

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06 - 2022

411

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06-2022

411

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	571
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	609
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	615
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	644
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	663

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	571
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	609
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	615
<u>PART V:</u> Change of Applicants	644
<u>PART VI:</u> Correction	663

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **86673 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-02109** (85) 13/04/2020
(22) 30/09/2019 (86) PCT/KR2019/012736 30/09/2019
(30) 10-2019-0119398 27/09/2019 KR (87) WO2021/060592 01/04/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020
(51) **B31B 50/59; D21H 27/40; B31D 5/00**
(71) **SIN WOO CO., LTD (KR)** (KR)
245-2, Geumeo-ro Pogok-eup Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17030, Republic of Korea
(72) YOO, Young Pa (KR); KANG, Jong Cheol (KR); LEE, Hong Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHAY ĐỆM GIẤY ĐỂ ĐÓNG GÓI VÀ KHAY ĐỆM GIẤY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khay đệm giấy để đóng gói và khay đệm giấy được sản xuất bằng phương pháp này, trong đó nhiều giấy được cán mỏng và được xử lý sao cho một số giấy tờ giấy được cắt theo chiều dài, các nếp uốn và hình dạng tương tự được tạo thành trong các tờ giấy khác, và việc đúc ép được thực hiện bằng cách sử dụng khuôn đúc, do đó cung cấp khay đệm thân thiện với môi trường và khắc phục được nhược điểm ở chỗ là khó đúc khay đệm bằng cách sử dụng hiện có. Phương pháp sản xuất khay đệm giấy để đóng gói bao gồm các bước: bước chuẩn bị vật liệu thô để chuẩn bị vật liệu thô để sản xuất khay đệm trong đó nhiều giấy được cán mỏng; bước chuẩn bị đúc để chuẩn bị ít nhất một khuôn đúc tương ứng với hình dạng và kích thước của sản phẩm sẽ được đóng gói; và bước đúc để đúc ép vật liệu thô bằng cách sử dụng ít nhất một khuôn đúc.

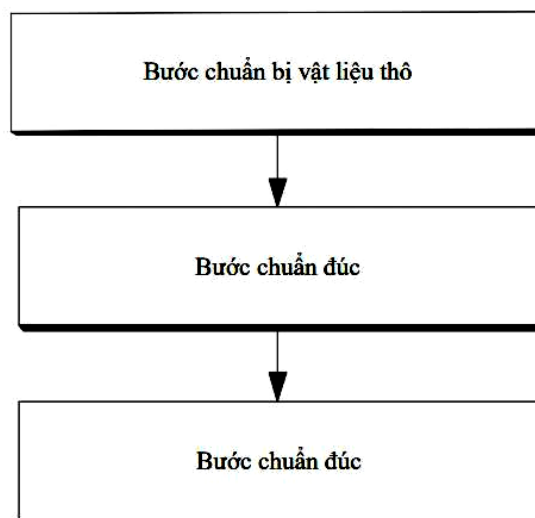


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86674 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-04693 | (85) 14/08/2020 | |
| (22) 22/04/2020 | (86) PCT/MY2020/050024 | 22/04/2020 |
| (30) PI2019005801 | 01/10/2019 MY | (87) WO2021/066640 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **G06F 21/32; G06Q 10/08; G07C 9/25; G06K 9/00**

(71) **DEGO MALAYSIA SDN BHD (MY)**

NO. 338-A, Lorong Serawak, Pusat Bandar Melawati, Wilayah Persekutuan 53100
Kuala Lumpur, Malaysia

(72) BAMADHAJ, Nabil Feisal (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC GIAO HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xác thực dịch vụ giao hàng, bao gồm: môđun xử lý để xử lý các chương trình được kết nối với hệ thống; thiết bị xác thực sinh trắc học (10) được đặt tại địa điểm giao hàng để xác thực ít nhất một cá nhân thực hiện dịch vụ giao hàng; môđun kết nối (30) để thực hiện phân tích phù hợp trên cá nhân thực hiện dịch vụ giao hàng bằng máy chủ (20), trong đó máy chủ (20) lưu trữ cơ sở dữ liệu của nhiều nhà cung cấp dịch vụ giao hàng được kết nối với môđun kết nối (30); đặc trưng ở chỗ môđun kết nối (30) lấy ít nhất một dữ liệu nhà cung cấp của cá nhân từ thiết bị xác thực sinh trắc học (10) để phân tích dữ liệu nhà cung cấp với ít nhất một dữ liệu khách hàng được lưu trữ hoặc chỉ định của ít nhất một khách hàng liên quan đến dịch vụ giao hàng được thực hiện bởi cá nhân, trong đó thiết bị xác thực sinh trắc học (10) được kết nối với ít nhất một khách hàng nhận dịch vụ giao hàng và thiết bị (10) có thẻ mạng để thiết lập kết nối với mạng (40), sao cho dữ liệu nhà cung cấp được truyền từ xa qua mạng (40) đến máy chủ (20) và có thể lấy ít nhất một kết quả phân tích phù hợp của dữ liệu khách hàng và dữ liệu nhà cung cấp qua mạng (40) từ máy chủ (20) để thông báo kết quả của dịch vụ giao hàng cho các nhà cung cấp dịch vụ giao hàng, khách hàng hoặc người nhận hoặc ít nhất một nhân viên từ dịch vụ giao hàng được yêu cầu.

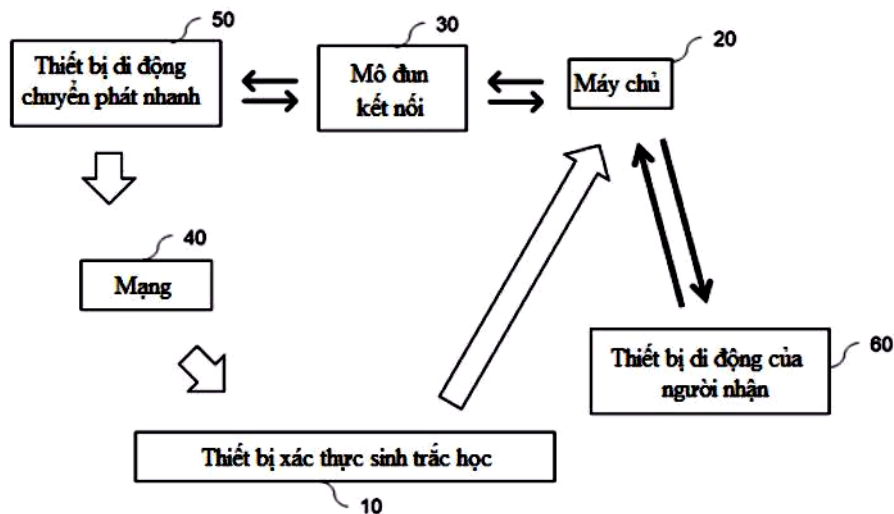


FIG. 1

(11) 86675 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-05273

(22) 14/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) G06K 9/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

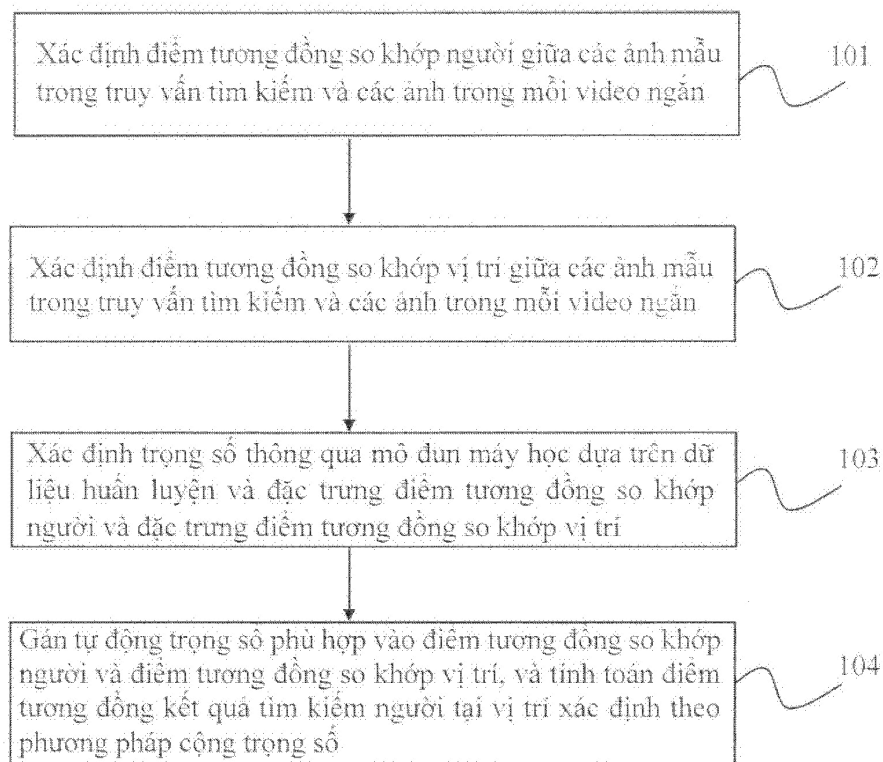
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đình Duy (VN); Võ Quốc Hưng (VN); Dương Anh Đức (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÌM NGƯỜI TẠI VỊ TRÍ XÁC ĐỊNH TỪ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm người tại vị trí xác định từ dữ liệu video thông qua máy tính bao gồm các bước sau: xác định điểm tương đồng so khớp người giữa các ảnh mẫu trong truy vấn tìm kiếm và các ảnh trong mỗi video ngắn; xác định điểm tương đồng so khớp vị trí giữa các ảnh mẫu trong truy vấn tìm kiếm và các ảnh trong mỗi video ngắn; xác định trọng số thông qua mô đun máy học dựa trên dữ liệu huấn luyện và đặc trưng điểm tương đồng so khớp người và đặc trưng điểm tương đồng so khớp vị trí; gán tự động trọng số phù hợp vào điểm tương đồng so khớp người và điểm tương đồng so khớp vị trí; và tính toán điểm tương đồng kết quả tìm kiếm người tại vị trí xác định theo phương pháp cộng trọng số.



Hình 1

- (11) **86676 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-05961** (85) 19/10/2020
(22) 05/09/2020 (86) PCT/KR2020/012000 05/09/2020
(30) 10-2019-0109888 05/09/2019 KR (87) WO2021/045588 A1 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **B32B 17/10; C03B 23/03; C03B 23/00**

(71) **NEWYOUNG SYSTEM CO LTD (KR)**

2-1 Munhwa 12-gil, Jincheon-eup, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27835
Republic of Korea

(72) YOON, SUNG DUCK (KR); KWON, JONG SEOK (KR); KIM, KYUNG SIK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH ĐƯỢC LÀM CONG CÓ TÂM TRANG TRÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất thủy tinh được làm cong có tâm trang trí, phương pháp chứa: bước thứ nhất tạo hình tâm thủy tinh được làm cong có độ cong được xác định trước từ tâm thủy tinh được tạo hình dạng bản; bước thứ hai tạo hình tâm trang trí được làm cong, vốn có bề mặt được làm cong trùng với bề mặt được làm cong của tâm thủy tinh được làm cong, từ tâm trang trí được tạo hình dạng bản; và bước thứ ba cán tâm thủy tinh được làm cong và tâm trang trí được làm cong.

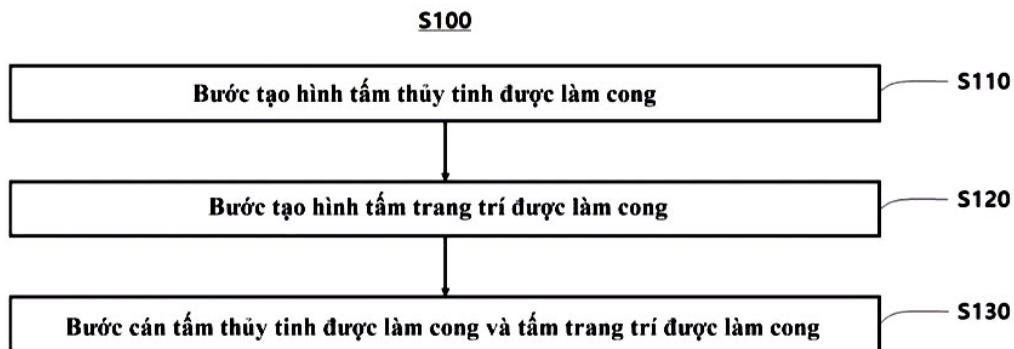


Fig.1

- (11) 86677 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2020-05962 (85) 19/10/2020
(22) 05/09/2020 (86) PCT/KR2020/011999 05/09/2020
(30) 10-2019-0109885 05/09/2019 KR (87) WO2021/045587 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **H01L 21/67**

(71) **NEWYOUNG SYSTEM CO LTD (KR)**

2-1 Munhwa 12-gil, Jincheon-eup, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27835
Republic of Korea

(72) KWON, JONG SEOK (KR); PARK, Min Seok (KR); YOON, TAE JUN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO CƠ SỞ XỬ LÝ NHIỆT NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống làm mát cho cơ sở xử lý nhiệt nhanh, hệ thống làm mát chứa: ống xoáy được tạo cấu hình để tách khí nén thành khí nhiệt độ cao và khí nhiệt độ thấp và đưa ra khí nhiệt độ cao và khí nhiệt độ thấp; nguồn cấp khí làm mát được tạo cấu hình để nhận khí nhiệt độ thấp từ ống xoáy; và đơn vị làm mát được tạo cấu hình để sử dụng khí nhiệt độ thấp từ nguồn cấp khí làm mát để làm mát phần ở bên trong của buồng xử lý mà việc xử lý nhiệt nhanh (rapid thermal processing - RTP) được thực hiện ở trong đó.

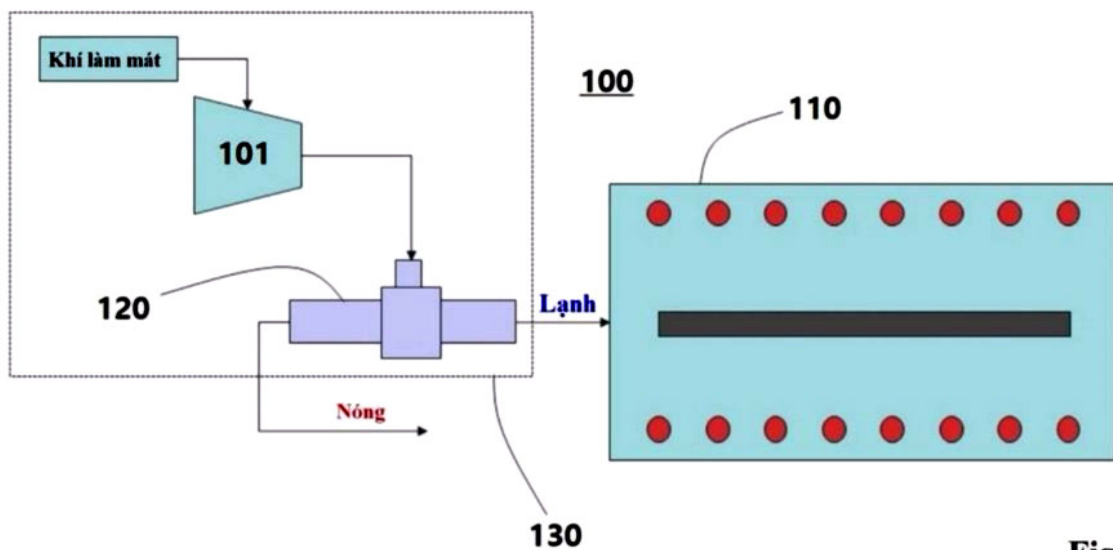


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86678 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-06053 | (85) 22/10/2020 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107622 | 07/08/2020 |
| (30) 202010627291.2 | 02/07/2020 CN | (87) WO2022/000704 A1 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **H05K 3/00**

(71) **UNIVERSAL CIRCUIT BOARD EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No.1, ZhenTang Road, JinXiaoTang, Fenggang, Dongguan, Guangdong, 523690
China

(72) CHAN, Takwo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒNG NHẤT BẢN MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồng nhất bản mạch in gồm có cơ cấu tải (10), cơ cấu định vị (20) và cơ cấu dẫn động (30). Cơ cấu tải (10) có dạng hình đĩa và được cấu trúc để cố định bản mạch in; cơ cấu định vị (20) bao gồm ít nhất một bánh xe định vị thứ nhất (21) và bánh xe định vị thứ hai (22) có thể cùng đỡ cơ cấu tải (10); cơ cấu định vị (20) có thể chuyển đổi giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai; khi cơ cấu định vị (20) ở trạng thái thứ nhất, cơ cấu tải (10) và cơ cấu dẫn động (30) được đặt cách xa nhau; khi cơ cấu định vị (20) ở trạng thái thứ hai, cơ cấu dẫn động (30) được cấu trúc để dẫn động quay cơ cấu tải (10) xung quanh trục tâm của nó; cả bánh xe định vị thứ nhất (21) và bánh xe định vị thứ hai (22) được cấu trúc để quay theo chuyển động quay của cơ cấu tải (10). Cơ cấu dẫn động (30) dẫn động quay bản mạch in, có thể tránh hiệu ứng tích tụ, ngăn ngừa phần thuốc dạng lỏng còn dư khỏi gây ra xử lý quá mức vùng cục bộ của bề mặt bản mạch in, và cải thiện tính đồng nhất xử lý.

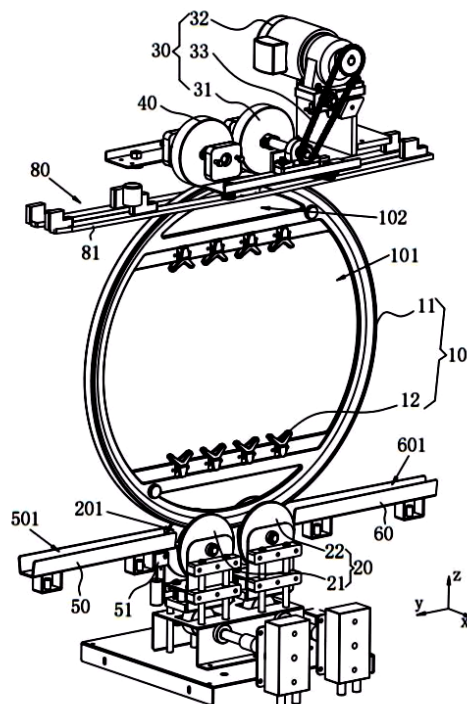


Fig.1

- (11) 86679 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2020-06054 (85) 22/10/2020
(22) 07/08/2020 (86) PCT/CN2020/107621 07/08/2020
(30) 202010612375.9 30/06/2020 CN (87) WO2022/000703 A1 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **H05K 3/00**

(71) **UNIVERSAL CIRCUIT BOARD EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No.1, ZhenTang Road, JinXiaoTang, Fenggang, Dongguan, Guangdong, 523690
China

(72) CHAN, Takwo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý bề mặt bao gồm: khung đỡ (11); giá treo vành độ (40); hai bánh xe đỡ (51) để đỡ giá treo vành độ (40); cơ cấu dẫn động quay (60) để dẫn động quay giá treo vành độ (40) được đặt trên hai bánh xe đỡ (51); khung giá phun dọc (20) để phun thuốc dạng lỏng lên bản mạch in trên giá treo vành độ (40); và cơ cấu nâng (30) để dẫn động khung giá phun dọc (20) lên xuống. Bánh xe đỡ (51) và cơ cấu dẫn động quay (60) được trang bị để dẫn động quay giá treo vành độ (40), và cơ cấu nâng (30) được trang bị để dẫn động khung giá phun dọc (20) di chuyển lên xuống. Nhờ đó, thuốc dạng lỏng được phun bởi khung giá phun dọc (20) có thể bao phủ tốt bản mạch in trên giá treo vành độ (40), và bản mạch in có thể ngăn chặn khỏi bị tác động từ mặt bên để đảm bảo chất lượng sản phẩm của bản mạch in.

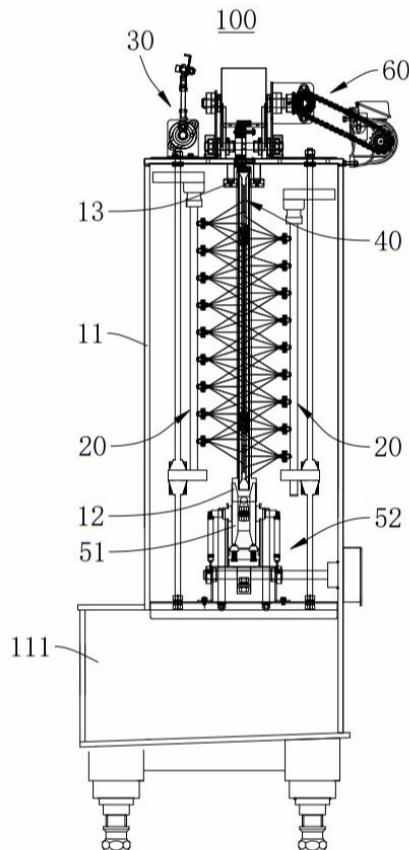


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86680 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-06630 | (85) 16/11/2020 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005562 | 28/04/2020 |
| | (87) WO2021/221187 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06K 19/07; G06K 7/10**

(71) **SOFTITECH.CO.LTD. (KR)**

5F Softitech Building 69, Jukdong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34127, Republic of Korea

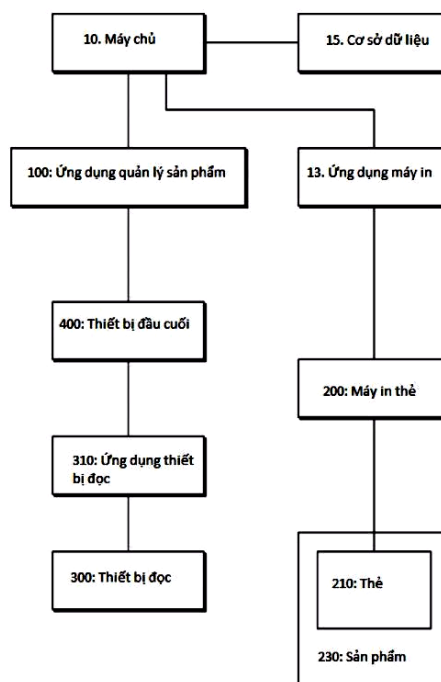
(72) KONG, Byung Chul (KR); KANG, Min Gyun (KR); OH, Dong Seok (KR); LEE, Ki Je (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỒ VẬT THÔNG MINH DỰA TRÊN HỘI TỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý đồ vật thông minh dựa trên hội tụ công nghệ thông tin & truyền thông (ICT - Information & Communication Technology) để quản lý đồ vật sử dụng thẻ RFID và thiết bị đầu cuối thông minh, và hệ thống bao gồm: cơ sở dữ liệu được cấu hình để lưu danh sách đồ vật, số danh sách đồ vật, thông tin danh sách đồ vật, số quản lý đồ vật, thông tin quản lý đồ vật; máy in thẻ được cấu hình để xuất thẻ; máy chủ có ứng dụng quản lý đồ vật để quản lý đồ vật và ứng dụng máy in để quản lý máy in thẻ; thiết bị đọc được cấu hình để truy cập và đọc thông tin thẻ của đồ vật, mà thẻ được gắn vào đó, từ thẻ, xác định thông tin vị trí thông qua môđun định vị, và tạo thông tin thẻ được điều chỉnh bằng cách kết hợp thông tin vị trí và thông tin thẻ; ứng dụng thiết bị đọc được cấu hình để nhận thông tin thẻ được điều chỉnh và hiển thị vị trí của đồ vật, mà thẻ được gắn vào, tới người sử dụng như thông tin vị trí.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86681 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-06794 | (85) 24/11/2020 | |
| (22) 17/09/2019 | (86) PCT/KR2019/011969 | 17/09/2019 |
| | (87) WO2021/054486A1 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **E06B 9/17; E06B 9/80; E06B 9/58**

(71) **COAD CO.,LTD. (KR)**

202-37, Hyundaiakia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18279, Republic of Korea

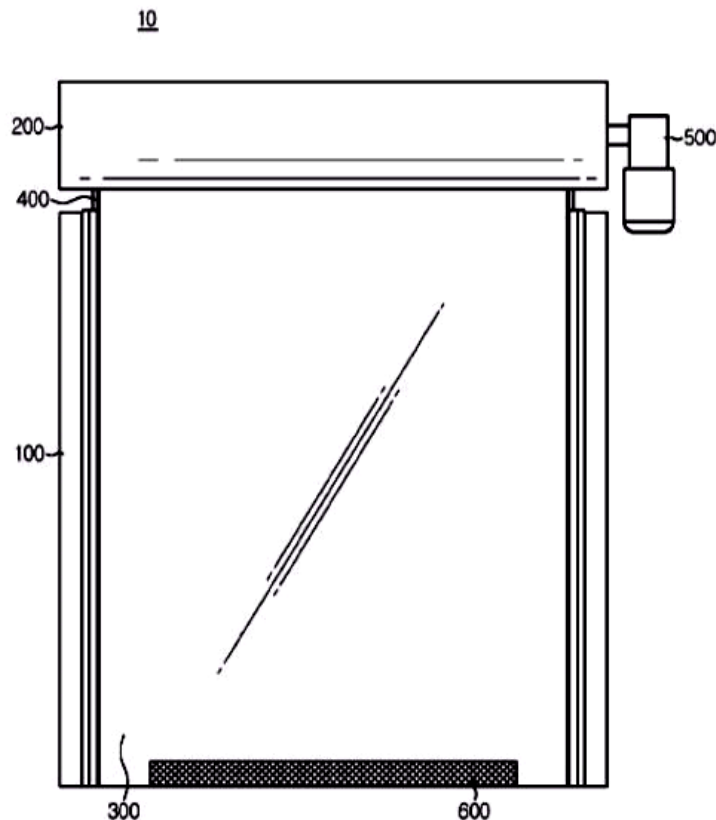
(72) KIM, Ho-Tae (KR); KIM, Kyoung-Deok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CỬA TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cửa tự động công nghiệp dùng cho cửa tự động công nghiệp có chi tiết tấm di chuyển theo phương thẳng đứng bởi động cơ. Thiết bị cửa tự động công nghiệp này bao gồm: các khung dẫn hướng có các phần chứa tấm trong đó cả hai đầu của chi tiết tấm lần lượt được chứa để di chuyển theo phương thẳng đứng; chi tiết con lăn tấm được lắp đặt bên trên các khung dẫn hướng để cuộn lên chi tiết tấm; và các phần nâng lên được tạo ra khắp toàn bộ cả hai đầu của chi tiết tấm dọc theo phương thẳng đứng lần lượt để liên kết chi tiết tấm với các phần chứa tấm của các khung dẫn hướng, trong đó các phần nâng lên di chuyển theo phương thẳng đứng trong khi được chứa trong các phần chứa tấm.

Fig.2



(11) 86682 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-06805

(22) 25/11/2020

(51) C03B 29/00

(71) HOYA CORPORATION (JP)

6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 1608347, Japan

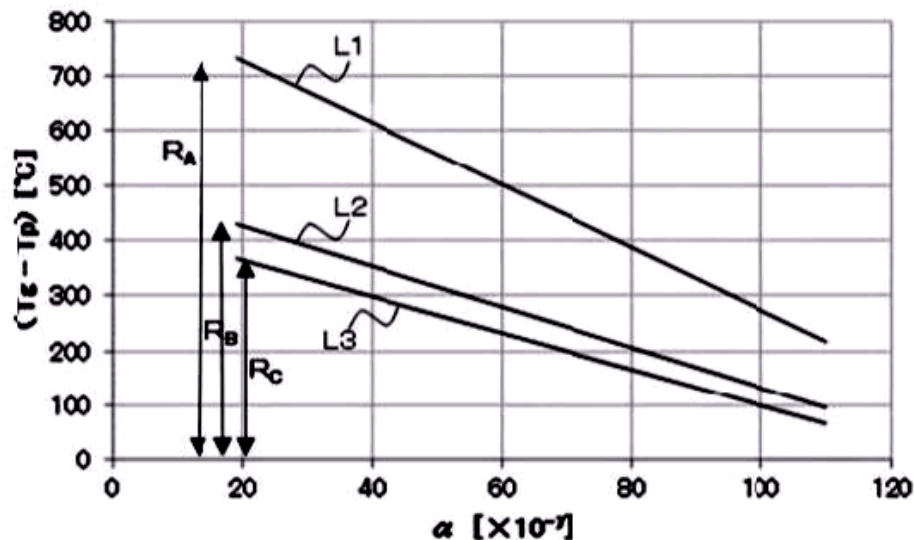
(72) Shuhei AZUMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH DẠNG ĐĨA TỪ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ VÀ TẤM THỦY TINH HÌNH KHUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm thủy tinh mà bao gồm bước xử lý làm vát góc để làm vát góc bề mặt cạnh của tấm thủy tinh, bước xử lý làm vát góc bao gồm bước tạo ra bề mặt được làm vát góc bằng cách chiếu xạ bề mặt cạnh của tấm thủy tinh bằng chùm laze và bước gia nhiệt tấm thủy tinh trước khi bề mặt được làm vát góc được tạo ra. Khi nhiệt độ của phôi thủy tinh mà tại đó phôi thủy tinh được gia nhiệt là T_p [°C], điểm chuyển tiếp thủy tinh của phôi thủy tinh là T_g [°C] và hệ số trung bình của sự giãn nở nhiệt tuyến tính của phôi thủy tinh là α [1/°C], $(T_g - T_p) \leq -5,67 \times 10^7 \cdot \alpha + 840$ được thỏa mãn.

[FIG. 3]



(11) **86683 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-06807**

(22) 25/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) **B09B 3/00**

(71) **NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)**

Phòng 1002, chung cư An Lạc, số 47 đường Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Hoàng Sơn Công (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ PHÂN GIẢI RÁC THẢI SINH HOẠT ĐỂ GIẢM Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ VÀ TẬN DỤNG NGUỒN DINH DƯỠNG HỮU CƠ CHO CÂY TRỒNG CÔNG NGHIỆP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỖN HỢP LỢI KHUẨN LACTOBACILLUS ACIDOPHILUS, BACILLUS SUBTILIS VÀ NẤM MEN SACCHAROMYCES**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý phân giải rác thải sinh hoạt để giảm ô nhiễm không khí và tận dụng nguồn dinh dưỡng hữu cơ cho cây trồng công nghiệp sau khi phân giải, về cơ bản bao gồm các bước: i) nhân bản hỗn hợp lợi khuẩn và nấm men; ii) xử lý ô nhiễm không khí; iii) xử lý phân giải chất hữu cơ; và iv) sử dụng thực vật để khai thác nguồn dinh dưỡng hữu cơ sau phân giải. Quy trình theo sáng chế cho phép xử lý mùi ô nhiễm không khí diện rộng với chi phí thấp, dễ thực hiện nhờ hỗn hợp nấm men và lợi khuẩn được hòa nước, phun sương sẽ giảm mùi hôi của các nguồn rác thải sinh hoạt, đặc biệt là hỗn hợp này cho phép xử lý được các khí gây mùi khó chịu như NH₃, H₂S nhanh hơn nhiều lần so với việc chỉ sử dụng các loại lợi khuẩn riêng rẽ. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế còn cho phép thực hiện việc tách chất vô cơ và hữu cơ nhanh chóng, giải phóng thể tích nơi chứa rác sinh hoạt, trong đó các chất vô cơ sau phân giải sẽ nổi lên phía trên, dễ dàng cho việc thu gom, tái chế, quản lý và phân giải chất hữu cơ trong rác thải sinh hoạt thành dinh dưỡng cây trồng.

(11) 86684 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-06811

(22) 25/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) G09F 9/00

(71) ZEUS CO., LTD. (KR)

132, Annyeongnam-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18363 Republic of Korea

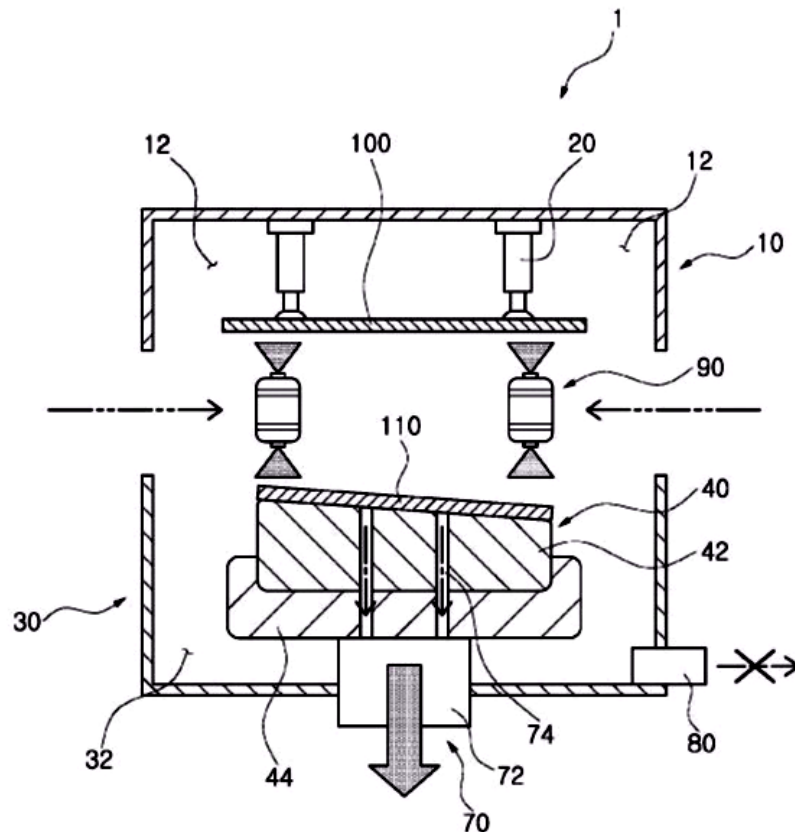
(72) PARK, Young Ik (KR); EOM, Sang Hoon (KR); LEE, Keon hee (KR); PARK, Sang Hyo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ DÁN DỪNG CHO MÀN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dán dùng cho màn hiển thị. Thiết bị dán bao gồm cụm đúc thứ nhất có khoảng trống bên trong thứ nhất, cụm mang được nối với cụm đúc thứ nhất và được tạo kết cấu để di chuyển tấm kính theo hướng thứ nhất, cụm đúc thứ hai có khoảng trống bên trong thứ hai và được bố trí ở vị trí đối diện với cụm đúc thứ nhất, và giá đỡ nghiêng được bố trí bên trong cụm đúc thứ hai và được tạo kết cấu để đỡ phần bảng được bố trí ở vị trí đối diện với tấm kính để tạo ra độ nghiêng về phía tấm kính. Theo sáng chế, sau khi một phía theo hướng chiều rộng của phần bảng trước hết được đưa vào tiếp xúc với tấm kính và được dán tạm thời với tấm kính, tấm kính và phần bảng được dán dần từ một phía theo hướng chiều rộng về phía kia, và do vậy tấm kính và phần bảng có thể được dán ổn định khiến cho tỷ lệ khuyết tật của sản phẩm có thể được giảm.

FIG 1



(11) **86685 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-06818**

(22) 25/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) **D06P 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH JEHONG TEXTILE (VN)**

Lô Q4, khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, Việt Nam

(72) Liao, Ming - Tung (TW)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI DỆT HUỖNH QUANG TRÊN NỀN SỢI BÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vải dệt huỳnh quang trên nền sợi bông, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị nền sợi bông, bố trí nền sợi bông thẳng đứng, phủ sắc tố huỳnh quang cỡ hạt nano lên hai bề mặt của nền sợi bông bằng cách sử dụng phương pháp phủ, và làm khô nền sợi bông được phủ bằng sắc tố huỳnh quang, sao cho sắc tố huỳnh quang cỡ hạt nano thấm qua và bám dính lên sợi bông trong khi xuất hiện ở bề mặt của mỗi sợi bông, và sao cho lớp bông huỳnh quang được tạo thành ở các bề mặt của sợi bông. Vải dệt huỳnh quang trên nền sợi bông có độ bền màu và độ sáng tốt. Các bước phủ và làm khô trợ giúp làm giảm đáng kể mức tiêu thụ nước, khiến cho việc sản xuất vải dệt huỳnh quang trên nền sợi bông tiết kiệm nước và có độ bền tốt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86686 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-06864 | (85) 27/11/2020 | |
| (22) 17/09/2019 | (86) PCT/KR2019/011971 | 17/09/2019 |
| | (87) WO2021/054487 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **B29C 65/00; B29C 65/56; B29C 65/10**

(71) **COAD CO.,LTD. (KR) (KR)**

202-37, Hyundaikia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18279, Republic of Korea

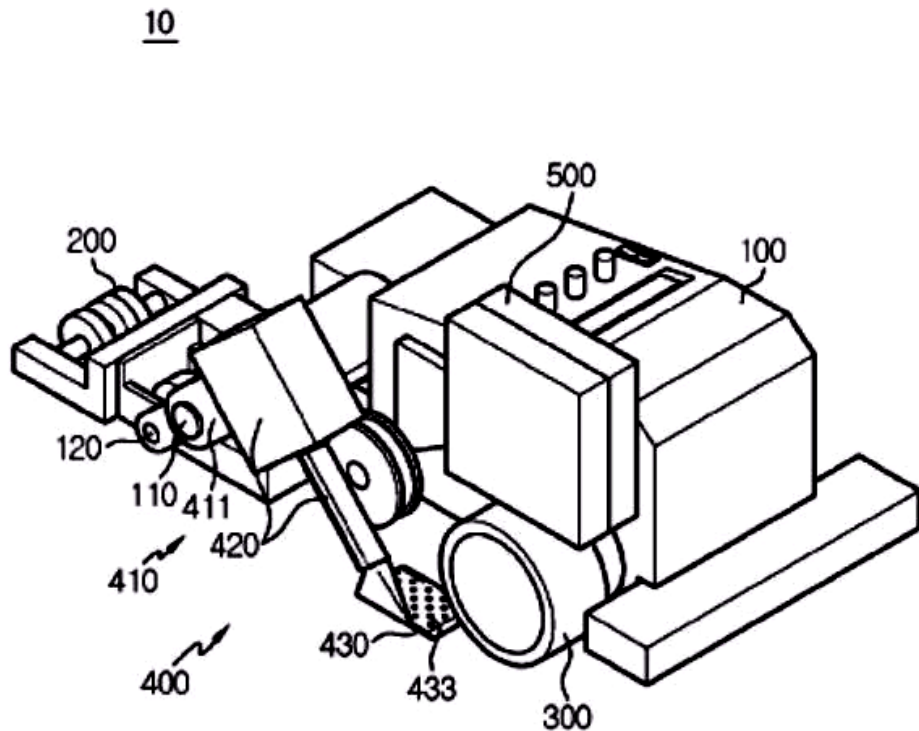
(72) KIM, Ho-Tae (KR); KIM, Kyoung-Deok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HÀN NHIỆT TÂM CỬA TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn nhiệt tâm cửa tự động công nghiệp. Thiết bị hàn nhiệt tâm cửa tự động công nghiệp theo một phương án của sáng chế, để hàn nhiệt tâm thứ nhất và tâm thứ hai tách rời khỏi tâm thứ nhất, bao gồm thân có nguồn năng lượng và dịch chuyển trên phía bên trên của các phần gối lên nhau của tâm thứ nhất và tâm thứ hai, bánh trước được liên kết với thân và di chuyển dọc theo các phần gối lên nhau của tâm thứ nhất và tâm thứ hai, bánh sau được liên kết với thân, được đặt tách rời khỏi bánh trước, và di chuyển dọc theo các phần gối lên nhau của các tâm thứ nhất và thứ hai, và chi tiết phun khí nóng được liên kết với thân và phun khí nóng giữa tâm thứ nhất và tâm thứ hai.

Fig.1



- (11) **86687 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-06891**
(22) 27/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020
(51) **G06Q 50/28; G06Q 10/08**
(71) **BP&SOLUTION CO., LTD. (KR)**
301Ho, 140, Suyeonggangbyeon-daero, Haeundae-gu, Busan 48058, Republic of Korea
(72) PARK, Bugon (KR); BAE, Kyunghoon (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN LOGISTICS SỬ DỤNG CHUỖI KHỐI (BLOCKCHAIN)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp thông tin logistics sử dụng chuỗi khối (blockchain), hệ thống bao gồm bộ nhận thông tin để nhận thông tin logistics; bộ quản lý việc lưu trữ thông tin để quản lý lưu trữ thông tin logistics đã nhận; bộ lưu trữ thông tin thứ nhất để lưu trữ thông tin logistics đã thu đối với mỗi sản phẩm; và nhiều bộ lưu trữ thứ hai để lưu trữ thông tin logistics đã nhận sử dụng blockchain, trong đó bộ quản lý lưu trữ thông tin cho phép thông tin logistics đã nhận được lưu dự thừa trong bộ lưu trữ thứ nhất và bộ lưu trữ thứ hai, và trong việc lưu trữ thông tin logistics đã nhận trong bộ lưu trữ thứ nhất, sẽ lưu đồng thời thông tin về vị trí lưu trữ nơi thông tin đồng nhất được lưu trữ bên trong bộ lưu trữ thứ hai.

- (11) **86688 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-06896**
(22) 27/11/2020
(51) **A61K 36/18; A61K 36/88**
(71) **BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)**
4-3-28, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Hayami TABE (JP); Akihito FUJITA (JP); Mayumi KOTANI (JP); Hidemi SUGIWAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẤT HOẠT HÓA ENZYM SIRTUIN 1 VÀ MỸ PHẨM BÔI DA HOẠT HÓA SIRTUIN 1**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất hoạt hóa enzym sirtuin 1 bao gồm dịch chiết tự nhiên làm thành phần hoạt tính có độ an toàn cao và mỹ phẩm bôi da hoạt hóa enzym sirtuin 1. Chất hoạt hóa sirtuin 1 theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm dịch chiết quả kiwi và/hoặc huyết dụ. Hơn nữa, mỹ phẩm bôi da dùng để hoạt hóa sirtuin 1 theo sáng chế là hỗn hợp của dịch chiết quả kiwi và/hoặc dịch chiết cây huyết dụ.

(11) 86689 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-06927

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

(51) A44B 99/00

(71) CÔNG TY TNHH YKK VIỆT NAM (VN)

Lô 10, đường N2, KCN Nhơn Trạch III- Giai Đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

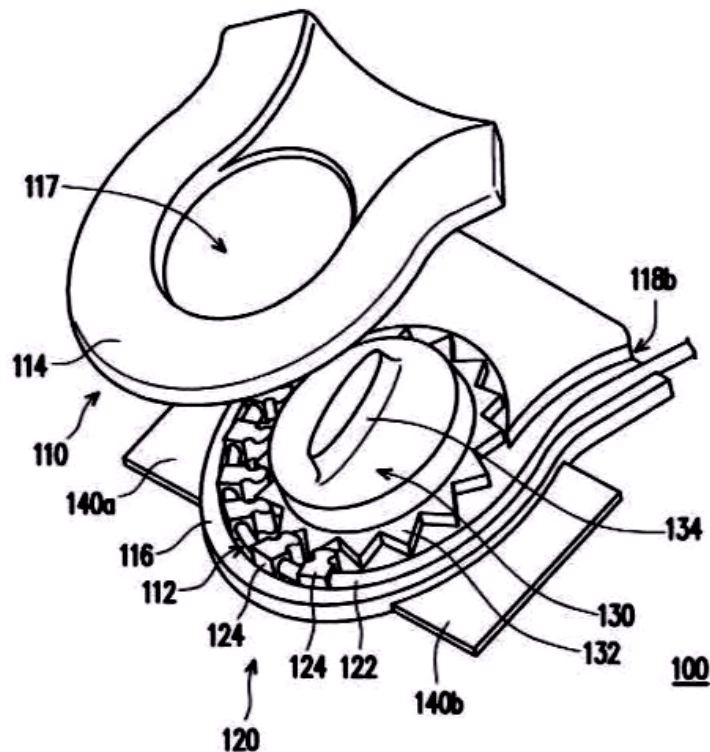
(72) KATSUKI, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ ĐIỀU CHỈNH DÂY VÀ SẢN PHẨM MAY MẶC

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm may mặc được cung cấp một bộ điều chỉnh dây để có thể đơn giản hóa quá trình thao tác và đồ may mặc có gắn bộ điều chỉnh dây. Bộ điều chỉnh dây có phần thân chính bộ điều chỉnh được gắn đường dẫn ở bên trong; có lõi dây và phần tử được cài đặt trên lõi dây; có bánh răng và phần dây được chèn vào đoạn đường của thân chính bộ điều chỉnh; và có bộ phận quay được cài đặt ở trong thân chính bộ điều chỉnh. Bánh răng của bộ phận quay ăn khớp với phần tử của phần dây; và phần dây có đầu cố định và một đầu tự do nằm ở phía đối diện đầu cố định; và phần dây di chuyển trong đoạn đường dẫn bằng cách xoay vòng của bộ phận quay và điều chỉnh độ dài từ đầu cố định của phần dây đến thân chính bộ điều chỉnh.

FIG.2



(11) **86690 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-06933**

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

(51) **H01M 6/36**

(71) **HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)**

Số 236, phố Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Tiên Phát (VN); Lương Trung Sơn (VN); Phạm Mạnh Thảo (VN); Nguyễn Văn Kỳ (VN); Tô Văn Nguyễn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHÁY DÙNG TRONG PIN NHIỆT VÀ VẬT LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT TẤM CHÁY NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực vật liệu và pin nhiệt, cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm cháy dùng trong pin nhiệt trên cơ sở zircon (Zr), bột molybden trioxit (MoO_3) hoặc tungsten trioxit (WO_3) và bột sắt (Fe) hoặc niken (Ni) để tạo ra tấm cháy dùng trong pin nhiệt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu để sản xuất tấm cháy dùng trong pin nhiệt. Phương pháp theo sáng chế cho phép tạo ra tấm cháy ổn định ở môi trường bình thường, có khả năng cháy nhanh và tạo ra lớp dẫn điện ổn định ở nhiệt độ cao thích hợp sử dụng trong pin nhiệt.

(11) **86691 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-06981**

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) **A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

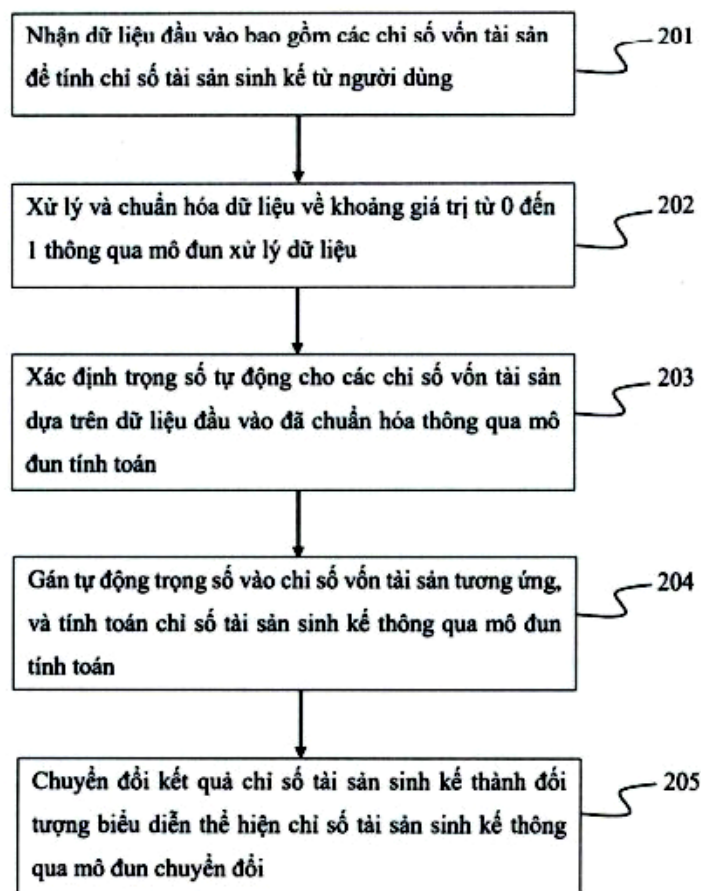
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TỰ VI NHỮ NANO LYCOPEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự vi nhũ nano lycopene, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch lycopene; b) đồng nhất dung dịch lycopene bằng phương pháp lọc qua màng; c) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt labrasol/tween 80/lexitin; d) trộn dung dịch lycopene và hỗn hợp chất hoạt động bề mặt tạo hỗn hợp đồng nhất; e) đồng hóa hỗn hợp tiền vi nhũ; và f) làm bay hơi dung môi tạo hỗn hợp tự vi nhũ.

- (11) **86692 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-06982**
(22) 02/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020
(51) *A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO FİSETIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano fisetin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch fisetin; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang pluronic/gelucire; c) tạo hỗn hợp chất mang và chất tan fisetin/pluronic/gelucire; d) loại dung môi etanol bằng thiết bị hút chân không; e) tạo hỗn hợp đồng nhất giữa hỗn hợp chất mang pluronic/gelucire, chất tan fisetin với chất tạo nhũ lexitin; f) đồng hóa tạo hỗn hợp tụy vi nhũ nano fisetin.

- (11) **86693 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-06983**
(22) 02/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020
(51) **A61K 31/00; A61K 9/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ NANO FERULIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự vi nhũ nano ferulic, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán chứa ferulic; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang plurolic/tween 80; c) trộn hỗn hợp chất phân tán ferulic và hỗn hợp chất mang plurolic/tween 80; d) loại bỏ các chất không tan trong hỗn hợp bằng phương pháp ly tâm; e) đồng hóa hỗn hợp sau khi ly tâm; và f) lọc hỗn hợp đồng nhất sau khi đồng hóa.

- (11) 86694 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2020-06984
(22) 02/12/2020
(51) G06F 17/00; G06F 7/00
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn An Bình (VN); Phạm Việt Hòa (VN); Trần Anh Phương (VN); Nguyễn Ngọc Ân (VN); Huỳnh Song Nhựt (VN); Giang Thị Phương Thảo (VN); Nguyễn Cao Hanh (VN)
(54) HỆ THỐNG TÍNH CHỈ SỐ TÀI SẢN SINH KẾ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính chỉ số tài sản sinh kế (Livelihood assets index) thông qua máy tính bao gồm các bước sau: i) nhận dữ liệu đầu vào bao gồm các chỉ số vốn tài sản để tính chỉ số tài sản sinh kế từ người dùng; ii) xử lý và chuẩn hóa dữ liệu về khoảng giá trị từ 0 đến 1 thông qua mô đun xử lý dữ liệu; iii) xác định trọng số tự động cho các chỉ số vốn tài sản dựa trên dữ liệu đầu vào đã chuẩn hóa thông qua mô đun tính toán; iv) gán tự động trọng số vào chỉ số vốn tài sản tương ứng, và tính toán chỉ số tài sản sinh kế thông qua mô đun tính toán; v) chuyển đổi kết quả chỉ số tài sản sinh kế thành đối tượng biểu diễn thể hiện chỉ số tài sản sinh kế thông qua mô đun chuyển đổi.
Theo một khía cạnh, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tính chỉ số tài sản sinh kế.



Hình 2

(11) 86695 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07011

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) F02B 3/00; F02M 23/00; F02M 21/02

(71) NGUYỄN PHÚ THỊNH (VN)

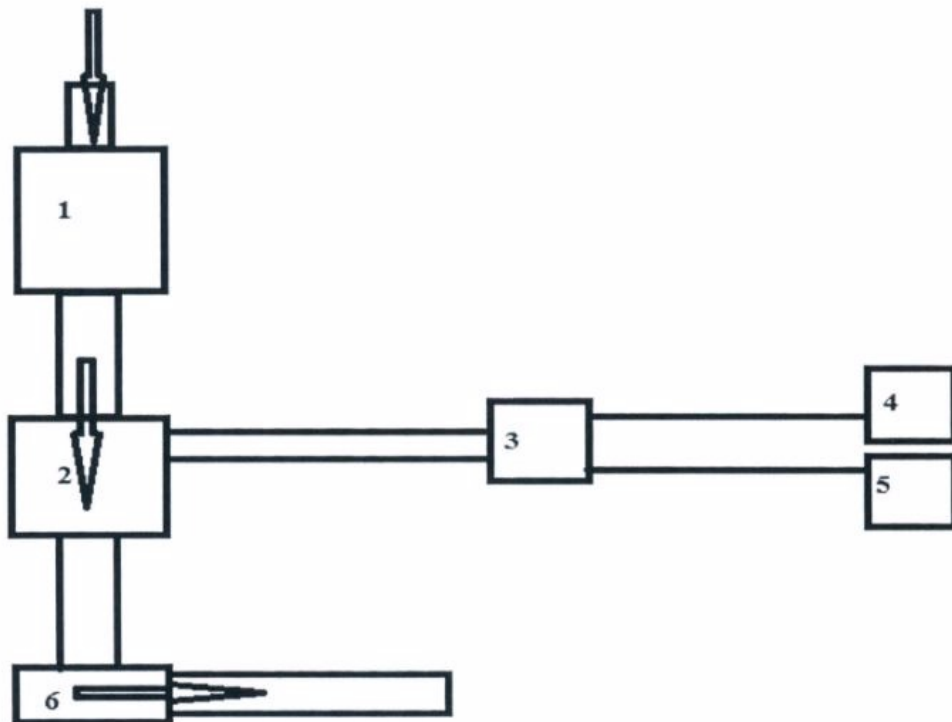
Kv Trảng Thọ A, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Phú Thịnh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG TU BÔ ĐIỆN**

(57) Hệ thống tu bô điện bao gồm các bộ phận chính: bộ lọc không khí, tu bô điện, bộ biến tần, nguồn điện, cảm biến, buồng đốt; và được hoạt động qua ba bước là hút không khí vào tu bô điện, tu bô điện nhận tín hiệu cảm biến và tác động đến tu bô điện, tu bô điện nhận nguồn điện và sự điều khiển của bộ biến tần để hoạt động nén và đẩy lượng không khí phù hợp cho buồng đốt trong. Điểm đặc biệt của hệ thống này là có cấu tạo đơn giản, sử dụng tu bô đơn, không sử dụng động năng khí thải, chỉ cần dùng nguồn điện một chiều 12-24 vôn nên có thể dùng nguồn điện của xe mà không sử dụng động năng khí thải, không cần lắp thêm các nguồn điện khác. Hệ thống giúp động cơ hoạt động êm ái, mát mẻ, giảm chi phí, đảm bảo hiệu suất đốt trong của động cơ.



Hình 1

(11) **86696 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07020**

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) **G06F 21/50**

(71) **CÔNG TY CP PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV (VN)**

Tầng 3 - Tòa nhà chung cư cao tầng CT1 - CT2 (GREEN PARK) thuộc dự án Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Vũ Ngọc Sơn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ DIỆT PHẦN MỀM GIÁN ĐIỆP THÔNG QUA THEO DÕI LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp phát hiện và diệt phần mềm gián điệp trên nền hệ điều hành Microsoft Windows, Linux, MAC ..., trong đó khắc phục được nhược điểm của các phương pháp diệt phần mềm gián điệp hiện nay, bằng cách ghi nhận tổng hợp toàn bộ quá trình hoạt động của một chương trình trên máy tính đến khi xác định chương trình là phần mềm gián điệp.

(11) **86697 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07021**

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) **G06F 21/56**

(71) **CÔNG TY CP PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV (VN)**

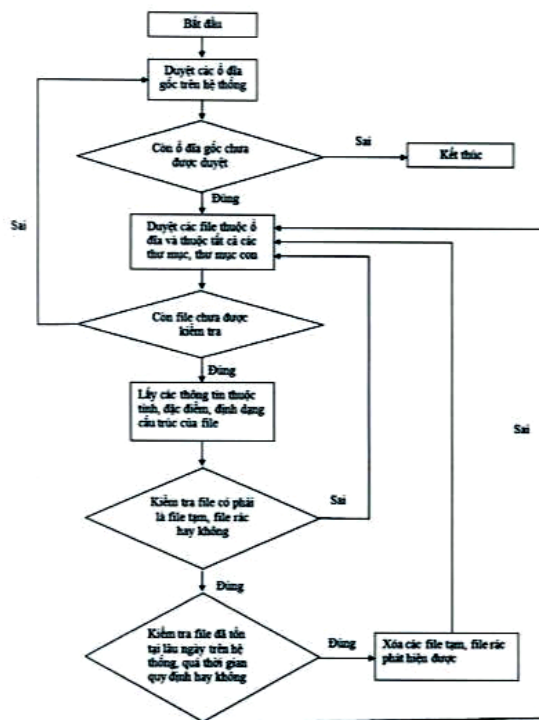
Tầng 3 - Tòa nhà chung cư cao tầng CT1 - CT2 (GREEN PARK) thuộc dự án Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Vũ Ngọc Sơn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC TỆP TIN (FILE) TẠM, TỆP TIN RÁC ĐỂ LOẠI BỎ MÔI TRƯỜNG LÂY NHIỄM MÃ ĐỘC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý các tệp tin (file) tạm, tệp tin rác để loại bỏ môi trường lây nhiễm mã độc trên nền máy vi tính, trong đó khắc phục được nhược điểm của các chương trình phần mềm chống mã độc hiện nay, bằng cách thực hiện việc rà quét để tìm các tệp tin tạm, tệp tin rác đã tồn tại lâu trên hệ thống, sau đó xóa các tệp tin này đi. Việc xác định một tệp tin có phải là tệp tin tạm, tệp tin rác hay không và xác định một tệp tin đã tồn tại lâu trên hệ thống hay không dựa vào các thông tin thuộc tính, đặc điểm, định dạng cấu trúc của tệp tin đó. Phương pháp xử lý các tệp tin tạm, tệp tin rác để loại bỏ môi trường lây nhiễm mã độc theo sáng chế bao gồm các bước sau: (i) tiến hành rà quét tất cả các tệp tin và thư mục trên hệ thống, kiểm tra xem các tệp tin có phải là tệp tin tạm, tệp tin rác đã tồn tại lâu ngày trên hệ thống hay không, dựa vào các thông tin thuộc tính, đặc điểm, định dạng cấu trúc của tệp tin. Nếu phát hiện các tệp tin tạm, tệp tin rác tồn tại quá thời gian quy định, chuyển sang bước (ii). (ii) xóa các tệp tin tạm, tệp tin rác đã được tìm thấy ở bước (i).

HÌNH 1



(11) 86698 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07022

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) G06F 21/00

(71) CÔNG TY CP PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV (VN)

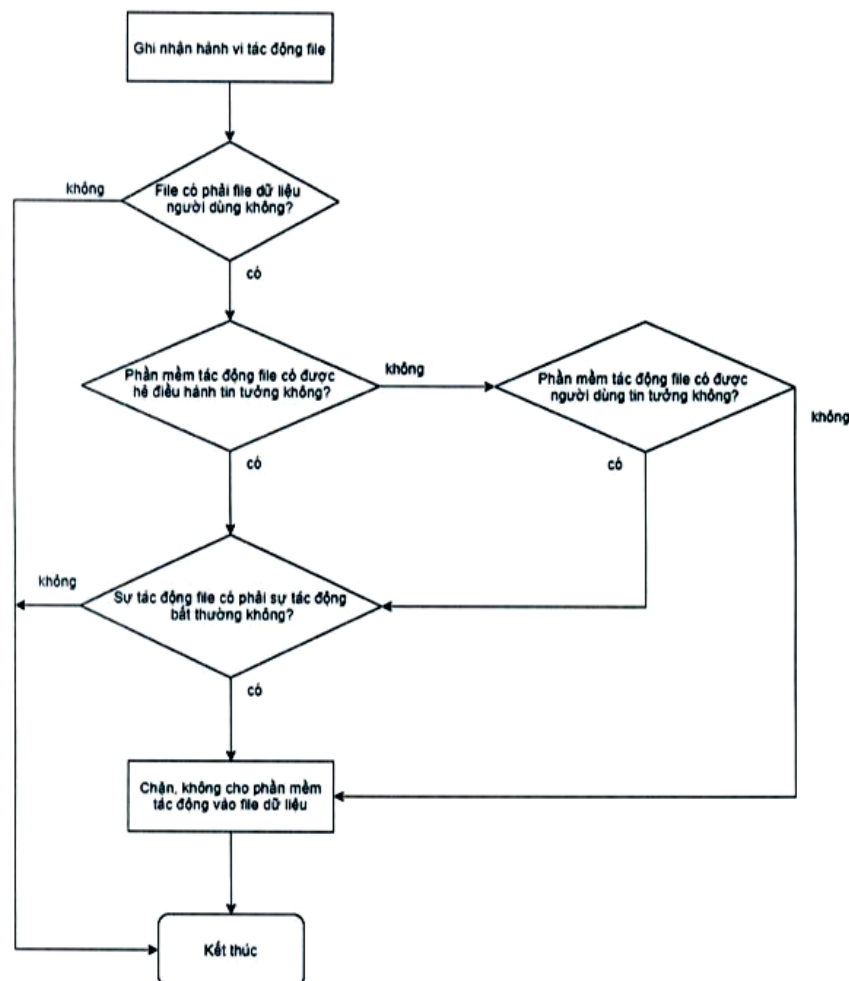
Tầng 3 - Tòa nhà chung cư cao tầng CT1 - CT2 (green Park) thuộc dự án Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, Phố Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Vũ Ngọc Sơn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN MÃ ĐỘC MÃ HÓA DỮ LIỆU KHÔNG CẦN CẬP NHẬT SẴN MẪU NHẬN DIỆN

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp ngăn chặn ransomware trên nền hệ điều hành Microsoft Windows, trong đó khắc phục được nhược điểm của các chương trình phần mềm diệt ransomware hiện nay, bằng cách phát hiện và ngăn chặn ransomware mà không cần cập nhật mẫu nhận diện từ trước thông qua phát hiện, ghi nhận những phần mềm thực hiện những sự thay đổi trái phép trên dữ liệu người dùng. Lợi ích của sáng chế này là bảo vệ toàn diện dữ liệu người dùng, ngay cả khi xuất hiện những dòng ransomware mới mà chưa có mẫu nhận diện.

HÌNH 2



(11) 86699 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07023

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) G06F 21/00

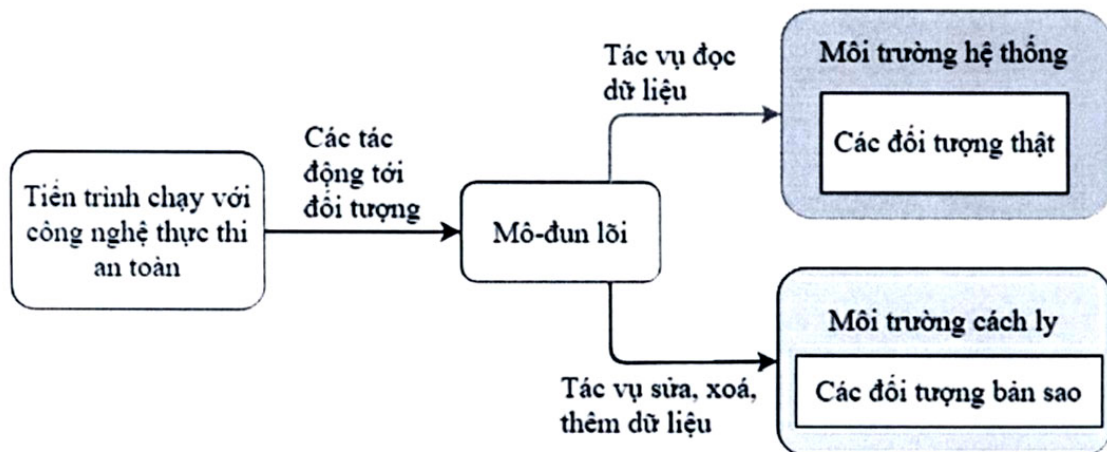
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV (VN)

Tầng 3 - tòa nhà chung cư cao tầng Ct1 - Ct2 (green Park) thuộc dự án khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Vũ Ngọc Sơn (VN)

(54) QUY TRÌNH TẠO MÔI TRƯỜNG CÁCH LY AN TOÀN, TỰ ĐỘNG CHỐNG LÂY NHIỄM MÃ ĐỘC

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất quy trình tạo môi trường cách ly an toàn tự động chống lây nhiễm mã độc trên nền hệ điều hành Microsoft Windows, trong đó khắc phục được nhược điểm của các chương trình phần mềm ảo hoá, hộp cát hiện nay, bằng cách kiểm tra nguồn gốc của tệp tin để quyết định xem chúng có nguy cơ gây mất an toàn không, sau đó tự động mở tệp tin trong môi trường cách ly an toàn với hệ thống.



(11) 86700 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07024

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) G06F 21/56

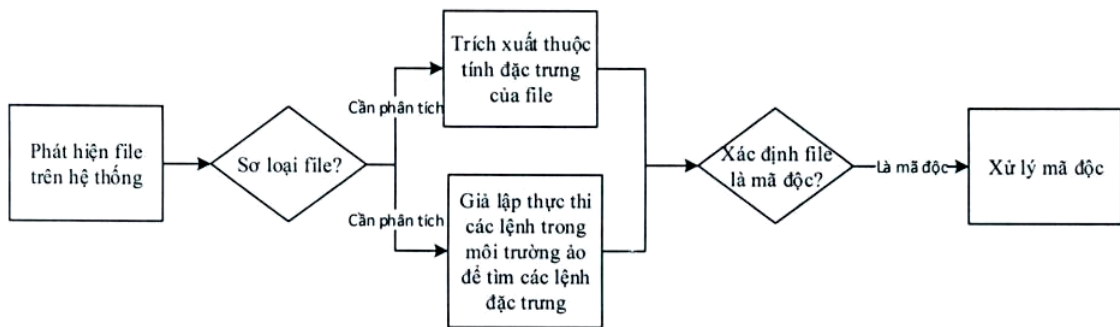
(71) CÔNG TY CP PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV (VN)

Tầng 3 - tòa nhà chung cư cao tầng CT1 - CT2 (GREEN PARK) thuộc dự án Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Vũ Ngọc Sơn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ DIỆT MÃ ĐỘC KHÔNG CẦN MẪU NHẬN ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp diệt mã độc trên nền hệ điều hành Microsoft Windows, Linux, MAC..., trong đó khắc phục được nhược điểm của các chương trình phần mềm diệt mã độc hiện nay, bằng cách sơ loại các file đầu vào nhằm cải tiến hiệu năng, sử dụng thuật toán rẽ nhánh, quay lui mô phỏng toàn bộ các đoạn mã nhằm tìm ra các lệnh đặc trưng của file và kết hợp cùng các thuộc tính đặc trưng của file để phát hiện mã độc mà không cần mẫu nhận diện.



(11) **86701 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07054**

(22) 04/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **C08B 37/00**

(75) **NGUYỄN LÂM HỒNG (VN)**

Số 318 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ VÀ THIẾT LẬP CHẤT CHUẨN THỨ CẤP
CLEISINDOSID D**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình tinh chế và thiết lập chất chuẩn thứ cấp cleisindosid D từ chất tinh khiết cleisindosid D bao gồm các bước sau: tinh chế chất tinh khiết cleisindosid D thành nguyên liệu thiết lập chất chuẩn thứ cấp; xác định tính chất và định tính, xác định nhiệt độ nóng chảy và góc quay cực riêng, xác định hàm lượng tổng tạp chất liên quan trong chất chuẩn thứ cấp cleisindosid D bằng phương pháp HPLC/DAD hoặc TLC; xác định hàm lượng cleisindosid D trong chất chuẩn thứ cấp bằng phương pháp HPLC/DAD so sánh với hàm lượng chất chuẩn gốc cleisindosid D; xác định hàm lượng tổng tạp chất bay hơi trong chất chuẩn thứ cấp cleisindosid D bằng một trong các phương án sau: mất khối lượng do làm khô; phân tích nhiệt lượng; xác định tổng lượng dung môi tồn dư bằng GC/MS hoặc GC/FID và tổng lượng nước bằng Karl-Fisher hoặc chuẩn độ đo điện tích; xác định tạp chất vô cơ bằng phép thử tro sulfat hoặc phân tích nhiệt lượng; đóng ống chất chuẩn thứ cấp cleisindosid D; đánh giá độ đồng nhất của các ống chất chuẩn thứ cấp cleisindosid D; giá trị công bố trên nhãn ống chuẩn thứ cấp cleisindosid D được xác định là độ tinh khiết (hay hàm lượng) của chất chuẩn thứ cấp cleisindosid D bằng phương pháp HPLC/DAD so sánh với hàm lượng của chất chuẩn gốc cleisindosid D và đánh giá độ ổn định của chất chuẩn thứ cấp cleisindosid D.

- (11) **86702 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07056**
(22) 04/12/2020
(51) **C07K 14/46; A61K 38/16; A61P 31/04**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lã Thị Huyền (VN); Trần Mạnh Hải (VN); Nguyễn Thị Đà (VN); Nguyễn Trọng Linh (VN)
(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN VÀ KHÁNG UNG THƯ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI TỔ HỢP SẢN XUẤT PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất peptit có hoạt tính kháng khuẩn và kháng ung thư, trong đó peptit này là Brevinin chiết xuất từ da ếch *Sylvirana guentheri*. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tái tổ hợp sản xuất peptit này. Peptit có hoạt tính kháng khuẩn và kháng ung thư này có tác dụng ức chế phổ rộng tốt đối với sự phát triển của vi khuẩn. Nó có thể được sử dụng cho các mục đích dược phẩm và mỹ phẩm, có triển vọng ứng dụng thị trường và giá trị kinh tế.

- (11) **86703 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07057**
(22) 04/12/2020
(51) *A61K 35/17; C12N 15/85; C07K 14/71; A61P 35/00*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lã Thị Huyền (VN); Trần Mạnh Hải (VN); Trần Thị Bích Đào (VN)
(54) **SCFV KHÁNG CD47 VÀ TẾ BÀO LYMPHO T KHẮM THỤ THỂ CAR-T ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề xuất các scFv kháng CD47 để sử dụng trong điều trị ung thư bao gồm: scFv được tạo ra từ SIRP- α có ái lực cao với kháng nguyên CD47 của người, cấu trúc của scFv bao gồm 2 vùng V của SIRP- α gắn với nhau thông qua cầu nối thể hiện trong SEQ ID NO.6, và các trình tự nối khác nhau: (GS)3x, (GGS)3x, (GGGS)3x, (GGGS)3x; scFv nhân hoá bằng cách ghép các vùng CDR trong kháng thể chuột B6H12 vào vùng VH và VL của IgG1 người cũng sử dụng các trình tự nối như trên thể hiện trong SEQ ID NO.7 và gen mã hoá cho scFv nhân hoá thể hiện trong SEQ ID NO.8; tiếp theo các scFv gắn với vùng CH3 của các kháng thể người IgG1 hoặc IgG4; các cấu trúc này được dùng để thiết kế thụ thể khảm và tạo tế bào T khảm thụ thể CAR-T được ứng dụng trong điều trị các bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào lympho T khảm thụ thể CAR-T chứa các scFv kháng CD47 này.

- (11) **86704 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07062**
(22) 07/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020
(51) **A01N 63/00**
(71) **VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì , thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Toàn (VN); Hà Minh Thanh (VN); Trần Ngọc Khánh (VN); Nguyễn Viết Hiệp (VN); Lương Hữu Thành (VN); Hồ Hạnh (VN); Phạm Hồng Hiến (VN)
(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC KIỂM SOÁT NẤM BỆNH VÀ TUYẾN TRÙNG HẠI CÂY HỒ TIÊU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học kiểm soát nấm bệnh và tuyến trùng hại cây hồ tiêu (VAAS-AT1) chứa các thành phần được phối trộn với nhau theo tỷ lệ (% khối lượng) dưới đây:
Sinh khối nấm *T. asperellum* Trivaas 39,8
Sinh khối vi khuẩn *B. velezensis* P9.1 10,0
Sinh khối xạ khuẩn *S. enissocaesilis* 2P 10,0
Sinh khối nấm *A. oligospora* NCV 7.4 40,0
Bột saponin 0,2
trong đó sinh khối các chủng vi sinh vật nêu trên trước khi phối trộn có mật độ vi sinh vật mỗi loài đạt $\geq 1,0 \times 10^8$ CFU/g.

(11) 86705 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07068

(22) 07/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) E02B 3/14

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT 36 (VN)

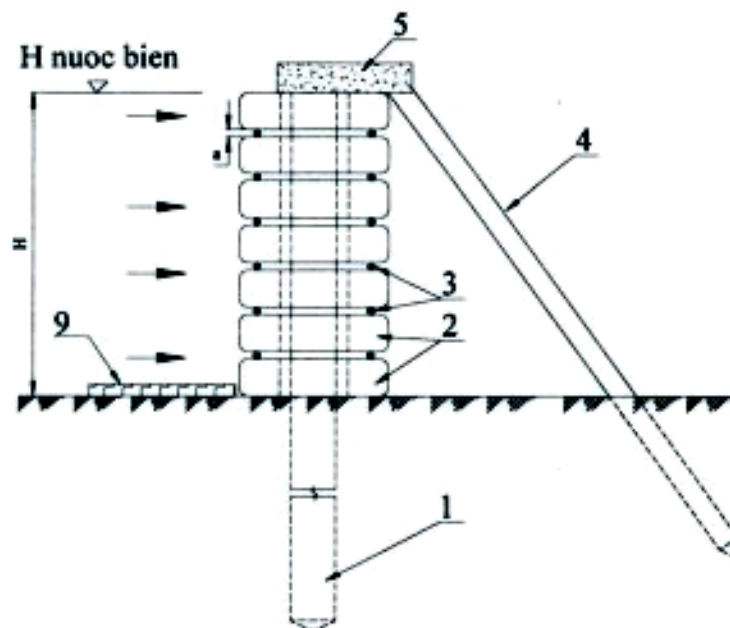
Ngõ 262, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trương Đình Dụ (VN); Trương Hồng Sơn (VN); Phan Khánh Linh (VN); Nguyễn Thế Tráng (VN); Trương Thu Hằng (VN); Đặng Văn Khoa (VN); Phạm Ngọc Dũng (VN)

(54) TƯỜNG CỌC LỚP THẢI GIẢM SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến tường cọc lớp thải giảm sóng, là công trình được tạo thành bằng cách dùng các cọc đóng liên tiếp ngầm vào bãi, để giữ lớp thải làm vật ngăn cách và tiêu sóng. Ở đây, cọc đóng giữ vai trò chống lại áp lực ngang của sóng, đảm bảo ổn định của tường lớp thải giảm sóng tạo bãi; lớp thải đóng vai trò vật ngăn cách và tiêu giảm sóng. Tường lớp thải giảm sóng có tác dụng tiêu giảm sóng bởi: dòng tràn qua tường, dòng va đập, dòng chảy qua khe hẹp, xáo trộn trong ruột lớp thải.

Tường lớp thải giảm sóng được phân ra bốn sơ đồ: sơ đồ I, là lớp thải được giữ bởi cọc xuyên qua lỗ giữa; sơ đồ II, kết cấu tường lớp thải như sơ đồ I, nhưng được đặt thêm một tường thứ hai để tăng hiệu quả tiêu giảm sóng; sơ đồ III, là các lớp thải được giữ giữa bốn cọc; ở sơ đồ IV các lớp thải nằm trong dầm hoặc khung lưới, dầm hoặc khung lưới tựa vào giữa hai hàng cọc. Các lớp thải đặt nằm có khe hở (a) để cho sóng chảy qua khe hẹp. Ở sơ đồ I cần có cọc chống xiên phía bờ. Trên đỉnh các cọc có các dầm liên kết để tăng cứng.



Hình 3.

- (11) **86706 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07077**
(22) 07/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020
(51) **A01N 63/00**
(71) **VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Toàn (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN); Nguyễn Thế Quyết (VN);
Nguyễn Thu Hà (VN); Vũ Thúy Nga (VN); Đào Hữu Hiền (VN); Phạm Hồng Hiền
(VN)
(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC KIỂM SOÁT NẤM BỆNH VÀ TUYẾN TRÙNG HẠI
CÂY CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học kiểm soát nấm bệnh và tuyến trùng hại cây
cà phê (VAAS-AT2) chứa các thành phần được phối trộn theo tỷ lệ (% khối lượng)
dưới đây:
- | | |
|--|------|
| sinh khối nấm <i>Chaetomium cochliodes</i> TQHT01 | 29,8 |
| sinh khối vi khuẩn <i>Bacillus velezensis</i> P9.1 | 10,0 |
| sinh khối xạ khuẩn <i>Streptomyces enissocaesilis</i> 2P | 10,0 |
| sinh khối nấm <i>Arthrotrys oligospora</i> NCV 7.4 | 25,0 |
| sinh khối nấm <i>Paecilomyces lilacinus</i> Pae | 25,0 |
| bột saponin | 0,2 |
- trong đó sinh khối các vi sinh vật nêu trên có mật độ vi sinh vật mỗi loài đạt $\geq 1,0 \times 10^8$ CFU/g.

(11) **86707 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07079**

(22) 07/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **A01K 61/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)**

Số 02 Đặng Tất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Phùng Bảy (VN); Trần Thị Hiền (VN); Trần Thanh Hương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG TRAI TAI TƯỢNG VẢY (TRIDACNA SQUAMOSA LAMARCK, 1819)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giống trai tai tượng vảy (*Tridacna squamosa* Lamarck, 1819) bao gồm các bước: nuôi vỗ trai tai tượng vảy bố mẹ, kích thích sinh sản và ương ấu trùng.

(11) 86708 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07081

(22) 07/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) A61G 9/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

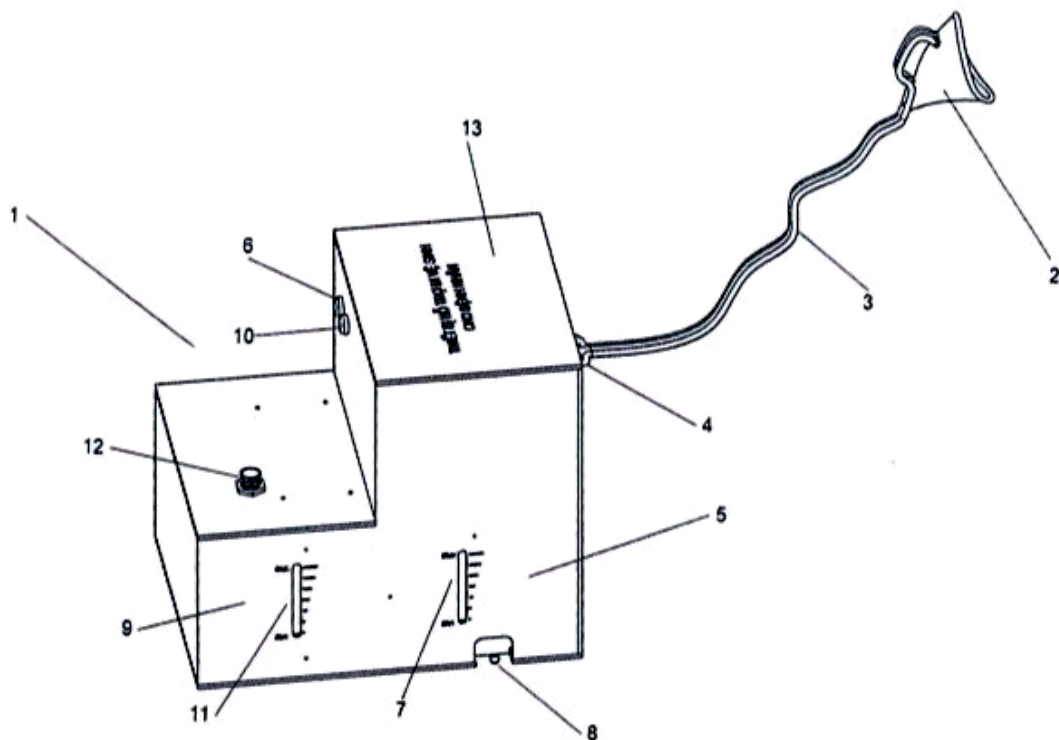
Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Anh Tâm (VN); Nguyễn Thị Thúy Hạnh (VN); Đỗ Thị Hương Giang (VN); Đinh Hoàng Anh (VN); Vũ Uyên Nhi (VN)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐI VỆ SINH

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hỗ trợ đi vệ sinh tích hợp với hệ thống phun rửa làm vệ sinh và phun khí xi khô có kết cấu bao gồm: (i) phễu tiêu tích hợp với đầu phun nước và phun khí có kết nối với các ống dẫn nước tiểu, nước sạch và khí xi khô; (ii) bình trung gian chứa nước tiểu và nước thải đủ cho 1 lần đi vệ sinh và xịt rửa có van điện đóng mở được điều khiển từ xa ngăn mùi giữ vệ sinh không gian xung quanh trong vòng 24 giờ; (iii) hệ thống bơm hút chân không để tạo áp lực âm hút nước từ phễu tiêu qua ống dẫn xuống bình chứa nước thải cho phép dẫn toàn bộ nước trong phễu đi trong mọi tư thế của người sử dụng; (iv) hệ thống bơm hút đẩy nước được tích hợp để hút nước sạch dẫn lên phễu tiêu làm chức năng xịt rửa vệ sinh cho người và thiết bị sau mỗi lần đi; (v) hệ thống bơm thổi khí để tạo luồng khí với áp lực đủ mạnh xi khô vùng đi vệ sinh và phễu tiêu sau mỗi lần sử dụng; (vi) bình chứa 2 ngăn để chứa nước thải và nước sạch cùng các hệ thống cảnh báo đèn, âm thanh và điều khiển từ xa được tích hợp kèm theo để thuận tiện cho người sử dụng.

H.2.



(11) 86709 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07097

(22) 08/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) F26B 17/00

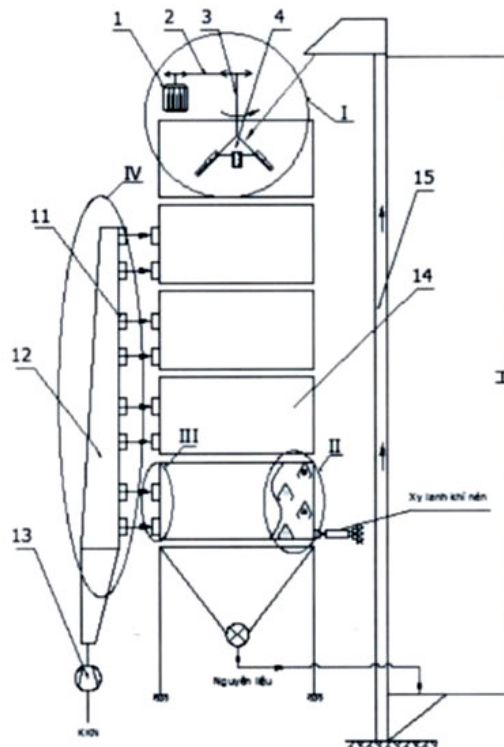
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP (RIAM)
(VN)

Cây số 9,5 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Nội (số 8, phố Trần Phú, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội)

(72) Nguyễn Đình Tùng (VN)

(54) THIẾT BỊ SẤY SẴN KHÚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy sản khúc quy mô công nghiệp năng suất cao dùng trong dây chuyền chế biến sản khô quy mô công nghiệp. Thiết bị này bao gồm cụm cơ cấu vẩy liệu và dàn liệu dạng hình nón quay có máng dẫn liệu (I) bao gồm động cơ truyền động (1) để dẫn động cho nón vẩy liệu, dàn liệu (4) thông qua trục quay (3), trục quay tròn bởi xích đĩa xích được lắp trực tiếp lên trên trục (3), nhờ chuyển động quay của nón vẩy liệu, dàn liệu mà nguyên liệu sẽ được vẩy đều, nạp đều vào trong thiết bị sấy hạn chế thể tích rỗng vô ích và làm tăng năng suất của máy nhờ tăng thể tích chứa liệu hữu ích; hình dạng kênh sấy, sơ đồ, kích thước bố trí kênh sấy (II) có kênh sấy dẫn tác nhân sấy (9) và kênh thải ẩm dẫn hơi ẩm thoát ra ngoài (10) với hình dạng mặt cắt ngang hình quả trám được bố trí xen kẽ nhưng song song cùng chiều theo các cặp thông số kích thước tối ưu. Thiết bị sấy sản khúc quy mô công nghiệp theo sáng chế có thể nâng cao hiệu quả sấy đối với các loại vật liệu sấy dạng củ tươi, hàm ẩm cao, gia tăng công suất và ứng dụng trong dây chuyền chế biến sản khô quy mô công nghiệp.



Hình. 1

(11) 86710 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07106

(22) 08/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) B32B 43/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)

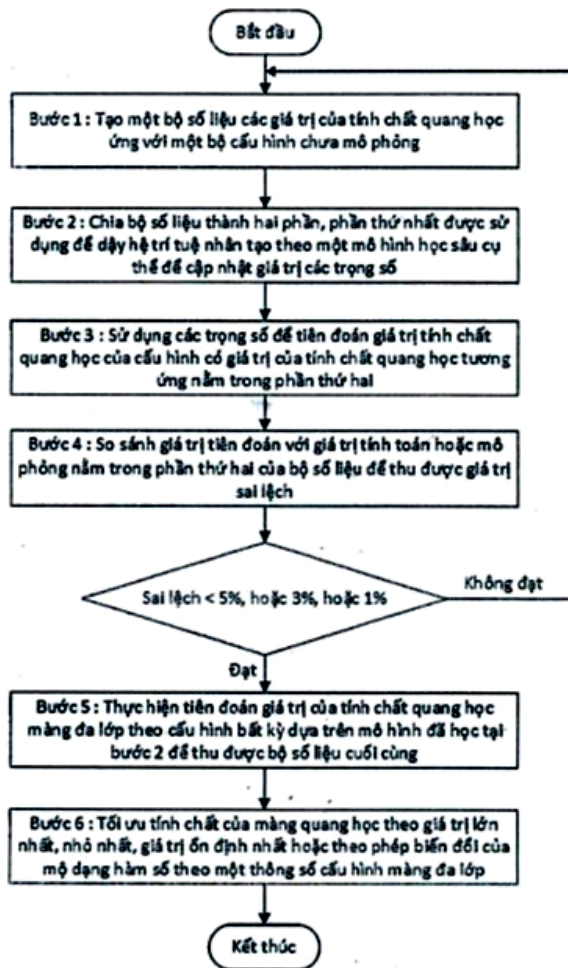
334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trần Thuật (VN); Nguyễn Văn Minh (VN); Nguyễn Quang (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Trần Thế Vinh (VN); Mai Anh Tuấn (VN); Tống Duy Hiến (VN); Mai Văn Huy (VN); Dương Chí Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO THỰC HIỆN TỐI ƯU TÍNH CHẤT QUANG HỌC CỦA MÀNG ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trí tuệ nhân tạo thực hiện tối ưu tính chất quang học của màng đa lớp bằng cách thực hiện việc dạy hệ trí tuệ nhân tạo và sử dụng hệ trí tuệ nhân tạo này trong việc tối ưu một tính chất quang học cụ thể của một màng đa lớp. Phương pháp và thiết bị trí tuệ nhân tạo này cho phép giảm thời gian tìm cấu hình quang học tối ưu cho một ứng dụng cụ thể khoảng 200.000 lần so với việc chỉ tiến hành tính toán mô phỏng tính chất quang học bằng cách giải hệ phương trình truyền sóng điện từ.



Hình 1

(11) 86711 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07110

(22) 08/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) H01S 3/08

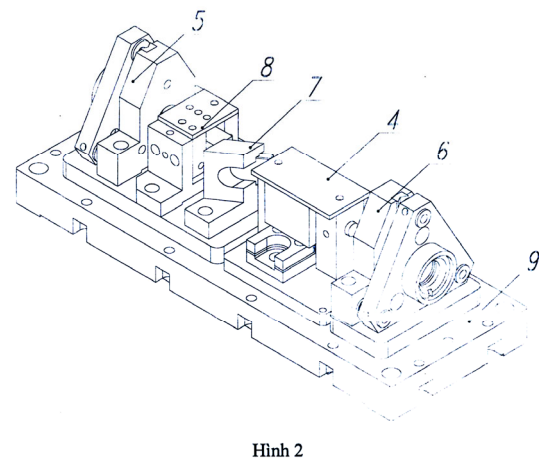
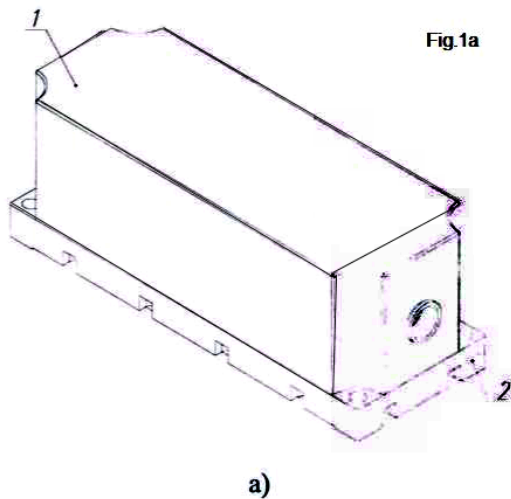
(71) VIỆN VẬT LÝ KỸ THUẬT THUỘC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)

17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thương (VN); Hoàng Anh Đức (VN); Mai Nguyệt Công (VN); Vũ Quốc Thủy (VN); Tạ Trung Kiên (VN)

(54) ĐẦU PHÁT LASER CÔNG SUẤT CAO BƯỚC SÓNG 1064NM

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phát xung laser rắn sử dụng thanh hoạt chất YAG:Nd, bơm bằng ma trận laser bán dẫn công suất cao bước sóng 808 nm bơm bên sườn thanh hoạt chất. Để tập trung bức xạ laser bơm vào thanh hoạt chất, đầu phát sử dụng hộp phản xạ bằng gốm. Đầu phát sử dụng biến điệu phẩm chất chủ động theo nguyên lý của tế bào quang điện trên cơ sở sử dụng tinh thể LiNbO_3 - Hệ thống làm mát sử dụng pin nhiệt điện để ổn định nhiệt độ cho ma trận laser bán dẫn bơm. Đầu phát được dùng để tạo ra xung laser ngắn có bước sóng 1064 nm, độ rộng xung ngắn <10 ns, năng lượng xung đạt trên 15 mJ (công suất cao đến 1,5 MW) và có thể phát ở chế độ tần lặp đến trên 20Hz. Đầu phát được ứng dụng để chế tạo thiết bị đo xa laser tần lặp cao, cự ly đo xa và các mục đích khác.



(11) **86712 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07141**

(22) 09/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **A61B 1/00; A61M 5/00; A61M 1/00; A61B 1/31**

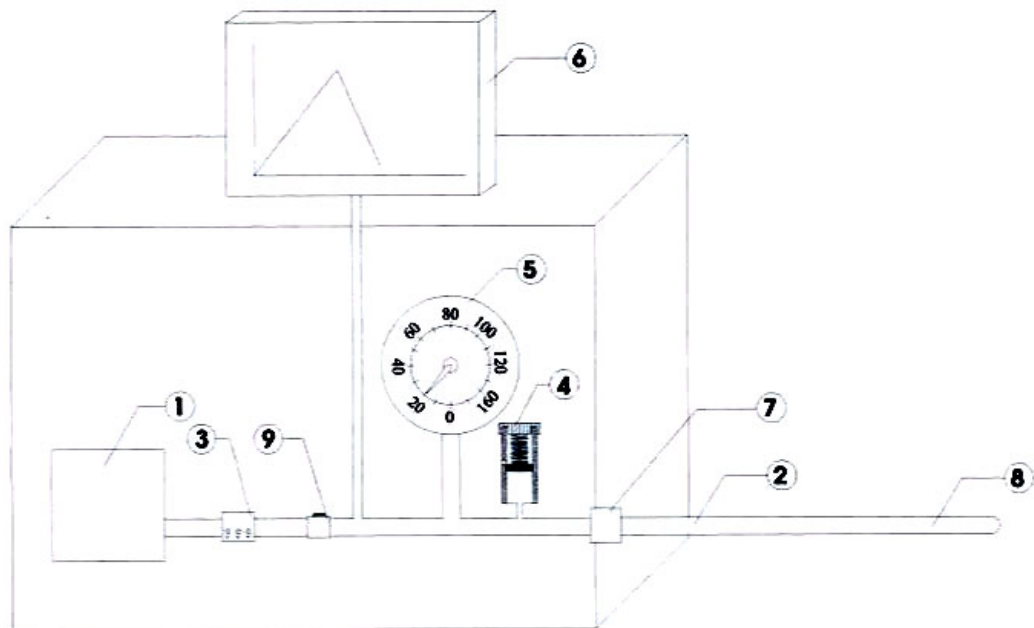
(71) **NGUYỄN HỮU PHÙNG (VN)**

242 Nguyễn Tri Phương, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Hữu Phùng (VN)

(54) **THIẾT BỊ THÁO LÔNG RUỘT CÓ LƯU LƯỢNG KHÍ BƠM ĐƯỢC ĐỊNH LƯỢNG SẴN**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tháo lông ruột mà cụ thể hơn là thiết bị tháo lông ruột có lưu lượng khí bơm được định lượng sẵn. Thiết bị bao gồm một ống dẫn khí (2) có hai đầu, một đầu được đầu nối với máy nén khí (1), một đầu thổi khí (8) có chức năng thổi khí vào đại tràng của người bệnh; trên ống dẫn khí (2) lắp lần lượt van tiết lưu (3) để điều chỉnh lưu lượng khí bơm vào có ba nút lựa chọn (3.1, 3.2 và 3.3), van giảm áp 9 để không chế mức áp lực tối đa, lắp màn hình điện tử (6) để theo dõi áp lực và tốc độ tăng của áp lực, lắp áp kế (5) để đo áp lực, lắp van xả khí khẩn cấp (4) để xả khí an toàn khi áp lực tăng nhanh bất ngờ vượt ngưỡng áp lực cài đặt, lắp van đóng mở khí (7) để đóng mở khí.



HÌNH 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86713 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-07166 | (85) 10/12/2020 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076452 | 24/02/2020 |
| (30) 201910617915.X | 10/07/2019 CN | (87) WO2021/004069 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **C08J 11/24; C07C 67/03; C07C 69/82**

(71) **AVANTGARDE (SHANGHAI) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room A3-7338, No. 58 Fumin Branch Road, Hengsha, Town, Chongming District, (Hengtai Economic, Development Zone, Shanghai), Shanghai 201500, China

(72) FANG, Huayu (CN); ZHU, Enbin (CN); WANG, Dubin (CN); YU, Guoqing (CN); CHEN, Jinchen (CN); LI, Tianyuan (CN); WU, Jiantong (CN); CHEN, Jianhua (CN); LIN, Shengyao (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT THẢI POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật phương pháp tái chế chất thải polyeste, cụ thể là phương pháp tái chế chất thải polyeste bằng phương pháp rượu phân cải tiến để tái chế chất thải polyeste để điều chế dimethyl terephthalat (DMT). Chất thải polyeste sau khi khử nước và xử lý khử oxy được sử dụng ở dạng nguyên liệu thô, trong bước nạp liệu ở trạng thái nóng chảy chất rượu phân được cho vào chất thải polyeste nóng chảy để rượu phân sơ bộ, và chất rượu phân là etylen glycol. Một mặt, phản ứng rượu phân xảy ra khi nguyên liệu chất thải polyeste thô nóng chảy, và đồng thời, độ nhớt của nguyên liệu nóng chảy giảm. Do đó, nguyên liệu nóng chảy duy trì trạng thái nóng chảy ở nhiệt độ rượu phân và không dễ dàng đóng rắn lại sau khi đưa vào bình rượu phân, đảm bảo là rượu phân được thực hiện trong các điều kiện đồng nhất.

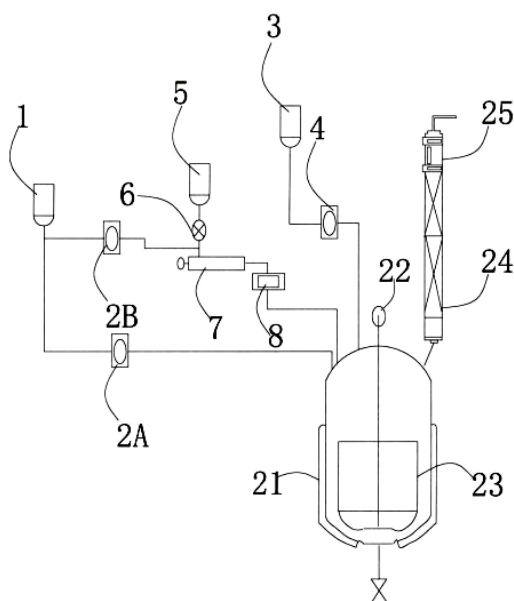


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86714 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-07167 | (85) 10/12/2020 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076455 | 24/02/2020 |

(30) 201910617917.9 10/07/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) C08J 11/24; C07C 67/03; C07C 69/82

(71) **AVANTGARDE (SHANGHAI) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room A3-7338, No. 58 Fumin Branch Road, Hengsha, Town, Chongming District, (Hengtai Economic, Development Zone, Shanghai), Shanghai 201500, China

(72) FANG, Huayu (CN); ZHU, Enbin (CN); WANG, Dubin (CN); YU, Guoqing (CN); LI, Tianyuan (CN); CHEN, Jincheng (CN); WU, Jiantong (CN); CHEN, Jianhua (CN); LIN, Shengyao (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT THẢI POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tái chế chất thải polyeste và đề xuất phương pháp và thiết bị để tái chế chất thải polyeste, cụ thể là đề cập đến phương pháp và thiết bị để tái chế chất thải polyeste bằng các phương pháp hóa học được cải biến để thu hồi chất thải polyeste để điều chế dimethyl terephthalat (DMT). Phương pháp tái chế theo sáng chế sử dụng quy trình nạp liệu liên tục, rượu phân liên tục và este hóa trao đổi liên tục. Phương pháp này làm cho nguyên liệu thực hiện phản ứng rượu phân đồng nhất ở trạng thái nóng chảy, và thời gian rượu phân cần thiết là ngắn. Do sử dụng hơn hai bình rượu phân để thực hiện phản ứng rượu phân liên tục nên chất lượng của sản phẩm rượu phân là ổn định. Khi sản phẩm rượu phân được este hóa chuyển đổi liên tục, tránh được các phản ứng phụ và sự không ổn định chất lượng của sản phẩm este hóa chuyển đổi, và độ tinh khiết và hiệu suất tái chế sản phẩm chất thải polyeste được cải thiện đáng kể.

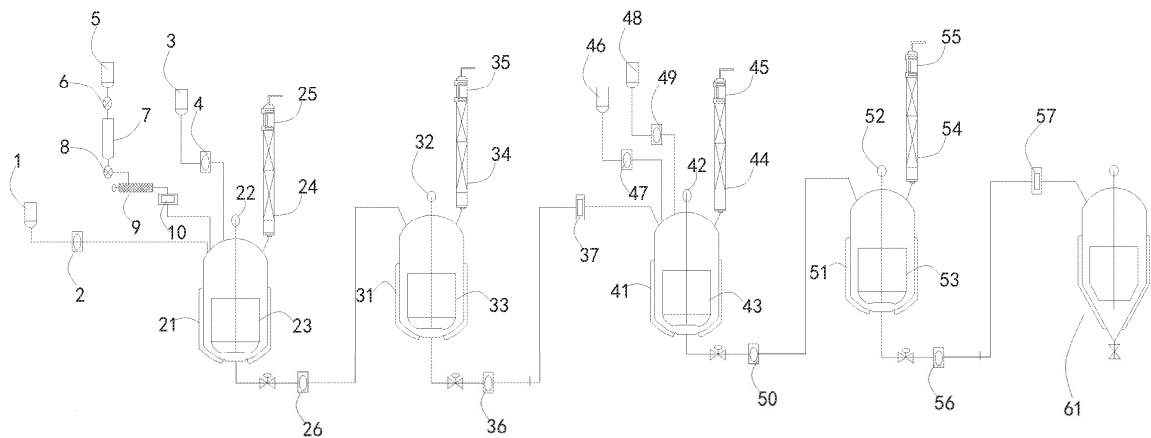


FIG. 1

(11) 86715 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07175

(22) 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) *D04H 1/736; D04H 1/732; B32B 27/12; B68G 7/00*

(75) **PARK, TAE KEUN (KR)**

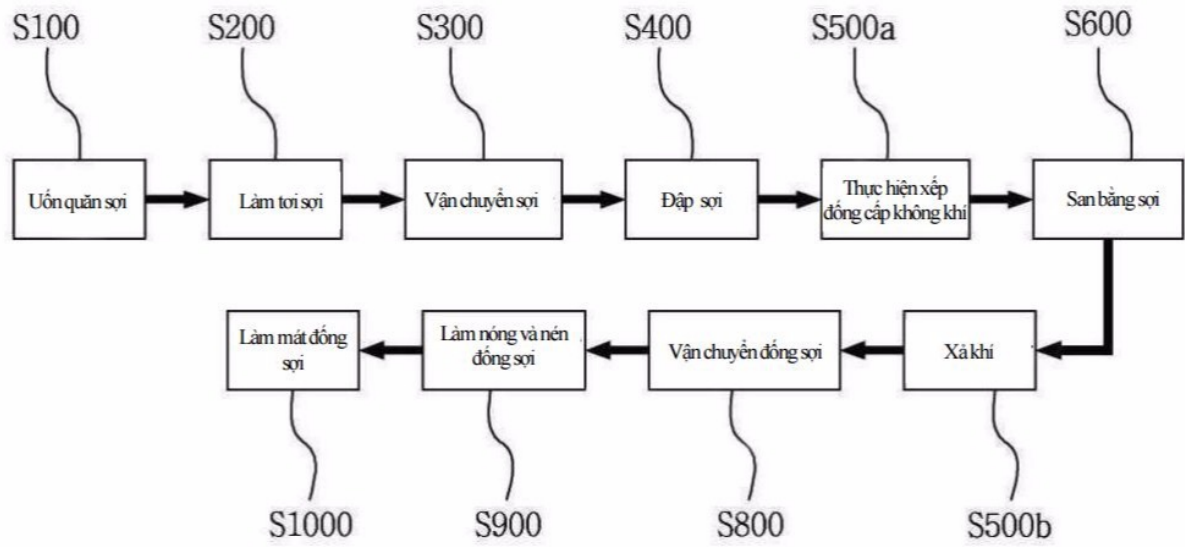
(Yatap-dong, IPARK) 105-1304, 125, Yatap-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, 13505, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐỆM ĐƯỢC
TĂNG CƯỜNG LỰC HỒI PHỤC VÀ VẬT LIỆU ĐỆM CÓ LỰC HỒI PHỤC
TĂNG CƯỜNG ĐƯỢC CẢI THIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đệm có lực hồi phục được tăng cường, thiết bị sản xuất vật liệu đệm có lực hồi phục được tăng cường, và vật liệu đệm có lực hồi phục được tăng cường sản xuất được từ đó. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất vật liệu đệm có độ rộng tăng mà cải thiện độ đàn hồi, lực hồi phục, và khả năng thấm khí bằng cách trộn lẫn xơ cắt ngắn có điểm nóng chảy tương đối thấp và xơ cắt ngắn có điểm nóng chảy tương đối cao đồng thời thổi không khí vào các xơ cắt ngắn sao cho xơ cắt ngắn đã trộn lẫn được xếp đồng một cách lộn xộn với các khe không khí giữa mỗi sợi và bằng cách làm nóng và nén đồng xơ cắt ngắn. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu đệm có lực hồi phục được cải thiện, mà được sản xuất bằng phương pháp và thiết bị, quá trình tạo sự uốn xoắn gồm việc uốn xoắn các xơ cắt ngắn dài 15 đến 76 mm có điểm nóng chảy thấp từ 80 đến 180°C và các xơ cắt ngắn dài 15 đến 76 mm có điểm nóng chảy cao từ 180 đến 400°C sao cho các sợi có điểm nóng chảy thấp và các sợi có điểm nóng chảy cao được phối trộn kỹ; quá trình làm tơi gồm việc gỡ rối các sợi; quá trình vận chuyển sợi gồm việc vận chuyển các sợi thông qua việc hút và cho các sợi rơi vào trong khoang buồng từ bên trên; quá trình đập gồm việc đập các sợi rơi vào trong khoang buồng sao cho các sợi không bị rối; quá trình xếp đồng bằng không khí gồm việc thổi không khí vào các sợi sao cho các sợi bị làm tung và được xếp đồng một cách ngẫu nhiên đồng thời được trải rộng trên một diện tích lớn; quá trình san bằng đồng gồm việc san bằng đồng sợi bằng cách lắc đồng sợi trước, sau khi, hoặc trong quá trình xếp đồng bằng không khí; quá trình xả khí gồm việc bơm không khí mà được cấp trong quá trình xếp đồng bằng không khí ra ngoài trước hoặc sau quá trình điều chỉnh độ dày hoặc trong quá trình xếp đồng bằng không khí; quá trình cấp đồng gồm việc di chuyển một lượng định trước của đồng sợi được xếp đồng trong quá trình xếp đồng bằng không khí; quá trình làm nóng và nén gồm việc làm nóng và nén đồng sợi đến độ dày định trước, nhờ đó tạo ra vật liệu đệm; và quá trình làm mát gồm việc làm mát vật liệu đệm.

FIG.3A



(11) **86716 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07210**

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **C01G 21/16; C09D 11/02; H01L 51/42; C09D 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH VINAPV (VN)**

64/6B Tây Hòa, phường Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đào Tuấn Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU PEROVSKIT CHỨA KIM LOẠI CHÌ VÀ PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra vật liệu có cấu trúc perovskit chứa kim loại chì, vật liệu perovskit biến tính và quy trình chế tạo pin năng lượng mặt trời từ những vật liệu này. Vật liệu perovskit đề cập trong sáng chế có công thức $(\text{CH}_3\text{NH}_3)_x(\text{NH}_2\text{CH}=\text{NH}_2)_y\text{Cs}_z\text{PbCl}_a\text{Br}_b\text{I}_c$, trong đó $x + y + z = 1$ với $x = 0-1$, $y = 0-1$, $z = 0-1$, và $a + b + c = 3$ với $a = 0-3$, $b = 0-3$, và $c = 0-3$. Những vật liệu perovskit này được biến tính với muối halogenua của một số các muối amoni hoặc diamoni khác nhau để tạo ra vật liệu perovskit biến tính. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp tạo ra các màng mỏng perovskit từ những phương pháp phủ khác nhau. Vật liệu perovskit và perovskit biến tính trong sáng chế được dùng để tạo ra pin năng lượng mặt trời với cấu trúc, phương pháp và các vật liệu cụ thể được đề cập trong sáng chế.

(11) **86717 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07237**

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **C01B 25/01; B01J 2/20; B01J 2/28**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Phạm Nam Phong (VN); Bùi Duy Hùng (VN)

(54) **QUẶNG APATIT DẠNG VIÊN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT PHOSPHO VÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quặng apatit dạng viên phù hợp để sản xuất phospho vàng chứa quặng apatit vụn, than cốc vụn và chất phụ gia kết dính bao gồm các thành phần trên cơ sở sol boehmit hoặc giả boehmit, sol silic oxit, dẫn xuất lignin và polyme hữu cơ.

(11) 86718 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07238

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) C02F 1/461

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đào Sỹ Đức (VN); Ngô Văn Hoàn (VN); Trịnh Xuân Đại (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN); Trương Ngọc Kiểm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY MONO ETANOLAMIN BẰNG KỸ THUẬT FENTON DỊ THỂ SỬ DỤNG Bùn SẮT THẢI BIẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân hủy mono etanolamin bằng kỹ thuật Fenton dị thể sử dụng bùn sắt thải biến tính. Trong đó, phương pháp biến tính bùn sắt thải được đề cập đến chính là phương pháp ngâm tẩm đơn giản sử dụng tác nhân $Fe_2(SO_4)_3$. Mẫu bùn thải biến tính có thành phần gồm các oxit kim loại chủ yếu là SiO_2 , Fe_2O_3 và $KAlSiO_4$; có diện tích bề mặt riêng và độ xốp tương đối lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xử lý. Hàm lượng H_2O_2 , hàm lượng xúc tác, pH môi trường và thời gian tiến hành là các yếu tố ảnh hưởng chính đến hiệu suất xử lý MEA của quá trình Fenton dị thể sử dụng bùn sắt thải biến tính, ở điều kiện tối ưu với môi trường có pH 3, hàm lượng H_2O_2 : 10 mL/L; hàm lượng xúc tác: 8 g/L, hiệu suất phân hủy MEA tính theo chỉ số COD đạt 75,12% trong thời gian 120 phút. Bùn sắt thải biến tính đóng vai trò là một chất xúc tác trong quá trình Fenton phân hủy MEA. Quy trình công nghệ bước đầu xác định sản phẩm của quá trình phân hủy MEA là glyxin. Quá trình phân hủy MEA tuân theo mô hình động học bậc 2 với hằng số tốc độ phản ứng $0,001 \text{ phút}^{-1}$. Phương pháp theo sáng chế được đánh giá hiệu quả, phù hợp, có thể ứng dụng trong mục tiêu phân hủy nhiều thành phần ô nhiễm có trong nước thải, vừa góp phần giảm thiểu ảnh hưởng môi trường của các vật liệu thải rắn, vừa hạ chi phí của quá trình xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ trong nước.

(11) **86719 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07240**

(22) 14/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) **C22C 1/08; C22C 33/04; B22F 3/11**

(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH&DEVELOPMENT CENTRE (TW)**
NO. 1001 Kaonan Highway, Kaohsiung, Taiwan, R.O.C.

(72) SHIH, Po-Kun (TW); WU, Chen-Yu (TW); SHIH, Chin-Hsiang (TW); WANG,
Chun-Chieh (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA BỘT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
KIM LOẠI ĐƯỢC TẠO BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra bột kim loại bao gồm các bước: bổ sung nhiều phiến vật liệu gồm vào kim loại nóng chảy bán rắn, trộn đều các phiến vật liệu gồm vào trong kim loại nóng chảy bán rắn để tạo ra kim loại nóng chảy được tạo bột sơ bộ chứa các phiến vật liệu gồm; và thổi khí vào kim loại nóng chảy được tạo bột sơ bộ, để nạp kim loại nóng chảy được tạo bột sơ bộ với các bột khí được tạo ra bởi khí để tạo ra kim loại nóng chảy được tạo bột. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kim loại được tạo bột.

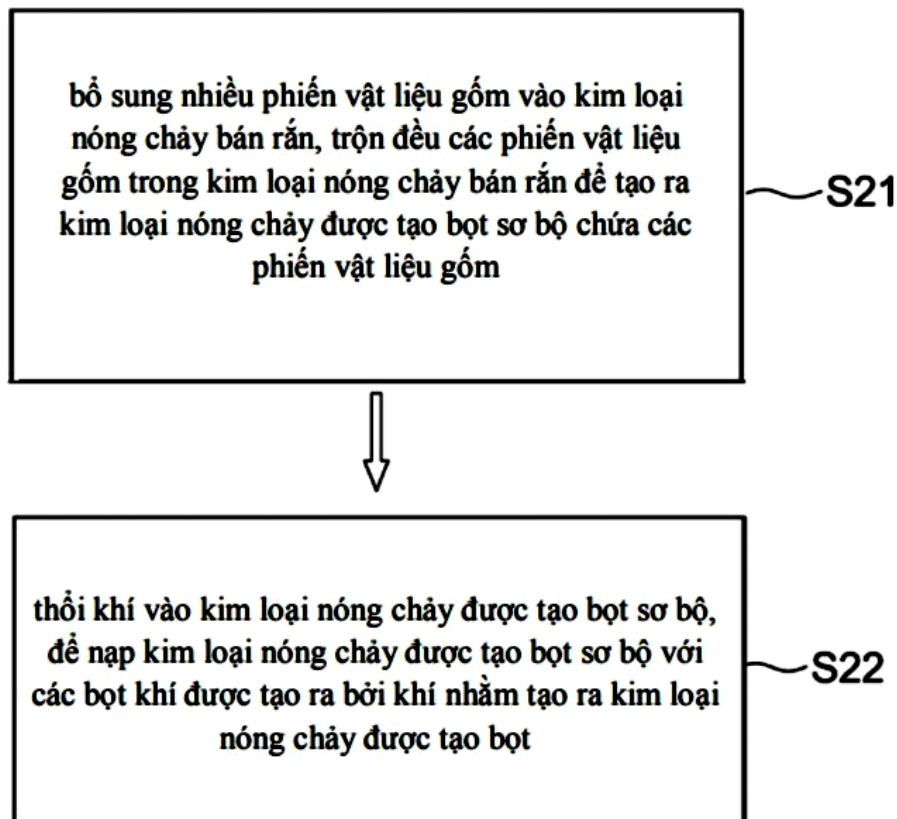


FIG. 2

(11) 86720 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07265

(22) 15/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) F03B 9/00; F03B 7/00

(71) TRẦN DOÃN HÒA (VN)

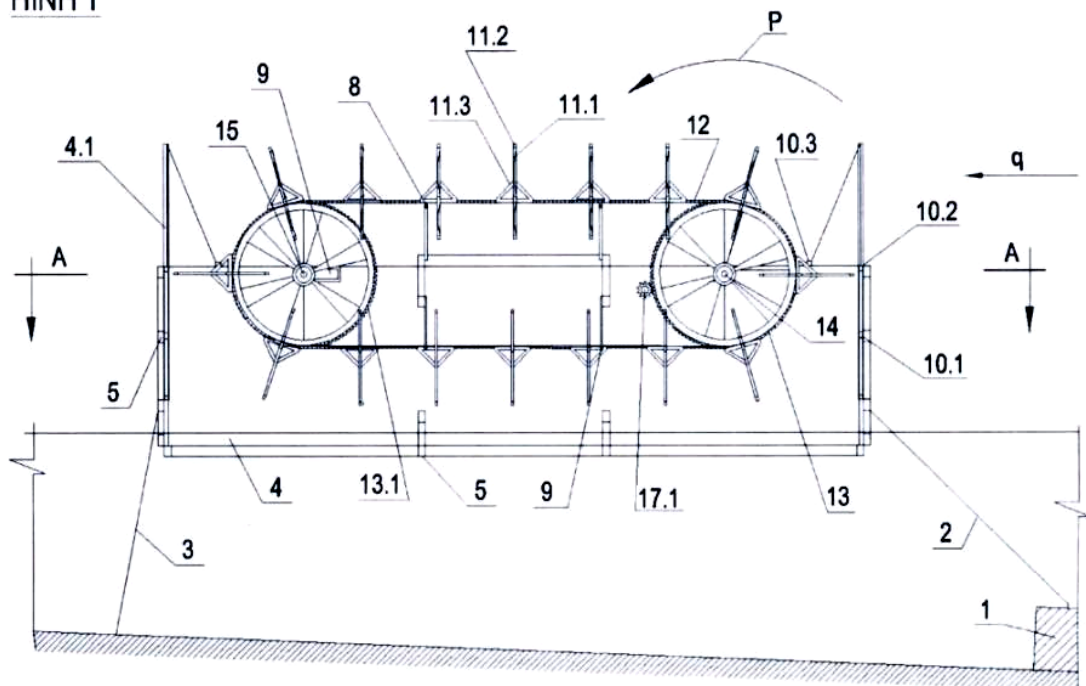
Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(72) Trần Doãn Hòa (VN)

(54) TUA BIN GIÓ DẠNG XÍCH VÒNG

(57) Sáng chế đề cập đến tua bin gió dạng xích vòng. Tua bin sử dụng lực đẩy của một phần đoạn dòng gió, liên tục đẩy vào gần một nửa phía trên của toàn bộ số cánh tua bin phân bố đều trên hai vòng dây xích, làm quay tròn đều bốn bánh xe răng kép và răng đơn gắn với hai trục đỡ. Mô men quay nhận được sẽ truyền từ hai bánh xe răng kép, không qua (qua) một cơ cấu phanh, qua hai hộp nâng giữ vận tốc góc hai cấp, quay tròn đều hai (bốn) trục rôto của hai (bốn) máy phát điện xoay chiều có n pha thông thường (cao tần). Tua bin theo sáng chế có công suất phát điện tính toán tối đa ≥ 20 MW/1cái, có kinh phí thấp, dễ chế tạo, thân thiện với môi trường, làm ra 1 Kw điện có giá thành rất thấp và chúng có thể đặt thành hàng để bảo vệ bờ biển.

HÌNH 1



- (11) **86721 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07268**
(22) 15/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020
(51) **A61K 9/00**
(71) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DƯỢC MỸ
PHẨM PHAN AN GREEN (VN)**
BT 3.2 khu chức năng đô thị Vigracera Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Gấm (VN); Nguyễn Tiến Mạnh (VN)
(54) **HỢP CHẤT NANO GLUTATHION TÁC DỤNG CHỐNG OXY HÓA, NGĂN
NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM MẠCH, ĐÀO THẢI ĐỘC TỐ, LÀM
TRẮNG DA VÀ CÁC SẢN PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất nano glutathion hữu ích để chống oxy hóa, ngăn ngừa và điều trị bệnh tim mạch, đào thải độc tố ra khỏi cơ thể, làm trắng da. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **86722 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07284**

(22) 16/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **B60N 2/48**

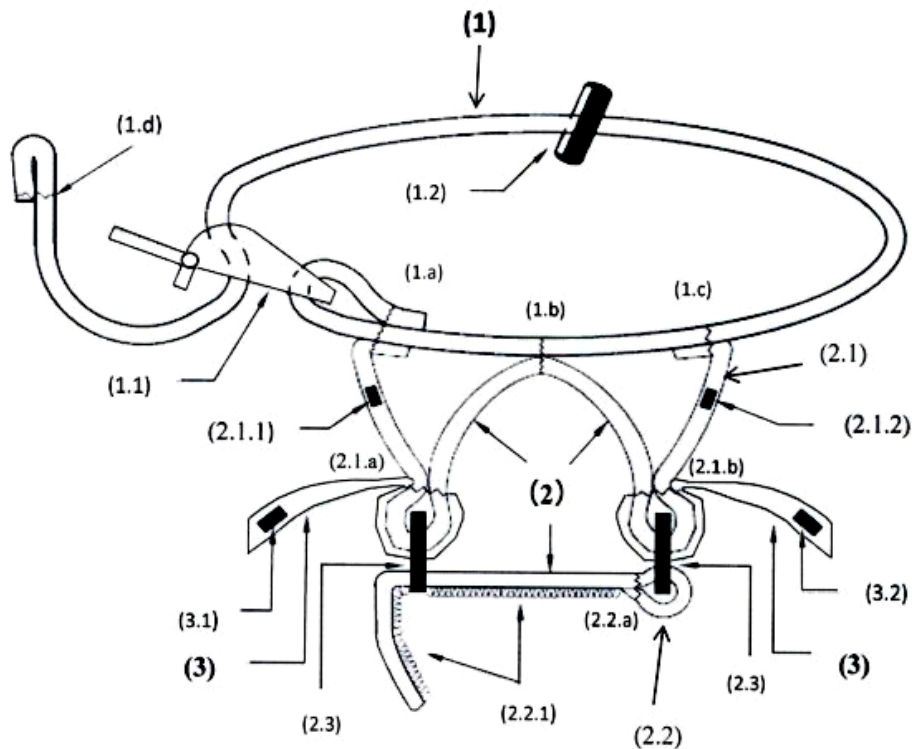
(71) **HOÀNG GIA HUY (VN)**

47/11/32 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Gia Huy (VN)

(54) **VÒNG CỔ ĐỊNH ĐẦU TRÊN GHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng cổ định đầu trên ghế, có ba bộ phận chính giúp cấu thành sáng chế là vòng cổ định sản phẩm vào ghế (1), bao gồm các chi tiết: khóa dây (1.1), đĩa giữ dây (1.2), nếp gấp dây (1.d). Vòng cổ định sản phẩm vào ghế (1) được gắn kết với vòng cổ định đầu (2) bằng ba điểm may khâu (1.a), (1.b), (1.c); bao gồm hai thành phần chính là vòng cổ định đầu sau (2.1) và vòng vòng cổ định đầu trước (2.2), trong đó ở phần lõi của vòng cổ định đầu sau (2.1) có mảnh nam châm 1 (2.1.1), mảnh kim loại 1 (2.1.2); vòng cổ định đầu sau (2.1) được liên kết với vòng cổ định đầu trước (2.2) bằng hai chiếc khoen (2.3), hai chiếc khoen này được may cố định trên vòng cổ định đầu sau (2.1) tại điểm may (2.1.a) và (2.1.b), trong đó một đầu của vòng cổ định trước (2.2) được cố định lại tại điểm may (2.2.a), đầu còn lại không cố định để có thể tháo ra hoặc dán vào nhờ bộ phận băng nhám dính (2.2.1). Hai tấm che mắt (3) được tích hợp vào sáng chế bằng cách may khâu cố định vào vòng cổ định đầu sau (2.1), xuyên qua hai chiếc khoen (2.3) tại hai điểm may khâu là (2.1.a) và (2.1.b), kèm theo trong lõi là mảnh kim loại 2 (3.1), mảnh nam châm (3.2) (vị trí của mảnh kim loại và nam châm ở hai tấm che mắt được bố trí sao cho ngược chiều với vòng cổ định đầu sau (2.1) để có thể hút dính được nhau).



(11) **86723 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07321**

(22) 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) **A61K 31/192; C07D 311/00; C07D 309/00**

(71) **1. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Quang Hưng (VN); Nguyễn Sinh Khang (VN); Nguyễn Thị Thanh Hương (VN); Nguyễn Quang Trung (VN); Đặng Viết Hậu (VN); Nguyễn Thị Luyến (VN)

(54) **HAI HỢP CHẤT CHALCONE VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT CÁC HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI TRÂN CHÂU BA VÌ (LYSIMACHIA BAVIENSIS)**

(57) Sáng chế được đề cập đến hai hợp chất Baviensidc A (I) và Bavienside B (II) được tách chiết từ phần trên mặt đất loài Trân châu Ba vì (*Lymachia baviensis*) và phương pháp tách chiết các hợp chất này từ loài Trân châu Ba vì. Hai hợp chất này có tác dụng kháng viêm mạnh thông qua khả năng ức chế sản sinh nitơ monoxit (NO) là yếu tố quan trọng của cơ chế phát sinh bệnh viêm. Do vậy hai hợp chất (I) và (II) theo sáng chế có thể được sử dụng để bào chế dược phẩm trong hỗ trợ, phòng và điều trị các bệnh liên quan đến viêm. Phương pháp phân lập hai hợp chất từ cây Trân châu Ba vì (*Lymachia baviensis*) theo sáng chế rất hữu ích cho việc khai thác sử dụng bền vững và hiệu quả nguồn dược liệu thiên nhiên.

(11) 86724 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07332

(22) 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) F03D 9/00

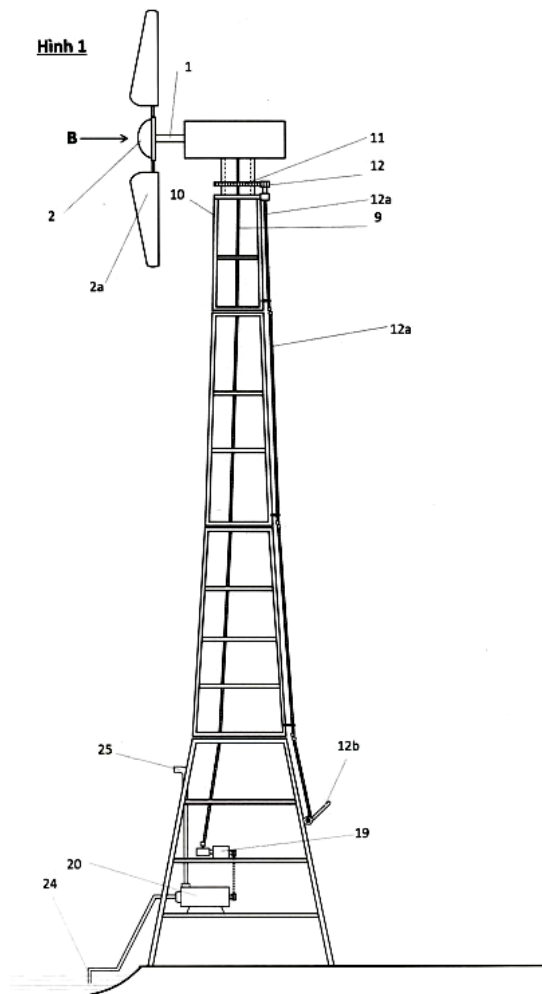
(71) PHẠM MÃ NHI (VN)

14A/51 Thái Phiên, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Phạm Mã Nhi (VN)

(54) MÁY BƠM NƯỚC CHẠY BẰNG SỨC GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm nước chạy bằng sức gió bao gồm: tuabin cánh quạt; bộ phận nhận lực và chuyển hướng vòng xoay thứ nhất; thanh truyền động; bộ phận nhận lực và chuyển hướng vòng xoay thứ hai; hộp số; buồng bơm nước. Khi gió tác động vào bộ phận tuabin cánh quạt tức thì sẽ xuất hiện lực xoay tròn ở trục xoay nằm ngang (1), thông qua hai bánh răng hình nón (3) và (4) lực xoay tròn của tuabin cánh quạt được truyền đến thanh truyền động (9). Tiếp theo lực xoay tròn ở thanh truyền động (9) sẽ truyền sang trục xoay nằm ngang (16). Do được kết nối trực tiếp vào trục xoay nằm ngang (16) cho nên hộp số (19) hoạt động và đạt được số vòng xoay cần thiết khi đến với buồng bơm nước (20) sau khi thông qua puly (19a) và (20a) cùng với dây curoa (23), và lúc đó thì mục đích của máy bơm nước chạy bằng sức gió theo sáng chế đã đạt được.



(11) 86725 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07364

(22) 18/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) F03B 13/20

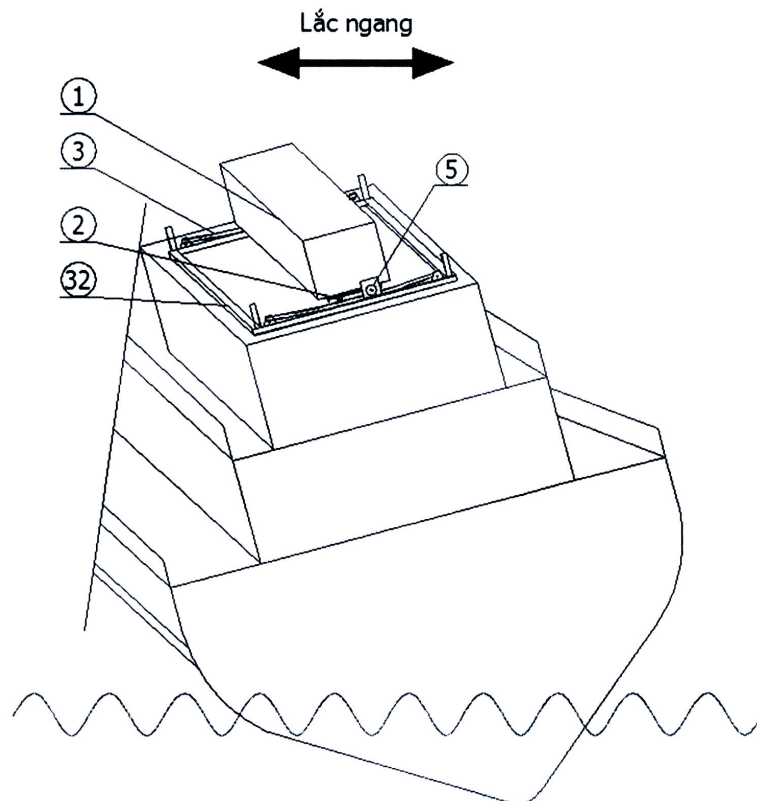
(71) VIỆN CƠ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 264 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Ngọc Anh (VN); Vũ Đức Thanh (VN); Vũ Lâm Đông (VN); Lê Khánh Toàn (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIẢM LẮC LƯ VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG LẮC LƯ CỦA TÀU THỦY THÀNH ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giảm lắc lư và chuyển đổi năng lượng lắc ngang của tàu thủy thành điện năng, bao gồm: thùng chứa hàng (1); hệ khung - bánh lăn (2) bao gồm hệ khung thép (21), bốn cụm bánh lăn (22) được gắn vào mặt dưới của hệ khung thép (21); hệ giá đỡ - ray cong (3) bao gồm cặp ray cong (31), giá đỡ (32) và các gối đỡ (33); máy phát điện (4) có trục rotor được kết nối với một trong số các trục bánh lăn (24) của các cụm bánh lăn (22); trong đó thùng chứa hàng (1) cùng với hệ khung - bánh lăn (2) được đặt trên hệ giá đỡ - ray cong (3) trên nóc cabin tàu thủy sao cho mỗi cặp cụm bánh lăn (22) chạy qua lại được trên một ray cong (31) tương ứng.



Hình 1

(11) 86726 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07376

(22) 18/12/2020

(30) 10-2020-0163694 30/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) H04L 12/24

(75) YOON, DONG KWON (KR)

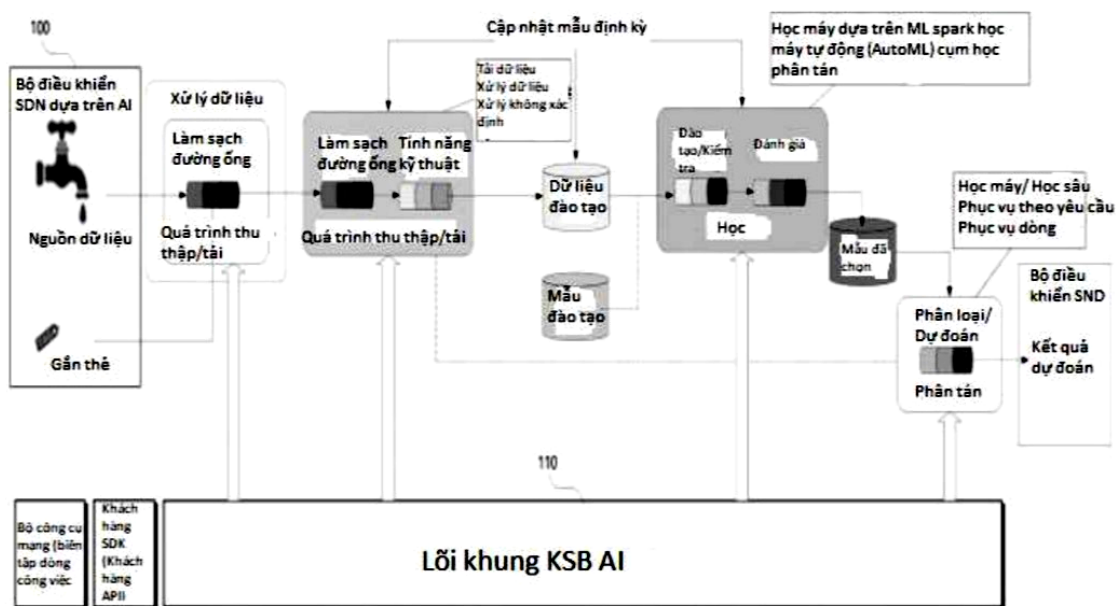
501-1006, Doosan Weve the state, 170, Sinheung-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do
14549, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ LỖI DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ HỌC MÁY TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CHO THIẾT BỊ MẠNG HỖ TRỢ GIAO THỨC LUỒNG MỞ CỦA MẠNG XÁC ĐỊNH BẰNG PHẦN MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý lỗi dựa trên công nghệ học máy cho thiết bị mạng hỗ trợ giao thức luồng mở của mạng xác định phần mềm bao gồm bộ chuyển mạch L2 (20) hoặc bộ định tuyến (30), là thiết bị mạng được kết nối với khách hàng (40); và bộ điều khiển mạng xác định phần mềm (software defined network: SDN) dựa trên trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence: AI) (100) được yêu cầu cho lệnh quản lý cho từng kịch bản khi bộ chuyển mạch L2 (20) hoặc bộ định tuyến (30), là thiết bị mạng được kết nối với khách hàng (40), gặp lỗi mạng sao cho nhân tố hệ thống quản lý mạng lưới đơn giản (simple network management system: SNMP) được lắp trong bộ chuyển mạch L2 (20) và bộ định tuyến (30) xác định loại lỗi xuất hiện trên mạng và AI được sử dụng để khôi phục từ lỗi hiện thời thông qua kết quả học từ dữ liệu quá khứ. Theo sáng chế, hiệu quả đạt được không chỉ là chất lượng dịch vụ được cải thiện thông qua quản lý lỗi thời gian thực sử dụng phản hồi tự động dựa trên AI chống lại lỗi mạng mà lỗi còn được khắc phục chính xác bằng cách sử dụng phản hồi tự động dựa trên AI.

Fig. 2



(11) 86727 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07378

(22) 18/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) C04B 33/30

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM ĐẤT VIỆT (VN)

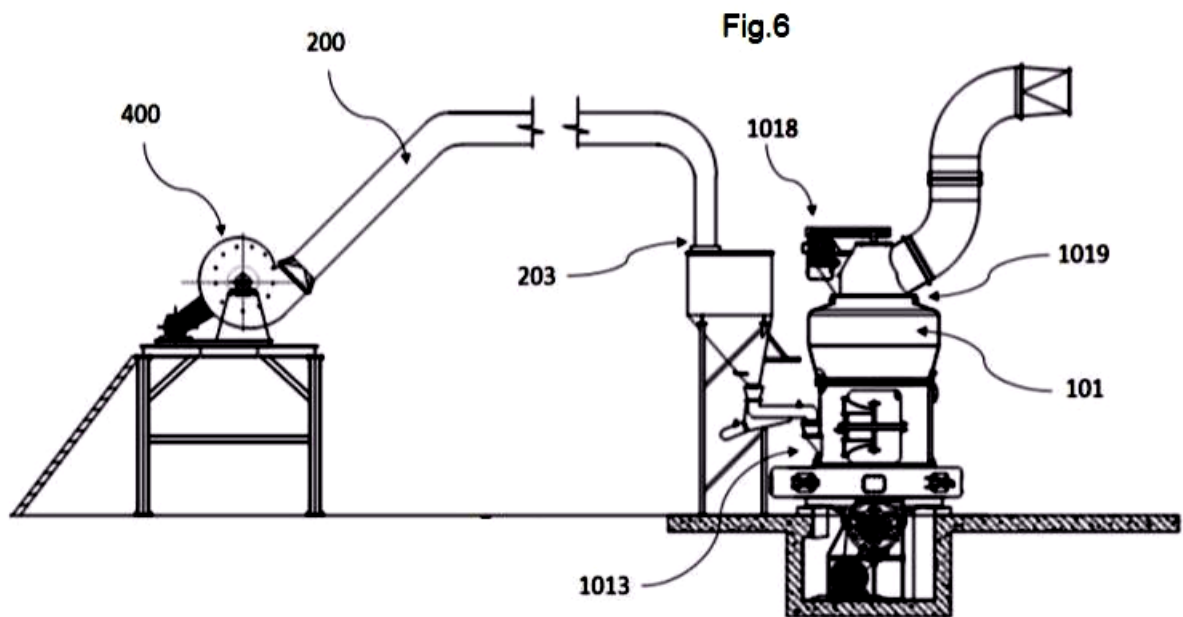
Khu Trảng Bàng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Văn Khắc (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Phạm Văn Hưng (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **HỆ THỐNG SỬ DỤNG KHÔNG KHÍ THẢI TỪ Lò NUNG ĐỂ CẤP CHO MÁY NGHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sử dụng không khí thải từ lò nung để cấp cho máy nghiền, trong đó máy nghiền này thực hiện nghiền phối liệu sản xuất sản phẩm cotto tới cấp hạt siêu mịn bao gồm: ít nhất là một đầu gom không khí để tiếp nhận không khí thải từ lò nung, trong đó lò nung này được chia thành nhiều vùng nung theo khoảng nhiệt độ khác nhau, và ít nhất là một đầu gom không khí nêu trên được nối tại phía bên trên của vùng nung cuối của lò nung để tiếp nhận không khí thải được thoát ra từ vùng nung cuối này; hệ thống đường ống dẫn không khí được nối với đầu gom không khí nêu trên để dẫn không khí thải từ lò nung tới máy nghiền; quạt lưu chuyển không khí được bố trí trên hệ thống đường ống dẫn không khí để cưỡng bức dòng không khí thải từ lò nung đi tới máy nghiền thông qua hệ thống đường ống dẫn không khí nêu trên; đầu cấp không khí được nối thông với cửa nạp liệu của máy nghiền để cấp không khí thải từ lò nung, được dẫn thông qua hệ thống đường ống dẫn không khí, vào máy nghiền.



- (11) 86728 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2020-07396
(22) 21/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020
(51) A23L 19/15; A23L 33/00
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Việt Mẫn (VN); Trần Thị Thu Trà (VN); Hoàng Nam Hải (VN); Ngô Huỳnh Bình Giang (VN); Phù Mỹ Lâm (VN)
(54) **BỘT THỰC PHẨM CHỨA XƠ MÍT (ARTOCARPUS HETEROPHYLLUS)
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột thực phẩm chứa xơ mít (*Artocarpus heterophyllus*) giúp tăng hàm lượng chất xơ, các chất phenolic và hoạt tính kháng oxy hóa bao gồm: i) bột xơ mít từ 5% đến 50% tổng khối lượng; và ii) bột thực phẩm từ 50% đến 95% tổng khối lượng; trong đó hàm lượng chất xơ tăng từ 1,3 lần đến 600 lần, hàm lượng các chất phenolic tăng từ 1,1 lần đến 192 lần, và hoạt tính kháng oxy hóa tăng từ 1,3 lần đến 58 lần so với bột thực phẩm không chứa cùng hàm lượng bột xơ mít; và phương pháp sản xuất bột thực phẩm chứa xơ mít này.

- (11) 86729 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2020-07397
(22) 21/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020
(51) A23L 19/15; A23L 33/00
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Việt Mẫn (VN); Tôn Nữ Minh Nguyệt (VN); Hoàng Nam Hải (VN); Nguyễn Công Viên (VN); Đoàn Thị Diệu Thiện (VN)
(54) **BỘT THỰC PHẨM CHỨA BÃ SIM (RHODOMYRTUS TOMENTOSA) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột thực phẩm chứa bã sim (*Rhodomyrtus tomentosa*) giúp tăng hàm lượng chất xơ, các chất phenolic và hoạt tính kháng oxy hóa bao gồm: i) bột bã sim từ 5% đến 50% tổng khối lượng; và ii) bột thực phẩm từ 50% đến 95% tổng khối lượng; trong đó hàm lượng chất xơ tăng từ 1,8 lần đến 2003 lần, hàm lượng các chất phenolic tăng từ 2,5 lần đến 2723 lần, và hoạt tính kháng oxy hóa tăng từ 1,2 lần đến 284 lần so với bột thực phẩm không chứa cùng hàm lượng bột bã sim; và phương pháp sản xuất bột thực phẩm chứa bã sim này.

(11) 86730 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2020-07405

(22) 21/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) B24B 3/60

(71) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẤN PHÁT (VN)

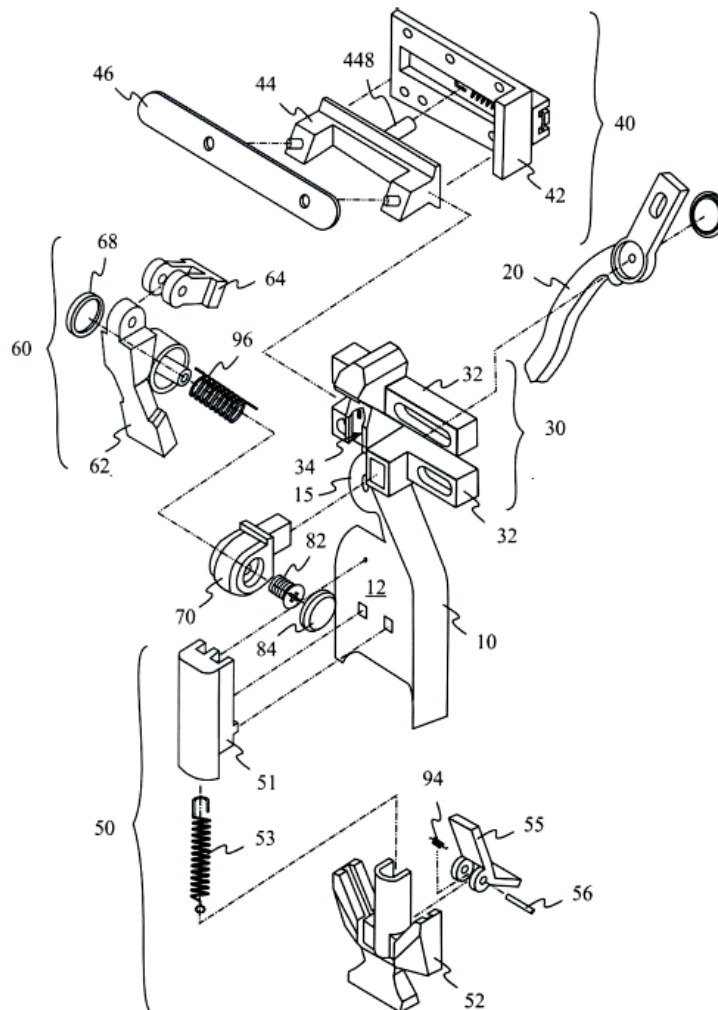
145 Đặng Thúc Liêng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Liên Duy Lễ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ MÀI KÈM CẮT DA

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ mài kèm cắt da bao gồm: hai cánh kéo thứ nhất và thứ hai (10 và 20); cánh kéo thứ nhất (10) bao gồm phần cán có phía trong mở rộng thành tấm đỡ (12), phần mũi bao gồm cụm dẫn (30) và hóc (34) đỡ đầu kèm cắt da; cụm mài (40) được lắp trượt với cụm dẫn (30) với con chạy (44) có bộ phận giữ giấy nhám ở mặt trước ứng với vị trí của hóc (34) và chốt (448) ở mặt sau; bộ kẹp (50) được bố trí trên tấm đỡ (12); cánh kéo thứ hai (20) có phần mũi được lắp xoay với chốt (448) của con chạy (44); nhờ đó chuyển động xoay của hai cánh kéo (10, 20) được chuyển thành chuyển động tịnh tiến của giấy nhám và mài đầu cắt của kèm cắt da.



- (11) **86731 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07416**
(22) 21/12/2020
(51) **H05H 1/24**
(71) 1. **BÙI NGUYỄN QUỐC TRÌNH (VN)**
Phòng 503, trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Lưu Hữu Phước,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. **ĐỖ HỒNG MINH (VN)**
Phòng 0806 nhà S1, Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội
3. **NGUYỄN BÁ HƯNG (VN)**
Khoa Vật lý - Lý sinh, Học viện Quân y, 160 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội
(72) Bùi Nguyễn Quốc Trình (VN); Đỗ Hồng Minh (VN); Nguyễn Bá Hưng (VN)
(54) **THIẾT BỊ TẠO PLASMA ÁP SUẤT KHÍ QUYỂN THAY THẾ HỒ ĐIỆNP
TRONG SẢN XUẤT TRANH ĐÔNG HỒ TRUYỀN THỐNG**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo plasma áp suất khí quyển xử lý bề mặt giấy dó thay
thế hồ điệp trong sản xuất tranh dân gian Đông Hồ. Thiết bị bao gồm: mạch phát
điện áp cao thế, mạch điều tần, bình khí nitơ, thiết bị chỉnh dòng nitơ và đầu phát tia
plasma. Thiết bị giúp đơn giản quá trình sản xuất tranh Đông Hồ bằng việc loại bỏ
khâu trung gian là hồ điệp lên giấy dó. Công nghệ plasma áp suất khí quyển nếu làm
ở quy mô công nghiệp sẽ tiết kiệm chi phí và thời gian trong việc sản xuất tranh
Đông Hồ. Ngoài ra, còn thúc đẩy việc bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống
đang có nguy cơ bị mai một theo thời gian, góp phần giữ gìn và khôi phục văn hóa
dân gian. Công nghệ này góp phần bảo vệ hệ sinh thái của môi trường biển.

(11) **86732 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07454**

(22) 22/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) **B60Q 1/46**

(71) **TRẦN THUẬN TÀI (VN)**

4/30 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thuận Tài (VN)

(74) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN CẢNH BÁO MỞ CỬA XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cảm biến mở cửa xe ô tô bao gồm hai phần, phần cảm biến (Slaver) gồm 04 bộ được lắp tại 04 cánh cửa xe ô tô, trong đó bộ cảm biến (Slaver) cấu tạo gồm nguồn nuôi (pin hoặc lấy trực tiếp nguồn điện của xe), một cảm biến nhận diện tiệm cận (cảm biến điện dung, cảm biến hồng ngoại, cảm biến chuyển động ...) khi đưa tay đến gần chốt mở cửa xe từ khoảng cách 0 - 10cm thì cảm biến sẽ phát hiện ra, khi phát hiện ra cảm biến sẽ gửi một xung tín hiệu thông qua dây dẫn hoặc truyền qua không khí bằng sóng wifi, RF.. đến cho bộ thu trung tâm (Master), cảm biến (Slaver) có thể ở dạng hộp, người sử dụng chỉ cần dán gần chốt mở cửa xe là được, dạng bo mạch môđun được giấu kín trong xe chỉ đưa đầu dò cảm biến lên chốt mở cửa xe nhằm bảo đảm tính thẩm mỹ và bộ thu trung tâm (Master) gồm có nguồn nuôi từ pin hoặc lấy điện trực tiếp từ xe, tích hợp sẵn chip ghi âm có thời lượng từ 3 -10 giây và được ghi âm sẵn nội dung cần nhắc nhở cảnh báo, khi nhận được tín hiệu truyền đến và trùng mã (nếu truyền bằng tín hiệu không dây) thì bộ thu sẽ kích hoạt chip ghi âm để phát ra loa nội dung nhắc nhở cảnh báo, bộ thu trung tâm (Master) có thể ở dạng hộp có đầu cắm USB để lấy điện từ xe ô tô hoặc ở dạng môđun được giấu kín trong xe có công ra (AUX OUT) để kết nối với hệ thống âm thanh xe ô tô khi được kích hoạt thì thiết bị sẽ phát âm thanh nhắc nhở ngay trên hệ thống loa của xe ô tô.

(11) **86733 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2020-07480**

(22) 23/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **B03C 7/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)**

236B Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý cảm Hùng (VN); Phan Đình Tuấn (VN); Lê Văn Lữ (VN); Trần Anh Khoa (VN);
Hoàng Hiền Ý (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **THIẾT BỊ XYCLON KẾT HỢP TÍNH ĐIỆN TÁCH THAN TỪ TRO BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xyclon tích hợp tính điện tách than từ tro bay bao gồm: khung máy gồm nhiều chân đứng theo trục dọc (X), liên kết với khung đỡ thứ nhất, liên kết cố định với khung đỡ thứ hai và khung đỡ thứ ba; và khung đỡ thứ nhất, thứ hai và thứ ba song song với trục ngang (Y).

Cụm tách than và tro bao gồm:

khung đỡ thứ hai;

bộ phát nguồn điện và nguồn tính điện được treo dưới khung đỡ thứ hai;

hệ thống thổi khí được đặt trên khung đỡ thứ hai bao gồm quạt thổi và đường ống dẫn khí;

hệ thống nhập liệu được gắn trên đường ống dẫn khí bao gồm silo nhập liệu và motor điều phối nhập liệu;

xyclon tích hợp tính điện nối trực tiếp với đường ống dẫn khí bao gồm thân xyclon được kết nối với cực âm của bộ nguồn tính điện và ống trục đặt bên trong xyclon được kết nối với cực dương;

silo chứa than được gắn ở đáy của xyclon tích hợp tính điện;

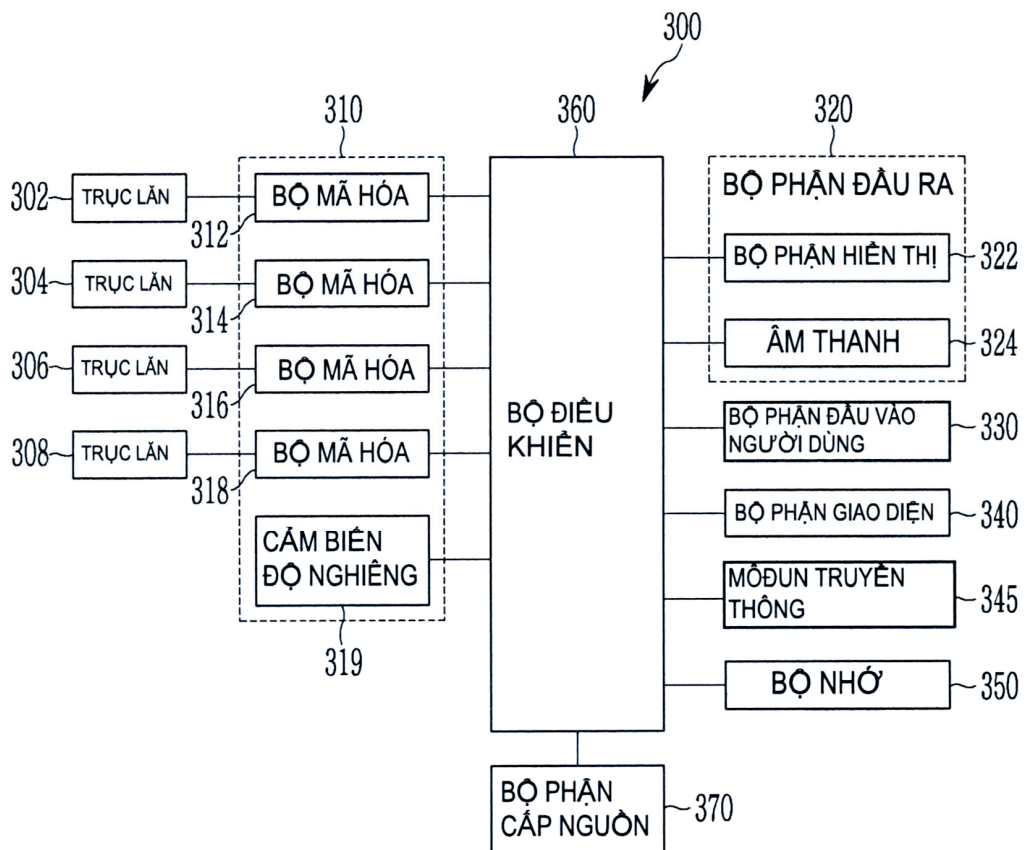
và hệ thống thu hồi tro được bố trí ở khung đỡ thứ nhất bao gồm hệ thống lọc bụi bằng túi vải và silo thu hồi tro.

- (11) **86734 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07509**
(22) 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020
(51) **A23L 19/15; A23L 33/00**
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Việt Mẫn (VN); Trần Thị Thu Trà (VN); Tôn Nữ Minh Nguyệt (VN)
(54) **BỘT THỰC PHẨM CHỨA BÃ DÂU TẦM (MORUS) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột thực phẩm chứa bã dâu tằm (*Morus*) giúp tăng hàm lượng chất xơ, hàm lượng các chất phenolic và hoạt tính kháng oxy hóa bao gồm: i) bột bã dâu tằm từ 5% đến 50% tổng khối lượng; và ii) bột thực phẩm từ 50% đến 95% tổng khối lượng; trong đó hàm lượng chất xơ tăng từ 1,3 lần đến 1625,5 lần, hàm lượng các chất phenolic tăng từ 1,6 lần đến 1112,2 lần, và hoạt tính kháng oxy hóa tăng từ 1,4 lần đến 635,9 lần so với bột thực phẩm không chứa cùng hàm lượng bột bã dâu tằm; và phương pháp sản xuất bột thực phẩm này.

- (11) **86735 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2020-07520**
 (22) 24/12/2020
 (51) **B65G 39/16; B65G 43/00; B65G 15/64**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) LEE, Dong Hoon (KR); RYU, Suk (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ ĐO, PHƯƠNG PHÁP ĐO DÙNG CHO BĂNG CHUYỀN ĐAI VÀ HỆ THỐNG BĂNG CHUYỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống băng chuyền, dụng cụ đo và phương pháp đo dùng cho băng chuyền đai. Dụng cụ đo dùng cho băng chuyền đai theo sáng chế bao gồm: các trục lăn; các bộ mã hóa đo số vòng quay của các trục lăn; và bộ điều khiển tính toán tốc độ truyền của các đai của băng chuyền đai theo từng chu vi và số vòng quay của các trục lăn.

FIG. 3



- (11) **86736 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07539** (85) 25/12/2020
(22) 12/12/2019 (86) PCT/CN2019/124730 12/12/2019
(30) 201910589459.2 02/07/2019 CN (87) WO2021/000523 A1 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **B01J 23/656; C07C 31/20; C07C 29/00**

(71) **DALIAN INSTITUTE OF CHEMICAL PHYSICS, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)**

457 Zhongshan Road Dalian, Liaoning 116023, China

(72) WANG, Aiqin (CN); LIU, Fei (CN); LEI, Nian (CN); MIAO, Zhili (CN); ZHANG, Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA TỐI ƯU HÓA ĐỐI VỚI CHẤT XÚC TÁC HYDRO PHÂN POLYOL**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt hóa tối ưu hóa đối với chất xúc tác hydro phân polyol. Chất xúc tác này bao gồm chất mang và thành phần có hoạt tính A và B, trong đó chất mang là một trong số nhôm oxit, silic oxit, ziricon oxit, titan oxit và rây phân tử H-ZSM-5, thành phần có hoạt tính A là một trong số vonfram oxit, molipden oxit và rheni oxit, và thành phần có hoạt tính B là một trong số các kim loại quý như ruteni, rhodi, paladi, iridi và platin. Sáng chế sử dụng giải pháp kỹ thuật trong đó khí hỗn hợp chứa hydro và nitơ được sử dụng làm nguyên liệu, nguyên liệu này được tiếp xúc với chất xúc tác, và nguyên tố kim loại hóa trị cao trong chất xúc tác được khử thành nguyên tố kim loại hoặc nguyên tố kim loại hoạt hóa có hóa trị thấp, mà có thể khiến cho glyxerol được hydro phân với tốc độ chuyển hóa cao và độ chọn lọc cao ở áp suất và nhiệt độ hydro nhất định để tạo ra 1,3-propandiol.

- (11) **86737 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07540**
(22) 25/12/2020
(30) 202011438409.3 07/12/2020 CN
(51) **C11C 5/00**
(71) **DALIAN TALENT GIFT CO.,LTD.** (CN)
No.8 Tuanjie Street, Xigang District, Dalian, Liaoning, 116000 China
(72) WANG, Lixin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÉN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nén và phương pháp sản xuất chúng. Nén này chứa sáp cây hạt mỡ có điểm trượt nằm trong khoảng từ 30°C đến 70°C và chất làm thay đổi kết tinh. Sáp cây hạt mỡ có điểm trượt nằm trong khoảng từ 30°C đến 70°C là một loại sáp cây hạt mỡ có điểm trượt nằm trong khoảng từ 30°C đến 70°C hoặc hợp phần của một vài loại sáp cây hạt mỡ có điểm trượt nằm trong khoảng từ 30°C đến 70°C. Chất làm thay đổi kết tinh là một hoặc hai chất trong số este của axit béo mono/diglycerit và sáp mềm. Nén được đề xuất trong sáng chế giải quyết được các vấn đề kỹ thuật của việc sử dụng hai loại sáp cây hạt mỡ có điểm trượt lớn hơn hoặc bằng 46°C, và chỉ giới hạn ở việc sản xuất nén cốc. Ngoài ra, nén được sản xuất có bề mặt nhẵn, không có đốm ở các mặt bên, và không có sự chảy dầu hoặc sự chảy dầu thuận nghịch ở nhiệt độ cao (38°C).

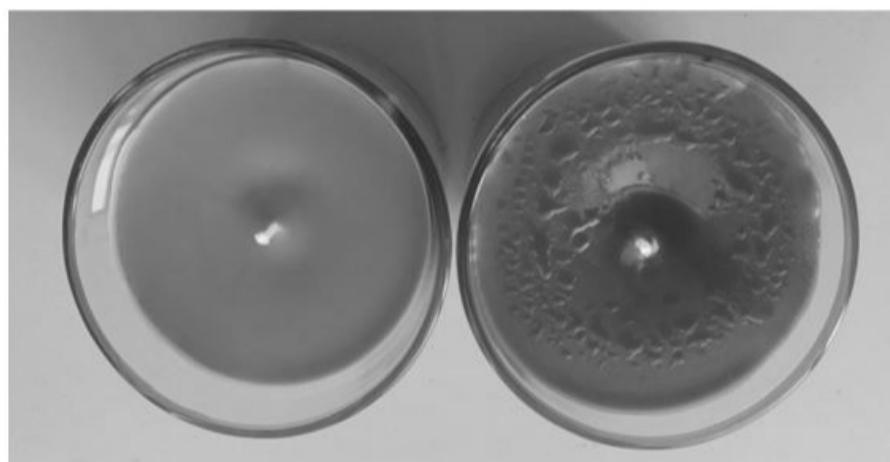


Fig.3

- (11) **86738 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2020-07606**
(22) 29/12/2020
(30) 10-2020-0162783 27/11/2020 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020
(51) **A61K 8/00**
(71) **CARBOEXPERT INC. (KR)**
99, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34134, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Kyu (KR); LEE, Nan Young (KR); PARK, Hyun Ah (KR); Nguyen, Thi Minh Nguyet (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN ĐOẠN CỦA CHẤT CHIẾT SYZYGIUM FORMOSUM LÀM HOẠT CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, thực phẩm chức năng và dược phẩm chứa phân đoạn của chất chiết Syzygium formosum làm hoạt chất, có tác dụng ức chế sự biểu hiện của xytokin gây viêm để phòng ngừa, cải thiện, hoặc điều trị bệnh viêm, và khi chế phẩm này được sử dụng trong mỹ phẩm, mỹ phẩm thu được có thể có tính ổn định cao.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86739 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2020-07609 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 22/08/2019 | (86) PCT/KR2019/010687 | 22/08/2019 |
| (30) 10-2019-0050164 | 30/04/2019 KR | (87) WO2020/222366 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **A61K 36/60; A61K 36/42; A61P 5/00; A61K 36/8962; A23L 33/105**

(71) 1. **PENS CO., LTD.** (KR)

4th Floor, 98, Yangpyeong-ro Yeongdeungpo-gu Seoul 07206, Korea

2. **KIM, HONG SIK** (KR)

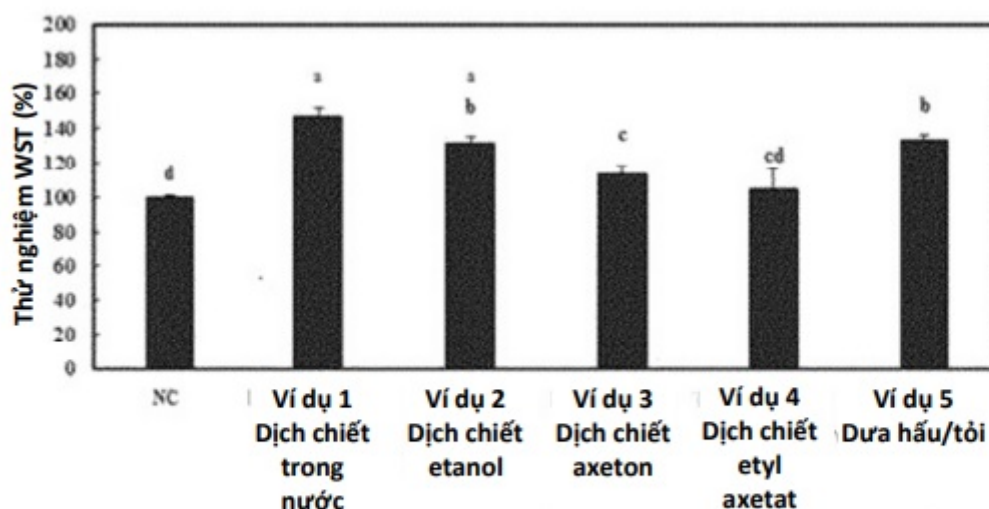
904-803, 311, Hwasin-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10502, Korea

(72) KIM, Hong Sik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM ĐỂ THỨC ĐẨY SỰ TĂNG TRƯỞNG CHIỀU CAO VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ THỨC ĐẨY SỰ TĂNG TRƯỞNG CHIỀU CAO CHỨA DỊCH CHIẾT HUMULUS JAPONICUS HOẶC HUMULUS JAPONICUS NGHIÊN LÀM HOẠT CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thực phẩm chức năng có lợi cho sức khỏe để thúc đẩy sự tăng trưởng chiều cao chứa dịch chiết *Humulus japonicus* hoặc sản phẩm *Humulus japonicus* nghiền làm hoạt chất và chế phẩm để thúc đẩy sự tăng trưởng chiều cao chứa dịch cô đặc dựa hầu/tôi ngoài dịch chiết *Humulus japonicus* hoặc sản phẩm *Humulus japonicus* nghiền.



Kết quả là giá trị trung bình được trình bày \pm SD. Các chữ cái khác nhau cho thấy sự khác biệt đáng kể ở $P < 0,05$ như được xác định bằng thử nghiệm nhiều phạm vi của Duncan

- (11) 86740 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-00060 (85) 07/01/2021
 (22) 16/03/2020 (86) PCT/JP2020/011553 16/03/2020
 (30) 2019-163641 09/09/2019 JP (87) WO2021/049070 A1 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) G06K 9/68; G06K 9/72

(71) HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)

1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672, Japan

(72) KITAMI Jun (JP)

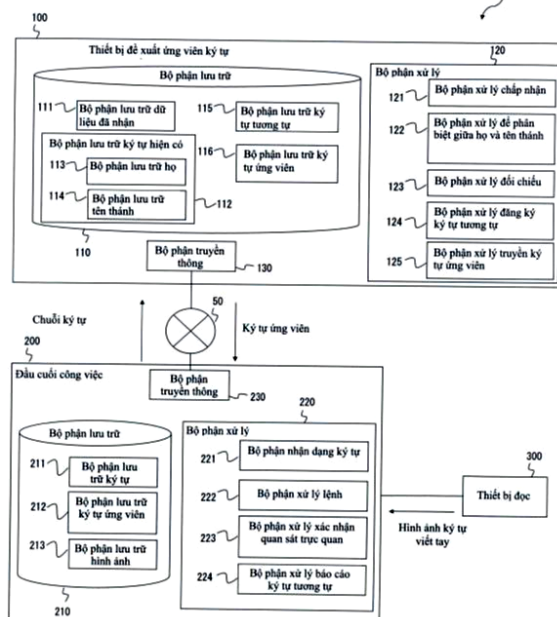
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỀ XUẤT ỨNG VIÊN KÝ TỰ, HỆ THỐNG NHẬN DẠNG KÝ TỰ VIẾT TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG KÝ TỰ VIẾT TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đề xuất ứng viên ký tự (100), hệ thống nhận dạng ký tự viết tay (1) và phương pháp nhận dạng ký tự viết tay. Thiết bị đề xuất ứng viên ký tự (100) gồm có bộ phận lưu trữ ký tự tương tự (115) được tạo cấu hình để lưu trữ mối quan hệ tương tự giữa hình thức của các ký tự, bộ phận lưu trữ ký tự hiện có (112) được tạo cấu hình để lưu trữ các chuỗi ký tự hiện có, bộ phận xử lý chấp nhận (121) được tạo cấu hình để nhận một hoặc nhiều ký tự và chấp nhận sự đề xuất ký tự các ứng viên có hình thức tương tự như hình thức của các ký tự, bộ phận xử lý đối chiếu (123) được tạo cấu hình để chỉ định các ứng viên của các ký tự có hình thức tương tự như hình thức của các ký tự được nhận bằng cách thực hiện đối chiếu với bộ phận lưu trữ ký tự tương tự (115) và đối chiếu các ứng viên của các tổ hợp ký tự có hình thức tương tự với các chuỗi ký tự hiện có được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ ký tự hiện có (112) và bộ phận xử lý truyền ký tự ứng viên (125) được tạo cấu hình để xuất ra, dưới dạng ký tự ứng viên, các tổ hợp ứng viên của các ký tự có hình thức tương tự được làm thích hợp nhờ sự đối chiếu được thực hiện bởi bộ phận xử lý đối chiếu (123).

FIG.2

Hệ thống nhận dạng ký tự viết tay 1



(11) 86741 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-00520

(22) 29/01/2021

(30) 202011508862.7 18/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **B02C 18/14**

(71) **MAOXIN HARDWARE PRODUCTS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

No.20, First Industrial Zone, Li Song Lang Community, Gongming Office,
Guangming New District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) SHIKAI, LUO (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU NGĂN NGỪA DAO CẮT BỊ ĐẨY RA CỦA MÁY HUỖ GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ngăn ngừa dao cắt bị đẩy ra của máy huỷ giấy, bao gồm: tấm thẳng bằng được lắp cố định giữa bộ bánh răng và đế chân máy, và tấm dẫn giấy được gắn thành bộ ở trên dao cắt; tấm thẳng bằng là tấm thẳng bằng hình chữ C; ba cạnh bên của tấm dẫn giấy vừa khớp với ba mặt của lòng máng trong của tấm thẳng bằng hình chữ C; chỗ bao quanh lỗ bán nguyệt mặt bên của tấm dẫn giấy có bố trí nắp chụp hình cung chụp kín phần bánh dao; tấm dẫn giấy được lắp đặt vuông góc trong lòng máng trong của tấm thẳng bằng hình chữ C, ba cạnh ngoài của tấm dẫn giấy được nằm gọn trong lòng máng của tấm thẳng bằng hình chữ C. Cơ cấu theo sáng chế sẽ tận dụng sự tiếp xúc ăn khớp giữa bề mặt của lòng máng trong của tấm thẳng bằng hình chữ C và ba cạnh ngoài của tấm dẫn giấy để làm tăng khả năng chịu lực của tấm dẫn giấy, tận dụng bộ nắp chụp hình cung được lắp đặt ở mặt bên của tấm dẫn giấy để kéo các vụn giấy bị đẩy ra từ chuyển động quay ngược của bánh dao cắt, loại bỏ lỗi dao cắt gây kẹt giấy do giấy bị lọt vào giữa tấm thẳng bằng và tấm dẫn giấy.

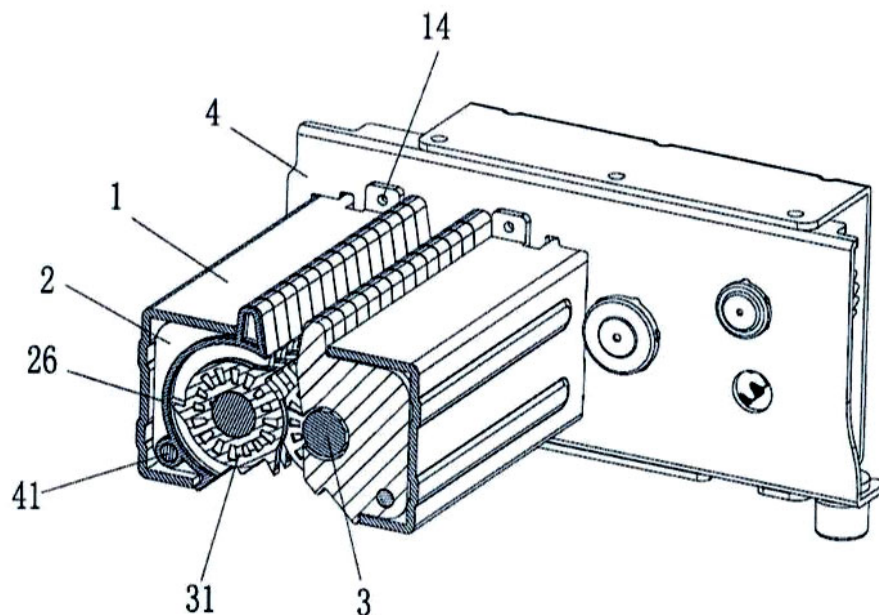


Fig.2

- (11) **86742 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-01033** (85) 01/03/2021
(22) 17/08/2020 (86) PCT/CN2020/109602 17/08/2020
(30) 62/887,987 16/08/2019 US (87) WO2021/032060 25/02/2021
62/970,586 05/02/2020 US
62/991,891 19/03/2020 US
63/019,790 04/05/2020 US
63/051,210 13/07/2020 US
- (51) ***C12Q 1/68; C12N 15/11***
(71) **THE CHINESE UNIVERSITY OF HONG KONG (CN)**
Office of Research and Knowledge Transfer Services, Room 301, Pi Ch'iu Building,
Shatin, New Territories, Hong Kong
- (72) LO, Yuk-Ming Dennis (GB); CHIU, Rossa Wai Kwun (AU); CHAN, Kwan Chee
(CN); JIANG, Peiyong (CN); CHENG, Suk Hang (CN); PENG, Wenlei (CN); TSE,
On Yee (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CẢI BIẾN CỦA NUCLEOTIT TRONG
PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC,
PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PHÂN TỬ KHẢM TRONG MẪU SINH HỌC
VÀ CÁC HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự cải biến của nucleotit trong phân tử
axit nucleic, phương pháp xác định sự cải biến bazơ này được ứng dụng trong phân
tích phân tử axit nucleic và thu thập dữ liệu để phân tích phân tử axit nucleic; và các
hệ thống để thực hiện các phương pháp này.

(11) **86743 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2021-01111**

(22) 03/03/2021

(30) 202022864173.1 03/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) *A43D 3/00*

(71) **DONGGUAN ZHENSHENG SHOE MATERIAL CO., LTD. (CN)**

Shangkou Road, Caibai Pengla Village, Daojiao Town, Dongguan City, China

(72) Zhaozhu Chen (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Công Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **KHUÔN GIÀY MỞ BA PHẦN ĐỂ SẢN XUẤT VỎ BỌC GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn giày mở ba phần để sản xuất vỏ bọc giày, bao gồm vỏ bọc, khuôn phía trên và khuôn phía dưới. Các mặt trái và phải ở đầu phía dưới của vỏ bọc được nối cố định với một trụ, và đầu phía dưới của trụ được bố trí với cơ cấu giảm sóc. Khuôn phía dưới bên trên tấm làm nóng phía dưới được đẩy bởi ống trụ để di chuyển lên trên và kết hợp với khuôn phía trên bên dưới tấm làm nóng phía trên. Đồng thời, tấm làm nóng phía dưới trượt trên thanh dẫn để nâng cao sự ổn định. Kết hợp với việc lắp đặt cơ cấu nâng, sau khi tấm làm nóng phía dưới nâng lên, thanh đẩy trượt trong máng của thanh nâng do lớp bọc được nối với thanh nâng bằng cách trượt. Khi thanh đẩy trượt lên đầu phía trên, thanh nén trượt lên trong khuôn phía trên. Sau khi khuôn được kết hợp, ống trục dẫn thanh đẩy lên trên tấm làm nóng phía dưới để rơi trước; và thanh nén mất lực nâng rơi tự do do trọng lực. Vì vậy, khuôn sản xuất cũng rơi, vì vậy đạt được hiệu quả tháo khuôn tự động, và đơn giản đáng kể quy trình tháo khuôn thủ công.

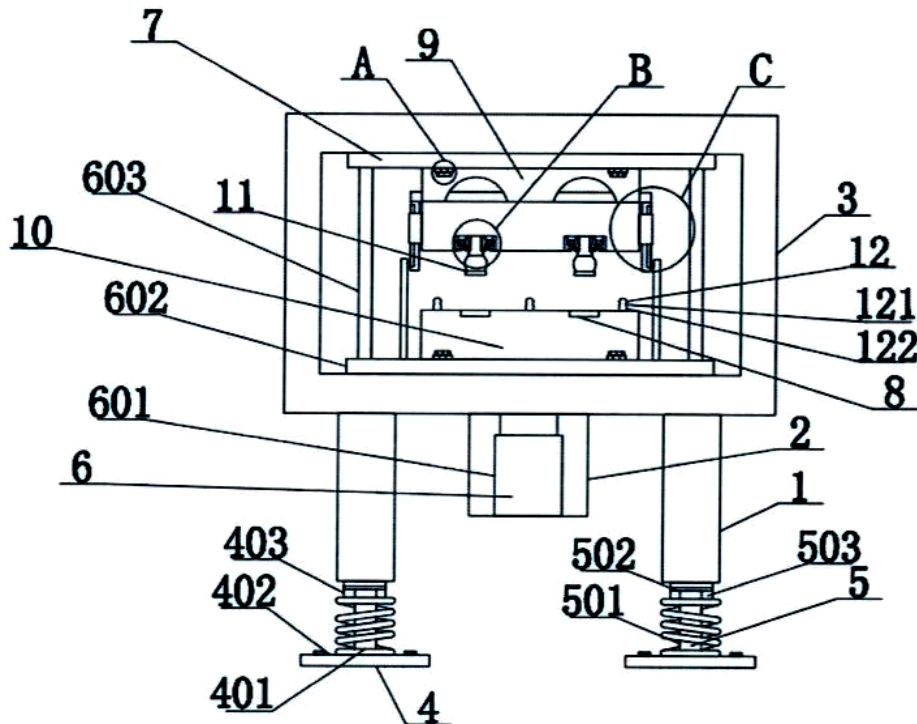


Fig.1

- (11) 86744 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-01170 (85) 05/03/2021
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057584 12/08/2020
 (30) 16/576,083 19/09/2019 US (87) WO2021/053418 A1 25/03/2021
 (51) G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/06
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) CUI, Xiaohua (CN); XU, Zhijun (CN); ZHAO, Ruben (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÓNG GÓI TÚI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để đóng gói túi tự động, bao gồm ít nhất một bộ xử lý và bộ nhớ lưu trữ bao gồm: nhận đơn đặt hàng bao gồm ít nhất một mặt hàng; tìm kiếm ít nhất một kho dữ liệu để xác định một hoặc nhiều tính chất được liên kết với mỗi mặt hàng; đối với mỗi nhóm: thực hiện quy trình tối ưu hóa để đóng gói ít nhất một mặt hàng vào một hoặc nhiều túi, bằng cách: chọn cấu trúc dữ liệu đại diện cho túi thứ nhất, cấu trúc dữ liệu này bao gồm kích thước của túi thứ nhất; mô phỏng lặp lại việc đóng gói mặt hàng lớn nhất của nhóm vào túi thứ nhất cho đến khi tất cả các mặt hàng được đóng gói trong túi đã chọn; tạo ít nhất một tập lệnh để đóng gói các mặt hàng vào túi đã chọn; và gửi các lệnh tạo thành đến hệ thống máy tính để hiển thị, các lệnh này bao gồm ít nhất một bộ nhận dạng mặt hàng và một bộ nhận dạng túi.

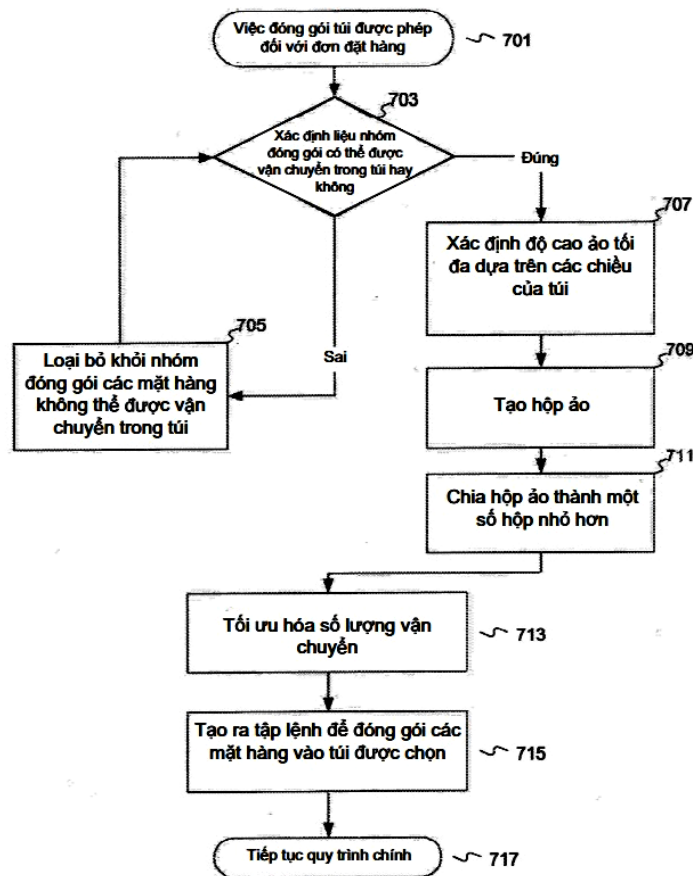


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86745 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-01462 | (85) 18/03/2021 | |
| (22) 15/09/2020 | (86) PCT/JP2020/034979 | 15/09/2020 |
| (30) 62/904,169 | 23/09/2019 | US (87) WO2021/060091 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) *A61K 31/7048; A61K 9/58; A61K 9/20; A61K 9/08; A61K 9/10*

(71) **ALPS PHARMACEUTICAL IND. CO., LTD. (JP)**

10-50 Furukawa-cho Mukai-machi Nichome, Hida-shi, Gifu, 5094241, Japan

(72) KIDA Hiroaki (JP); YAMAGUCHI Naoto (JP); ONO Mitsunori (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM TAN TRONG NƯỚC CHỨA RUTIN**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tan trong nước chứa rutin, L-arginin và muối kiềm của axit ascorbic, trong đó tỷ lệ mol giữa rutin, L-arginin và muối kiềm của axit ascorbic là 1:1,6-3,0:0,1-2,0.

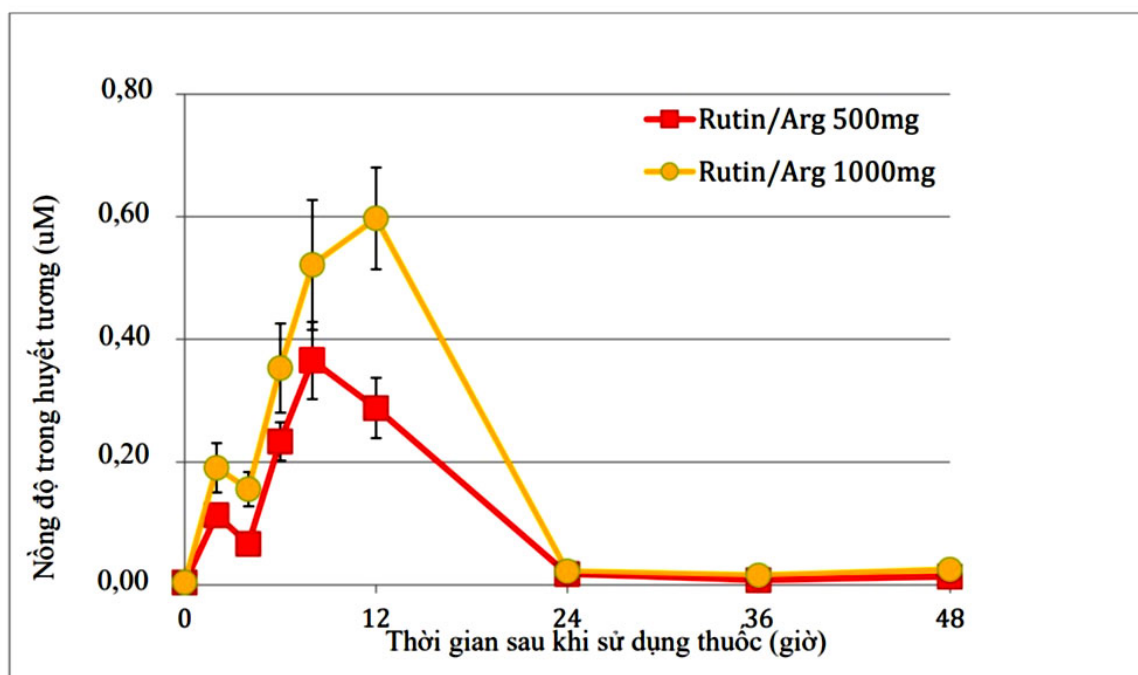


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86746 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-01741 | (85) 31/03/2021 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/JP2020/026025 | 02/07/2020 |
| | (87) WO2022/003903 A1 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **B03B 5/00; B09C 1/02; B09C 1/04; B03D 1/02**

(71) **SHIMIZU CORPORATION (JP)**

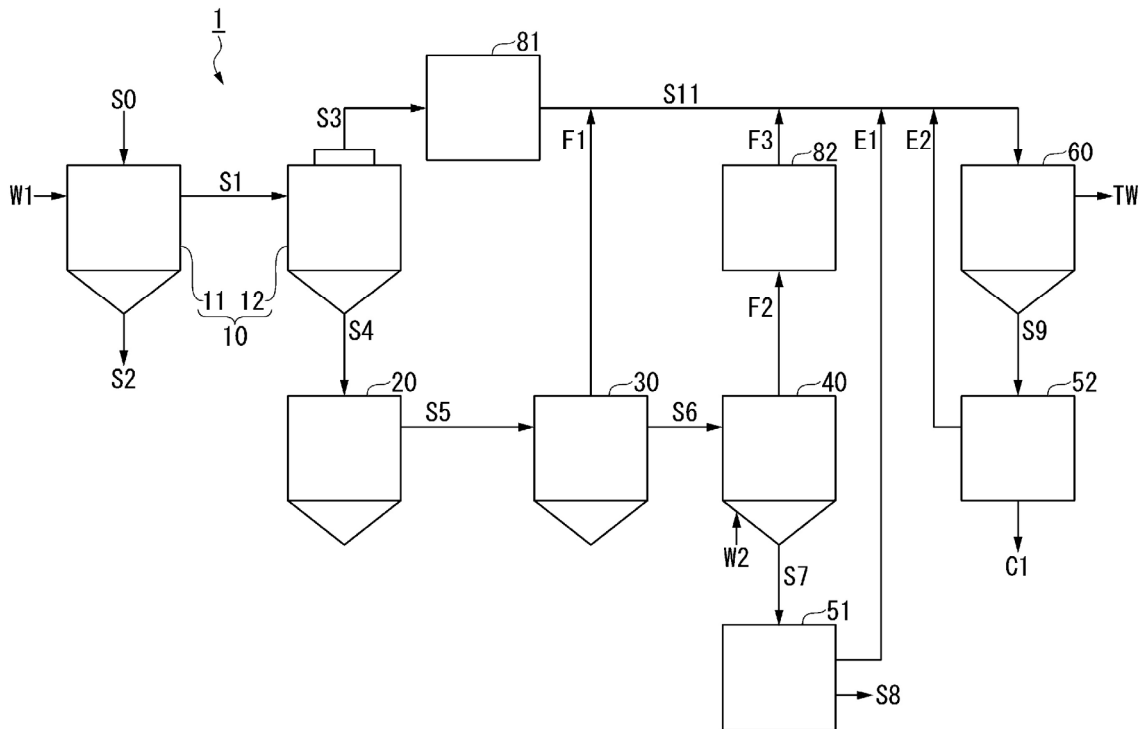
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370 Japan

(72) Mitsuo MOURI (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ RỬA ĐẤT BỊ Ô NHIỄM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý rửa (1) đất bị ô nhiễm, bao gồm: máy phân loại (10) được tạo cấu hình để thu được phần cát (S4) có kích thước hạt trong khoảng được xác định trước và phần hạt mịn (S3) có kích thước hạt nhỏ hơn khoảng được xác định trước, từ đất bị ô nhiễm (S0) chứa một hoặc nhiều tạp chất được chọn từ dioxin và hóa chất nông nghiệp; bộ phận tách/rửa (20) được tạo cấu hình để tách hạt tạp chất chứa tạp chất từ bề mặt của phần cát (S4); bộ phận loại bỏ (30) được tạo cấu hình để tạo ra bóng khí khi có mặt nước chứa hóa chất tuyền nổi, cho phép hạt mang tạp chất đã tách ra gắn vào bóng khí để tạo thành bọt (F1), và loại bỏ bọt (F1) để thu được huyền phù đặc đầu tiên (S6) chứa đất đã được tinh chế sơ cấp; và bộ phận rửa với dòng chảy lên (40) được cung cấp xuôi dòng của bộ phận loại bỏ (30), và được tạo cấu hình để cung cấp huyền phù đặc đầu tiên (S6) vào dòng nước chảy hướng lên (W2) để tinh chế đất đã được tinh chế sơ cấp.



- (11) 86747 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-01779 (85) 02/04/2021
(22) 18/05/2020 (86) PCT/KR2020/006493 18/05/2020
(30) 10-2019-0116926 23/09/2019 KR (87) WO2021/060643A1 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) *E02F 3/40*

(75) **LEE, KANG JUN** (KR)

141-2 Anam 1-gil, Seongyeon-myeon, Seosan-si, Chungcheongnam-do, 31933,
Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GÀU DÙNG CHO MÁY ĐÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến gàu dùng cho máy đào. Gàu dùng cho máy đào được trang bị mà cả bộ phận ghép nối chung và bộ phận ghép nối nghiêng có thể ứng dụng cho nó, gàu dùng cho máy đào có cả khoang trong được tạo giữa phần nắp và phần đỡ dưới dạng khoang có dạng tứ giác hoặc đa giác và giá lắp được kéo dài tới bề mặt sau của nó, nhờ vậy cải thiện độ bền của gàu.

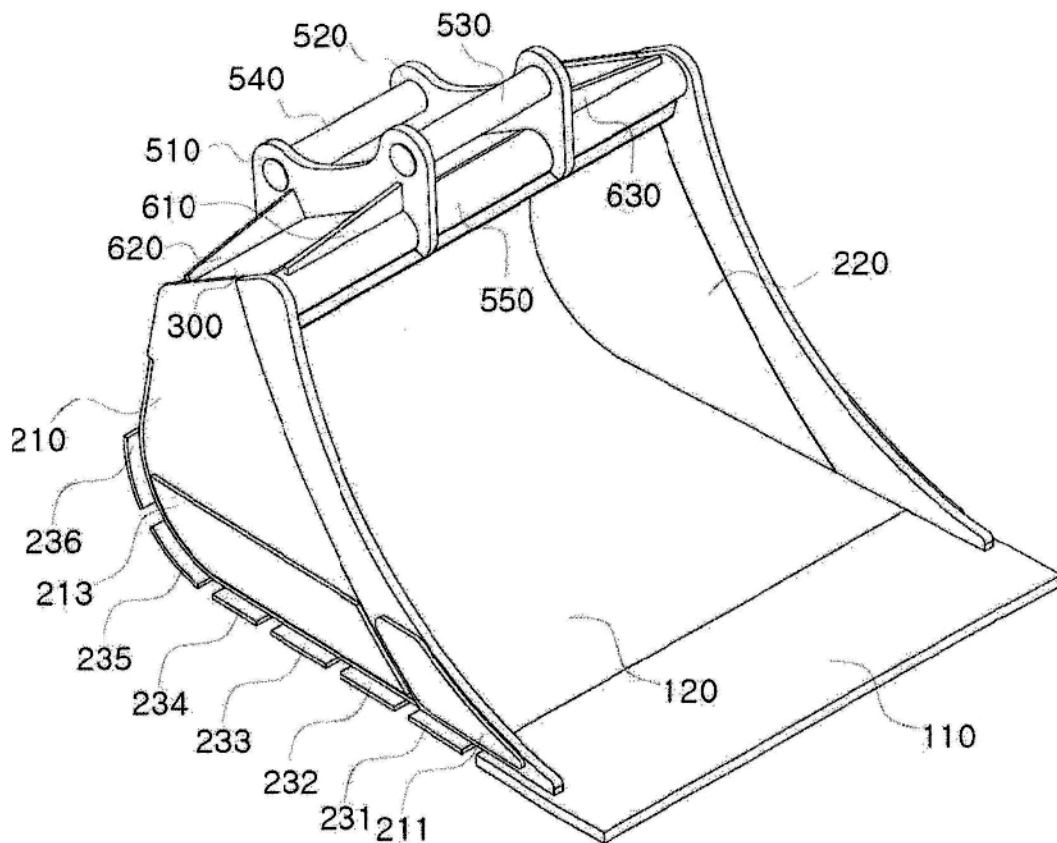


Fig.1

- (11) **86748 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-02308**
(22) 26/04/2021
(30) 202011517338.6 21/12/2020 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021
(51) **C08L 83/04; C09J 183/04; C08G 77/20**
(71) **QINGYUAN HUMAN CHEM NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
No. 1 Chuangye Avenue, Qingyuan Huaqiao Industrial Park, Donghua Town,
Yingde City, Qingyuan City, Guangdong Province, China
(72) Zhiqiu MA (CN); Shihai YANG (CN); Wang CHEN (CN); Haiting ZHENG (CN);
Guangyan HUANG (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU SILICON BAO GÓI POLYSILOXAN CÓ THỂ LƯU
HÓA KIỂU CỘNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su silicon bao gói polysiloxan có thể lưu hóa loại cộng hợp và phương pháp điều chế chúng. Dưới xúc tác bạch kim, chất dính và chất tăng xúc tác kết dính tham gia trong quá trình lưu hóa hydro-silic hóa cuối cùng, và các nhóm chức hoạt động như alkoxy, epoxy, và acrylat được đưa vào cấu trúc, để chế phẩm cao su silicon bao gói có thể phản ứng với hydroxyl trên bề mặt để tạo thành lực tương tác mạnh, do đó cung cấp cao su silicon bao gói loại cộng hợp với hiệu suất kết dính tốt. Chế phẩm cao su silicon được đề xuất bởi sáng chế được sử dụng để bao gói các thiết bị LED, có thể lưu hóa ở nhiệt độ phòng và cũng có thể lưu hóa nhanh chóng ở nhiệt độ trung bình. Chế phẩm cao su silicon của sáng chế không phát ra các chất ô nhiễm vi phân tử trong quá trình lưu hóa, thể hiện tính xúc biến tốt và có lực kết dính mong muốn sau khi chúng lưu hóa ở nhiệt độ phòng hoặc nhiệt độ trung bình, độ bền kéo có thể vượt quá 5 MPa và độ bền chống xé có thể vượt quá 20 MPa, phù hợp với các yêu cầu kết dính và quá trình loại bọt của các sợi linh hoạt. Hơn nữa, sau khi chế phẩm cao su silicon được lưu hóa hoàn toàn trở thành chất đàn hồi, có thể duy trì khả năng phục hồi độ đàn hồi và chống chịu thời tiết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86749 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-02392 | (85) 29/04/2021 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107612 | 24/09/2019 |
| | (87) WO2021/056223 A1 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) *H04N 19/159; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); ZHANG, Wei (CN); YANG, Fuzheng (CN); WANG, Haixin (CN); SUN, Yu (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, bộ mã hóa và bộ giải mã. Bộ giải mã giải mã chuỗi bit để thu được kích thước, chế độ mã hóa, và phần dư của khối hiện tại, khi chế độ mã hóa của khối hiện tại là chế độ MIP, tính toán độ lệch thứ hai dựa trên kích thước của khối hiện tại, độ lệch thứ nhất và giá trị tái tạo của các pixel liền kề tương ứng với khối hiện tại, tính toán giá trị dự đoán thứ hai của pixel tại vị trí định sẵn trong khối hiện tại bằng cách sử dụng độ lệch thứ hai, vị trí định sẵn là một vị trí cụ thể trong khối hiện tại, thực hiện lọc trên giá trị dự đoán thứ hai để thu được các giá trị dự đoán thứ nhất của tất cả pixel trong khối hiện tại, và tính toán tổng giá trị của giá trị dự đoán thứ nhất và phần dư, và đặt tổng giá trị làm giá trị tái tạo của khối hiện tại.

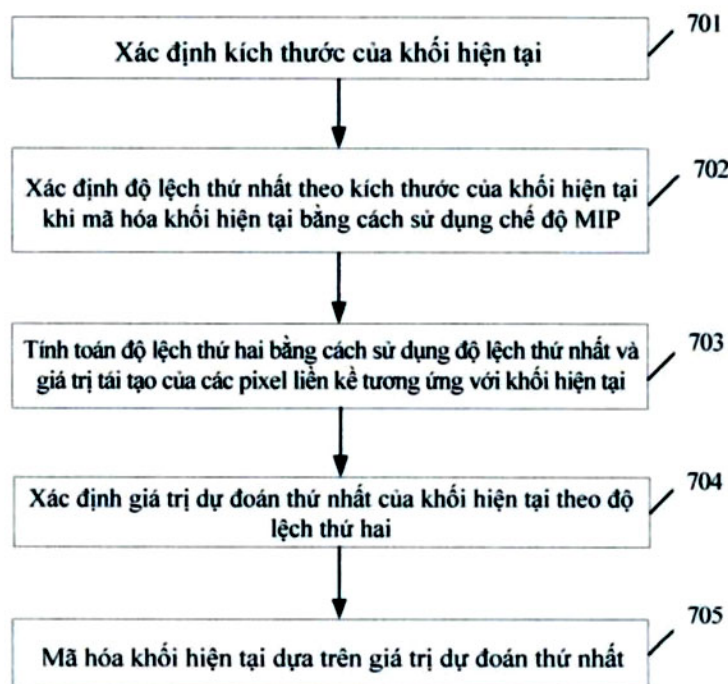


FIG. 7

- (11) **86750 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02501** (85) 06/05/2021
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057574 12/08/2020
- (30) 16/558,851 03/09/2019 US (87) WO2021/044238 11/03/2021
- (51) **G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) PARK, Chang Hyun (KR); KIM, Daniel (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ HIỂN THỊ VÀ XÁC ĐỊNH VIỆC CHỌN THỜI GIAN CHUYỂN BẢO ĐẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tự động xác định các thời gian chuyển bảo đảm và tạo ra lịch của các thời gian chuyển bảo đảm cho sự lựa chọn của người dùng. Một phương pháp bao gồm bước nhận, từ thiết bị người dùng, yêu cầu cho đơn đặt hàng, yêu cầu bao gồm thông tin sản phẩm và thông tin vị trí. Phương pháp này còn bao gồm bước tìm kiếm cơ sở dữ liệu nhờ sử dụng thông tin vị trí để xác định các thời gian khả dụng để chuyển sản phẩm được liên kết với thông tin sản phẩm, cơ sở dữ liệu bao gồm dữ liệu vị trí, dữ liệu sản phẩm, và dữ liệu thời gian và xác định, dựa trên sự so sánh của dữ liệu vị trí và thông tin vị trí nhận được, các thời gian khả dụng để chuyển sản phẩm. Phương pháp này còn bao gồm bước thể hiện màn hiển thị nhìn thấy của các thời gian khả dụng bảo đảm để chuyển sản phẩm, dựa trên các thời gian khả dụng đã được xác định; nhận, từ thiết bị người dùng, sự lựa chọn thời gian khả dụng; và dựa trên thời gian khả dụng đã được chọn, gửi một chỉ báo rằng đơn đặt hàng đã xử lý thời gian khả dụng đã được xác định.

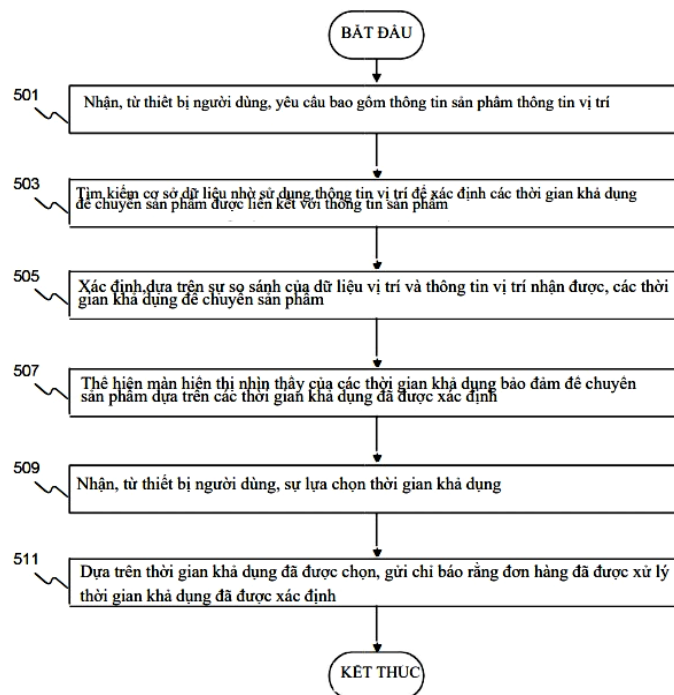


Fig. 5

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 86751 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-02578 | (85) 10/05/2021 | |
| (22) 13/08/2020 | (86) PCT/IB2020/057638 | 13/08/2020 |
| (30) 16/582,306 25/09/2019 US | (87) WO2021/059042 | 01/04/2021 |

(51) **G06Q 10/06**

(71) **COUPANG CORP. (KR)**

570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) LEE, Yulhee (KR); KANG, Youngshin (KR); JI, Youngmin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ GIÁM SÁT LOGISTICS TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp liên quan đến việc giám sát logistics. Phương pháp để giám sát logistics bao gồm bước lấy dữ liệu có mặt và dữ liệu chấm công đối với các nhân viên thứ nhất từ hệ thống quản lý thứ nhất, dữ liệu nhận dạng công việc được thực hiện bởi các nhân viên thứ hai, dữ liệu bao gồm vị trí của công việc được thực hiện, sự kiện quét được liên kết, hoặc thông tin ghi giờ được liên kết với mỗi nhân viên trong số các nhân viên thứ hai, từ hệ thống quản lý thứ hai, và dữ liệu công việc liên quan đến các nhân viên thứ ba từ hệ thống quản lý thứ ba. Phương pháp này còn bao gồm bước hợp nhất dữ liệu lấy được về các nhân viên có dữ liệu tương ứng trong một trong số các tập hợp dữ liệu lấy được, nhận yêu cầu từ thiết bị người dùng, để hiển thị trực quan bao gồm sự phân tích dữ liệu hợp nhất, và cung cấp sự hiển thị trực quan cho thiết bị người dùng, trong đó sự hiển thị trực quan được tạo ra bằng cách phân tích dữ liệu hợp nhất.



FIG. 4

- (11) **86752 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-02600** (85) 10/05/2021
(22) 30/10/2019 (86) PCT/CN2019/114267 30/10/2019
(30) 201910912666.7 25/09/2019 CN (87) WO2021/056679 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) **C03C 13/02; D03D 15/00**

(71) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)

Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China

(72) XING, Wenzhong (CN); CAO, Guorong (CN); ZHANG, Lin (CN); HONG, Xiucheng (CN); ZUO, Shuangbao (CN); YAO, Zhonghua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SỢI THỦY TINH DÙNG CHO ĐIỆN TỬ, SỢI THỦY TINH VÀ VẢI ĐIỆN TỬ DỆT TỪ SỢI THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sợi thủy tinh dùng cho điện tử, sợi thủy tinh và vải điện tử dệt từ sợi thủy tinh này. Chế phẩm sợi thủy tinh dùng cho điện tử bao gồm các thành phần sau được thể hiện dưới dạng các lượng theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng: 54,2-60% SiO₂, 11-17,5% Al₂O₃, 0,7-4,5% B₂O₃, 18-23,8% CaO, 1-5,5% MgO, nhỏ hơn hoặc bằng 24,8% CaO+MgO, nhỏ hơn 1% Na₂O+K₂O+Li₂O, 0,05-0,8% TiO₂, 0,05-0,7% Fe₂O₃ và 0,01-1,2% F₂; trong đó, tỷ số phần trăm trọng lượng $C1 = \text{SiO}_2 / (\text{RO} + \text{R}_2\text{O})$ là lớn hơn hoặc bằng 2,20, và tổng tỷ lệ phần trăm trọng lượng của các thành phần nêu trên là lớn hơn hoặc bằng 98,5%. Chế phẩm có ưu điểm là chi phí thấp và tính chịu ăn mòn cao. Nó có thể cải thiện các tính chất điện, nhất là các tính chất điện môi, của thủy tinh, và gia tăng các tính chất cơ học, tính chịu nước và tính chịu axit của thủy tinh; nó có thể còn làm giảm đáng kể chi phí nguyên liệu, làm giảm đáng kể sự bay hơi của nguyên liệu, và làm giảm thiểu sự ăn mòn của vật liệu chịu lửa. Do đó, chế phẩm thích hợp cho sản xuất bằng lò thùng quy mô lớn.

- (11) **86753 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02611** (85) 11/05/2021
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057586 12/08/2020
- (30) 16/578,752 23/09/2019 US (87) WO2021/059036 01/04/2021
- (51) **G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Yulhee (KR); CHOI, Hyeleen (KR); SUNG, Jaebong (KR); LEE, Jongwook (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ PHÂN CÔNG TỰ ĐỘNG CÔNG VIỆC GIAO HÀNG MỘT CÁCH LINH HOẠT**
- (57) Các phương án được bộc lộ đề xuất các hệ thống và các phương pháp liên quan đến việc phân công một cách tự động các nhân viên giao hàng tạm thời cho nhiệm vụ giao hàng. Phương pháp phân công một cách tự động các nhân viên giao hàng tạm thời cho nhiệm vụ giao hàng bao gồm các bước nhận yêu cầu để xác định các nhiệm vụ giao hàng cho các nhân viên giao hàng tạm thời từ thiết bị người dùng, lấy các nhiệm vụ giao hàng cần các sự phân công từ cơ sở dữ liệu, mỗi nhiệm vụ giao hàng được liên kết với vị trí giao hàng và khối lượng của các gói, và xác định số lượng của các nhân viên giao hàng lâu dài cần có dựa trên khối lượng của các gói được liên kết với mỗi nhiệm vụ giao hàng. Phương pháp còn bao gồm các bước lấy các nhân viên giao hàng lâu dài và các nhân viên giao hàng tạm thời cần các sự phân công từ cơ sở dữ liệu, mỗi nhân viên giao hàng được liên kết với khối lượng khả thi của các gói hàng, phân công các nhân viên giao hàng lâu dài lấy được cho các nhiệm vụ giao hàng lấy được, phân công các nhân viên giao hàng tạm thời lấy được cho các nhiệm vụ giao hàng lấy được cần các sự phân công sau các sự phân công nhân viên giao hàng lâu dài.

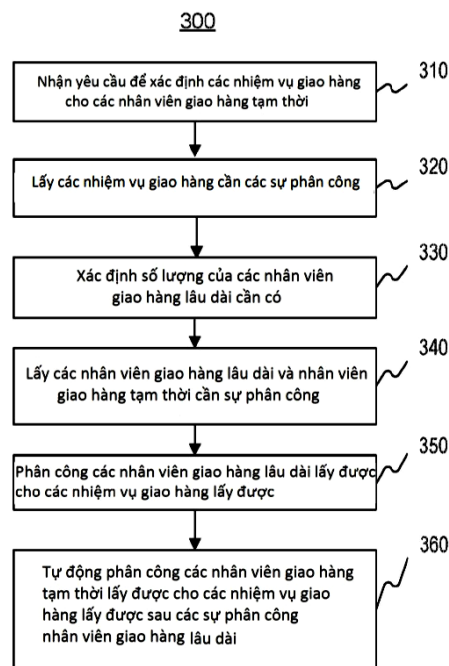


FIG. 3

- (11) 86754 A (43) 27/06/2022
- (21) 1-2021-02614 (85) 11/05/2021
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/IB2020/057635 13/08/2020
- (30) 16/579,432 23/09/2019 US (87) WO2021/059040 01/04/2021
- (51) G06Q 10/04
- (71) COUPANG CORP. (KR)
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) CUI, Xiaohua (CN); XU, Zhijun (CN); ZHAO, Rubin (CN); DUAN, Jianmin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG CÁC CẤU HÌNH BƯU KIỆN ĐỂ SINH RA CÁC CẤU HÌNH TỐI ƯU HÓA VỀ MẶT GIÁ THÀNH**

(57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống tối ưu hóa cấu hình bưu kiện chứa ít nhất một vật ghi phi chuyên tiếp chứa các lệnh và ít nhất một bộ xử lý thực thi các lệnh để thực hiện các thao tác. Các thao tác có thể chứa việc nhận dữ liệu đơn hàng lịch sử được kết hợp với trung tâm hoàn tất đơn hàng, dữ liệu đơn hàng chứa ít nhất một thành phần trong số các món hàng được đặt hàng, thông tin bưu kiện, các giá vận chuyển, hoặc tỉ lệ điền đầy, sinh ra dự đoán trước cho dữ liệu đơn hàng dựa trên dữ liệu đơn hàng lịch sử và dữ liệu thực hiện được kết hợp với trung tâm hoàn tất đơn hàng, dự đoán trước bao gồm nhiều đơn hàng giả, nhận các ưu tiên cho việc giảm giá thành đóng gói, xác định cấu hình đóng gói hiện tại được kết hợp với trung tâm hoàn tất đơn hàng, tối ưu hóa cấu hình đóng gói hiện tại để sinh ra ít nhất một cấu hình đóng gói mới sử dụng các ưu tiên nhận được và dự đoán trước được sinh ra, và gửi ít nhất một cấu hình đóng gói mới tới hệ thống từ xa.

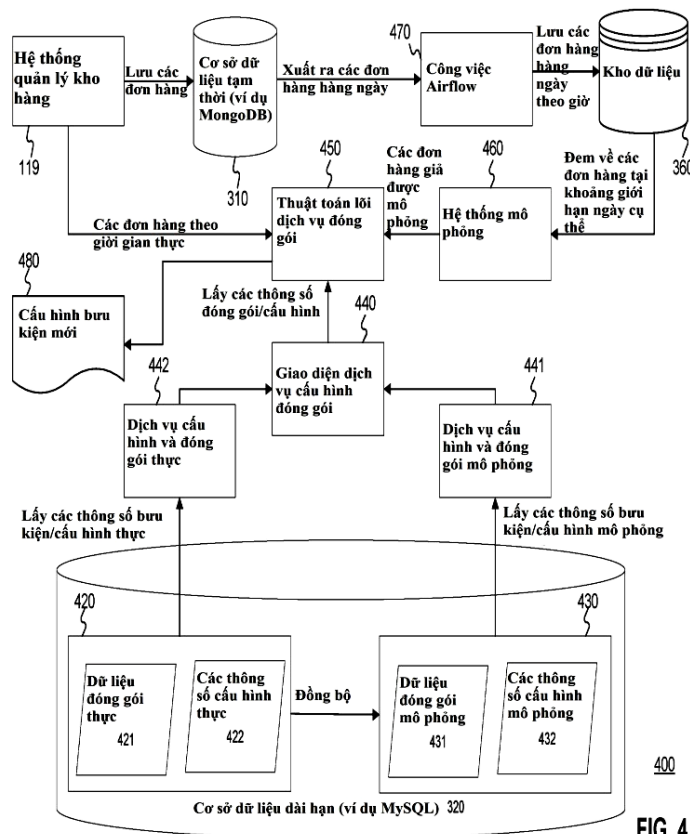


FIG. 4

- (11) **86755 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02615** (85) 11/05/2021
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057582 12/08/2020
- (30) 16/576,339 19/09/2019 US (87) WO2021/053417 25/03/2021
- (51) **G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) WANG, Nan (CN); MA, Ke (CN); CARLSON, Christopher (US); GU, Bin (CN); LI, Shixian (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRƯỚC VIỆC ĐI RA BÊN NGOÀI DỰA TRÊN TRỊ SỐ ƯU TIÊN CỦA TRUNG TÂM HOÀN TẤT ĐƠN HÀNG**
- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới các hệ thống và phác phương pháp để dự đoán trước việc đi ra bên ngoài, bao gồm việc nhận phân bố ban đầu của các trị số ưu tiên cho từng trung tâm hoàn tất đơn hàng (fulfillment center - FC) trong từng vùng, chạy mô phỏng, sử dụng thuật toán mô phỏng, của phân bố ban đầu, tính trị số tận dụng dung lượng đi ra bên ngoài của từng FC, xác định số các FC bao gồm trị số tận dụng dung lượng đi ra bên ngoài vượt quá ngưỡng được xác định từ trước, nạp thuật toán mô phỏng với số được xác định từ trước của các FC để sinh ra một hoặc nhiều phân bố bổ sung của các trị số ưu tiên, sinh ra bộ lọc ưu tiên FC bao gồm tập hợp tối ưu của các trị số ưu tiên dựa trên một hoặc nhiều phân bố bổ sung của các trị số ưu tiên, và biến đổi việc cấp phát của nhiều SKU trong số nhiều FC dựa trên bộ lọc ưu tiên FC được sinh ra.

600

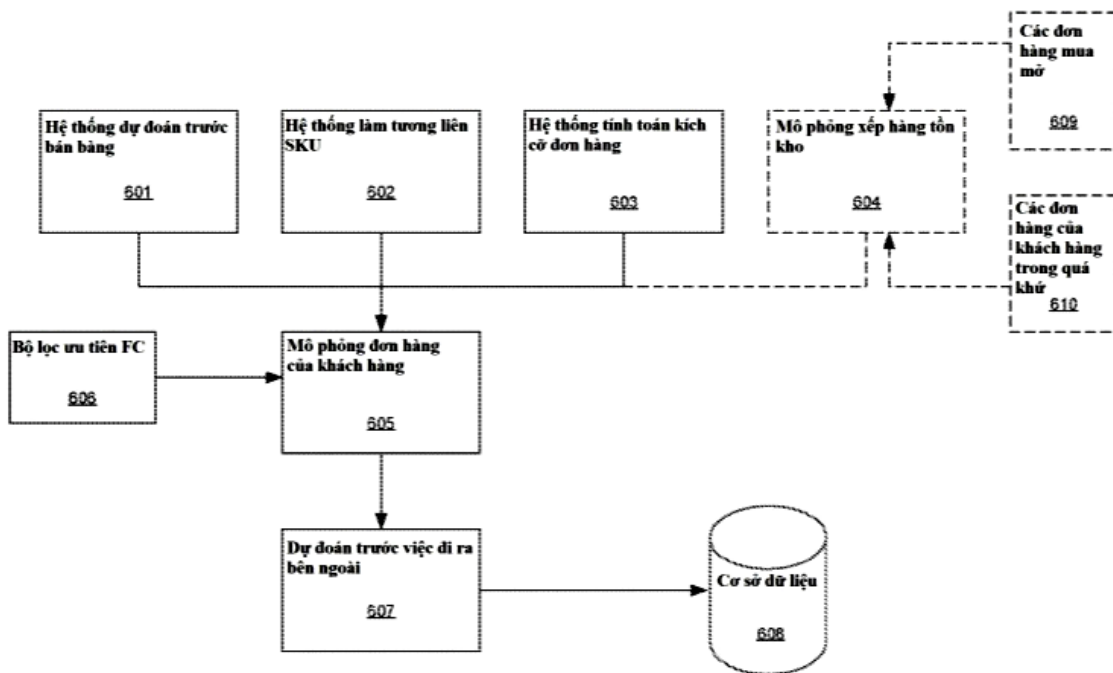


FIG. 6

- (11) **86756 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02616** (85) 11/05/2021
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/IB2020/057631 13/08/2020
- (30) 16/578,652 23/09/2019 US (87) WO2021/059037 01/04/2021
- (51) **G06Q 10/04**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) WEI, Wei (CN); ZHANG, Guangyao (CN); ZANG, Yong (CN); SCHOENHARL, Timothy (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ TỐI ƯU HÓA CỦA SỰ TỒN KHO SẢN PHẨM BỞI SỰ ĐIỀU CHỈNH THÔNG MINH CỦA CÁC ĐƠN ĐẶT MUA HÀNG BÊN TRONG**

(57) Các hệ thống và các phương pháp được triển khai bởi máy tính cho sự tạo ra các đơn đặt mua hàng thông minh được bộc lộ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để: nhận một hoặc nhiều số lượng dự báo nhu cầu của một hoặc nhiều sản phẩm, các sản phẩm tương ứng với một hoặc nhiều bộ nhận dạng sản phẩm, và các số lượng dự báo nhu cầu bao gồm số lượng dự báo nhu cầu đối với mỗi sản phẩm trên mỗi đơn vị thời gian; nhận dữ liệu thống kê nhà cung cấp đối với một hoặc nhiều nhà cung cấp, các nhà cung cấp đang được liên kết với một phần của các sản phẩm; nhận các mức tồn kho sản phẩm hiện tại và các số lượng hiện đang được đặt của các sản phẩm; xác định các số lượng đơn đặt hàng sơ bộ đối với các sản phẩm; hạn chế các số lượng đơn đặt hàng sơ bộ để thu nhận các số lượng đơn đặt hàng được khuyến nghị dựa ít nhất trên dữ liệu thống kê nhà cung cấp, các mức tồn kho sản phẩm hiện tại, và các số lượng hiện đang được đặt; và tạo ra các đơn đặt mua hàng cho các nhà cung cấp đối với các sản phẩm dựa trên các số lượng đơn đặt hàng được khuyến nghị.

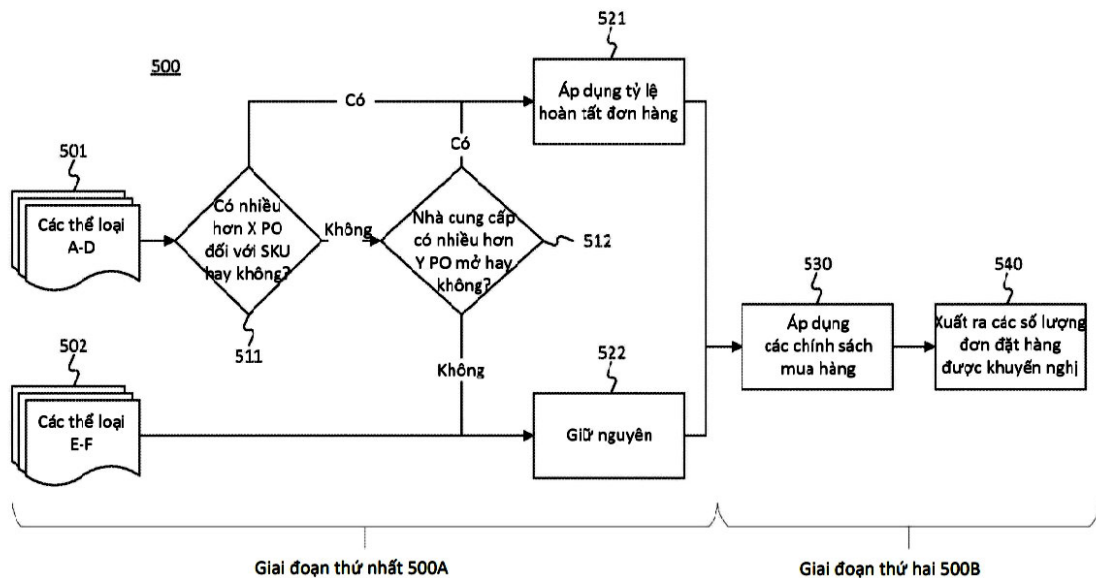


FIG. 5

- (11) **86757 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02649** (85) 12/05/2021
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057577 12/08/2020
- (30) 16/576,017 19/09/2019 US (87) WO2021/053414 25/03/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) CUI, Xiaohua (CN); XU, Zhijun (CN); ZHAO, Rubin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VIỆC ĐÓNG GÓI HIỆU QUẢ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp để xác định việc đóng gói tự động bao gồm bộ nhớ lưu giữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý thực hiện các bước bao gồm: nhận đơn hàng bao gồm ít nhất một món hàng; tìm kiếm ít nhất một kho dữ liệu để xác định các thẻ và các tính chất được kết hợp với từng món hàng; phân loại các món hàng vào ít nhất một nhóm; cho từng nhóm: thực hiện quy trình tối ưu hóa để đóng gói các món hàng trong nhóm, bằng cách: chọn cấu trúc dữ liệu đang biểu diễn bưu kiện thứ nhất; mô phỏng lặp lại việc đóng gói của món hàng lớn nhất của nhóm vào trong bưu kiện thứ nhất cho tới khi tất cả các món hàng được đóng gói, trong đó nếu việc mô phỏng xác định rằng các món hàng trong nhóm không khít với bưu kiện được chọn: thì chọn bưu kiện lớn hơn, đóng gói lặp lại cho tới khi tất cả các món hàng được đóng trong bưu kiện lớn hơn; và sinh ra tập hợp của các lệnh để đóng gói các món hàng vào trong hộp; và gửi các lệnh được sinh ra để hiển thị.

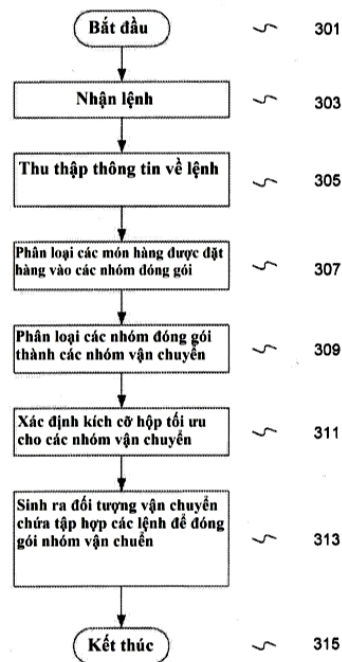


FIG. 3

- (11) **86758 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02653** (85) 12/05/2021
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/IB2020/057637 13/08/2020
- (30) 16/580,069 24/09/2019 US (87) WO2021/059041 01/04/2021
- (51) **G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) CUI, Xiaohua (CN); ZHAO, Rubin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÓNG GÓI HỘP VÀ HIỂN THỊ MỘT CÁCH HIỆU QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để đóng gói hộp và hiển thị một cách hiệu quả. Một phương pháp bao gồm các bước nhận từ hệ thống ở xa, đơn đặt hàng bao gồm ít nhất một mặt hàng; tìm kiếm ít nhất một kho dữ liệu để xác định các kích thước được liên kết với ít nhất một mặt hàng của đơn hàng; và điều chỉnh các chiều của ít nhất một mặt hàng lớn nhất của đơn đặt hàng nhờ sử dụng hệ số. Phương pháp có thể còn bao gồm các bước chọn cấu trúc dữ liệu đại diện cho bưu kiện thứ nhất, cấu trúc dữ liệu bao gồm kích cỡ của bưu kiện thứ nhất; mô phỏng lặp lại hoạt động đóng gói các mặt hàng vào trong bưu kiện thứ nhất dựa trên các kích thước đã được điều chỉnh, cho đến khi tất cả các mặt hàng được đóng gói trong bưu kiện được chọn; và tạo ra ít nhất một tập lệnh để đóng gói các mặt hàng vào trong bưu kiện được chọn. Phương pháp có thể còn bao gồm bước gửi các lệnh đã được tạo ra tới hệ thống thứ hai để hiển thị, các lệnh bao gồm ít nhất một bộ nhận dạng mặt hàng và một bộ nhận dạng gói.

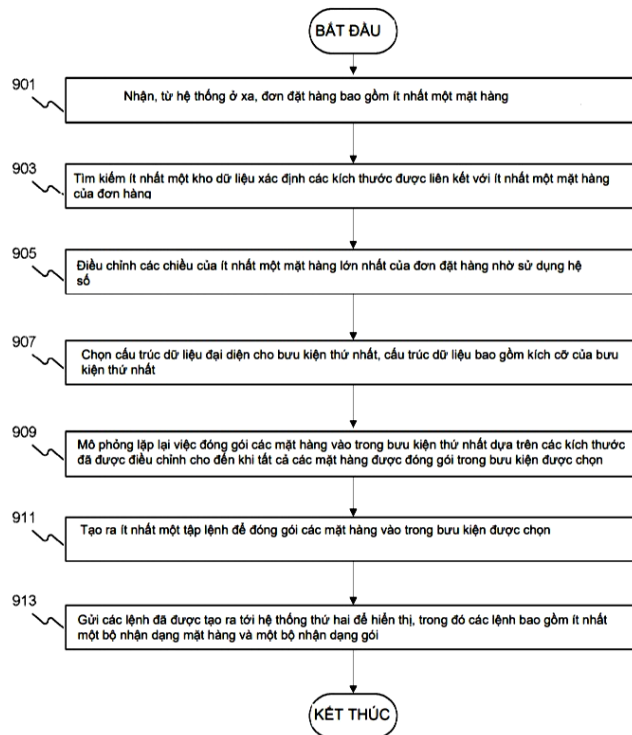


FIG. 9

- (11) **86759 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02703** (85) 13/05/2021
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057578 12/08/2020
- (30) 16/576,708 19/09/2019 US (87) WO2021/053415 25/03/2021
- (51) **G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) ZHAO, Ruben (CN); XU, Zhijun (CN); CUI, Xiaohua (CN); DUAN, Jianmin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU THẬP BAO BÌ THEO CÁCH DỰ ĐOÁN TỰ ĐỘNG VÀ NHANH NHẠY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu thập bao bì tự động bao gồm ít nhất một bộ xử lý thực hiện các lệnh để thực hiện các công đoạn. Các công đoạn này có thể bao gồm nhận dữ liệu dự báo chỉ báo số lượng bao bì mong đợi thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất cần để vận chuyển số lượng đơn đặt hàng mong đợi được xử lý bởi trung tâm hoàn tất đơn hàng thứ nhất, xác định các sự kiện quét lịch sử từ các thiết bị di động được liên kết với trung tâm hoàn tất đơn hàng thứ nhất trong khoảng thời gian thứ hai, xác định số lượng bao bì thứ hai dựa trên các sự kiện quét lịch sử xác định được, tính toán số lượng bao bì mục tiêu dựa trên số lượng bao bì mong đợi thứ nhất và giá trị chỉ báo các ngày tồn kho, thực thể hóa đơn đặt hàng điện tử thứ nhất cho các bao bì, dựa trên số lượng mục tiêu tính toán được, số lượng bao bì hiện hành, số lượng bao bì được đặt hàng, và số lượng bao bì thứ hai; và gửi đơn đặt hàng thứ nhất đến hệ thống máy tính ở xa.

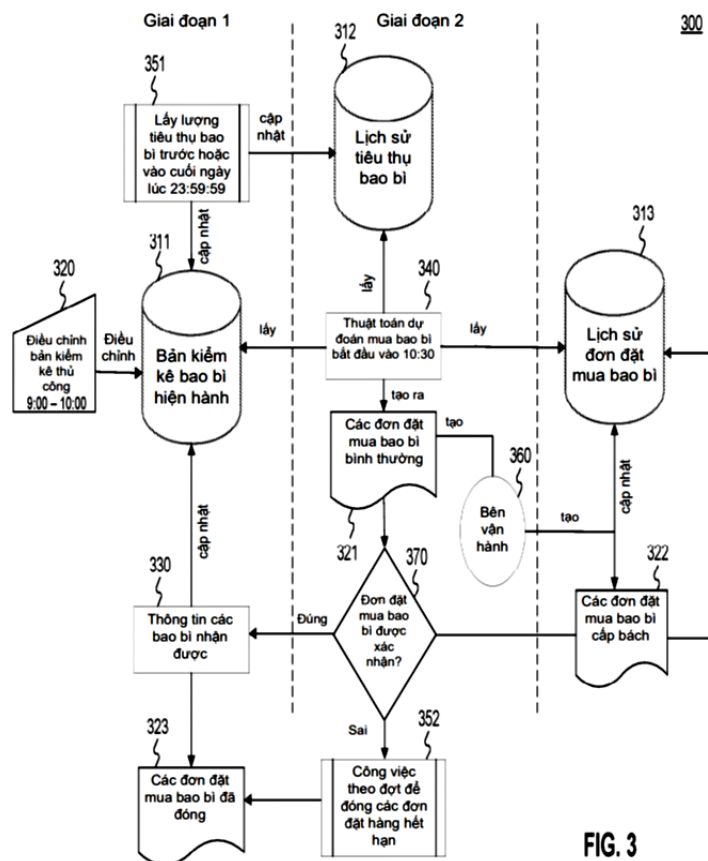


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86760 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-02862 | (85) 19/05/2021 | |
| (22) 01/12/2020 | (86) PCT/JP2020/044582 | 01/12/2020 |
| (30) 2020-069805 | 08/04/2020 JP | (87) WO2021/140783 A1 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) **B26D 7/06; B65H 41/00; B26D 7/18**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) MUNEMOTO Junji (JP); MATSUBARA Fuminao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sản phẩm màng mà trong đó phần dư có thể được tách ra từ sản phẩm màng và được loại bỏ. Thiết bị sản xuất bao gồm bộ phận xử lý cắt được cấu tạo để phân chia màng quang học góc (1) thành phần dư (8), mà có dải theo chiều dọc (81) và dải theo chiều ngang (82), và các sản phẩm màng (9) được bao quanh bởi dải theo chiều dọc (81) và dải theo chiều ngang (82), và bộ phận loại bỏ được cấu tạo để loại bỏ phần dư (8) bằng cách tách nó khỏi các sản phẩm màng (9). Bộ phận loại bỏ có bộ phận tách (71), và bộ phận tách (71) bao gồm các phần ép (41) được cấu tạo để ép bề mặt của mỗi trong số các sản phẩm màng (9) và các phần không ép (42) được cấu tạo để không ép bề mặt của mỗi trong số các dải theo chiều dọc 81 của phần dư (8).

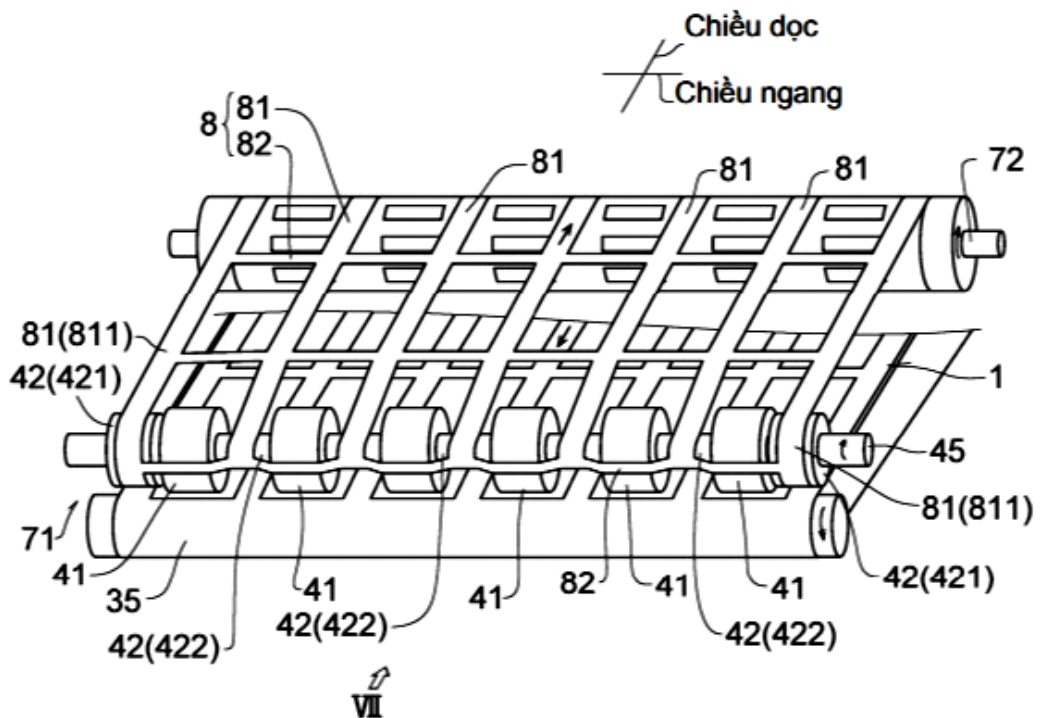


Fig.6

- (11) 86761 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-02945 (85) 24/05/2021
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057575 12/08/2020
 (30) 16/571,442 16/09/2019 US (87) WO2021/053413 25/03/2021
 (51) G06Q 10/08
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) SONG, Jungsup (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ PHÂN CÔNG VÀ PHÂN CÔNG LẠI TỰ ĐỘNG CÔNG VIỆC GIAO HÀNG LINH HOẠT

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được thực hiện bằng máy tính liên quan đến việc phân công và phân công lại một cách tự động các nhiệm vụ giao hàng cho các nhân viên giao hàng. Các hệ thống và các phương pháp này có thể truy cập các cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin được liên kết với các nhiệm vụ giao hàng và các nhân viên giao hàng, phân công các nhiệm vụ giao hàng cho các nhân viên giao hàng, và phân công lại các nhiệm vụ giao hàng để tìm các sự kết hợp tốt hơn giữa các nhiệm vụ giao hàng được phân công và các nhân viên giao hàng.

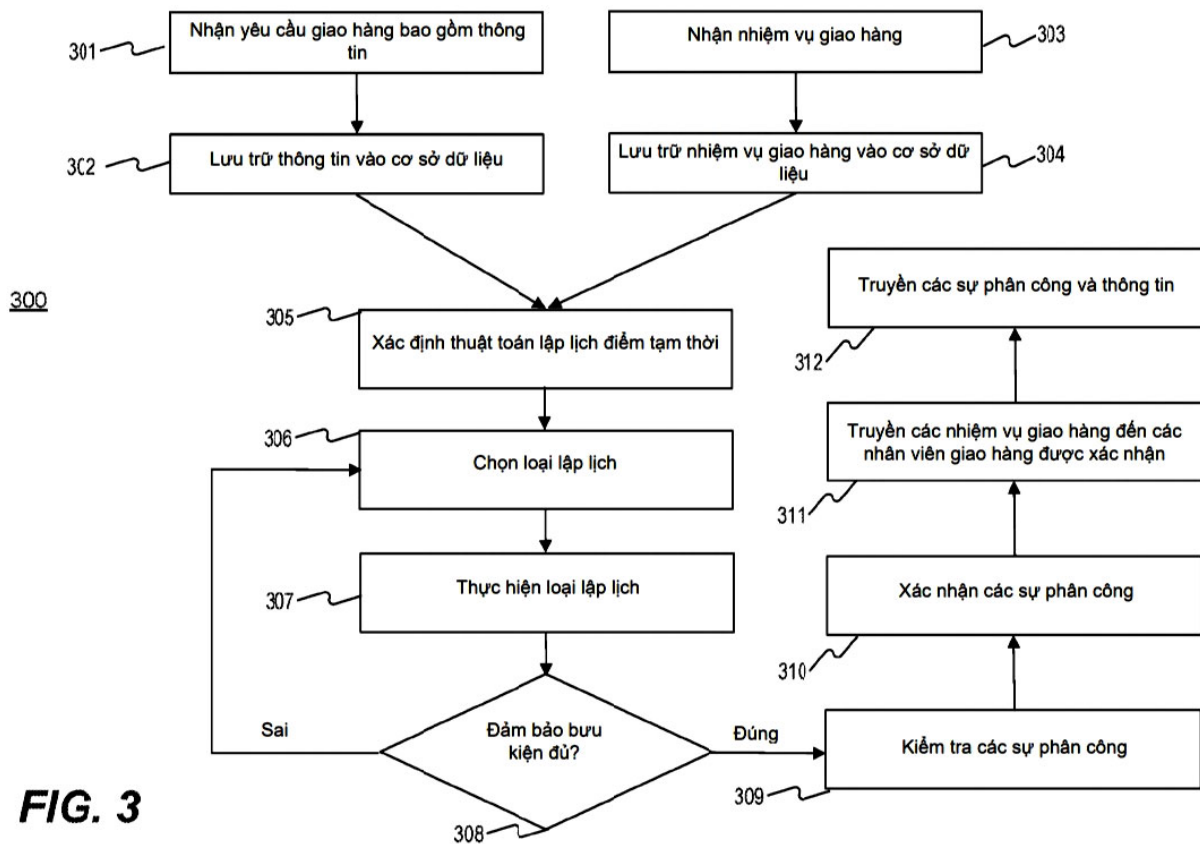


FIG. 3

- (11) **86762 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-02979** (85) 25/05/2021
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057580 12/08/2020
- (30) 16/576,272 19/09/2019 US (87) WO2021/053416 25/03/2021
- (51) **G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MA, KE (CN); CARLSON, Christopher (US); LI, SHIXIAN (CN); WANG, NAN (CN); GU, BIN (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO XUẤT KHO DỰA TRÊN SỰ ÁNH XẠ MÃ BƯU ĐIỆN**
- (57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để dự báo xuất kho, bao gồm việc nhận sự phân bố ban đầu của các mã bưu điện được ánh xạ đến mỗi vùng đến mỗi vùng, chạy mô phỏng đối với sự phân bố ban đầu này, tính toán giá trị tận dụng dung lượng xuất kho của mỗi trung tâm hoàn tất đơn hàng (Fulfillment Center - FC), xác định số lượng FC mà bao gồm giá trị tận dụng dung lượng xuất kho lớn hơn ngưỡng định trước, cung cấp cho heuristic tối ưu hoá với ít nhất một trong số các mã bưu điện được ánh xạ đến vùng từ sự phân bố ban đầu để tạo ra một hoặc nhiều sự phân bố bổ sung của các mã bưu điện, tạo ra sự phân bố tối ưu của các mã bưu điện được ánh xạ đến mỗi vùng dựa trên một hoặc nhiều sự phân bố bổ sung của các mã bưu điện này, và cải biến sự phân bố của các đơn hàng của khách hàng giữa các FC dựa trên sự phân bố tối ưu được tạo ra đối với các mã bưu điện. Việc chạy mô phỏng có thể bao gồm việc mô phỏng sự phân bố của các đơn hàng của khách hàng dựa trên sự phân bố ban đầu của các mã bưu điện.

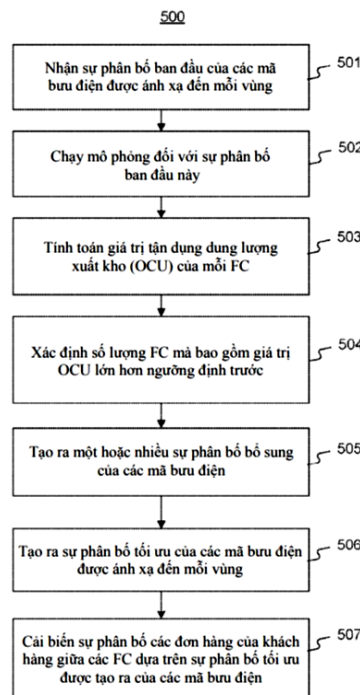


Fig.5

- (11) **86763 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-03023** (85) 26/05/2021
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/IB2020/057632 13/08/2020
- (30) 16/578,901 23/09/2019 US (87) WO2021/059038 01/04/2021
- (51) **G06Q 10/04**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) GU, Bin (CN); CARLSON, Christopher (US); HUANG, Li (CN); MA, Ke (CN); LI, Xiang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO XUẤT KHO**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để dự báo xuất kho, bao gồm việc nhận tập hợp giải pháp ban đầu mà bao gồm việc nhận sự dự đoán về sự dự báo bán hàng theo vùng mà biểu thị nhu cầu khách hàng đối với mỗi đơn vị lưu kho (Stock Keeping Unit - SKU) trong các vùng, nhận sự dự đoán về sự tương quan của một hoặc nhiều SKU mà sẽ được kết hợp trong các đơn hàng của khách hàng trong các vùng này, nhận sự dự đoán về độ lớn của các đơn hàng của khách hàng trong các vùng này, trong đó hồ sơ đơn hàng của khách hàng là được mô phỏng dựa trên sự tương quan được dự đoán và độ lớn được dự đoán, áp dụng bộ lọc ưu tiên trung tâm hoàn tất đơn hàng (Fulfillment Center - FC) cho hồ sơ đơn hàng của khách hàng được mô phỏng, dự đoán FC để quản lý xuất kho đối với mỗi SKU dựa trên sự dự báo bán hàng theo vùng được dự đoán và hồ sơ đơn hàng của khách hàng được mô phỏng, và cải biến cơ sở dữ liệu để gán FC dự đoán được cho mỗi SKU tương ứng.

400

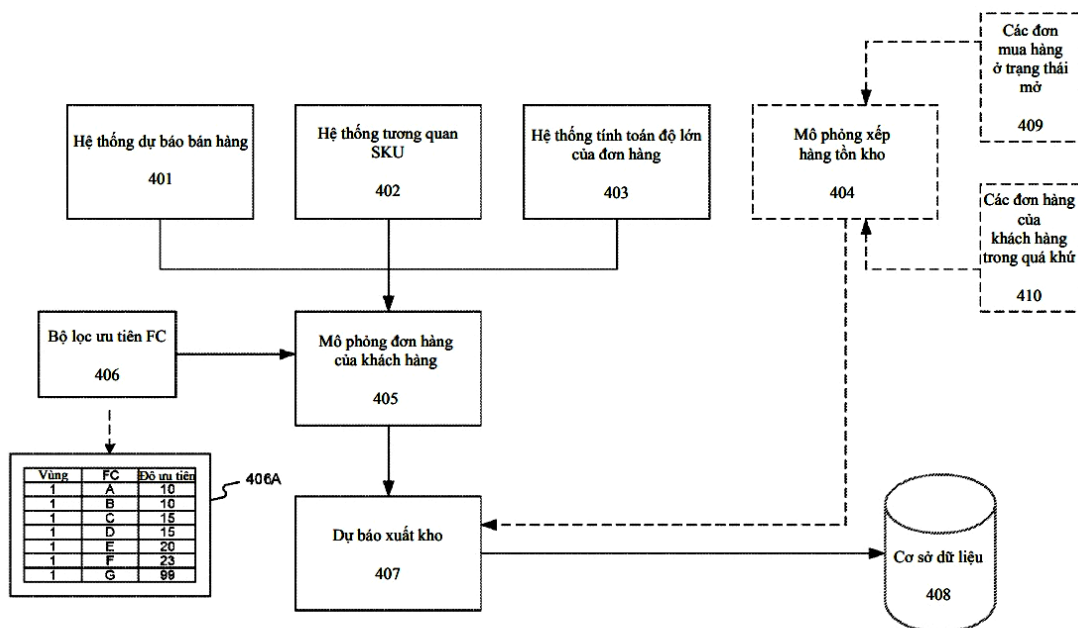


Fig.4

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 86764 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-03273 | (85) 04/06/2021 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/KR2020/010483 | 07/08/2020 |
| (30) 10-2019-0097473 09/08/2019 KR | (87) WO2021/029625 | 18/02/2021 |
| 10-2019-0104345 26/08/2019 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **G01N 23/18; G06T 7/00; G01N 21/95**

(71) **RAYDISOFT INC. (KR)**

601ho, 362, Ori-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14327, Republic of Korea

(72) LEE, Seok Won (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KHÔNG PHÁ HỦY DỰA TRÊN HÌNH ẢNH TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHỨC NĂNG KIỂM TRA KHÔNG PHÁ HỦY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra không phá hủy dựa trên hình ảnh truyền, phương pháp cung cấp chức năng kiểm tra không phá hủy, và phương tiện lưu trữ có thể đọc bởi máy tính lưu trữ các lệnh để thực hiện các phương pháp này. Cụ thể, khi hình ảnh truyền của các bộ phận công nghiệp hoặc các bộ phận điện tử bao gồm bảng mạch điện tử được gắn trong đó, thì sáng chế cho phép sử dụng các phương pháp kiểm tra khác nhau đối với hình ảnh truyền, để người dùng có thể dễ dàng thực hiện kiểm tra khuyết tật tùy theo các tình huống khác nhau.

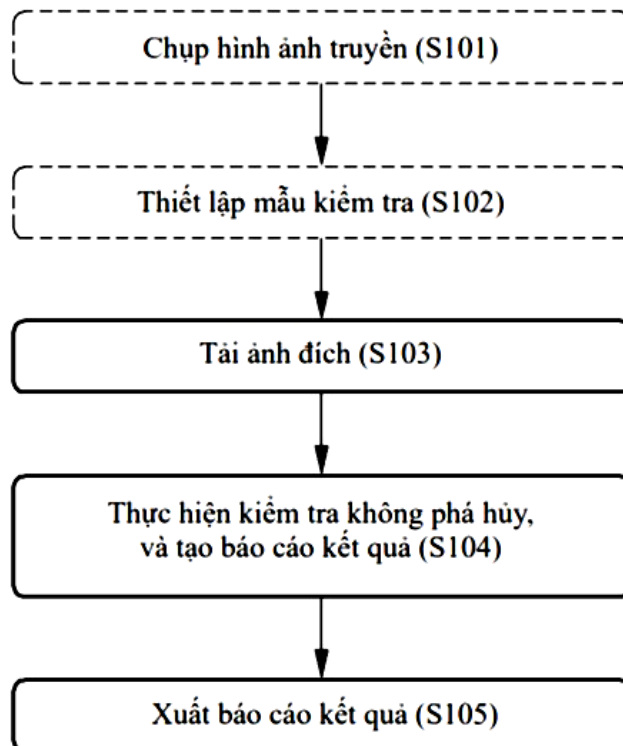


Fig.2

- (11) **86765 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-03450** (85) 10/06/2021
(22) 03/12/2019 (86) PCT/EP2019/083412 03/12/2019
(30) PCT/CN2018/121037 14/12/2018 CN (87) WO2020/120216 A1 18/06/2020
19154458.4 30/01/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) **B01D 63/10; B01D 63/12**

(71) **ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD. (CN)**
358 Xingci Yi Road Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province,
China

(72) CHEN Xuefang (CN); ZHANG Xiaoping (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **MÔ-ĐUN THẨM THẤU NGƯỢC VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘ LỌC
MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến Mô-đun thẩm thấu ngược gồm có:

a. bình áp suất (8)

b. bình áp suất (8) có bình chứa dạng ống (81) và nắp đậy (82) được vào đầu thượng lưu của bình chứa dạng ống, nắp (82) có đường cấp nước vào giữa nắp (82);

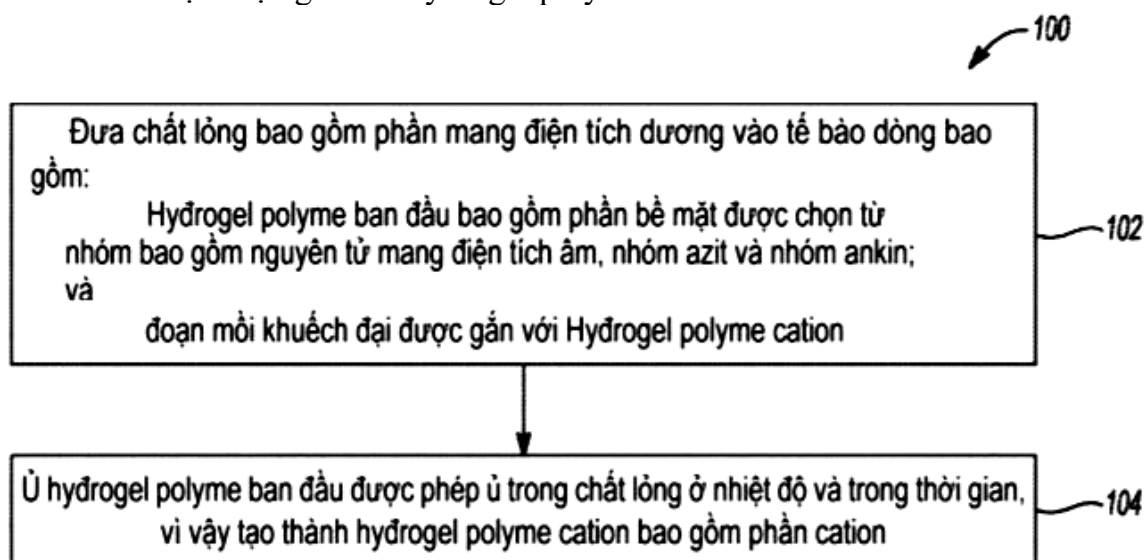
c. bình chứa dạng ống (81) có đầu ra cho nước đã qua xử lý (84) và đầu ra cho nước tập trung (85) tại đầu hạ lưu của bình chứa dạng ống (81);

d. bộ lọc màng thẩm thấu ngược được quấn theo hình xoắn ốc (1), được đặt bên trong bình chứa dạng ống (81);

e. gioăng cách ly (9) được đưa vào xung quanh gioăng (7) nằm giữa hai bộ màng thẩm thấu ngược, và giữa bộ lọc màng thẩm thấu ngược (1) với vách bên trong của bình chứa dạng ống (81) để ngăn dòng nước cấp đi qua bộ lọc màng xoắn ốc thẩm thấu ngược (1).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo bộ lọc màng thẩm thấu ngược.

- (11) 86766 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-03802 (85) 24/06/2021
(22) 22/07/2020 (86) PCT/US2020/043057 22/07/2020
(30) 62/881,597 01/08/2019 US (87) WO2021/021515 04/02/2021
(51) *B01L 3/00; C08F 220/56; C12Q 1/6869; C08G 77/14; C12N 15/10; C08F 212/10; C08G 77/04*
(71) ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America
(72) WU, Yir-Shyuan (TW); KHURANA, Tarun Kumar (IN); FARSHCHI, Yasaman (US); CHEN, Xi-Jun (US); HIRSCHBEIN, Bernard (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẾ BÀO DÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào dòng bao gồm phần nền và hydrogel polyme cation trên phần nền. Hydrogel polyme cation bao gồm phần cation i) được tích hợp vào đơn vị monome của hydrogel polyme ban đầu hoặc ii) được gắn với đơn vị monome của hydrogel polyme ban đầu thông qua cầu nối. Tế bào dòng còn bao gồm thêm đoạn mồi khuếch đại được gắn với hydrogel polyme cation.



Hình 1

- (11) **86767 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-03916** (85) 28/06/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/EP2019/087076 27/12/2019
(87) WO2020/136239 02/07/2020
- (51) **C08G 18/48; C08G 18/24; C08G 18/32; C08J 9/18; C08G 18/73; C08G 18/76; C08J 9/12; C08G 101/00; C08G 18/66**
- (71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) POESEL, Elmar (DE); GUTMANN, Peter (DE); SCHANDER, Edgar (DE); SPREEN, Rebecca (DE); DIECKMANN, Christiane Martina (DE); JOPP, Dennis (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HẠT NHỎ TẠO BỘT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NHỎ TẠO BỘT NÀY, KHUÔN THỔ VÀ VẬT LIỆU LAI**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt nhỏ tạo bột chứa polyuretan dẻo nhiệt có thể thu được hoặc được thu bằng cách cho phản ứng chế phẩm polyisoxyanat (IC) chứa ít nhất một diisoxyanat béo có khối lượng phân tử trung bình số nhỏ hơn 200 g/mol, ít nhất một chất kéo dài mạch (CE1), và chế phẩm polyol (PC), và cũng đề cập đến quy trình sản xuất các hạt nhỏ tạo bột này. Sáng chế cũng bao gồm khuôn thổ và vật liệu lai.

(11) 86768 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-04142

(22) 06/07/2021

(30) 10-2020-0173530 11/12/2020 KR

(51) G02B 27/09; B23K 26/066; B23K 26/38

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

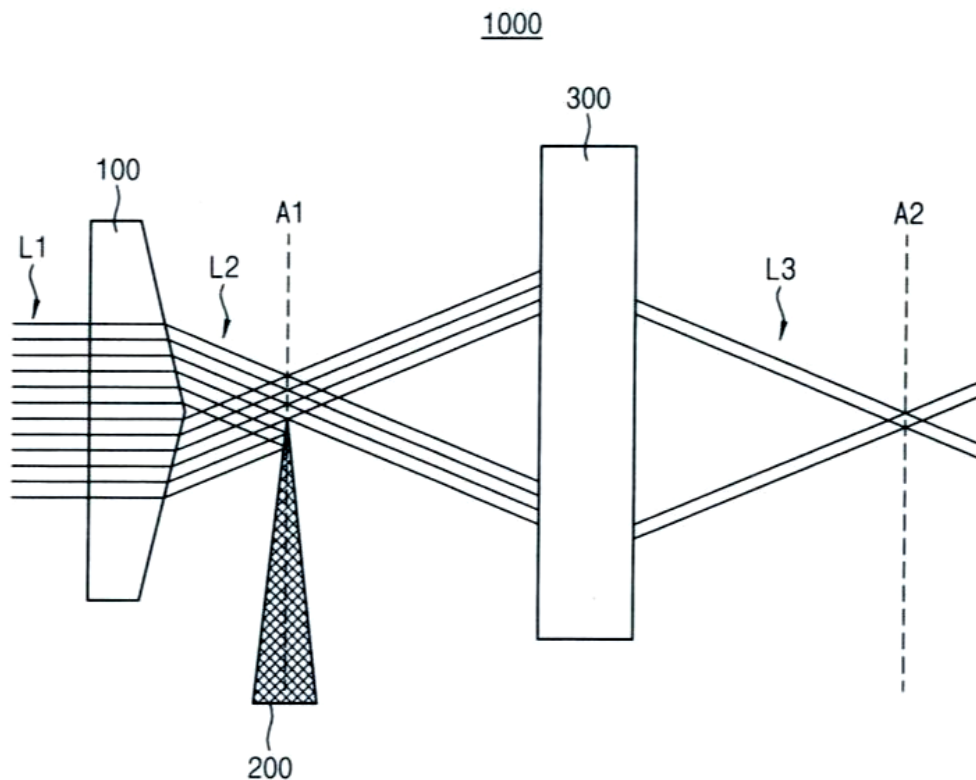
(72) Alexander Voronov (RU); Emil Aslanov (RU); Hyung Sik Kim (KR); Sung Gyu Park (KR); Joong Sung Lee (KR); Woo Hyun Jung (KR); Gyoo Wan Han (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC ĐỂ XỬ LÝ CHùm TIA BESSEL VÀ THIẾT BỊ CẮT BẰNG TIA LAZE BAO GỒM HỆ THỐNG QUANG HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quang học để xử lý chùm tia Bessel bao gồm thấu kính chuyển đổi chùm tia được tạo kết cấu để chuyển đổi chùm tia laze Gaussian thành chùm tia Bessel thứ nhất, bộ tụ chùm tia được đặt cách xa thấu kính chuyển đổi chùm tia theo hướng của bề mặt phát xạ của thấu kính chuyển đổi chùm tia và được tạo kết cấu để chuyển đổi chùm tia Bessel thứ nhất thành chùm tia Bessel thứ hai bằng cách khúc xạ và làm ngưng chùm tia Bessel thứ nhất này, và mặt che được định vị giữa thấu kính chuyển đổi chùm tia và bộ tụ chùm tia và được tạo kết cấu để che một phần của chùm tia Bessel thứ nhất.

FIG. 1



- (11) **86769 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-04386** (85) 16/07/2021
(22) 18/12/2018 (86) PCT/AU2018/051348 18/12/2018
(87) WO2020/124119 25/06/2020
- (51) *C05C 9/00; C05G 3/08; C05F 11/08*
(71) **MULTIKRAFT PROBIOTICS AUSTRALIA PTY LTD (AU)**
858 Gooburrum Road, BUNDABERG, Queensland 4670, Australia
(72) HORSLEY, Brian (NZ); O'BRIEN, Conor (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thích hợp để bón phân thực vật. Chế phẩm bao gồm hợp chất chứa nitơ, chẳng hạn như ure, và một hoặc nhiều các thành phần bổ sung thích hợp để tăng sự sinh khả dụng của nitơ từ hợp chất chứa nitơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm và phương pháp làm tăng sự sinh khả dụng của nitơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bón phân thực vật và phương pháp sử dụng chế phẩm.

- (11) **86770 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-04513** (85) 22/07/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/CN2019/129193 27/12/2019
(30) 201811618948.8 27/12/2018 CN (87) WO2020/135710 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) **C07K 16/28; A61P 11/06; A61P 17/00; C12N 15/13; A61P 37/02; A61P 37/08; A61K 39/395; A61P 35/00**

(71) **AKESO BIOPHARMA, INC (CN)**

6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China

(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US); ZHANG, Peng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ A INTERLEUKIN-4 CỦA NGƯỜI, DƯỢC PHẨM, KIT, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ VÀ PROTEIN DUNG HỢP CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng thụ thể A interleukin-4 của người, dược phẩm, kit chứa kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể này, và thể liên hợp kháng thể và protein dung hợp chứa kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến polypeptit phân lập mà liên kết đặc hiệu với IL-4RA của người dưới dạng một phần của kháng thể kháng IL-4RA của người; polynucleotit phân lập mã hóa polypeptit phân lập này; vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit phân lập này; tế bào lai có số truy cập CCTCC NO: C202010, CCTCC NO: C2018131 hoặc CCTCC NO: C2018132; và kháng thể đơn dòng được tiết ra bởi tế bào lai này.

- (11) **86771 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-04530** (85) 22/07/2021
(22) 30/10/2019 (86) PCT/CN2019/114268 30/10/2019
(30) 201910912829.1 25/09/2019 CN (87) WO2021/056680 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) **C03C 13/00; H05K 1/03**

(71) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)

Jushi Science & Technology Building 669 Wenhua Road (South), Tongxiang
Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China

(72) CAO, Guorong (CN); XING, Wenzhong (CN); ZHANG, Lin (CN); YAO, Zhonghua (CN); ZHOU, Hongya (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SỢI THỦY TINH CẤP ĐIỆN TỬ, SỢI THỦY TINH VÀ VẢI ĐIỆN TỬ DỆT TỪ SỢI THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sợi thủy tinh cấp điện tử, sợi thủy tinh và vải điện tử dệt từ sợi thủy tinh này. Chế phẩm sợi thủy tinh cấp điện tử bao gồm các thành phần sau với lượng tính theo phần trăm trọng lượng: 51,0% đến 57,5% SiO₂, 11,0% đến 17,0% Al₂O₃, lớn hơn 4,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 6,4% B₂O₃, 19,5% đến 24,8% CaO, 0,1% đến 1,9% MgO, 0,05% đến 1,2% R₂O = Na₂O + K₂O + Li₂O, 0,05% đến 0,8% Fe₂O₃, 0,01% đến 1,0% TiO₂ và 0,01% đến 1,0% F₂; trong đó, phạm vi tỷ lệ phần trăm trọng lượng C1 = SiO₂/B₂O₃ nằm trong khoảng từ 8,1 đến 12,7, phạm vi tỷ lệ phần trăm trọng lượng C2 = B₂O₃/(R₂O + MgO) nằm trong khoảng từ 1,7 đến 6,3 và tổng khối lượng của các thành phần nêu trên là lớn hơn hoặc bằng 99%. Chế phẩm này có thể làm giảm chi phí và sự bay hơi của các nguyên liệu. Nó cũng có thể cải thiện các đặc tính điện môi của thủy tinh, làm tăng tính chất cơ học và tính năng chống chịu nước của sợi thủy tinh và cải thiện phạm vi nhiệt độ hình thành sợi. Chế phẩm này thích hợp đối với sự sản xuất lò bễ quy mô lớn.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86772 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-04587 | (85) 26/07/2021 | |
| (22) 25/12/2019 | (86) PCT/CN2019/128197 | 25/12/2019 |
| (30) 201910752946.6 | 15/08/2019 CN | (87) WO2021/027226 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **G05B 19/418**; A41H 42/00

(71) 1. **ZHEJIANG RISUN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 4-18, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China

2. **NINGBO SUNRISE INDUSTRIAL AUTOMATION CO., LTD.** (CN)
Room 4-19, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China

(72) YU, Yunlin (CN); SUN Jianguo (CN); YUAN Feng (CN); YUAN Jian (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐI VÀO/ĐI RA DỪNG CHO DÂY CHUYỀN PHÂN LOẠI CỦA HỆ THỐNG TREO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển đi vào/đi ra dùm cho dây chuyền phân loại của hệ thống treo, theo một phương pháp điều khiển đi vào, thông tin nhận dạng vật mang được phát hiện và số đếm xung của bộ mã hóa được so khớp, để điều khiển sự đi vào của các trạm lưu trữ, và theo phương pháp điều khiển đi vào khác, thông tin nhận dạng vật mang và số móc kéo thông tin của các móc kéo được phát hiện, và số trạm lưu trữ theo thông tin nhận dạng vật mang được so sánh với số trạm lưu trữ hiện tại trong mỗi trạm lưu trữ, để điều khiển sự đi vào của các trạm lưu trữ. Theo phương pháp điều khiển đi ra, trạng thái sử dụng của mỗi thanh ngang được đánh dấu bằng cách sử dụng phương pháp điểm góc giả định, và trạng thái sử dụng của thanh ngang hiện tại được phát hiện khi các trạm lưu trữ đi ra, để điều khiển sự đi ra của các trạm lưu trữ. Phương pháp điều khiển đi vào/đi ra dùm cho dây chuyền phân loại của hệ thống treo có đặc tính gồm hiệu suất và độ chính xác cao trong việc phân loại.

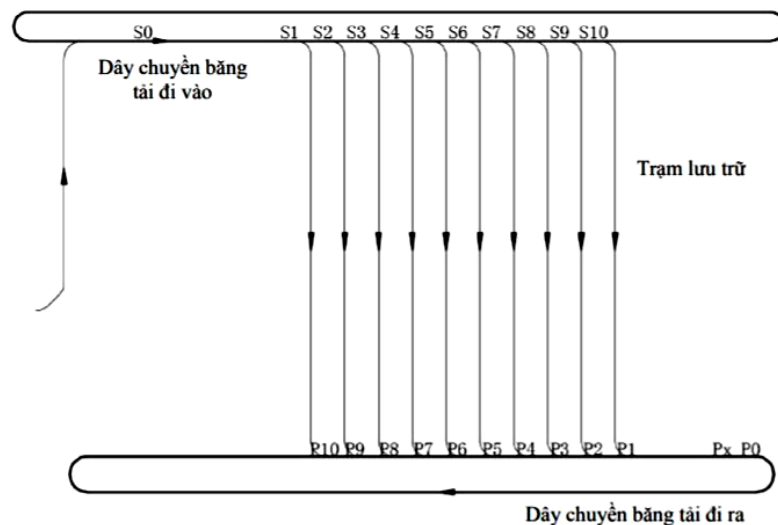


FIG. 1

(11) 86773 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-04657

(22) 28/07/2021

(30) 10-2020-0172880 11/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) G06F 3/041; H05K 3/46; G06F 3/044

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

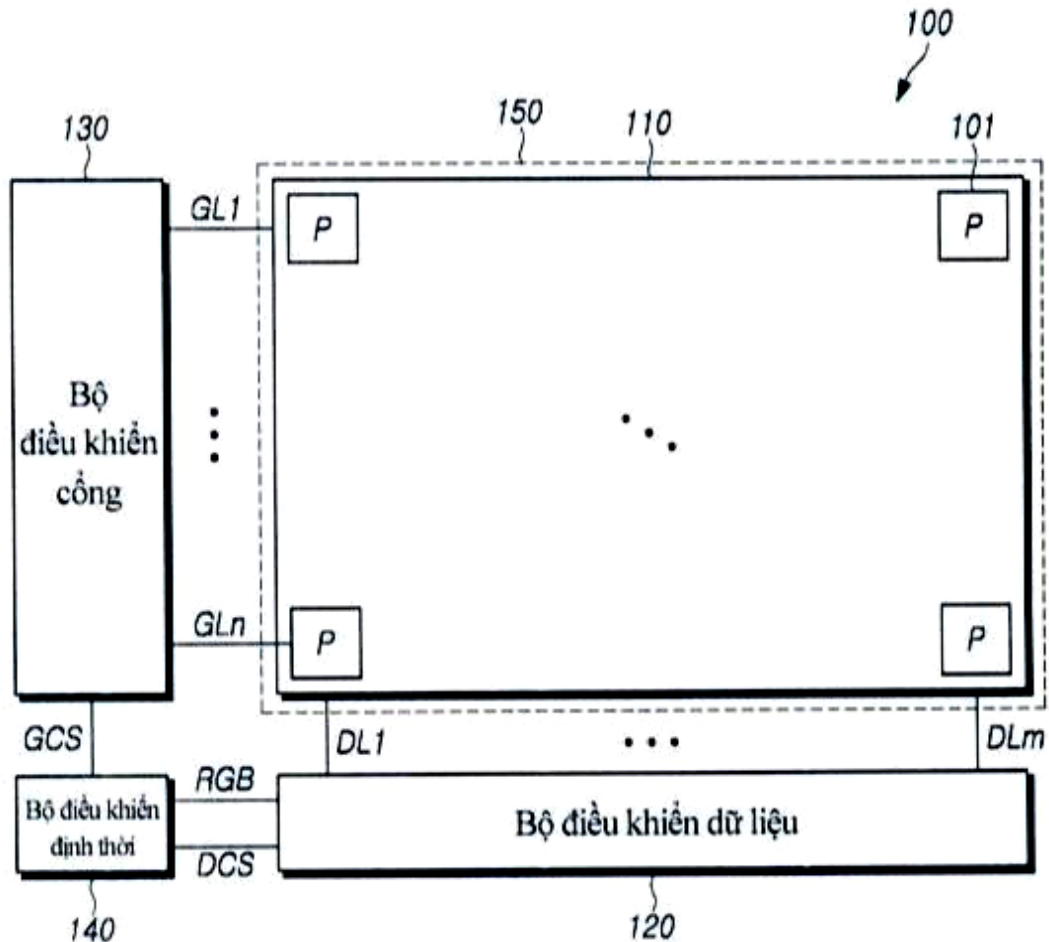
(72) Seongwoong Jeong (KR); MinKyu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị mà bao gồm để bao gồm vùng chủ động và vùng không chủ động, màng làm phẳng được bố trí trên đế này, điện cực anốt được bố trí trên màng làm phẳng này và bao gồm lỗ thứ nhất trong vùng không chủ động, bờ được bố trí trên điện cực anốt, điện cực catốt được bố trí trên bờ này, lớp bao bọc được bố trí trên điện cực catốt, và bộ cảm biến chạm được bố trí trên lớp bao bọc và bao gồm đường chạm trong vùng không chủ động. Ở đây, lỗ thứ nhất này có thể được bố trí để không chồng với đường chạm. Phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị cũng được đề xuất.

FIG. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86774 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-04912 | | | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | | | (86) PCT/CN2020/071405 | 10/01/2020 |
| (30) 201910025251.8 | 11/01/2019 | CN | (87) WO2020/143763 | 16/07/2020 |
| 201910196383.7 | 15/03/2019 | CN | | |
| 201910434159.7 | 23/05/2019 | CN | | |
| 201910914387.4 | 24/09/2019 | CN | | |
| 201911026383.9 | 26/10/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **C07D 471/04; A61K 31/472; A61P 3/00**

(71) **TRANSTHERA SCIENCES (NANJING), INC.** (CN)

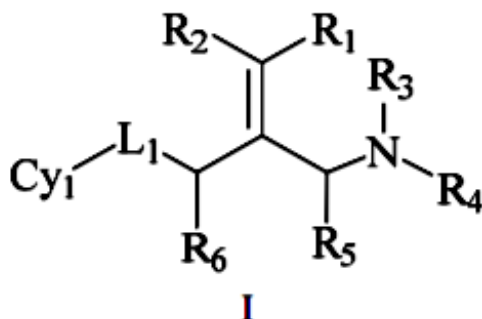
Floor 3, Building 9, Phase 2 Accelerator, Biotech And Pharmaceutical Valley,
Jiangbei New Area Nanjing, Jiangsu 210032, China

(72) WAN, Zhonghui (CN); LI, Lin (CN); WU, Frank (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT HALO-ALYLAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

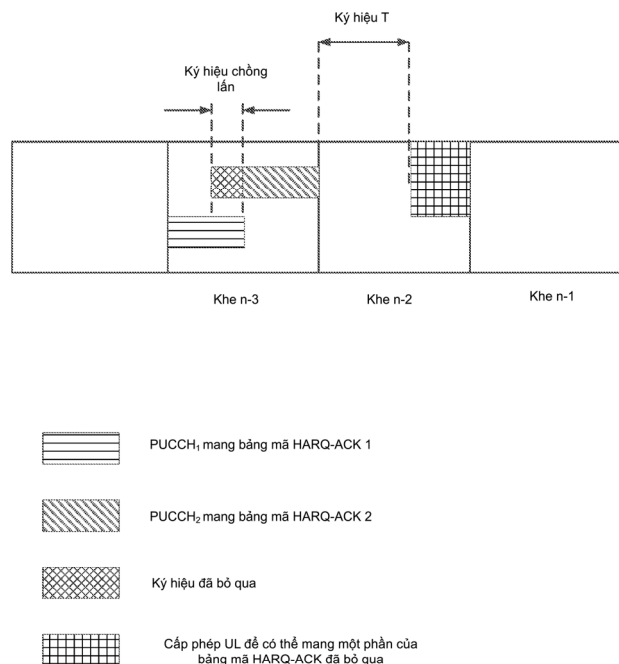
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực dược phẩm. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất halo-allylamin, hoặc muối dược dụng, este, chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗ biến của nó, và chế phẩm dược phẩm và dược phẩm chứa các hợp chất này, dùng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến hoặc qua trung gian protein SSAO/VAP-1,



trong đó R₁, R₂, R₃, R₄, R₅, R₆, L₁ và Cy₁ như được xác định trong phần mô tả.

- (11) **86775 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-05165**
(22) 23/08/2021
(30) 10-2020-0171349 09/12/2020 KR
(51) *H05K 5/00*
(71) **SOLUM CO., LTD.** (KR)
A-tower 6 floor, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914,
Republic of Korea
(72) LEE, Jun Kyu (KR); HAN, Jeong Man (KR); KIM, Su Young (KR); KANG, Yong
Woo (KR); JI, Sang Keun (KR); RYU, Dong Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN CÓ CẤU TRÚC TẢN NHIỆT SỬ DỤNG CHẤT ĐỘN VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện bao gồm môđun bản mạch in (Printed Circuit
Board - PCB) được bố trí bên trong vỏ, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị điện có
cấu trúc tản nhiệt sử dụng chất độn mà làm giảm việc sinh nhiệt bên ngoài vỏ đồng
thời làm tăng hiệu quả tản nhiệt của môđun PCB bằng cách sử dụng chất độn được
nhồi vào trong vỏ, và phương pháp sản xuất thiết bị điện này.

- (11) **86776 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-05261** (85) 26/08/2021
- (22) 12/02/2020 (86) PCT/US2020/017881 12/02/2020
- (30) 62/805,023 13/02/2019 US (87) WO2020/167914 20/08/2020
- (51) **H04L 1/18; H04L 5/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Aata EL HAMSS (CA); Nazar Shahrokh NAYEB (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN TRUYỀN DẪN BÁO NHẬN YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ-ACK)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và phương tiện lưu trữ có thể được liên kết với sự thích ứng với bảng mã HARQ-ACK. WTRU, có thể được tạo cấu hình với nhiều kênh đường lên vật lý, ví dụ: các kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH), trong khe. Mỗi kênh đường lên vật lý có thể có bảng mã HARQ-ACK tương ứng. Theo các ví dụ, WTRU có thể xác định rằng kênh đường lên vật lý thứ nhất và kênh đường lên vật lý thứ hai chồng lấn trong khe. Trong trường hợp này, WTRU có thể xác định rằng bảng mã HARQ-ACK thứ nhất được liên kết với kênh đường lên vật lý thứ nhất có mức ưu tiên cao hơn so với bảng mã HARQ-ACK thứ hai được liên kết với kênh đường lên vật lý thứ hai. WTRU có thể phát bảng mã HARQ-ACK thứ nhất trên kênh đường lên vật lý thứ nhất trong khe. WTRU có thể gửi một phần của bảng mã HARQ-ACK thứ hai trong khe và một phần của bảng mã HARQ-ACK thứ hai trong khe kế tiếp (ví dụ: khe tiếp theo, khe trong tương lai, v.v.).



HÌNH 2

(11) 86777 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-05297

(22) 27/08/2021

(30) 10-2020-0169869 07/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) G03B 17/02; G03B 5/04

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) SMIRNOV, Viatcheslav (RU)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính, chi tiết di động thứ nhất, chi tiết di động thứ hai, chi tiết cố định, bộ phận dẫn động thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ hai. Chi tiết di động thứ nhất được ghép với môđun thấu kính và được tạo kết cấu để xoay quanh trục thứ nhất gần như giao với trục quang của môđun thấu kính. Chi tiết di động thứ hai, đỡ chi tiết di động thứ nhất, được tạo kết cấu để xoay quanh trục thứ hai gần như giao với trục quang. Chi tiết cố định được tạo kết cấu để đỡ chi tiết di động thứ hai. Bộ phận dẫn động thứ nhất, được tạo kết cấu để cung cấp lực dẫn động thứ nhất cần thiết để xoay chi tiết di động thứ nhất, bao gồm nam châm dẫn động thứ nhất được bố trí trên chi tiết di động thứ nhất. Bộ phận dẫn động thứ hai, được tạo kết cấu để cung cấp lực dẫn động thứ hai cần thiết để xoay chi tiết di động thứ hai, bao gồm nam châm dẫn động thứ hai được bố trí trên chi tiết di động thứ hai.

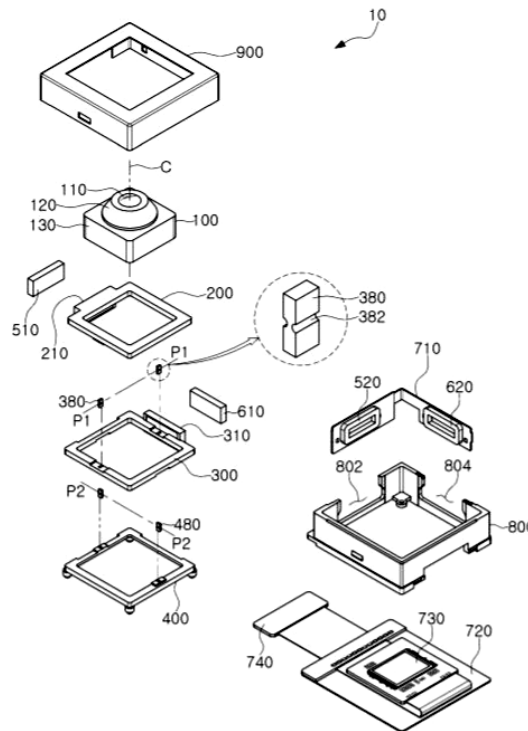
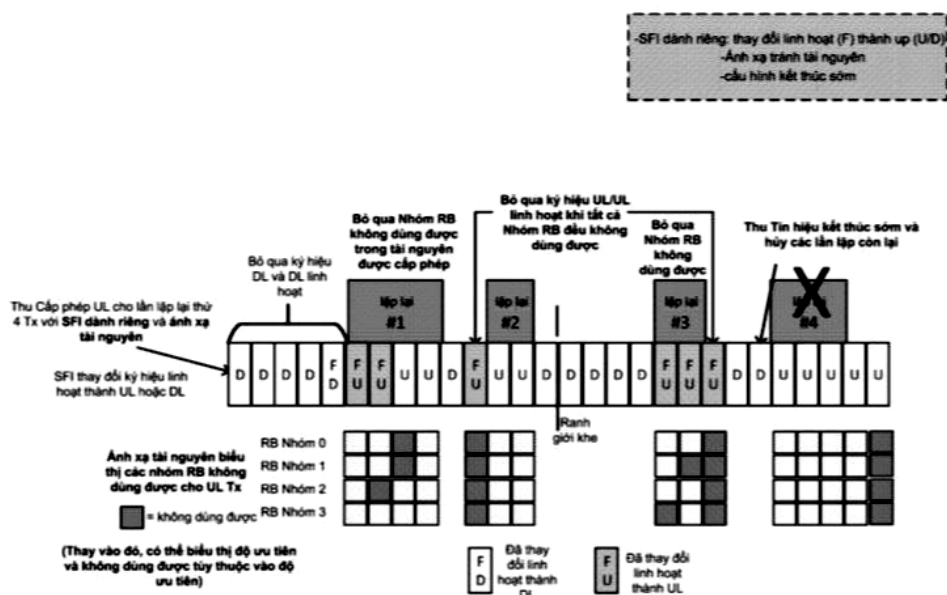


FIG. 1

- (11) **86778 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-05420** (85) 01/09/2021
- (22) 10/02/2020 (86) PCT/US2020/017481 10/02/2020
- (30) 62/805,046 13/02/2019 US (87) WO2020/167650 20/08/2020
- 62/885,966 13/08/2019 US
- 62/908,777 01/10/2019 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 5/14; H04B 7/26**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Mahmoud TAHERZADEH BOROUJENI (CA); Oghenekome OTERI (US); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu và phát không dây (WTRU) và phương pháp sử dụng trong thiết bị thu và phát không dây. WTRU có thể thu cấu hình định dạng khe (SFC) biểu thị ký hiệu linh hoạt, ký hiệu đường lên và ký hiệu đường xuống. WTRU có thể thu cấp phép đường lên được liên kết với truyền dẫn PUSCH có lặp lại. Cấp phép đường lên thu được có thể bao gồm chỉ báo định dạng khe dành riêng (SFI) và ánh xạ tài nguyên biểu thị các nhóm khối tài nguyên có sẵn được liên kết với ký hiệu đường lên. WTRU có thể nhận dạng ký hiệu đường lên có sẵn dựa trên SFC, SFI và ánh xạ tài nguyên. Đối với ký hiệu đường lên có sẵn, WTRU có thể nhận dạng các nhóm khối tài nguyên không có sẵn dựa trên ánh xạ tài nguyên. WTRU có thể thực hiện sự lặp lại truyền dẫn PUSCH bằng ký hiệu đường lên có sẵn, trong đó truyền dẫn PUSCH tránh các nhóm khối tài nguyên không có sẵn.



HÌNH 11

Lưu ý:
Bỏ qua các nhóm RB không dùng được = số khớp tốc độ xung quanh hoặc tín hiệu kết thúc sớm (FTS) trong DCI hoặc chuẩn

- (11) 86779 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-05435 (85) 01/09/2021
(22) 24/08/2020 (86) PCT/CN2020/110884 24/08/2020
(30) 201910836334.5 05/09/2019 CN (87) WO2021/043020 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) *H05B 45/20; H01H 9/16*

(71) **HEFEI MIDEA LAUNDRY APPLIANCE CO., LTD.** (CN)

No. 88, Yulan Road, High and New Technology Development District, Hefei, Anhui 230088, China

(72) MA, Xianxi (CN); XU, Gang (CN); NI, Zhiwei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NÚT PHÍM VÀ THIẾT BỊ GIA DỤNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển nút phím, và thiết bị gia dụng. Phương pháp này bao gồm bước: nếu phát hiện được rằng nút phím ở trạng thái được nhấn, thì hiển thị chú giải thông tin phím, và đặt giờ khoảng thời gian nhấn, trong đó chú giải thông tin phím được sử dụng để thể hiện khoảng thời gian nhấn của nút phím trong thời gian thực; và nếu xác định được rằng khoảng thời gian nhấn đạt khoảng thời gian thiết lập trước, thì hiển thị chú giải thông tin phím chỉ ra rằng nút phím thực hiện kích hoạt thành công.

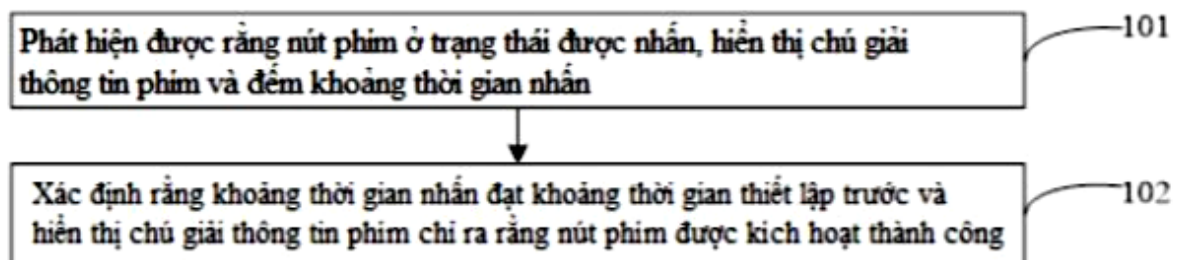


Fig. 1

- (11) **86780 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-05563** (85) 08/09/2021
(22) 13/02/2019 (86) PCT/CN2019/074975 13/02/2019
(87) WO2020/164014 20/08/2020
- (51) **H04W 72/04; H04J 4/00**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China
(72) JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yu Ngok (CN); ZHANG, Shujuan
(CN); HE, Zhen (CN); GAO, Bo (CN); YE, Xinquan (CN); XIAO, Huahua (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị dùng cho các sơ đồ truyền đa phân trong truyền thông không dây. Theo một phương án, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước: truyền, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, ít nhất một trong số i) chế độ lặp của việc truyền dữ liệu sẽ được gửi đến thiết bị truyền thông thứ hai, ii) ánh xạ giữa N chùm được chỉ báo và tất cả các việc truyền dữ liệu được lập lịch, hoặc iii) mối quan hệ phiên bản dư (Redundant Version-RV) trong số tất cả các việc truyền dữ liệu được lập lịch, trong đó bước truyền được dựa trên ít nhất một trong số N (các) chùm được chỉ báo, chỉ báo công tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal-DMRS), hoặc K cơ hội miền thời gian, N và K là các số nguyên không âm.

bước truyền, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, ít nhất một trong số i) chế độ lặp của việc truyền dữ liệu sẽ được gửi đến thiết bị truyền thông thứ hai, ii) ánh xạ giữa N chùm được chỉ báo và việc truyền dữ liệu được lập lịch, hoặc iii) mối quan hệ phiên bản dư (Redundant Version-RV) giữa việc truyền dữ liệu được lập lịch.

FIG. 14

- (11) 86781 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-05858 (85) 21/09/2021
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/JP2020/038470 12/10/2020
 (30) 2019-191682 21/10/2019 JP (87) WO2021/079773 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **G02B 5/30; C08L 69/00; H05B 33/02; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; C08L 33/12; G09F 9/00**

(71) 1. **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

2. **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251 Japan

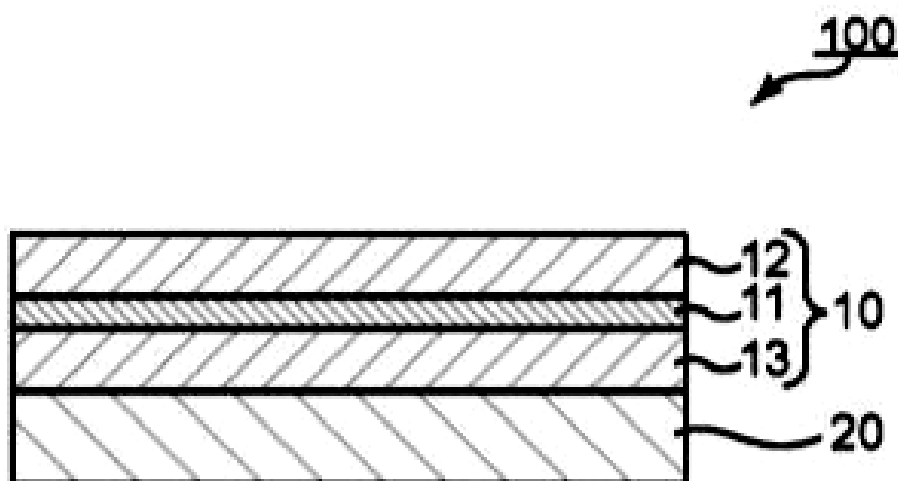
(72) YAGINUMA Hironori (JP); SHIMIZU Takashi (JP); NAKANISHI Sadahiro (JP); IIDA Toshiyuki (JP); NAMIKI Shingo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG LÀM CHẬM, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NÀY, TẮM PHÂN CỰC TRÒN VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ ẢNH SỬ DỤNG MÀNG LÀM CHẬM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng làm chậm sự tán sắc ngược có khả năng giãn và khả năng phát triển độ chậm tuyệt vời, và có độ mờ nhỏ. Màng làm chậm theo một phương án của sáng chế bao gồm: nhựa có tính dị hướng chiết suất dương, nhựa này chứa: ít nhất một nhóm liên kết được chọn từ nhóm bao gồm liên kết carbonat và liên kết este; và đơn vị cấu trúc được dẫn xuất từ oligofloren hóa trị hai; và nhựa acrylic. Hàm lượng của nhựa acrylic nằm trong khoảng từ 0,5% khối lượng đến 2,0% khối lượng, và nhựa acrylic này chứa đơn vị cấu trúc được dẫn xuất từ methyl metacrylat với lượng bằng hoặc lớn hơn 70% khối lượng và có trọng lượng phân tử trung bình khối Mw nằm trong khoảng từ 10.000 đến 200.000. Màng làm chậm này có Re(550) nằm trong khoảng từ 100nm đến 200nm, và Re(450)/Re(550) lớn hơn 0,5 và nhỏ hơn 1,0.

FIG. 1



- (11) **86782 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-05989** (85) 24/09/2021
(22) 27/02/2020 (86) PCT/US2020/020148 27/02/2020
(30) 62/811,230 27/02/2019 US (87) WO2020/176756 03/09/2020
16/803,348 27/02/2020 US
- (51) **H01M 4/62; C01B 33/00; H01M 4/134; H01M 4/38; C01B 32/00; H01M 10/0525**
(71) **ASPEN AEROGELS, INC. (US)**
30 Forbes Road, Bldg. B, Northborough, Massachusetts 01532 (US)
- (72) ZAFIROPOULOS, Nicholas (US); TRIFU, Roxana (US); BEGAG, Redouane (US);
RHINE, Wendell (US); GOULD, George (US); ERCHAK, Alexei (US); MILLER,
Harris (US); LEVENTIS, Nicholas (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM CACBON, ĐIỆN CỰC VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG
BAO GỒM CHẾ PHẨM CACBON, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CHẾ
PHẨM CACBON NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm cacbon bao gồm: vật liệu cacbon, vật liệu cacbon bao gồm cấu trúc lỗ, và vật liệu nền silic, chế phẩm cacbon trong đó bao gồm vật liệu nền silic với lượng lớn hơn khoảng 10% theo khối lượng và có mức sử dụng silic ít nhất khoảng 20%. Theo một số phương án, vật liệu nền silic ít nhất một phần nằm trong cấu trúc lỗ của vật liệu cacbon và chế phẩm cacbon có độ xốp nằm trong khoảng từ khoảng 10% đến khoảng 90%. Ngoài ra, sáng chế cũng liên quan đến điện cực bao gồm chế phẩm cacbon, thiết bị lưu trữ năng lượng chứa chế phẩm cacbon và các phương pháp tạo thành chế phẩm cacbon.

- (11) **86783 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06093** (85) 30/09/2021
(22) 17/03/2020 (86) PCT/CN2020/079690 17/03/2020
(30) 201910204246.3 18/03/2019 CN (87) WO2020/187202 24/09/2020
(51) **C07K 16/46; A61P 27/02; A61P 35/00; C12N 5/10; C07K 16/28; C12N 15/13; A61K 39/395; C07K 16/22**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) YING, Hua (US); SHI, Jinping (CN); MAO, Langyong (CN); GE, Hu (CN); YANG, Xiaoying (CN); TAO, Weikang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ LƯỠNG ĐẶC HIỆU GẮN KẾT VỚI VEGF VÀ ANG2**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể lưỡng đặc hiệu gắn kết đặc hiệu với VEGF và ANG2, chứa kháng thể kháng VEGF hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó mà gắn kết đặc hiệu với VEGF, và kháng thể vùng đơn kháng ANG2 mà gắn kết đặc hiệu với ANG2, trong đó kháng thể vùng đơn kháng ANG2 được liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp với kháng thể kháng VEGF hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó. Sáng chế còn đề xuất kháng thể vùng đơn kháng ANG2 và đoạn gắn kết kháng nguyên của nó, cũng như việc điều chế và ứng dụng kháng thể này.

(11) 86784 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-06124

(22) 30/09/2021

(30) 63/124,574 11/12/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Wei-Yu CHEN (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm mười một chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy, chi tiết thấu kính thứ tám, chi tiết thấu kính thứ chín, chi tiết thấu kính thứ mười và chi tiết thấu kính thứ mười một. Có khe hở khí ở vùng bàng trục giữa mỗi trong số tất cả các chi tiết thấu kính liền kề của hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh. Ít nhất một trong số bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của mỗi trong số ít nhất hai chi tiết thấu kính được đặt giữa màng chắn khẩu độ và bề mặt hình ảnh của hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh lõm ở vùng bàng trục của nó và có ít nhất một điểm tới hạn lồi ở vùng ngoài trục của nó. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

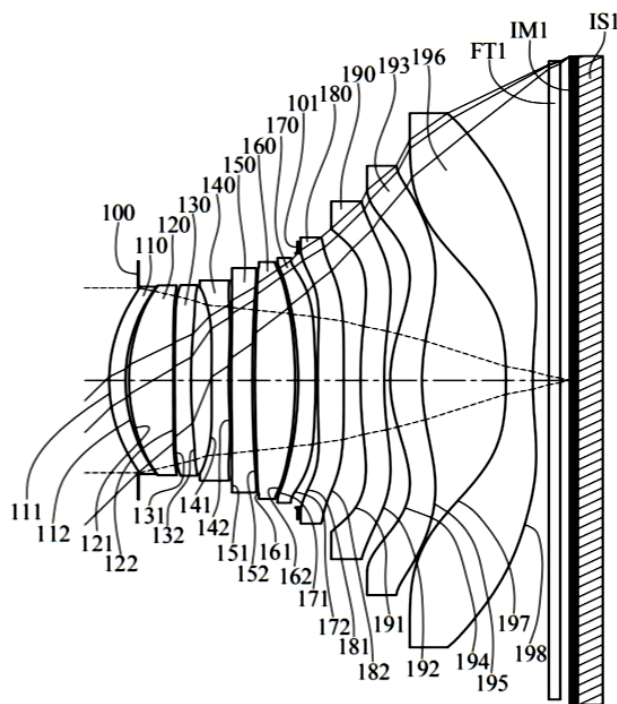
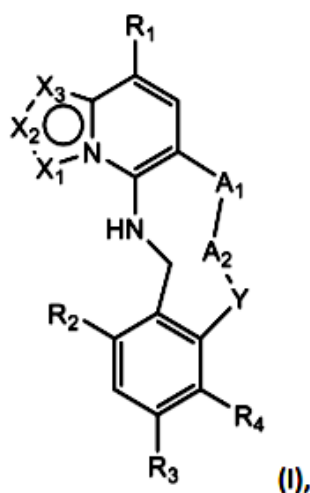


FIG. 1

- (11) **86785 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06167**
(22) 04/10/2021
(30) 202041053898 10/12/2020 IN
(51) *C07D 307/12*
(71) **OPTIMUS DRUGS PVT LTD (IN)**
2nd Floor, Sy No. 37/A & 37/P, Plot No. 6P, Signature Towers, Kothaguda,
Kondapur, Hyderabad-500084, Telangana, India
(72) DESI REDDY, SRINIVAS REDDY (IN); PEKETI, SUBBA REDDY (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
(54) **DẠNG ĐA HÌNH CỦA MOLNUPIRAVIR**
- (57) Sáng chế đề xuất dạng tinh thể và dạng vô định hình của molnupiravir và các phương pháp điều chế dạng tinh thể và dạng vô định hình của molnupiravir.

- (11) **86786 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-06227** (85) 05/10/2021
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022724 13/03/2020
 (30) 62/819,064 15/03/2019 US (87) WO2020/190754 24/09/2020
 (51) **A61P 35/00; C07D 491/18; C07D 491/22; C07D 471/04**
 (71) **FULCRUM THERAPEUTICS, INC. (US)**
 26 Landsdowne Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
 (72) EFREMOV, Ivan Viktorovich (US); KAZMIRSKI, Steven (US); LI, Qingyi (US); THOMPSON, III, Lorin A. (US); WALLACE, Owen Brendan (US); JOHNSTONE, Shawn Donald (CA); ZHOU, Feng (CA); RAHL, Peter (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT AZOLOPYRIDIN VÒNG LỚN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất điều biến protein phát triển ngoại bì phôi (EED) và/hoặc phức hợp ức chế Polycomb 2 (PRC2) hữu ích để điều trị rối loạn và bệnh liên quan đến EEC và PRC2, là dẫn xuất azolopyridine vòng lớn và các dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng, tiền dược chất, solvat, hydrat, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân, hoặc chất đồng phân hỗn biến của chúng, trong đó X1, X2, X3, A1, A2, Y, R1, R2, R3, và R4 là như được mô tả ở đây.

- (11) **86787 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06303** (85) 08/10/2021
(22) 06/03/2020 (86) PCT/AU2020/050216 06/03/2020
(30) 2019900780 08/03/2019 AU (87) WO2020/181324 17/09/2020
2019903818 10/10/2019 AU
2020900689 05/03/2020 AU
(51) *C12N 15/52; C12N 15/62; C12N 15/53*
(71) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
(72) Robert Silas ALLEN (AU); Christina Maria GREGG (DE); Shoko OKADA (JP); Amratha MENON (AU); Andrew Charles WARDEN (AU); Matthew Craig TAYLOR (AU); Craig Christopher WOOD (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TẾ BÀO THỰC VẬT CHỨA POLYPEPTIT NGOẠI SINH, POLYPEPTIT DUNG HỢP NIFD, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN**
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và biện pháp để tạo ra polypeptit nitrogenaza ở ty thể của tế bào thực vật.

- (11) **86788 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06343** (85) 11/10/2021
(22) 09/03/2020 (86) PCT/CU2020/050002 09/03/2020
(30) 2019-0021 15/03/2019 CU (87) WO2020/187340 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) **C12N 5/0783; A61K 39/00; C07K 14/55**

(71) **1. CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULA (CU)**

Calle 216 esq. 15, Atabey, Playa, La Habana 11600, Cuba

2. LUDWIG INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH LTD (CH)

Stadelhoferstrasse 22, 8001 Zurich, Switzerland

3. CENTRE HOSPITALIER UNIVERSITAIRE VAUDOIS (CH)

Rue du Bugnon 21, 1011 Lausanne, Switzerland

4. UNIVERSITY OF LAUSANNE (CH)

Quartier UNIL - Centre, Batiment Unicentre, 1015 Lausanne, Switzerland

(72) **LEÓN MONZÓN, Kalet (CU); MONTALVO BEREAU Galia Magela (CU); COUKOS, George (IT); IRVING, Melita (CA); CRIBIOLI, Elisabetta (IT); ORTIZ MIRANDA, Yaquelín (CU); CORRIA OSORIO Ángel de Jesús (CU)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO MỞ RỘNG VÀ BIỆT HÓA TẾ BÀO LYMPHO T VÀ TẾ BÀO NK CHO LIỆU PHÁP CHUYỂN TẾ BÀO MỤN, TẾ BÀO THU ĐƯỢC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp thu nhận tế bào dạng lympho có kiểu hình mong muốn để áp dụng liệu pháp chuyển tế bào mụn hữu ích cho việc để điều trị bệnh ung thư. Đặc biệt, sáng chế này đề cập đến các phương pháp tạo ra tín hiệu ưu tiên thông qua thụ thể IL-2 ái lực trung gian để mở rộng tế bào với kiểu hình ghi nhớ trung ương mong muốn. Phương pháp theo sáng chế là hữu ích để thu nhận tế bào lympho thâm nhiễm khối u, TCR hoặc tế bào T được thao tác di truyền thụ thể kháng nguyên ghép để điều trị bệnh ung thư.

- (11) **86789 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06353** (85) 11/10/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/IB2019/061147 20/12/2019
(30) 751936 21/03/2019 NZ (87) WO2020/188343 24/09/2020
(51) **A61K 31/164; A61K 31/688; A61P 43/00; A61P 21/06; A61P 3/04; A61K 31/683; A61P 19/10**
(71) **FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)**
109 Fanshawe Street, Auckland, 1010, New Zealand
(72) NORRIS, Carmen Sarah (NZ); FANNING, Aaron Calvin (NZ); GUNN, Caroline Ann (NZ); SCHOLLUM, Linda May (NZ); MACGIBBON, Alastair Kenneth Hugh (NZ)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN CHỨA LIPIT PHÂN CỰC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC DUY TRÌ HOẶC LÀM TĂNG ĐỘ LINH ĐỘNG VÀ SỨC SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa lipit phân cực để sử dụng trong việc duy trì hoặc làm tăng độ linh động và sức sống, cụ thể là đối với phụ nữ trung tuổi, ngời nhiều, trong đó hợp phần này chứa một hoặc nhiều lipit phân cực, chẳng hạn như màng giọt chất béo sữa hình cầu, nước sữa và các sản phẩm bơ sữa khác.

- (11) **86790 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06367**
(22) 11/10/2021
(30) 2020-213785 23/12/2020 JP
2021-110812 02/07/2021 JP
(51) **A61H 23/02**
(71) **BLOOM CLASSIC CO., LTD.** (JP)
4-3-28, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Hayami TABE (JP); Akihito FUJITA (JP); Mayumi KOTANI (JP); Hidemi SUGIWAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC SẮC ĐẸP TĂNG CƯỜNG CHỨC NĂNG BẢO VỆ DA, PHƯƠNG PHÁP TẠO THUẬN LỢI CHO BIỂU HIỆN CỦA PEPTIT KHÁNG KHUẨN, PHƯƠNG PHÁP TẠO THUẬN LỢI CHO BIỂU HIỆN CỦA SIRTUIN 1, THIẾT BỊ ĐỂ TẠO THUẬN LỢI CHO BIỂU HIỆN CỦA PEPTIT KHÁNG KHUẨN VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO THUẬN LỢI CHO BIỂU HIỆN CỦA SIRTUIN 1**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chăm sóc sắc đẹp tăng cường chức năng bảo vệ da, trong đó sóng ở tần số cộng hưởng Schumann được áp dụng cho tế bào. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo thuận lợi cho biểu hiện của peptit kháng khuẩn và phương pháp tạo thuận lợi cho biểu hiện của sirtuin 1, trong đó sóng ở tần số cộng hưởng Schumann được áp dụng cho tế bào. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị dùng để tạo thuận lợi cho biểu hiện của peptit kháng khuẩn và thiết bị dùng để tạo thuận lợi cho biểu hiện của sirtuin 1, trong đó thiết bị bao gồm bộ phận tạo ra sóng điện từ được cấu hình để tạo ra sóng ở tần số cộng hưởng Schumann, và trong đó sóng ở tần số cộng hưởng Schumann được áp dụng cho tế bào.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86791 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06378 | | | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 18/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/051479 | 18/09/2020 |
| (30) 62/903,652 | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055740 | 25/03/2021 |
| 17/019,713 | 14/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) *H04N 19/39; H04N 19/33; H04N 19/70; H04N 19/507; H04N 19/105*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO CỦA DÒNG BIT KHẢ MỞ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện phân tách ít nhất một tập hợp tham số video (VPS) bao gồm ít nhất một phần tử cú pháp chỉ báo liệu ít nhất một lớp trong dòng bit khả mở là một trong lớp phụ thuộc của dòng bit khả mở và lớp độc lập của dòng bit khả mở, xác định số lượng lớp phụ thuộc, bao gồm lớp phụ thuộc, của dòng bit khả mở dựa trên các cờ được bao gồm trong VPS, giải mã ảnh trong lớp phụ thuộc bằng cách phân tách và thông dịch danh sách ảnh tham chiếu giữa các lớp, và giải mã ảnh trong lớp độc lập mà không phân tách và thông dịch danh sách ảnh tham chiếu giữa các lớp.

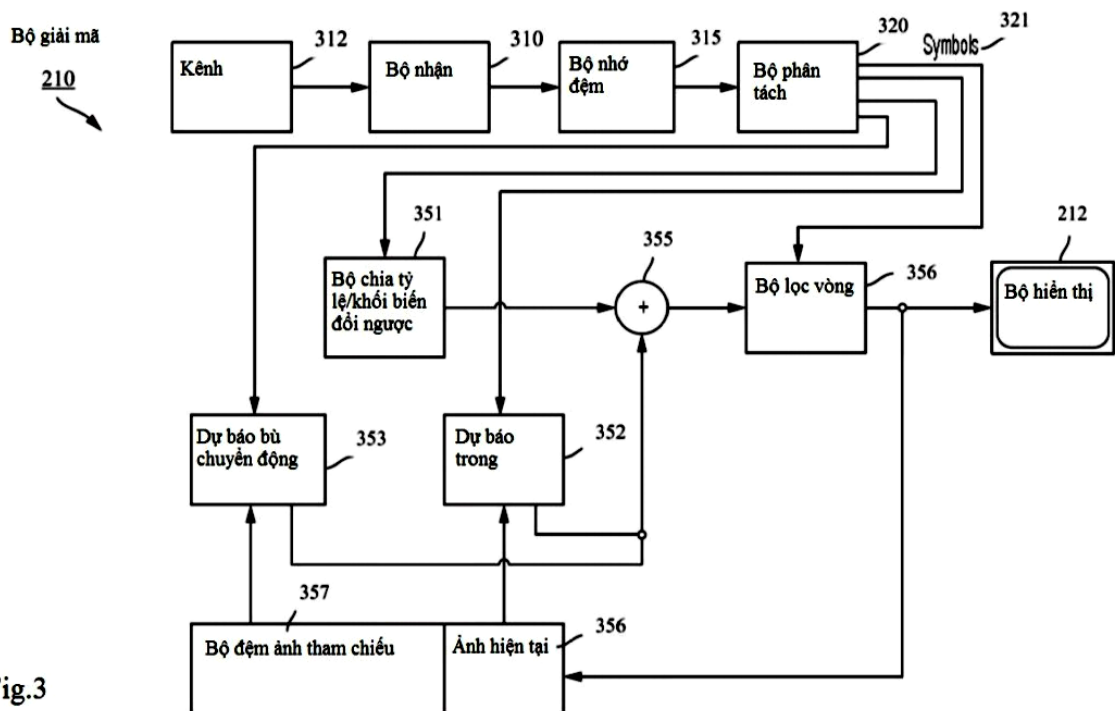


Fig.3

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 86792 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06381 | | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 22/09/2020 | | (86) PCT/US2020/051973 | 22/09/2020 |
| (30) 62/904,361 | 23/09/2019 | US (87) WO2021/061629 | 01/04/2021 |
| 17/023,711 | 17/09/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H04N 7/12; H04N 19/70**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) **CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

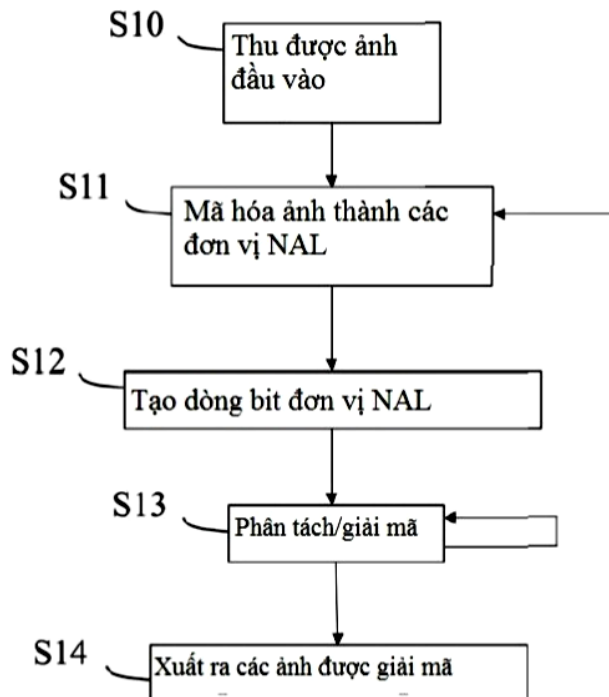
(74) **Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện thu thập dữ liệu video, xác định cú pháp dấu tách khối truy nhập của ít nhất một đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) của dữ liệu video, xác định liệu cú pháp dấu tách khối truy nhập chỉ báo giá trị loại lát của đơn vị NAL, xác định liệu cú pháp dấu tách khối truy nhập của đơn vị NAL chỉ báo ít nhất một trong giá trị lớp mã hóa video (VCL) và giá trị số đếm thứ tự khối truy nhập của đơn vị NAL, và báo hiệu các giá trị đường biên khối truy nhập của đơn vị NAL theo liệu cú pháp dấu tách khối truy nhập chỉ báo ít nhất một của giá trị loại lát, giá trị VCL, và giá trị số đếm thứ tự khối truy nhập.

Fig.10

1000



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86793 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06411 | | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 18/09/2020 | | (86) PCT/US2020/051477 | 18/09/2020 |
| (30) 62/903,660 | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055738 |
| 17/021,243 | 15/09/2020 | US | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04N 19/33; H04N 19/177; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/172**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) **CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ BÁO TÍN HIỆU CÁC TẬP LỚP ĐẦU RA TRONG DÒNG VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để báo tín hiệu các tập lớp đầu ra trong dòng video được mã hóa. Dữ liệu video có nhiều lớp được nhận. Một hoặc nhiều phân tử cú pháp được xác định. Các phân tử cú pháp này chỉ rõ một hoặc nhiều tập lớp đầu ra tương ứng với các lớp đầu ra từ trong số nhiều lớp của dữ liệu video được nhận. Một hoặc nhiều lớp đầu ra này tương ứng với các tập lớp đầu ra được định rõ được giải mã và được hiển thị.

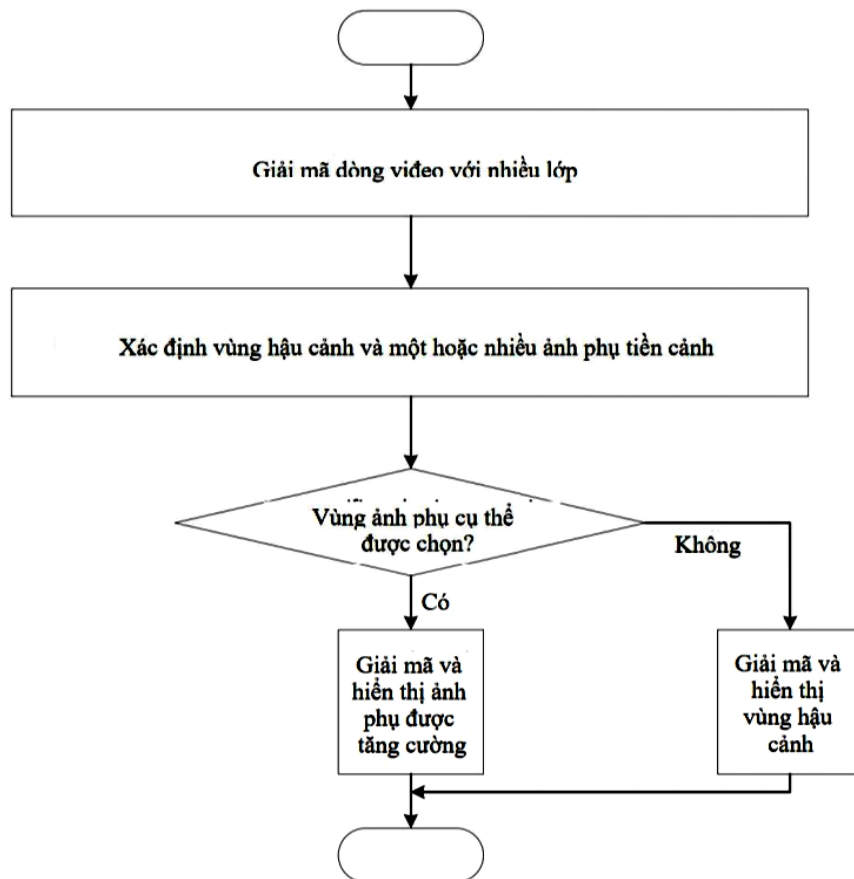


Fig. 13

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 86794 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06412 | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/US2020/051192 | 17/09/2020 |
| (30) 62/903,635 | 20/09/2019 | US |
| 17/019,692 | 14/09/2020 | US |
| (87) WO2021/055552 | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04N 19/597**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

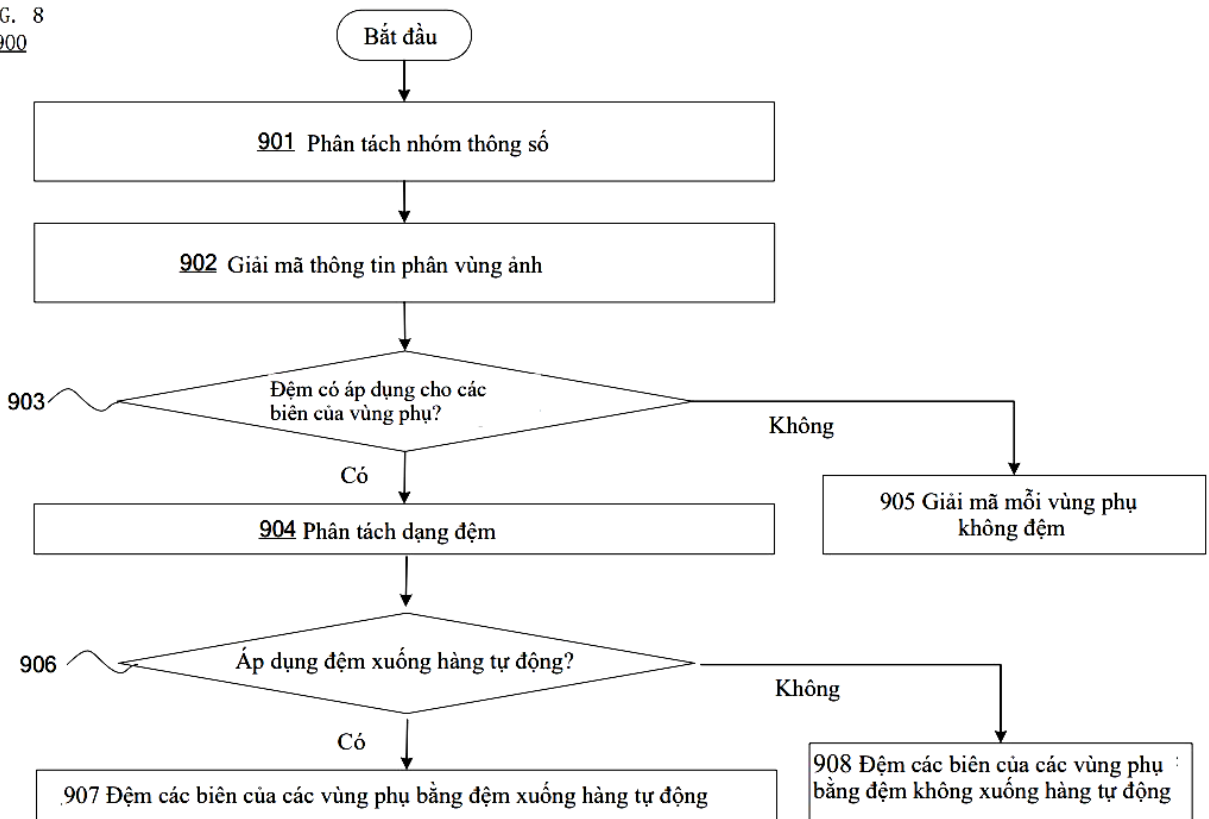
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để mã hóa video. Các phần tử cú pháp được mã hóa tương ứng với quá trình đệm xuống hàng tự động được giải mã. Ít nhất một ảnh hiện tại được mã hóa được tái tạo bằng cách sử dụng quá trình đệm xuống hàng tự động. Các phần tử cú pháp chỉ báo giá trị dịch để xử lý xuống hàng tự động; hoặc thông tin chiều rộng đệm trái và phải. Cờ chỉ báo liệu các phần tử cú pháp tương ứng với quá trình đệm xuống hàng tự động có trong bộ thông số hay không. Vị trí điểm ảnh để dự báo được bù chuyển động trong ảnh tham chiếu được xác định bằng cách diễn dịch các phần tử cú pháp tương ứng với quá trình đệm xuống hàng tự động với quá trình xén.

FIG. 8
900



- (11) 86795 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-06472 (85) 14/10/2021
(22) 21/09/2020 (86) PCT/KR2020/012691 21/09/2020
(30) 10-2019-0116107 20/09/2019 KR (87) WO2021/054795 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) A01K 57/00; A01K 59/00

(75) JEONG, HYUK (KR)

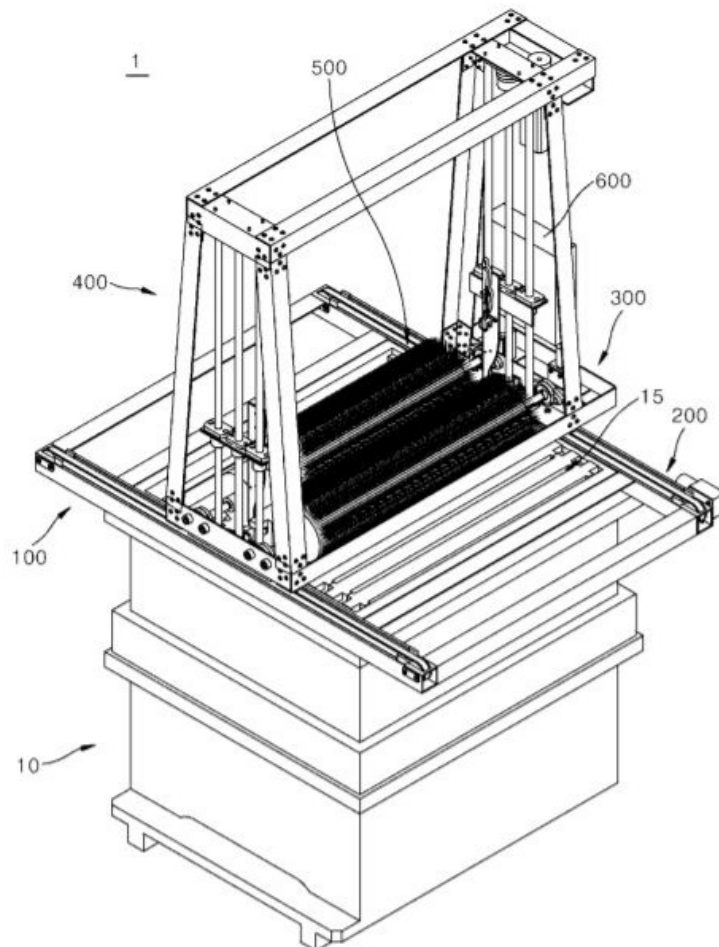
11-2, Nammun-ro 622beon-gil, Dong-gu Gwangju 61498, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÂN TÁCH ONG TỰ ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tách ong tự động, và cụ thể hơn là thiết bị phân tách ong tự động có khả năng rút tự động tổ ong được chứa trong hộp ong để thực hiện việc phân tách ong đồng thời và khi việc phân tách ong được hoàn thành thì đưa tổ ong vào hộp ong. Trong thiết bị phân tách ong tự động theo sáng chế, do công việc rút tổ ong và công việc phân tách ong được thực hiện đồng thời mà không cần người làm rút trực tiếp và thủ công tổ ong khỏi hộp ong khi công việc phân tách ong hoặc công việc lấy mật ong được thực hiện sau việc phân tách ong nên tốc độ và hiệu quả công việc có thể được tối đa hóa ngoài tác dụng giảm chi phí nhân công. Vì vậy, khi năng suất tăng thì hiệu quả tăng thu nhập có thể được tạo ra.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86796 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06497 | | | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 01/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/048913 | 01/09/2020 |
| (30) 62/895,339 | 03/09/2019 | US | (87) WO2021/046038 | 11/03/2021 |
| 17/004,616 | 27/08/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/96**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

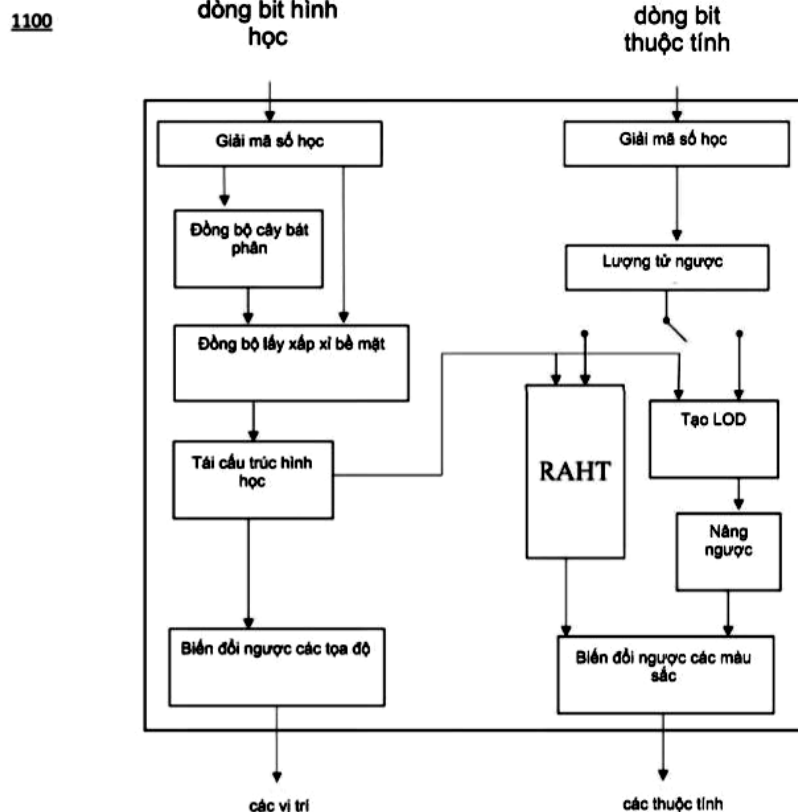
(72) VOSOUGHI, Arash (IR); YEA, Sehoon (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện thu nhận nút nhánh của dữ liệu nén đám mây điểm dựa trên hình học (G-PCC), phân chia nút nhánh thành nhiều khối phỏng lập phương, lấy các hỗn hợp tam giác phi kết nối riêng biệt cho mỗi trong số các khối phỏng lập phương, và mã hóa các cờ theo cách tương ứng cho mỗi trong số các cạnh của mỗi trong số các khối phỏng lập phương, trong đó các cờ chỉ báo xem các đỉnh của các hỗn hợp tam giác phi kết nối riêng biệt được thể hiện trên mỗi trong số các cạnh hay không.

Fig.11



- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 86797 A | | | (43) 27/06/2022 | | |
| (21) 1-2021-06500 | | | (85) 15/10/2021 | | |
| (22) 23/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/052199 | | 23/09/2020 |
| (30) 62/906,079 | 25/09/2019 | US | (87) WO2021/061759 | | 01/04/2021 |
| 17/026,966 | 21/09/2020 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/86; H04N 19/70; H04N 19/17; H04N 19/44

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu video, và phương tiện đọc được bởi máy tính để mã hóa và giải mã dữ liệu video. Dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được thu nhận. Giá trị định danh tương ứng với ảnh con giữa một hoặc nhiều ảnh con được báo hiệu. Dữ liệu video được mã hóa và/hoặc được giải mã dựa trên giá trị định danh được báo hiệu.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86798 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06501 | | | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 18/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/051478 | 18/09/2020 |
| (30) 62/903,603 | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055739 | 25/03/2021 |
| 17/019,959 | 14/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/33; H04N 19/177; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/172; H04N 19/187**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

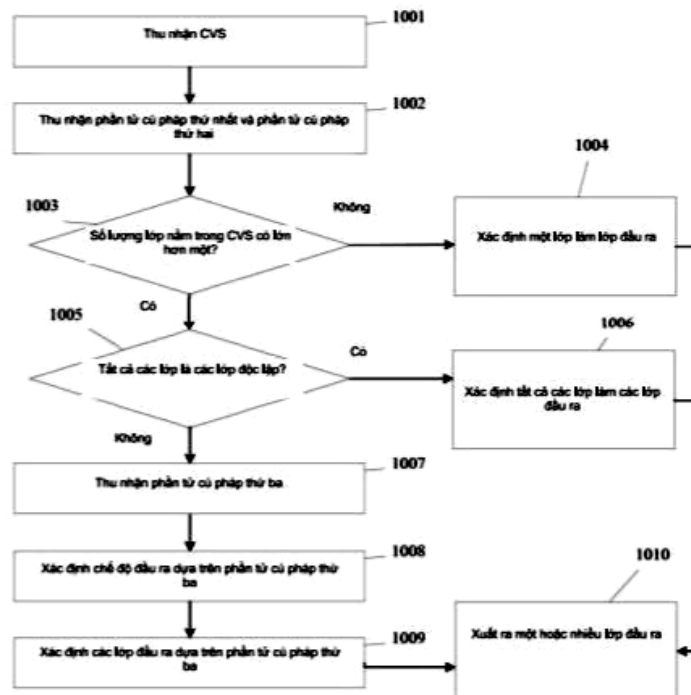
(72) CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dòng bit video được mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa bằng cách sử dụng ít nhất một bộ xử lý bao gồm thu nhận chuỗi video được mã hóa từ dòng bit video được mã hóa; thu nhận phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng các lớp nằm trong chuỗi video được mã hóa; thu nhận phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo xem các lớp nằm trong chuỗi video được mã hóa có đều là các lớp độc lập không; dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng số lượng các lớp lớn hơn một, và phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo rằng các lớp không phải tất cả là các lớp độc lập, thu nhận phần tử cú pháp thứ ba chỉ báo chế độ đầu ra; xác định chế độ đầu ra dựa trên phần tử cú pháp thứ ba; xác định một hoặc nhiều lớp đầu ra từ trong số các lớp dựa trên chế độ đầu ra được xác định; và xuất ra một hoặc nhiều lớp đầu ra.

FIG. 10 1000



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 86799 A | | | (43) 27/06/2022 |
| (21) 1-2021-06503 | | | (85) 15/10/2021 |
| (22) 18/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/051480 |
| (30) 62/903,647 | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055741 |
| 17/019,567 | 14/09/2020 | US | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/20; H04N 19/187; H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/65; H04N 19/105; H04N 19/44**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

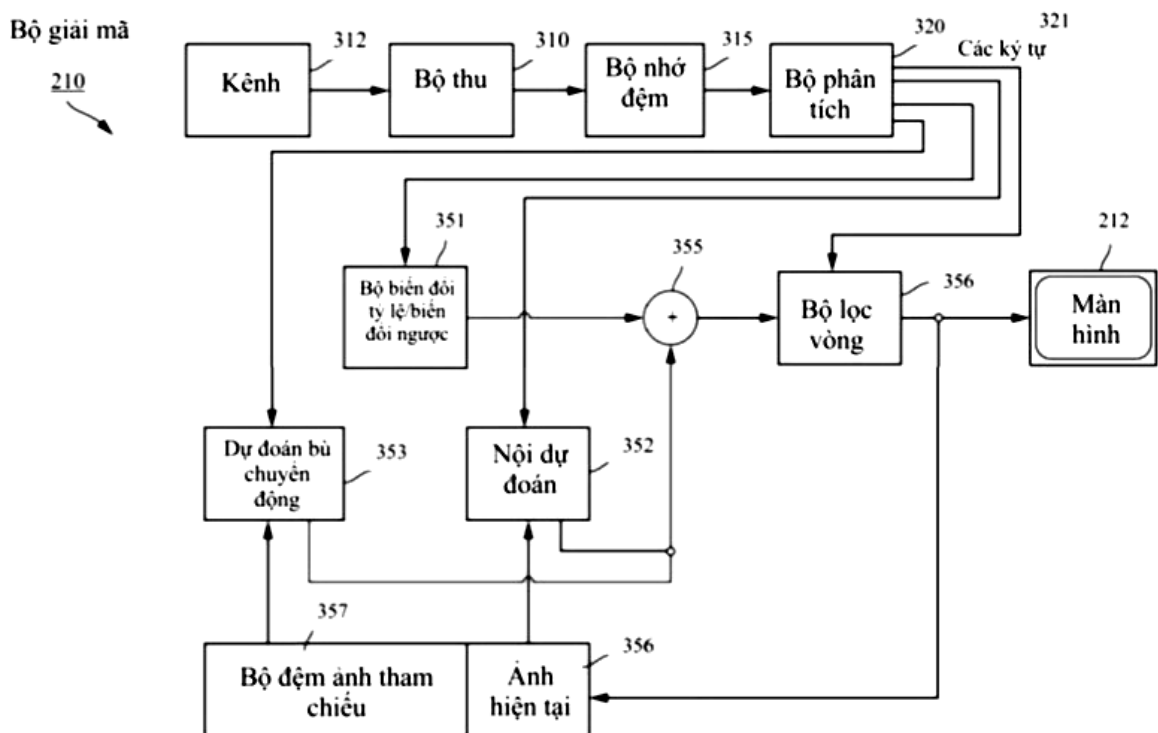
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIỂN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính có cấu trúc để làm cho bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc phân tích ít nhất một tập tham số video bao gồm ít nhất một phần tử cú pháp mà chỉ báo rằng ít nhất một lớp trong dòng bit có thể biến đổi tỷ lệ có phải là một trong số lớp phụ thuộc của dòng bit có thể biến đổi tỷ lệ và lớp độc lập của dòng bit có thể biến đổi tỷ lệ, giải mã ảnh trong lớp phụ thuộc bằng cách phân tích và diễn dịch danh sách ảnh tham chiếu liên lớp và giải mã ảnh trong lớp độc lập mà không cần phân tích và diễn dịch danh sách ảnh tham chiếu liên lớp.

FIG. 3



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86800 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06504 | | | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 10/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/050116 | 10/09/2020 |
| (30) 62/901,118 | 16/09/2019 | US | (87) WO2021/055222 | 25/03/2021 |
| 17/010,403 | 02/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) *H04N 19/186; H04N 19/117*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Xiang (CN); ZHAO, Xin (CN); DU, Yixin (CN); ZHAO, Liang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm hệ mạch xử lý để giải mã video. Hệ mạch xử lý giải mã thông tin được mã hóa của khối mã hóa (CB sắc độ từ dòng bit video được mã hóa, thông tin được mã hóa chỉ báo rằng bộ lọc thành phần chéo được áp dụng tới CB sắc độ và chỉ báo khuôn dạng lấy mẫu con sắc độ và loại mẫu sắc độ. Hệ mạch xử lý xác định dạng lọc của bộ lọc thành phần chéo dựa trên ít nhất một trong số khuôn dạng lấy mẫu con sắc độ và loại mẫu sắc độ. Hệ mạch xử lý tạo ra CB trung gian thứ nhất bằng cách áp dụng bộ lọc vòng tới CB sắc độ và tạo ra CB trung gian thứ hai bằng cách áp dụng bộ lọc thành phần chéo mà có dạng lọc được xác định tới CB độ chói tương ứng. Hệ mạch xử lý xác định CB sắc độ được lọc dựa trên CB trung gian thứ nhất và CB trung gian thứ hai.

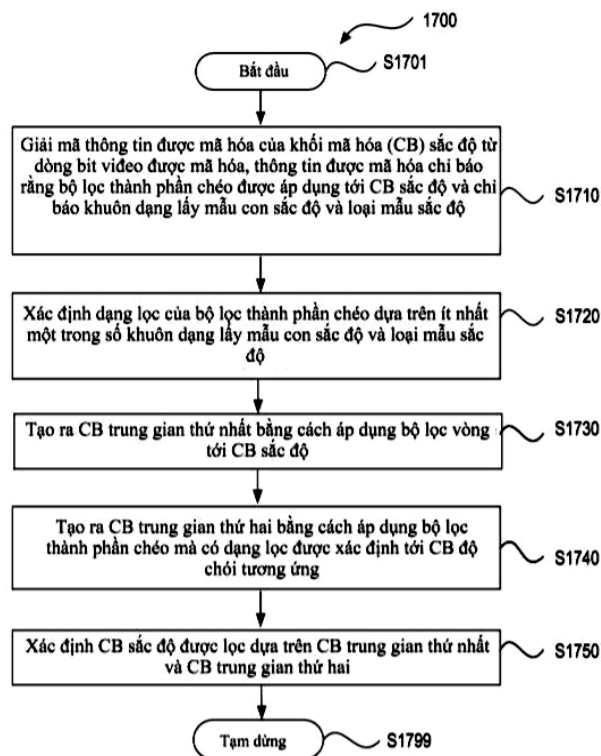


FIG. 17

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86801 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06507 | | | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 22/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/051972 | 22/09/2020 |
| (30) 62/904,338 | 23/09/2019 | US | (87) WO2021/061628 | 01/04/2021 |
| 17/024,288 | 17/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/577**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

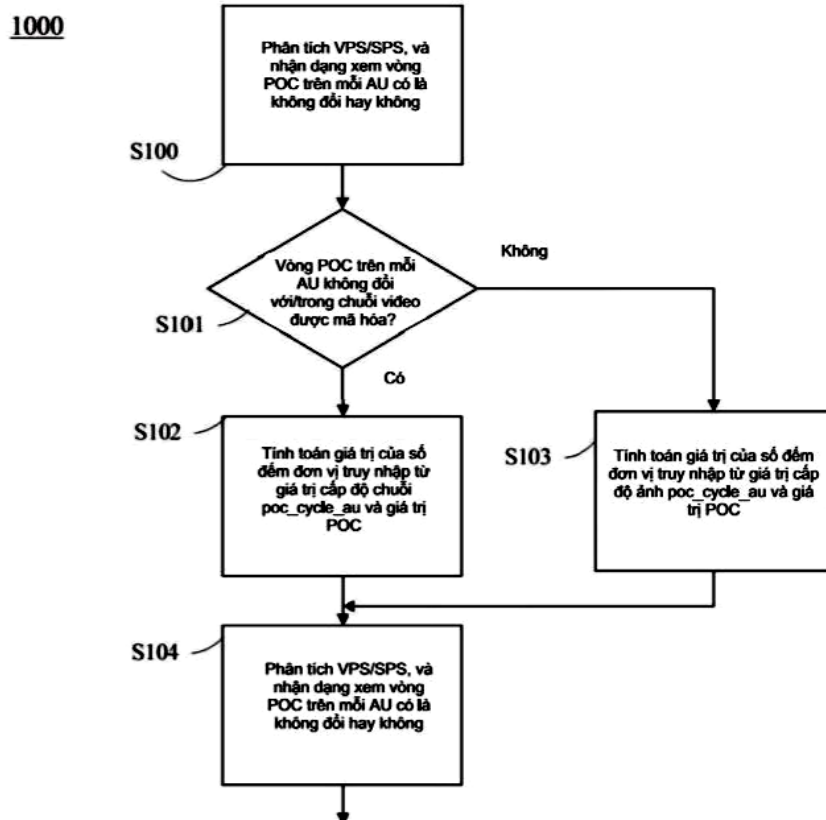
(72) CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện thu nhận dữ liệu video, phân tích cú pháp tập tham số video (VPS) của dữ liệu video, xác định xem giá trị của phần tử cú pháp của cú pháp VPS có chỉ báo giá trị số đếm thứ tự hình ảnh (POC) của đơn vị truy nhập (AU) của dữ liệu video hay không, và thiết lập ít nhất một trong các ảnh, các lát và các ô của dữ liệu video cho AU dựa trên giá trị của phần tử cú pháp.

Fig. 10



(11) 86802 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-06525

(22) 18/10/2021

(30) 10-2020-0183099 24/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

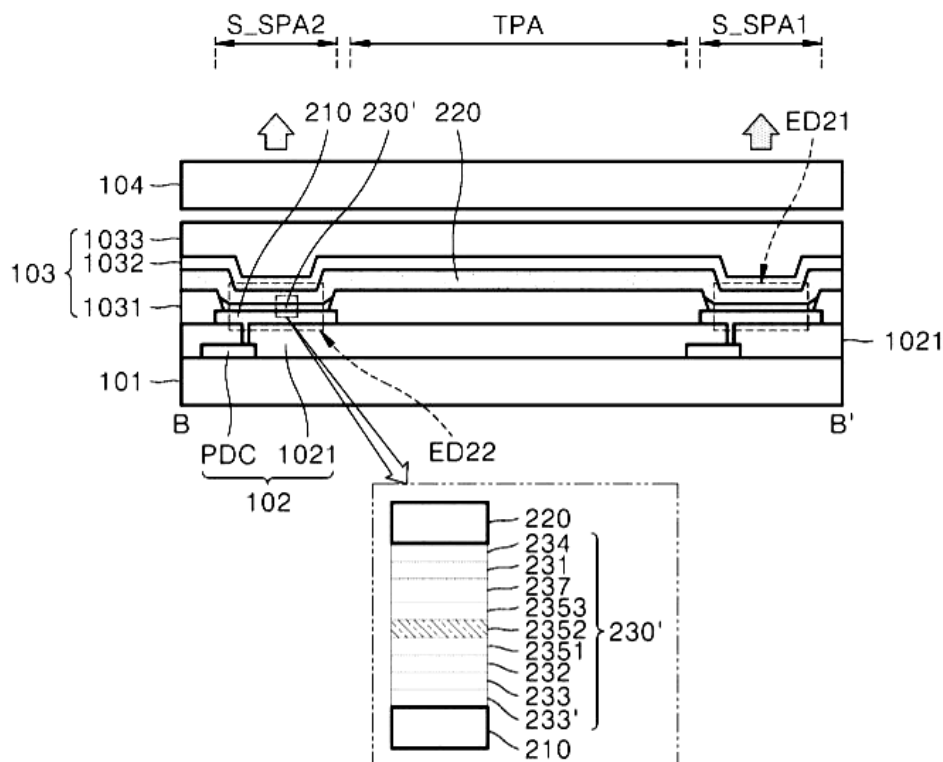
(72) Changhwan Kwak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PANEN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ GỒM CÓ PANEN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị, thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất panen hiển thị. Panen hiển thị gồm có khu vực hiển thị, trong đó một phần của khu vực hiển thị là khu vực cảm biến ánh sáng mà chông chéo bộ cảm biến quang học, và phần còn lại là khu vực chung mà không chông chéo bộ cảm biến quang học. Khu vực hiển thị gồm có nhiều khu vực điểm ảnh con được bố trí trong khu vực chung và khu vực cảm biến ánh sáng, và nhiều khu vực điểm ảnh truyền được bố trí trong khu vực cảm biến ánh sáng, trong đó panen gồm có phần tử phát sáng chung tương ứng với khu vực điểm ảnh con của khu vực chung và gồm có lớp phát sáng chính giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai, và phần tử phát sáng đa tương ứng với khu vực điểm ảnh con của khu vực cảm biến ánh sáng và gồm có lớp phát sáng chính và lớp phát sáng phụ được bố trí giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai.

FIG. 9



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86803 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06527 | | | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 11/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/050329 | 11/09/2020 |
| (30) 62/907,352 | 27/09/2019 | US | (87) WO2021/061418 | 01/04/2021 |
| 17/010,028 | 02/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 9/75**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH MÃ HÓA CHUỖI VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để mã hóa chuỗi video. Thông tin video tương ứng với một hoặc nhiều ảnh con trong ảnh được nhận. Ảnh con thứ nhất được nhận diện từ trong số một hoặc nhiều ảnh con như là vùng liên quan. Ảnh con thứ nhất tương ứng với vùng liên quan được mã hóa ở chế độ cao. Một hoặc nhiều ảnh con khác từ trong số một hoặc nhiều ảnh con được mã hóa ở chế độ chất lượng thấp. Ảnh con được mã hóa thứ nhất và một hoặc nhiều ảnh con khác được mã hóa được xuất ra với một hoặc nhiều tập hợp lớp đầu ra

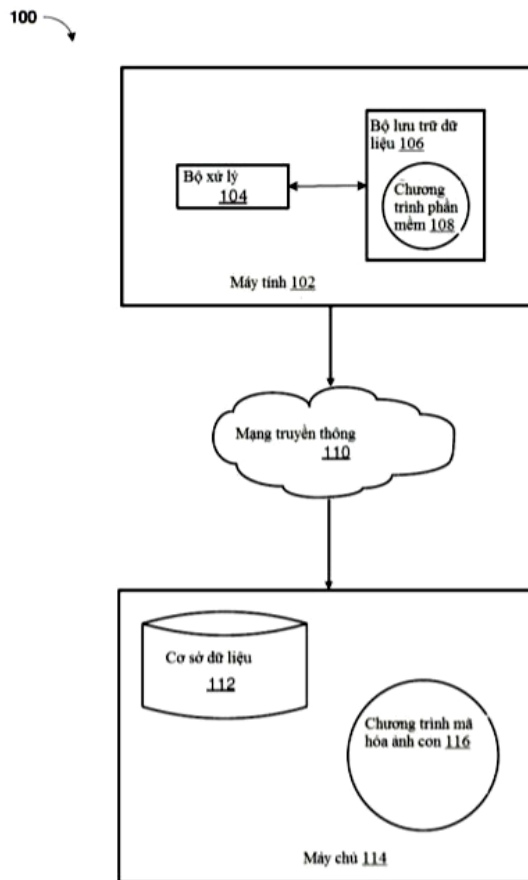


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86804 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06542 | | | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 16/12/2020 | | | (86) PCT/US2020/065318 | 16/12/2020 |
| (30) 62/956,254 | 01/01/2020 | US | (87) WO2021/138056 | 08/07/2021 |
| 17/077,035 | 22/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 19/30; H04N 19/70**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

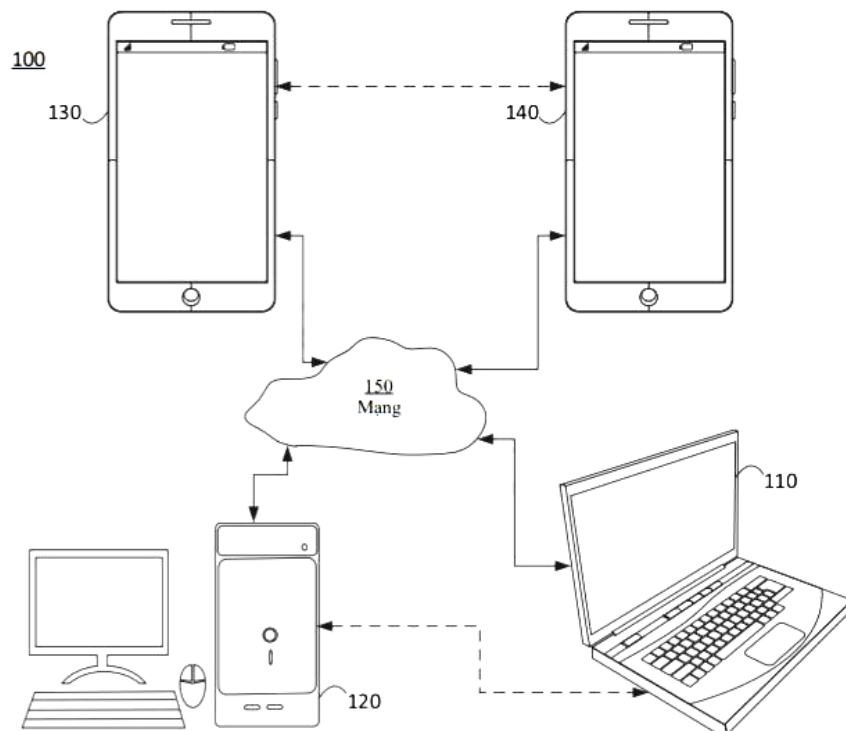
(72) CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ ÍT NHẤT MỘT DÒNG VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN CỐ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để giải mã ít nhất một dòng video và phương tiện đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước thu bộ phận lớp tóm tắt mạng (network abstraction layer, viết tắt là NAL) thứ nhất của lát thứ nhất của ảnh được mã hóa và bộ phận lớp mã hóa video thứ nhất (VCL) lớp tóm tắt mạng (NAL) thứ hai của lát thứ hai của ảnh được mã hóa, bộ phận VCL NAL thứ nhất có loại bộ phận VCL NAL thứ nhất và bộ phận VCL NAL thứ hai có loại bộ phận VCL NAL thứ hai mà khác với loại bộ phận VCL NAL thứ nhất, và giải mã ảnh được mã hóa, giải mã bao gồm xác định loại ảnh của ảnh được mã hóa dựa vào loại bộ phận VCL NAL thứ nhất của bộ phận VCL NAL thứ nhất và loại bộ phận VCL NAL thứ hai của bộ phận VCL NAL thứ hai, hoặc dựa vào ký hiệu chỉ báo, được thu bởi ít nhất một bộ xử lý, chỉ báo rằng ảnh được mã hóa bao gồm các loại bộ phận VCL NAL hỗn hợp.

FIG. 1



- (11) **86805 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06560** (85) 18/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/EP2020/058729 27/03/2020
(30) 62/825,867 29/03/2019 US (87) WO2020/201097 08/10/2020
(51) *A61K 31/501; A61P 35/00*
(71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) NASH, Anthony, Francis, Patrick (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **OSIMERTINIB ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ PHỔI
KHÔNG TẾ BÀO NHỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế tyrosin kinaza (TKI) thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu mô (EGFR) để sử dụng trong điều trị cho các bệnh nhân chưa qua điều trị EGFR TKI bị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ (NSCLC) di căn dương tính với đột biến EGFR, trong đó EGFR TKI được sử dụng kết hợp với hóa trị liệu pemetrexed và platin.

- | | | |
|---------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 86806 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06578 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 25/08/2020 | (86) PCT/EP2020/073772 | 25/08/2020 |
| (30) 01115/19 04/09/2019 CH | (87) WO2021/043640 | 11/03/2021 |
| 00404/20 03/04/2020 CH | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **B64D 10/00**

(71) **BEYELER, PATRICK G. (CH)**

Chemin de la Rupille 5, 1273 Arzier le Muids, Switzerland

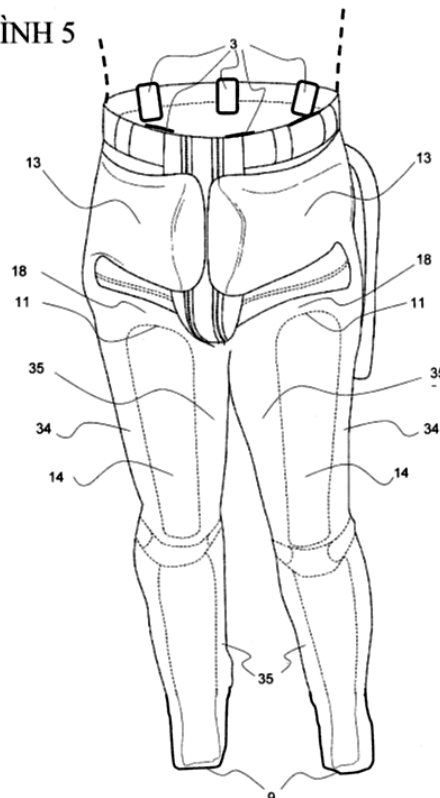
(72) BEYELER, Patrick G. (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **QUẦN BẢO HỘ GIA TỐC**

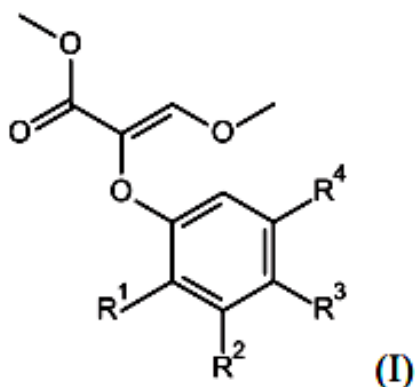
(57) Sáng chế đề cập đến quần chống G một phần là vách đôi và một phần là vách đơn và được làm từ vật liệu dệt tổng hợp thấm khí, chống rách, chống lửa và chống kéo giãn tối đa là 130 g/m². Ở khu vực vách đôi, ngăn kín khí (13, 18, 34, 35) theo đó được tạo thành hoạt động như các cơ khí nén và co bóp khi được thổi phồng từ nguồn cấp áp suất tự động và theo đó kéo các mảnh vải dệt đơn lớp liền kề về phía nhau. Theo cách này, áp suất được sử dụng trên toàn bộ bề mặt cơ thể của phi công. Ngăn kín khí (34) ở mặt ngoài của ống quần mở rộng hướng lên trên bụng dưới vào trong túi khí dạng túi tương ứng (13) và được nối với ngăn kín khí (35) dùng cho mặt trong của ống quần qua kênh ben (18). Ngăn kín khí (34) kết nối ở mặt sau của quần qua kênh nối. Từ đây, ở vùng lưng dưới, kênh xương cụt mở rộng hướng xuống giữa mông của người mặc. Mặt trước và mặt sau của ống quần vẫn còn dải dệt (14). Chúng thoáng khí và cho phép thoát nhiệt cơ thể.

HÌNH 5



- (11) 86807 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-06604 (85) 19/10/2021
(22) 20/03/2020 (86) PCT/EP2020/057725 20/03/2020
(30) 1903942.9 22/03/2019 GB (87) WO2020/193387 01/10/2020
(51) C07C 69/736; A01N 37/50; C07C 255/46; A01N 37/36; C07C 251/44
(71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) RENDINE, Stefano (IT); BOU HAMDAN, Farhan (LB); QUARANTA, Laura (CH);
WILLIAMS, Simon (GB); WEISS, Matthias (CH); HOFFMAN, Thomas, James
(US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT DIỆT NẤM, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY
VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ XÂM NHẬP
CÁC THỰC VẬT HỮU ÍCH BỞI VI SINH VẬT GÂY BỆNH CHO THỰC
VẬT

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó các nhóm thế là như được xác định trong bản mô tả, hữu dụng làm các chất diệt sinh vật gây hại, cụ thể là các chất diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự xâm nhập các thực vật hữu ích bởi vi sinh vật gây bệnh cho thực vật.

- (11) **86808 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-06606** (85) 19/10/2021
- (22) 15/04/2020 (86) PCT/US2020/028316 15/04/2020
- (30) 62/842,739 03/05/2019 US (87) WO2020/226864 A1 12/11/2020
- 16/843,679 08/04/2020 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GULATI, Kapil (IN); BHARADWAJ, Arjun (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); PATIL, Shailesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Nói chung sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết biên trên liên kết biên giữa UE và UE khác. UE có thể truyền một hoặc nhiều cuộc truyền phản hồi yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ), gắn với một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết biên, trên liên kết biên và trong tài nguyên phản hồi HARQ có trong chu kỳ báo cáo phản hồi nhiều khe. Tài nguyên phản hồi HARQ có thể bao gồm tập hợp tài nguyên báo nhận phủ định (negative acknowledgement - NACK) hoặc tập hợp tài nguyên NACK và tập hợp tài nguyên báo nhận (acknowledgement - ACK). Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

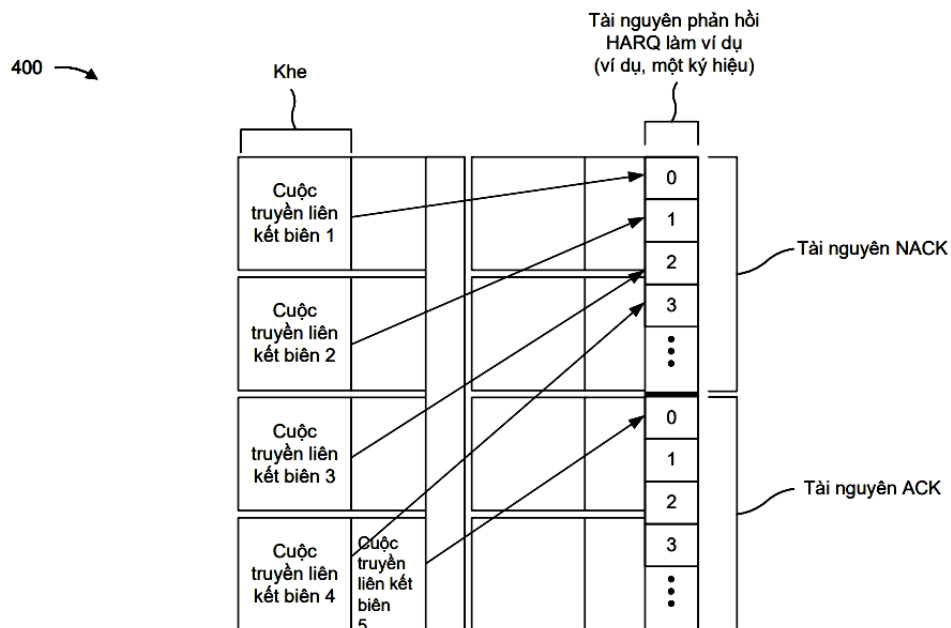


FIG. 4C

- (11) **86809 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06623**
(22) 20/10/2021
(30) 10-2020- 0164522 30/11/2020 KR
(51) **G06Q 50/28**
(71) **SK SECURITIES CO., LTD.** (KR)
31, Gukjegeumyung-ro 8-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Shon Ji Woo (KR); Kwon Soon Woo (KR); Ryu Seung Woo (KR); Lee Dae Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG HẬU CẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hậu cần sử dụng ống dẫn chung và phương pháp vận hành hệ thống này. Hệ thống hậu cần bao gồm bộ phận ray chính, bộ phận ray phụ, xe đẩy và máy chủ điều khiển. Phương pháp vận hành hệ thống hậu cần bao gồm việc xếp vật liệu vào xe đẩy ở vị trí thứ nhất dưới sự điều khiển của máy chủ điều khiển, di chuyển xe đẩy có chứa vật liệu tới vị trí thứ hai dọc theo bộ phận ray bao gồm bộ phận ray chính và bộ phận ray phụ, và dỡ vật liệu khỏi xe đẩy ở vị trí thứ hai dưới sự điều khiển của máy chủ điều khiển.

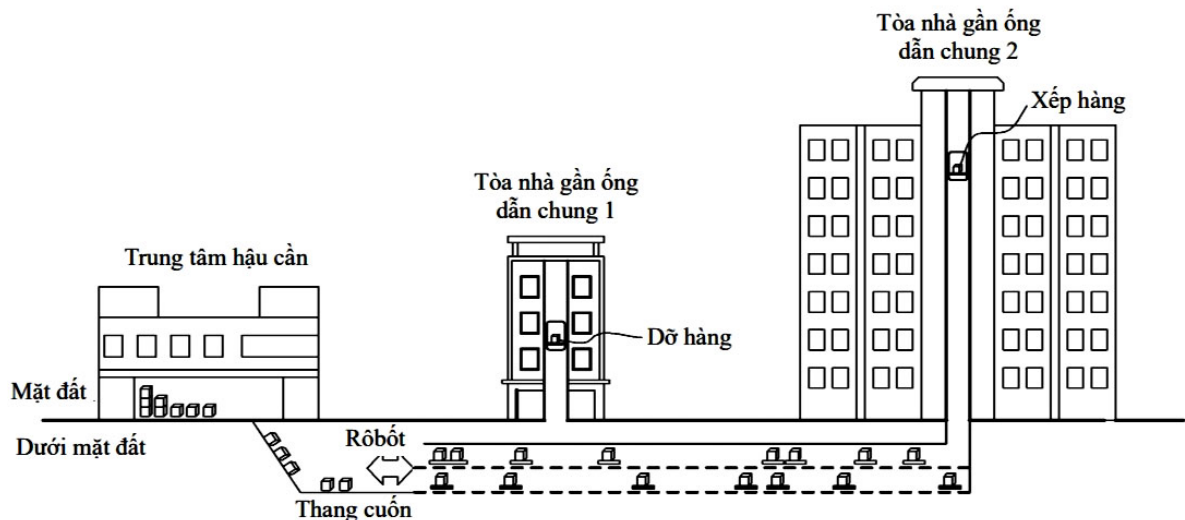
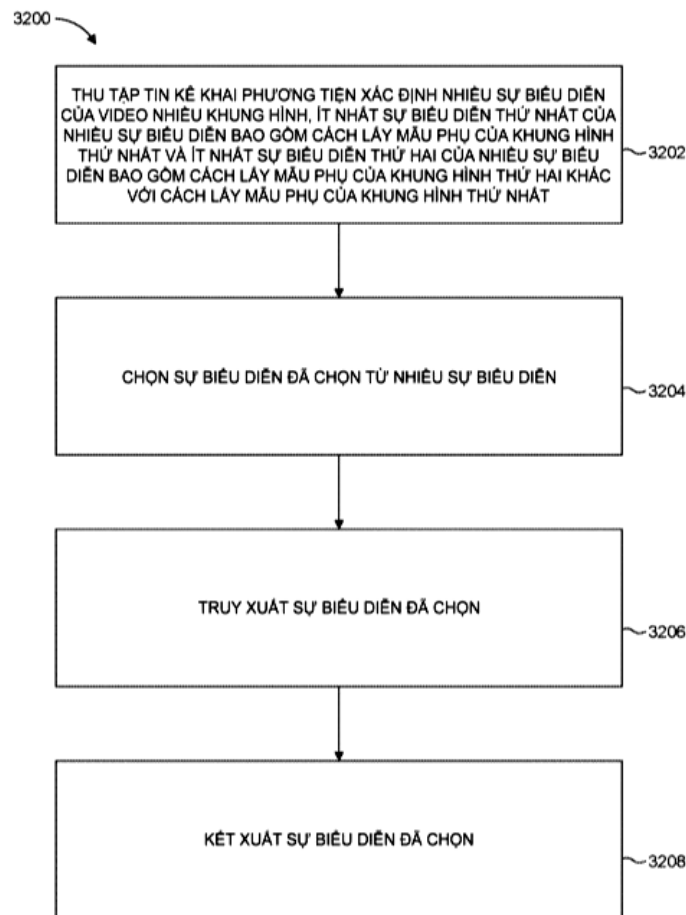


Fig. 10

- (11) **86810 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-06625** (85) 20/10/2021
- (22) 23/03/2020 (86) PCT/US2020/024299 23/03/2020
- (30) 62/823,714 26/03/2019 US (87) WO2020/198164 01/10/2020
- (51) **H04N 19/597; H04N 21/2343; H04N 13/282**
- (71) **PCMS HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Tatu V. J. HARVIAINEN (FI)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT TRƯỜNG ẢNH SÁNG ĐA HỢP**

- (57) Phương pháp diễn hình theo một số phương án có thể bao gồm: bước thu tập tin kê khai phương tiện xác định nhiều sự biểu diễn của video nhiều khung hình, ít nhất sự biểu diễn thứ nhất trong số nhiều biểu diễn bao gồm cách lấy mẫu phụ khung hình thứ nhất và ít nhất sự biểu diễn thứ hai của nhiều sự biểu diễn bao gồm cách lấy mẫu phụ khung hình thứ hai khác với cách lấy mẫu phụ khung hình thứ nhất; bước chọn biểu diễn đã chọn từ nhiều biểu diễn; bước truy xuất biểu diễn đã chọn; và bước kết xuất biểu diễn đã chọn.



HÌNH 32

- (11) **86811 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06633** (85) 20/10/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/GB2020/050808 26/03/2020
(30) 1904495.7 29/03/2019 GB (87) WO2020/201721 08/10/2020
1906989.7 17/05/2019 GB
(51) **C04B 28/14; C04B 28/34; A61K 6/858**
(71) **GOODWIN PLC (GB)**
Ivy House Foundry, Hanley, Stoke-On-Trent Staffordshire ST1 3NR, United Kingdom
(72) GOODWIN, Simon Robert (GB); PALIN, Michael Gerard (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT LÀM MẪU CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất bột làm mẫu chảy an toàn hơn so với bột thông thường chứa tricanxi phosphat, và gần như là hoặc hoàn toàn không chứa silic dioxit tự do trong phần hô hấp mà tạo ra độ trương nở toàn bộ ở 750°C là 1% hoặc cao hơn đủ để ngăn khuôn đúc không bị nứt gãy trong quá trình đúc. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra vật đúc bao gồm bước tạo thành huyền phù đặc bằng cách trộn bột làm mẫu chảy liên kết thạch cao với nước, rót huyền phù đặc vào bình thép không gỉ xung quanh mẫu vật liệu có điểm nóng chảy thấp, cho phép huyền phù đặc se lại để xác định khuôn đúc, gia nhiệt khuôn đúc để đốt cháy mẫu và đúc vật liệu vào khuôn đúc trong đó bình thép không gỉ gồm thép không gỉ mactensit xêri 400.

- (11) 86812 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-06711 (85) 22/10/2021
(22) 08/09/2020 (86) PCT/KR2020/012083 08/09/2020
(30) 10-2019-0115913 20/09/2019 KR (87) WO2021/054665 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) A47J 36/10; A47J 45/07; A47J 37/10

(71) HONG SAN LIGHT METAL CO., LTD. (KR)

232, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan 49444, Republic of Korea

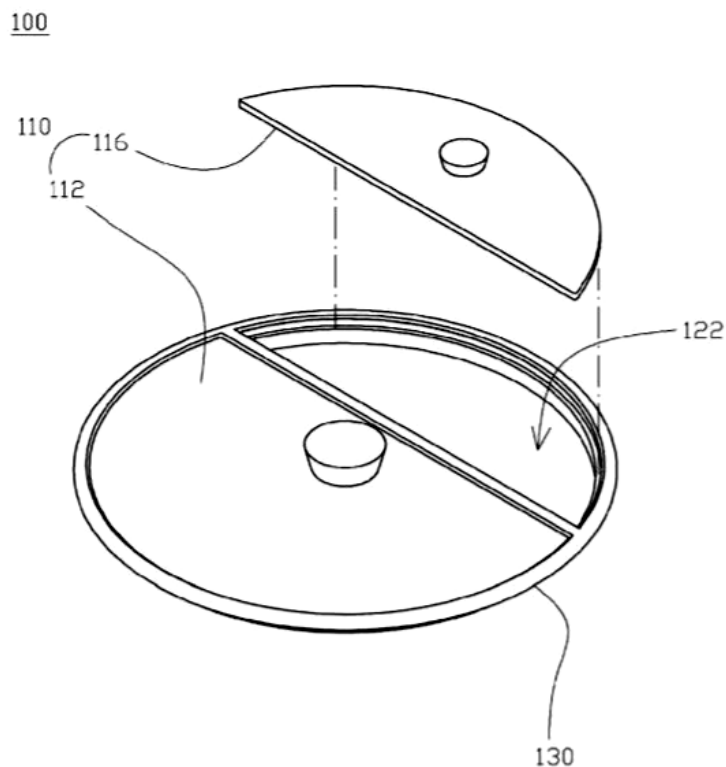
(72) SEO, Gyung Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) NẮP NỒI NẤU ĂN CÓ NẮP PHỤ

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp nồi nấu ăn có nắp phụ và cụ thể hơn là đề cập đến nắp nồi nấu ăn có nắp phụ, trong đó lắp được làm bằng thủy tinh mà có thể quan sát được bên trong, khắc phục nhược điểm của vật liệu thủy tinh thông qua các cải tiến về cấu trúc, và nắp phụ được đề xuất để cải thiện sự thuận tiện trong nấu ăn. Theo sáng chế, lắp được sản xuất sử dụng thủy tinh mà làm cho nó có thể nhìn xuyên vào bên trong, và thân nắp được chia thành nắp chính và nắp phụ. Sáng chế tạo ra hiệu quả của việc cải thiện sự thuận tiện trong nấu ăn bằng cách tạo ra nắp phụ trong khi khắc phục được nhược điểm của vật liệu thủy tinh nhờ việc cải thiện cấu trúc trong đó nắp chính được tạo có phần đỡ, và lỗ xuyên được tạo mà được mở và đóng bởi nắp phụ.

FIG. 1



- (11) **86813 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-06717** (85) 22/10/2021
 (22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029793 24/04/2020
 (30) 62/837,888 24/04/2019 US (87) WO2020/219863 29/10/2020
 62/860,160 11/06/2019 US
 62/860,123 11/06/2019 US
 (51) *C12N 9/02; C12N 15/53; C12P 13/00; C12P 7/62; C12P 17/10; C12P 7/18; C12P 7/24; C12P 7/40; C12N 15/52; C12P 17/08*
 (71) **GENOMATICA, INC. (US)**
 4757 Nexus Center Drive, San Diego, California 92121, United States of America
 (72) SHAH, Amit M. (US); NAGARAJAN, Harish (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VI SINH VẬT ĐÃ ĐƯỢC THAO TÁC DI TRUYỀN CÓ HOẠT TÍNH ALDEHYT DEHYDROGENAZA TẠO RA ADIPAT-SEMIALDEHYT VÀ CÁC SẢN PHẨM TIẾP THEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tổng hợp sinh học và vi sinh vật đã được xử lý về mặt di truyền tăng cường hoặc cải thiện quá trình sinh tổng hợp của hexametylendiamin, axit caproic hoặc caprolactam. Sáng chế đề cập đến vi sinh vật đã được xử lý về mặt di truyền chứa hoạt tính aldehyt dehydrogenaza.

Dữ liệu sản phẩm ly giải Ald thể hiện hoạt tính với adipyl-CoA so với succinyl-CoA

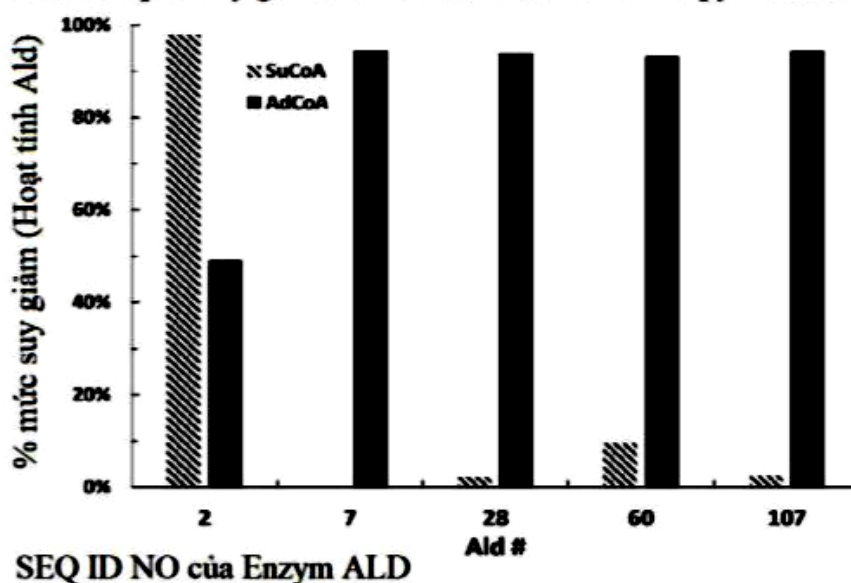
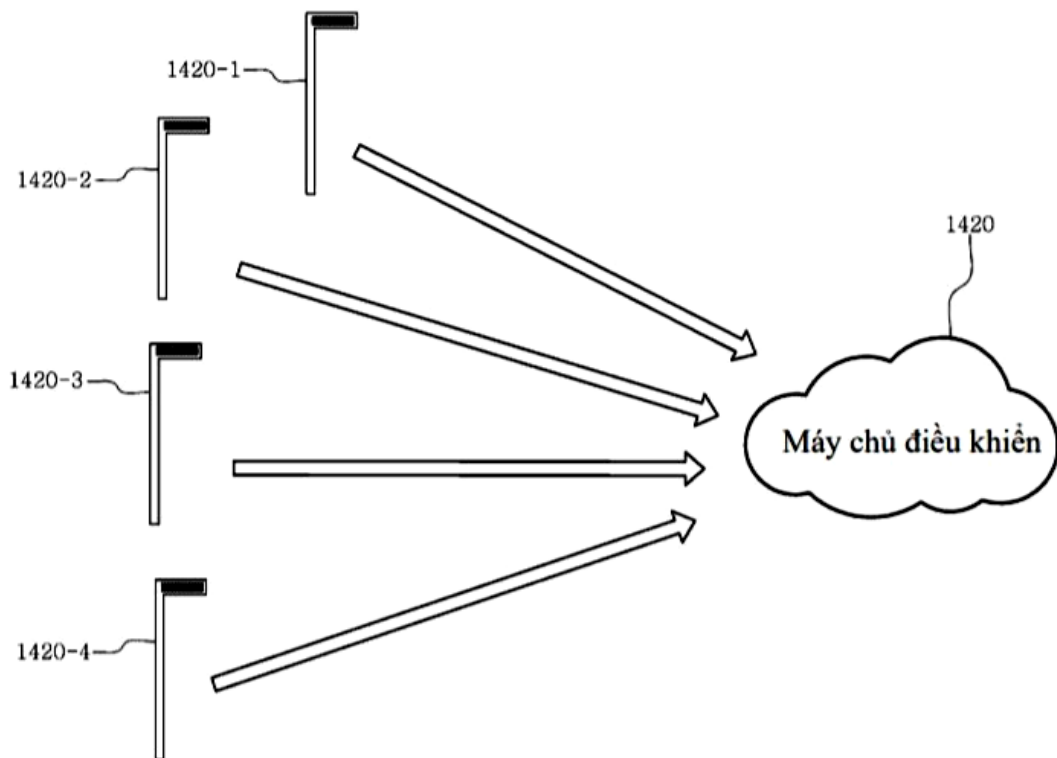


FIG. 2

- (11) **86814 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06740**
(22) 25/10/2021
(30) 10-2020-0164521 30/11/2020 KR
(51) **G05D 1/00**
(71) **SK SECURITIES CO., LTD.** (KR)
31, Gukjegeumyung-ro 8-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Shon Ji Woo (KR); Kwon Soon Woo (KR); Ryu Seung Woo (KR); Lee Dae Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LÁI XE TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lái xe tự hành và phương pháp cung cấp thông tin lái xe bởi hệ thống lái xe tự hành. Trong trường hợp này, phương pháp cung cấp thông tin lái xe tự hành bao gồm việc tiếp nhận, bởi máy chủ, thông tin liên quan đến bản đồ độ nét cao (HD) từ các cột thông minh có lắp các cảm biến phát hiện ánh sáng và phạm vi (LiDAR – Light Detection And Ranging) và được lắp đặt ở các vị trí địa lý cố định; tạo, bởi máy chủ điều khiển, bản đồ độ nét cao (HD) bằng thông tin liên quan đến bản đồ độ nét cao và truyền, bởi máy chủ điều khiển, bản đồ độ nét cao được tạo ra tới các xe tự hành.

【FIG.14A】



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86815 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06779 | | | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 10/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/050076 | 10/09/2020 |
| (30) 62/903,639 | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055215 A1 | 25/03/2021 |
| 62/905,319 | 24/09/2019 | US | | |
| 17/010,163 | 02/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **H04N 19/61; H04N 19/105**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

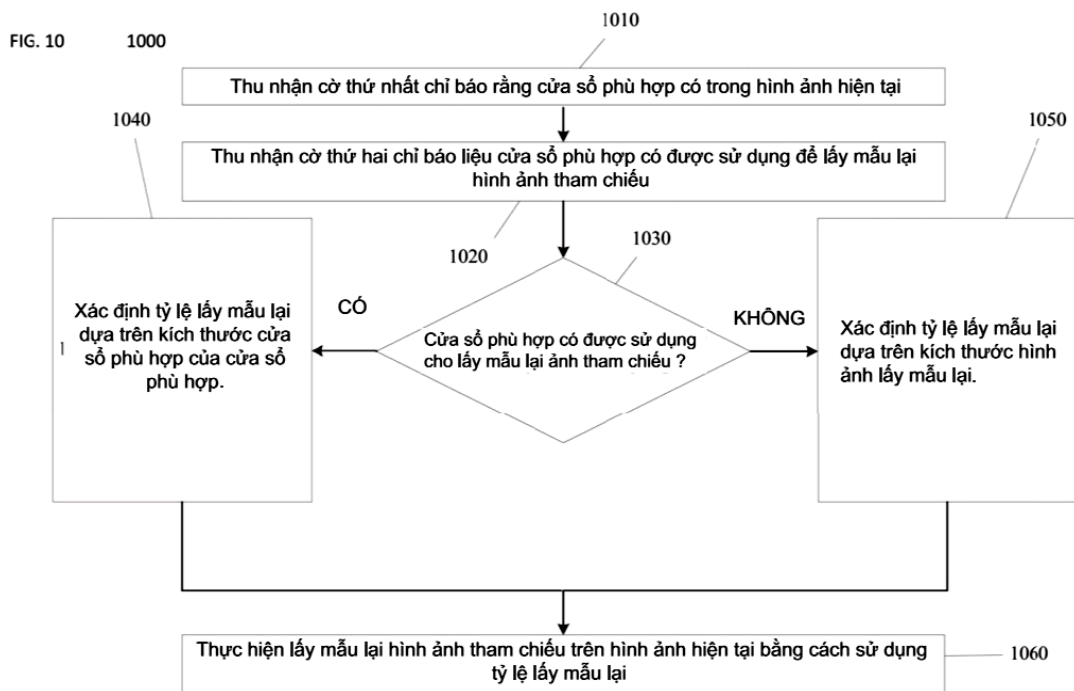
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) **CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bằng máy tính để giải mã dòng bit video được mã hóa bằng cách sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm bước thu nhận cờ thứ nhất chỉ báo rằng cửa sổ phù hợp có trong hình ảnh hiện tại; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng cửa sổ tương thích hiện có, thu nhận cờ thứ hai chỉ báo liệu cửa sổ tương thích có được sử dụng để lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu hay không; dựa trên cờ thứ hai chỉ báo rằng cửa sổ tương thích được sử dụng để lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại giữa hình ảnh hiện tại và hình ảnh tham chiếu dựa trên kích thước của cửa sổ tương thích của cửa sổ tương thích; dựa trên cờ thứ hai chỉ báo rằng cửa sổ tương thích không được sử dụng để lấy mẫu lại ảnh tham chiếu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước ảnh lấy mẫu lại; và thực hiện lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu trên hình ảnh hiện tại bằng cách sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86816 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06780 | | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 09/12/2020 | | (86) PCT/US2020/064055 | 09/12/2020 |
| (30) 62/958,694 | 08/01/2020 | US | (87) WO2021/141714 A1 |
| 17/096,674 | 12/11/2020 | US | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **G06K 9/36**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Ling (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mạch xử lý để giải mã video. Mạch xử lý giải mã, từ dòng bit video được mã hóa, phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu thành phần thứ nhất trong dòng bit video được mã hóa có được mã hóa dựa trên thành phần thứ hai trong dòng bit video được mã hóa hay không. Mạch xử lý xác định xem có giải mã một hay nhiều phần tử cú pháp thứ hai cho công cụ mã hóa liên quan đến sắc độ hay không dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất. Công cụ mã hóa liên quan đến sắc độ là ánh xạ độ chói với công cụ mã hóa biến đổi tỷ lệ sắc độ hoặc bộ lọc vòng lặp thích ứng nhiều thành phần. Một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai được giải mã khi phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng thành phần thứ nhất được mã hóa dựa trên thành phần thứ hai. Một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai không được giải mã khi phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng thành phần thứ nhất không được mã hóa dựa trên thành phần thứ hai.

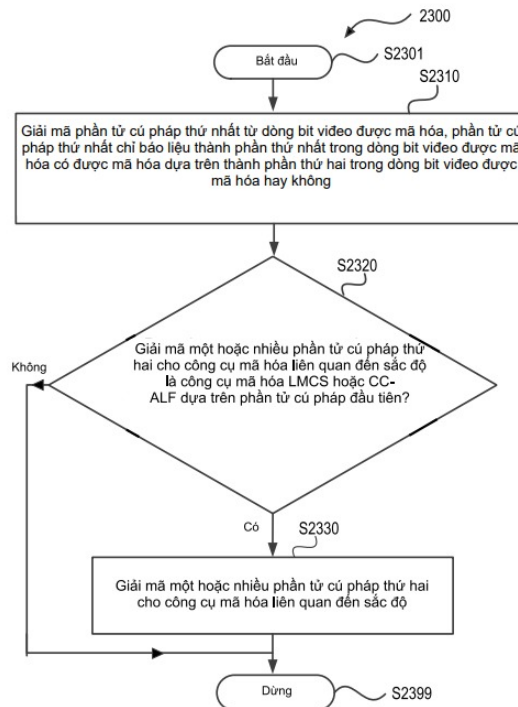


FIG. 23

(11) 86817 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-06800

(22) 27/10/2021

(30) 10-2020- 0164873 30/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *H01L 51/00; H01L 27/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hak-Min Lee (KR); Hee-Jin Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị điện phát quang chứa đế, điện cực thứ nhất trên đế, mẫu hình kết nối trên đế và được tạo thành từ cùng một vật liệu như điện cực thứ nhất, các gờ che phủ bờ ngăn của điện cực thứ nhất và mẫu hình kết nối, lớp phát sáng trên điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai trên lớp phát sáng, bờ ngăn, và mẫu hình kết nối, và mẫu hình phụ trợ giữa điện cực thứ hai và mẫu hình kết nối, trong đó bề mặt bên của mẫu hình phụ trợ có góc nghiêng lớn hơn bề mặt bên của bờ ngăn.

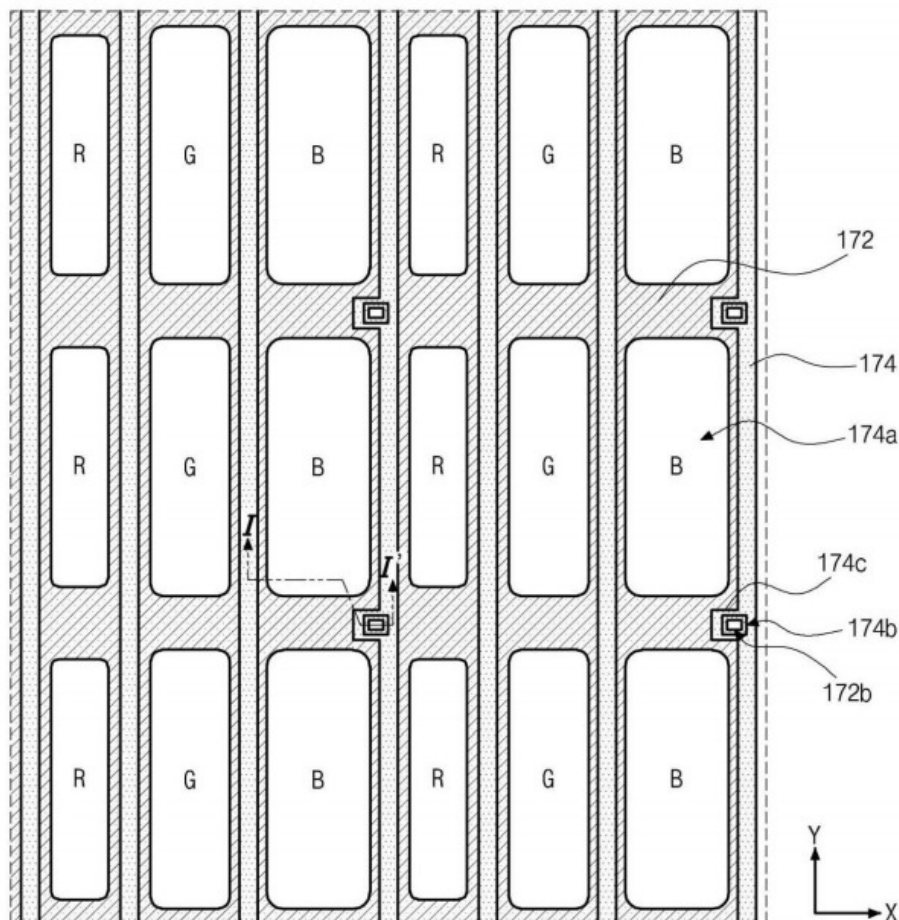


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86818 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06809 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 25/08/2020 | (86) PCT/JP2020/031950 | 25/08/2020 |
| (30) 2019-160052 | 03/09/2019 JP | (87) WO2021/044897 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) **B65D 77/00; B65D 85/808**

(71) **OHKI CO., LTD.** (JP)

Midosuji Center Bldg., 2F., 6-6, Minamikyuhojimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410058 JAPAN

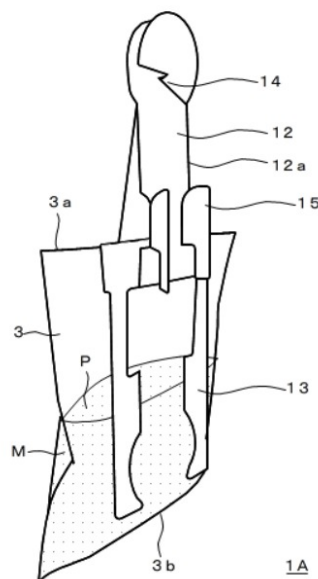
(72) Shigeki OOMORI (JP); Yumiko ABE (JP); Mamoru UCHIHARA (JP); Mitsunori SAITOH (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TÚI CHIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến túi chiết loại trà túi (1A) để thu được chất lỏng chiết xuất chẳng hạn như cà phê bao gồm thân túi chính (3) được làm từ tấm lọc thấm nước (2); cặp bộ phận dạng tấm mỏng (10A) và (10B) được cung cấp trên bề mặt bên ngoài hai mặt đối diện nhau của thân túi chính (3); và vật liệu chiết (M) được làm đầy trong thân túi chính (3). Trên mỗi bề mặt bên ngoài tương ứng của thân túi chính (3), bộ phận dạng tấm mỏng (10A), (10B) bao gồm phần cạnh trên (11) được gắn vào phần trên của thân túi chính (3), phần kẹp (12) liên tục với phần cạnh trên (11) qua đường gấp (La) và kéo dài từ đường gấp (La) về phía cạnh dưới (3b) của thân túi chính (3), và phần chân (13) kéo dài từ cạnh trên (3a) của thân túi chính (3) về phía cạnh dưới (3b) của thân túi chính (3). Cạnh trên (11a) của phần cạnh trên (11) bằng phẳng với cạnh trên (3a) của thân túi chính (3), và phần kẹp (12) có thể được gấp lên trên dọc theo đường gấp (La) sao cho phần dẫn đến cuối của chúng nhô ra từ cạnh trên (3a) của thân túi chính (3). Bằng túi chiết (1A) này, nước nóng được phép chạy qua toàn bộ vật liệu chiết trong thân túi chính (3) một cách triệt để, nhờ đó thu được chất lỏng chiết với nồng độ vừa đủ.

FIG. 1D



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86819 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06871 | | | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 15/09/2020 | | | (86) PCT/JP2020/035885 | 15/09/2020 |
| (30) 2019-168214 | 17/09/2019 | JP | (87) WO2021/054483 | 25/03/2021 |
| 2020-093285 | 28/05/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **G03G 21/16; G03G 21/18; G03G 15/08**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Naoya Asanuma (JP); Takatoshi Hamada (JP); Masato Tanabe (JP); Tomofumi Kawamura (JP); Yusuke Atsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Hộp mực có hộp, chi tiết cấp và bơm. Hộp có ngăn chứa mực chứa mực, và ngăn xả mực có lỗ xả để xả mực, và cửa nối thông để nối thông chất lưu giữa ngăn chứa mực và ngăn xả mực. Một phần chi tiết cấp được bố trí bên trong cửa nối thông. Khi diện tích mặt cắt tối thiểu của cửa nối thông in mặt phẳng vuông góc với hướng cấp mực của chi tiết cấp là As_{min} , ngăn xả mực có diện tích mặt cắt B_s lớn hơn As_{min} , và ngăn chứa mực có diện tích mặt cắt C_s lớn hơn As_{min} .

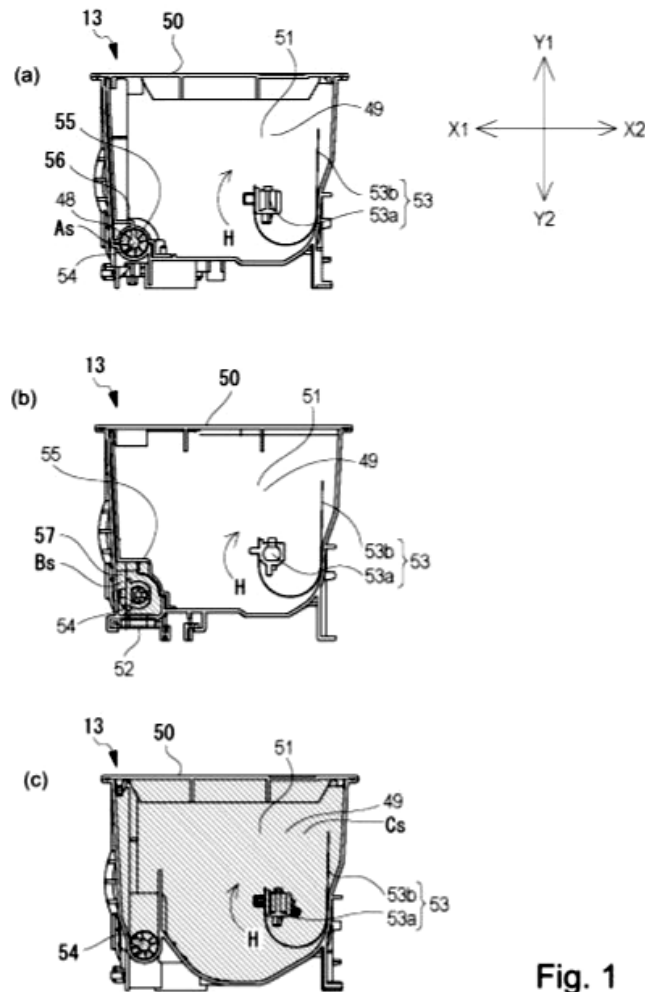
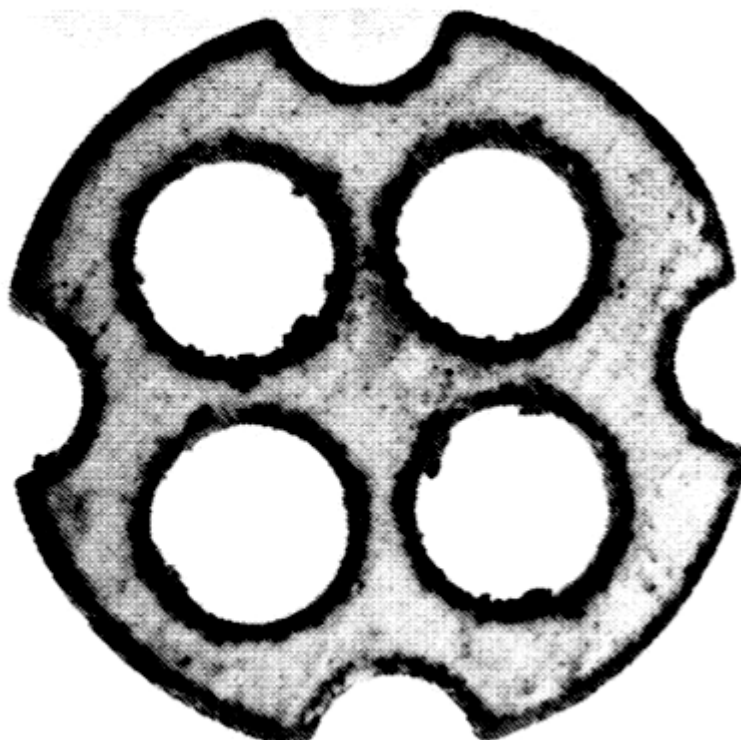


Fig. 1

- (11) **86820 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06896** (85) 28/10/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/GB2020/051053 30/04/2020
(30) 1907062.2 20/05/2019 GB (87) WO2020/234561 A1 26/11/2020
(51) **B01J 35/00; C01B 3/38; B01J 37/02; B01J 37/10; B01J 23/78; B01J 35/02**
(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)**
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB (GB)
(72) Mikael CARLSSON (SE); Mark Alexander KENT (GB); Stefano MARTINUZZI (IT); Shanneal READMAN (GB); John WEST (GB)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC TÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất xúc tác dạng vỏ trứng bao gồm các bước: (i) điều chế chất mang xúc tác aluminat kim loại kiềm thổ được nung định hình, (ii) xử lý chất mang aluminat kim loại kiềm thổ được nung định hình bằng khí có chứa hơi nước để tạo chất mang hydrat hóa, (iii) có hoặc không có bước can thiệp làm khô, ngâm tẩm chất mang hydrat hóa với dung dịch có tính axit chứa một hoặc nhiều hợp chất kim loại xúc tác và làm khô chất mang đã ngâm tẩm, (iv) nung chất mang đã tẩm khô, để tạo chất xúc tác được nung có oxit kim loại xúc tác cô đặc ở bề mặt của chất mang và (v) tùy chọn lặp lại các bước (ii), (iii) và (iv).



Hình 1

(11) 86821 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-06904

(22) 29/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2021

(51) F01D 11/00

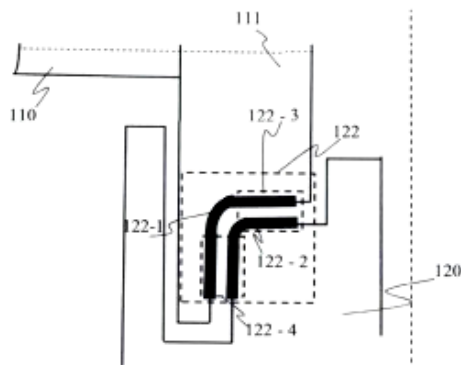
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

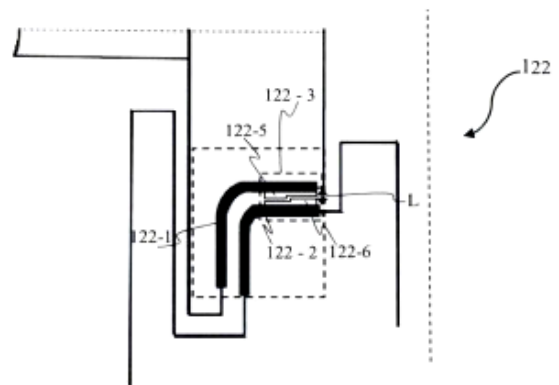
(72) Lê Thanh Hải (VN); Quách Đức Minh (VN); Nguyễn Anh Khoa (VN); Nguyễn Thành Linh (VN); Thi Minh Khuyên (VN); Đặng Quang Hùng (VN); Nguyễn Văn Bảo (VN); Nguyễn Quốc Đoàn (VN); Phạm Thường (VN)

(54) BỘ LÀM KÍN CẢI TIẾN CỦA THIẾT BỊ TUABIN THỦY LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN BỘ LÀM KÍN BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CẮT GỌT

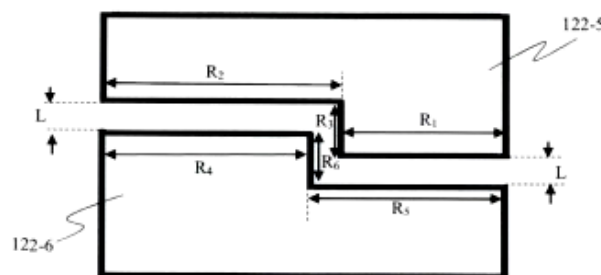
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công bộ làm kín bên trong thiết bị tuabin thủy lực nhằm mục đích giảm thiểu sự rung động trong quá trình hoạt động và vận chuyển dòng chất lưu thuộc pha lỏng và hỗn hợp hai pha lỏng - khí, bao gồm các bước: i) tiến hành tháo rời biên dạng bánh công tác (122 - 1) ra khỏi bánh công tác (111) và biên dạng thân (122-2) ra khỏi thân (120); ii) thực hiện gia công biên dạng bánh công tác (122 - 1) và biên dạng thân (122-2) bằng phương pháp gia công cắt gọt, tạo thành vòng mòn L thứ nhất (122-5) và vòng mòn L thứ hai (122 - 6); iii) điều chỉnh độ rộng L của khe hở hướng kính (122 -3); iv) lắp đặt lại thiết bị tuabin thủy lực.



HÌNH 2A



HÌNH 2B



HÌNH 2C

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86822 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06922 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 21/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095101 | 21/05/2021 |
| (30) 202010508239.5 | 05/06/2020 CN | (87) WO2021/244322 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **A63F 13/56**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, 518057, P.R.China

(72) WAN, Yulin (CN); WENG, Jianmiao (CN); HU, Xun (CN); SU, Shandong (CN);
ZHANG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈNH HƯỚNG NGẮM VÀO ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chỉnh hướng ngắm vào đối tượng ảo, thiết bị máy tính, vật ghi và liên quan đến lĩnh vực môi trường ảo. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện người dùng (User Interface, UI), giao diện UI này có hình ảnh của môi trường ảo, hình ảnh của môi trường ảo có đối tượng ảo thứ nhất và ít nhất một đối tượng ảo thứ hai nằm trong môi trường ảo; hiển thị vùng chỉ báo điểm ngắm trong môi trường ảo đáp lại lệnh chỉnh hướng ngắm, vùng chỉ báo điểm ngắm được sử dụng để chỉ báo điểm ngắm được chọn bằng hoạt động chỉnh hướng ngắm trên mặt đất của môi trường ảo; và điều khiển đối tượng ảo thứ nhất chỉnh hướng ngắm vào đối tượng ảo mục tiêu, đối tượng ảo mục tiêu là đối tượng ảo được chọn từ ít nhất một đối tượng ảo thứ hai trong phạm vi chọn mục tiêu, phạm vi chọn mục tiêu là phạm vi chọn được xác định bằng cách sử dụng điểm ngắm làm điểm chuẩn.

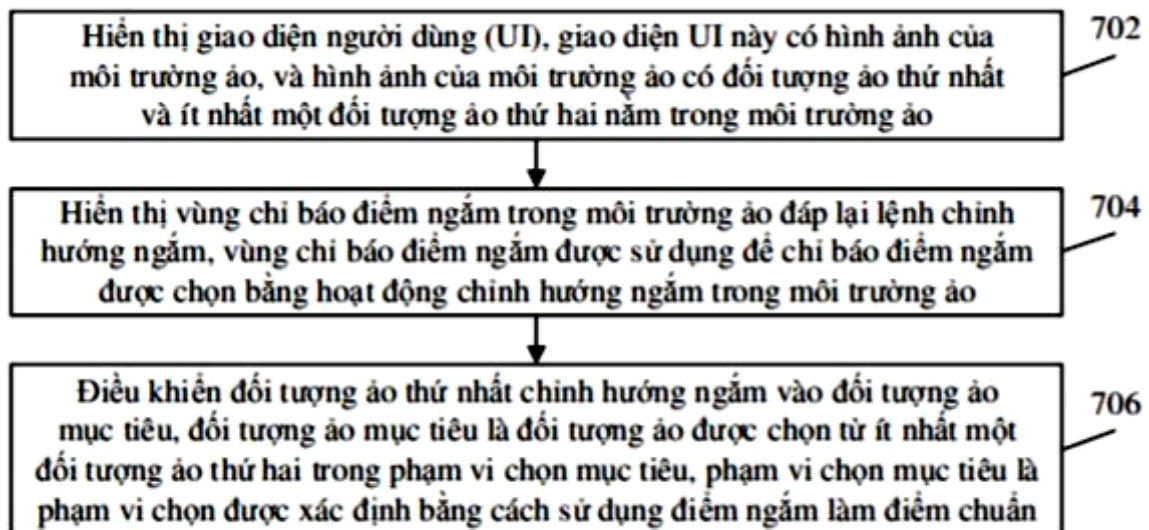


FIG. 7

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86823 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06926 | | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 22/09/2020 | | (86) PCT/US2020/051974 | 22/09/2020 |
| (30) 62/905,319 | 24/09/2019 | US | (87) WO2021/061630 A1 |
| 17/022,727 | 16/09/2020 | US | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **H04N 19/00; H04N 19/167**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

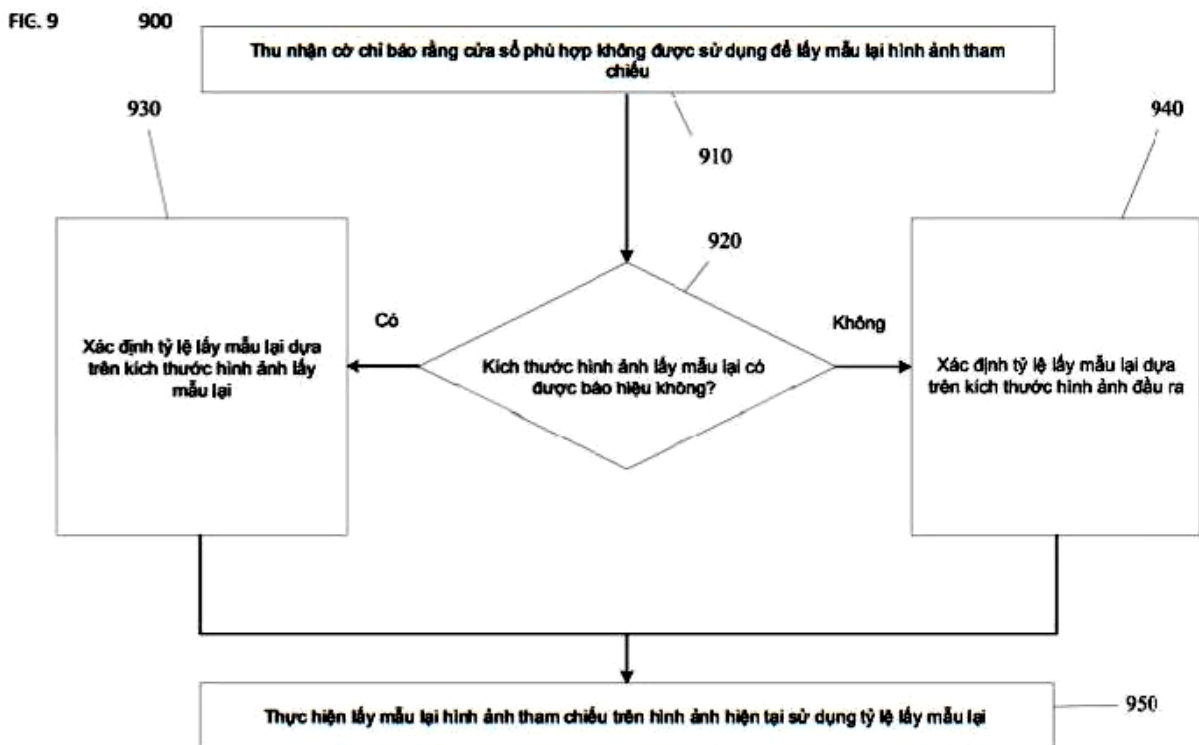
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) **CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẬT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính để giải mã dòng bit video được mã hóa sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm việc thu nhận cờ chỉ báo rằng cửa sổ phù hợp không được sử dụng để lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu; dựa trên cờ chỉ báo rằng cửa sổ tương thích không được sử dụng cho việc lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu, xác định xem liệu kích thước hình ảnh lấy mẫu lại có được báo hiệu hay không; dựa trên việc xác định rằng kích thước hình ảnh lấy mẫu lại được báo hiệu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước hình ảnh lấy mẫu lại; dựa trên việc xác định rằng kích thước hình ảnh lấy mẫu lại không được báo hiệu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước hình ảnh đầu ra; và thực hiện lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu trên hình ảnh hiện tại sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.



- (11) **86824 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-06929** (85) 29/10/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/US2020/026662 03/04/2020
 (30) 62/828,920 03/04/2019 US (87) WO2020/206318 08/10/2020
 (51) **C09D 5/26; F28D 20/02; C09K 5/02**
 (71) **ALEXIUM, INC. (US)**
 350 W. Phillips Rd., Greer, South Carolina 29650, United States of America
 (72) BROOKINS, Robert N. (US); ESTES, Richard H. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM QUẢN LÝ NHIỆT VÀ CHẤT NỀN ĐƯỢC XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm quản lý nhiệt mà chứa vật liệu chuyển pha được bao vi nang và chất phụ gia dẫn nhiệt dùng cho chất nền bao gồm xơ, vật liệu dệt, và bột, để truyền đặc tính quản lý nhiệt có lợi cho chất nền. Sáng chế cũng đề cập đến chất nền được xử lý tạo cảm giác mát mẻ khi chạm vào trong khoảng thời gian kéo dài.

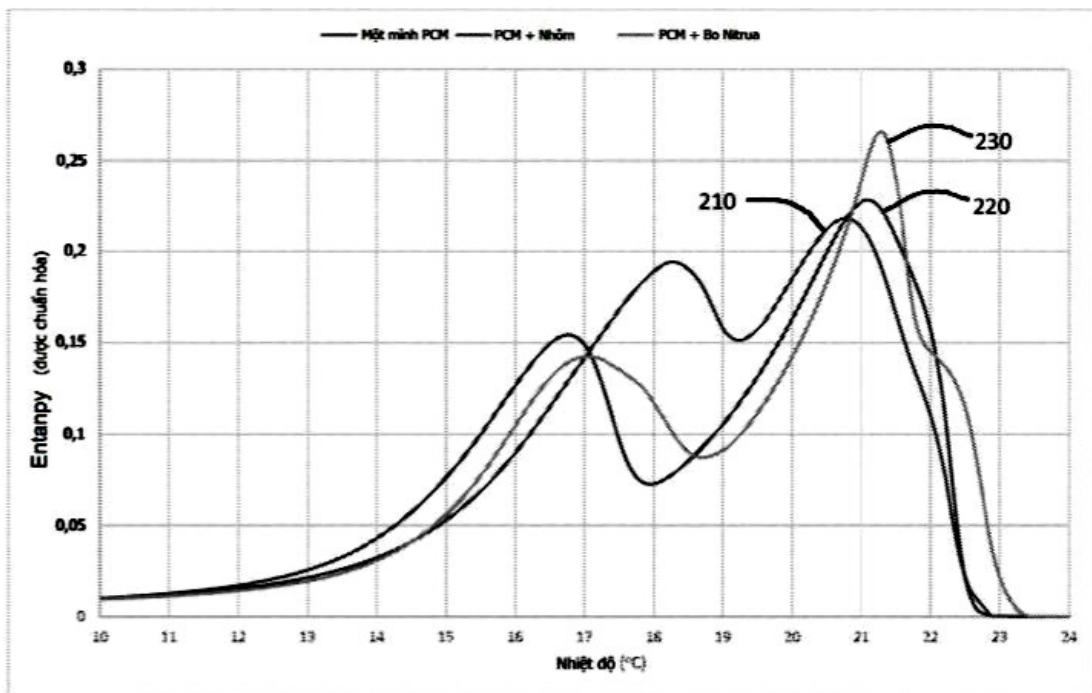


FIG. 2

(11) 86825 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-06936

(22) 29/10/2021

(30) 10-2020-0164874 30/11/2020 KR

10-2021-0128816 29/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) H01L 51/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

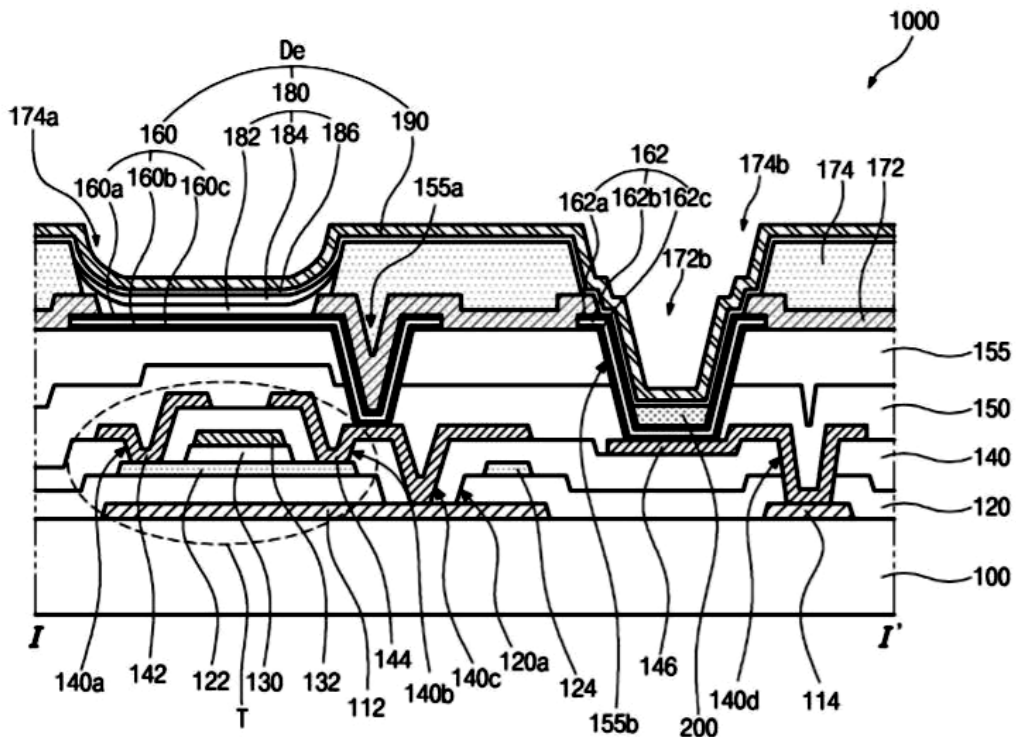
(72) Heume-Il Baek (KR); Jun-Ho Youn (KR); Jeong-Mook Choi (KR); Hee-Tae Lim (KR); Ji-Ho Kang (KR); Kyoung-Ji Bae (KR); Jin-Ah Kwak (KR); Sang-Bin Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị điện phát quang chứa: đế, điện cực thứ nhất trên đế, mẫu hình kết nối trên đế, mẫu hình kết nối chứa cùng một vật liệu như điện cực thứ nhất, các gờ che phủ bờ ngăn của điện cực thứ nhất và mẫu hình kết nối, lớp phát sáng trên điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai trên lớp phát sáng, bờ ngăn, và mẫu hình kết nối, và mẫu hình phụ trợ giữa mẫu hình kết nối và điện cực thứ hai, mẫu hình phụ trợ chứa một hoặc nhiều thành phần trong số: oxit kim loại, các hạt nano dẫn điện, và polyme điều chỉnh công thoát.

FIG. 3



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86826 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-06942 | | | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 22/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/051975 | 22/09/2020 |
| (30) 62/905,339 | 24/09/2019 | US | (87) WO2021/061631 | 01/04/2021 |
| 17/024,246 | 17/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04N 19/61**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DU, Yixin (CN); CHOI, Byeongdoo (KR); LI, Xiang (CN); ZHAO, Xin (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu video, và vật ghi máy tính đọc được. Dữ liệu video có kích thước đơn vị cây mã được nhận. Kích thước đơn vị cây mã được liên kết với dữ liệu video này được báo hiệu bằng cách thiết lập hai hoặc nhiều cờ. Dữ liệu video này được tạo mã/giải mã dựa trên các cờ tương ứng với kích thước đơn vị cây mã được báo hiệu.

400 ↘

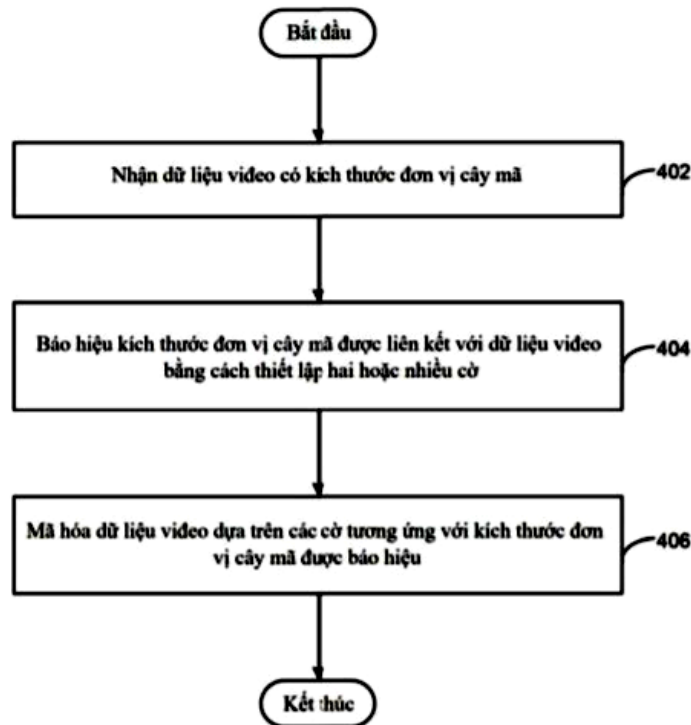


Fig.4

- (11) **86827 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-06963** (85) 01/11/2021
(22) 31/03/2020 (86) PCT/US2020/025974 31/03/2020
(30) 62/827,955 02/04/2019 US (87) WO2020/205871 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **A61K 35/744; A61P 1/14; A61K 38/47**

(71) **SAMI-SABINSA GROUP LIMITED (IN)**

19/1 & 19/2, I Main, II Phase, Peenya Industrial Area, Bangalore-560058, Karnataka, India

(72) Muhammed MAJEED (US); Kalyanam NAGABHUSHANAM (US); Kirankumar BEEDE (IN); Sivakumar ARUMUGAM (IN); Shaheen MAJEED (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM HÀM LƯỢNG GLUTEN TRONG THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG SỬ DỤNG GLUTEN Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến tiềm năng của vi khuẩn có lợi *Bacillus coagulans* riêng rẽ hoặc kết hợp với phức hợp nhiều enzyme để làm giảm hàm lượng gluten trong thực phẩm giàu gluten và để tăng sử dụng gluten. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để kiểm soát chứng không dung nạp gluten sử dụng chế phẩm chứa *Bacillus coagulans* và phức hợp nhiều enzyme cho động vật có vú.

- (11) 86828 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-06991 (85) 02/11/2021
 (22) 09/04/2020 (86) PCT/EP2020/060148 09/04/2020
 (30) PCT/EP2019/059355 11/04/2019 EP (87) WO2020/208137 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) G10L 19/26; G10L 25/30; G10L 21/0232

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastrasse 27c , 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); KORSE, Srikanth (IN); RAVELLI, Emmanuel (FR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TẬP HỢP CÁC GIÁ TRỊ ĐỊNH RÕ ĐẶC TÍNH CỦA BỘ LỌC, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP BIỂU DIỄN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẬP HỢP CÁC GIÁ TRỊ ĐỊNH RÕ ĐẶC TÍNH CỦA BỘ LỌC, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh để cung cấp biểu diễn âm thanh được giải mã trên cơ sở biểu diễn âm thanh được mã hóa bao gồm bộ lọc để cung cấp biểu diễn âm thanh được nâng cao của biểu diễn âm thanh được giải mã. Bộ lọc được tạo cấu hình để thu được nhiều giá trị chia tỷ lệ, mà được liên kết với các ô tần số hoặc dải tần số khác nhau, trên cơ sở các giá trị phổ của biểu diễn âm thanh được giải mã mà được liên kết với các ô tần số hoặc dải tần số khác nhau, và bộ lọc được tạo cấu hình để chia tỷ lệ các giá trị phổ của biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, hoặc phiên bản được xử lý trước của chúng, sử dụng các giá trị chia tỷ lệ, để thu được biểu diễn âm thanh được nâng cao. Thiết bị để xác định tập hợp các giá trị định rõ đặc tính của bộ lọc để cung cấp biểu diễn âm thanh được nâng cao trên cơ sở biểu diễn âm thanh được giải mã (122;322) cũng được mô tả.

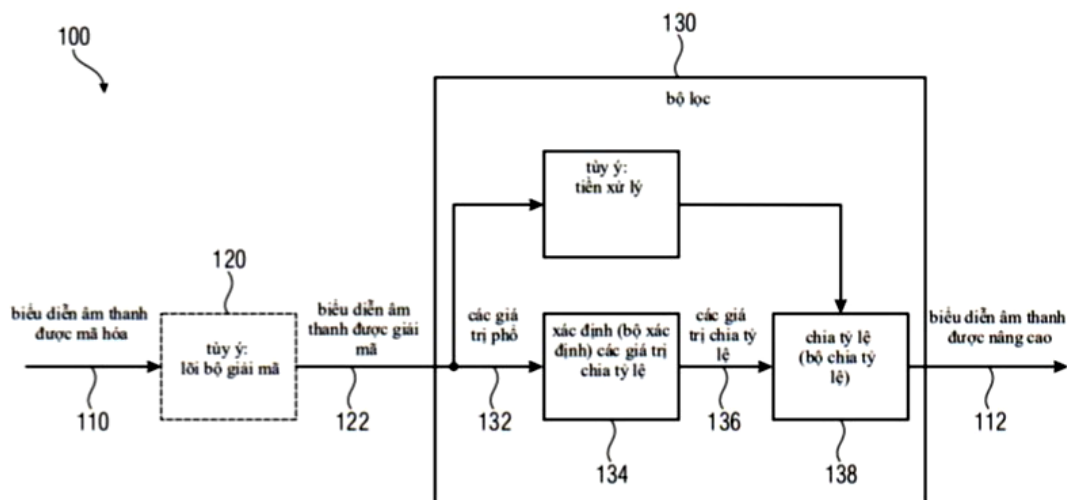


Fig. 1

- (11) **86829 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07002** (85) 02/11/2021
(22) 02/04/2020 (86) PCT/RU2020/050065 02/04/2020
(30) 2019109641 02/04/2019 RU (87) WO2020/204765 08/10/2020
(51) **A61K 39/395; A61K 47/18; A61K 47/26; A61P 37/08; A61P 1/00; A61P 11/06; A61P 17/06; A61P 19/02; A61K 47/12; A61K 9/08**
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) **CHERNIAEVA, Ekaterina Valerevna (RU); LOMKOVA, Ekaterina Aleksandrovna (RU); ARTEMEVA, Antonina Vasilevna (RU); EREMEEVA, Anna Viktorovna (RU); IVANOV, Roman Alekseevich (RU); RYAKHOVSKAYA, Anastasiya Mikhajlovna (RU); SHITIKOVA, Viktoriia Olegovna (RU); IAKOVLEV, Aleksandr Olegovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)**
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **ĐƯỢC PHẪM DẠNG LÔNG CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG IL17A**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa kháng thể kháng IL17a, và cụ thể hơn là chế phẩm dạng lỏng chứa kháng thể kháng IL17a có miền biến đổi V_{HH} và miền biến đổi V_L , và có thể được sử dụng làm thuốc để điều trị các bệnh do IL-17A làm trung gian gây ra

(11) 86830 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07014

(22) 03/11/2021

(30) 109142082 30/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) F23N 5/20

(71) METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)

No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Ding-Wen Chen (TW); Po-chen Chen (TW); Kai-Cheng Hsu (TW); Chien-Cheng Chen (TW); CHIH-CHANG SU (TW); HUN-YU LIN (TW); Shao-Wen Tang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỘ ĐÓT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát bộ đốt. Theo phương pháp này, thông số của bộ đốt và lượng sử dụng nhiên liệu tương ứng với thông số này là cần thiết. Theo thông số thu được, tính giá trị tiêu thụ năng lượng có thể so sánh được thứ nhất và tạo ra một số lượng các thông số về lượng thứ nhất khác nhau. Bằng cách thực hiện hoạt động làm khớp đường cong, giá trị tiêu thụ năng lượng có thể so sánh được thứ hai được tính. Bằng cách tính sai số giữa các giá trị tiêu thụ năng lượng có thể so sánh được thứ nhất và thứ hai, phương trình thứ hai được đưa ra. Tạo ra lần lượt một số lượng các thông số về lượng thứ hai một cách ngẫu nhiên, sử dụng phương trình thứ hai để tính một số lượng các thông số về lượng thứ hai, và thực hiện hoạt động lặp để tạo ra một số lượng các thông số về lượng thứ ba. Cuối cùng, kiểm soát hoạt động của bộ đốt bằng cách sử dụng một số lượng các thông số về lượng thứ ba.

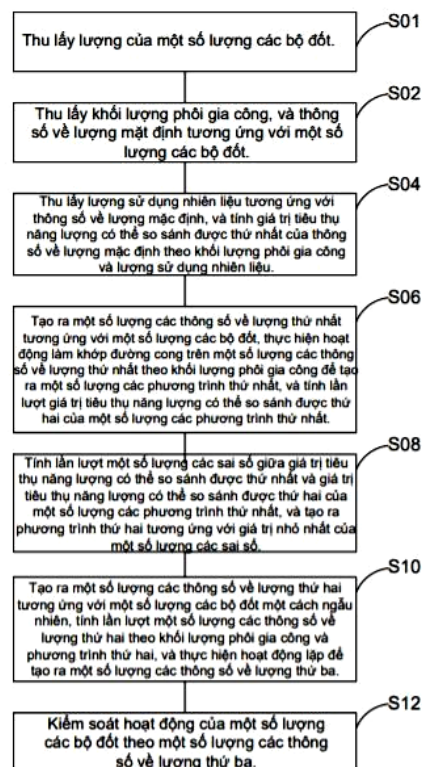


Fig. 1

(11) 86831 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07015

(22) 03/11/2021

(30) 109141607 26/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) F27B 9/26; F27D 1/18

(71) METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)

No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Hsu Kai-Cheng (TW); Chen Chien-Cheng (TW); Tang Shao-Wen (TW); SU CHIH-CHANG (TW); LIN HUN-YU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG Lò Đốt Có Hệ Thống Vận Chuyển Chi Tiết Gia Công VÀ CƠ CẤU XE GOÒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò đốt có hệ thống vận chuyển chi tiết gia công. Theo sáng chế, một hoặc nhiều ray được bố trí bên trong lò đốt. Xe goòng trượt trên ray để vận chuyển chi tiết gia công. Ngoài ra, thiết bị nâng thứ nhất và thiết bị nâng thứ hai được bố trí trên cả hai phía của lò đốt. Bằng cách sử dụng thiết bị nâng thứ nhất, thiết bị nâng thứ hai, và thiết bị điều hướng lại, xe goòng có thể di chuyển theo chu kỳ và mang các chi tiết gia công cần được xử lý. Bằng cách thay thế các băng tải theo giải pháp kỹ thuật đã biết, vấn đề chi phí thay thế cao đối với các băng tải theo giải pháp kỹ thuật đã biết có thể được giải quyết. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu xe goòng thích ứng với các điều kiện bên trong lò đốt.

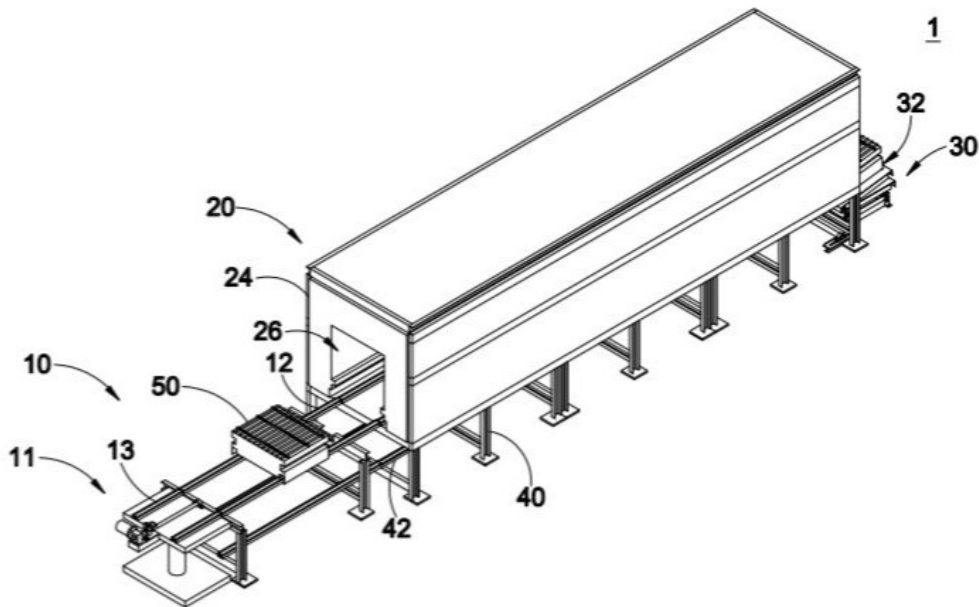


Fig. 1

- (11) 86832 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-07064 (85) 05/11/2021
 (22) 15/04/2020 (86) PCT/US2020/028226 15/04/2020
 (30) 62/848,390 15/05/2019 US (87) WO2020/231586 A1 19/11/2020
 16/848,670 14/04/2020 US
 (51) H04W 76/28
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); SARKIS, Gabi
 (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM
 CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây tại trạm cơ sở. Thiết bị tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) với tài nguyên tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) để giám sát việc nhận WUS trong cơ hội WUS liên quan đến hoạt động nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX). Thiết bị xác định xung đột với cơ hội WUS, và đáp lại việc xác định xung đột, xác định hoạt động liên quan đến cuộc truyền WUS. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây tại UE. Thiết bị nhận cấu hình cho tài nguyên WUS để theo dõi WUS trong cơ hội WUS liên quan đến hoạt động DRX. Thiết bị xác định xung đột với cơ hội WUS, và đáp lại việc xác định xung đột, xác định hoạt động liên quan đến cuộc truyền WUS.

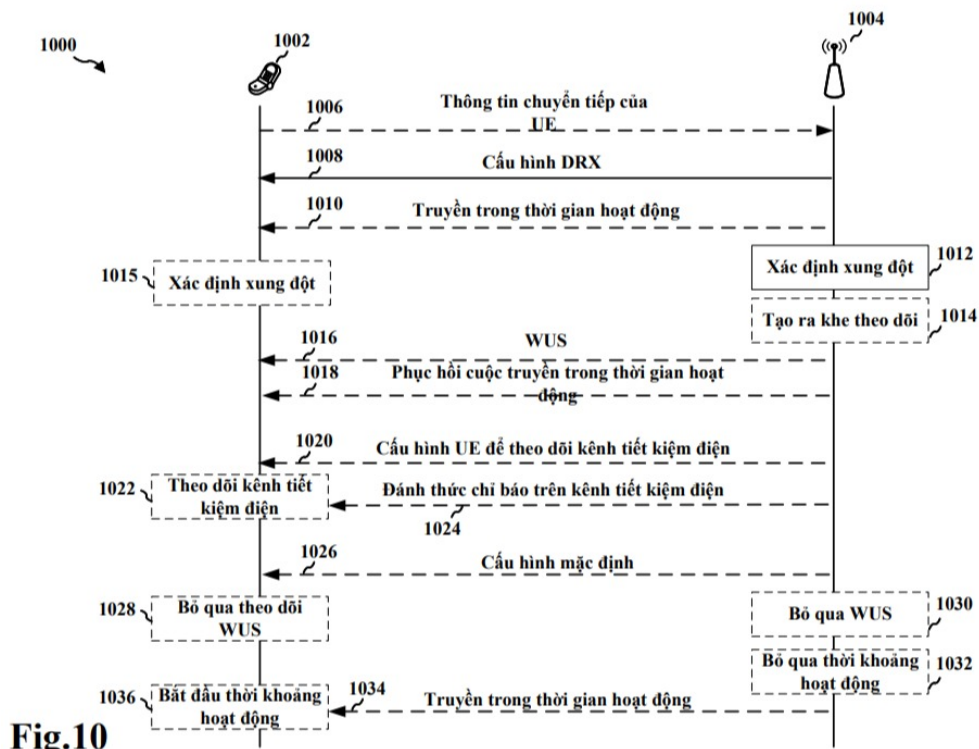


Fig.10

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86833 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07100 | | (85) 08/11/2021 | |
| (22) 23/09/2020 | | (86) PCT/US2020/052198 | 23/09/2020 |
| (30) 62/907,344 | 27/09/2019 | US | (87) WO2021/061758 |
| 17/026,967 | 21/09/2020 | US | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) **H04N 19/196; H04N 19/186**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

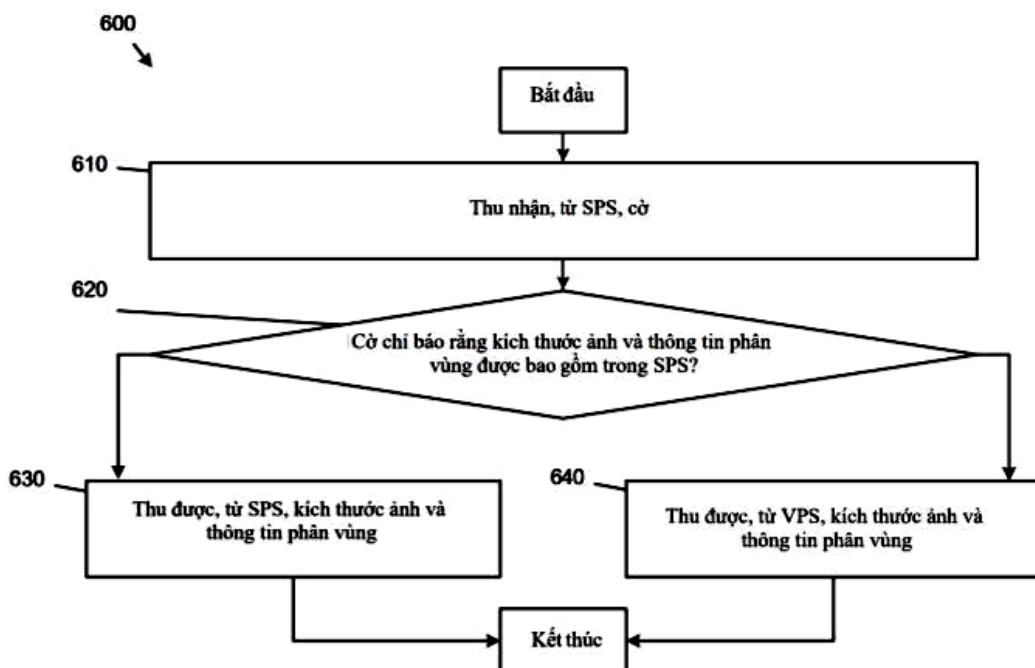
(72) CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO TÍN HIỆU MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VỀ KÍCH THƯỚC ẢNH VÀ THÔNG TIN PHÂN VÙNG TRONG DÒNG BIT VIDEO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo tín hiệu một cách hiệu quả về kích thước ảnh và thông tin phân vùng trong dòng bit video, được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý và bao gồm các bước thu nhận, từ tập thông số dãy (SPS) mà ảnh được mã hóa tham chiếu đến đó, cờ để chỉ báo liệu kích thước ảnh và thông tin phân vùng của ảnh được mã hóa có được bao gồm trong SPS, và xác định liệu cờ thu được có chỉ báo rằng kích thước ảnh và thông tin phân vùng được bao gồm trong SPS. Phương pháp còn bao gồm các bước dựa trên cờ được xác định để chỉ báo rằng kích thước ảnh và thông tin phân vùng được bao gồm trong SPS, thu nhận, từ SPS, kích thước ảnh và thông tin phân vùng, và dựa trên cờ được xác định để chỉ báo rằng kích thước ảnh và thông tin phân vùng không được bao gồm trong SPS, thu nhận, từ tập thông số video (VPS), kích thước ảnh và thông tin phân vùng mà được bao gồm trong VPS.

FIG. 6



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86834 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07133 | | | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 01/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/016019 | 01/02/2021 |
| (30) 63/000,980 | 27/03/2020 | US | (87) WO2021/194634 | 30/09/2021 |
| 17/097636 | 13/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **H04N 19/187**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giải mã chuỗi video được mã hóa có thể bao gồm thu nhận chuỗi video được mã hóa, và giải mã chuỗi video được mã hóa. Giá trị của ký hiệu nhận dạng lớp con thời gian của đơn vị lớp tóm lược mạng (NAL) lớp mã hóa video (VCL) trong chuỗi video được mã hóa được giới hạn nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của $vps_max_sublayers_minus1$, mà chỉ định số lượng tối đa các lớp con thời gian mà có thể có trong lớp trong mỗi chuỗi video được mã hóa mà liên quan đến tập tham số video (VPS), trong VPS đề cập tới bởi đơn vị VCL NAL.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86835 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07135 | | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 01/10/2020 | | (86) PCT/US2020/053792 | 01/10/2020 |
| (30) 62/913,486 | 10/10/2019 | US | (87) WO2021/071741 A1 |
| 17/035,218 | 28/09/2020 | US | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **H04N 19/12; H04N 19/136**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Ling (CN); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phần tử cú pháp có thể được thu từ dòng bit của video được mã hóa. Phần tử cú pháp có thể chỉ báo rằng các khối dư của đơn vị mã hóa hiện tại (CU) được xử lý bằng chuyển đổi khoảng màu. Các khối dư của CU hiện tại có thể bao gồm khối dư độ chói, khối dư sắc độ thứ nhất, và khối dư sắc độ thứ hai. Để phản hồi việc thu phần tử cú pháp mà chỉ báo rằng các khối dư của CU hiện tại được xử lý bằng chuyển đổi khoảng màu, một trong hai tùy chọn của các công thức chuyển đổi khoảng màu có thể được lựa chọn. Việc chuyển đổi khoảng màu ngược nhờ sử dụng tùy chọn được chọn của các công thức chuyển đổi khoảng màu có thể được áp dụng cho các khối dư của CU hiện tại để tạo ra các phiên bản được chỉnh sửa của các khối dư của CU hiện tại.

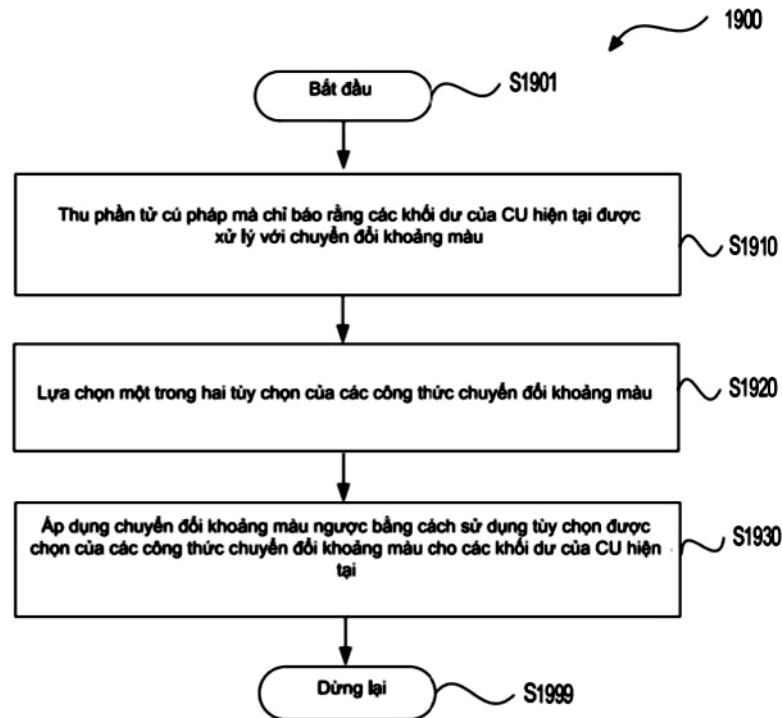


FIG. 19

(11) 86836 A (43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07152

(22) 09/11/2021

(30) 10-2020-0167355 03/12/2020 KR

10-2021-0053701 26/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) H05K 1/02

(71) GIGALANE CO., LTD. (KR)

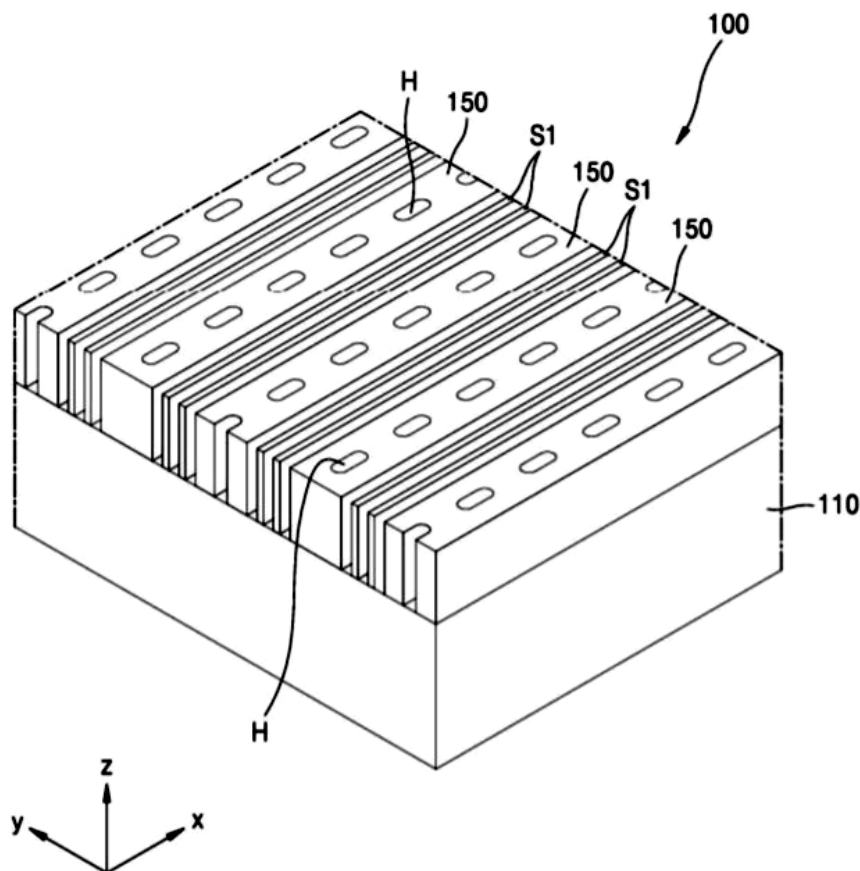
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

(72) Jo, Byung-hoon (KR); Kim, Ik-soo (KR); Kim, Byung-yeol (KR); Jung, Hee-seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BẢNG MẠCH LINH HOẠT ĐỂ TRUYỀN NHIỀU TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề xuất bảng mạch linh hoạt để truyền nhiều tín hiệu bao gồm lớp điện môi thứ nhất; một số lượng nền bên thứ nhất được tạo thành trên một bề mặt của lớp điện môi thứ nhất để cho song song; các đường truyền tín hiệu thứ nhất được tạo thành giữa một số lượng nền bên thứ nhất; và một số lượng lỗ thông mà được tạo thành trong mỗi nền bên trong số một số lượng nền bên thứ nhất và khoảng cách, dọc theo hướng chiều dài của các nền bên thứ nhất.



HÌNH 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86837 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07168 | | | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 05/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/054244 | 05/10/2020 |
| (30) 62/954,096 | 27/12/2019 | US | (87) WO2021/133452 A1 | 01/07/2021 |
| 17/038,541 | 30/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **G06K 9/36; H04B 1/66**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

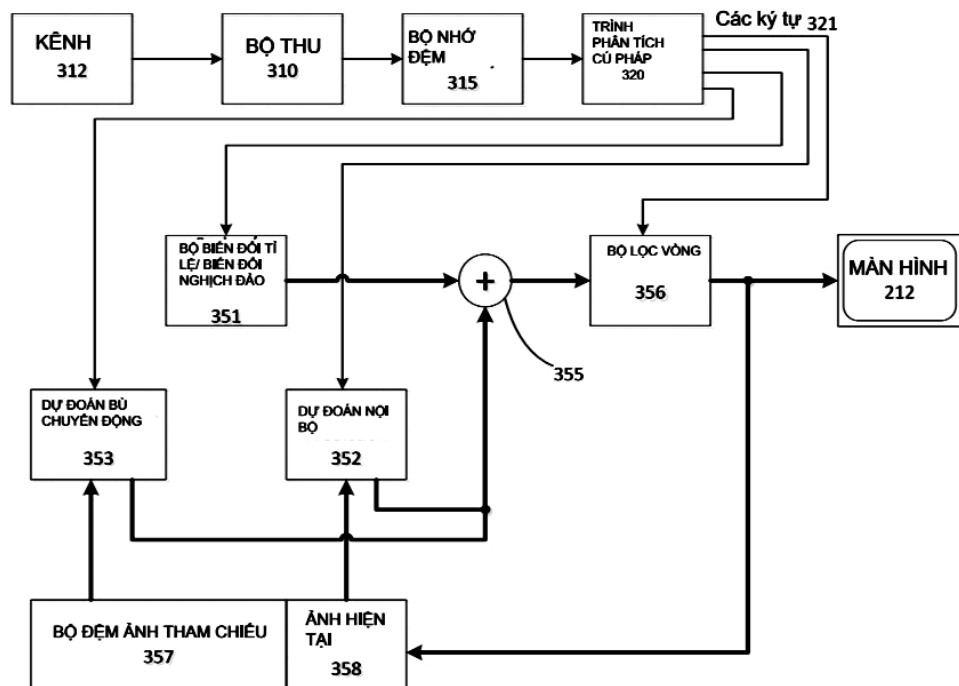
(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa bằng cách sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm: thu nhận từ dòng bit video được mã hóa chuỗi video được mã hóa bao gồm đơn vị ảnh tương ứng với ảnh được mã hóa; thu nhận đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) tiêu đề ảnh (PH) được bao gồm trong đơn vị ảnh; thu nhận ít nhất một đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) lớp mã hóa video (VCL) được bao gồm trong đơn vị ảnh; giải mã ảnh được mã hóa dựa trên đơn vị PH NAL, ít nhất một đơn vị VCL NAL, và tập tham số thích ứng (APS) bao gồm trong đơn vị APS NAL thu nhận từ chuỗi video được mã hóa; và xuất ra ảnh đã được giải mã, trong đó đơn vị APS NAL khả dụng cho ít nhất một bộ xử lý trước ít nhất một đơn vị VCL NAL.

FIG. 3 **Bộ giải mã 210**



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86838 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07173 | | | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 15/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/018101 | 15/02/2021 |
| (30) 63/003,101 | 31/03/2020 | US | (87) WO2021/202001 | 07/10/2021 |
| 17/098,892 | 16/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **H04N 19/50**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính và hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu video. Dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được thu. Số lượng ảnh con và giá trị delta giữa số lượng ảnh con và số lượng các lát chữ nhật được báo hiệu. Số lượng các lát chữ nhật được lấy dựa trên số lượng ảnh con và giá trị delta.

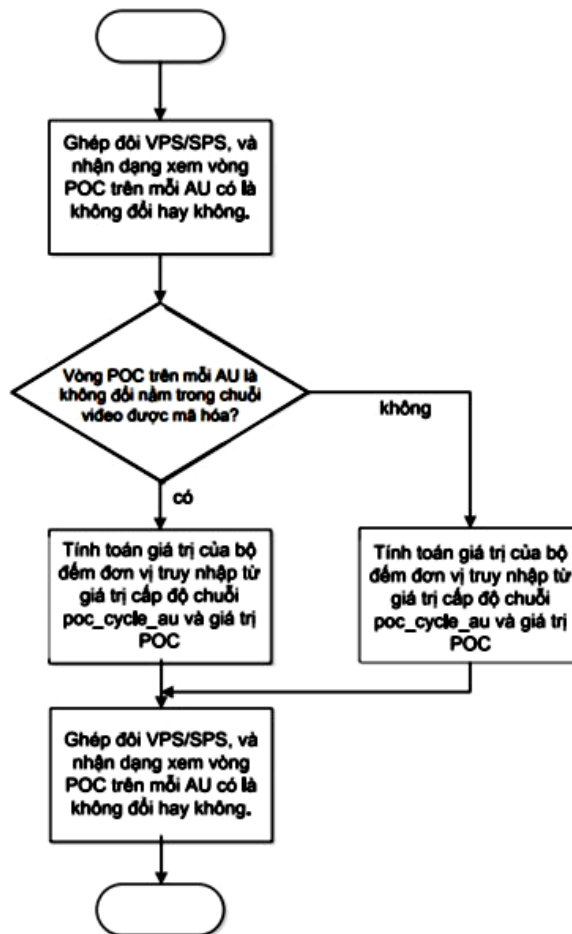
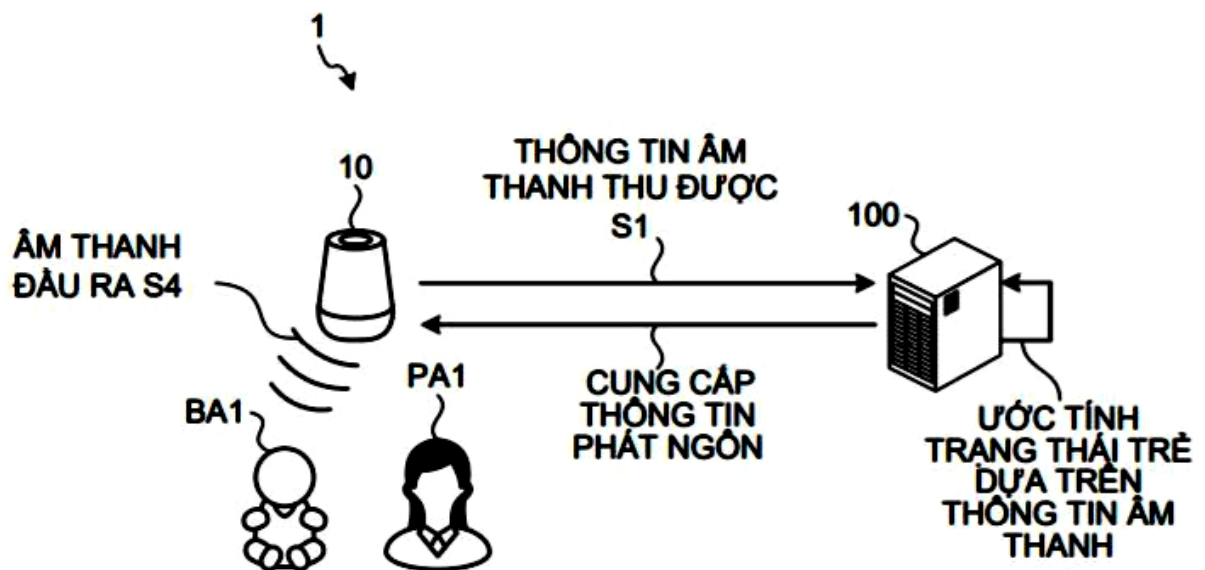


Fig. 10

- (11) 86839 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-07202
(22) 11/11/2021
(30) 2020-210750 18/12/2020 JP
(51) G10L 13/00
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) Shota UTO (JP); Satoru SAKAGUCHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, BỘ MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin được thực thi bởi máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước thu được thông tin phát hiện được phát hiện bởi đơn vị phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện trạng thái của đối tượng được phản hồi bởi người phản hồi; và bước cung cấp thông tin phát ngôn liên quan đến phát ngôn để hướng đối tượng đến trạng thái được xác định trước dựa trên thông tin phát hiện. Sáng chế cũng đề cập đến bộ máy xử lý thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86840 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07206 | (85) 11/11/2021 | |
| (22) 15/02/2021 | (86) PCT/US2021/018103 | 15/02/2021 |
| (30) 63/002,314 | 30/03/2020 | US |
| | (87) WO2021/202002 | 07/10/2021 |
| 17/083,912 | 29/10/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **G01S 17/00**; H04N 19/436

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TẠO MÃ THÔNG TIN CỦA ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo mã thông tin của đám mây điểm bao gồm các bước: thu nhận đám mây điểm bao gồm tập hợp các điểm theo không gian ba chiều; xác định xem nút hiện thời trong tập hợp các điểm được tách rời hay không; và tạo mã nút hiện thời ở chế độ tách rời dựa vào việc xác định rằng nút hiện thời được tách rời và tạo mã nút hiện thời ở chế độ không tách rời, dựa vào việc xác định rằng nút hiện thời không được tách rời.

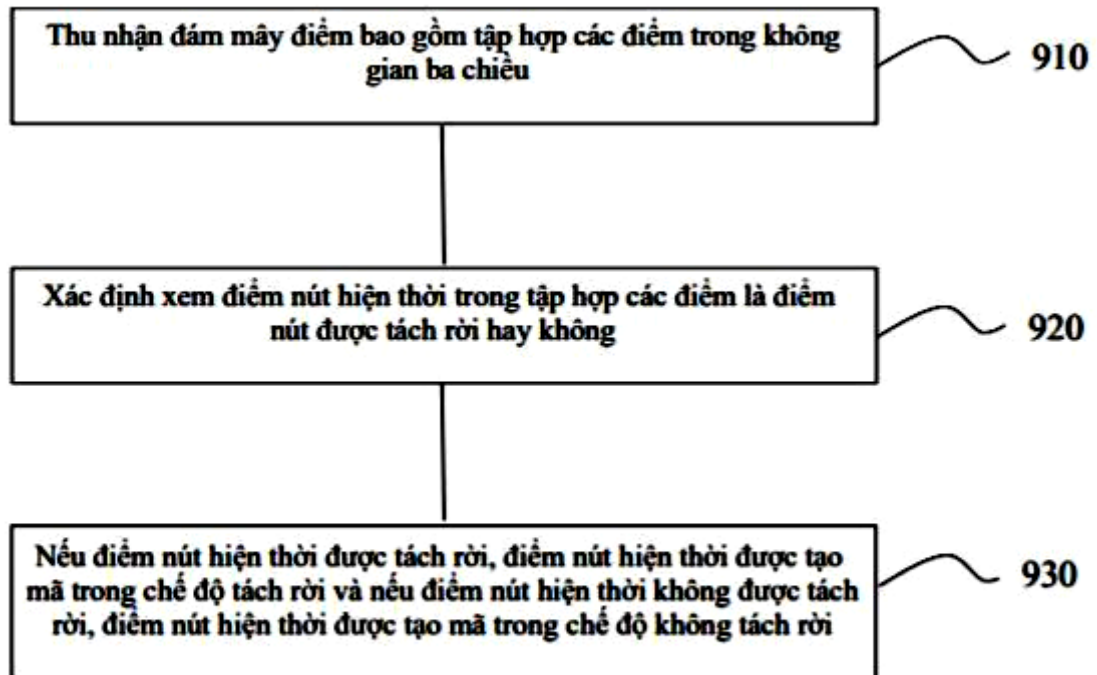
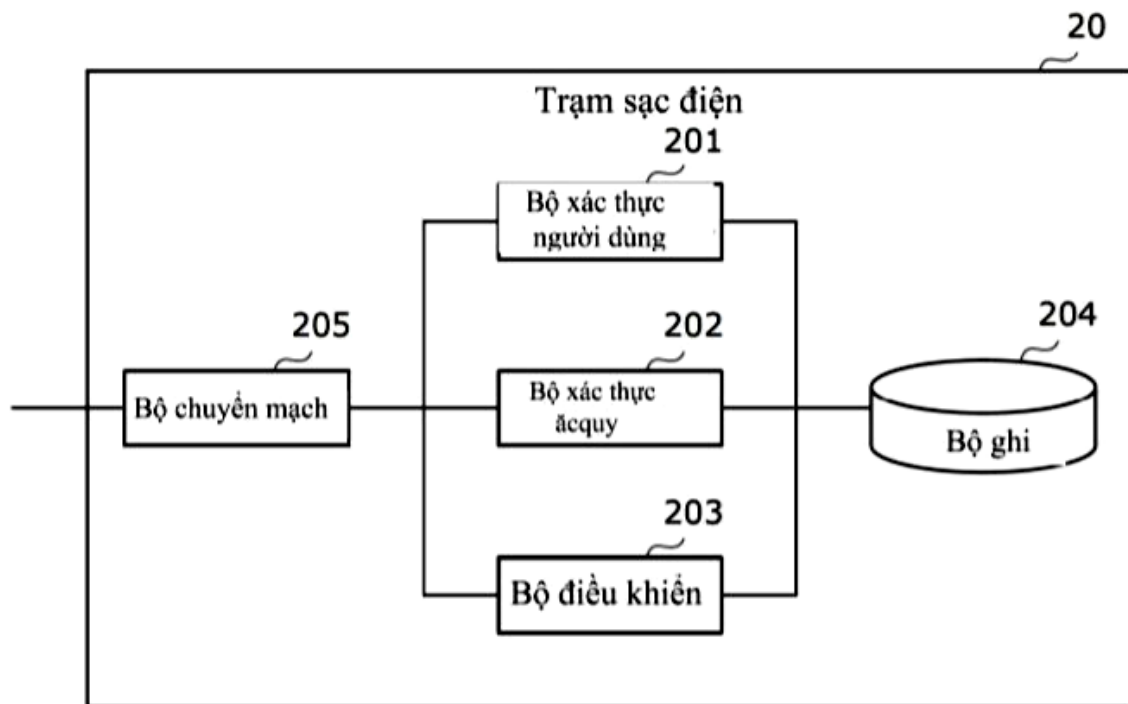


FIG. 9

- (11) 86841 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-07207 (85) 11/11/2021
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036970 29/09/2020
 (30) 2019-183441 04/10/2019 JP (87) WO2021/065929 08/04/2021
 (51) *H01M 10/42; B60L 53/65; H02J 7/02; H02J 7/00; B60L 50/60; B60L 58/10*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
 (72) UNAGAMI, Yuji (JP); INOKUCHI, Toshihiro (JP); OHMORI, Motoji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TRẠM SẠC ĐIỆN, HỆ THỐNG QUẢN LÝ ẮC QUY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trạm sạc điện (20) sạc điện thiết bị lưu trữ điện năng (120), và bao gồm: bộ xác thực ắc quy (202) mà thực hiện xác thực lẫn nhau với thiết bị lưu trữ điện năng (120) được kết nối để sạc điện; bộ chuyển mạch (205) mà thu nhận, từ thiết bị lưu trữ điện năng (120) mà hiệu lực của nó được xác nhận trong việc xác thực lẫn nhau, mức độ suy giảm liên quan đến sự suy giảm của thiết bị lưu trữ điện năng (120); bộ ghi (204) mà lưu trữ mức độ suy giảm được thu nhận bởi bộ chuyển mạch (205) và có khả năng chống giả mạo; và bộ điều khiển (203) mà không sạc điện thiết bị lưu trữ điện năng (120) khi mức độ suy giảm của thiết bị lưu trữ điện năng (120) chỉ báo rằng sự suy giảm tăng lên vượt quá trị số ngưỡng định trước.

FIG. 5



(11) 86842 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07217

(22) 11/11/2021

(30) 10-2020-0165319 01/12/2020 KR

(51) H01L 51/56

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

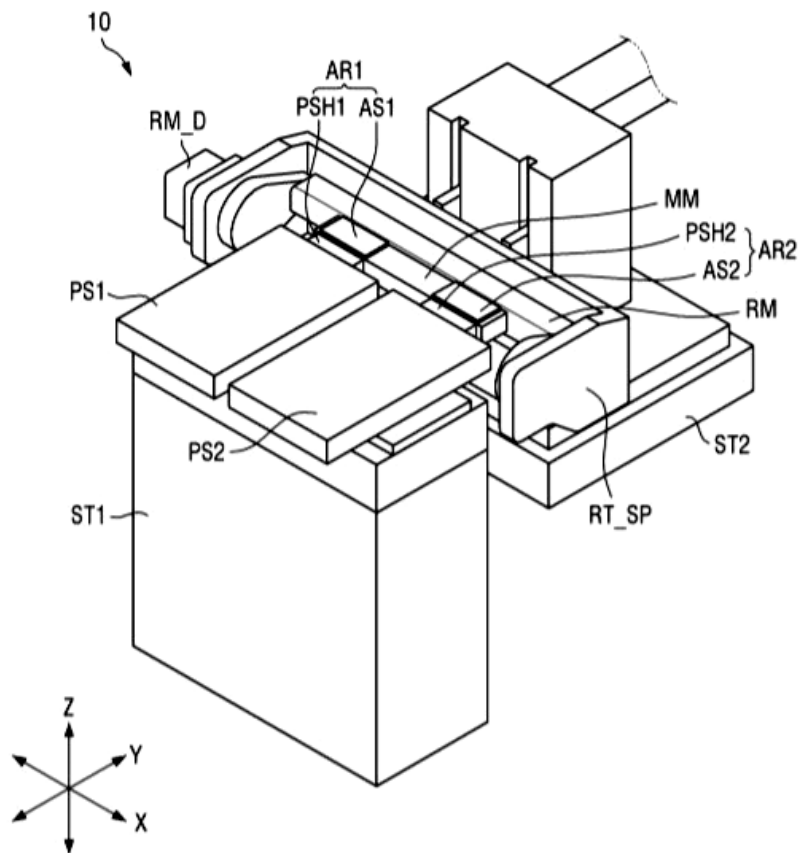
(72) Myung Gil CHOI (KR); Jung Min LEE (KR); Dong Woo KIM (KR); Sang Moo LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất bộ hiển thị. Thiết bị sản xuất bộ hiển thị này bao gồm nhiều bàn làm việc, nhiều môđun thanh đỡ, và bộ phận quay. Các bàn làm việc được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất và được tạo kết cấu để đỡ bảng đích. Các môđun thanh đỡ được bố trí theo hướng thứ nhất và được đặt cách xa các bàn làm việc theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Bộ phận quay được nối với các môđun thanh đỡ và được tạo kết cấu để quay xung quanh trục quay kéo dài theo hướng thứ nhất.

FIG. 4



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86843 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07232 | | | (85) 12/11/2021 | |
| (22) 15/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/018099 | 15/02/2021 |
| (30) 63/003,112 | 31/03/2020 | US | (87) WO2021/202000 A1 | 07/10/2021 |
| 17/087,865 | 03/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **H04B 1/66**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

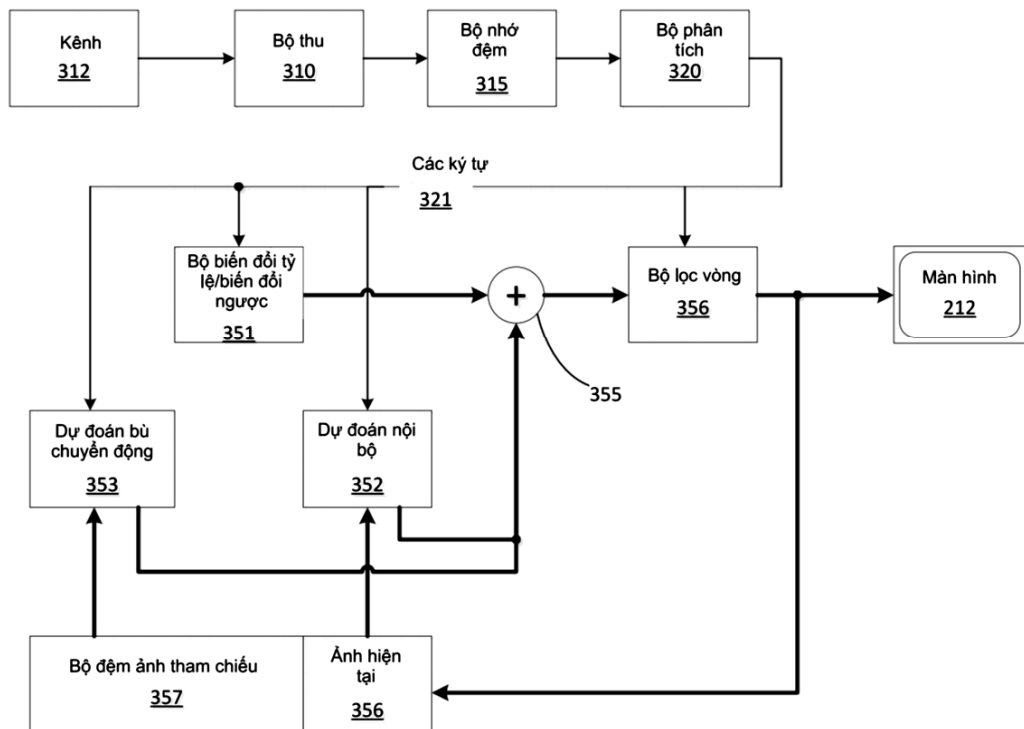
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính, và hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu video. Dữ liệu video bao gồm ảnh hiện tại và một hoặc nhiều ảnh khác được thu. Cờ thứ nhất tương ứng với việc ảnh hiện tại có được tham chiếu bởi một hoặc nhiều ảnh khác theo thứ tự giải mã hay không được kiểm tra. Cờ thứ hai tương ứng với việc ảnh hiện tại có được xuất ra không; được kiểm tra. Dữ liệu video được giải mã dựa trên các giá trị tương ứng với cờ thứ nhất và cờ thứ hai.

FIG. 3

Bộ giải mã 210



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86844 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07288 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 27/09/2019 | (86) PCT/CN2019/108700 | 27/09/2019 |
| | (87) WO2021/056460 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) *H04W 24/10; H04W 52/14*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Shukun (CN); SHI, Zihua (CN); XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp quản lý đo lường và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm bước sau đây. Thiết bị đầu cuối xác định phần băng thông (bandwidth part, BWP) thứ nhất khi tế bào phục vụ thứ nhất của thiết bị đầu cuối ở trong trạng thái thứ nhất, trong đó việc đo lường quản lý chùm (beam management, BM) đối với tế bào phục vụ thứ nhất được thực hiện trong BWP thứ nhất, và trạng thái thứ nhất bao gồm trạng thái không hoạt động hoặc trạng thái được kích hoạt với trạng thái không hoạt động.

Thiết bị đầu cuối xác định BWP thứ nhất khi tế bào phục vụ thứ nhất của thiết bị đầu cuối ở trong trạng thái thứ nhất, trong đó việc đo lường BM đối với tế bào thứ nhất được thực hiện trên BWP thứ nhất, và trạng thái thứ nhất bao gồm trạng thái không hoạt động hoặc trạng thái được kích hoạt với trạng thái không hoạt động

301

Fig.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 86845 A | (43) 27/06/2022 | | | |
| (21) 1-2021-07313 | (85) 16/11/2021 | | | |
| (22) 22/02/2021 | (86) PCT/US2021/019020 | | 22/02/2021 | |
| (30) 63/003,123 | 31/03/2020 | US | (87) WO2021/202012 | 07/10/2021 |
| 17/081,392 | 27/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **H04N 19/00**; *G06K 9/36*; *G06K 9/46*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính để giải mã dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm, dựa trên số lượng của ít nhất một ảnh con của ảnh hiện tại lớn hơn một, thu nhận cờ mà chỉ báo rằng thông tin phân chia ảnh con có được báo hiệu rõ ràng hay không; dựa trên cờ mà chỉ báo rằng thông tin phân chia ảnh con được báo hiệu rõ ràng, thu nhận thông tin phân chia ảnh con; và giải mã ảnh hiện tại dựa trên thông tin phân chia ảnh con.

(11) 86846 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07316

(22) 16/11/2021

(30) 10-2020-0164034 30/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) *G01M 13/00; G01N 3/00*

(71) SAEKWANG ENG CO., LTD. (KR)

17-1, 15, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39266, Republic of Korea

(72) WON, Jong Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA MÔ-MEN XOẮN CỦA BẢN LỀ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra mô-men xoắn của bản lề. Thiết bị kiểm tra mô-men xoắn của bản lề theo sáng chế bao gồm bộ phận đế, bộ phận bệ giữ được đặt trên bộ phận đế và dùng để đặt mẫu bản lề cần kiểm tra, bộ phận cố định mẫu được bố trí nằm phía sau bộ phận bệ giữ và dùng để cố định mẫu bản lề, và một cặp bộ phận đo độ quay được bố trí nằm cách xa nhau và nằm về bên trái và bên phải của bộ giữ và chuyển động qua lại được theo chiều ngang.

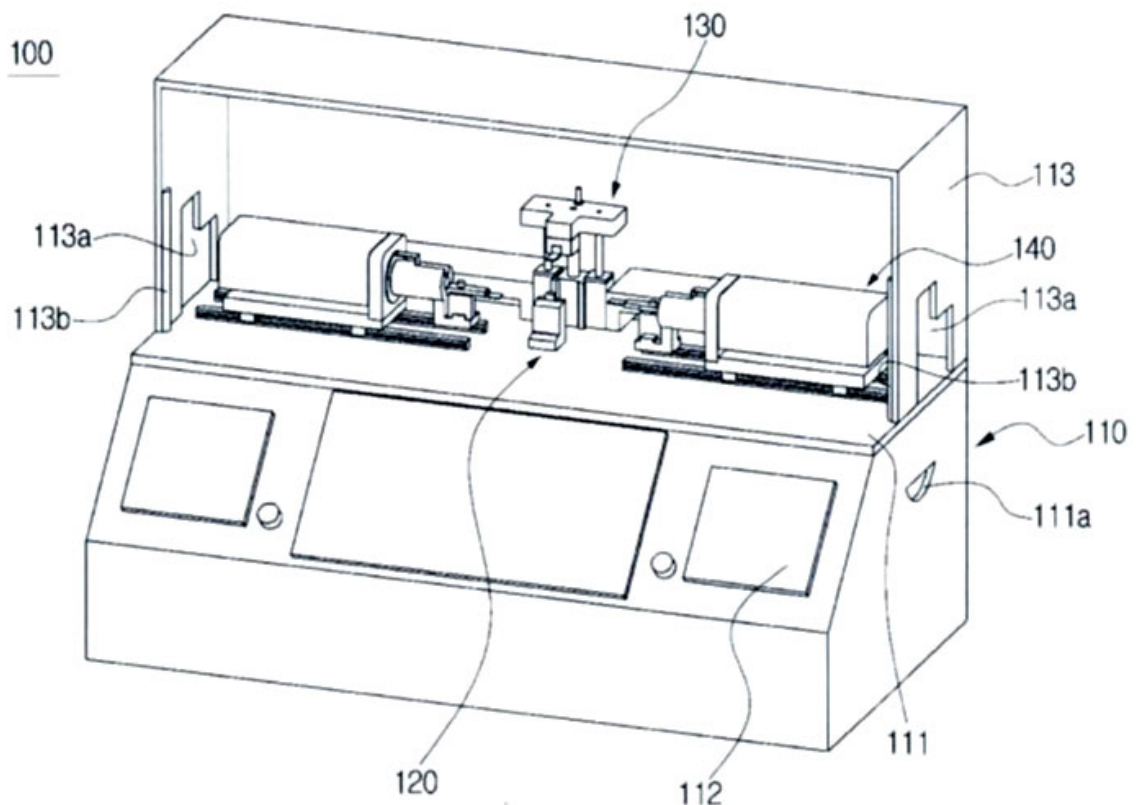


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86847 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07346 | | | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 07/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/012527 | 07/01/2021 |
| (30) 62/958,839 | 09/01/2020 | US | (87) WO2021/142141 A1 | 15/07/2021 |
| 62/958,846 | 09/01/2020 | US | | |
| 17/110,691 | 03/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **H03M 7/40**; H04N 19/13; H03M 7/42

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) YEA, Sehoon (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HỆ SỐ ĐÁM MÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và các phương tiện có thể đọc được bằng máy tính để mã hóa hệ số đám mây điểm. Các hệ số biến đổi được kết hợp với dữ liệu đám mây điểm được phân giải thành các giá trị tập hợp-chỉ số và các giá trị ký tự-chỉ số, giá trị ký tự-chỉ số chỉ định vị trí của hệ số biến đổi trong tập hợp. Các hệ số biến đổi được phân giải được phân vùng thành một hoặc nhiều tập hợp dựa trên các giá trị tập hợp-chỉ số và các giá trị ký tự-chỉ số. Các giá trị tập hợp-chỉ số của các hệ số biến đổi được phân vùng được mã hóa entropy, và các giá trị ký tự-chỉ số của các hệ số biến đổi được phân vùng được mã hóa đường vòng. Dữ liệu đám mây điểm được nén dựa trên các giá trị ký tự-chỉ số được mã hóa entropy và các giá trị tập hợp-chỉ số được mã hóa đường vòng.

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 86848 A | | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07347 | | | | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 02/04/2021 | | | | (86) PCT/US2021/025559 | 02/04/2021 |
| (30) 63/005,345 | 05/04/2020 | US | (87) WO2021/207023 | | 14/10/2021 |
| 63/010,272 | 15/04/2020 | US | | | |
| 63/024,140 | 13/05/2020 | US | | | |
| 63/027,848 | 20/05/2020 | US | | | |
| 63/028,222 | 21/05/2020 | US | | | |
| 17/220,672 | 01/04/2021 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **H04N 19/176; H04N 19/159; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/105**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

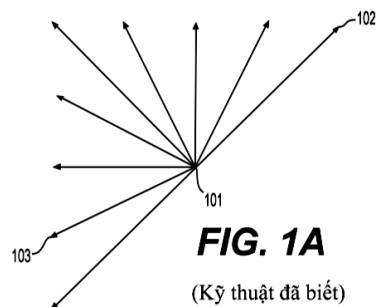
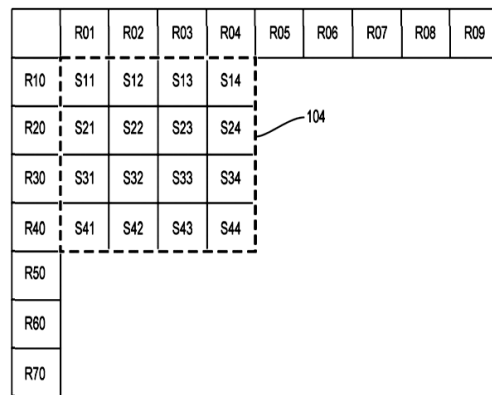
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) **CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Thiết bị bao gồm mạch xử lý mà thu nhận cờ công đối với mỗi trong số ít nhất một nhóm thông tin điều kiện ràng buộc trong thông tin điều kiện ràng buộc được báo hiệu trong dòng bit video được mã hóa. Mỗi cờ công chỉ báo rằng nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của ít nhất một nhóm thông tin điều kiện ràng buộc tương ứng với cờ công tương ứng có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không. Thông tin điều kiện ràng buộc dùng cho tập con của các khối mã hóa trong dòng bit được mã hóa. Việc nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của cờ công có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không được xác định dựa trên cờ công. Nhóm thông tin điều kiện ràng buộc bao gồm ít nhất một cờ điều kiện ràng buộc đối với tập con của các khối mã hóa. Thông tin dự đoán đối với tập con của các khối mã hóa được xác định dựa trên việc nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của cờ công có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không.



(11) 86849 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07357

(22) 18/11/2021

(30) 10-2020-0173956 14/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) G09G 3/00; H01L 51/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

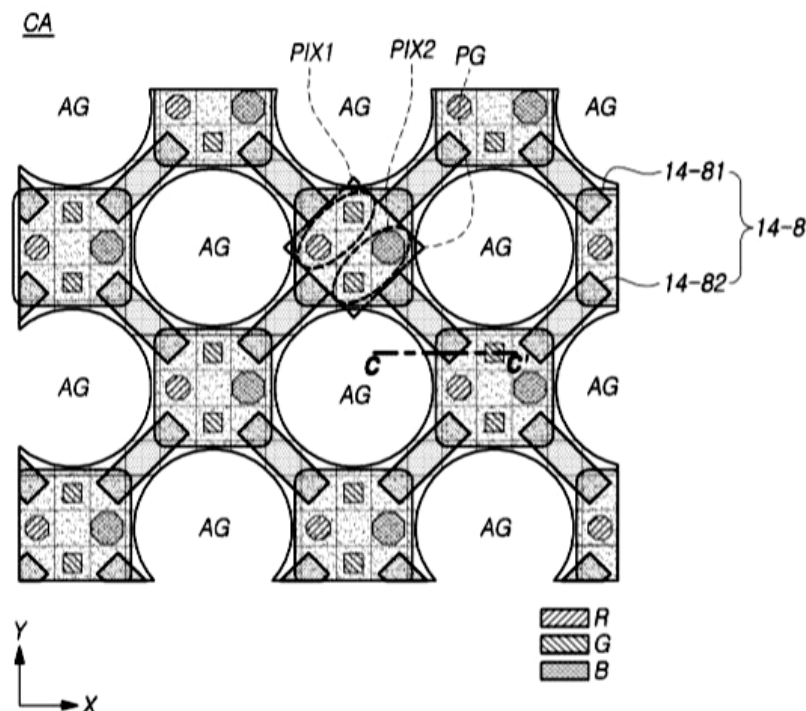
(72) KaKyung Kim (KR); BaeKeun Yoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế này đề cập đến panen hiển thị bao gồm vùng thứ nhất bao gồm nhiều điểm ảnh thứ nhất, và vùng thứ hai bao gồm vùng điểm ảnh bao gồm nhiều điểm ảnh thứ hai và nhiều vùng truyền sáng được bố trí giữa nhiều điểm ảnh thứ hai. Mỗi trong số nhiều điểm ảnh thứ nhất và nhiều điểm ảnh thứ hai bao gồm chi tiết phát sáng, chẳng hạn như điốt phát sáng, và chi tiết phát sáng bao gồm lớp anốt và nhiều lớp catốt. Nhiều lớp catốt được bố trí trong vùng thứ hai có thể được bố trí trong các vùng ngoại trừ các vùng truyền sáng. Do đó, hệ số truyền sáng trong các vùng truyền sáng của thiết bị hiển thị có thể được cải thiện, và độ tin cậy của thiết bị hiển thị có thể được làm tăng một cách hiệu quả. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị.

FIG. 8A



- (11) **86850 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07365** (85) 18/11/2021
(22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/025309 01/04/2021
(30) 63/005,640 06/04/2020 US (87) WO2021/206985 A1 14/10/2021
17/096,168 12/11/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H04N 13/00; H04N 19/37; H04N 19/196; H04N 19/127; H04N 19/169**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) **CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU TIÊU ĐỀ ẢNH TRONG DÒNG VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu nhận đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) lớp mã hóa video (VCL); xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị ảnh (PU) chứa đơn vị VCL NAL; dựa trên việc xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của PU, xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị truy nhập (AU) mà chứa PU; và dựa trên xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của AU, giải mã AU dựa trên đơn vị VCL NAL.

- (11) 86851 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-07367 (85) 18/11/2021
 (22) 06/02/2020 (86) PCT/JP2020/004549 06/02/2020
 (30) 2019-167213 13/09/2019 JP (87) WO2021/049059 18/03/2021

(51) G06T 7/00

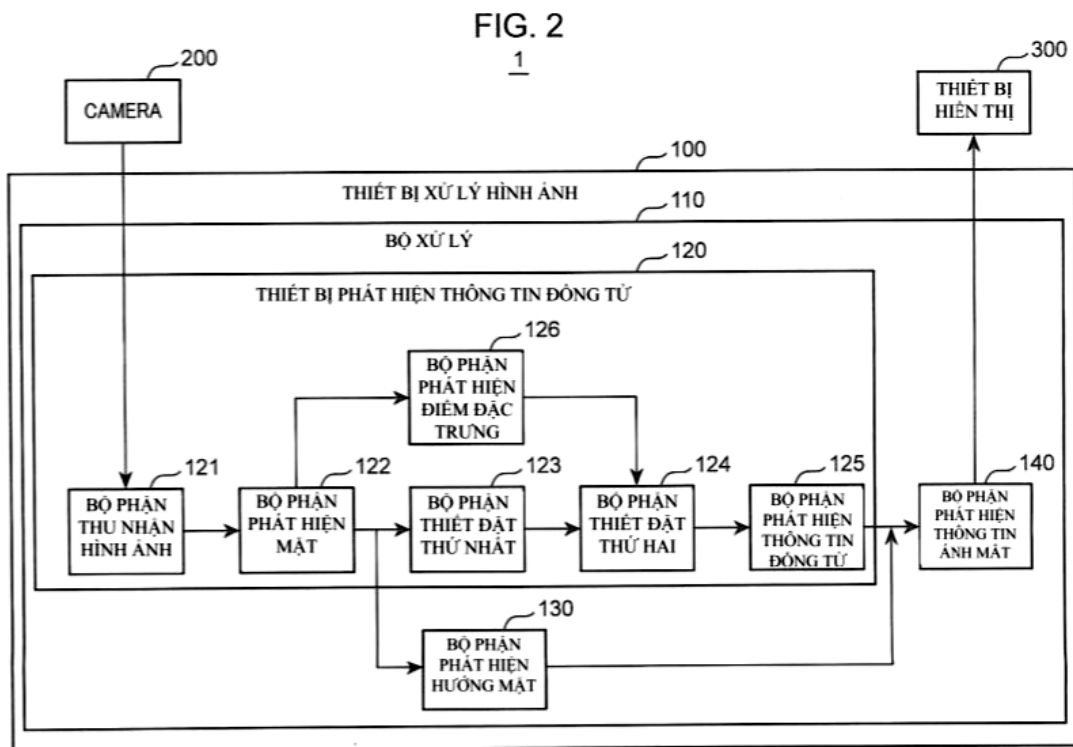
- (71) 1. SWALLOW INCUBATE CO., LTD. (JP)
 2-1-6, Sengen, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-0047 Japan
 2. PANASONIC CORPORATION (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

(72) OHNO, Toshikazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh, thiết bị xử lý hình ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính lưu trữ chương trình xử lý hình ảnh. Phương pháp xử lý hình ảnh bao gồm: thu nhận dữ liệu hình ảnh; phát hiện vùng mặt bao gồm ít nhất một phần mặt người từ dữ liệu hình ảnh; thiết đặt vùng thứ nhất được sử dụng cho việc phát hiện mắt của người trong vùng mặt đã được phát hiện; thiết đặt vùng thứ hai được ước tính để bao gồm đồng tử hoặc mống mắt bằng cách làm hẹp vùng thứ nhất dựa vào tiêu chuẩn được định trước; phát hiện thông tin đồng tử chỉ báo đồng tử hoặc mống mắt ở vùng thứ hai; và đưa ra thông tin đồng tử đã được phát hiện.



(11) 86852 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07372

(22) 18/11/2021

(30) 10-2020-0165475 01/12/2020 KR

10-2021-0048230 14/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) A62B 18/08; A62B 23/02

(71) LEE, IN BOK (KR)

56, Dongcheon-ro 437beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16802 Republic of Korea

(72) LEE, In Bok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DẪN HƯỚNG HƠI THỞ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn hướng hơi thở có thể gắn dễ dàng bên trong khẩu trang lọc khí để lọc các chất lạ có trong không khí, chẳng hạn như bụi mịn, mầm bệnh, vi rút và bụi, và được cấu hình để tách đường thở ra của người dùng khẩu trang với đường hít vào của người đó và thải hơi thở của người dùng ra bên ngoài, do đó làm giảm cảm giác ngột ngạt hoặc khó chịu do khí cacbonic hoặc hơi thở có mùi trong quá trình thở ra còn sót lại trong khẩu trang, hạn chế đường thở ra của người dùng đến thiết bị dẫn hướng hơi thở khi người dùng đang đeo kính để giảm thiểu đọng sương trên kính do hơi ẩm có trong hơi thở gây ra và lọc hai lần mầm bệnh, vi rút hoặc hơi thở có mùi trong quá trình thở ra của người dùng bị nhiễm hoặc nghi ngờ bị nhiễm bệnh truyền nhiễm, do đó giảm thiểu sự lây lan của bệnh truyền nhiễm hoặc sự lo lắng từ phía người đối diện.

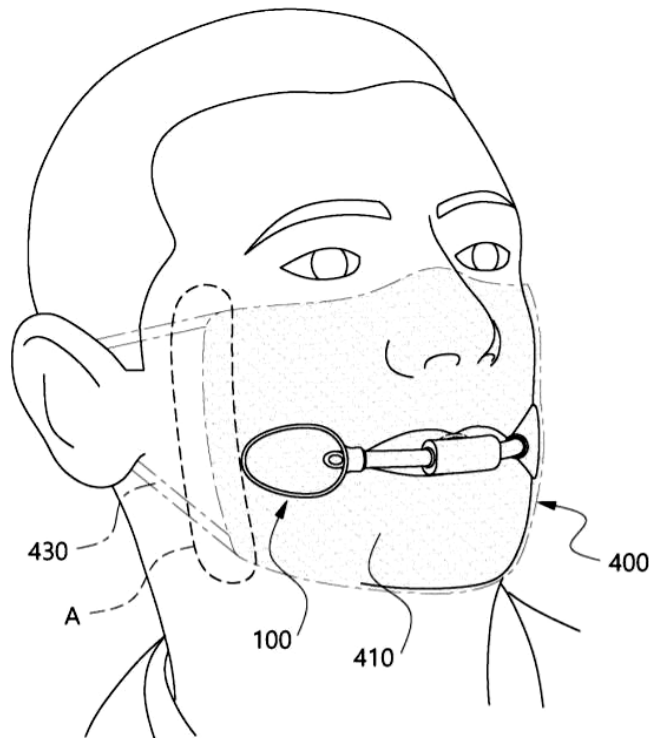


Fig.1

- (11) **86853 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07376** (85) 18/11/2021
 (22) 16/04/2020 (86) PCT/US2020/028488 16/04/2020
 (30) 16/406,964 08/05/2019 US (87) WO2020/226869 12/11/2020
 (51) **B32B 5/08; D06P 1/00; D03D 15/00**
 (71) **LIFELABS DESIGN, INC. (US)**
 1153 Tasman Dr., Sunnyvale, California 94089, United States of America
 (72) CUI, Yi (US); CAI, Lili (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẢI MAY QUẦN ÁO LÀM ẨM PHÁT XẠ CÓ MÀU SẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến vải may quần áo chọn lọc quang phổ. Vải may quần áo này có thể bao gồm lớp ngoài, lớp giữa và lớp trong. Lớp ngoài có thể truyền hồng ngoại và có thể bao gồm xơ polyolefin và các chất độn dạng hạt phân tán trong xơ polyolefin này. Lớp giữa có thể bao gồm màng kim loại xấp phản xạ hồng ngoại trên mặt trong của màng polyolefin xấp truyền hồng ngoại, trong đó màng polyolefin xấp được ghép với mặt trong của lớp ngoài. Lớp trong có thể bao gồm vải được ghép với mặt trong của màng kim loại xấp. Các chất độn dạng hạt có thể bao gồm các hạt vô cơ có kích cỡ hạt trung bình trong khoảng từ 10 đến 4.000 nm. Màng kim loại xấp có thể có các lỗ xấp có kích cỡ lỗ xấp trung bình trong khoảng từ 10 đến 4.000 nm.

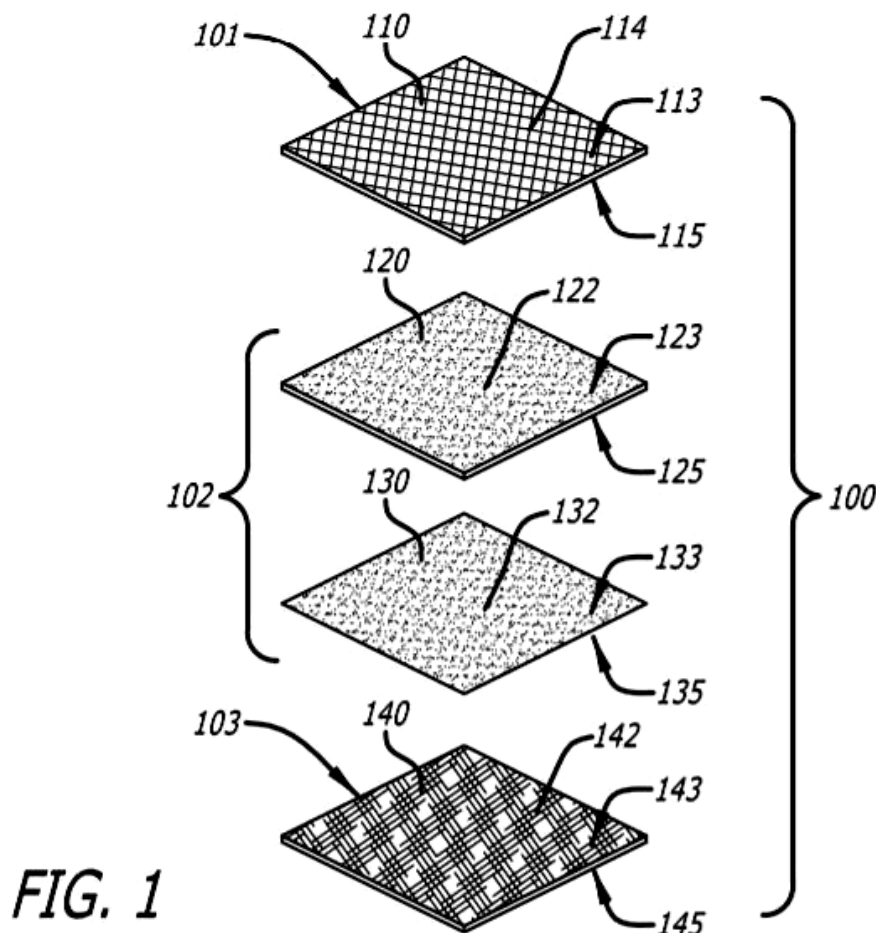
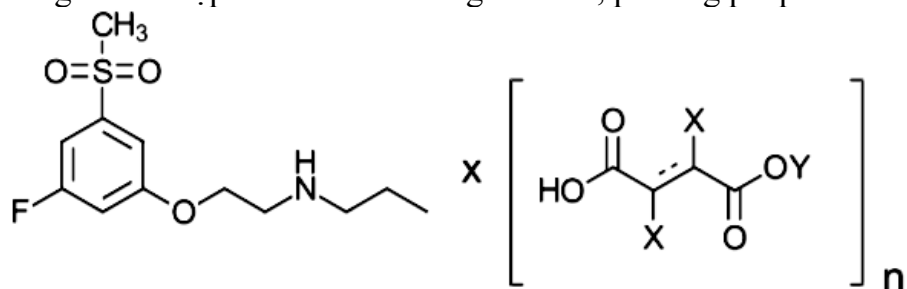


FIG. 1

- (11) **86854 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07385** (85) 19/11/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064046 20/05/2020
 (30) 19176514.8 24/05/2019 EP (87) WO2020/239568 03/12/2020
 20166361.4 27/03/2020 EP
 (51) **C07C 317/22; A61K 31/194; A61P 25/14; A61P 25/16; C07C 59/255; C07C 55/10; C07C 57/145; C07C 57/15; A61K 31/145; A61P 25/18**
 (71) **INTEGRATIVE RESEARCH LABORATORIES SWEDEN AB (SE)**
 Arvid Wallgrens Backe 20 413 46 Göteborg, Sweden
 (72) REINE, Inese (LV); SONESSON, Clas (SE); WATERS, Ross Nicholas (SE);
 TEDROFF, Joakim Mihkel (SE)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA [2-(3-FLORO-5-METAN-SULFONYLPHENOXY)ETYL](PROPYL)AMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến muối có công thức III, phương pháp điều chế chúng.



Công thức III,

trong đó

X là H hoặc OH,

Y là H hoặc cation được chọn từ nhóm gồm Li, Na và K,

≡ là liên kết đơn hoặc liên kết đôi, và

n là 0,5 hoặc 1.

- (11) 86855 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-07391 (85) 19/11/2021
(22) 17/04/2020 (86) PCT/RU2020/050076 17/04/2020
(30) 2019111945 19/04/2019 RU (87) WO2020/214068A1 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **B01D 46/52**

(71) **JOINT-STOCK COMPANY "TION SMART MICROCLIMATE"** (RU)
Russian Federation, 630090, Novosibirsk, Inzhenernaya street, 20, office 112

(72) Trubitsyn Dmitry Aleksandrovich (RU); Smirnov Roman Nikolaevich (RU)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **BỘ LỌC CHO KÊNH THÔNG KHÍ KHÔNG CÓ KHUNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực thông khí, chủ yếu là thông khí cho các khu nhà ở. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới bộ lọc cho kênh thông khí không có khung bao gồm đế nhỏ có vòng dẫn hướng, đế lớn của bộ lọc có dạng vòng có gờ và chi tiết phụ trợ bên trong, trong đó ở mặt ngoài phần bích của đế lớn có cố định vòng bịt kín, vật liệu lọc dạng uôn sóng với góc mở nằm trong khoảng từ 10 tới 15°, trong đó vật liệu lọc dạng uôn sóng này được nối theo cách kín khí với các đế và mở rộng dần từ đế nhỏ tới đế lớn. Các ưu điểm kỹ thuật theo sáng chế bao gồm cải thiện hiệu quả lọc, và cho phép lắp đặt dễ dàng bộ lọc trong kênh thông khí.

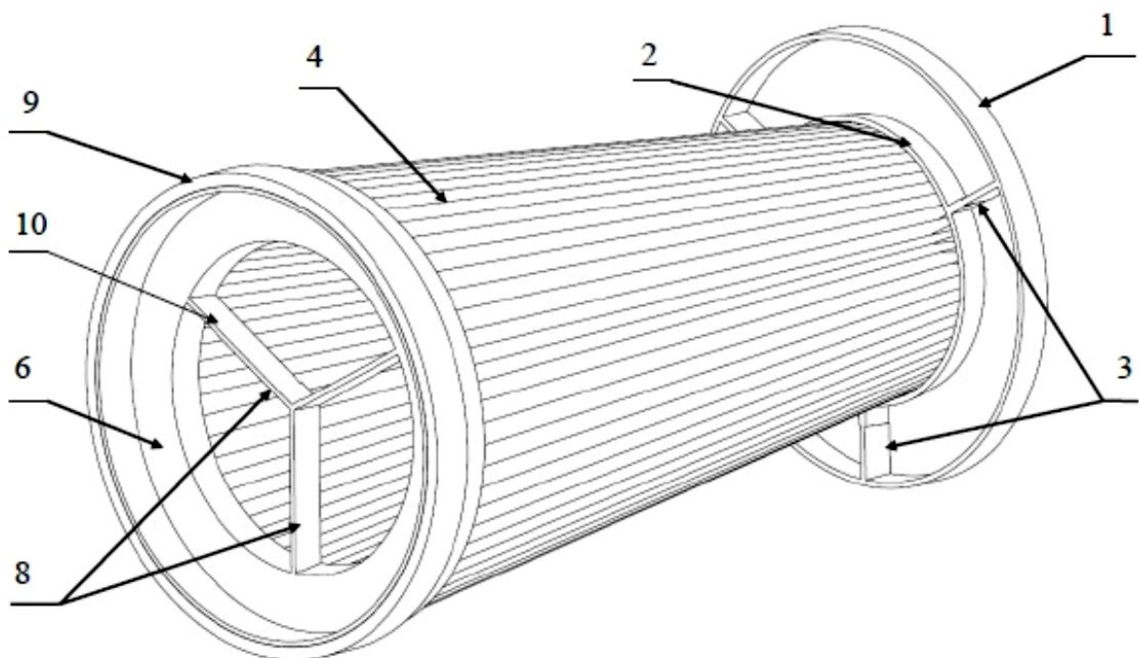


Fig.2

- (11) **86856 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07394**
(22) 19/11/2021
(30) 2020-205753 11/12/2020 JP
(51) **C11D 1/00**
(71) **THREEBOND CO., LTD. (JP)**
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) Shun KITO (JP); Hiroaki ITO (JP); Manabu KIRINO (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẤT XỬ LÝ CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, SOL KHÍ CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BÊN TRONG MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chất xử lý cho máy điều hòa không khí có khả năng bảo vệ và không cháy trong khi vẫn duy trì tính tẩy rửa, khả năng khuếch tán của chất lỏng trong khi phun, và đặc tính chống nấm. Chất xử lý cho máy điều hòa không khí bao gồm thành phần dung dịch gốc và chất đẩy, trong đó thành phần dung dịch gốc chứa thành phần (A): nước, thành phần (B): chất hoạt động bề mặt có HLB từ 6 trở lên, và thành phần (C): chất chống nấm, chất đẩy chứa thành phần (D): HFO, chất đẩy được chứa với lượng từ 15 đến 75% thể tích (25°C) khi tổng thành phần dung dịch gốc là 100% thể tích (25°C), và chất xử lý cho máy điều hòa không khí không có điểm bắt cháy.

(11) 86857 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07423

(22) 19/11/2021

(30) 10-2020- 0180990 22/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) G09G 3/00; H01L 51/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

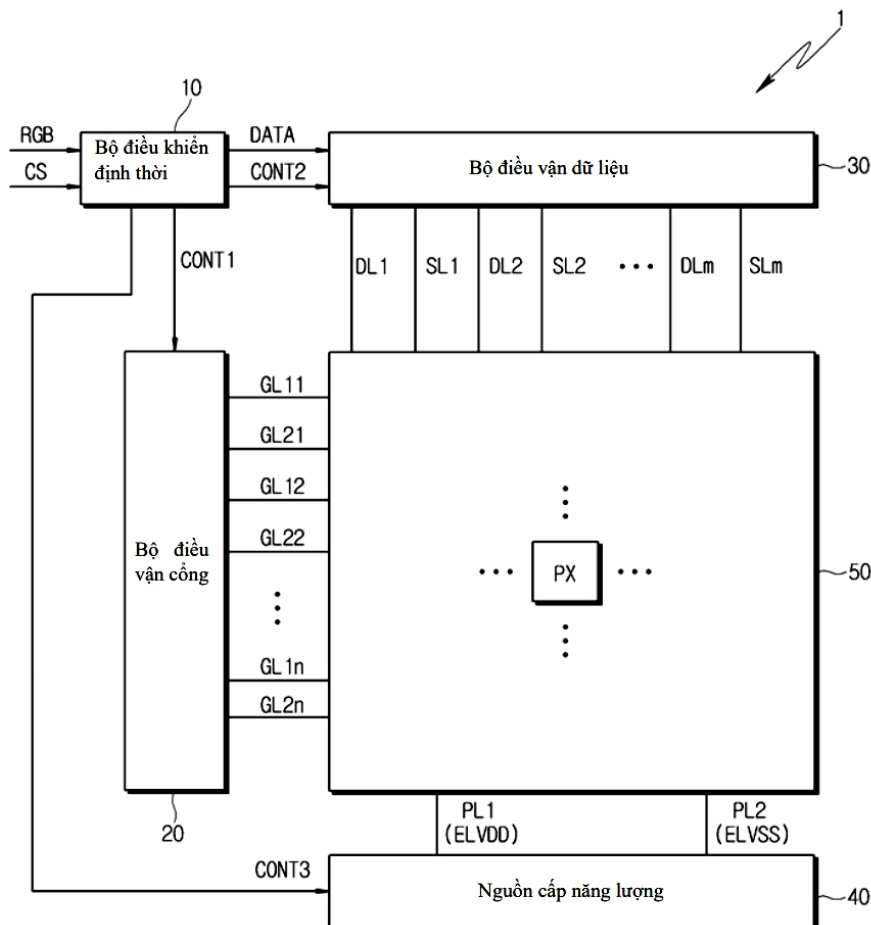
(72) Sunghak JO (KR); Taehee KO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ ĐIỀU VẬN CÔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ ĐIỀU VẬN CÔNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều vận công bao gồm: các phần mạch có các chi tiết mạch trên đó. Các chi tiết mạch được đặt cách một khoảng với nhau. Các phần trong suốt giữa các phần mạch. Ánh sáng bên ngoài có thể qua các phần trong suốt. Mỗi trong số các phần mạch có thể bao gồm ít nhất một khối mạch. Mỗi trong số các khối mạch có thể được tạo kết cấu để thực hiện chức năng giống như các khối mạch khác trong số các khối mạch.

Fig.1



- (11) **86858 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07454** (85) 22/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/RU2020/050080 23/04/2020
(30) 2019112296 23/04/2019 RU (87) WO2020/218951 29/10/2020
(51) *C07K 16/24; A61P 35/00; C12P 21/08; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C07K 16/28*
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) ULITIN, Andrei Borisovich (RU); KOZLOVA, Olesya Nikolaevna (RU); GORDEEV, Aleksandr Andreevich (RU); BURNYSHEVA, Ksenia Mihailovna (RU); ISHUTINOVA, Anastasia Nikolaevna (RU); SOZONOVA, Aleksandra Aleksandrovna (RU); AGEEV, Sergei Andreevich (RU); DORONIN, Aleksandr Nikolaevich (RU); TSYMPILOV, Vladimir Sergeevich (RU); MITROSHIN, Ivan Vladimirovich (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich (RU); USTIUGOV, Iakov Iurevich (RU); IVANOV, Roman Alekseevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI GTR, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học, cụ thể là đề cập đến kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng gắn kết đặc hiệu với GTR. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể nêu trên hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vectơ biểu hiện, phương pháp tạo ra kháng thể, và dược phẩm chứa kháng thể này dùng để điều trị các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến GTR.

(11) 86859 A (43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07458

(22) 22/11/2021

(30) 2020-213236 23/12/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) G06Q 40/00

(71) MIROKU JYOHO SERVICE CO., LTD. (JP)

4-29-1, Yotsuya, Sinjuku-ku, Tokyo 1600004, Japan

(72) Hiroshi KONDO (JP); Tatsuhiro UEDA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO DỮ LIỆU GHI NHẬT KÝ, PHƯƠNG PHÁP TẠO DỮ LIỆU GHI NHẬT KÝ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH KHIẾN MÁY TÍNH THỰC THI CÁC BƯỚC**

(57) Để tạo dữ liệu ghi nhật ký có độ tin cậy cao, sáng chế đề cập đến hệ thống tạo dữ liệu ghi nhật ký (S) bao gồm thiết bị quản lý (1), và một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối thông tin bao gồm ít nhất một thiết bị bất kỳ trong số thiết bị đầu cuối của người chuyển tiền (2) tương ứng với người chuyển tiền và thiết bị đầu cuối của người nhận tiền 3 tương ứng với người nhận tiền. Thiết bị quản lý (1) bao gồm bộ phận điều khiển lưu trữ ở đầu thiết bị (132) để lưu trữ thông tin chuyển tiền biểu thị các chi tiết về việc chuyển tiền từ người chuyển tiền đến người nhận tiền trong chuỗi khối, trong đó người chuyển tiền (2) và thiết bị đầu cuối của người nhận tiền 3 bao gồm các bộ phận tạo dữ liệu ghi nhật ký (251) và (351) để tạo dữ liệu ghi nhật ký tương ứng với thông tin chuyển tiền dựa vào thông tin chuyển tiền được lưu trữ trong chuỗi khối, và các bộ phận điều khiển lưu trữ ở đầu thiết bị đầu cuối (252) và (352) để lưu trữ dữ liệu ghi nhật ký được tạo bởi các bộ phận tạo dữ liệu ghi nhật ký (251) và (351) trong các bộ lưu trữ (24) và (34) được bố trí trong các thiết bị đầu cuối thông tin.

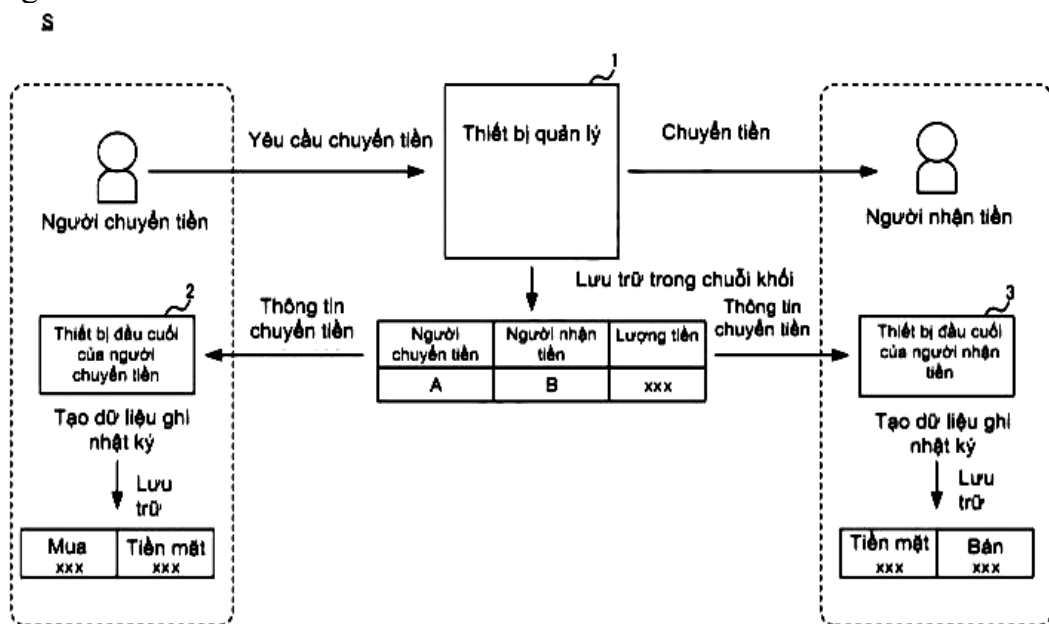


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86860 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07462 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 20/04/2020 | (86) PCT/US2020/028946 | 20/04/2020 |
| (30) 16/419,206 | 22/05/2019 | US (87) WO2020/236374 |
| | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) C09K 11/67; H01L 33/50; F21V 9/30; C09K 11/61

(71) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)

1 River Road, Schenectady, New York 12345 (US)

(72) BUTTS, Matthew David (US); MURPHY, James Edward (US); DOHERTY, Mark Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÁT QUANG PHA TẠP Mn^{4+} ỔN ĐỊNH Ở DẠNG RẮN, CHẾ PHẨM CHẤT PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình điều chế chất phát quang pha tạp Mn^{4+} ổn định ở dạng rắn và bao gồm a) dung dịch chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm: K_2HPO_4 , nhôm photphat, axit oxalic, axit phosphoric, chất hoạt động bề mặt, chất tạo chelat, hoặc dạng kết hợp của chúng, với b) chất phát quang pha tạp Mn^{4+} có công thức I ở dạng rắn, trong đó công thức I có thể là: $A_x[MF_y]:Mn^{4+}$ và việc tách chất phát quang pha tạp Mn^{4+} ổn định ở dạng rắn; trong đó A có thể là Li, Na, K, Rb, Cs hoặc dạng kết hợp của chúng, M có thể là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd hoặc dạng kết hợp của chúng; x là giá trị tuyệt đối của điện tích của ion $[MF_y]$ và y là 5, 6 hoặc 7. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm; thiết bị hiển thị, thiết bị chiếu sáng bao gồm chất phát quang này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa phát quang, thiết bị hiển thị và thiết bị điốt phát quang chứa chế phẩm chất phát quang.

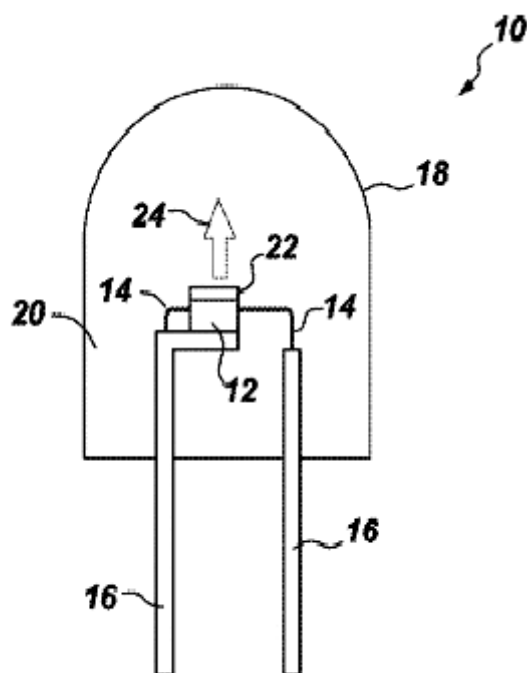


Fig. 1

(11) 86861 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07472

(22) 23/11/2021

(30) 2020-195224 25/11/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) B62J 1/14; B62J 7/04

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2chome, Minatoku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kazuo TSUJI (JP); Hisao TOMIMOTO (JP); Daichi ITO (JP); Tomoya AGA (JP); Fuminori KAMEMIZU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU LẮP YÊN SAU

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp yên sau có khả năng cải thiện sự thoải mái khi đi xe bằng giá đỡ cao su. Kết cấu lắp yên sau này bao gồm tấm trên (14) tạo thành giá đỡ sau (10) và có các lỗ (15 đến 18), chi tiết đàn hồi thứ nhất (32) được gắn cố định vào phần dưới của yên sau (1) và tiếp giáp với mặt trên của tấm trên (14), bu lông (31) kéo dài xuống dưới từ phần dưới của yên sau (1), chi tiết điều chỉnh vị trí (33, 35, 36) kéo dài xuống dưới từ phần dưới của yên sau (1), giá lắp (6, 7) được gắn cố định vào phía dưới của tấm trên (14) bằng bu lông (31), và chi tiết đàn hồi thứ hai (5) được gắn cố định vào mặt trên của giá lắp (6, 7) và tiếp giáp với mặt dưới của tấm trên (14). Tấm trên (14) được kẹp xen theo hướng thẳng đứng giữa chi tiết đàn hồi thứ nhất (32) và chi tiết đàn hồi thứ hai (5) bằng cách lắp giá lắp (6, 7) vào bu lông (31).

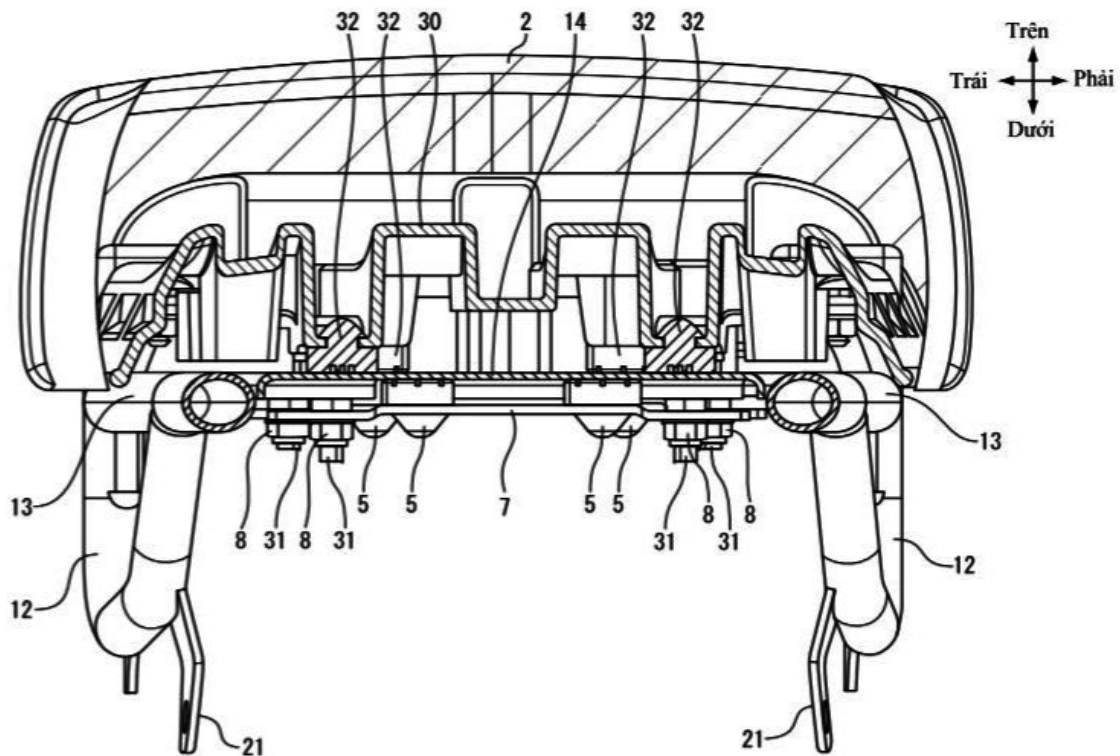


Fig. 6

(11) 86862 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07473

(22) 23/11/2021

(30) 2020-200458 02/12/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) G01M 19/00; E01B 35/12

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Hiroyuki TSURUTA (JP); Tendo YOSHIMOTO (JP); Toshiya KUSUMOTO (JP); Hisanori GOTO (JP)

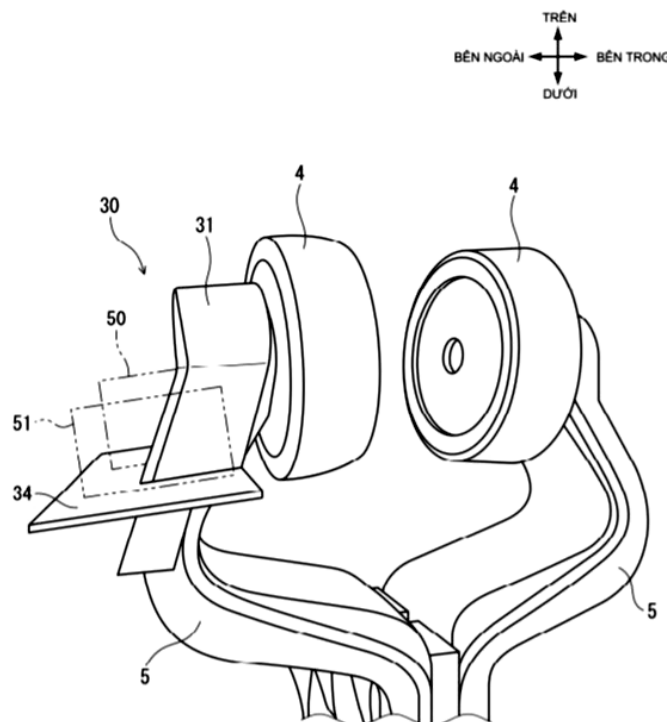
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ DỰ BÁO RAY VẬN CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo ray vận chuyển mà có thể dễ dàng gắn vào vật di động trên ray vận chuyển và có thể dự báo mòn hoặc tương tự của ray vận chuyển.

Trong thiết bị dự báo ray vận chuyển mà dự báo trạng thái của ray vận chuyển (2) mà trên đó giá treo vận chuyển (3) bao gồm con lăn (4) di chuyển, giá treo vận chuyển (3) bao gồm phần đòn (5) mà đỡ con lăn (4), và giá lắp (30) được gắn tháo được vào phần đòn (5) được trang bị. Thiết bị kiểm tra (50, 51) mà dự báo trạng thái của ray vận chuyển (2) có thể được lắp trên phần lắp (34) được tạo ra trên giá lắp (30). Phần lắp (34) là bộ phận có hình dạng tấm được hướng theo hướng nằm ngang. Thiết bị kiểm tra (50, 51) bao gồm thiết bị phát hiện trạng thái (50) mà phát hiện trạng thái bề mặt của ray vận chuyển (2) và thiết bị phát hiện vị trí (51) mà phát hiện thông tin vị trí.

Fig.13



(11) 86863 A (43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07476

(22) 23/11/2021

(30) 2020-202644 07/12/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) B62M 7/02

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

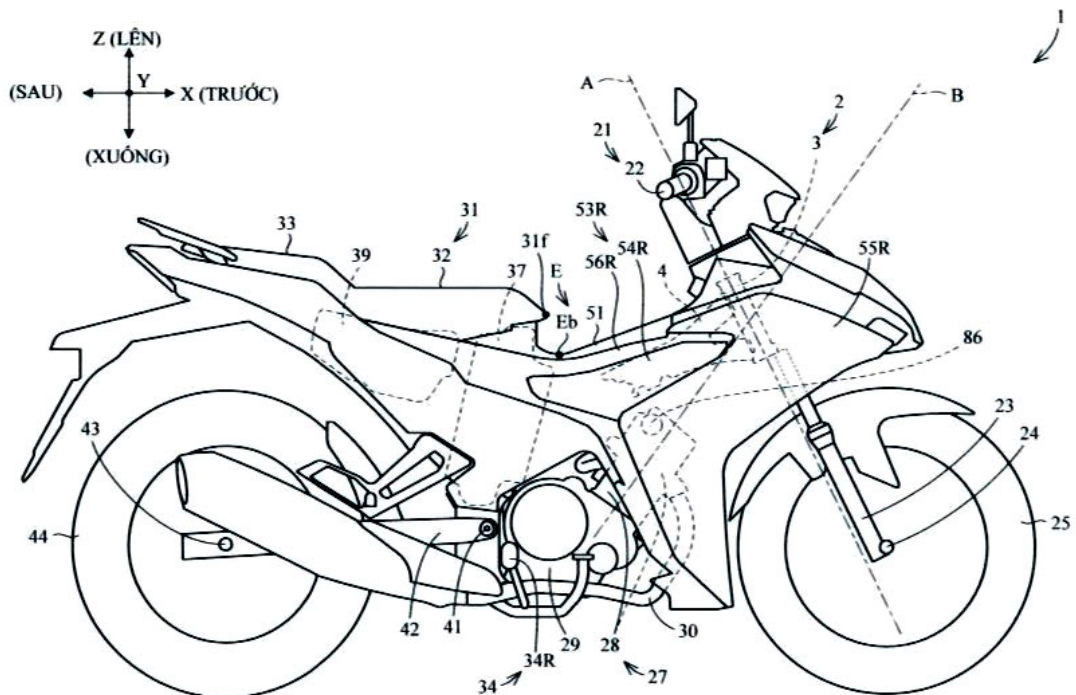
(72) Kyohei YAGI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu xe gắn máy (1) gồm khung chính (4), cụm xi lanh (28), thân bộ dẫn động (86), tấm che phải (53R), và tấm che trái (53L). Trục xi lanh (B) của cụm xi lanh (28) đi qua vị trí phía trên bánh trước (25) mà không gối chồng bánh trước (25) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện giao thông. Thân bộ dẫn động (86) được gắn vào cụm xi lanh (28). Thân bộ dẫn động (86) kéo dài sang phải từ cụm xi lanh (28). Ít nhất một phần của thân bộ dẫn động (86) được nằm sang phải của khung chính (4) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông. Thân bộ dẫn động (86) toàn bộ được nằm ở vị trí sang trái của tấm che phải (53R) và sang phải của tấm che trái (53L). Thân bộ dẫn động (86) toàn bộ gối chồng tấm che phải (53R) và tấm che trái (53L) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện giao thông.

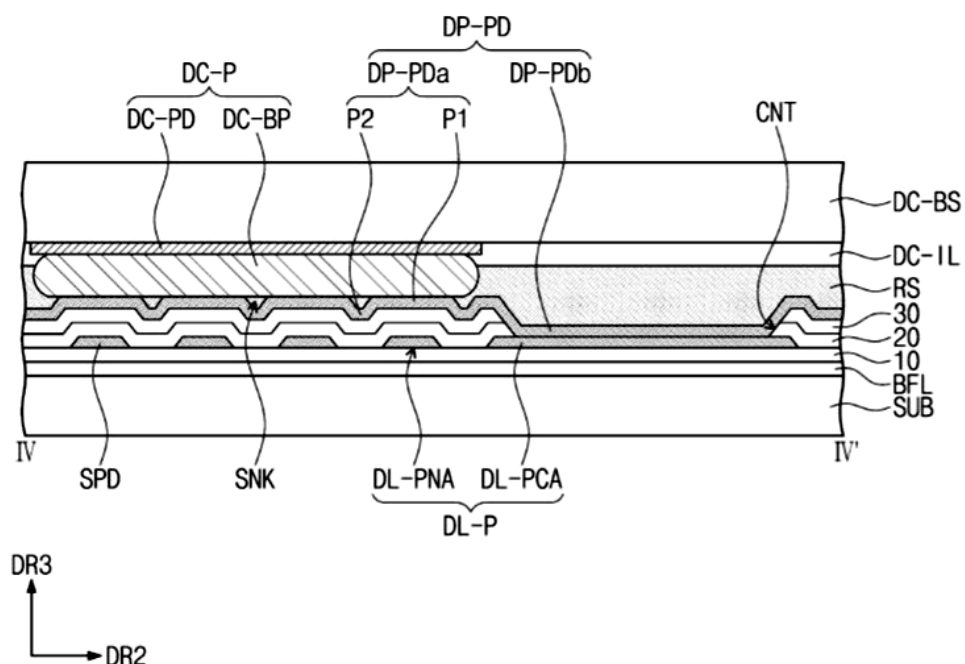
FIG. 1



- (11) **86864 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07501** (85) 23/11/2021
 (22) 05/08/2020 (86) PCT/KR2020/009316 05/08/2020
 (30) 10-2019-0118039 25/09/2019 KR (87) WO2021/060683 01/04/2021
 (51) **H01L 27/32; H01L 51/52; H01L 51/56; H01L 51/00**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea
 (72) JO, Jungyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nền hiển thị mà vùng hiển thị và vùng không hiển thị liền kề với vùng hiển thị được tạo ra trên đó, phần đệm tín hiệu chồng lên vùng không hiển thị và bao gồm phần đệm tín hiệu thứ nhất và phần đệm tín hiệu thứ hai, hướng vào phần đệm tín hiệu thứ nhất theo một hướng và được đặt cách xa phần đệm tín hiệu thứ nhất trên mặt phẳng, lớp cách điện được tạo kết cấu để che phủ phần đệm tín hiệu và được bố trí trên nền hiển thị, phần đệm nối được bố trí trên lớp cách điện và bao gồm phần đệm nối thứ nhất được tạo kết cấu để chồng lên phần đệm tín hiệu thứ nhất và phần đệm nối thứ hai, được nối điện với phần đệm nối thứ nhất và tiếp xúc điện với phần đệm tín hiệu thứ hai qua lỗ tiếp xúc được tạo ra trong lớp cách điện, và thành phần điện tử bao gồm phần lõi tiếp xúc điện với phần đệm nối thứ nhất, trong đó phần đệm tín hiệu thứ nhất bao gồm nhiều phần đệm tín hiệu được đặt cách xa nhau trên mặt phẳng này.

FIG. 9B



- (11) **86866 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07510**
(22) 23/11/2021
(30) KR 10-2020-0177560 17/12/2020 KR
KR 10-2020-0177562 17/12/2020 KR
KR 10-2020-0177561 17/12/2020 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021
(51) **C09D 7/00**
(71) **DUKSAN HI-METAL CO., LTD.** (KR)
ULSAN, Republic of Korea (KR)
(72) Kim, KyungHeum (KR); Kim, Boram (KR); Kim, Taegeun (KR); KIM, JONGTAE (KR); Jeong, Hyeonyun (KR); Lim, Yeongjin (KR); BAE, ChangWan (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HẠT CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ HẠT PHÂN TỬ DẪN ĐIỆN SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt cường độ cao thỏa mãn mối quan hệ $K10 < K20 < K30 < K40$ trong đó K10, K20, K30, và K40 tương ứng biểu thị các giá trị mô đun nén cho các trường hợp đường kính hạt phân tử của hạt phân tử bị thay đổi là 10%, 20%, 30% và 40%.

(11) **86867 A** (43) 27/06/2022

(21) **1-2021-07511**

(22) 23/11/2021

(30) 10-2020-0177560 17/12/2020 KR

10-2020-0177562 17/12/2020 KR

10-2020-0177561 17/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **C09D 7/00**

(71) **DUKSAN HI-METAL CO., LTD. (KR)**

ULSAN, Republic of Korea (KR)

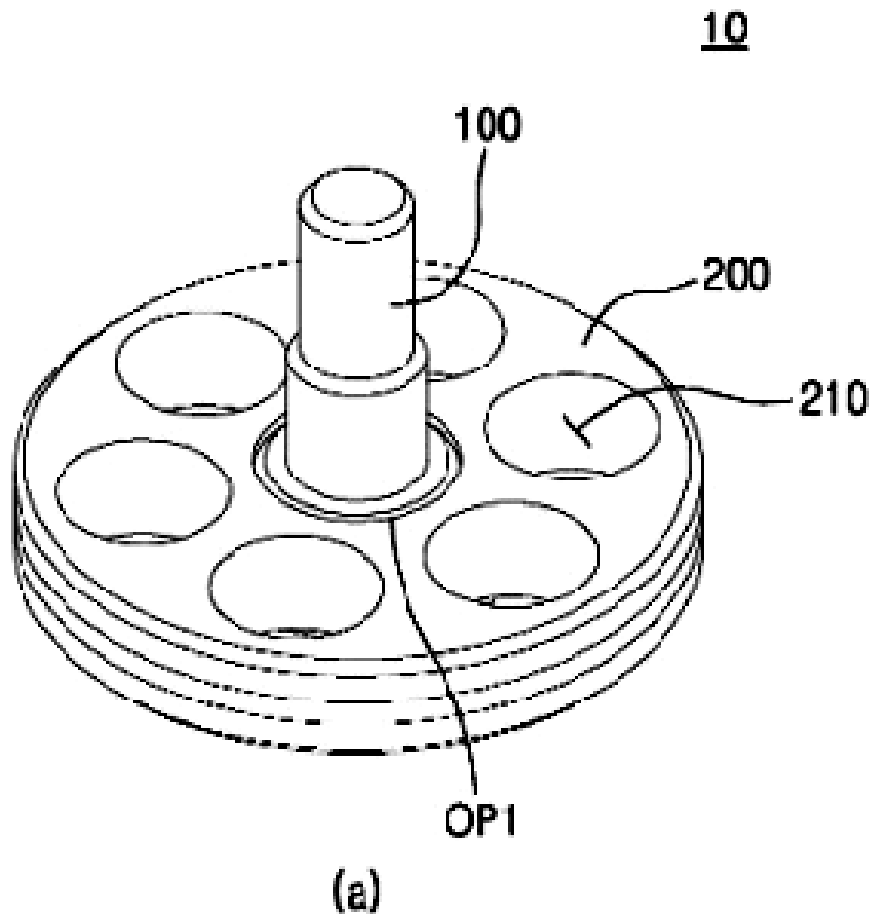
(72) Kim, KyungHeum (KR); Kim, Boram (KR); Kim, Taegeun (KR); KIM, JONGTAE (KR); Jeong, Hyeonyun (KR); Lim, Yeongjin (KR); BAE, ChangWan (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HẠT CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ HẠT PHÂN TỬ DẪN ĐIỆN SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt cường độ cao thỏa mãn mối quan hệ $K10 < K20 < K30 < K40$ trong đó K10, K20, K30, và K40 tương ứng biểu thị các giá trị mô đun nén cho các trường hợp đường kính hạt phân tử của hạt phân tử bị thay đổi là 10%, 20%, 30% và 40%.

- (11) **86868 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07514**
(22) 24/11/2021
(30) 10-2020- 0179198 21/12/2020 KR
10-2021- 0037731 24/03/2021 KR
(51) **H01R 13/6477**
(71) **GIGALANE CO., LTD. (KR)**
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487,
Republic of Korea
(72) Cha, Sun-hwa (KR); Kim, Young-jo (KR); Song, Hwa-yoon (KR); Jung, Kyung-hun
(KR); Jung, Hee-seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẦU NỐI VÀ CỤM NỐI BO MẠCH BAO GỒM ĐẦU NỐI NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất đầu nối và cụm nối bo mạch. Đầu nối theo sáng chế có chân cắm nối được gài một phần vào trong bo mạch để truyền tín hiệu cao tần, và thân điện môi có lỗ thứ nhất mà chân cắm nối được gài vào trong đó, trong đó chân cắm nối có phần giữa, mà được bố trí trong lỗ thứ nhất của thân điện môi, và phần nối thứ nhất kéo dài lên trên từ phần giữa và nhô lên từ thân điện môi, và đường kính của phần giữa lớn hơn đường kính của phần nối thứ nhất.



(11) 86869 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07519

(22) 24/11/2021

(30) 63/130,348 23/12/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) A23L 2/66; A23L 33/15; A23L 33/17; A23L 33/135

(71) PREOPERATIVE NUTRITION (US)

4516 S 220th Pl. # 63 Kent, Washington 98032-1812, U.S.A.

(72) Ta, Thi Tuyet Mai (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM TIỀN PHẪU THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ BỆNH NHÂN CHO PHẪU THUẬT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiền phẫu thuật và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm tiền phẫu thuật có thể là để giảm thiểu khát, nôn, kháng insulin, và các dạng tương tự trước khi phẫu thuật. Chế phẩm tiền phẫu thuật này cũng có thể làm giảm các biến chứng hậu phẫu và nhu cầu cần thuốc giảm đau, cũng như làm giảm thiểu sự truyền máu cần trong hoặc sau phẫu thuật khi được sử dụng vào đêm trước khi tiến hành phẫu thuật và/hoặc một giờ trước khi tiến hành phẫu thuật. Chế phẩm tiền phẫu thuật có thể bao gồm, ví dụ, sữa đậu nành, protein sữa phân lập, protein đậu Hà Lan phân lập, các lợi khuẩn, bột sữa toàn phần, và các vi chất dinh dưỡng.

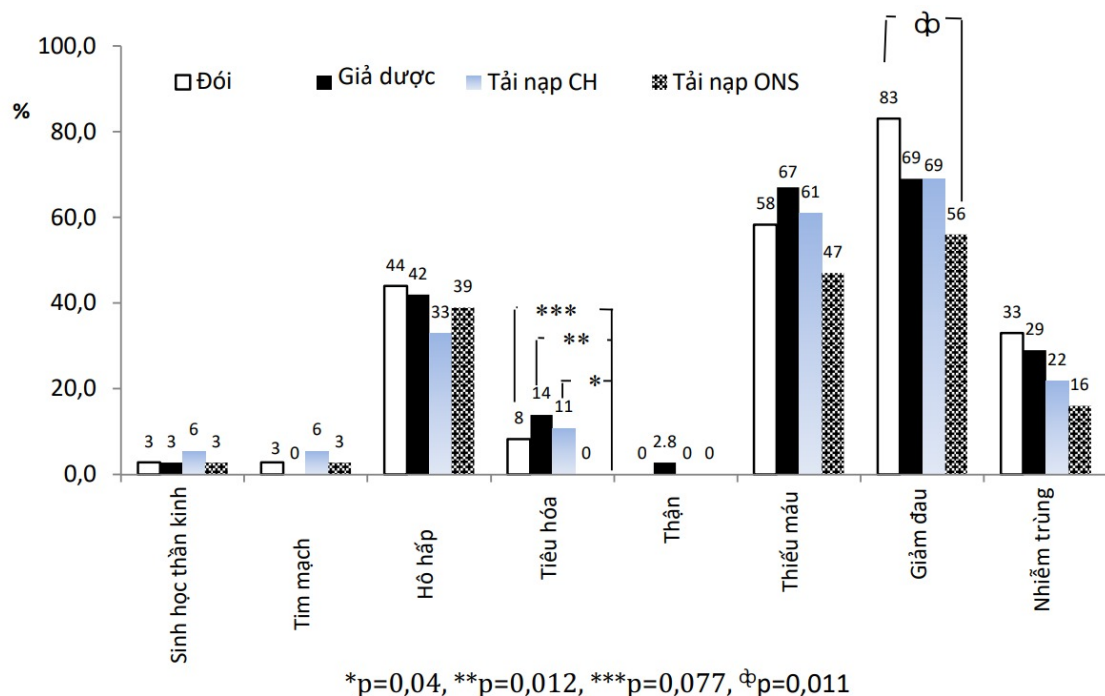


Fig. 1B

- (11) 86870 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-07521
(22) 24/11/2021
(30) 63/118,030 25/11/2020 US
110137381 07/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) G02B 27/00; G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Pei-Chi (TW); CHEN, Hung-Shuo (TW); TENG, Chun-Hung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học bao gồm ít nhất ba phần tử thấu kính quang học. Ít nhất một trong số phần tử thấu kính quang học bao gồm lớp phủ lọc tia hồng ngoại, phần tử thấu kính quang học bao gồm lớp phủ lọc tia hồng ngoại được làm bằng vật liệu nhựa, lớp phủ lọc tia hồng ngoại được bố trí trên bề mặt phía vật hoặc bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính quang học, bề mặt của phần tử thấu kính quang học bao gồm lớp phủ lọc tia hồng ngoại là không cầu và lớp phủ lọc tia hồng ngoại bao gồm ít nhất hai chỉ số khúc xạ khác nhau. Ít nhất một trong số phần tử thấu kính quang học bao gồm vật liệu hấp thụ bước sóng dài và phần tử thấu kính quang học bao gồm vật liệu hấp thụ bước sóng dài được làm bằng vật liệu nhựa.

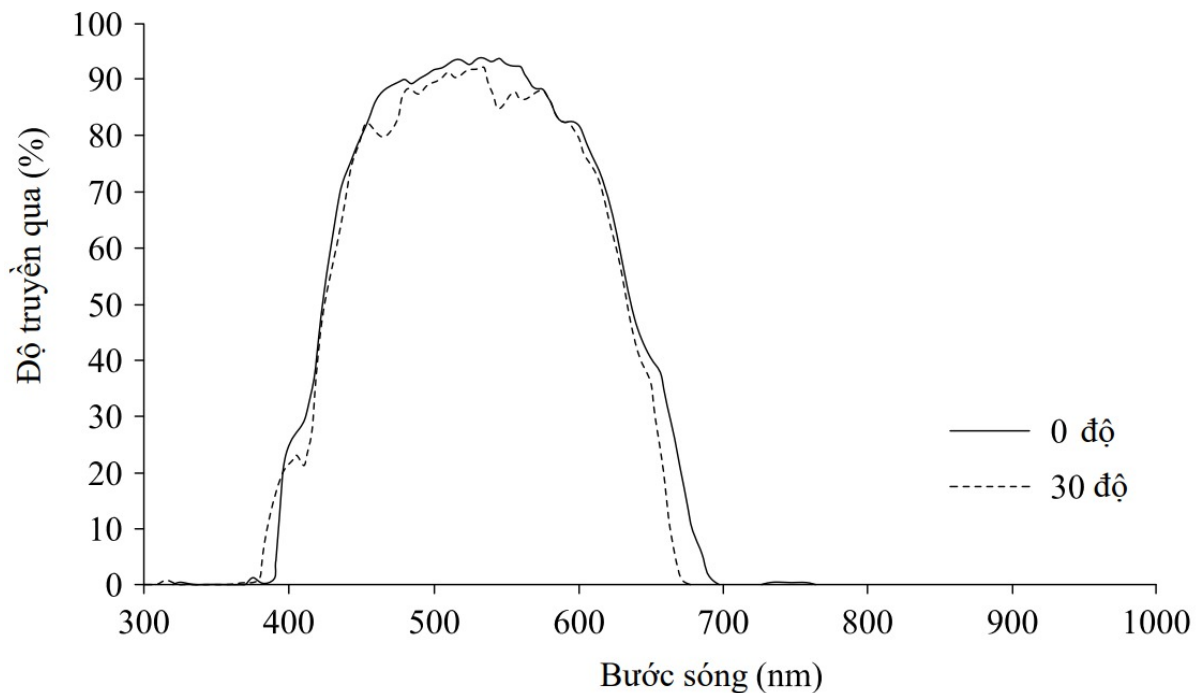


Fig. 2

- (11) **86871 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-07534** (85) 24/11/2021
- (22) 07/07/2020 (86) PCT/SG2020/050385 07/07/2020
- (30) 201910894637.2 20/09/2019 CN (87) WO2021/054892 25/03/2021
- (51) **H02J 7/00; B60L 58/22; H01M 10/44**
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
6 Shenton Way, #38-01 Oue Downtown, Singapore 068809, Singapore
- (72) WU, Xihu (CN); ZHANG, He (CN); JIANG, Lei (CN); ZHENG, Yi (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG ĐIỆN BAO GỒM BỘ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG VÀ XE BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện (10) dùng cho xe điện (300), hệ thống điện bao gồm: các đường dẫn dòng nạp điện và phóng điện thứ nhất (101C, 101D) được nối với bộ ắc quy thứ nhất (20); các đường dẫn dòng nạp điện và phóng điện thứ hai (102C, 102D) được nối với bộ ắc quy thứ hai (30); các đường dẫn dòng nạp điện và phóng điện thứ ba (103C, 103D) để nối với hệ thống điều khiển điện (40) của xe (300); bộ chuyển mạch công suất thứ nhất (111) giữa đường dẫn dòng phóng điện thứ nhất (101D) và đường dẫn dòng phóng điện thứ ba (103D); bộ chuyển mạch công suất thứ hai (112) giữa đường dẫn dòng phóng điện thứ hai (102D) và đường dẫn dòng phóng điện thứ ba (103D); bộ phận điều khiển (120) để thiết đặt bộ chuyển mạch công suất thứ nhất và thứ hai (111, 112) dựa vào trạng thái của các bộ tích điện, ít nhất một trong số bộ ắc quy thứ nhất và thứ hai (20, 30) có thể hoán đổi được. Bộ điều khiển (100), phương pháp và xe (300) bao gồm hệ thống (10) cũng được bộc lộ.

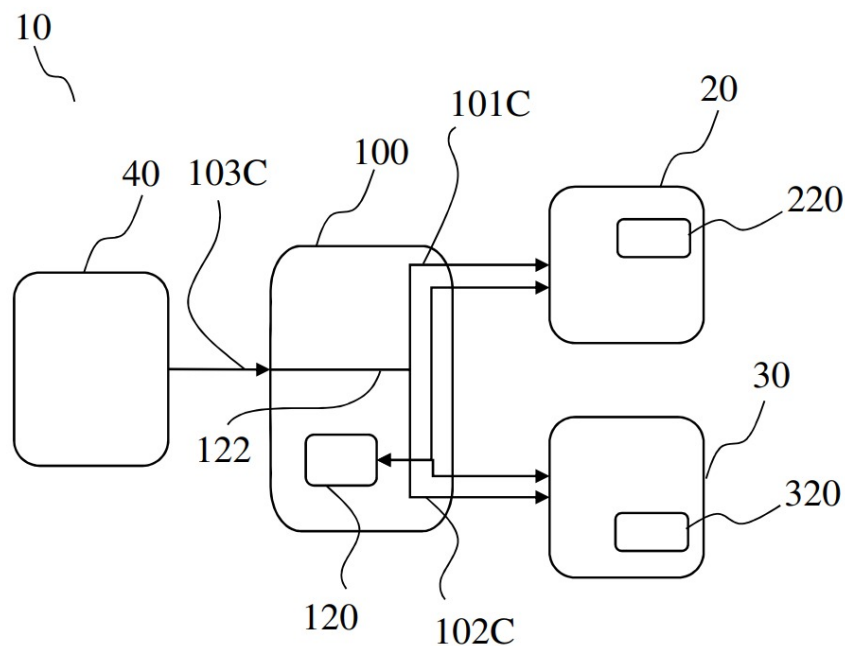


FIG. 1

- (11) 86872 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-07538 (85) 24/11/2021
 (22) 09/07/2020 (86) PCT/SG2020/050395 09/07/2020
 (30) 201910893472.7 20/09/2019 CN (87) WO2021/054893 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) B62H 5/00; B65D 55/10; B65D 50/06

(71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

6 Shenton Way, #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) TSE, Yat Ming (CN); WANG, Shi Qian (CN); LIM, Chee Koon (SG); SONG, Guo Dong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHỐI BAO DỪNG CHO XE, PHƯƠNG PHÁP LẮP VÀ XE CHỨA KHỐI BAO

- (57) Sáng chế đề cập đến khối bao (100) để lắp trên ống của xe, phương pháp lắp khối bao trên xe và xe gồm khối bao này. Khối bao (100) bao gồm phần kẹp (110) bao gồm phần lõm (111) để ít nhất một phần bao quanh ống (210) và phần mặt bích (112) ở một đầu của phần lõm (111); tấm đỡ giữ (120) gồm mặt thứ nhất quay về phía ống và mặt thứ hai đối diện đó, mặt thứ nhất được tạo kết cấu để được gắn với phần mặt bích (112) bằng công cụ bắt chặt (130) chỉ hoạt động được từ mặt thứ hai của tấm đỡ giữ (120) ở vị trí có khả năng hoạt động được; vỏ (140) bao gồm khoang để tiếp nhận mạch điện tử (150) và phần dưới sẽ được gắn với mặt thứ hai của tấm đỡ giữ (120). Vỏ (140) chông lên vị trí có khả năng hoạt động được nêu trên.

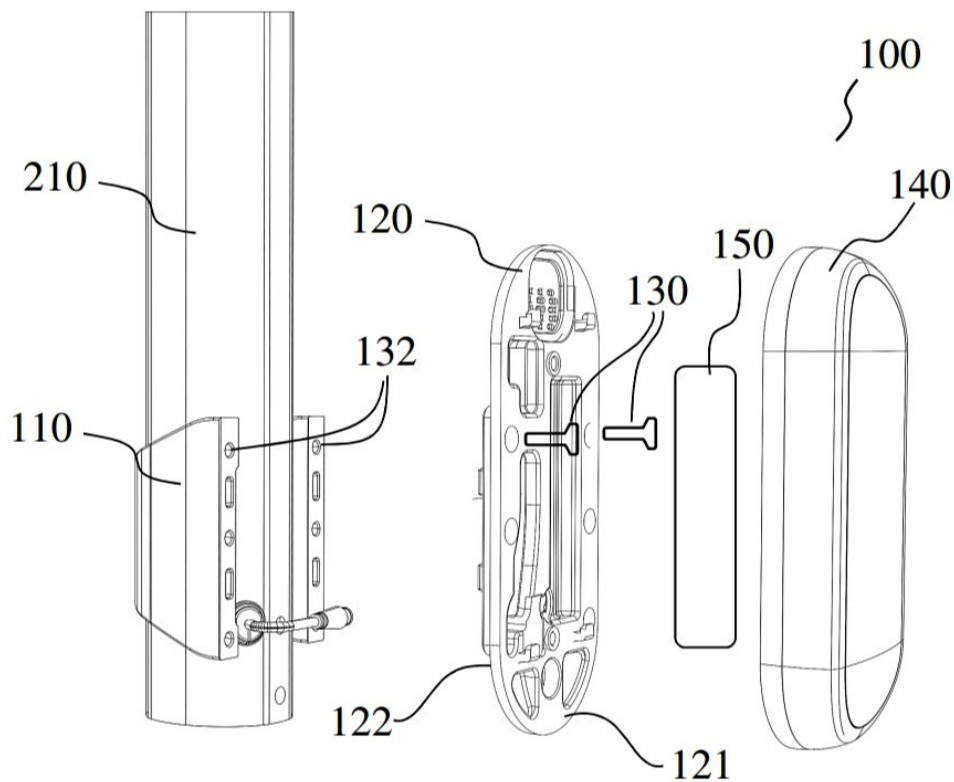


FIG. 1

(11) 86873 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07543

(22) 24/11/2021

(30) 109141595 26/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) A47D 7/00

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Xiao Lei (CN); Wu Bo (CN); Yu Yen-Ching (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) GIƯỜNG CŨI TRẺ EM

(57) Sáng chế đề cập đến giường cũi trẻ em bao gồm thân khung, chi tiết góc, chi tiết vải và chi tiết che phủ. Thân khung bao gồm tay vịn và cọc. Chi tiết góc được ghép với tay vịn và cọc. Chi tiết vải che phủ ít nhất một phần thân khung. Chi tiết góc được lộ ra khỏi chi tiết vải. Chi tiết che phủ được ghép với chi tiết vải và che phủ chi tiết góc để ngăn không cho trẻ luồn ngón tay vào khe hở giữa chi tiết góc và tay vịn và/hoặc khe hở giữa chi tiết góc và cọc. Do đó, giường cũi trẻ em có độ an toàn sử dụng được nâng cao.

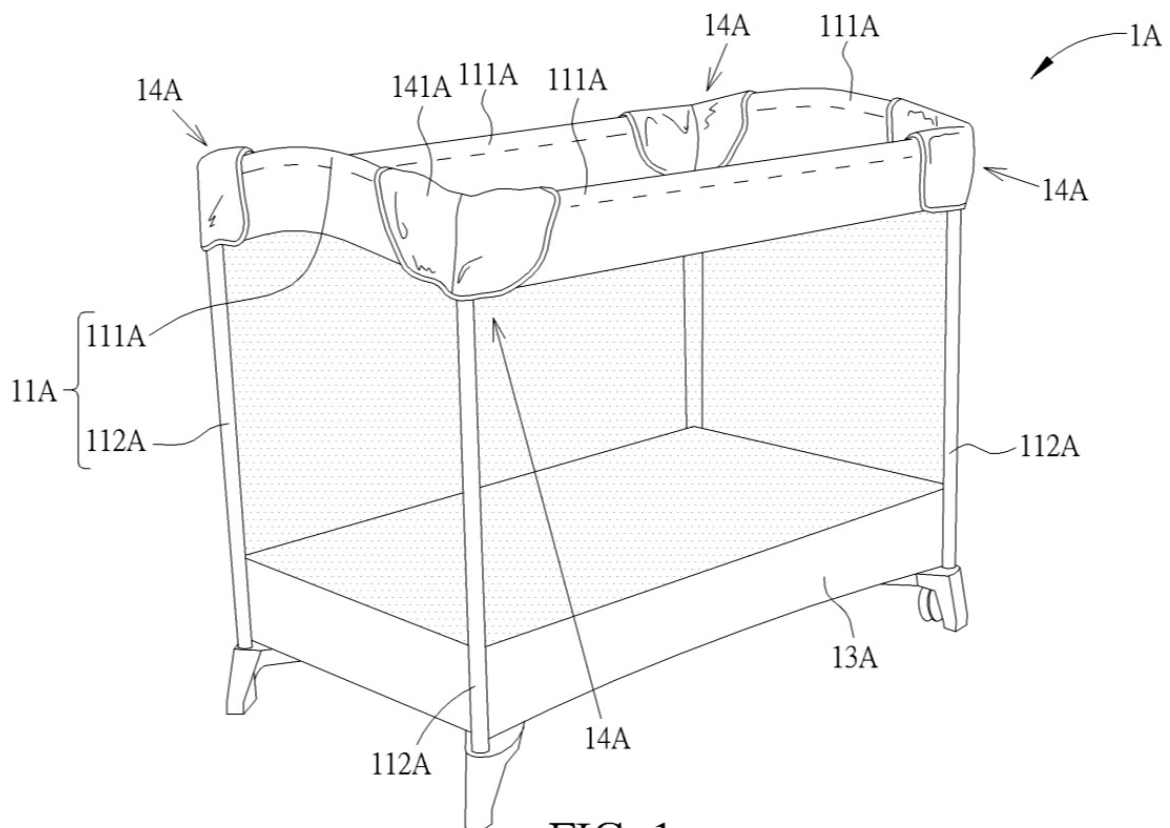
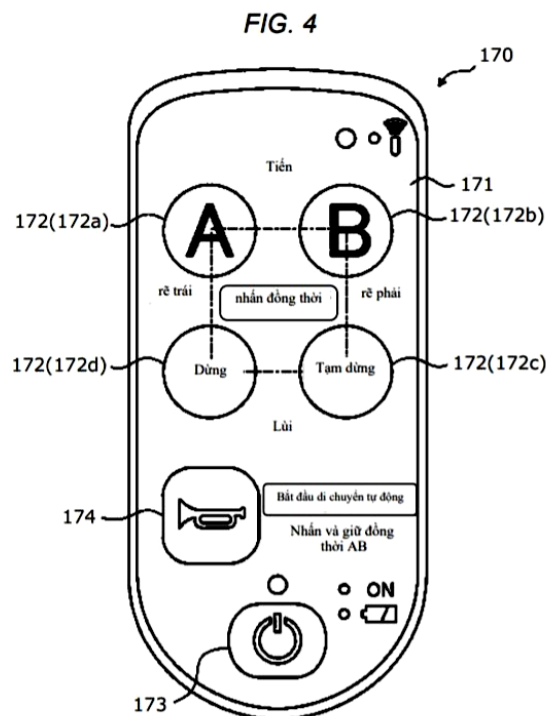


FIG. 1

- (11) **86874 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07547**
 (22) 25/11/2021
 (30) JP2020-209657 17/12/2020 JP
 (51) **A01B 69/00**
 (71) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Yutaka Kajino (JP); Hisasada Fujiie (JP); Tomoshi Yamashita (JP); Seiji Tanaka (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp cho phép người lao động lên phương tiện làm việc với ít lỗi đi vào cánh đồng trước khi bắt đầu và/hoặc sau khi kết thúc việc tự di chuyển của thân phương tiện di chuyển. Phương tiện làm việc theo phương án của sáng chế bao gồm thân phương tiện di chuyển, thiết bị điều khiển, và thiết bị vận hành từ xa. Thân phương tiện di chuyển có các thiết bị di chuyển và thiết bị lái. Thiết bị điều khiển điều khiển các thiết bị di chuyển và thiết bị lái sao cho thân phương tiện di chuyển tự di chuyển. Thiết bị vận hành từ xa xuất ra tín hiệu di chuyển đối với thân phương tiện di chuyển cho thiết bị điều khiển để thân phương tiện di chuyển được vận hành từ xa. Thiết bị vận hành từ xa có ít nhất bốn nút nhấn. Thân phương tiện di chuyển có thể vận hành được từ xa bởi hai trong số bốn nút nhấn được nhấn cùng lúc trước khi bắt đầu và/hoặc sau khi kết thúc việc tự di chuyển của thân phương tiện di chuyển. Thiết bị điều khiển thực hiện việc chuyển động tiến và lùi của thân phương tiện di chuyển và việc lái sang phải và sang trái của thiết bị lái theo tổ hợp của hai nút nhấn được nhấn cùng lúc trong thiết bị vận hành từ xa.



(11) 86875 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07570

(22) 25/11/2021

(30) 109141552 26/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) G06T 1/40; A61B 3/12; G06K 9/22

(71) 1. ACER INCORPORATED (TW)

8F, No. 88, Sec.1, Hsin Tai Wu Rd., Hsichih District, New Taipei City 221, Taiwan

2. NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY HOSPITAL (TW)

No.7, Zhongshan S. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 10002, Taiwan

(72) Chun-Hsien YU (TW); Jehn-Yu HUANG (TW); Cheng-Tien HSIEH (TW); Yun-Ting LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý hình ảnh bao gồm thiết bị soi đáy mắt và bộ xử lý. Thiết bị soi đáy mắt được tạo cấu hình để thu được hình ảnh màu của đáy mắt. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận hình ảnh màu của đáy mắt; tạo ra hình ảnh phân đoạn mạch máu mà tương ứng với hình ảnh màu của đáy mắt sử dụng thuật toán thị giác máy tính hoặc mô hình học sâu; xử lý sơ bộ hình ảnh màu của đáy mắt và hình ảnh phân đoạn mạch máu để thu được hình ảnh đầu vào ban đầu; và đưa hình ảnh đầu vào ban đầu vào mạng lưới thần kinh phức hợp. Mạng lưới thần kinh phức hợp xuất ra giá trị. Ngoài ra, bộ xử lý tạo ra thông tin phân tích hình ảnh đáy mắt từ tỷ lệ dài-đĩa và các giá trị. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý hình ảnh sử dụng thiết bị soi đáy mắt và bộ xử lý này.

200

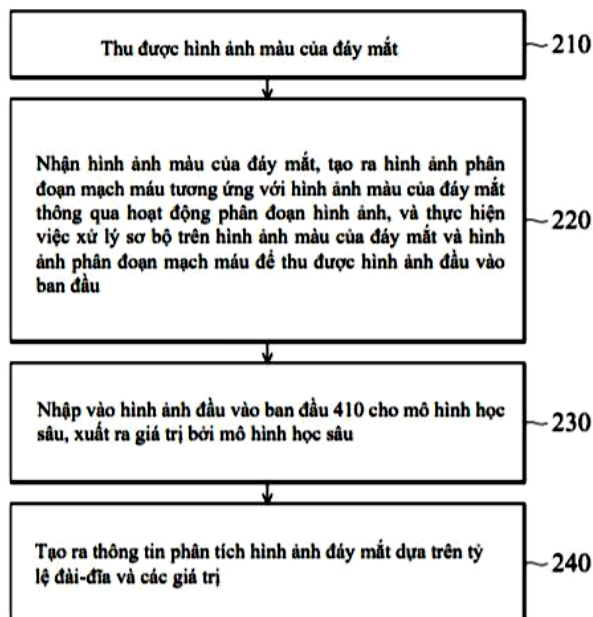


FIG. 2

- (11) **86876 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07575** (85) 25/11/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/US2020/030819 30/04/2020
(30) 62/840,960 30/04/2019 US (87) WO2020/223538 05/11/2020
(51) **C07D 311/74; C07D 417/12; A61P 37/00; C07C 1/00; C07D 213/53; C07D 265/36; C07D 271/10; C07D 405/06; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 407/12; C07D 413/04; C07D 413/12; A61P 25/00; A61P 35/00**
(71) 1. **CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America
2. **ABBVIE INC. (US)**
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
(72) MARTIN, Kathleen, Ann (US); SIDRAUSKI, Carmela (US); SHI, Lei (US); MURAUSKI, Kathleen, J. (US); XU, Xiangdong (US); TONG, Yunsong (US); RANDOLPH, John, T. (US); DART, Michael, J. (US); BENELKEBIR, Hanae (GB); EDESON, Steven (GB); STARBUCK, Kathryn (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN CON ĐƯỜNG STRESS TÍCH HỢP**
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và chế phẩm hữu hiệu để điều biến phản ứng stress tích hợp (integrated stress response-ISR) và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan.

(11) **86877 A** (43) 27/06/2022

(21) **1-2021-07578**

(22) 25/11/2021

(30) 202011359969.X 27/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Bingqing (CN); ZHANG, Yongkang (CN); GAO, Dengfeng (CN); YAO, Junda (CN); ZHANG, Ruyun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, vì vậy vấn đề là gói không thể được xử lý thêm vì mã nhận dạng đoạn không khả dụng có thể được giải quyết, và độ tin cậy truyền thông được tăng cường. Phương pháp và thiết bị truyền thông có thể được áp dụng cho hệ thống truy cập dải rộng, hệ thống truy cập tàu điện ngầm, hệ thống mạng xương sống, LTE, hoặc NR. Phương pháp truyền thông này bao gồm bước: Thiết bị mạng thứ nhất nhận gói thứ nhất. Gói thứ nhất có thể bao gồm mã nhận dạng đoạn thứ nhất và mã nhận dạng đoạn thứ hai. Nếu mã nhận dạng đoạn thứ nhất không khả dụng, thiết bị mạng thứ nhất thu được mã nhận dạng đoạn thứ hai dựa trên mã nhận dạng đoạn thứ nhất, và cập nhật địa chỉ đích trong gói thứ nhất với mã nhận dạng đoạn thứ hai, để tạo ra gói thứ hai. Theo cách này, thiết bị mạng thứ nhất có thể xử lý gói thứ hai dựa trên mã nhận dạng đoạn thứ hai.

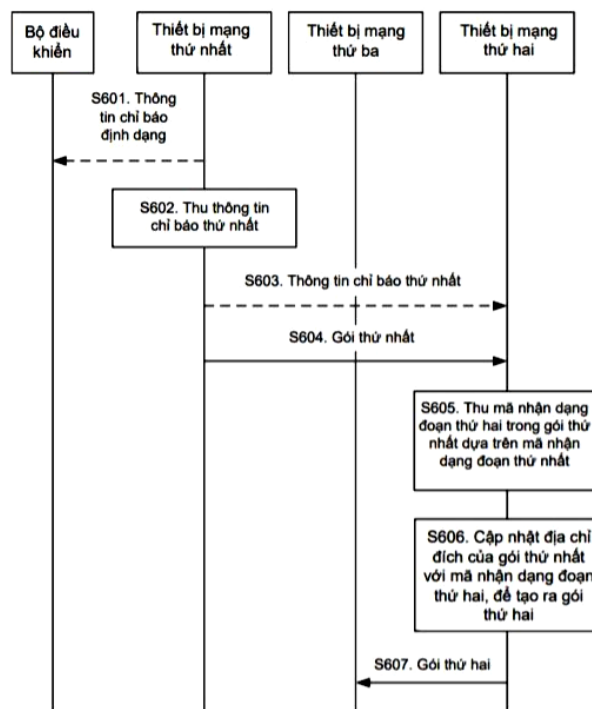
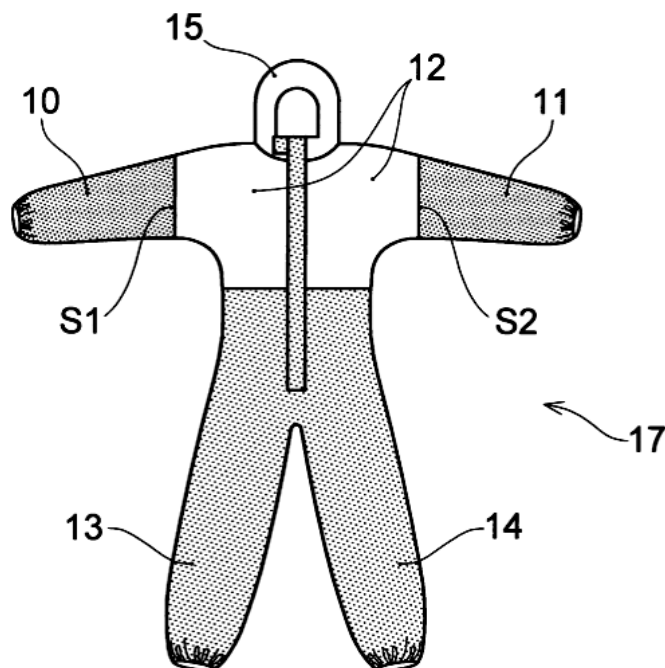


FIG. 6

- (11) 86878 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-07591 (85) 26/11/2021
 (22) 14/04/2020 (86) PCT/JP2020/016425 14/04/2020
 (30) 2019-110102 13/06/2019 JP (87) WO2020/250565 17/12/2020
 (51) *A41D 13/00; A41D 31/14; A41D 31/00; A41D 31/04; A41D 13/002; A41D 13/02*
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) TAKEDA, Hiroki (JP); HAYASHI, Yuichiro (JP); SHIBATA, Yu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUẦN ÁO BẢO HỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quần áo bảo hộ bao gồm một cặp phần ống tay áo và phần thân, trong đó một trong các cặp của phần ống tay áo bao gồm phần A che khớp khuỷu tay của cánh tay phải của người mặc tại thời điểm mặc quần áo bảo hộ, trong đó một trong các cặp của phần ống tay áo kia bao gồm phần B che khớp khuỷu tay của cánh tay trái của người mặc tại thời điểm mặc quần áo bảo hộ, trong đó phần thân bao gồm phần C che cơ ngực to của người mặc tại thời điểm mặc quần áo bảo hộ, trong đó quần áo bảo hộ có phần vải thứ nhất có độ thoáng khí là $30 \text{ cm}^3/\text{cm}^2/\text{giây}$ hoặc cao hơn và phần vải thứ hai có độ bền uốn là 80 mm hoặc thấp hơn, trong đó phần vải thứ nhất được sắp xếp trên phần C và có cấu trúc nhiều lớp gồm vải không dệt kéo thành sợi thứ nhất và vải không dệt thổi nóng chảy thứ nhất, và trong đó phần vải thứ hai được sắp xếp trên phần A và phần B và có cấu trúc nhiều lớp gồm vải không dệt kéo thành sợi thứ hai và vải không dệt thổi nóng chảy thứ hai.

FIG. 2



- (11) **86879 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07629** (85) 29/11/2021
(22) 05/06/2020 (86) PCT/IB2020/055319 05/06/2020
(30) PCT/IB2019/054901 12/06/2019 IB (87) WO2020/250098 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **C21D 1/22; C22C 38/50; C22C 38/28; C22C 38/44; C21D 8/02; C22C 38/22**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SIEBENTRITT, Matthieu (FR); LHOIST, Vincent (BE); ESNAUT, Aurélie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP MARTENSIT CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép martensit cán nguội bao gồm các nguyên tố sau đây, $0,3\% \leq C \leq 0,4\%$; $0,5\% \leq Mn \leq 1\%$; $0,2\% \leq Si \leq 0,6\%$; $0,1\% \leq Cr \leq 1\%$; $0,01\% \leq Al \leq 1\%$; $0,01\% \leq Mo \leq 0,5\%$; $0,001\% \leq Ti \leq 0,1\%$; $0\% \leq S \leq 0,09\%$; $0\% \leq P \leq 0,09\%$; $0\% \leq N \leq 0,09\%$; $0\% \leq Nb \leq 0,1\%$; $0\% \leq V \leq 0,1\%$; $0\% \leq Ni \leq 1\%$; $0\% \leq Cu \leq 1\%$; $0\% \leq B \leq 0,05\%$; $0,001\% \leq Ca \leq 0,01\%$; $0\% \leq Sn \leq 0,1\%$; $0\% \leq Pb \leq 0,1\%$; $0\% \leq Sb \leq 0,1\%$; thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình gia công, vi cấu trúc của thép, tính theo phần trăm diện tích, ít nhất 95% martensit, lượng tích lũy của ferit và bainit nằm trong khoảng từ 1% đến 5%, và lượng tùy ý trong Austenit còn lại nằm trong khoảng từ 0% đến 2%.

- (11) **86880 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07630** (85) 29/11/2021
(22) 12/05/2020 (86) PCT/IB2020/054463 12/05/2020
(30) PCT/IB2019/054577 03/06/2019 IB (87) WO2020/245678 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **C21D 8/00**; C21D 8/04; C23C 2/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/00

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) JUN, Hyun Jo (US); POTTORRE, Narayan (US); FAN, Dongwei (US); CHEN, Xiang (Frank) (US); YAKUBOVSKY, Oleg (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÂM THÉP CÁN NGUỘI VÀ ĐƯỢC PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và được phủ có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được tính theo phần trăm khối lượng: $0,140\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,2\%$, $1,5\% \leq \text{Mangan} \leq 2,15\%$, $0,5\% \leq \text{Silic} \leq 0,8\%$, $0,4\% \leq \text{Nhôm} \leq 0,8\%$, $0\% \leq \text{Phospho} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Lưu huỳnh} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Nitơ} \leq 0,09\%$, $0,01\% \leq \text{Niobi} \leq 0,1\%$, $0,01\% \leq \text{Titan} \leq 0,1\%$, và có thể chứa một hoặc nhiều các nguyên tố tùy ý sau đây $0\% \leq \text{Crom} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Niken} \leq 3\%$, $0\% \leq \text{Canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{Đồng} \leq 2\%$, $0\% \leq \text{Molybden} \leq 0,5\%$, $0\% \leq \text{Vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Bo} \leq 0,003\%$, $0\% \leq \text{Xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Magie} \leq 0,010\%$, $0\% \leq \text{Zirconi} \leq 0,010\%$ thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình gia công, vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm, tính theo phần trăm diện tích, 40 đến 60% Ferit liên tới hạn, 25 đến 45% Ferit chuyển hóa, 8% đến 20% đến 5% đến 20% Martensit tươi, 0 đến 10% Bainit, trong đó lượng tích lũy Ferit liên tới hạn và Ferit chuyển hóa nằm trong khoảng từ 75% đến 85%.

- (11) **86881 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07631** (85) 29/11/2021
(22) 02/04/2020 (86) PCT/IB2020/053154 02/04/2020
(30) PCT/IB2019/054576 03/06/2019 IB (87) WO2020/245668 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **C21D 1/32; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/20; C22C 38/22; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/38; C22C 38/40; C23C 2/06; C23C 2/12; C23C 2/40; C21D 6/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) LORENZINI Pascal (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÂM THÉP CÁN NGUỘI VÀ ĐƯỢC PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và được phủ có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, $0,12\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,2\%$, $1,7\% \leq \text{Mangan} \leq 2,10\%$, $0,1\% \leq \text{Silic} \leq 0,5\%$, $0,1\% \leq \text{Nhôm} \leq 0,8\%$, $0,1\% \leq \text{Crom} \leq 0,5\%$, $0\% \leq \text{Phospho} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Luu huỳnh} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Nitơ} \leq 0,09\%$, $\text{Niken} \leq 3\%$, $\text{Niobi} \leq 0,1\%$, $\text{Titan} \leq 0,1\%$, $\text{Canxi} \leq 0,005\%$, $\text{Đồng} \leq 2\%$, $\text{Molybden} \leq 0,5\%$, $\text{Vanadi} \leq 0,1\%$, $\text{Bo} \leq 0,003\%$, $\text{Xeri} \leq 0,1\%$, $\text{Magie} \leq 0,010\%$, $\text{Zirconi} \leq 0,010\%$ thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình gia công, vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm, tính theo phần trăm diện tích, 10 đến 60% Bainit, 25 đến 55% Ferit, 5% đến 15% Austenit còn lại trong đó hàm lượng Cacbon trong Austenit còn lại nằm trong khoảng từ 0,7% đến 1% đến 5% đến 18% Martensit, trong đó lượng tích lũy Bainit và Ferit là ít nhất 70%.

- (11) **86882 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-07641**
- (22) 29/11/2021
- (30) EP20383047 01/12/2020 ES
- (51) **H01H 1/00**
- (71) **SIMON, S.A.U. (ES)**
Calle Diputación 390-392 08013 Barcelona Spain
- (72) Jesus Baldemar Rojas Adamez (ES); Rique Rebull Adria (ES); Plaja Miró Salvi (ES); Batiste Mayas Clara (ES); Vázquez Villa Francesc Xavier (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CÔNG TẮC ĐA NHÁNH**

(57) Công tắc đa nhánh (D) bao gồm tám đế (B) và chia (T) được nối bằng khớp ở hai đầu đối với tám đế (B) sao cho chia (T) có thể ở vị trí dừng, xoay quanh tám đế thứ nhất ($\Gamma 1$) hoặc xoay quanh tám đế thứ hai ($\Gamma 2$) hoặc được đặt theo hướng Z(Z) và bao gồm công tắc nhỏ chặn thứ nhất (MS1) và công tắc nhỏ chặn giữa (MSC), trong đó góc kích hoạt ($\alpha 1$ -act) của công tắc nhỏ chặn thứ nhất (MS1) lớn hơn góc kích hoạt thứ nhất ($\alpha 1C$ -act) của công tắc nhỏ chặn giữa (MSC), sao cho có ít nhất ba khoảng cách được tạo ra phụ thuộc vào góc xoay của chia (T) quanh tám đế thứ nhất ($\Gamma 1$), một khoảng cách trong đó cả công tắc nhỏ chặn thứ nhất (MS1) và công tắc nhỏ chặn giữa (MSC) không được kích hoạt, khoảng cách trong đó chỉ công tắc nhỏ chặn giữa (MSC) được kích hoạt và một khoảng cách trong đó cả công tắc nhỏ chặn thứ nhất (MS1) và công tắc nhỏ chặn giữa (MSC) đều được kích hoạt.

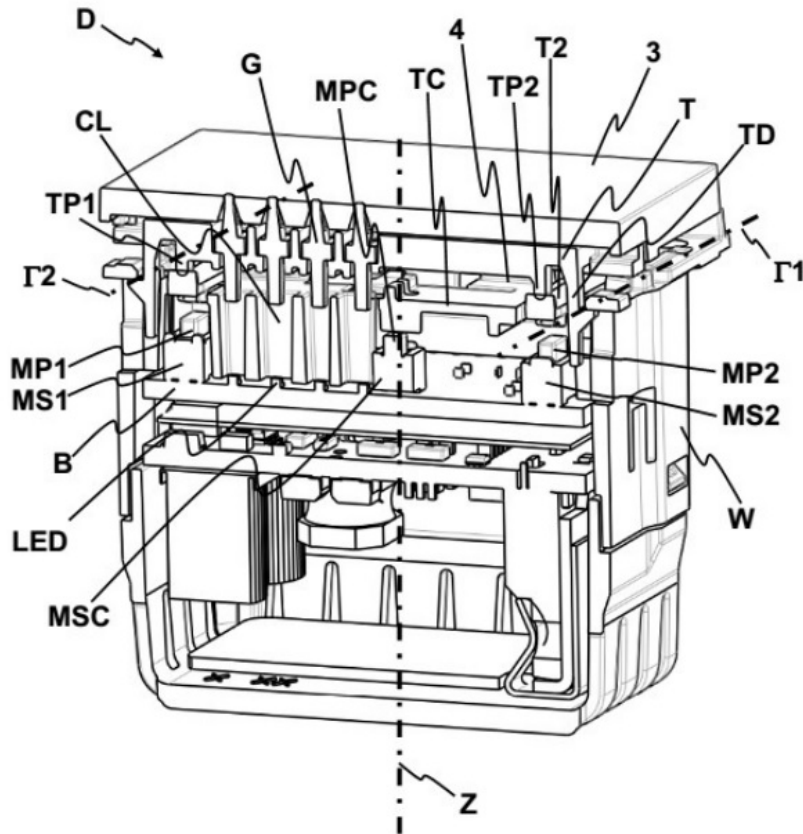


Fig. 3

- (11) 86883 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-07651 (85) 29/11/2021
(22) 11/09/2020 (86) PCT/JP2020/034385 11/09/2020
(30) 2019-171108 20/09/2019 JP (87) WO2021/054247 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *F28F 13/18; F24F 1/14; F25B 39/02; F25D 19/00; F28F 1/32; F24F 1/0059; F25B 39/04*

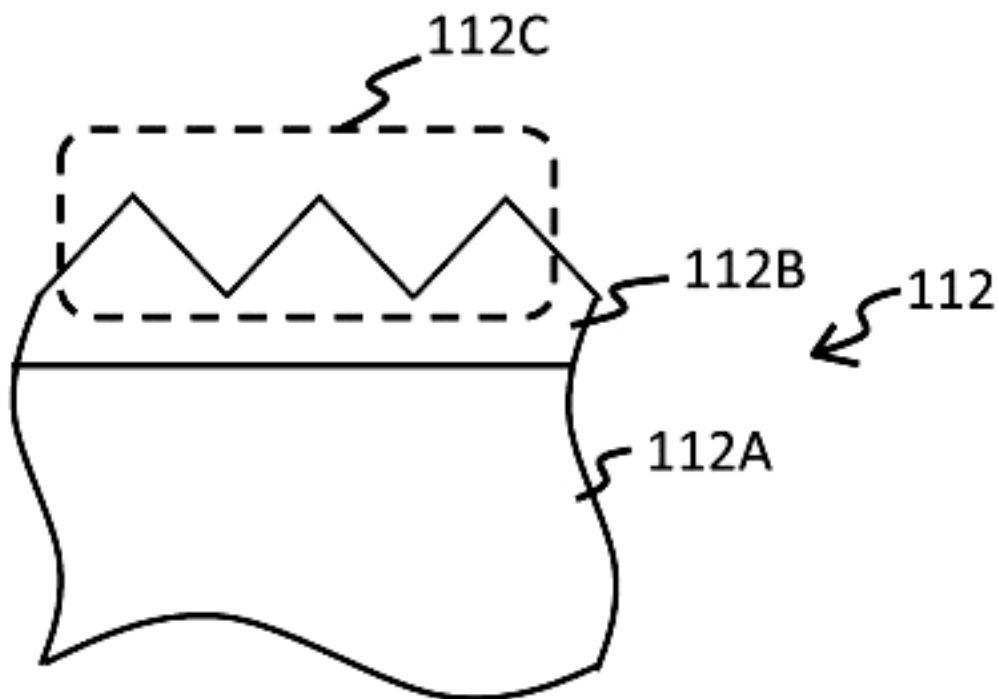
(71) **YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD.** (JP)
2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 459-8007, Japan

(72) Hideharu TAJIMA (JP); Motoki TAKAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bộ trao đổi nhiệt hiệu suất cao được thực hiện bằng cách tạo, cho bề mặt kim loại, đặc tính mà không có trong chính kim loại với màng phủ có tính dẫn nhiệt tốt. Chi tiết bộ trao đổi nhiệt được làm bằng kim loại, và bao gồm màng oxit chứa cacbon (112B) được bố trí trên bề mặt kim loại và có các phần lồi-lõm mịn (112C). Khoảng cách trung bình giữa các đỉnh của các phần lồi của các phần lồi-lõm mịn (112C) là lớn hơn hoặc bằng 40 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 120 nm, và trị số trung bình của các độ chênh lệch về độ cao giữa các đỉnh của các phần lồi liên kề và các điểm dưới cùng của các phần lõm là lớn hơn hoặc bằng 30 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 250 nm.



- (11) 86884 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-07652 (85) 29/11/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/FR2020/050730 30/04/2020
(30) FR1904682 03/05/2019 FR (87) WO2020/225505 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **C10B 53/02**; **C10L 9/08**; **C10L 5/44**

(71) **EUROPEENNE DE BIOMASSE** (FR)

12 rue de la Chaussée d'Antin, 75009 Paris, France

(72) Jean-Luc DESPRES (FR); Thomas HABAS (FR); Adriana QUINTERO-MARQUEZ (FR); Frédéric MARTEL (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA LIÊN TỤC CỦA VẬT LIỆU DẠNG BỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra liên tục của vật liệu dạng bột có năng suất tỏa nhiệt lớn hơn năng suất tỏa nhiệt của sinh khối ban đầu, bao gồm bước crackinh bằng hơi nước, được đặc trưng bởi sinh khối ban đầu bao gồm các phần tử có phân bố kích thước hạt trong khoảng từ P25 đến P100, có độ ẩm dưới 27%, được xử lý crackinh bằng hơi nước trực tiếp.

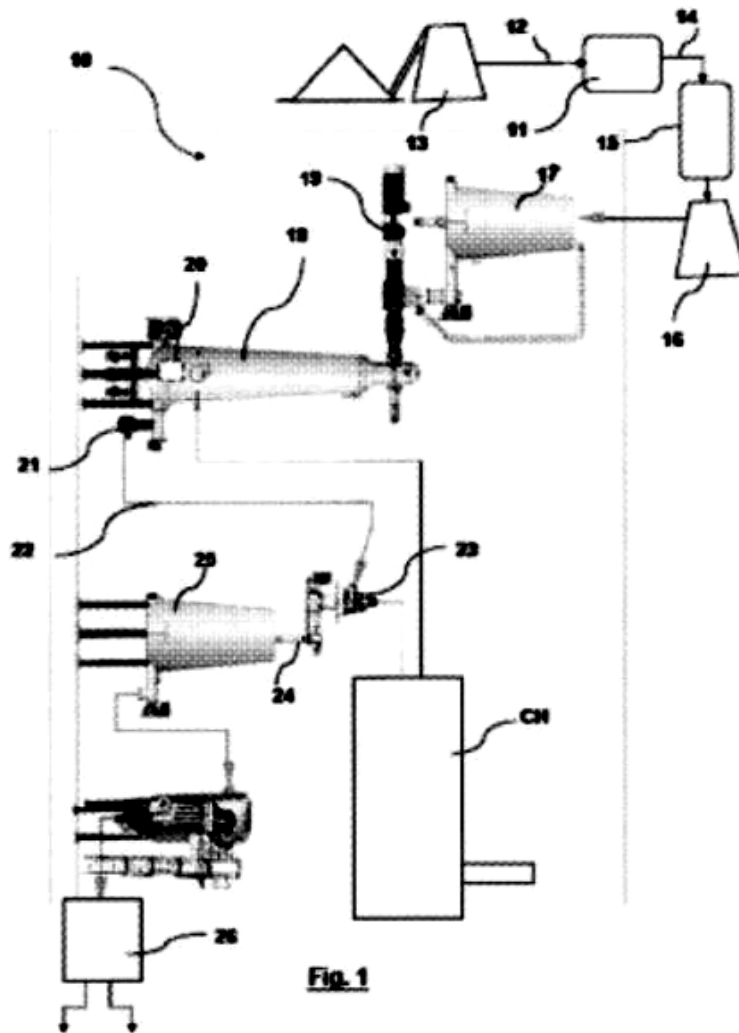


Fig. 1

(11) 86885 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07671

(22) 29/11/2021

(30) P202031196 01/12/2020 ES

(51) H01H 1/00

(71) SIMON S.A.U (ES)

Calle Diputación 390-392, 08013 Barcelona, Spain

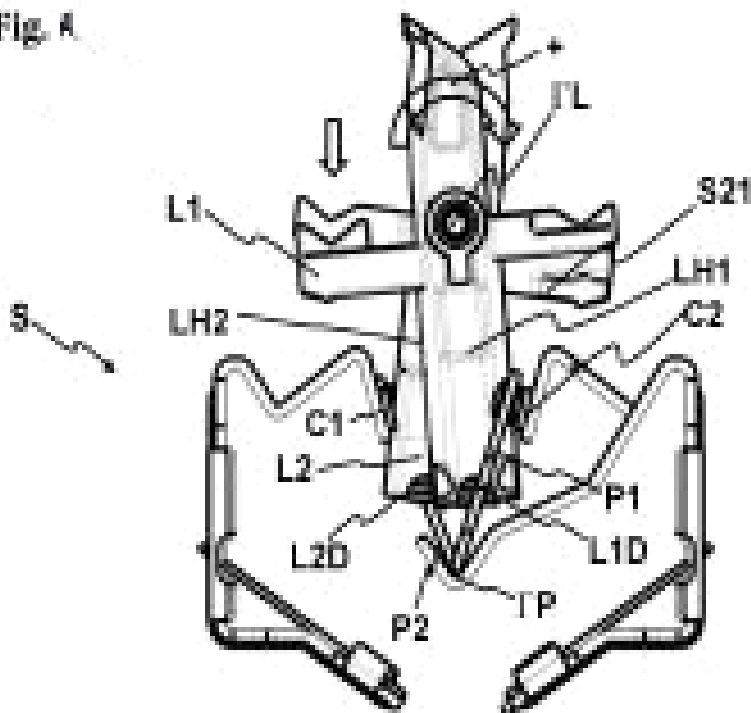
(72) Jonatan Acien Fernández (ES); David López López (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU DỪNG CHO CÔNG TẮC DI ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dừng cho một công tắc (S) bao gồm hai tiếp điểm di động lắc (P1, P2), mỗi tiếp điểm xoay theo trục quay (TP) giữa hai vị trí cuối, bao gồm, đối với mỗi tiếp điểm di động (P1, P2), đòn bẩy kích hoạt (L1, L2) có thể quay quanh một trục (GP), bao gồm các đầu kích hoạt tương ứng (L1D, L2D) để đẩy các tiếp điểm di động (L1, L2), trong đó đòn bẩy (L1) bao gồm các bề mặt hỗ trợ hợp tác tương ứng (LS1, LS2), các bề mặt (LS1, LS2) được định hướng sao cho sự hỗ trợ lẫn nhau của chúng có nghĩa là đòn bẩy thứ nhất (L1) gây ra chuyển động quay của đòn bẩy thứ hai (L2) khi nó được quay theo chiều quay dương (+) và khi các bề mặt đỡ (LS1, LS2) tiếp xúc với nhau; và đòn bẩy thứ nhất (L1) tạo thành điểm dừng để dừng chuyển động quay của cần thứ hai (L2) khi cần thứ hai (L2) quay theo chiều quay âm (-), sao cho cấu hình không mong muốn của các tiếp điểm di động lắc (P1, P2) bị ngăn chặn.

Fig. A



(11) 86886 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07675

(22) 30/11/2021

(30) 10-2020-0176069 16/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) H01L 51/00; G06F 3/044; G06F 3/00; G06F 3/041

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

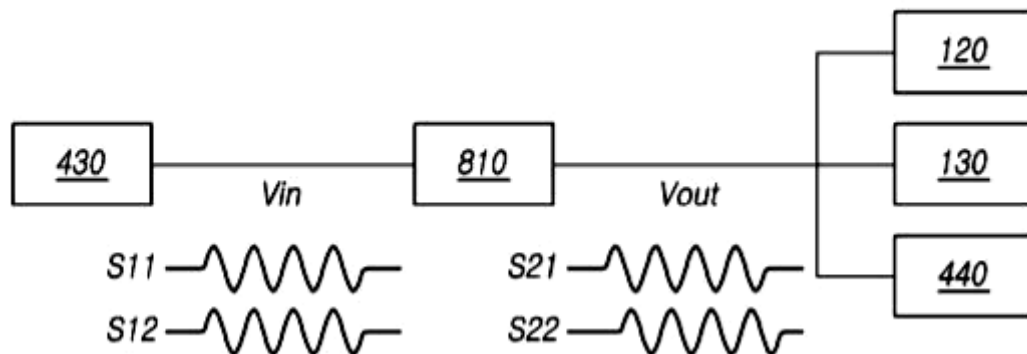
(72) Jeongseop Lee (KR); SungUk Byun (KR); Woorim Jeong (KR); Hankyu Yang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM VÀ MẠCH CẢM BIẾN CHẠM

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án liên quan đến thiết bị hiển thị chạm và mạch cảm biến chạm mà chúng đặt tín hiệu điều vận không tải có chênh lệch pha hoặc chênh lệch biên độ so với tín hiệu điều vận chạm vào tấm hiển thị chạm. Theo các phương án của sáng chế, sự miễn nhiễm nhiễu điện từ có thể được cải thiện và độ chính xác chạm có thể được tăng lên. Mạch cảm biến chạm bao gồm: mạch điều vận chạm được cấu hình để đưa ra tín hiệu điều vận chạm loại xung đến ít nhất một điện cực trong số nhiều điện cực chạm được bố trí trên tấm hiển thị chạm; và mạch đầu ra tín hiệu điều vận không tải được cấu hình để đưa ra ít nhất một tín hiệu điều vận không tải có tần số bằng với tần số của tín hiệu điều vận chạm và có chênh lệch pha hoặc chênh lệch biên độ so với tín hiệu điều vận chạm.

FIG. 8A



- (11) **86887 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07676** (85) 30/11/2021
(22) 11/05/2020 (86) PCT/CN2020/089560 11/05/2020
(30) 62/846,149 10/05/2019 US (87) WO2020/228664 19/11/2020
(51) **C12Q 1/68**
(71) **THE CHINESE UNIVERSITY OF HONG KONG (CN)**
C/o Office Of Research And Knowledge Transfer Services, Room 301, Pi Ch'iu
Building, Shatin, New Territories, Hong Kong, China
(72) CHAN, Kwan Chee (HK); GAI, Wanxia (HK); LO, Yuk-Ming Dennis (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT NỐI CÁC VÙNG TÁCH RỜI CỦA PHÂN TỬ ADN
SỬ DỤNG ĐOẠN MÔI VÀ POLYMERAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các đoạn môi xuôi và ngược cụ thể có thể được sử dụng để liên kết các vùng ở xa của cùng một phân tử ADN lớn thành phân tử ADN nhỏ hơn. Đoạn môi ngược R1 có thể có phần thứ nhất bổ sung với trình tự kết thúc của vùng A và có thể có phần thứ hai có trình tự gôi. Đoạn môi xuôi F2 có thể có phần thứ nhất bổ sung với trình tự bắt đầu của vùng B, trong đó đoạn môi xuôi bao gồm trình tự gôi bổ sung (ví dụ như, phần thứ nhất giống hệt hoặc phần thứ hai) mà bổ sung với trình tự gôi. Phần thứ nhất của F2 có thể là toàn bộ đoạn môi. Phân tử ADN nhỏ hơn này có thể được sử dụng để xác định kiểu gen đơn bội của các vùng. Bộ kit bao gồm các đoạn môi xuôi và ngược cụ thể cũng được mô tả.

- (11) **86888 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07677**
 (22) 30/11/2021
 (30) 17/124,134 16/12/2020 US
 17/137.151 29/12/2020 US
 17/228,511 12/04/2021 US
 17/389,167 29/07/2021 US
 17/505,511 19/10/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

- (51) **A63B 53/04; A63B 53/00**
 (71) **TAYLOR MADE GOLF COMPANY, INC (US)**
 5545 Fermi Court, Carlsbad, California 92008, United States of America
 (72) GREANEY, Mark (US); KRAUS, Stephen (US); CHENG, Bryan (TW); CHENG, Kevin (TW); GREENSMITH, Matthew (US); HARBERT, Christopher (US); BEACH, Todd (US); JOHNSON, Matthew D. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo đầu gậy gôn. Phương pháp này bao gồm các công đoạn: đốt mòn bằng laze bề mặt bộ phận thứ hai của bộ phận thứ hai của đầu gậy gôn sao cho bề mặt đã đốt mòn của bộ phận thứ hai được tạo ra ở bộ phận thứ hai, và liên kết với nhau bề mặt bộ phận thứ nhất của bộ phận thứ nhất của đầu gậy gôn, và bề mặt đã đốt mòn thuộc bộ phận thứ hai của bộ phận thứ hai của đầu gậy gôn. Trước khi liên kết với nhau bề mặt bộ phận thứ nhất và bề mặt đã đốt mòn của bộ phận thứ hai, bề mặt đã đốt mòn của bộ phận thứ hai có góc tiếp xúc nước nằm trong khoảng từ 0° tới 30°.

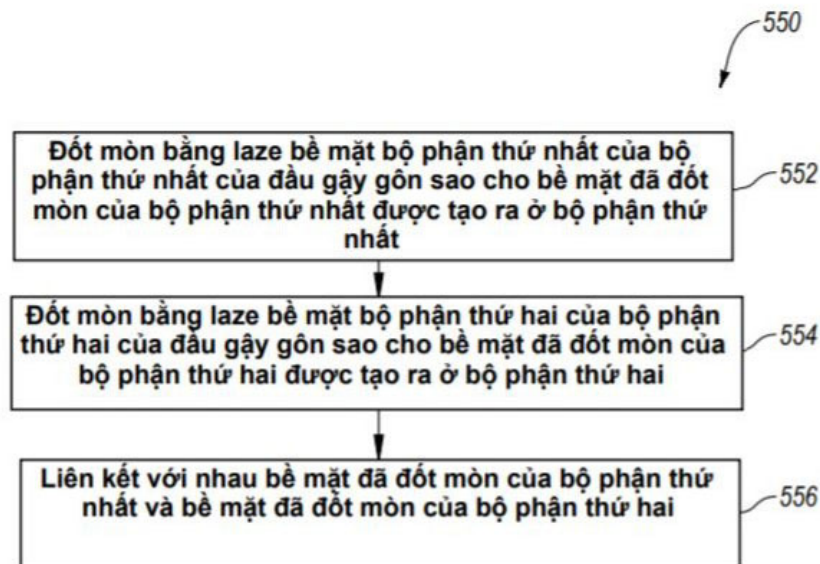


FIG. 42

- (11) 86889 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-07709
 (22) 30/11/2021
 (30) 202041052262 01/12/2020 IN
 (51) D01H 1/22
 (71) LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED (IN)
 Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamil Nadu, India
 (72) Venkateswaran Prakash (IN); Thevvan Ganthi Kottiswarra Ragaventarr (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO CÁC CON LĂN KÉO DÀI TRONG MÁY XE SỢI VÒNG DÀI

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu truyền động dùng cho các con lăn kéo dài trong máy xe sợi vòng dài bao gồm bộ mô đun kéo dài thứ nhất (A, C) và bộ mô đun kéo dài thứ hai (B, D), mỗi bộ mô đun này bao gồm nhiều con lăn kéo dài (1a, 1b, 1c, 1d, 2a, 2b, 2c, 2d, 3a, 3b, 3c, 3d) được xếp thành ít nhất hai hàng (LH, RH). Con lăn kéo dài (2a, 2b, 2c, 2d) và con lăn kéo dài phía sau (3a, 3b, 3c, 3d) được dẫn động bởi động cơ điện thứ nhất (SM1) ở phía ụ trước, được dẫn động bởi động cơ điện thứ hai (SM2) ở vị trí trung gian của khung máy xe sợi, và được dẫn động bởi động cơ điện thứ ba (SM3) ở phía ụ sau. Động cơ điện thứ tư (SM4), động cơ điện thứ năm (SM5) và động cơ điện thứ sáu (SM6) được sử dụng để dẫn động con lăn kéo dài phía trước (1a), con lăn kéo dài phía trước (1c) và các con lăn kéo dài phía trước (1b, 1d) một cách tương ứng.

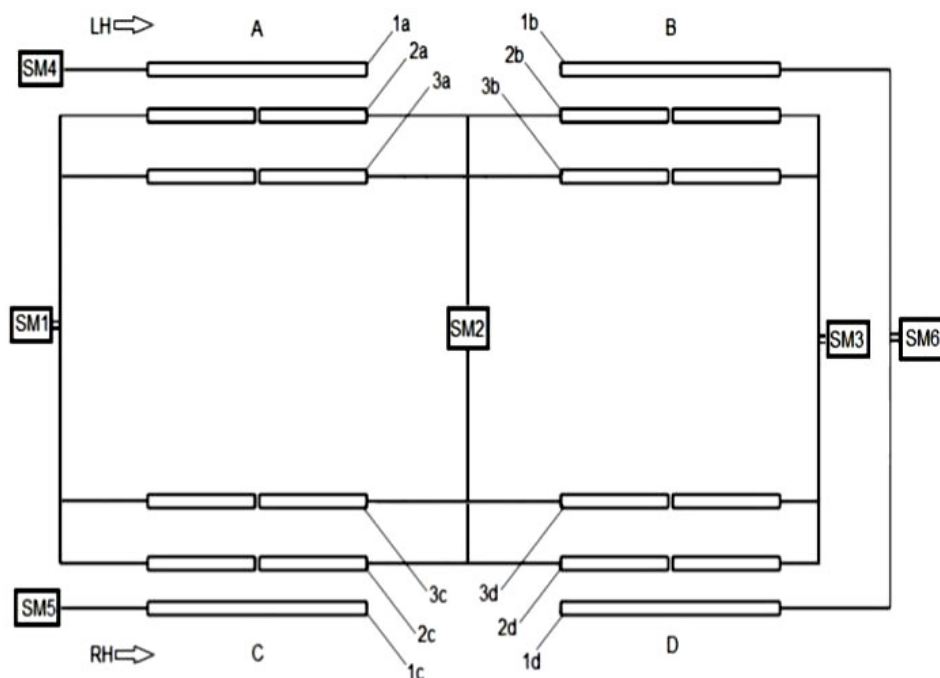
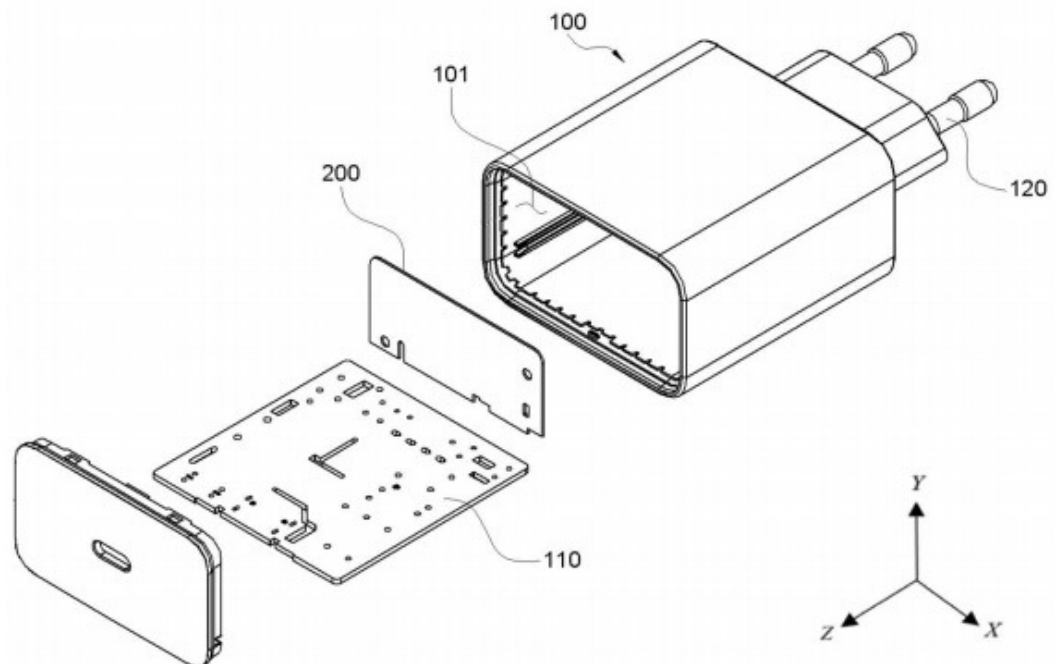


Fig. 1

- (11) **86890 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07728**
(22) 01/12/2021
(30) 10-2020- 0166351 02/12/2020 KR
(51) *H01B 17/54*
(71) **SOLUM CO., LTD.** (KR)
A-tower 6 floor, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914,
Republic of Korea
(72) JANG, Young Jun (KR); KIM, Hyun Su (KR); LEE, Jun Kyu (KR); KIM, Pill Ju
(KR); JI, Sang Keun (KR); RYU, Dong Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ BỘ CHUYỂN ĐỔI**

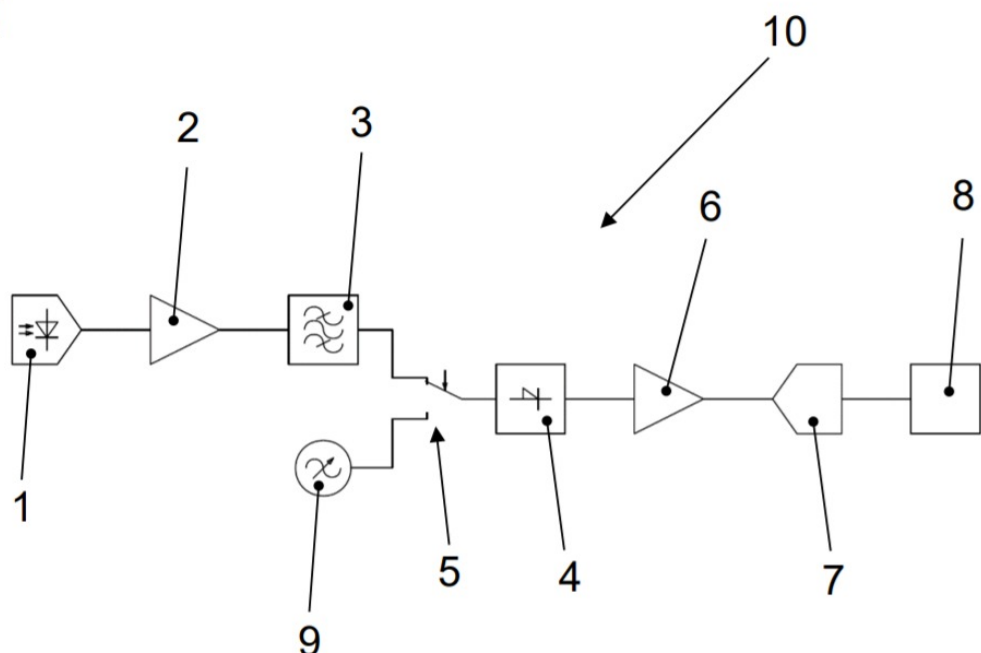
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện và phương pháp sản xuất thiết bị điện này, thiết bị điện nêu trên có kích thước nhỏ hơn và trọng lượng tổng thể giảm bằng cách ngăn chất lỏng chảy vào khoảng không gian không liên quan đến bộ phận đốt nóng ở trạng thái chất lỏng lấp đầy vỏ của nó. Thiết bị điện này bao gồm: vỏ bao gồm khoảng không gian thứ nhất và khoảng không gian thứ hai liên thông với nhau; bộ phận thứ nhất được bố trí trong khoảng không gian thứ nhất; bộ phận thứ hai được bố trí trong khoảng không gian thứ hai; phần nối nối điện bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai với nhau; và cấu trúc gắn bao gồm vật liệu nhựa và được tạo thành trong khoảng không gian thứ nhất.

[Fig.1]



- (11) **86891 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07730**
 (22) 01/12/2021
 (30) 10 2020 132 210.0 03/12/2020 DE
 (51) **G01D 5/353**
 (71) **NKT PHOTONICS GMBH (DE)**
 Schanzenstrasse 39, Gebäude D9-D13, 51063 Köln, Germany
 (72) Wieland Hill (DE); Alexander Rath (DE); Benjamin Marx (DE); Thorben Jostmeier (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỐ HÓA TÍN HIỆU QUANG VÀ DÙNG CHO PHÉP ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ ỨNG SUẤT CĂNG ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH THEO KHÔNG GIAN NHỜ TÁN XẠ BRILLOUIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để số hóa tín hiệu quang, thiết bị bao gồm bộ phát hiện quang (1) được tạo cấu hình để phát hiện tín hiệu quang và để tạo ra tín hiệu điện, tương ứng với tín hiệu quang; bộ phát hiện đường cong hình bao (4) được tạo cấu hình để xác định biên độ của tín hiệu điện, mà được tạo ra bởi bộ phát hiện quang (1), và để xuất ra tín hiệu điện, tương ứng với biên độ này; bộ chuyển đổi tương tự-số (7) được tạo cấu hình để số hóa tín hiệu điện, mà được xuất ra từ bộ phát hiện đường cong hình bao (4), và để xuất ra dữ liệu tương ứng; nguồn điện áp biến thiên (9) với đầu ra, mà được kết nối hoặc có thể được nối với đầu vào của bộ phát hiện đường cong hình bao (4), trong đó thiết bị được tạo cấu hình để hiệu chỉnh bộ phát hiện đường cong hình bao (4) với nguồn điện áp biến thiên (9). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp dùng cho phép đo nhiệt độ và ứng suất căng đã được xác định theo không gian nhờ tán xạ Brillouin và phương pháp để số hóa tín hiệu quang.

Fig. 1



- (11) **86892 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07734** (85) 01/12/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/IB2020/054381 08/05/2020
(30) 62/846,044 10/05/2019 US (87) WO2020/229974 19/11/2020
(51) **C07D 413/06; A61K 51/04; C07D 413/14; A61P 35/00; A61K 31/4427; A61K 51/10**
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) **SALTER, Rhys (US); DUDKIN, Vadim (US); SONG, Fengbin (US); ZHANG, Wei (US); GOLDBERG, Shalom (US); KEITH, John (US)**
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT TẠO PHỨC CHELAT, PHỨC CHẤT KIM LOẠI PHÓNG XẠ VÀ THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH PHÓNG XẠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất tạo phức chelat (I) để tạo phức chelat các ion kim loại phóng xạ phát xạ alpha như actini-225. Sáng chế cũng đề xuất các phức chất kim loại phóng xạ có chứa một ion kim loại phóng xạ phát xạ alpha được gắn kết với chất tạo phức chelat thông qua liên kết phối trí, và các thể tiếp hợp miễn dịch phóng xạ có chứa các phức chất kim loại phóng xạ được liên kết cộng hóa trị với một phối tử đích, chẳng hạn như kháng thể hoặc phân đoạn gắn kết kháng nguyên của nó. Các thể tiếp hợp miễn dịch phóng xạ có thể được tạo ra bằng phản ứng hóa học click. Các phức chất phóng xạ và thể tiếp hợp miễn dịch phóng xạ có ích trong việc nhắm trúng đích chọn lọc tế bào u tân sinh để xạ trị hoặc điều trị bệnh và chứng rối loạn u tân sinh.

- (11) **86893 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07738**
 (22) 01/12/2021
 (30) 202011410695.2 04/12/2020 CN
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021
 (51) **H04L 29/06; H04L 29/12**
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) ZHUANG, Shunwan (CN); WANG, Haibo (CN); GU, Yunan (CN); HUANG,
 Mingqing (CN); XIA, Zhongqi (CN); YAN, Gang (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CẬP HỆ THỐNG TỰ TRỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật mạng máy tính và bộ lộ phương pháp và thiết bị kiểm tra cập hệ thống tự trị (AS). Phương pháp này có thể tránh được việc xác định không chính xác cập AS trong thông tin đường truyền của đường truyền AS trong quá trình kiểm tra của đường truyền AS, và cải thiện độ chính xác của việc kiểm tra đường truyền AS. Phương pháp được áp dụng với thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: thu nhận thông tin đường truyền bao gồm cập AS; xác định thông tin vùng của vùng mà cập AS trong thông tin đường truyền thuộc về; và kiểm tra cập AS dựa trên thông tin vùng được xác định của vùng mà cập AS thuộc về, trong đó cập AS trong thông tin đường truyền bao gồm hai số AS liên kế trong thông tin đường truyền.

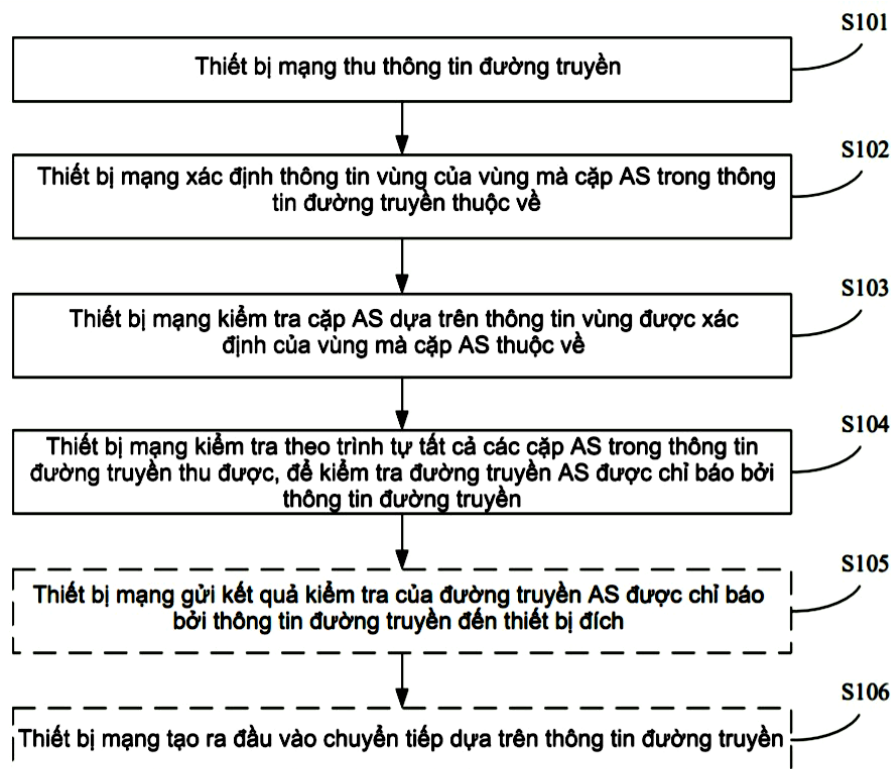


FIG. 5

- (11) **86894 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07743** (85) 01/12/2021
(22) 26/05/2020 (86) PCT/EP2020/064505 26/05/2020
(30) 19177345.6 29/05/2019 EP (87) WO2020/239726 03/12/2020
19180567.0 17/06/2019 EP
- (51) **A61K 31/702; A61P 3/04; A61K 31/718**
(71) 1. **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
2. **UNIVERSITEIT MAASTRICHT** (NL)
Minderbroederberg 4-6, 6211 LK Maastricht, the Netherlands
- (72) **BLAAK**, Ellen Elisabeth (NL); **CANFORA**, Emanuel Enzo (DE); **NAUTA**, Arjen (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔNG TRỊ LIỆU ĐỂ DUY TRÌ KHỐI LƯỢNG CƠ THỂ KHỎE MẠNH HOẶC LÀM GIẢM KHỐI LƯỢNG CƠ THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp không trị liệu để duy trì khối lượng cơ thể khỏe mạnh hoặc làm giảm khối lượng cơ thể, ở đối tượng, trong đó phương pháp không trị liệu này bao gồm bước dùng 2'-fucosyllactose và kháng tinh bột, và trong đó đối tượng có khối lượng nạc.

- (11) **86895 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-07745** (85) 01/12/2021
- (22) 01/07/2020 (86) PCT/KR2020/008573 01/07/2020
- (30) 10-2019-0115693 19/09/2019 KR (87) WO2021/054583 25/03/2021
- (51) **C07C 67/52; B01D 21/00; C07C 67/60; B01D 17/02; B01D 21/24**
- (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR); KIM, Hyun Kyu (KR); JIN, Chan Hyu (KR); JUN, Hyoung (KR); PARK, Jin Sung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỂ TRUNG HÒA/TÁCH NƯỚC CHO SẢN PHẨM ĐƯỢC ESTE HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUNG HÒA/TÁCH NƯỚC CHO SẢN PHẨM ĐƯỢC ESTE HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến bể trung hòa/tách nước cho sản phẩm được este hóa bao gồm: bộ phận trung hòa trong đó hỗn hợp sản phẩm thô chứa rượu và hợp chất este, chất làm trung hòa, và nước được cho vào để tạo ra hỗn hợp được trung hòa; bộ phận tách nước phân chia hỗn hợp được trung hòa này thành lớp nổi và lớp chứa nước; vách ngăn thứ nhất kéo dài lên trên từ bề mặt đáy để tạo ra đường dẫn phía trên và bởi đó bộ phận trung hòa và bộ phận tách nước được phân tách; và vách ngăn thứ hai kéo dài xuống dưới từ trần để tạo ra đường dẫn phía dưới, trong đó bộ phận tách nước bao gồm: bộ phận tách nước thứ nhất mà hỗn hợp được trung hòa được đưa vào từ bộ phận trung hòa qua đường dẫn phía trên; và bộ phận tách nước thứ hai mà hỗn hợp được trung hòa được đưa vào từ bộ phận tách nước thứ nhất qua đường dẫn phía dưới, trong đó bộ phận tách nước thứ nhất và bộ phận tách nước thứ hai được phân tách bởi vách ngăn thứ hai.

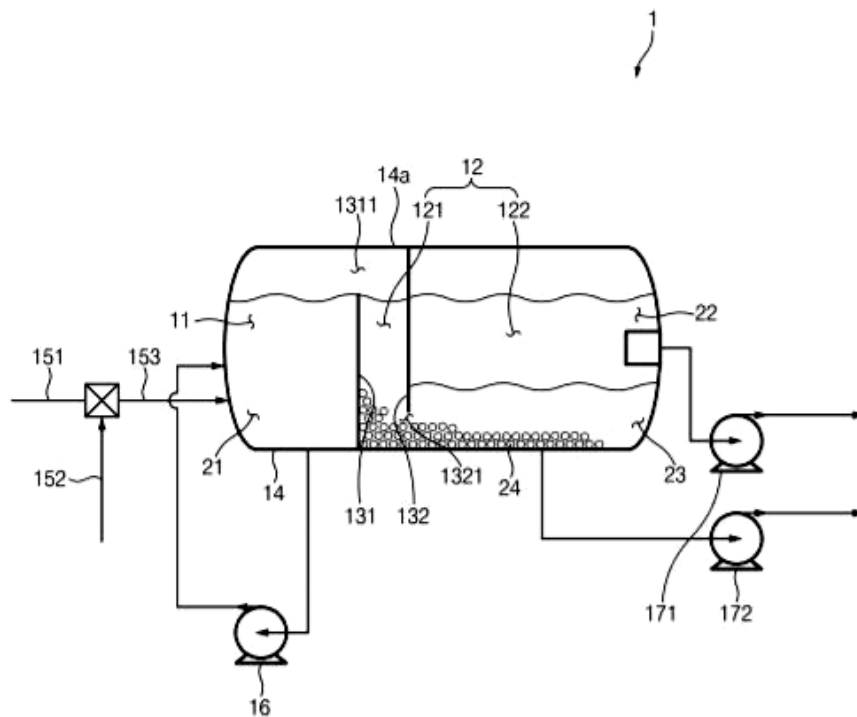
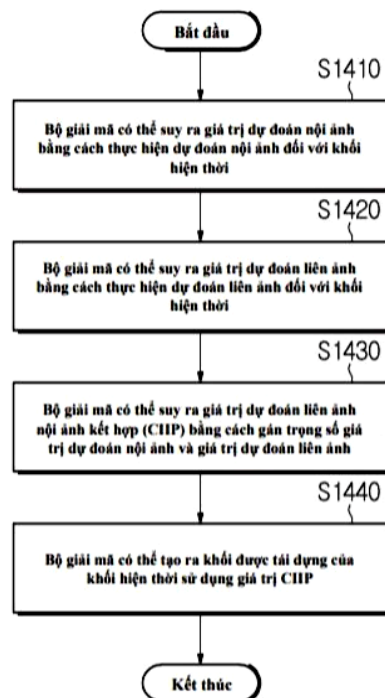


Fig. 3

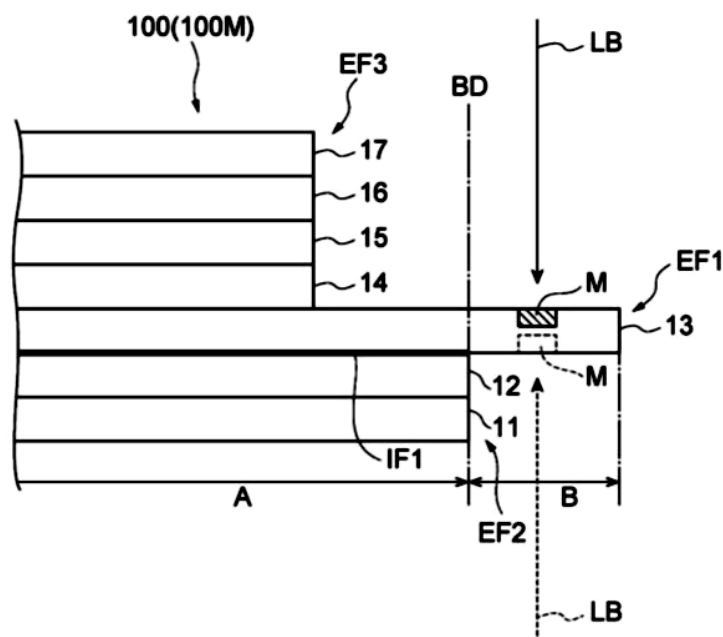
- (11) **86896 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07746** (85) 01/12/2021
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/KR2020/012857 23/09/2020
 (30) 10-2019-0117002 23/09/2019 KR (87) WO2021/060825 01/04/2021
 10-2019-0123522 07/10/2019 KR
 (51) **H04N 19/105; H04N 19/597; H04N 19/184; H04N 19/513; H04N 19/122; H04N 19/176**
 (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. RESEARCH & BUSINESS FOUNDATION SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY (KR)
 2066, Seobu-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16419, Republic of Korea
 (72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); JEON, Byeung Woo (KR); PARK, Jee Yoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm suy ra giá trị dự đoán nội ảnh bằng cách thực hiện dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời, suy ra giá trị dự đoán liên ảnh bằng cách thực hiện dự đoán liên ảnh đối với khối hiện thời, suy ra giá trị dự đoán liên ảnh nội ảnh kết hợp (CIIP) bằng cách gán trọng số giá trị dự đoán nội ảnh và giá trị dự đoán liên ảnh, và tạo ra khối được tái dựng của khối hiện thời sử dụng giá trị CIIP.

FIG. 14



- (11) **86897 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07761**
 (22) 02/12/2021
 (30) 2020-203483 08/12/2020 JP
 (51) **C08J 5/18**
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN
 (72) Tsukasa HORIGUCHI (JP); Mikio FUJII (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC ĐƯỢC ĐÁNH DẤU, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KHUYẾT TẬT TRÊN VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lớp quang học được đánh dấu trong đó sai số đọc không dễ dàng xuất hiện ở thời điểm đọc dấu hiệu, phương pháp sản xuất vật liệu lớp quang học được đánh dấu, và phương pháp kiểm tra khuyết tật trên vật liệu lớp quang học. Phương pháp sản xuất vật liệu lớp quang học được đánh dấu theo sáng chế bao gồm các bước: chế tạo vật liệu lớp quang học (100) trong đó nhiều màng quang học từ (11) đến (17) được xếp lớp; và chiếu xạ bề mặt của vật liệu lớp quang học 100 vuông góc với hướng xếp lớp của màng quang học bằng chùm laze LB để tạo ra một dấu hiệu M. Vật liệu lớp quang học (100) có vùng A có ít nhất một mặt phân cách có độ dính bám lớn hơn 0gf/25mm và nhỏ hơn 30gf/25mm và vùng B không có mặt phân cách có độ dính bám lớn hơn 0gf/25mm và nhỏ hơn 30gf/25mm, theo hướng vuông góc với hướng xếp lớp của màng quang học. Ở bước chiếu xạ bằng chùm laze, bề mặt của vùng B vuông góc với hướng xếp lớp của màng quang học được chiếu xạ bằng chùm laze để tạo ra dấu hiệu M.

Fig.1



- (11) **86898 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07808**
(22) 03/12/2021
(30) 10-2020- 0171228 09/12/2020 KR
(51) **H05K 5/00**
(71) **SOLUM CO., LTD.** (KR)
A-tower 6 floor, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16914,
Republic of Korea
(72) LEE, Jun Kyu (KR); HAN, Jeong Man (KR); KIM, Su Young (KR); KANG, Yong
Woo (KR); JI, Sang Keun (KR); RYU, Dong Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **BẢN MẠCH IN (PCB) NGĂN TẠO TÚI KHÔNG KHÍ, MÔĐUN PCB NGĂN
TẠO TÚI KHÔNG KHÍ, THIẾT BỊ ĐIỆN BAO GỒM MÔĐUN NÀY, VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN BAO GỒM MÔĐUN NÊU
TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện bao gồm bản mạch in (Printed Circuit Board -
PCB) được chứa trong vỏ, và cụ thể hơn là PCB ngăn tạo túi không khí, môđun
PCB ngăn tạo túi không khí, thiết bị điện bao gồm môđun này, và phương pháp sản
xuất thiết bị điện bao gồm môđun nêu trên bằng vật liệu nhựa có độ chảy được cải
thiện sao cho các túi không khí mà có thể xuất hiện khi vỏ được nạp đầy vật liệu
nhựa sẽ được xả ra dễ dàng và vật liệu nhựa có thể được nạp đều vào bên trong vỏ.

- (11) **86899 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07811** (85) 03/12/2021
(22) 30/09/2019 (86) PCT/CN2019/109310 30/09/2019
(87) WO2021/062583 A1 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo thông tin đường lên. Phương pháp bao gồm: nhận ít nhất một phần của tín hiệu thứ nhất, trong đó kênh vật lý được lập lịch bởi tín hiệu thứ nhất hoặc kênh vật lý mang tín hiệu thứ nhất không có thông tin nhóm; xác định tài nguyên truyền thứ nhất truyền thông tin phản hồi thứ nhất tương ứng với tín hiệu thứ nhất; và thiết bị đầu cuối tạo bảng mã thông tin phản hồi thứ nhất, bảng mã thông tin phản hồi thứ nhất chứa thông tin phản hồi thứ nhất và thông tin phản hồi thứ hai, thông tin phản hồi thứ hai là thông tin phản hồi tương ứng với nhóm mục tiêu được chỉ báo bởi tín hiệu thứ hai, và tài nguyên truyền của thông tin phản hồi thứ hai bị chồng chéo với tài nguyên truyền thứ nhất. Sáng chế đảm bảo rằng trong phương pháp phản hồi dựa trên nhóm, không sửa đổi thông tin chưa được phân nhóm, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng duy trì chức năng truyền dữ liệu bình thường khi thông tin chưa được phân nhóm phải được sử dụng.

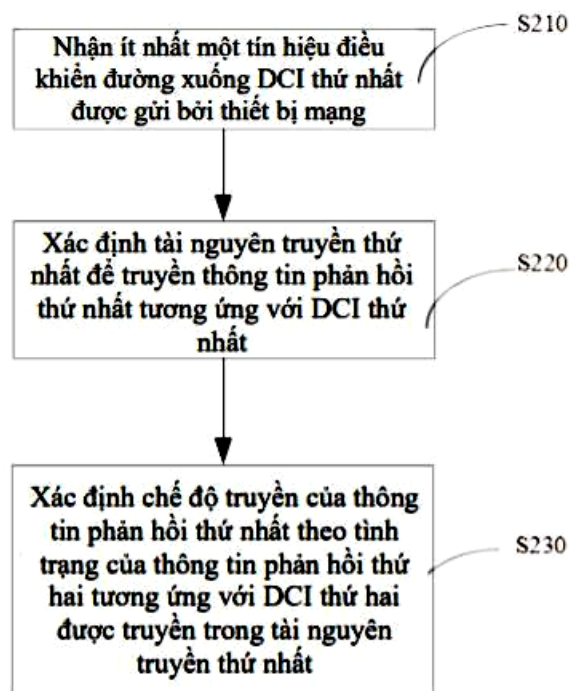


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86900 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07814 | | | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 04/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/022176 | 04/06/2020 |
| (30) 2019-106338 | 06/06/2019 | JP | (87) WO2020/246556 | 10/12/2020 |
| 2019-106344 | 06/06/2019 | JP | | |
| 2019-106343 | 06/06/2019 | JP | | |
| 2019-106339 | 06/06/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **A61K 8/29**; A61K 8/27; B82Y 5/00; A61K 8/37; A61K 8/89; A61Q 17/00; A61K 8/19; A61K 8/31

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) SHI, Jia (CN); FUJII, Tomoya (JP); TAKIZAWA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ BẮM DÍNH CỦA CÁC CHẤT ĐỘC HẠI TRONG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí, bao gồm việc áp dụng oxit kim loại (A) có đường kính hạt sơ cấp trung bình d_A là 800 nm hoặc nhỏ hơn lên da ở lượng 0,03 mg/cm² hoặc lớn hơn để ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí lên da, và phương pháp ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí, bao gồm việc áp dụng chế phẩm bên ngoài lên da để ngăn chặn sự bám dính của các chất độc hại trong không khí lên da, trong đó chế phẩm bên ngoài chứa thành phần (AI), và thành phần (BI), thành phần (BII) hoặc thành phần (BIII), và tỷ lệ khối lượng của lượng của thành phần (BI), thành phần (BII) hoặc thành phần (BIII) so với lượng của thành phần (AI) trong mỗi chế phẩm bên ngoài nằm trong một phạm vi cụ thể. Thành phần (AI): oxit kim loại kỵ nước có đường kính hạt sơ cấp trung bình d_{AI} là 800 nm hoặc nhỏ hơn. Thành phần (BI): dầu este. Thành phần (BII): dầu hydrocarbon không bay hơi. Thành phần (BIII): dầu silicon không bay hơi.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 86901 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07818 | | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 17/09/2020 | | (86) PCT/CN2020/115978 | 17/09/2020 |
| (30) 201910900345.5 | 23/09/2019 | CN (87) WO2021/057603 | 01/04/2021 |
| 201910899565.0 | 23/09/2019 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **B65G 15/12; B25J 5/04**

(71) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

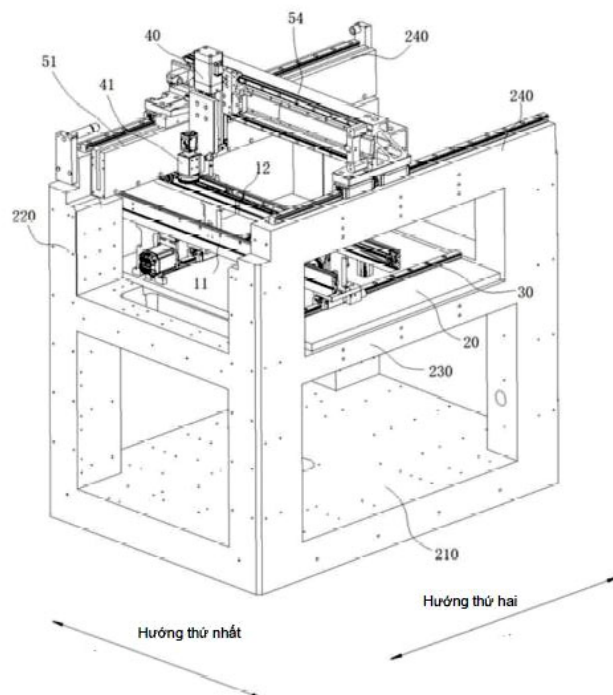
Hit Mingseal Technology Building Changzhou Sci-Edu Town, 18# Mid Changwu Road, Changzhou, Jiangsu 213164, China

(72) QU, Dongsheng (CN); LI, Changfeng (CN); GAO, Fuliang (CN); SHI, Yexin (CN); MIAO, Hu (CN); ZHOU, Dianqiu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CHIỀU RỘNG CỦA CƠ CẤU RAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để điều chỉnh chiều rộng của cơ cấu ray (10). Cơ cấu ray (10) bao gồm ray cố định (11) và ray di động (12) song song với nhau. Thiết bị (100) để điều chỉnh chiều rộng gồm: bộ (20) được tạo kết cấu để ray cố định được bố trí trên đó (11); ray dẫn hướng thứ nhất (30) được bố trí trên bộ (20) và được tạo kết cấu để được lắp đặt với ray di động (12), ray di động (12) di chuyển được về phía hoặc ra xa ray cố định (11) dọc theo hướng chiều trục của ray dẫn hướng thứ nhất (30); môđun thu nhận khoảng cách dịch chuyển (40) được tạo kết cấu để thu nhận khoảng cách dịch chuyển được yêu cầu cho ray di động (12) để di chuyển từ vị trí ban đầu đến vị trí làm việc; và cụm dẫn động (50) được nối tháo được với ray di động (12) và được tạo kết cấu để dẫn động ray di động (12) để di chuyển từ vị trí ban đầu đến vị trí làm việc dựa trên khoảng cách dịch chuyển.



(11) 86902 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07821

(22) 06/12/2021

(30) 109143040 07/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) A47J 31/40

(71) CHU, CHIEN-JUNG (TW)

No.140, Ruifa St., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806014, Taiwan

(72) CHU, CHIEN-JUNG (TW); KO, FEI-TENG (TW); WU, CHANG-HSI (TW)

(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG THÔNG MINH ĐỂ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG TỰ ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiết kiệm năng lượng thông minh để pha chế đồ uống tự động, sử dụng để phun đồ uống vào ít nhất một cốc đồ uống chứa mã vạch, bao gồm: nhiều thùng đồ uống; nhiều ống phân phối; ít nhất một thiết bị chứa đá bao gồm ít nhất một đầu ra đá, ít nhất một động cơ servo, một trục khuấy, và ít nhất một động cơ đẩy; trạm đồ uống; cơ cấu thu gom bao gồm cấu trúc vòng, đầu vào đá, đầu vào nước, và ống đồ uống; và mô đun điều khiển bao gồm lưu lượng kế, công tắc van nước, cảm biến khối lượng cốc đồ uống, cảm biến khối lượng thùng đồ uống, ít nhất một cảm biến khối lượng thùng đồ uống đá, cảm biến áp suất, bộ phận đọc mã vạch, bộ phận quét hồng ngoại, và thiết bị điều khiển.

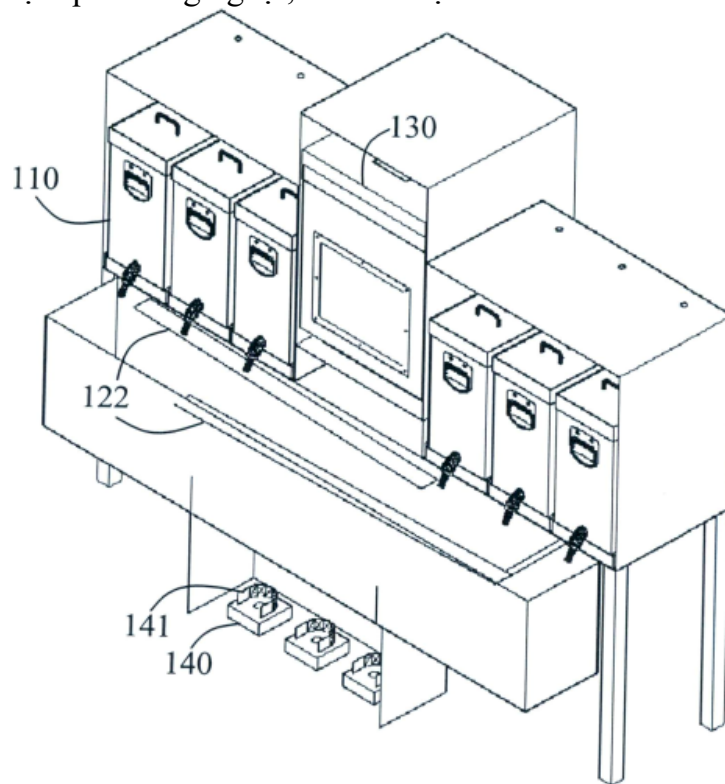
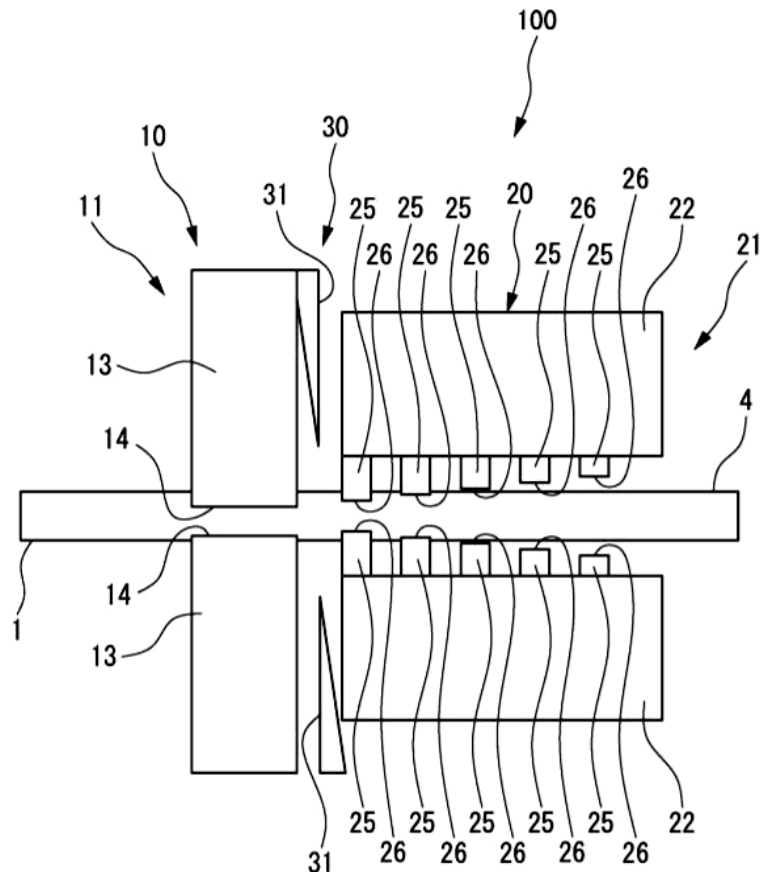


Fig. 1A

- (11) **86903 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07822**
 (22) 06/12/2021
 (30) 2020-205923 11/12/2020 JP
 (51) **B26D 3/00; B60R 16/02**
 (71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan
 (72) Miyoshi MABUCHI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ LỚP VỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ lớp vỏ mà có thể loại bỏ một cách thỏa đáng màng bọc và lớp vỏ ở phần đầu của dây dẫn điện có màng bọc. Trong thiết bị loại bỏ lớp vỏ mà loại bỏ lớp vỏ (4) ở phần đầu của dây dẫn điện có màng bọc (1), ngoại vi của các dây dẫn lõi (2) được bọc tuần tự bởi màng bọc (3) và lớp vỏ (4), thiết bị loại bỏ lớp vỏ bao gồm: ngàm kẹp thứ nhất (11) mà kẹp lớp vỏ (4) của dây dẫn điện (1); ngàm kẹp thứ hai (21) mà được tạo ra sao cho có thể di chuyển được đối với ngàm kẹp thứ nhất (11) dọc theo hướng trục của dây dẫn điện (1) và kẹp lớp vỏ (4) ở phía đầu phía trước trên vị trí của dây dẫn điện (1) được kẹp bởi ngàm kẹp thứ nhất (11); và các lưỡi cắt (31) mà cắt vào lớp vỏ (4) của dây dẫn điện (1) giữa ngàm kẹp thứ nhất (11) và ngàm kẹp thứ hai (21), trong đó ngàm kẹp thứ hai (21) có các bề mặt kẹp (26) có đường kính trong giảm dần về phía phía ngàm kẹp thứ nhất (11).

FIG.5



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86904 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07833 | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/KR2020/013042 | 25/09/2020 |
| (30) 10-2019-0119526 | 27/09/2019 KR | (87) WO2021/060906 |
| | 10-2020-0124404 | 25/09/2020 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **H02J 50/00; G08C 17/02; H02N 2/18; H02N 1/04; G08B 21/18**

(71) **GENTLE ENERGY CORP. (KR)**

726-ho 7F., 21 Baekbeom-ro 31-gil, Mapo-gu Seoul 04147, Republic of Korea

(72) RIJNS, Johannes Jozef Franciscus (NL); NAM, Sangjoon (KR); SONG, Charles Kiseok (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ CẢM BIẾN TỰ CẤP ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT BAO GỒM BỘ CẢM BIẾN TỰ CẤP ĐIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ cảm biến tự cấp điện và hệ thống giám sát bao gồm bộ cảm biến tự cấp điện này. Bộ cảm biến tự cấp điện theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ phát điện chuyển đổi kích thích vật lý bên ngoài thành điện năng và bộ cảm biến tạo ra và phát tín hiệu cảm ứng tương ứng với điện năng này, trong đó bộ cảm biến này bao gồm bộ lưu trữ điện năng lưu trữ lượng điện năng được truyền từ bộ phát điện này, bộ chuyển mạch chuyển sang trạng thái được cấp điện hoặc trạng thái tiết kiệm điện theo kết quả so sánh giữa lượng điện năng lưu trữ được lưu trữ trong bộ lưu trữ điện năng này và lượng lưu trữ tham chiếu và bộ xử lý tạo ra và phát tín hiệu cảm biến không dây dựa trên điện năng được lưu trữ trong bộ lưu trữ điện năng này khi bộ chuyển mạch này chuyển sang trạng thái được cấp điện.



FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86905 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07842 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 21/04/2020 | (86) PCT/JP2020/017214 | 21/04/2020 |
| (30) 201941034241 | 26/08/2019 | IN (87) WO2021/038955 A1 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **B62J 37/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Tetsu HORIUCHI (JP); Rohit KUMAR (IN); Abhishek CHOPRA (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa cho phép cải thiện khả năng dễ lắp ráp bơm nhiên liệu và bình nhiên liệu và khả năng nổi ống. Xe máy bao gồm cụm động lực được đỡ theo cách lắc được trên khung thân xe; bánh sau là bánh xe dẫn động được tích hợp với cụm động lực; và bơm nhiên liệu (34) được bố trí ở bên trên bánh sau và ở bên dưới bình nhiên liệu (31), trong đó bơm nhiên liệu (34) được đỡ trên khung thân xe thông qua bình nhiên liệu (31), được đỡ bởi giá đỡ (33) lắp vào mặt đáy (31b) của bình nhiên liệu (31) và được bố trí cách một khoảng định trước (L) từ mặt đáy (31b) của bình nhiên liệu (31).

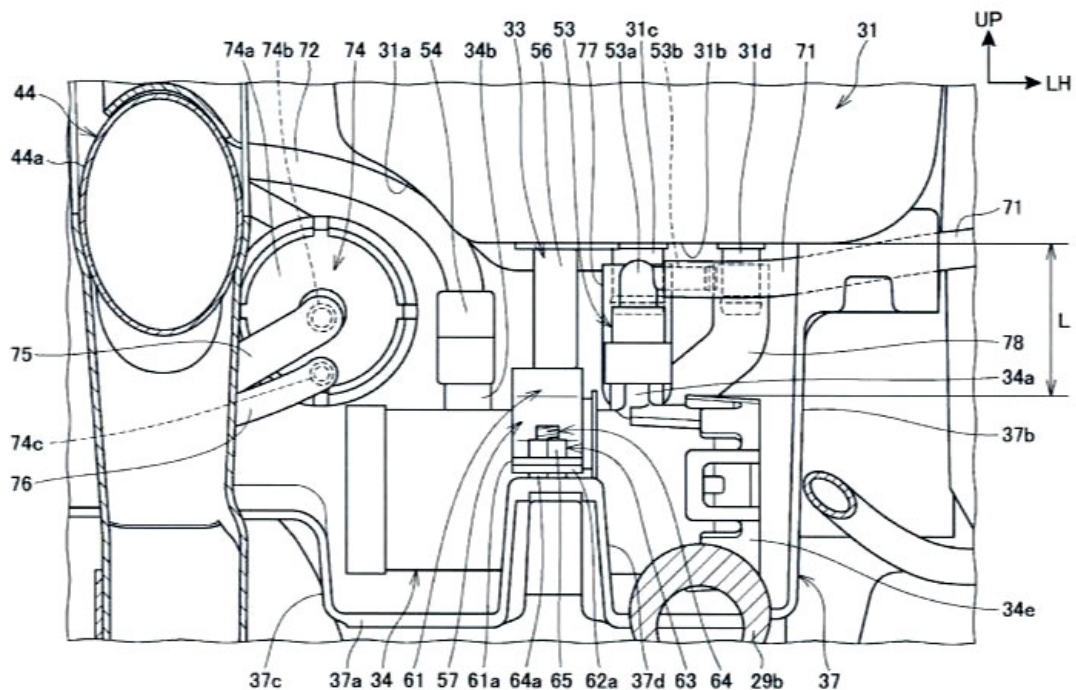
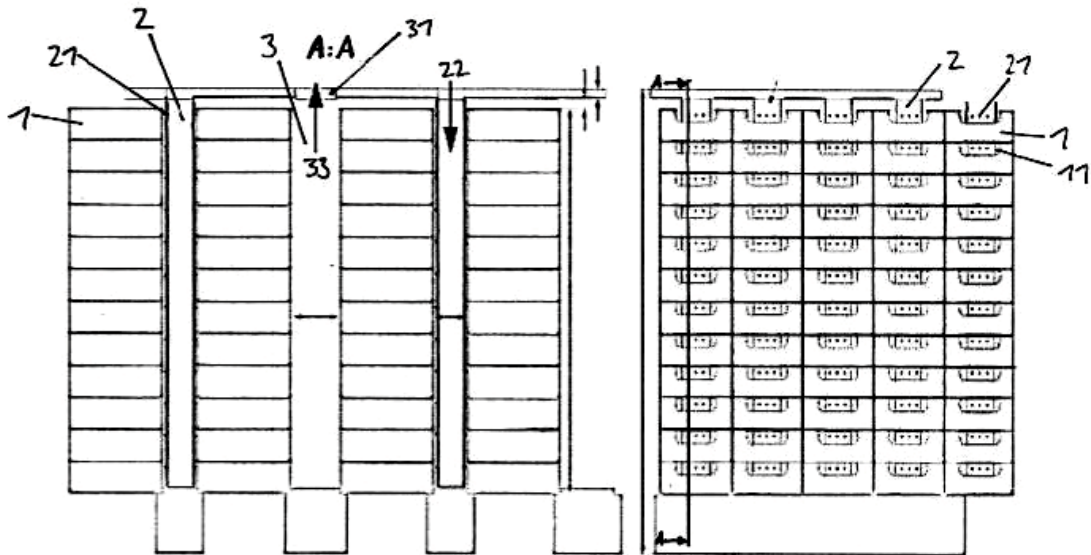


FIG. 4

- (11) **86906 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07866** (85) 07/12/2021
 (22) 03/06/2020 (86) PCT/EP2020/065293 03/06/2020
 (30) 19 17 7861.2 03/06/2019 EP (87) WO2020/245158 10/12/2020
 (51) **A01K 1/00; A01K 67/033**
 (71) **BÜHLER INSECT TECHNOLOGY SOLUTIONS AG (CH)**
 Gupfenstrasse 5, 9240 Uzwil, Switzerland
 (72) SCHMITT, Eric Holland (US); JANSEN, Jaco (NL); AARTS, Kees Wilhelmus Petrus (NL); JANSEN, Maurits Petrus Maria (NL); DE GELDER, Vincent (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp không khí điều hòa cho phòng nuôi ấu trùng côn trùng. Hệ thống bao gồm thùng để đựng ấu trùng côn trùng, trong đó các thùng có thể xếp chồng lên nhau để tạo thành cột thẳng đứng và trong đó các thùng có các hình dạng cắt bên được bố trí ở các mặt đối diện. Ống đưa không khí vào để cung cấp không khí điều hòa cho các thùng được bố trí theo hướng thẳng đứng và bao gồm ít nhất một vòi cho mỗi thùng trong cột. Vị trí của ít nhất một vòi phun ứng với vị trí của hình dạng cắt bên của thùng tương ứng. Hệ thống này còn bao gồm thêm ống thoát khí, trong đó ống thoát khí được bố trí theo hướng thẳng đứng và trong đó ống thoát khí được bố trí trên mặt của các thùng được xếp chồng lên nhau đối diện với ống đưa không khí vào.



Hình 4

(11) 86907 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07870

(22) 07/12/2021

(30) 10-2020-0171375 09/12/2020 KR

(51) H01L 51/56

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

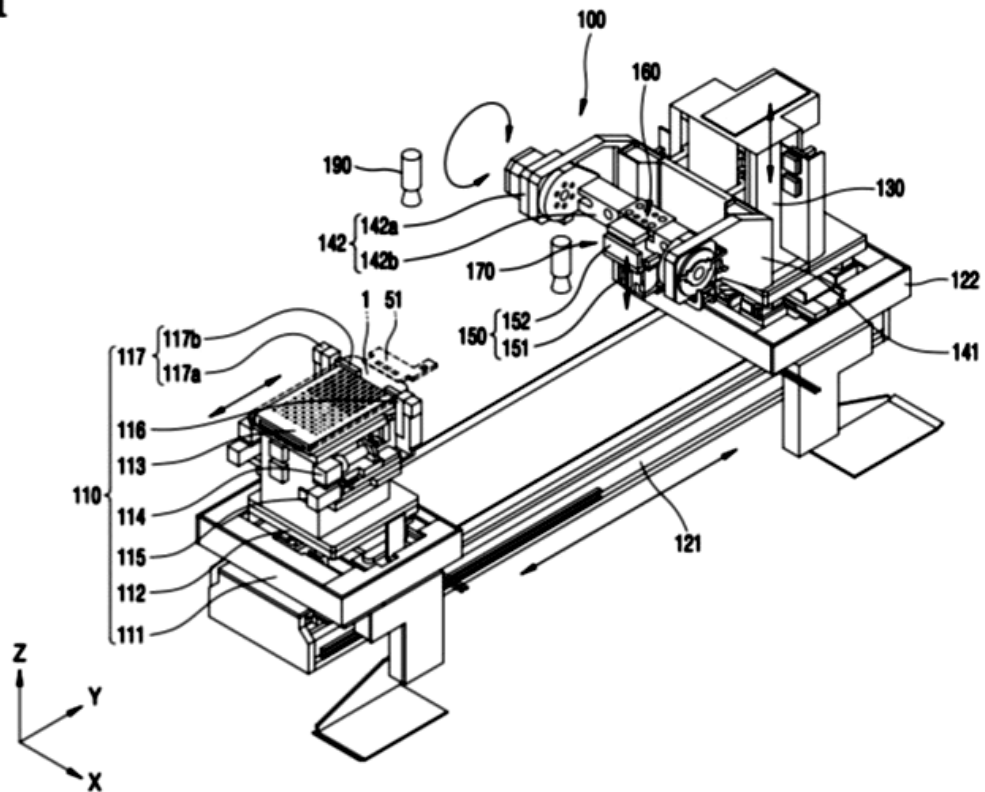
(72) Dongwoo Kim (KR); Jungmin Lee (KR); Myunggil Choi (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Máy để sản xuất thiết bị hiển thị này bao gồm bộ trên đó panen hiển thị được đặt, phần chứa trên đó bảng mạch hiển thị được đặt, trong đó bảng mạch hiển thị được kết nối với panen hiển thị, phần điều chỉnh khoảng cách để điều chỉnh khoảng cách giữa bộ và phần chứa, và phần điều khiển quay để quay phần chứa. Khi phần điều chỉnh khoảng cách tác dụng lực lên bảng mạch hiển thị, phần điều khiển quay làm quay phần chứa.

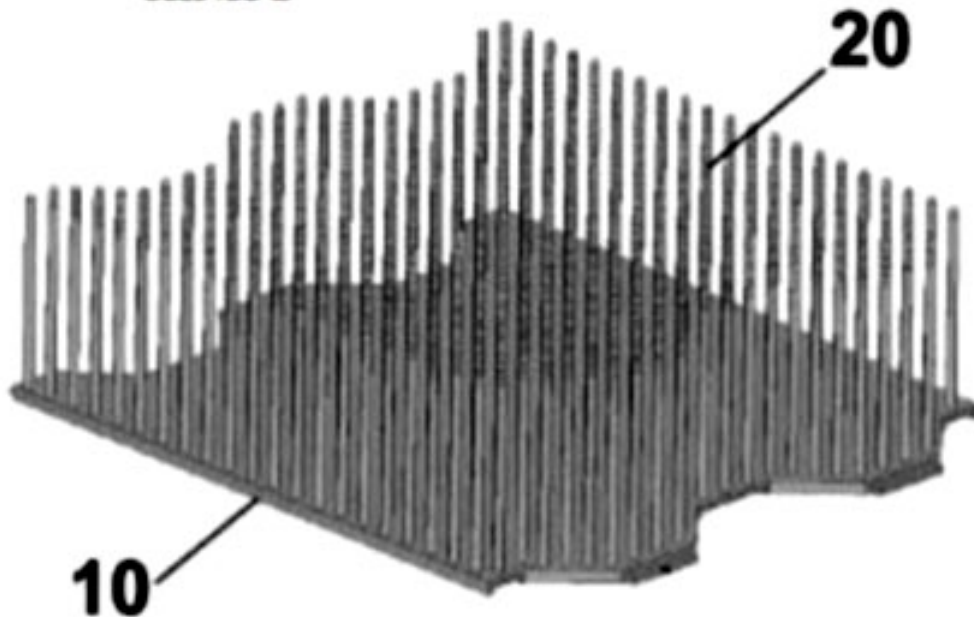
FIG. 1



- (11) **86908 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07903** (85) 08/12/2021
(22) 12/05/2020 (86) PCT/EP2020/063166 12/05/2020
(30) 19382375.4 13/05/2019 EP (87) WO2020/229458 19/11/2020
(51) **B25J 9/00; B25J 9/08; B25J 15/00; B25J 15/04**
(71) **OPEN MIND VENTURES, S.L.U.** (ES)
C/ Sant Antoni de Baix 45, 08700 IGUALADA (Barcelona), Spain
(72) **BALSELLS MERCADE, Antoni** (ES); **GUIMERÀ PEDROLA, Antoni** (ES);
CARRER VIVES, Josep M^a (ES); **BALSELLS VIVES, Bernat** (ES)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THAO TÁC CÁC VẬT PHẨM**

(57) Hệ thống thao tác các vật phẩm bao gồm tay rôbốt (1) được bố trí với ít nhất một công cụ (2) trên một trong các đầu của nó, trong đó hệ thống thao tác cũng bao gồm mặt đỡ (10) từ đó nhiều lông cứng (20) trồi lên, các đầu của các lông cứng (20) từ mặt đỡ (10) xác định bề mặt đỡ được nhằm để tiếp nhận các vật phẩm đã nêu. Sáng chế đề xuất hệ thống thao tác các vật phẩm mà tạo điều kiện cho việc thao tác chúng, nghĩa là, việc cầm nắm, cố định, vận chuyển, và thả chúng.

HÌNH 2



(11) 86909 A (43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07905

(22) 08/12/2021

(30) 10-2020-0173708 11/12/2020 KR

10-2021-0058067 04/05/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) G03B 5/04; G03B 17/02

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Kyung Hun LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ TRỢ ĐỘNG CHO MÁY ẢNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM BỘ TRỢ ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trợ động và môđun máy ảnh bao gồm bộ trợ động này. Bộ trợ động cho máy ảnh bao gồm chi tiết dẫn, đế, vật mang được xếp chồng trong vỏ theo hướng trục quang, bộ phận dẫn động thứ nhất tạo ra lực dẫn động theo hướng trục thứ nhất và hướng trục thứ hai, bộ phận dẫn động thứ nhất bao gồm nhiều nam châm và nhiều cuộn dây, và bộ phận dẫn động thứ hai tạo ra lực dẫn động theo hướng trục quang và bao gồm nam châm và cuộn dây. Vật mang, đế, và chi tiết dẫn có thể di chuyển cùng nhau theo hướng trục thứ nhất, vật mang và đế có thể di chuyển cùng nhau theo hướng trục thứ hai, vật mang có thể di chuyển so với đế theo hướng trục quang, các nam châm và các cuộn dây của bộ phận dẫn động thứ nhất và nam châm và cuộn dây của bộ phận dẫn động thứ hai được bố trí để đối diện nhau theo hướng trục quang.

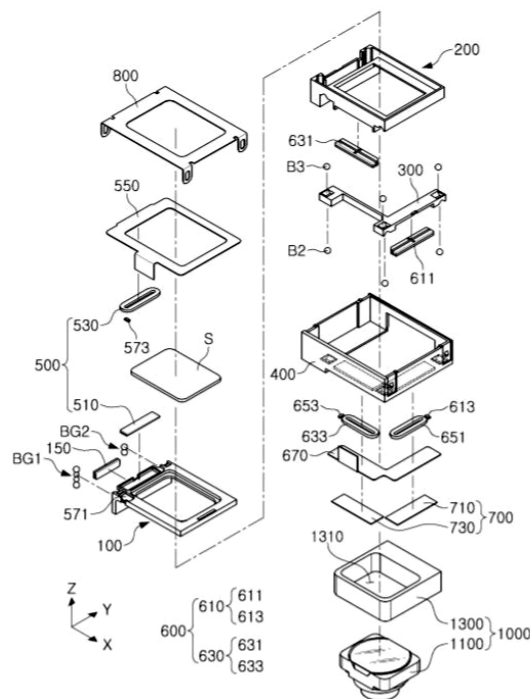
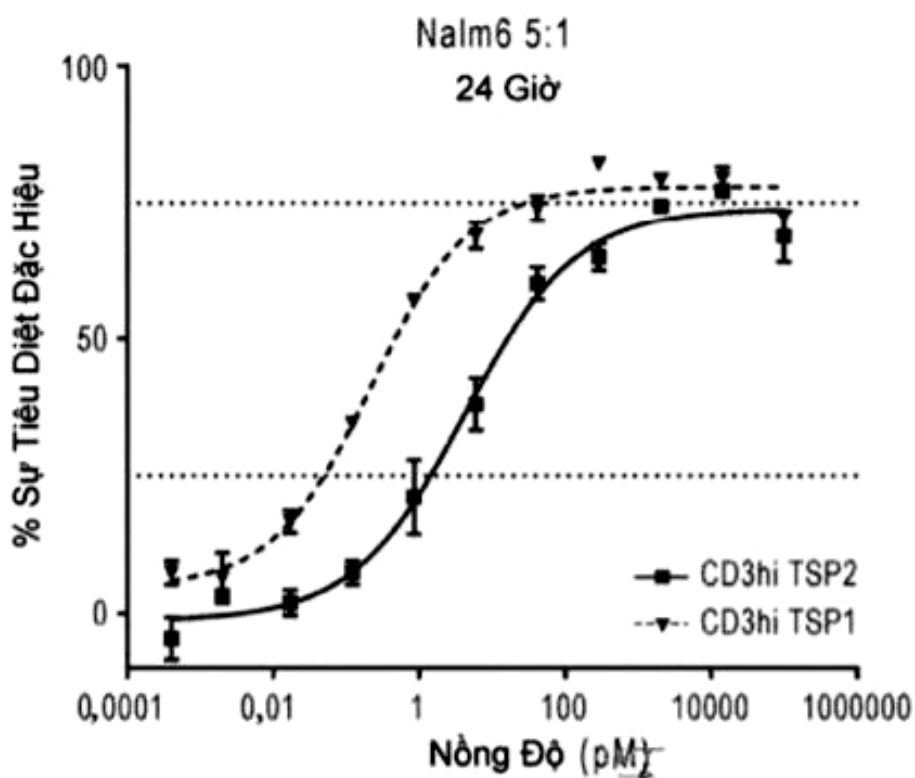


FIG. 3

- (11) **86910 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07906** (85) 08/12/2021
 (22) 19/05/2020 (86) PCT/US2020/033559 19/05/2020
 (30) 62/850,901 21/05/2019 US (87) WO2020/236792 26/11/2020
 62/854,695 30/05/2019 US
 (51) **C07K 16/28; C07K 14/705; A61K 39/395; A61P 35/00**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) GRANDA, Brian (US); RAYO, Amy (US); HONG, Connie (US); CHELUR,
 Dattananda (US); LU, Haihui (US); CEBE, Regis (FR); JANG, Sunyoung (KR)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT CD19, THỂ LIÊN HỢP CHỨA PHÂN TỬ LIÊN KẾT
 CD19 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phân tử liên kết CD19 mà liên kết đặc hiệu với CD19, bao gồm phân tử liên kết đơn đặc hiệu, đặc hiệu kép và đặc hiệu ba trong một, thể liên hợp có chứa phân tử liên kết CD19 này, và dược phẩm có chứa phân tử liên kết CD19 và thể liên hợp này để sử dụng trong điều trị bệnh và rối loạn liên quan đến sự biểu hiện của CD19. Sáng chế cũng đề xuất tế bào chủ tái tổ hợp được thiết kế để biểu hiện phân tử liên kết CD19 và phương pháp sản xuất phân tử liên kết CD19 bằng cách nuôi cấy tế bào chủ này trong điều kiện mà phân tử liên kết CD19 được biểu hiện ở trong đó.

Thế cho HHU20140811



HÌNH 9A

- (11) 86911 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-07909 (85) 09/12/2021
 (22) 13/05/2020 (86) PCT/JP2020/019069 13/05/2020
 (30) JP2019-164746 10/09/2019 JP (87) WO2021/049097 18/03/2021
 (51) A01B 33/08; B60K 23/02
 (71) KUBOTA CORPORATION (JP)
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan
 (72) Keiichi SEZAKI (JP); Shinji MAEDA (JP); Yasunao YAMASHITA (JP); Masahiro NAKASHIMA (JP); Koichiro MATSUDA (JP); Tsukasa OGAWA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) MÁY ĐIỀU KHIỂN KIỂU ĐI BỘ

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều khiển kiểu đi bộ có khả năng giảm lực thao tác của công cụ thao tác. Máy điều khiển kiểu đi bộ bao gồm cấp thứ nhất (31) được ghép nối với cần điều khiển (24), cấp thứ hai (32) được ghép nối với cơ cấu ly hợp (9) và thân quay (42) được đỡ theo cách có thể quay, bao gồm phần khớp nối thứ nhất (42b) được ghép nối với cấp thứ nhất (31) và phần khớp nối thứ hai (42c) mà cấp thứ hai (32) được ghép nối với, và dẫn động cơ cấu ly hợp (9) qua cấp thứ hai (32) khi thân quay (42) được quay theo hướng quay được xác định trước qua cấp thứ nhất (31) bằng thao tác của cần điều khiển (24). Phần khớp nối thứ nhất (42b) được bố trí để được đặt gần điểm chết tại đó lực quay của cấp thứ hai (32) không tác động, ở trạng thái mà cần điều khiển (24) được vận hành ở mức tối đa.

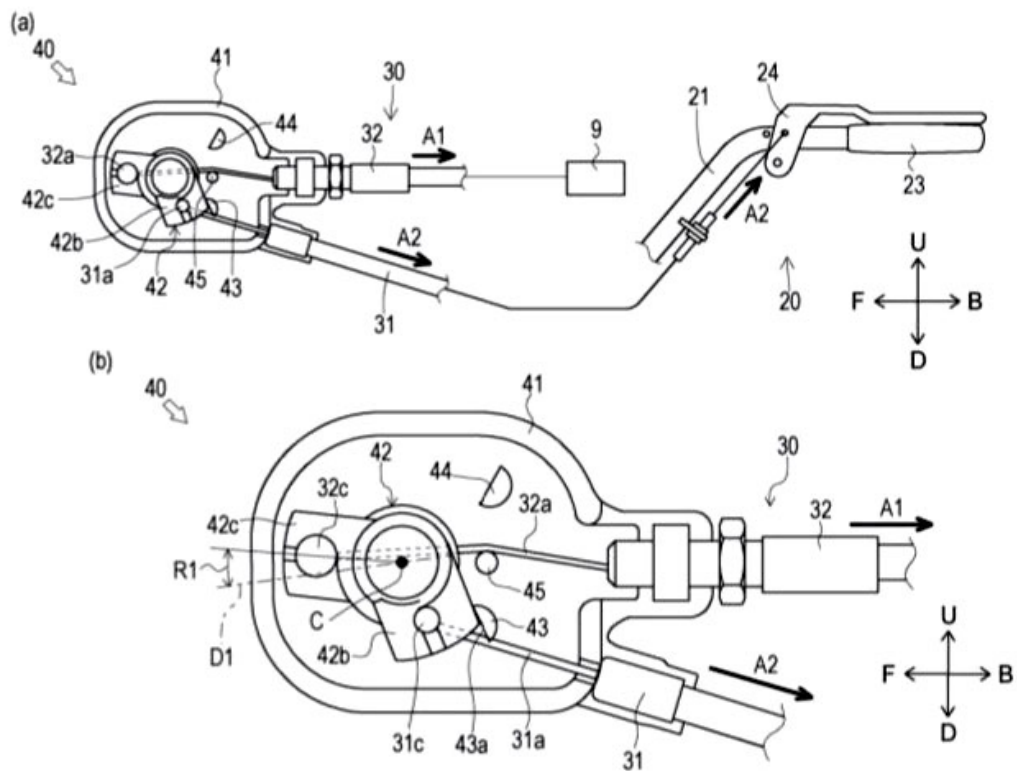


Fig. 8

- (11) **86912 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07911** (85) 09/12/2021
(22) 29/04/2020 (86) PCT/CN2020/087850 29/04/2020
(30) 201910411191.3 16/05/2019 CN (87) WO2020/228540 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **C08L 75/08; C08G 18/42; C08G 18/48; C08J 9/12; C08J 9/14; C08L 75/06; C08G 18/32; C08G 18/66**

(71) **MIRACLL CHEMICALS CO., LTD.** (CN)

No.35 Changsha Road, Development Zone, Yantai, Shandong, 264006, China

(72) SONG, Hongwei (CN); WANG, Guangfu (CN); YANG, Chongchong (CN); ZHANG, Sheng (CN); WANG, Renhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU XÓP POLYURETAN Dẻo NHIỆT CHỐNG ố VÀNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xốp polyuretan dẻo nhiệt chống ố vàng (thermoplastic polyurethane - TPU) và phương pháp điều chế vật liệu này, và đề cập đến lĩnh vực vật liệu xốp polyme. Vật liệu xốp TPU chống ố vàng bao gồm TPU được điều chế bằng cách cho diisoxyanat béo, chất độn mạch, rượu polyhydric, chất chống oxy hoá, chất hấp thụ tia cực tím (UV), và chất làm ổn định ánh sáng cực tím phản ứng với nhau, trong đó TPU có điểm hóa mềm nằm trong khoảng từ 90°C đến 160°C, độ cứng Shore nằm trong khoảng từ 40 A đến 98 A, và chỉ số nóng chảy nằm trong khoảng từ 5 đến 250 g/10 phút. Vật liệu xốp TPU chống ố vàng được điều chế có khả năng chống ố vàng tuyệt vời, mật độ tạo xốp có thể kiểm soát được, và kích thước ô xốp đồng đều.

(11) 86913 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07921

(22) 09/12/2021

(30) 10-2020- 0176169 16/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) G09G 3/00; G02F 1/1333; G09F 13/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

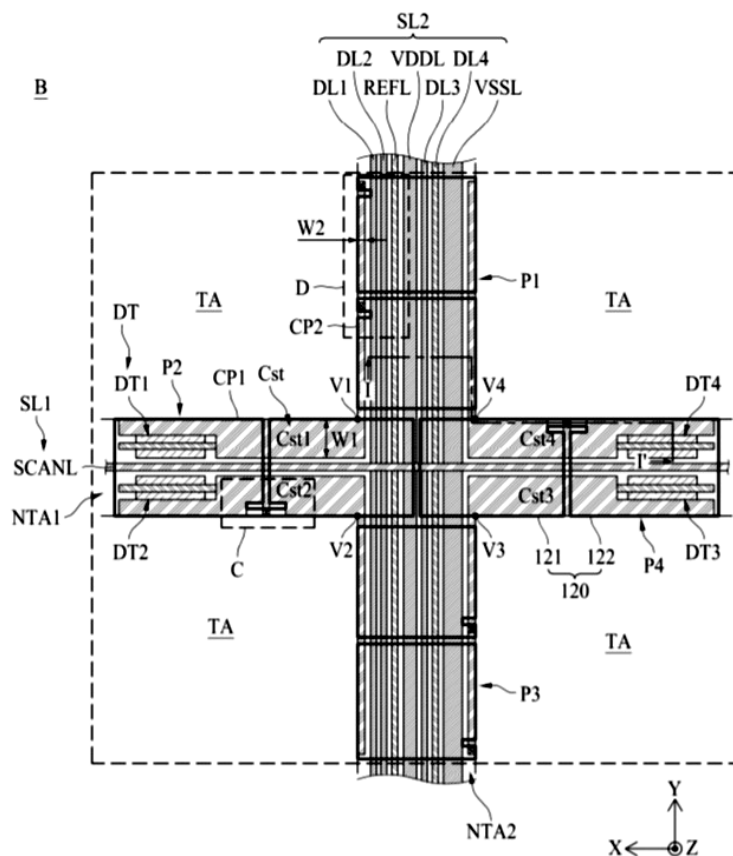
(72) JaeHee Park (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRONG SUỐT

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị trong suốt mà có thể giảm thiểu kích thước của vùng không có tính truyền và cải thiện độ truyền sáng. Thiết bị hiển thị trong suốt này bao gồm để được tạo ra với các vùng có tính truyền và các điểm ảnh con được bố trí giữa các vùng có tính truyền này, điện cực thứ nhất được bố trí ở mỗi trong số các điểm ảnh con, bao gồm điện cực được chia thứ nhất và điện cực được chia thứ hai, điện cực nối để nối điện cực được chia thứ nhất với điện cực được chia thứ hai theo đường thẳng, lớp phát sáng hữu cơ được bố trí trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai được bố trí trên lớp phát sáng hữu cơ này.

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86914 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07926 | (85) 09/12/2021 | |
| (22) 09/09/2019 | (86) PCT/CN2019/104855 | 09/09/2019 |
| | (87) WO2021/046669 A1 | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **H02K 53/00; H02K 7/116**

(71) **SEASON FARM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 75, Taiyi Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan 717, China

(72) Ching-Chieh Yang (TW); Jir-Ming Char (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện năng lượng mặt trời bao gồm bộ đổi điện (2). Bộ đổi điện (2) được nối với bộ phát điện năng lượng mặt trời (3). Bộ đổi điện (2) có máy tăng tốc trục song song (21), một bên của máy tăng tốc trục song song (21) có trục dẫn động (22), bên kia có trục xoắn (23). Trục dẫn động (22) được nối theo cách quay được với động cơ (24), trục xoắn (23) được nối theo cách quay được với bộ khuếch đại mômen quay bánh răng hành tinh (4), bộ khuếch đại mômen quay bánh răng hành tinh (4) có bánh răng có răng trong (41), bánh răng có răng trong (41) có mặt trong được nối với bộ bánh răng hành tinh (42), một bên của bộ bánh răng hành tinh (42) được nối chắc chắn với trục dẫn động đầu phát điện (43), trục dẫn động đầu phát điện (43) được nối theo cách quay được với đầu phát điện (5), bên kia có các bánh răng hành tinh (422) ăn khớp với mặt trong của bánh răng có răng trong (41), trục xoắn (23) ăn khớp giữa các bánh răng hành tinh (422). Do vậy, sáng chế khắc phục được các vấn đề của kỹ thuật đã biết bao gồm chi phí lắp ráp cao, thời gian phát điện hiệu quả ngắn, và hiệu quả phát điện giảm và tiêu thụ điện của tấm pin quang điện mặt trời.

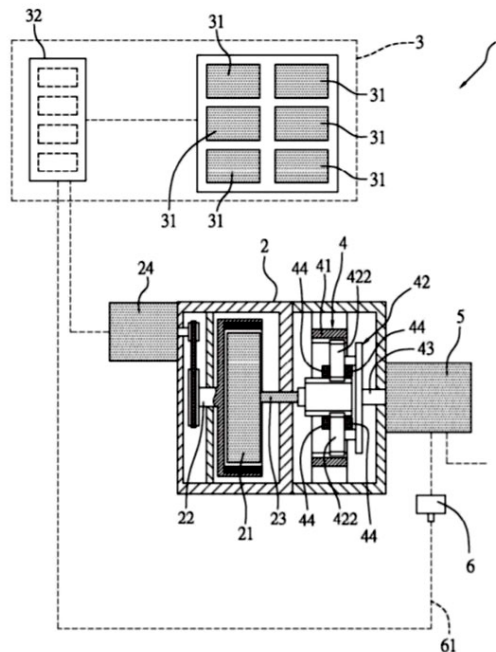


FIG. 2

- (11) **86915 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07934** (85) 08/12/2015
(22) 09/06/2014 (86) PCT/US2014/041594 09/06/2014
(30) 61/833,196 10/06/2013 US (87) WO2014/200937 18/12/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2016
(51) **C07D 211/76; A61P 35/00; C07D 498/04; A61K 31/45; C07C 309/04**
(62) 1-2015-04679
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
(72) BIO, Matthew (US); CAILLE, Sebastien (US); COCHRAN, Brian (US); FANG, Yuanqing (CN); FOX, Brian, M. (US); LUCAS, Brian, S. (US); MCGEE, Lawrence, R. (US); VOUNATSOS, Filisaty (AU); WIEDEMANN, Sean (US); WORTMAN, Sarah (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT AXIT 2-((3R,5R,6S)-5-(3-CLOPHENYL)-6-(4-CLOPHENYL)-1-((S)-1-(ISOPROPYLSULFONYL)-3-METYLBUTAN-2-YL)-3-METYL-2-OXOPIPERIDIN-3-YL)AXETIC Ở DẠNG TINH THỂ VÀ QUY TRÌNH TẠO RA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất axit 2-((3R,5R,6S)-5-(3-clophenyl)-6-(4-clophenyl)-1-((S)-1-(isopropylsulfonyl)-3-metylbutan-2-yl)-3-metyl-2-oxopiperidin-3-yl)axetic ở dạng tinh thể, các chất trung gian và dược phẩm chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng đề xuất quy trình tạo ra hợp chất này cũng như các chất trung gian và quy trình tạo ra các chất trung gian này.

- (11) **86916 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07937** (85) 09/12/2021
(22) 13/05/2019 (86) PCT/US2019/031965 13/05/2019
(87) WO2020/231397 19/11/2020
- (51) *C12Q 1/68; C12N 15/74*
- (71) **SAMI-SABINSA GROUP LIMITED (IN)**
19/1 & 19/2, I Main, II Phase, Peenya Industrial Area, Bangalore - 560058,
Kamataka, India
- (72) BEEDE, Kirankumar (IN); MAJEED, Shaheen (US); ARUMUGAM, Sivakumar (IN); ALI, Furqan (IN); NAGABHUSHANAM, Kalyanam (US); MAJEED, Muhammed (IN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ PHÂN LẬP VÀ XÁC ĐỊNH FRUCTOZA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LỢI KHUẨN TỪ MẬT ONG, LỢI KHUẨN, PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ VI SINH VẬT GÂY BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT BÉO CHUỐI NGẮN BẰNG CÁCH NUÔI CẤY LỢI KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn sản sinh axit lactic có khả năng lên men fructoza chủng *Bacillus coagulans* FF-7 (MTCC 25235) và quá trình phân lập và đặc tính của vi khuẩn. Sáng chế cũng đề cập đến vi khuẩn sản sinh axit lactic có khả năng lên men fructoza trong các ứng dụng sinh học và có tác dụng để điều trị bệnh, cụ thể trong việc tăng cường sử dụng fructoza từ thực phẩm và trong việc quản lý các rối loạn liên quan đến việc nạp nhiều fructoza.

- (11) **86917 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-07946**
(22) 10/12/2021
(30) 17/121,937 15/12/2020 US
(51) **F23K 5/00; F02M 57/00**
(71) **AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)**
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, PA 18195-1501, United States of America
(72) Chengming Gao (CN); Qiang Qu (CN); Xiaoming Quan (CN); Qiong Zhou (US); Jian Cheng (CN); Micah Kiffer (US); Rajeshwar Sripada (IN); Henry Chan (US); Ganesan Ramachandran (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ PHUN CẤP LIỆU ĐỂ KHÍ HÓA DÒNG CẤP LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ PHUN CẤP LIỆU DÙNG CHO THIẾT BỊ KHÍ HÓA**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phun cấp liệu dùng cho thiết bị khí hóa bao gồm bộ phận đốt và áo làm mát để bảo vệ bộ phận đốt khỏi nhiệt độ cao. Áo làm mát gồm hai rãnh đồng tâm để tạo ra đường dẫn dòng chảy đối với chất lưu truyền nhiệt, thường là nước, để đi qua một rãnh về phía mặt trước của bộ phận đốt, đi qua mặt trước bộ phận đốt, và quay trở lại qua một rãnh khác. Việc truyền nhiệt trong áo làm mát được cải thiện bằng cách đưa vào một hoặc nhiều cánh tản nhiệt trong đường dẫn của chất lưu truyền nhiệt và/hoặc bằng cách gia tăng bán kính cong của góc thành giáp với vùng tuần hoàn dòng chảy trong áo làm mát. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành bộ phun cấp liệu dùng cho thiết bị khí hóa.

(11) 86918 A (43) 27/06/2022

(21) 1-2021-07950

(22) 10/12/2021

(30) 63/127,593 18/12/2020 US

17/473,227 13/09/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) *A45F 3/46; A45F 5/00*

(71) MICHEL SALES COMPANY, INC. (US)

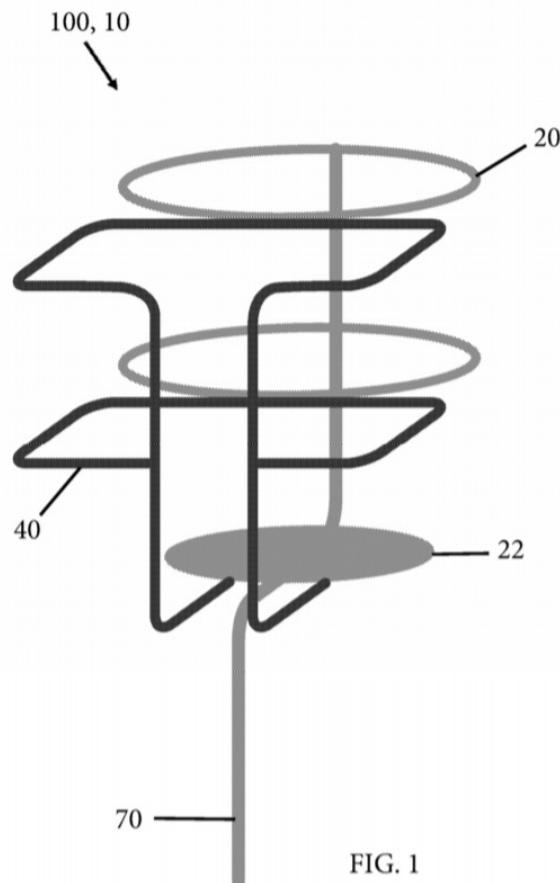
2301 Traffic Street NE, Minneapolis, MN 55432, United States of America

(72) Michael Coyne (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

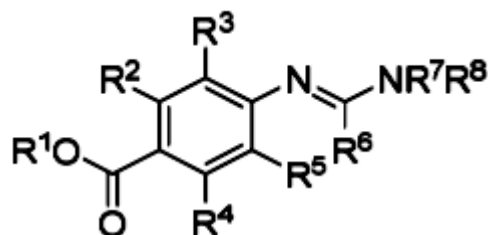
(54) **GIÁ GIỮ ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giá giữ đồ uống bao gồm ngăn chứa đồ uống, ngăn chứa phụ kiện, và trục chính. Ngăn chứa đồ uống tạo thành khối hình trụ và bao gồm đế phẳng để đỡ hộp đồ uống, đế phẳng có hình dạng tròn có đường kính thứ nhất; cánh tay thứ nhất có đường kính thứ hai và ít nhất một phần bao quanh khối hình trụ; và khung chính nối đế và cánh tay. Ngăn chứa phụ kiện tạo thành khối hình chữ nhật và được liên kết với đế và với cánh tay thứ nhất của ngăn chứa đồ uống. Trục chính bao gồm đoạn thứ nhất được nối với đế, và đoạn thứ hai có đầu nhọn để cố định giá giữ đồ uống vào trong đất tại đó các đoạn thứ nhất và thứ hai được nối bằng đoạn ren.



- (11) **86919 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-07978** (85) 13/12/2021
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034174 22/05/2020
 (30) 62/852,074 23/05/2019 US (87) WO2020/237131 26/11/2020
 (51) **A01N 37/52; C07C 257/10; C07C 257/12; A01P 3/00**
 (71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
 (72) **BUYSSE, Ann M. (US); NUGENT, Benjamin M. (US); GUSTAFSON, Gary D. (US); MEYER, Stacy T. (US); LOY, Brian A. (US); KISTER, Jeremy (FR); GRUBER, Joseph M. (US); JONES, David M. (US); AVILA-ADAME, Cruz (MX); WANG, Weiwei (CN); BABIJ, Nicholas (US); PETKUS, Jeff (US)**
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT ARYL AMIDIN DIỆT NẤM, CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA NÓ, HẠT ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM CHO THỰC VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các aryl amidin có công thức I có tác dụng để làm chất diệt nấm. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I để bảo vệ cây trồng chống lại sự tấn công bởi sinh vật gây bệnh thực vật hoặc điều trị cho cây trồng bị phá hoại bởi sinh vật gây bệnh thực vật, bao gồm bước dùng hợp chất có công thức I, hoặc chế phẩm chứa hợp chất này cho đất, cây trồng, bộ phận của cây trồng, lá, và/hoặc rễ.



Công thức I

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86920 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-07988 | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090400 | 15/05/2020 |
| (30) 201910882683.0 | 18/09/2019 CN | (87) WO2021/051837 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **H02J 7/04**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, China

(72) WU, Baoshan (CN); YANG, Yunpeng (CN); ZHANG, Chengliang (CN); CAI, Bing (CN); WU, Donghao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SẠC KHÔNG DÂY VÀ HỆ THỐNG SẠC KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử được sạc điện không dây, phương pháp sạc không dây, và hệ thống sạc không dây. Bộ sạc của đầu thu của hệ thống bao gồm bộ biến đổi DC-DC vòng hở. Khi công suất của đầu phát lớn hơn ngưỡng định trước thứ nhất của đầu phát và công suất sạc được yêu cầu lớn hơn ngưỡng định trước thứ nhất của đầu thu, bộ biến đổi DC-DC vòng hở được điều khiển để làm việc trong pha sạc nhanh, cụ thể bao gồm: điều khiển bộ biến đổi DC-DC vòng hở làm việc trong pha giảm dòng điện không đổi để sạc pin ở dòng điện không đổi, hoặc điều khiển bộ biến đổi DC-DC vòng hở làm việc trong pha giảm điện áp không đổi để sạc pin ở điện áp không đổi. Được so sánh với công nghệ đã biết, theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, sạc được điều khiển hiệu quả dựa trên khả năng công suất của đầu phát, để cải thiện hiệu suất sạc không dây của đầu thu, cải thiện hiệu suất làm việc của đầu phát, tận dụng đầy đủ khả năng công suất của đầu phát, và cũng cải thiện độ ổn định sạc.

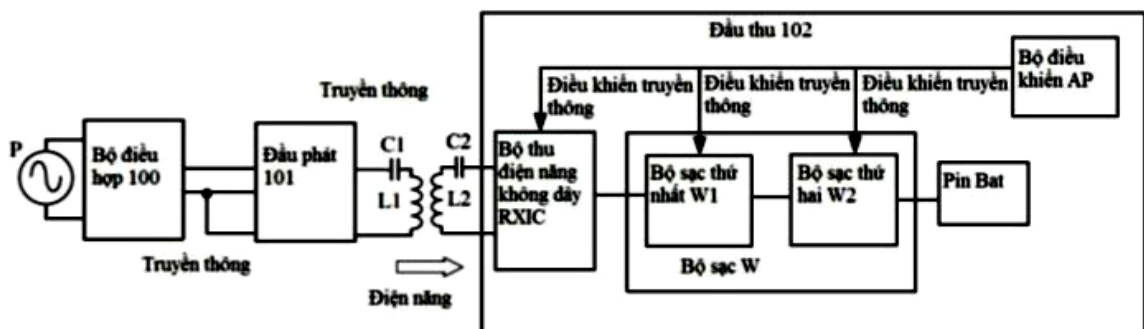


Fig.1

- (11) **86921 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08006**
 (22) 13/12/2021
 (30) 109216477 14/12/2020 TW
 (51) **F01L 1/18; F01L 1/44; F01L 25/08; F16K 31/08; F01L 31/24; F01L 9/02; F02D 1/02; F01L 1/26; F01L 31/08**
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ CÓ ĐỘ NÂNG CỦA VAN BIẾN THIÊN ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có độ nâng của van biến thiên được điều khiển bằng thủy lực bao gồm hộp trục khuỷu, khối xi lanh, đầu xi lanh, nắp đậy đầu xi lanh, và cụm van được điều khiển bằng thủy lực. Đầu xi lanh bao gồm khối đầu xi lanh, cụm trục cam, cụm cần đẩy nạp, và cụm van, trong đó cụm trục cam, cụm cần đẩy nạp, và cụm van được bố trí trong khối đầu xi lanh. Cụm cần đẩy nạp bao gồm cơ cấu ăn khớp được điều khiển bằng thủy lực. Khối đầu xi lanh được tạo ra với bề mặt ăn khớp thứ nhất, bề mặt ăn khớp thứ hai, và phần thành bên ngoài; và khối đầu xi lanh được gắn với bugi đánh lửa, và cũng được tạo ra với cổng nạp. Cụm van được điều khiển bằng thủy lực bao gồm khối van được điều khiển bằng thủy lực có phần ăn khớp, và van điện từ, để điều khiển cơ cấu ăn khớp được điều khiển bằng thủy lực, phần thành bên ngoài của đầu xi lanh được tạo ra với chân van được điều khiển bằng thủy lực, và cụm van được điều khiển bằng thủy lực được gắn với chân van được điều khiển bằng thủy lực thông qua phần ăn khớp. Như nhìn từ phía trước của động cơ, trục X đề cập đến đường nằm ngang đi qua tâm của khối xi lanh, và trục Y đề cập đến đường thẳng đứng đi qua tâm của khối xi lanh. Chân van được điều khiển bằng thủy lực nằm ở góc phần tư thứ nhất của hệ tọa độ được tạo thành bởi trục X và trục Y. Ngoài ra, khi nhìn từ trên xuống của động cơ, trục ngang tham chiếu đi qua tâm của cổng nạp và song song với bề mặt ăn khớp thứ hai; và trục dọc tham chiếu đi qua tâm của khối xi lanh và thẳng đứng với trục ngang tham chiếu. Chân van được điều khiển bằng thủy lực nằm ở giữa trục ngang tham chiếu và bề mặt ăn khớp thứ hai.

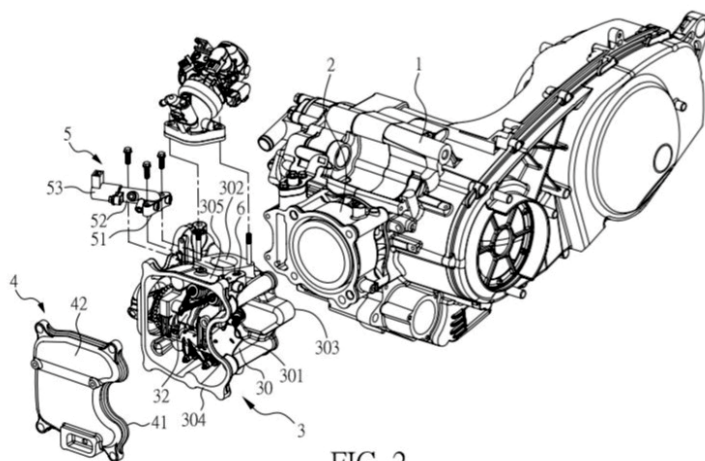
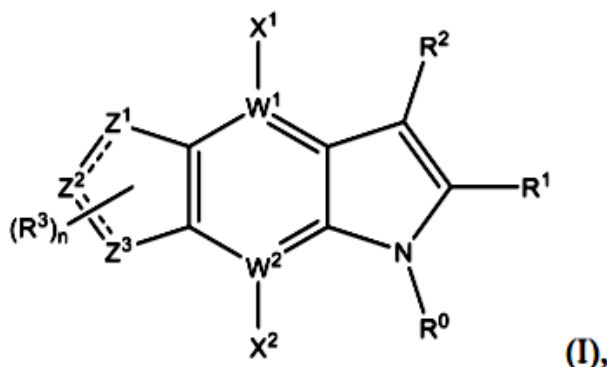


FIG. 2

- (11) **86922 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08007** (85) 13/12/2021
 (22) 14/05/2020 (86) PCT/US2020/032832 14/05/2020
 (30) 62/847,562 14/05/2019 US (87) WO2020/247160 10/12/2020
 63/004,813 03/04/2020 US
 (51) **C07D 231/56; A61K 31/429; A61P 1/16; C07D 513/04; C07D 487/04; C07D 498/18; A61K 31/4162; A61P 11/00**
 (71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**
 50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
 (72) Upul Keerthi BANDARAGE (US); Cavan McKeon BLIGH (US); Diane BOUCHER (US); Michael John BOYD (CA); Michael Aaron BRODNEY (US); Michael Philip CLARK (US); Veronique DAMAGNEZ (US); Lev Tyler DEWEY FANNING (US); Robert Francis FIMOIGNARI (US); Gabrielle Simone FLEMING (US); Kevin James GAGNON (US); Pedro Manuel GARCIA BARRANTES (CR); Robert Daniel GIACOMETTI (CA); Simon GIROUX (US); Ronald Lee GREY Jr. (US); Samantha GUIDO (US); Amy Beth HALL (US); Sarah Carol HOOD (US); Dennis James HURLEY (US); Mac Arthur JOHNSON JR. (US); Peter JONES (GB); Sarathy KESAVAN (IN); Mei-Hsiu LAI (TW); Siying LIU (CN); Adam LOOKER (US); Brad MAXWELL (US); John Patrick MAXWELL (US); Ales MEDEK (US); Philippe Marcel NUHANT (FR); Kirk Alan OVERHOFF (US); Setu RODAY (US); Stefanie ROEPER (DE); Steven M. RONKIN (US); Rupa SAWANT (IN); Yi SHI (US); Muna SHRESTHA (US); Marisa SPOSATO (US); Kathy STAVROPOULOS (US); Rebecca Jane SWETT (US); Qing TANG (CN); Timothy Lewis TAPLEY (US); Stephen THOMSON (US); Jinwang XU (US); Mariam ZAKY (CA); Kevin Michael COTTRELL (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC PYROL BA VÒNG NGỪNG TỤ DỪNG LÀM CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN ALPHA-1 ANTITRYPSIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hữu dụng trong việc điều trị chứng thiếu alpha-1 antitrypsin (AATD), theo công thức (I):



các tautome của chúng, các muối dược dụng của các hợp chất này, các muối dược dụng của các tautome, các dẫn xuất đetori hóa của các hợp chất, các dẫn xuất đetori hóa của các tautome, và các dẫn xuất đetori hóa của các muối, các dạng chất rắn của các hợp chất đó và các quá trình dùng để tạo ra các hợp chất đó.

- (11) **86923 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08008**
(22) 13/12/2021
(30) 202011478448.6 15/12/2020 TW
(51) **H04M 1/2747**
(71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li
County, Taiwan
(72) Yuan-Lin WU (TW); Tsung-Han TSAI (TW); Kuan-Feng LEE (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị và kết cấu đỡ. Panen hiển thị có phần cuộn được và phần không cuộn được. Kết cấu đỡ để đỡ panen hiển thị và có các vùng tương ứng với phần cuộn được và với phần không cuộn được. Kết cấu đỡ có độ cứng thấp hơn trong vùng tương ứng với phần cuộn được so với trong vùng tương ứng với phần không cuộn được.

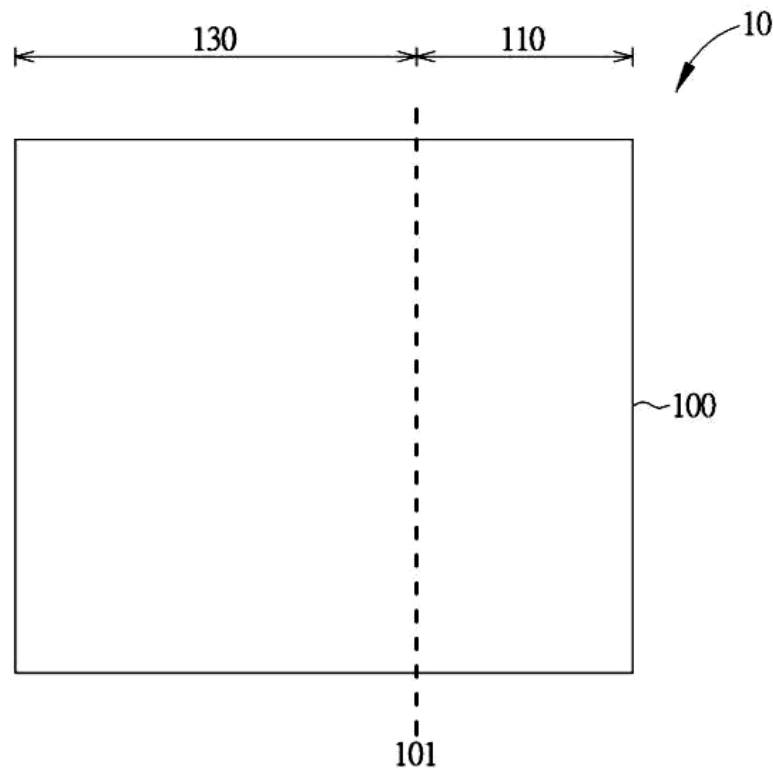
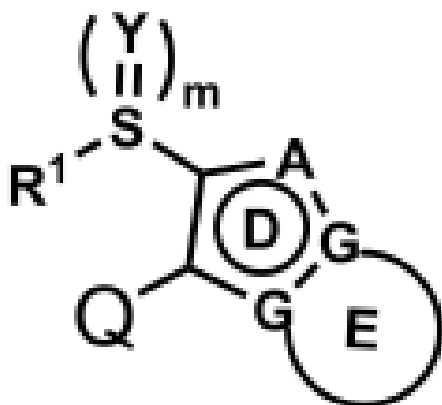


FIG. 1

- (11) **86924 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08014** (85) 13/12/2021
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/IB2020/055513 12/06/2020
 (30) 201911023447 13/06/2019 IN (87) WO2020/250183 A1 17/12/2020
 (51) **A01N 43/40; C07D 471/04; C07D 487/04; A01N 43/56**
 (71) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)
 Udaisagar Road, Udaipur-Rajasthan 313001, India
 (72) KUKREJA, Gagan (IN); KUMAR, Vikas (IN); JENA, Lalit Kumar (IN); VERMA, Jeevan Singh (IN); SAXENA, Rohit (IN); MANDAL, Sunil Kumar (IN); GADE, Vishwanath (IN); C, Kiran K (IN); SARAGUR, Ravikumar Suryanarayana (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP, HẠT GIỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ có công thức (I)



trong đó, R^1 , Y, Q, A, G, m và E như được định nghĩa trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Ngoài ra, sáng chế này còn đề cập đến các phương pháp điều chế và sử dụng các hợp chất có công thức (I) làm chất kiểm soát dịch hại.

- (11) **86925 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08019** (85) 14/12/2021
(22) 04/09/2020 (86) PCT/KR2020/011932 04/09/2020
(30) 10-2019-01110166 05/09/2019 KR (87) WO2021/045557 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **G02B 1/14; G09F 9/30; G02B 5/20; B32B 7/023**

(71) **SKC CO., LTD. (KR)**

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) HEO, Young Min (KR); KIM, Gun Uk (KR); LEE, Sechul (KR); PARK, Jin-Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG BẢO VỆ POLYESTE DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ ĐẶC TÍNH ĐÈO VÀ TÂM NHIỀU LỚP BAO GỒM MÀNG BẢO VỆ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ có độ phản xạ rất thấp thông qua cấu trúc nhiều lớp có chỉ số khúc xạ được kiểm soát và không gây ra vết trắng và vết nứt ngay cả khi thường xuyên uốn cong hoặc gấp lại. Theo đó, màng bảo vệ này được phủ lên thiết bị hiển thị có đặc tính dẻo, cụ thể là màng che của thiết bị hiển thị có thể gấp lại, nhờ đó thu được đặc tính quang học và đặc tính cơ học rất cao. Sáng chế cũng đề cập đến tấm nhiều lớp bao gồm màng bảo vệ này.

100



Fig.1

(11) 86926 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-08029

(22) 14/12/2021

(30) 10-2020-0178950 18/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) C03C 17/00

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

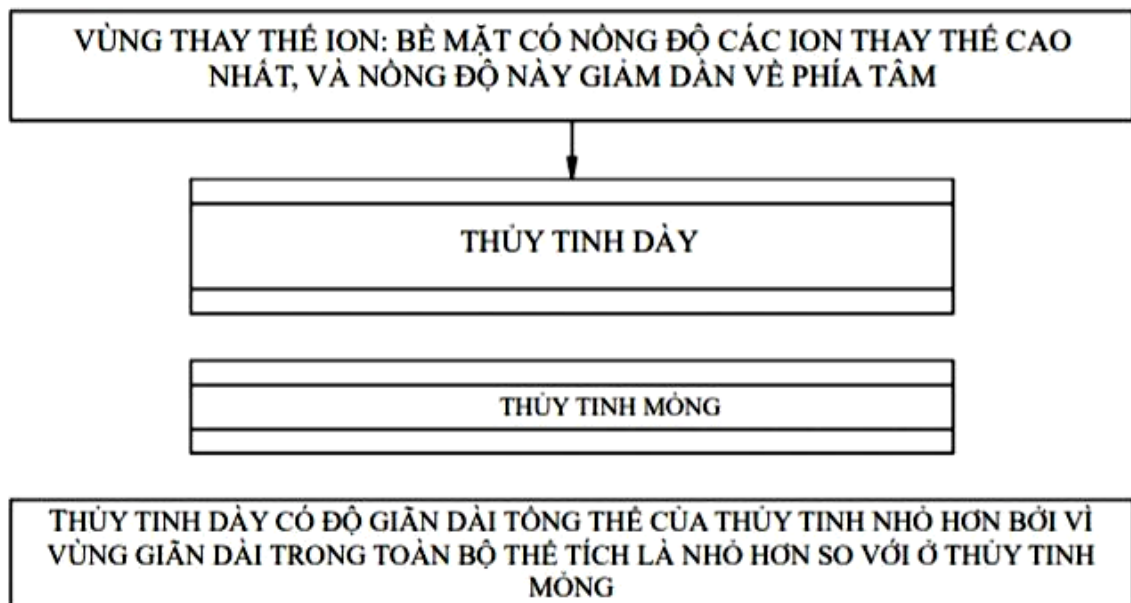
(72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); SUNWOO Kukhyun (KR);
HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN DÈO VÀ TẤM CHẮN DÈO ĐƯỢC
SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chắn dẻo có khả năng gia cường đồng thời phần phẳng và phần gấp bằng cách sử dụng các ion kim loại kiềm có bán kính ion nhỏ hơn so với các ion kim loại kiềm có trong thủy tinh. Tấm chắn dẻo được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp này cũng được đề xuất. Phần phẳng và phần gấp được gia cường đồng thời sử dụng các ion kim loại kiềm có bán kính ion nhỏ hơn so với các ion kim loại kiềm được bao gồm trong thủy tinh để đơn giản hóa quy trình, và tấm chắn dẻo đảm bảo các đặc tính bền và gấp bằng cách kiểm soát ứng suất kéo của toàn bộ phạm vi tấm chắn dẻo.

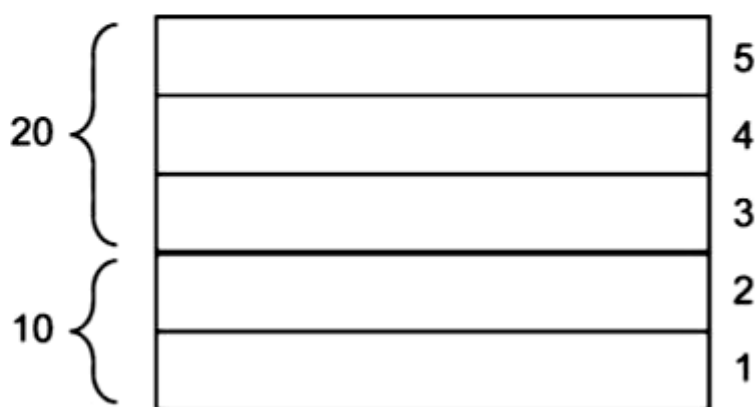
FIG. 2



- (11) **86927 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08035** (85) 14/12/2021
 (22) 24/12/2019 (86) PCT/JP2019/050513 24/12/2019
 (30) 2019-114964 20/06/2019 JP (87) WO2020/255458 24/12/2020
 (51) **B32B 27/18; H01B 5/14; H01B 13/00; B32B 27/32; B32B 27/36**
 (71) **SHOWA DENKO K.K.** (JP)
 13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1058518, Japan
 (72) YAMAKI Shigeru (JP); YONEDA Shuhei (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **TẮM MÀNG NHIỀU LỚP DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẮM MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt mà có thể kiểm soát được sự cong phát sinh trong bước xử lý nhiệt và sau bước xử lý nhiệt, và phương pháp xử lý màng này. Tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt gồm màng dẫn điện trong suốt 20 và màng mang 10 được xếp chồng lên đó, trong đó màng dẫn điện trong suốt 20 gồm màng nhựa trong suốt 3, lớp dẫn điện trong suốt 4, và lớp phủ ngoài 5 được xếp chồng theo thứ tự này, màng nhựa trong suốt 3 có độ dày T_1 từ 5 đến $25\mu\text{m}$ và được làm bằng nhựa gốc cycloolefin vô định hình, màng mang 10 được xếp chồng theo cách có thể tách được trên mặt chính khác, mặt đối diện với mặt này có lớp dẫn điện trong suốt 4, của màng nhựa trong suốt 3 có lớp chất kết dính 2 ở giữa, và màng bảo vệ 1 có độ dày T_2 dày gấp 5 lần hoặc hơn so với độ dày T_1 của màng nhựa trong suốt 3 và bằng $150\mu\text{m}$ hoặc mỏng hơn, và được làm bằng polyeste có vòng thơm trong khung phân tử của nó.

FIG. 1



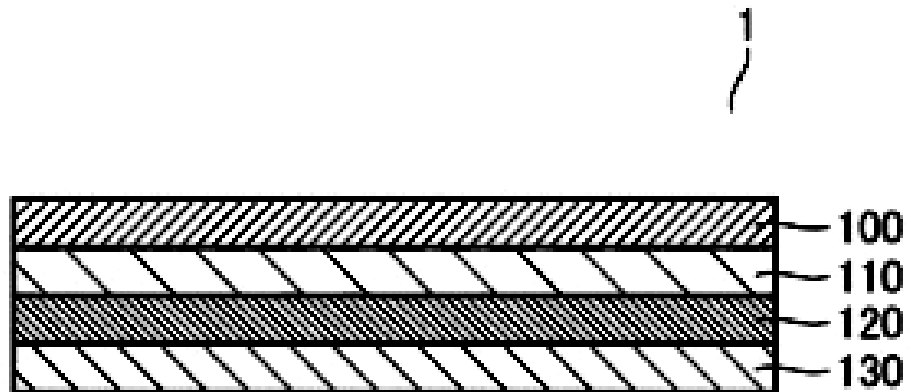
- (11) **86928 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08040**
(22) 14/12/2021
(30) 202011467755.4 14/12/2020 CN
17/147,448 12/01/2021 US
(51) **A61H 1/02**
(71) **HO, HOI MING MICHAEL (HK)**
H2, The Terrace at The Bloomsway, 28 Tsing Ying Road, Tuen Mun, NT., Hong Kong
(72) Ho, Hoi Ming Michael (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ KÉO CỔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo cổ bao gồm bộ phận đỡ và bộ phận chịu tải. Độ cao của mặt trên của bộ phận chịu tải là thấp hơn so với độ cao của bộ phận đỡ. Bộ phận đỡ có thân đỡ cổ và hai thân tỳ với vai, và có thể có túi khí thứ nhất và hai túi khí thứ hai. Cơ cấu bơm phòng có thể được nối với các túi khí. Khi người dùng tỳ trên thiết bị ở tư thế nằm ngửa, mặt trên của thân đỡ cổ sẽ đỡ cổ, và các thân tỳ với vai sẽ tỳ vào hai vai. Cơ cấu bơm phòng thực hiện bơm phòng hoặc tháo hơi các túi khí để dịch chuyển thân đỡ cổ dọc theo trục tâm thứ nhất và các thân tỳ với vai dọc theo trục tâm thứ hai để thay đổi lực được tác dụng bởi thân đỡ cổ và các thân tỳ với bả vai cổ và hai vai để tạo ra các hiệu quả kéo cổ.

- (11) **86929 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08041**
(22) 14/12/2021
(30) 202011467755.4 14/12/2020 CN
17/147,448 12/01/2021 US
202110625030.1 04/06/2021 CN
17/343,952 10/06/2021 US
(51) **A47G 9/10; A61H 1/02**
(71) **HO, HOI MING MICHAEL (HK)**
H2, The Terrace at The Bloomsway, 28 Tsing Ying Road, Tuen Mun, NT., Hong Kong
(72) Ho, Hoi Ming Michael (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐỠ CỔ BƠM PHÒNG ĐƯỢC VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đờ cổ bơm phòng được và điều chỉnh được và phương pháp chế tạo thiết bị này. Thiết bị đờ cổ bơm phòng được và điều chỉnh được theo sáng chế bao gồm bộ phận đờ và bộ phận chịu tải có độ cao nhỏ hơn so với độ cao của bộ phận đờ. Bộ phận đờ có thân đờ trung tâm và có thể có túi khí bơm phòng được thứ nhất. Hai túi khí bơm phòng được thứ hai có thể được bố trí trong thiết bị đờ cổ. Cơ cấu bơm phòng có thể được nối với các túi khí. Khi người dùng tỳ trên thiết bị đờ cổ ở tư thế nằm ngửa hoặc ở phía bên của đầu, mặt trên của thiết bị có thể được điều chỉnh để đờ cổ. Cơ cấu bơm phòng thực hiện bơm phòng hoặc tháo hơi các túi khí để dịch chuyển mặt trên của thiết bị đờ cổ để thay đổi lực được tác dụng trên cổ bởi thân đờ trung tâm và/hoặc các vùng của mặt trên của thiết bị đờ cổ có vị trí tương ứng với các túi khí nhằm phục hồi và duy trì trạng thái thẳng hàng đầu/cột sống.

- (11) **86930 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-08046**
- (22) 14/12/2021
- (30) 2020-210279 18/12/2020 JP
- (51) **G02B 5/30**
- (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
- (72) Kiyotaka INADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lớp bao gồm lớp nhựa hóa rắn, tấm phân cực tuyến tính dạng màng, lớp dính bám nhạy áp và lớp trề dạng màng theo thứ tự này, trong đó các vết nứt sinh ra trong lớp nhựa hóa rắn và lớp hóa rắn tinh thể lỏng khi các bề mặt đầu của vật liệu lớp được đánh bóng với nhiều vật liệu lớp chồng lên nhau có thể được làm cho nhỏ hơn. Vật liệu lớp theo sáng chế bao gồm lớp nhựa hóa rắn, tấm phân cực tuyến tính dạng màng, lớp dính bám nhạy áp và lớp trề dạng màng theo thứ tự này, lớp trề dạng màng bao gồm lớp hóa rắn tinh thể lỏng, vật liệu lớp này thỏa mãn $HM \geq 2,4 \times 10^2$ (N/mm²), trong đó HM là độ cứng Martens (N/mm²) của lớp nhựa hóa rắn ở nhiệt độ 23°C, lớp dính bám nhạy áp thỏa mãn $E/T \geq 2,5 \times 10^3$ (Pa/μm), trong đó E là mô đun đàn hồi dự trữ (Pa) ở 25°C, và T là độ dày (μm).

[Fig. 1]



- (11) 86931 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-08082 (85) 15/12/2021
 (22) 20/08/2020 (86) PCT/JP2020/031453 20/08/2020
 (30) 2019-172936 24/09/2019 JP (87) WO2021/059807 A1 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **F16L 15/04**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 FRANCE

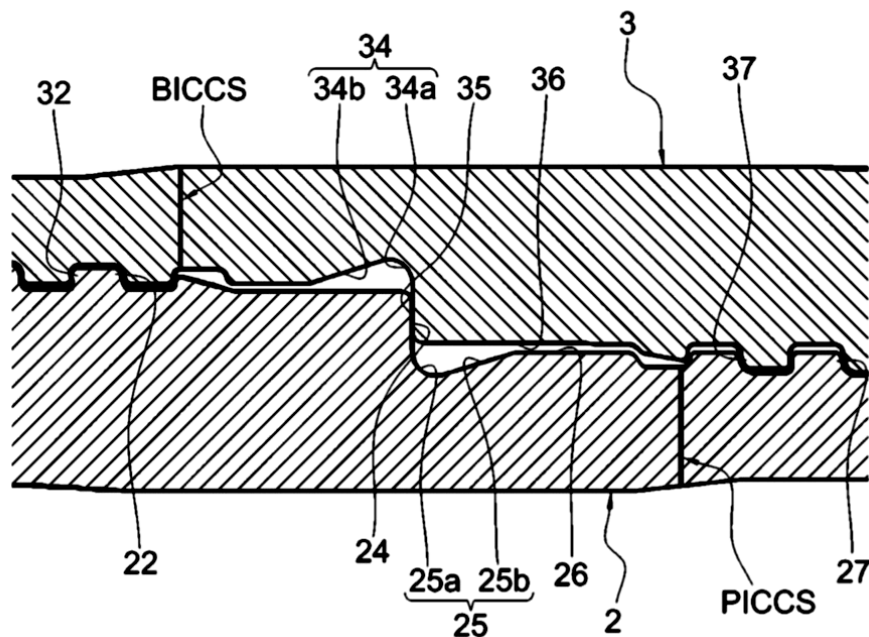
(72) OKU, Yousuke (JP); MARUTA, Satoshi (JP); SUGINO, Masaaki (JP);
 FOTHERGILL, Alan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔI NỐI BẰNG REN**

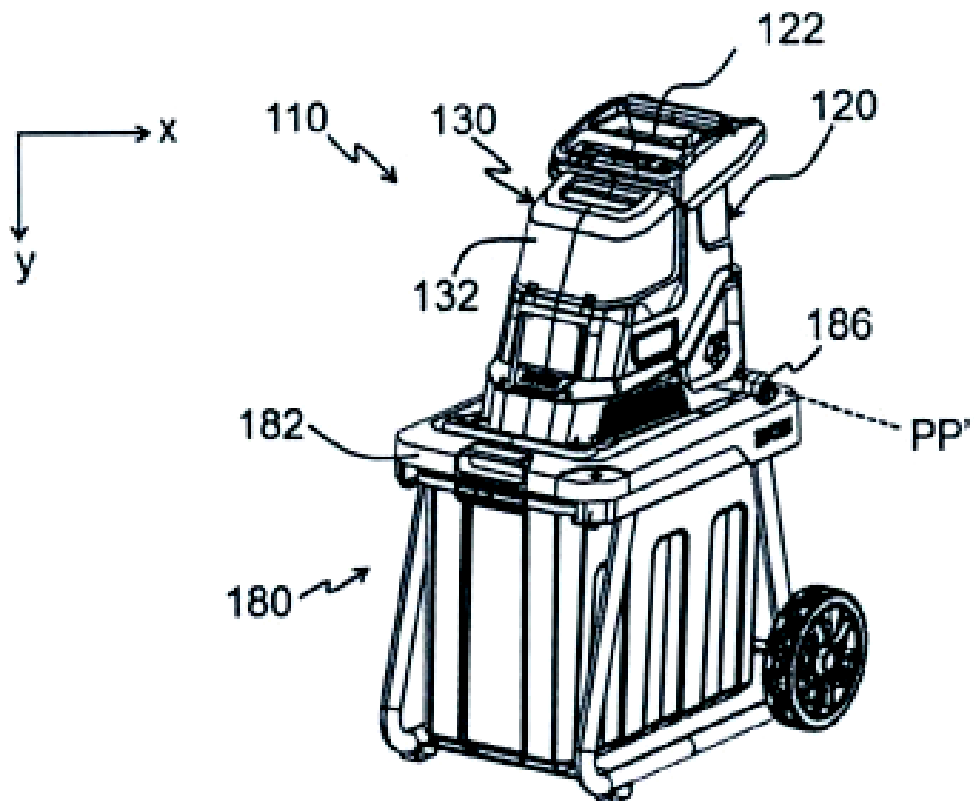
- (57) Sáng chế đề cập đến môi nối bằng ren của kết cấu ren hai bậc bao gồm các bề mặt gờ trung gian, sự nứt vỡ được ngăn chặn gần các tiết diện tới hạn trung gian mỗi khi đặt tải trọng kéo và các bề mặt gờ trung gian được tạo ra dễ dàng hơn, nhờ đó cải thiện năng suất. Phần biên ngoài của chốt (2) nằm giữa bề mặt gờ trung gian (24) của chốt (2) và ren ngoài thứ hai (27) được bố trí với rãnh bao quanh chu vi (25) bao gồm bề mặt cong (25a) tiếp giáp trơn tru với bề mặt gờ trung gian (24), nhờ đó làm giảm biến dạng dẻo được tạo ra gần tiết diện tới hạn trung gian chốt (pin intermediate critical cross section - PICCS). Phần biên trong của hộp (3) nằm giữa bề mặt gờ trung gian (35) của hộp (3) và ren trong thứ nhất (32) được bố trí với rãnh bao quanh chu vi (34) bao gồm bề mặt cong (34a) tiếp giáp trơn tru với bề mặt gờ trung gian (35), nhờ đó làm giảm biến dạng dẻo được tạo ra gần tiết diện tới hạn trung gian hộp (box intermediate critical cross section - BICCS).

Fig.2

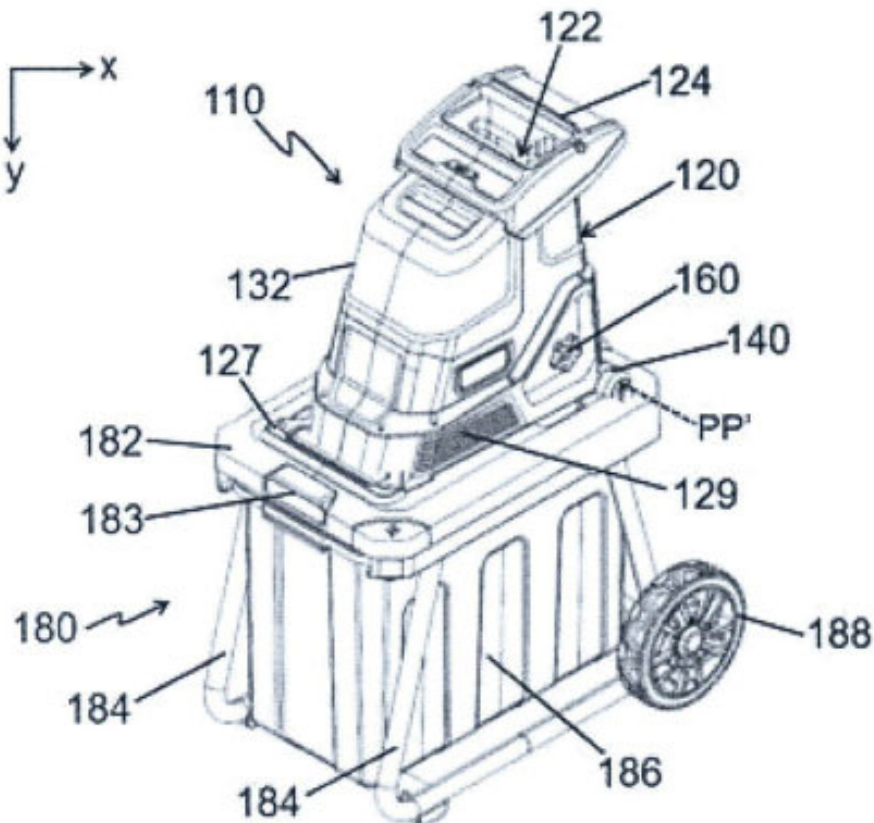


- (11) 86932 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-08093
(22) 15/12/2021
(30) 202011522710.2 21/12/2020 CN
(51) A01F 29/00; B02C 18/00; B02C 18/02; B02C 18/14; B26D 1/00; B02C 18/18; B02C 18/22; B02C 18/24; B02C 4/00; A47J 43/25; B02C 18/16
(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Wai Chung LEE (GB); Koon For CHUNG (HK); Kun Hao WU (CN); Xiao Di LAN (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CƠ CẤU CẮT Vụn, THIẾT BỊ CẮT Vụn VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cắt vụn, thiết bị cắt vụn và hệ thống và phương pháp điều khiển thiết bị này. Cơ cấu cắt vụn bao gồm bộ phận cắt vụn và bộ phận điều chỉnh, trong đó bộ phận cắt vụn được sử dụng để cắt vụn các vật liệu, bộ phận điều chỉnh và bộ phận cắt vụn xác định không gian hoạt động cho hoạt động cắt vụn, và bộ phận điều chỉnh và bộ phận cắt vụn được tạo kết cấu để có thể di chuyển so với nhau để thay đổi kích thước của không gian hoạt động. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị cắt vụn và hệ thống và phương pháp điều khiển thiết bị này. Cơ cấu và thiết bị cắt vụn và theo sáng chế có độ an toàn, tiện lợi và tuổi thọ được cải thiện.



- (11) **86933 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08094**
(22) 15/12/2021
(30) 202023102169.8 21/12/2020 CN
202110306249.5 23/03/2021 CN
(51) *A01F 29/00; A47J 43/25; B02C 18/00; B02C 18/02; B02C 18/14; B26D 1/00; B02C 18/18; B02C 18/22; B02C 18/24; B02C 4/00; B02C 18/16*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Wai Chung LEE (GB); Koon For CHUNG (HK); Kun Hao WU (CN); Xiao Di LAN (CN); Yan Jia WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẮT VỤN**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt vụn. Thiết bị cắt vụn theo một hoặc nhiều phương án của sáng chế bao gồm: thân cắt vụn để cắt vụn các vật liệu; khung để đỡ thân cắt vụn; và thiết bị cấp điện để cấp năng lượng điện cho thân cắt vụn. Thân cắt vụn bao gồm vỏ, và vỏ được bố trí với khoang cấp điện để chứa ít nhất một phần của thiết bị cấp điện. Thiết bị cắt vụn theo sáng chế có kết cấu nhỏ gọn, và vận hành dễ dàng và an toàn.



(11) 86934 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-08097

(22) 15/12/2021

(30) 109145582 22/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) H04N 13/00

(71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) Hsi-Pang Wang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ XUẤT RA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ NHẬN HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN HÌNH ẢNH

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị xuất ra hình ảnh, thiết bị nhận hình ảnh, và phương pháp truyền hình ảnh. Phương pháp truyền hình ảnh bao gồm các bước sau đây. Hình ảnh nguồn được chuyển thành hình ảnh tăng cường bởi thiết bị xuất ra hình ảnh. Hình ảnh nguồn bao gồm M điểm ảnh nguồn và hình ảnh tăng cường bao gồm N điểm ảnh tăng cường. Hình ảnh tăng cường nhận được bởi thiết bị nhận hình ảnh. Hình ảnh tăng cường được chuyển thành hình ảnh nguồn. M nhỏ hơn N.

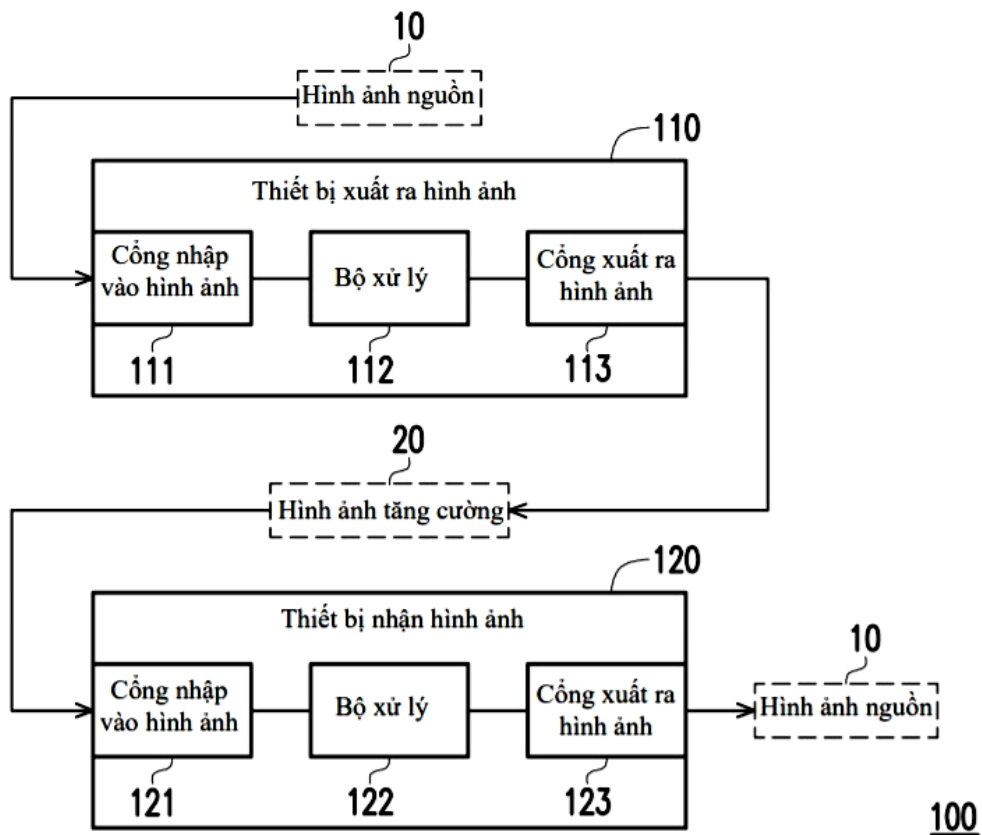


FIG. 1

- (11) **86935 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2021-08099** (85) 16/12/2021
- (22) 19/05/2020 (86) PCT/JP2020/019835 19/05/2020
- (30) 2019-094801 20/05/2019 JP (87) WO2020/235572 A1 26/11/2020
- 2019-187373 11/10/2019 JP
- (51) **A42B 1/00; A42B 1/20; A42C 5/04; A42B 1/18**
- (71) **SSH CO.,LTD** (JP)
1-3-11 Saginuma, Miyamae-ku, Kawasaki-shi Kanagawa 2160004 Japan
- (72) SHIRAI Shoji (JP); SHIRAI Minema (JP); SHIRAI Ryushiro (JP); HATOZAKI Masanori (JP); OGOUCHI Kousuke (JP); TOMATSU Reitaro (JP); SUZUKI Kento (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
- (54) **MŨ THOÁNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ, trong đó khoảng trống được tạo ra bằng cách cố định các mép tương ứng của hai hoặc nhiều tấm phẳng có các phần khía trên đó với nhau và bằng cách làm giãn nở các phần khía. Vùng mà trong đó các phần khía được tạo ra trên các tấm phẳng tương ứng tốt hơn nếu tăng lên hướng về phía ngoài của mũ. Tốt hơn là nếu với mũ có núp tạo ra tại hình vành khăn của nó. Tốt hơn là nếu với các phần khía để được tạo ra bằng cách cắt liên tục với chiều dài xác định theo cách bố trí đồng tâm. Trong mũ theo sáng chế, các tấm phẳng có các phần khía được tạo ra với các lá dạng dải, và các phần khía được giãn nở, khoảng trống được tạo ra bên trong mũ.

Fig.1(1)

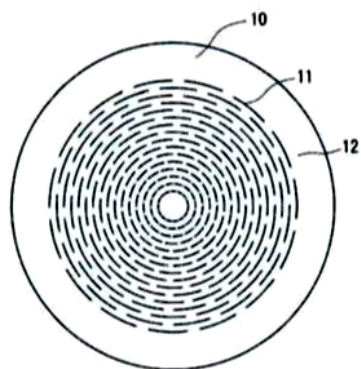
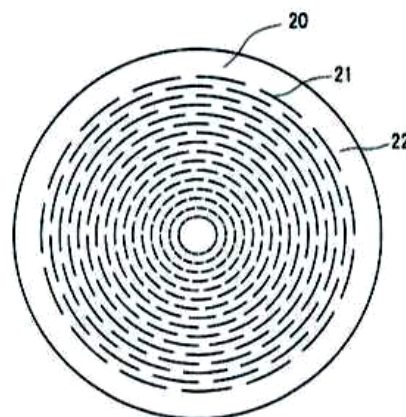
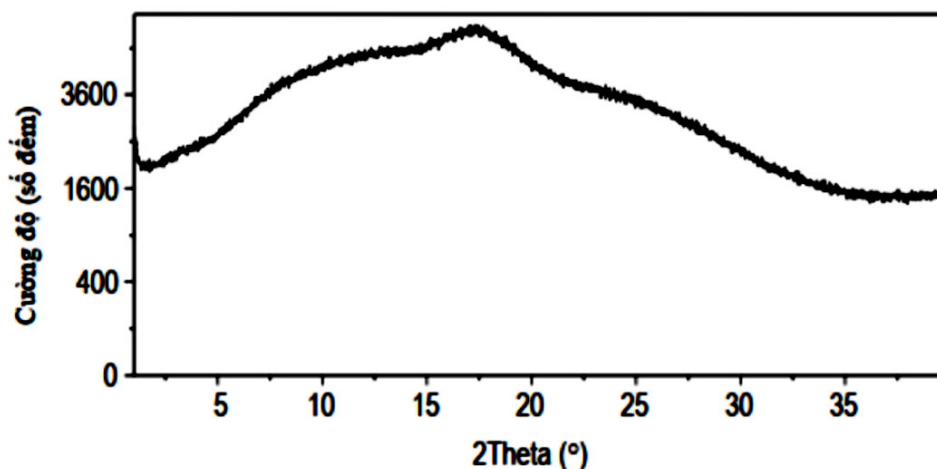


Fig.1(2)

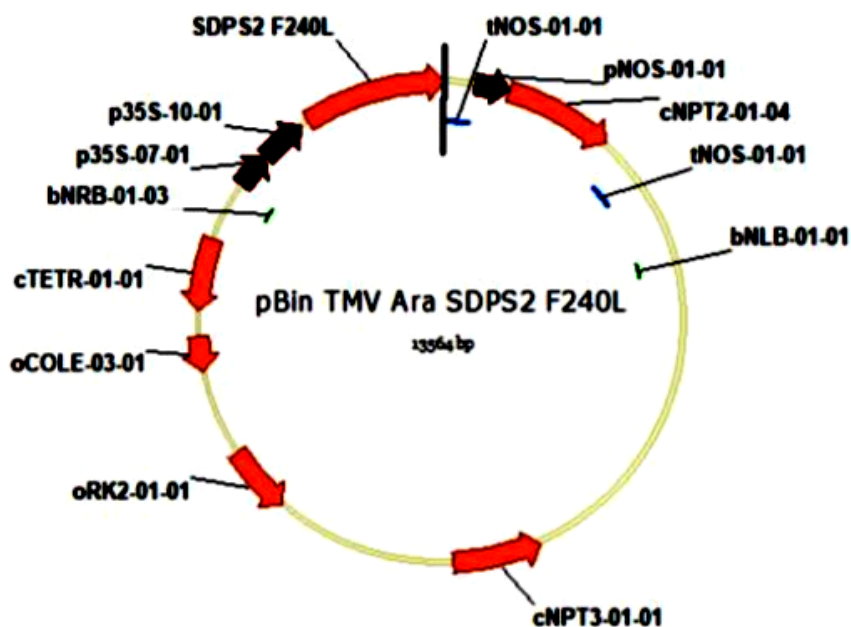


- (11) 86936 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-08120 (85) 16/12/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/US2020/033831 20/05/2020
 (30) 62/851,044 21/05/2019 US (87) WO2020/236947 26/11/2020
 (51) C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00
 (71) AMGEN INC. (US)
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
 (72) CHAVES, Mary (US); LOPEZ, Patricia (US); AGARWAL, Prashant (IN); AMEGADZIE, Albert (US); AZALI, Stephanie (US); SHIMANOVICH, Roman (US); KELLY, Ron C. (US); REID, Darren Leonard (CA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT 6-FLO-7-(2-FLO-6-HYDROXYPHENYL)-1-(4-METYL-2-(2-PROPANYL)-3-PYRIDINYL)-4-((2S)-2-METYL-4-(2-PROPENOYL)-1-PIPERAZINYL)PYRIDO[2,3-D]PYRIMIDIN-2(1H)-ON Ở DẠNG TINH THỂ (HỢP CHẤT 1) HOẶC ĐỒNG PHẦN ĐỐI HÌNH QUAY CỦA NÓ VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến các dạng vô định hình và tinh thể của 6-flo-7-(2-flo-6-hydroxyphenyl)-1-(4-metyl-2-(2-propanyl)-3-pyridinyl)-4-((2S)-2-metyl-4-(2-propenoyl)-1-piperazinyl)pyrido[2,3-d]pyrimidin-2(1H)-on, bao gồm một số dạng khan, hydrat và solvat, và các dạng trạng thái rắn của chúng, được phẩm để điều trị bệnh liên quan đến việc ức chế KRAS G12C.

HÌNH 1



- (11) 86937 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-08141 (85) 17/12/2021
 (22) 19/05/2020 (86) PCT/US2020/033556 19/05/2020
 (30) 62/850,248 20/05/2019 US (87) WO2020/236790 26/11/2020
 (51) C12N 15/82; A01N 43/54; C07D 405/12
 (71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
 (72) DALE, Richard (GB); WAILES, Jeffrey Steven (GB); SEVILLE, Anne Mary (GB);
 NOBLE, Christian Guy (GB); BATCHELOR, Anthea Karin (GB); GOODWIN,
 Leslie Jillian (GB); BLAIN, Rachael Elizabeth (GB); HORTA SIMOES, Marta
 Andreia (GB); BROCKLEHURST, David (GB); LANGFORD, Michael Phillip (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH
 CHẤT DIỆT CỎ ỨC CHẾ SOLANESYL DIPHOSPHAT SYNTHAZA**
 (57) Sáng chế đề cập đến, không kể những cái khác, phương pháp để kiểm soát cỏ dại, ví
 dụ như, phương pháp kiểm soát chọn lọc cỏ dại tại địa điểm có chứa cây trồng và cỏ
 dại bằng cách dùng cho địa điểm này lượng kiểm soát cỏ dại của hợp phần diệt sinh
 vật gây hại có chứa chất diệt cỏ ức chế SDPS, trong đó cây trồng được cải biến sao
 cho chúng có chứa SDPS mà mang lại cho cây trồng khả năng dung chịu chống lại
 chất diệt cỏ ức chế SPDS. Hợp phần còn bao gồm, không kể những cái khác,
 polynucleotit tái tổ hợp thích hợp để sử dụng trong phương pháp này.



Hình 1

- (11) **86938 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08153** (85) 17/12/2021
 (22) 01/07/2020 (86) PCT/KR2020/008577 01/07/2020
 (30) 10-2019-0115694 19/09/2019 KR (87) WO2021/054584 25/03/2021
 (51) **C07C 67/52; C07C 67/60; B01D 21/00; B01D 21/24**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR); KIM, Hyun Kyu (KR); JIN, Chan Hyu (KR); JUN, Hyoung (KR); PARK, Jin Sung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUNG HÒA/TÁCH NƯỚC ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ESTE HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trung hòa/tách nước đối với sản phẩm este hóa theo một phương án của sáng chế để đạt được mục đích trên bao gồm: bể trung hòa trong đó hỗn hợp sản phẩm thô chứa rượu và hợp chất este, chất trung hòa, và nước được đưa vào để tạo ra hỗn hợp trung hòa; bể tách nước được bố trí bên dưới bể trung hòa để chia hỗn hợp trung hòa thành lớp nổi và lớp nước; vách ngăn kéo dài xuống dưới từ trần của bể tách nước để tạo ra lối đi phía dưới trong bể tách nước; và ống truyền được cấu tạo để truyền hỗn hợp trung hòa từ bể trung hòa vào bể tách nước, trong đó bể tách nước bao gồm: phần tách nước thứ nhất trong đó hỗn hợp trung hòa được đưa vào từ bể trung hòa qua ống truyền; và phần tách nước thứ hai trong đó hỗn hợp trung hòa được đưa vào từ phần tách nước thứ nhất qua lối đi phía dưới, trong đó phần tách nước thứ nhất và phần tách nước thứ hai được chia ra bằng vách ngăn.

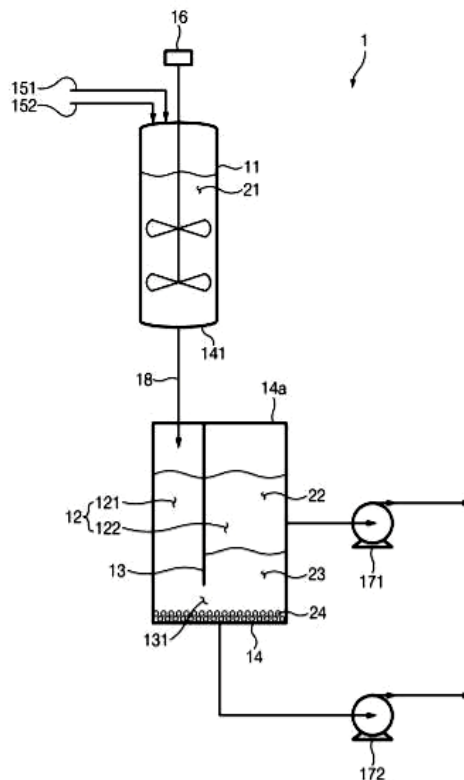
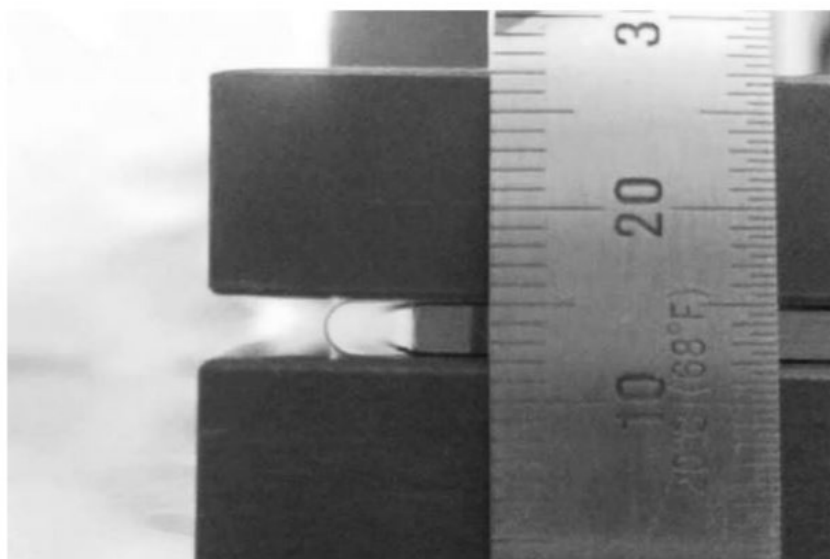


Fig. 3

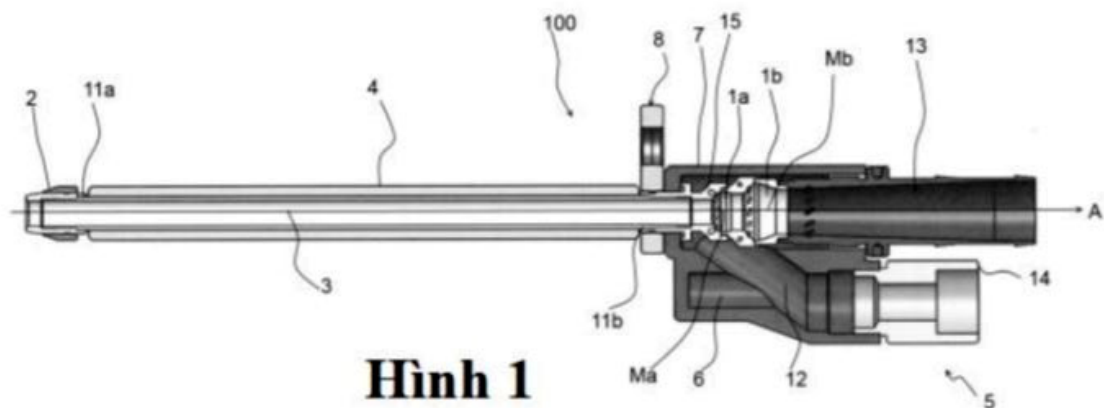
- (11) **86939 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08165**
(22) 17/12/2021
(30) 10-2020-0179703 21/12/2020 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021
(51) **C03C 17/32**
(71) **UTI INC. (KR)**
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea
(72) SUNWOO Kukhyun (KR); KIM, Hak Chul (KR); HA, Tea Joo (KR); OH Jae Suk (KR); NOH Jung Cheol (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA PHỦ CHO TẮM CHẮN ĐÈO VÀ TẮM CHẮN ĐÈO SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa phủ cho tắm chắn đèo và tắm chắn đèo được tạo thành bằng cách sử dụng chế phẩm nhựa phủ này. Chế phẩm nhựa phủ, bao gồm, so với tổng trọng lượng của nó, từ 10 đến 150 phần theo trọng lượng của oligome gốc acrylat (meth) uretan được điều chế bằng cách tổng hợp monome acrylic có chứa nhóm hydroxyl với tiền polyme uretan được tổng hợp từ polyol gốc ete, diisocyanat và ete bisphenol gốc polyoxyalkylen, 1 đến 60 phần theo trọng lượng của monome gốc acrylat có thể bắt sáng thứ nhất, 0,5 đến 10 phần theo trọng lượng của monome gốc acrylat có thể bắt sáng thứ hai, 0,5 đến 10 phần theo trọng lượng của chất liên kết alkoxy silan, 0,1 đến 5 phần theo trọng lượng của chất phụ gia siloxan, và 20 phần theo trọng lượng của chất khơi mào polyme hóa cảm quang.

FIG. 5



- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 86940 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08168 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/EP2020/061419 | 24/04/2020 |
| (30) 19181256.9 | 19/06/2019 | EP (87) WO2020/254015 A1 |
| (51) B65H 54/88 | | |
| (71) HEBERLEIN AG (CH) | | |
| Bleikenstrasse 11, 9630 Wattwil, Switzerland | | |
| (72) BUCHMÜLLER Patrick (CH); BRUNNER Andreas (CH) | | |
| (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.) | | |
| (54) THIẾT BỊ HÚT SỢI CHO MÁY DỆT, MÁY DỆT CÓ THIẾT BỊ HÚT SỢI, SỬ DỤNG HAI BỘ PHẬN TẠO KHÍ XOÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP HÚT SỢI | | |

- (57) Thiết bị hút sợi (100) cho máy dệt chứa miệng (2) để đưa vào ít nhất một sợi, một ống hút (3) để dẫn sợi và một bộ phận hút (5) để tạo áp suất hút. Bộ phận hút (5) bao gồm ít nhất hai bộ phận tạo khí xoáy (1a, 1b) để tạo ra luồng khí xoáy của khí nén. Các bộ phận tạo khí xoáy (1a, 1b) được sắp xếp đằng sau nhau theo hướng hút (A), sao cho một sợi có thể đi qua thứ nhất qua bộ phận tạo khí xoáy thứ nhất (1a) và sau đó qua bộ phận tạo khí xoáy thứ hai (1b). Mỗi bộ phận tạo khí xoáy (1a, 1b) bao gồm một trục khí xoáy, các trục khí xoáy được căn chỉnh cụ thể theo đồng trục. Mỗi bộ phận tạo khí xoáy (1a, 1b) bao gồm ít nhất một lỗ (31a, 31b) ở ngoại vi, được kết nối với hệ thống phân phối không khí chung (12) tốt hơn là, đặc biệt theo cách tạo xoáy ở cả hai bộ phận tạo khí xoáy (1a, 1b) có cùng chiều quay. Thiết bị hút sợi (100) đặc biệt bao gồm một ống phun Laval (13).



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 86941 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08170 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 15/07/2019 | (86) PCT/RU2019/000502 | 15/07/2019 |
| | (87) WO2021/010852 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G21C 21/02**

(71) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NOVOSIBIRSKY ZAVOD KHIMKONTSENTRATOV" (PAO NZHK) (RU)**

ul. B. Khmel'nitskogo, 94 g. Novosibirsk, 630110 Russia

(72) Elena Vasilyevna YUDINA (RU); Evgeny Gennadyevich ZELENKOV (RU); Alexander Vladimirovich STRUKOV (RU); Sergei Anatolyevich BUIMOV (RU); Anatoly Savvich TLUSTY (RU); Rasim Farmanogly MUSTAFAEV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÓ NHIÊN LIỆU CHO Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực năng lượng hạt nhân và có thể được sử dụng tại các doanh nghiệp để sản xuất các bó nhiên liệu (BNL), dùng chủ yếu cho các lò phản ứng năng lượng nước - nước và có chất tải nhiệt kim loại lỏng.

Bản chất sáng chế: trong phương pháp lắp ráp các thanh nhiên liệu thành bó nhiên liệu có bước sản xuất và kiểm tra các thanh nhiên liệu, phủ lớp phủ bảo vệ cho từng thanh nhiên liệu, lắp ráp các thanh nhiên liệu đã xong thành bó nhiên liệu, cố định phần đầu và phần đuôi bó nhiên liệu, rửa sạch lớp phủ bảo vệ và làm khô, bước phủ lớp phủ bảo vệ và lắp ráp các thanh nhiên liệu thành bó nhiên liệu được kết hợp với nhau, sử dụng chất bôi trơn tan trong nước có thành phần gồm alkylphenol được oxyethyl hóa và các axit béo không bão hòa đơn làm lớp phủ bảo vệ, chất này trong quá trình lắp ráp các thanh nhiên liệu thành bó nhiên liệu trên giá lắp ráp được bôi lên bề mặt thanh nhiên liệu đang di chuyển theo chiều ngang dọc theo trục của thanh đến các ô của lưới đệm, thông qua thiết bị để phủ lớp phủ bảo vệ được lắp trên giá lắp ráp. Bước rửa lớp phủ bảo vệ được thực hiện nhờ các vòi phun nước áp lực ở nhiệt độ phòng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86942 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08204 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 03/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094618 | 03/07/2019 |
| | (87) WO2021/000303 | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **H04W 24/08**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HARREBEK, Johannes (DK); DU, Lei (CN); DALSGAARD, Lars (DK); PEDERSEN, Klaus Ingemann (DK); VEJLGAARD, Benny (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN ĐO NHIỀU LIÊN KẾT CHÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, thiết bị và các sản phẩm chương trình máy tính để báo cáo các điều kiện đo công suất thu tín hiệu tham chiếu (reference signal received power, RSRP) tín hiệu tham chiếu âm thanh (sounding reference signal, SRS) nhiễu liên kết chéo (cross link interference, CLI). Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm các bước: cung cấp, đến nút mạng phục vụ, thông tin khả năng biểu thị ít nhất khả năng của UE để tìm kiếm sự định thời SRS, nhận cấu hình SRS trong yêu cầu đo từ nút mạng phục vụ, thực hiện, bởi UE, ít nhất một phép đo RSRP SRS như được xác định trong cấu hình SRS, và báo cáo, đến nút mạng phục vụ, các kết quả đo RSRP SRS CLI.

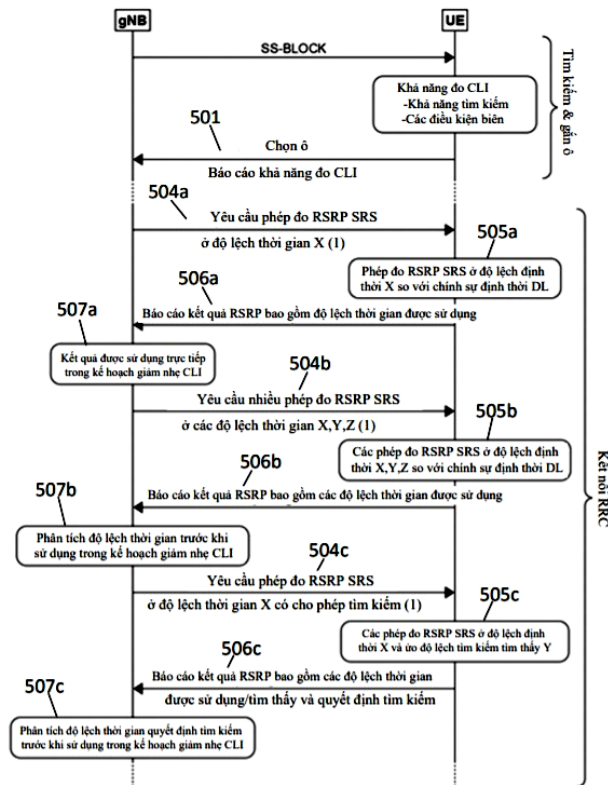


Fig. 5

(11) 86943 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-08214

(22) 21/12/2021

(30) 2020-212742 22/12/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) E02D 5/80

(71) KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)

1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NEO ĐẤT CĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến neo đất căng mà có thể ngăn ngừa sự dịch chuyển của nó, có thể về kinh tế, và yêu cầu giảm thời gian và nỗ lực trong việc xử lý và căng các bộ phận căng trong công việc thi công, kể cả nếu số lượng các mặt cắt ngang của các cáp ứng suất trước nhiều lõi cáp xuất hiện trên các mặt cắt ngang vuông góc với phương dọc là số lẻ. Neo đất căng bao gồm nhiều bộ phận căng (2) được tạo kết cấu bởi các cáp ứng suất trước nhiều lõi cáp. Nhiều bộ phận căng (2) bao gồm bộ phận căng uốn gấp chữ U (2a) mà được uốn gấp dưới dạng chữ U ở vị trí sâu trong lỗ khoan (7) với cả hai đầu của nó kéo dài đến đầu căng và bộ phận căng đầu móc (2b) mà đầu của nó nằm sâu trong lỗ khoan (7) được tạo dạng giống móc.

Fig.1E

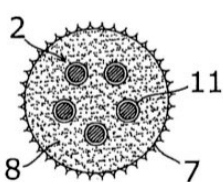
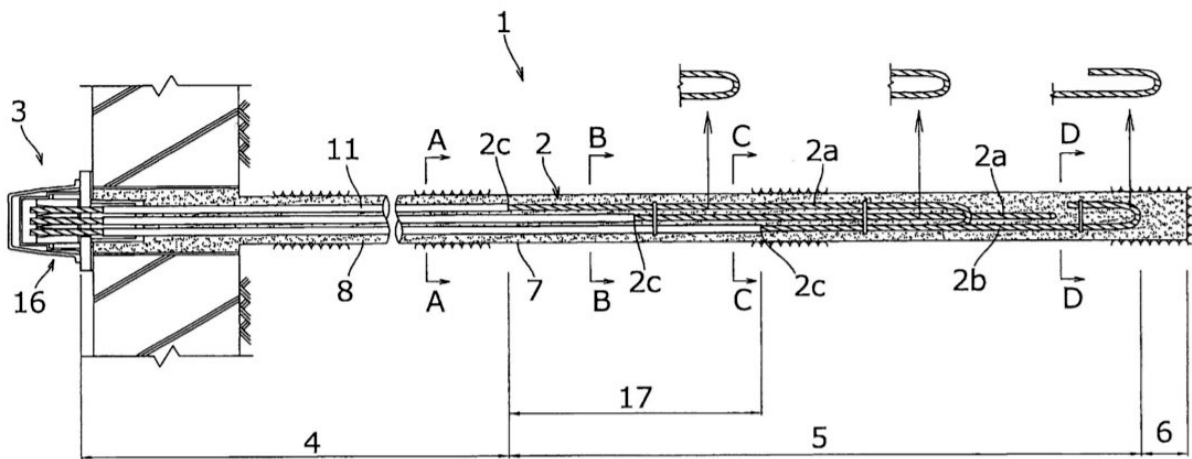


Fig.1A A-A

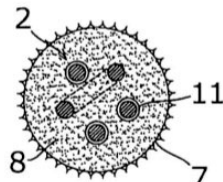


Fig.1B B-B

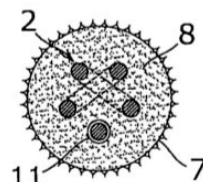


Fig.1C C-C

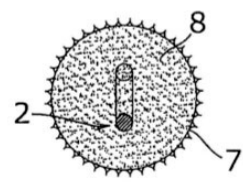


Fig.1D D-D

- (11) **86944 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08224** (85) 21/12/2021
(22) 16/06/2020 (86) PCT/EP2020/066619 16/06/2020
(30) 19181752.7 21/06/2019 EP (87) WO2020/254320 A1 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) **A61K 8/73; A61Q 5/12; A61Q 5/02; A61K 8/81; A61K 8/89**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **MOGHADAM Arash Mohajer (GB); MUSCAT Joseph (GB); RILEY Robert George (GB); STARCK Pierre (FR)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẦU HỆ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC BẰNG CÁCH CẤP CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội đầu hệ nước dành cho tóc, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chăm sóc tóc bao gồm các bước cấp chế phẩm này lên tóc.

- (11) **86945 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08225** (85) 21/12/2021
(22) 16/06/2020 (86) PCT/EP2020/066615 16/06/2020
(30) 19181766.7 21/06/2019 EP (87) WO2020/254318 A1 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) **A61K 8/73; A61Q 5/12; A61Q 5/02; A61K 8/81; A61K 8/89**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MACHEN Robert (GB); MOGHADAM Arash Mohajer (GB); MUSCAT Joseph (GB); RILEY Robert George (GB); STARCK Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẦU KHÔNG CHỨA SULFAT HỆ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÓC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội đầu không chứa sulfat, hệ nước cho tóc và da đầu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý tóc bao gồm bước sử dụng chế phẩm này lên tóc.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86946 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08230 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 20/08/2020 | (86) PCT/JP2020/031462 | 20/08/2020 |
| (30) 2019-159375 | 02/09/2019 JP | (87) WO2021/044862 A1 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) **F16L 15/06; E21B 17/042**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, Aulnoye-Aymeries 59620 France

(72) OKU, Yousuke (JP); DOUCHI, Sadao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

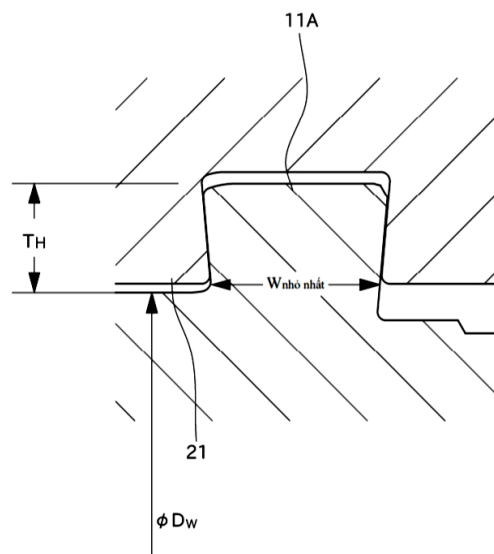
(54) **MỐI NỐI BẰNG REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối bằng ren dùng cho ống thép có đường kính lớn hơn mà có thể có độ bền mômen xoắn cao và độ bít kín cao và, tại cùng thời điểm, tạo ra độ bền cắt phù hợp với kích thước của ống thép cần được nối. Mối nối bằng ren (1) dùng cho ống thép bao gồm chốt dạng ống (10) được bố trí trên đỉnh của ống thép (2) có đường kính lớn, và hộp dạng ống (20) được làm thích ứng để được siết trên chốt (10) dưới dạng chốt (10) được vặn vào. Chốt (10) bao gồm dạng ren ngoài (11) có ren hình côn. Hộp (20) bao gồm dạng ren trong (21) có ren hình côn. Mỗi dạng ren (11) và (21) là các ren nôm và có tiết diện dạng đuôi én. Dạng ren ngoài (11) được thiết kế để thỏa mãn các biểu thức (1) và (2) sau đây sao cho chiều rộng của ren tại vùng đầu của dạng ren ngoài gần hơn đỉnh được thiết đặt ở kích thước tương ứng với kích thước của thân ống của ống thép (2).

$$0,40 \leq \frac{\{(D_w + 2T_H)^2 - D_w^2\} \times W_{nhỏ nhất}}{\{(OD)^2 - (ID)^2\}} \leq 0,60 \dots (1)$$

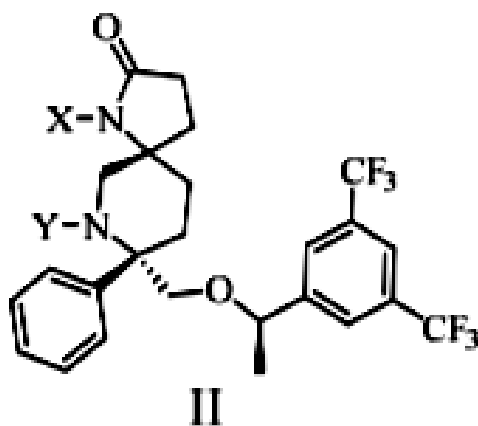
$$W_{nhỏ nhất} \geq 3,0\text{mm} \dots (2).$$

Fig. 3



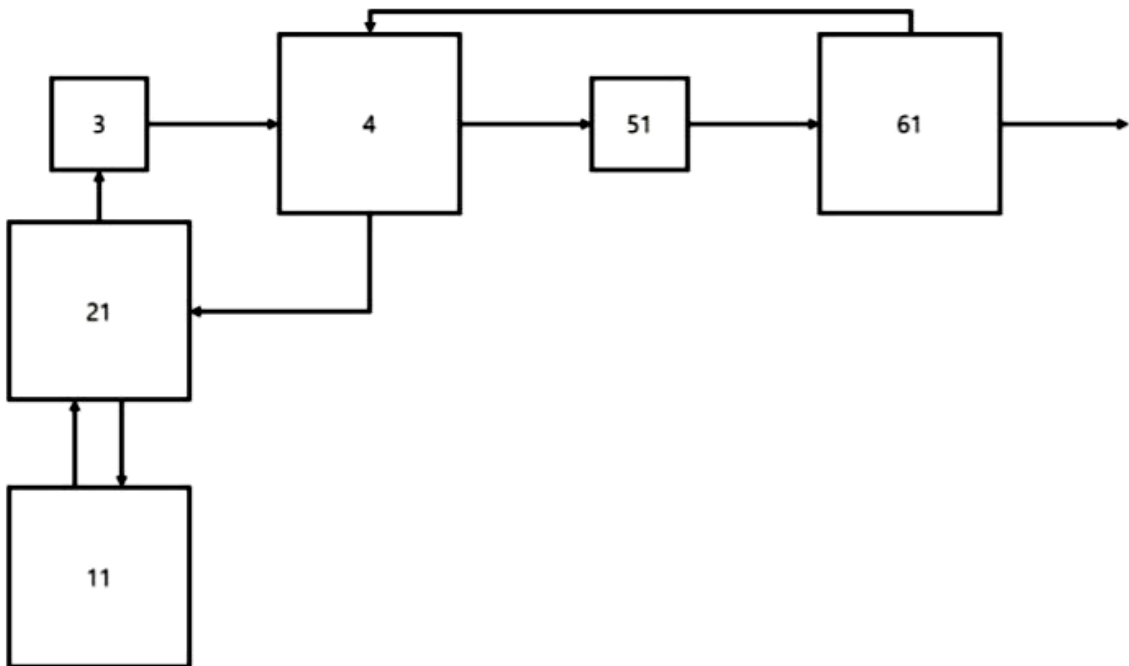
- (11) **86947 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08234** (85) 21/12/2021
 (22) 28/06/2020 (86) PCT/CN2020/098460 28/06/2020
 (30) 201910572272.1 28/06/2019 CN (87) WO2020/259675 30/12/2020
 201911375262.5 27/12/2019 CN
 (51) **A61K 31/438; A61P 11/06; C07D 471/10; A61P 25/06; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 1/08; A61P 11/14**
 (71) 1. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District Shanghai 201210, China
 2. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 Floor 4, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area Shanghai 201203, China
 3. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 (72) HUANG, Jian (CN); ZHU, Lingjian (CN); ZOU, Yang (CN); TANG, Yinggang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG NEUROKININ-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức II hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất có công thức II là hợp chất đối kháng thụ thể neurokinin-1, có thể được sử dụng để điều trị bệnh liên quan đến thụ thể neurokinin-1, và ngăn ngừa tác dụng tan máu của các thuốc và giảm tác dụng không mong muốn của việc sử dụng thuốc.



- (11) **86948 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08239** (85) 21/12/2021
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/KR2020/012231 10/09/2020
 (30) 10-2019-0118065 25/09/2019 KR (87) WO2021/060746 01/04/2021
 (51) **C07C 67/08; C08K 5/10; C08K 5/00; B01J 19/00**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR); JEONG, Jae Hun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GỐC DIESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để liên tục sản xuất chế phẩm gốc dicarboxylat và hệ thống sản xuất chế phẩm này, phương pháp này cải thiện hiệu suất sản xuất bằng cách tối ưu hoá các biến số quy trình của mỗi lò phản ứng của bộ phận phản ứng trong đó nhiều lò phản ứng được nối theo cách nối tiếp.

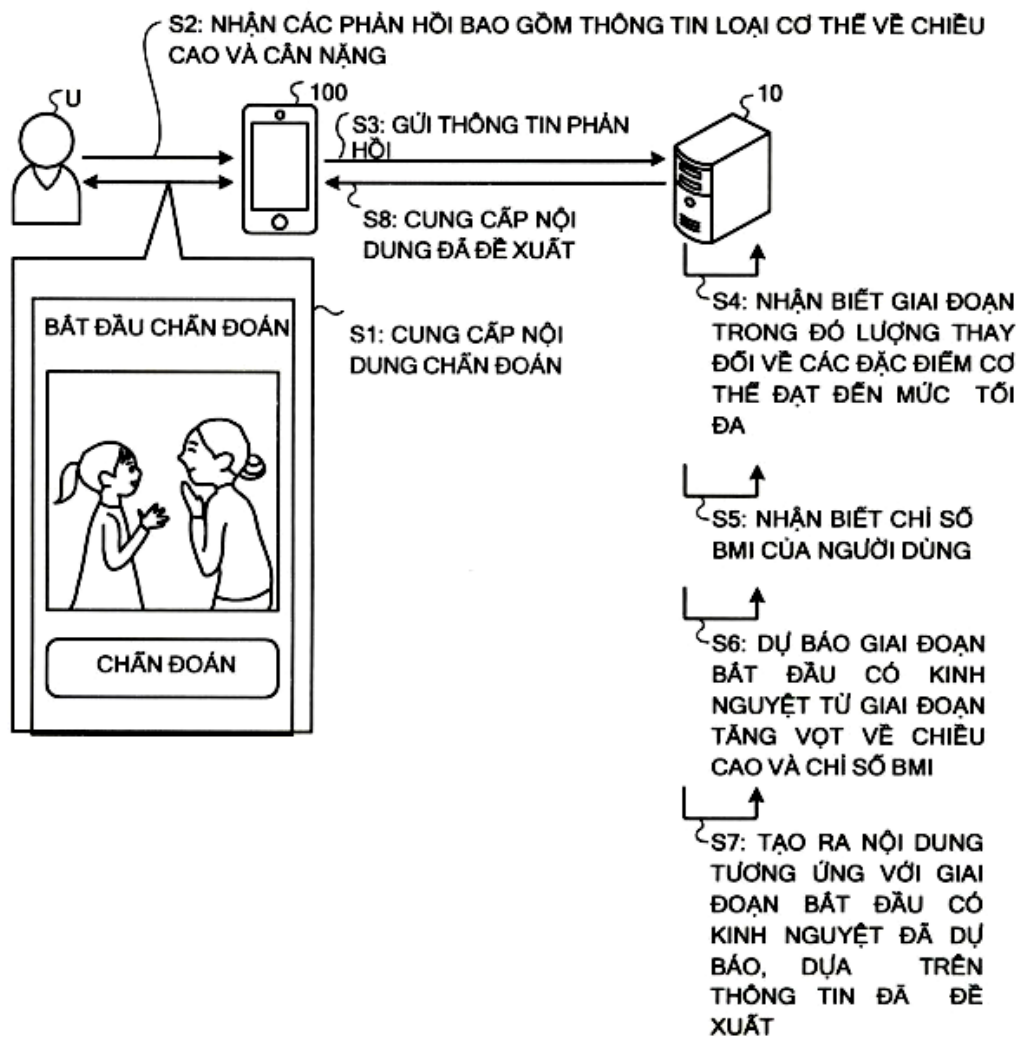
Fig.1



- (11) 86949 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-08247 (85) 21/12/2021
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/JP2020/023864 17/06/2020
 (30) 2019-115800 21/06/2019 JP (87) WO2020/256039 24/12/2020
 (51) G06Q 50/10; G16H 10/60
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) SUZUKI, Yuya (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ DỰ BÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO

(57) Thiết bị dự báo (10) theo sáng chế bao gồm bộ phận thu nhận (42) mà thu nhận thông tin của người dùng, cho biết đặc điểm cơ thể của người dùng; và bộ phận dự báo (44) dự báo giai đoạn người dùng bắt đầu có kinh nguyệt dựa trên thông tin của người dùng.

FIG.1



(11) 86950 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-08251

(22) 22/12/2021

(30) 10-2020-0183752 24/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) G09G 3/3266

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Kwangsoo Kim (KR); Yongho Kim (KR); Minkyu Chang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất mạch điều khiển công bao gồm các mạch tầng. Mỗi mạch tầng cung cấp tín hiệu công đến mỗi trong số các đường công được bố trí ở tấm nền hiển thị, và bao gồm nút M, nút Q, nút QH, và nút QB. Mỗi mạch tầng bao gồm bộ chọn đường, bộ điều khiển nút Q, bộ ổn định nút Q và nút QH, bộ nghịch lưu, bộ ổn định nút QB, môđun xuất tín hiệu mang, và môđun xuất tín hiệu công. Khoảng thời gian mức điện áp cao của tín hiệu xung nhịp mang được thiết đặt để không chồng với khoảng thời gian mức điện áp cao của tín hiệu xung nhịp quét thứ nhất. Thiết bị hiển thị cũng được bộc lộ.

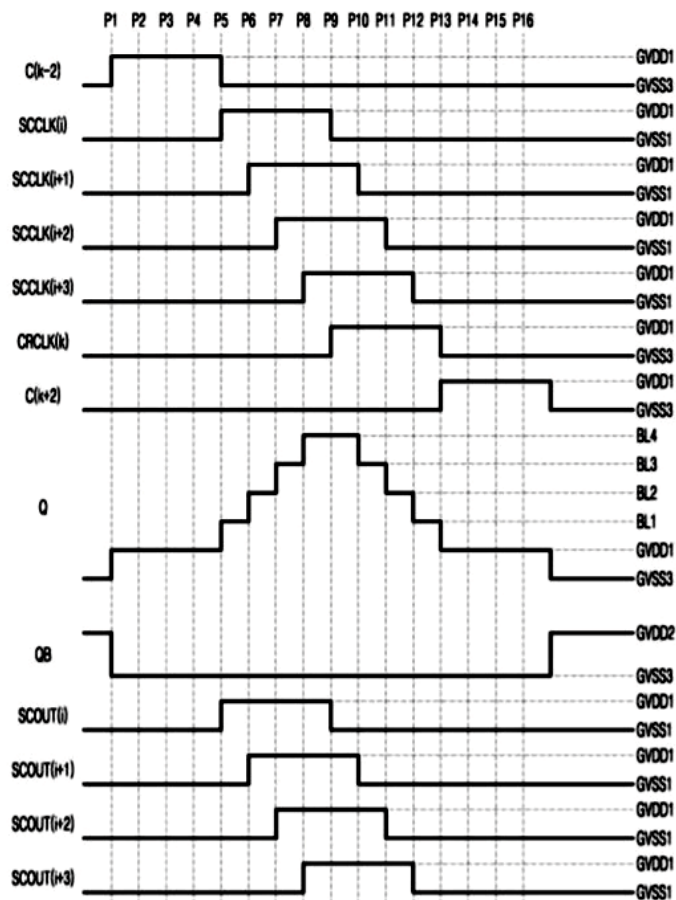


Fig. 10

(11) **86951 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2021-08269**

(22) 22/12/2021

(30) 63/129,833 23/12/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **G02B 7/02**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Chien-Pang CHANG (TW); Wen-Yu TSAI (TW); Lin-An CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính tạo ảnh có trục quang học và bao gồm tập hợp thành phần thấu kính nhựa. Tập hợp phần tử thấu kính nhựa bao gồm hai thành phần thấu kính nhựa và ít nhất một lớp chống phản xạ. Hai thành phần thấu kính nhựa, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía ảnh theo trục quang học là thành phần thấu kính nhựa thứ nhất và thành phần thấu kính nhựa thứ hai. Lớp chống phản xạ có cấu trúc nano và được bố trí trên ít nhất một trong số mặt phía ảnh của thành phần thấu kính nhựa thứ nhất và mặt phía đối tượng của thành phần thấu kính nhựa thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm cụm thấu kính này.

- (11) **86952 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08270**
 (22) 22/12/2021
 (30) 63/129,826 23/12/2020 US
 63/137,772 15/01/2021 US
 110121227 10/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) *G02B 13/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) Wen-Yu TSAI (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Chi-Wei CHI (TW); Wei-Fong HONG (TW); Chun-Hung TENG (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học bao gồm, từ phía đối tượng đến phía ảnh, ít nhất bốn thành phần thấu kính quang học. Ít nhất một trong số ít nhất bốn thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ. Ít nhất một thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ được làm bằng vật liệu nhựa. Lớp phủ chống phản xạ được bố trí trên mặt phía đối tượng hoặc mặt phía ảnh của ít nhất một thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm ít nhất một lớp phủ. Một trong số ít nhất một lớp phủ ở phía ngoài của lớp phủ chống phản xạ được làm bằng gốm. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm nhiều lỗ, và các kích thước của nhiều lỗ gần kề với phần ngoài của lớp phủ chống phản xạ là lớn hơn so với các kích thước của nhiều lỗ gần kề với phần trong của lớp phủ chống phản xạ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm cụm thấu kính quang học và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị tạo ảnh này.

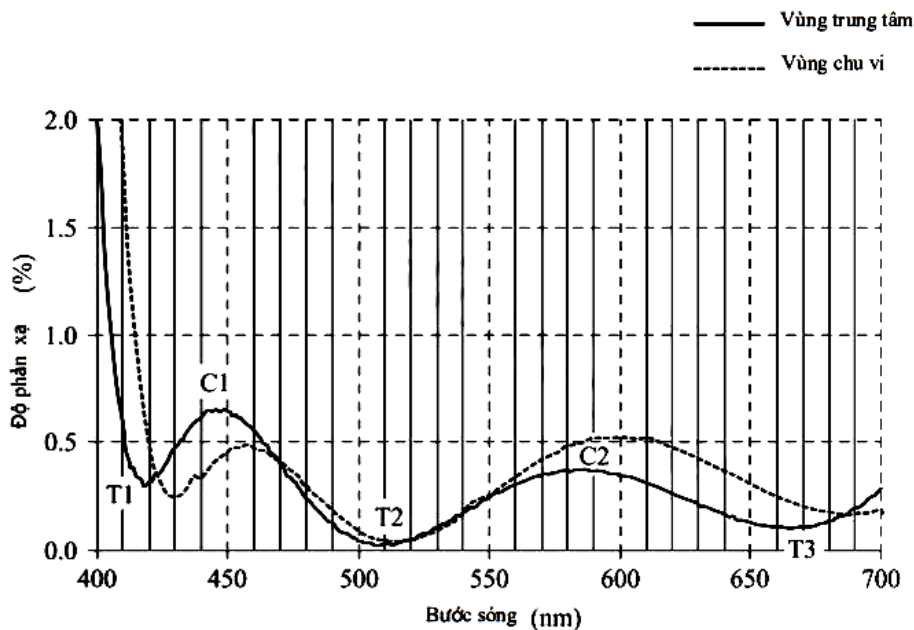


Fig. 1

- (11) **86953 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08271**
 (22) 22/12/2021
 (30) 63/129,826 23/12/2020 US
 63/137,772 15/01/2021 US
 110134271 14/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **G02B 13/18**; *G02B 5/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Chien-Pang CHANG (TW); Wen-Yu TSAI (TW); Chun-Hung TENG (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học được đưa ra theo sáng chế này. Cụm thấu kính quang học bao gồm, từ phía đối tượng đến phía ảnh, ít nhất năm thành phần thấu kính quang học. Ít nhất một trong các thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ, và thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ được làm bằng vật liệu nhựa. Lớp phủ chống phản xạ được bố trí trên mặt phía đối tượng hoặc mặt phía ảnh của thành phần thấu kính quang học bao gồm lớp phủ chống phản xạ. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm ít nhất một lớp phủ, và lớp phủ ở phía ngoài của lớp phủ chống phản xạ được làm bằng oxit kim loại. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm nhiều lỗ, và kích thước của các lỗ gần kề với phần ngoài của lớp phủ chống phản xạ là lớn hơn tương đối so với kích thước của các lỗ gần kề với phần trong của lớp phủ chống phản xạ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm cụm thấu kính quang học và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị tạo ảnh này.

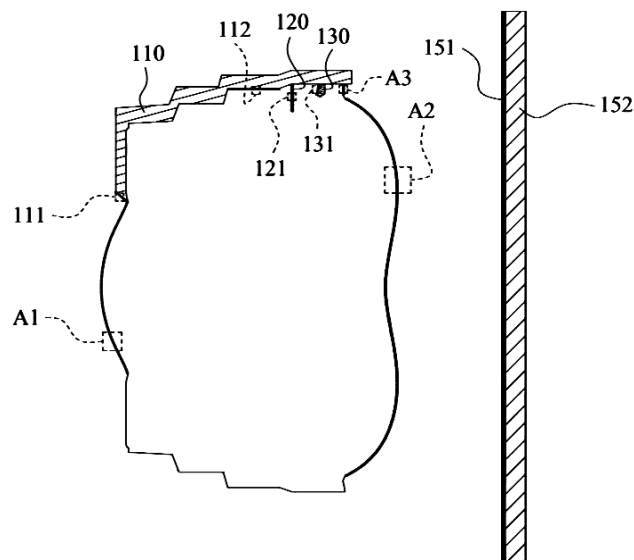


Fig. 1

(11) 86954 A (43) 27/06/2022

(21) 1-2021-08278

(22) 22/12/2021

(30) 2020294234 23/12/2020 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) A23N 5/03

(71) K FRESH CO., LTD. (TH)

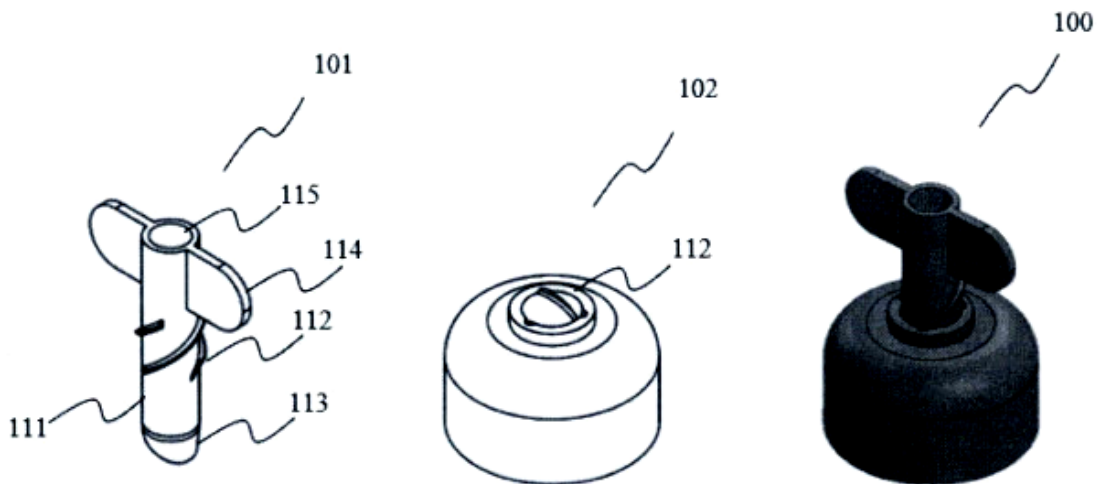
No. 98/38 moo 6, Bangmuangmai sub-district, Muang Samutprakarn district, Samutprakarn 10270, Thailand

(72) Kemtas Manusrungsri (TH); Waraporn Manusrungsri (TH)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN TIẾP CẬN NƯỚC DỪA CỦA QUẢ DỪA, QUẢ DỪA CÓ BỘ PHẬN TIẾP CẬN NƯỚC DỪA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA QUẢ DỪA CÓ BỘ PHẬN NÀY**

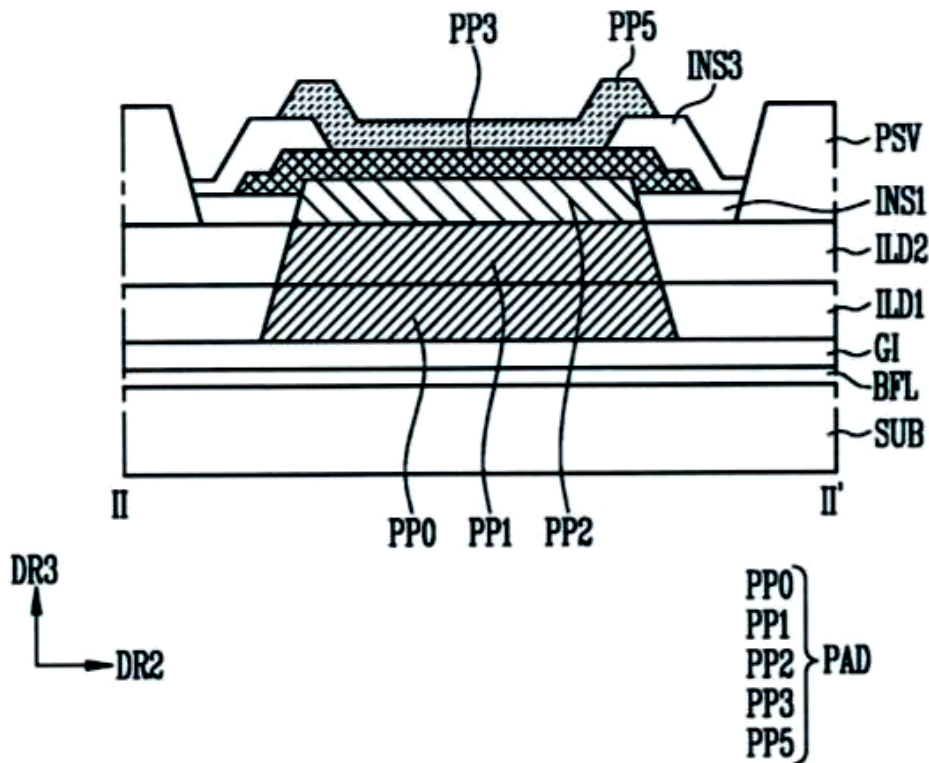
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa bao gồm vít có ống có các đường ren xoắn ốc ở bề mặt bên ngoài của ống và đầu nhọn để khoan qua gáo dừa, và tay cầm ở phần trên của ống để vặn ống qua gáo dừa; và nắp có lỗ xuyên có ren ở trên phần giữa thẳng đứng của nó để nhận và chứa đầu nhọn của ống, trong đó nắp của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi một phương tiện cố định và trong đó vít được ngăn không khoan vào gáo dừa bởi phương tiện khóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quả dừa có bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra quả dừa có bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa.



- (11) **86955 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08282**
 (22) 22/12/2021
 (30) 10-2020-0182616 23/12/2020 KR
 (51) **H01L 25/075**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Jong Hwan CHA (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị có vùng đệm và vùng hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm: nền; cấu trúc đệm trên nền ở vùng đệm; và phần phân tử hiển thị trên nền ở vùng hiển thị, cấu trúc đệm bao gồm mẫu đệm thứ nhất, mẫu đệm thứ hai trên mẫu đệm thứ nhất, và mẫu đệm thứ ba trên mẫu đệm thứ hai, và phần phân tử hiển thị bao gồm phân tử phát quang được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng theo hướng hiển thị. Mẫu đệm thứ hai có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, mẫu đệm thứ hai và mẫu đệm thứ ba không tiếp xúc nhau ở vùng thứ nhất, và mẫu đệm thứ hai và mẫu đệm thứ ba tiếp xúc nhau ở vùng thứ hai.

FIG. 10



(11) 86956 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2021-08301

(22) 23/12/2021

(30) 202011535522.3 23/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) *H05K 1/02*

(71) HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, P. R. China

(72) HOU, Zhaozheng (CN); LIAO, Xiaojing (CN); SHEN, Chao (CN); WANG, Dongxing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in. Bảng mạch in có khả năng tiêu tán nhiệt tốt được đề xuất trong các phương án của sáng chế và bao gồm lớp nền đóng vai trò là phần thân bảng của bảng mạch in, thành phần gia nhiệt được gắn trong lớp nền, và kênh chất lỏng làm mát được bố trí trong lớp nền. Kênh chất lỏng làm mát được bố trí trong bảng mạch in, và đi qua xung quanh thành phần gia nhiệt để trao đổi nhiệt với thành phần gia nhiệt, sao cho đường tiêu tán nhiệt được rút ngắn và hiệu quả tiêu tán nhiệt được cải thiện, nhờ đó nhanh chóng tiêu tán nhiệt của bảng mạch in, và kéo dài tuổi thọ dịch vụ của bảng mạch in.

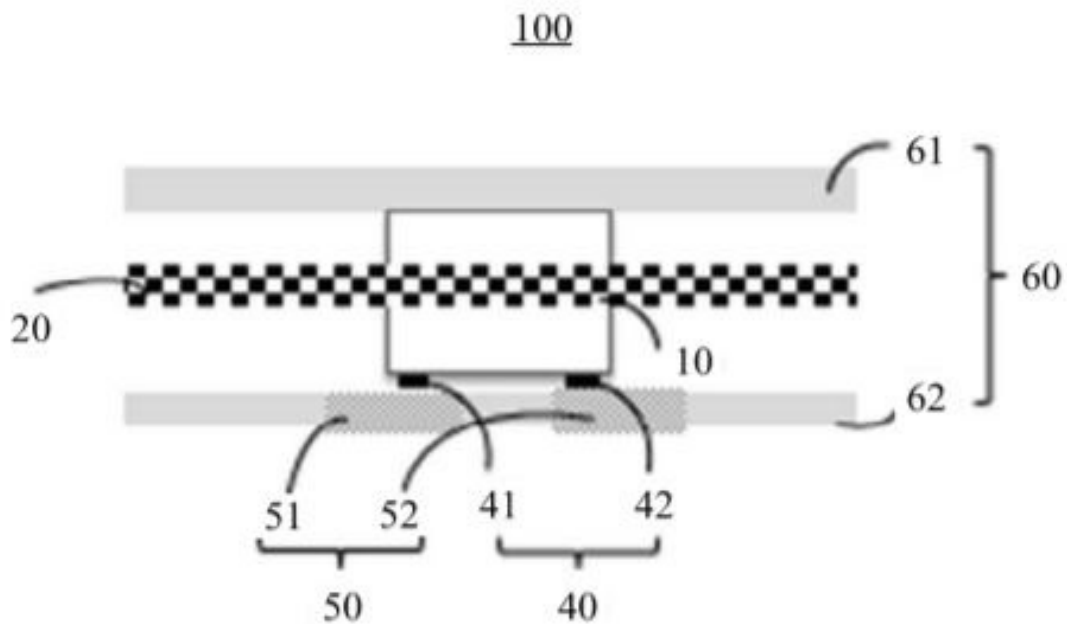


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86957 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08341 | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/EP2020/067673 | 24/06/2020 |
| (30) 19182638.7 | 26/06/2019 | EP (87) WO2020/260377 |
| | | 30/12/2020 |

(51) **B28C 7/02**

(71) **SAINT-GOBAIN WEBER (FR)**

2-4 rue Marco Polo, 94370 Sucy-en-Brie, France

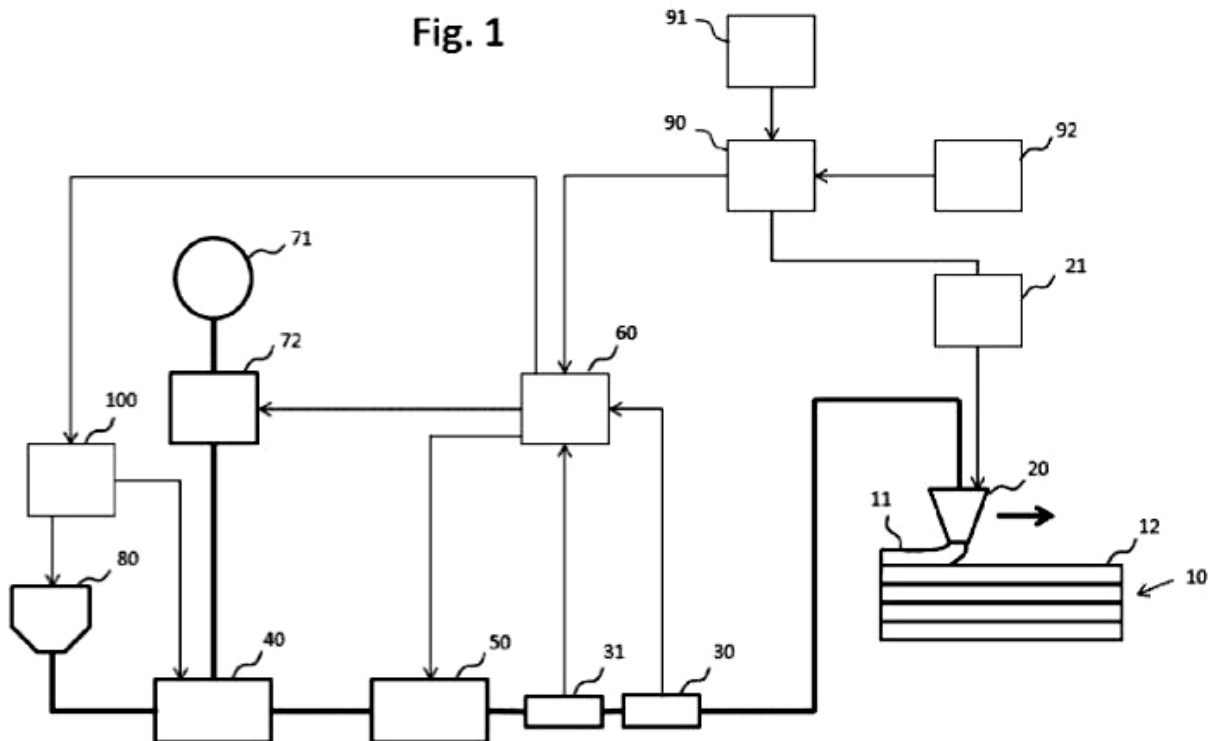
(72) OPDENBUSCH, Kersten (DE); BLAAKMEER, Jan (NL); NUNES LOBO, Bruno, Miguel (PT); PIERTZIK, Lutz (DE); HOFMANN, Tanja (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT CÁC KẾT CẤU LÀM TỪ VỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để thực hiện phương pháp sản xuất các kết cấu xây dựng (10) bao gồm chất kết dính thủy lực và các chất kết tụ, hệ thống này bao gồm:
- thiết bị trộn (40) được điều chỉnh để trộn thành phần vữa khô khô bao gồm các chất kết dính thủy lực và các chất kết tụ với nước, để tạo thành vữa ướt,
 - ống xả (20),
 - thiết bị bơm (50) được điều chỉnh để bơm và vận chuyển said vữa ướt vào ống xả (20), và
- ít nhất một cảm biến (30) được điều chỉnh để đo trực tuyến ít nhất hai đặc tính vật lý của vữa ướt theo cách của nó từ thiết bị trộn đến ống xả, các đặc tính vật lý này bao gồm độ dính và ít nhất một trong số lưu lượng và tỷ trọng.

Fig. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86958 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08348 | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015574 | 15/04/2021 |
| (30) 2020-127534 | 28/07/2020 JP | (87) WO2022/024469 A1 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **G02B 5/30; B32B 7/12; H05B 33/02; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; B32B 7/023; G09F 9/00**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) MIURA Taisei (JP); FUJITA Masakuni (JP); GOTO Shusaku (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM NHIỀU LỚP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẮM PHÂN CỰC CÓ CÁC LỚP LÀM CHẬM CỦA TẮM NHIỀU LỚP QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp quang học bao gồm: tấm phân cực có các lớp làm chậm bao gồm tấm phân cực bao gồm kính phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một mặt người xem của kính phân cực, lớp làm chậm thứ nhất được liên kết với mặt tấm phân cực đối diện với mặt người xem của nó thông qua lớp chất dính thứ nhất, lớp làm chậm thứ hai được liên kết với lớp làm chậm thứ nhất thông qua lớp chất dính thứ hai, và lớp chất dính nhạy áp được bố trí trên mặt của lớp làm chậm thứ hai đối diện với lớp làm chậm thứ nhất; màng bảo vệ bề mặt được liên kết tạm thời với mặt người xem của tấm phân cực có các lớp làm chậm theo cách có thể tách được; và tấm ngăn cách được liên kết tạm thời với lớp chất dính nhạy áp của tấm phân cực có các lớp làm chậm theo cách có thể tách được, trong đó khi độ dày của lớp chất dính nhạy áp được biểu diễn bởi T_{PSA} , độ dày của tấm phân cực có các lớp làm chậm được biểu diễn bởi T_{PWR} , và độ dày của tấm nhiều lớp quang học được biểu diễn bởi T_{OL} , đáp ứng các quan hệ dưới đây:

$$TPSA/TPWR \geq 0,4$$

$$TPSA/TOL \leq 0,29.$$

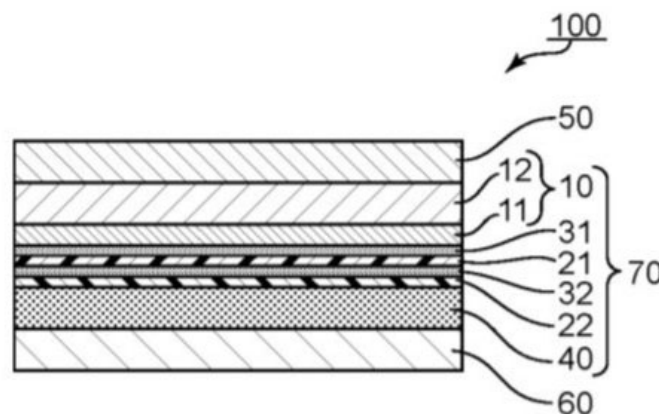


FIG. 1

- (11) **86959 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2021-08390** (85) 27/12/2021
 (22) 18/06/2020 (86) PCT/AU2020/050614 18/06/2020
 (30) 2019902116 18/06/2019 AU (87) WO2020/252528 24/12/2020
 (51) **B65G 11/16; F16B 1/00; B02C 17/22; B65D 90/04**
 (71) **ELASTOTEC PTY LIMITED (AU)**
 1/61 Somersby Falls Road, Somersby, New South Wales 2250, Australia
 (72) MOLESWORTH, David (AU); MINTO, Justin (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **LỚP LÓT CHỐNG MÒN, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP LỚP CHỐNG MÒN VÀ NAM CHÂM SỬ DỤNG TRONG LỚP LÓT CHỐNG MÒN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp lót chống mòn từ tính (10) để bảo vệ mặt kim loại phía dưới (12) của thiết bị xử lý nguyên liệu khỏi bị mòn hoặc hỏng trong quá trình sử dụng. Lớp lót chống mòn từ tính này bao gồm nền cứng đáng kể (16) và một hoặc nhiều viên gạch lót chống mòn (18) được bố trí trên một mặt của nền cứng này. Lớp lót chống mòn từ tính còn bao gồm một hoặc nhiều nam châm (26) khớp với nền cứng sao cho phần chọn lọc của lớp lót chống mòn (10) được hút bằng từ tính vào mặt kim loại phía dưới. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp lớp lót chống mòn từ tính và nam châm dùng trong lớp lót chống mòn từ tính này.

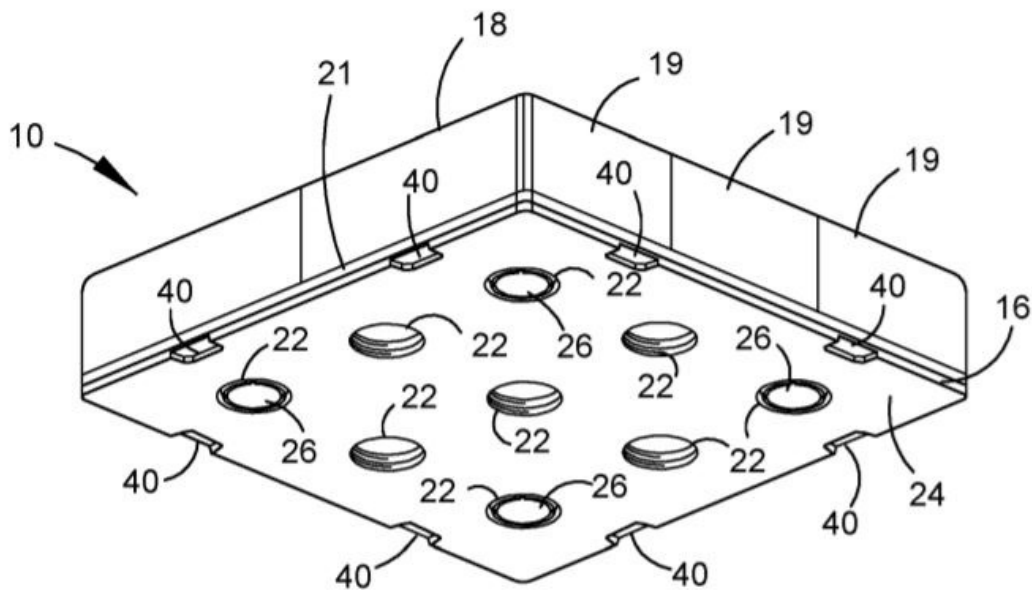


FIG. 6

- (11) 86960 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-08407 (85) 28/12/2021
 (22) 04/06/2020 (86) PCT/EP2020/065482 04/06/2020
 (30) 10 2019 115 218.6 05/06/2019 DE (87) WO2020/245270 A1 10/12/2020

(51) **D01H 5/72**

(71) **MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)**

Klosterstrasse 20, 8406 Winterthur, Switzerland

(72) Gernot Schaeffler (DE); Nora Stopp (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ PHẬN TỤ DỪNG CHO HỆ THỐNG KÉO DẪI CỦA MÁY KÉO SỢI VÀ MÁY KÉO SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tụ dừng cho hệ thống kéo dỗi (2) của máy kéo sợi, có ống hút (17), có phần thứ nhất của ổ trục được nối với ống hút, và có thân bệ (27) bao gồm phần thứ hai của ổ trục và tương tác với phần thứ nhất của ổ trục. Ống hút (17) được triển khai để di chuyển được so với thân bệ (27) bằng ổ trục. Thân bệ (27) bao gồm thiết bị gắn (40) để gắn thân bệ (27) vào máy kéo sợi. Thiết bị lò xo để di chuyển ống hút (17) so với thân bệ (27) được bố trí giữa ống hút (17) và thân bệ (27), và ổ trục là ổ trục linh động quay và/hoặc nghiêng. Sáng chế cũng đề cập đến máy kéo sợi có tập hợp nhiều hệ thống kéo dỗi (2) có bộ phận tụ (20) tương ứng.

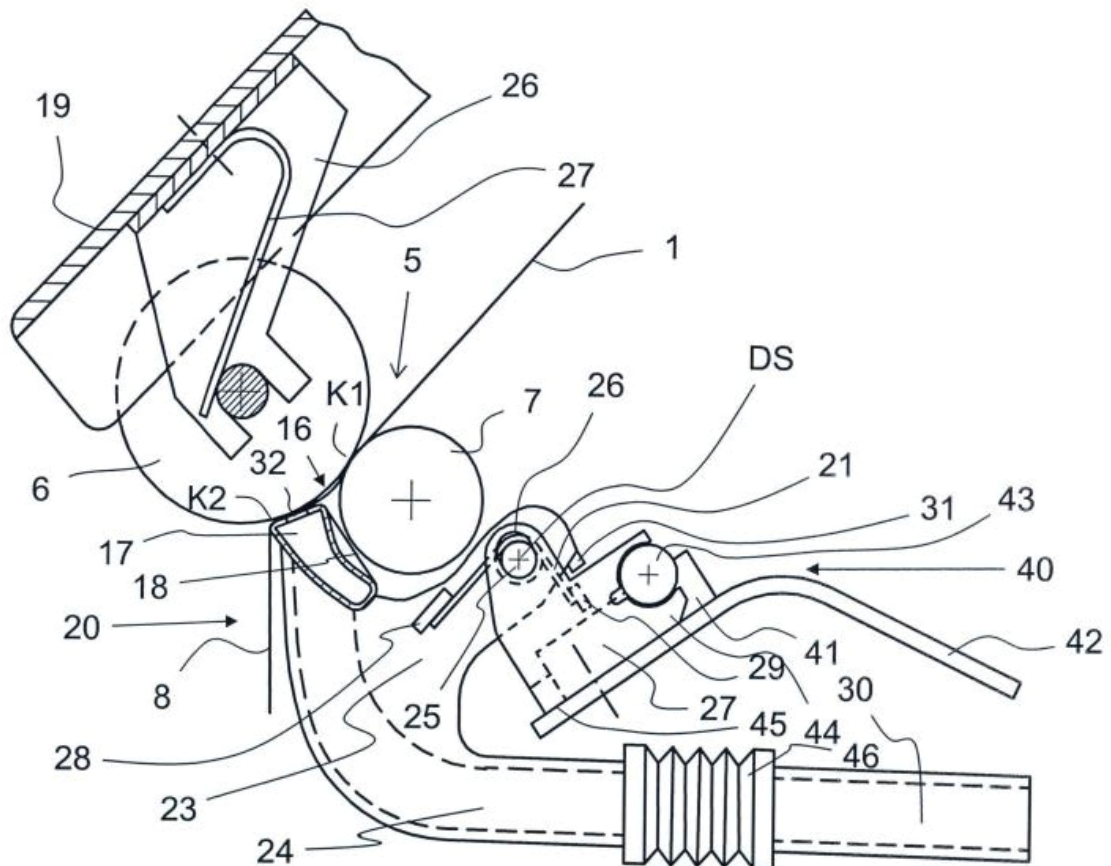


Fig. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 86961 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08441 | (85) 29/12/2021 | |
| (22) 12/09/2019 | (86) PCT/CN2019/105794 | 12/09/2019 |
| | (87) WO2021/046825 | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H04W 40/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN); YANG, Haorui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng, bản tin thứ nhất bao gồm thông số nguyên nhân; và loại bỏ hoặc bỏ qua bước sử dụng (S620), bởi thiết bị đầu cuối, phân mô tả chọn lựa định tuyến (route selection descriptor, RSD) không thỏa mãn điều kiện thông số nguyên nhân theo thông số nguyên nhân, điều kiện thông số nguyên nhân này bao gồm ít nhất một thông số trong số: việc nguyên nhân từ chối trong thông số nguyên nhân có chỉ báo rằng chế độ liên tục phiên và dịch vụ (service and session continuity, SSC) không được hỗ trợ hay không; chế độ SSC được cho phép trong thông số nguyên nhân; hoặc việc dạng kết hợp của tên mạng dữ liệu (data network name, DNN) và thông tin hỗ trợ chọn lựa phần chia mạng đơn (single-network slice selection assistant information, S-NSSAI) trong RSD hiện thời có khác với dạng kết hợp của DNN và S-NSSAI được sử dụng dành cho việc khởi tạo của phiên đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit, PDU) trước đó hay không.

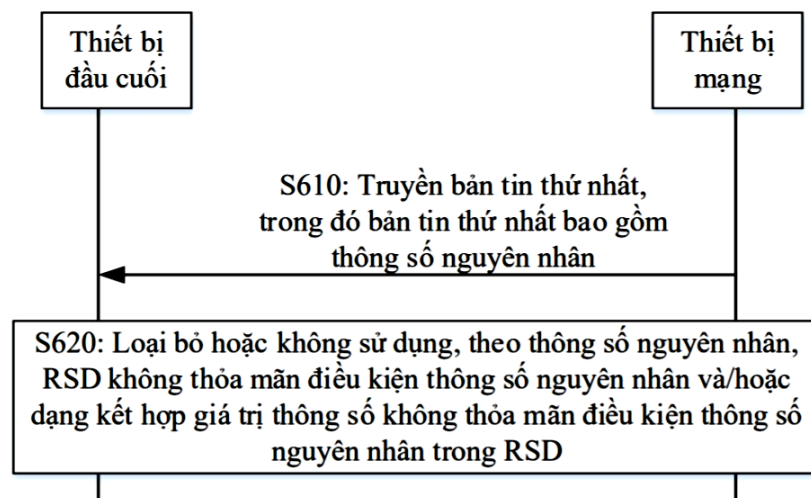


Fig.6

- (11) 86962 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2021-08465 (85) 29/12/2021
 (22) 28/06/2019 (86) PCT/CN2019/093810 28/06/2019
 (87) WO2020/258278 30/12/2020

(51) H04W 72/04; H04B 7/06

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) GAO, Bo (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yu Ngok (CN); DONG, Fei (CN); HAN, Xianghui (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC LIÊN KẾT VÔ TUYẾN KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp khôi phục liên kết vô tuyến không dây. Trong các phương pháp triển khai khác nhau, phương pháp bao gồm xác định sự kiện lỗi búp sóng dùng cho ô mạng thứ nhất, và truyền đi thông điệp yêu cầu khôi phục búp sóng trên kênh đường lên được chia sẻ khi có sẵn. Theo một số phương pháp triển khai khác, phương pháp còn bao gồm xác định rằng kênh đường lên được chia sẻ không có sẵn để truyền thông điệp yêu cầu khôi phục búp sóng và truyền yêu cầu tài nguyên để yêu cầu phân bổ kênh đường lên được chia sẻ qua ô mạng thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ, trong đó bộ xử lý được cấu hình để đọc mã máy tính từ bộ nhớ để triển khai phương pháp khôi phục liên kết vô tuyến không dây nêu trên.

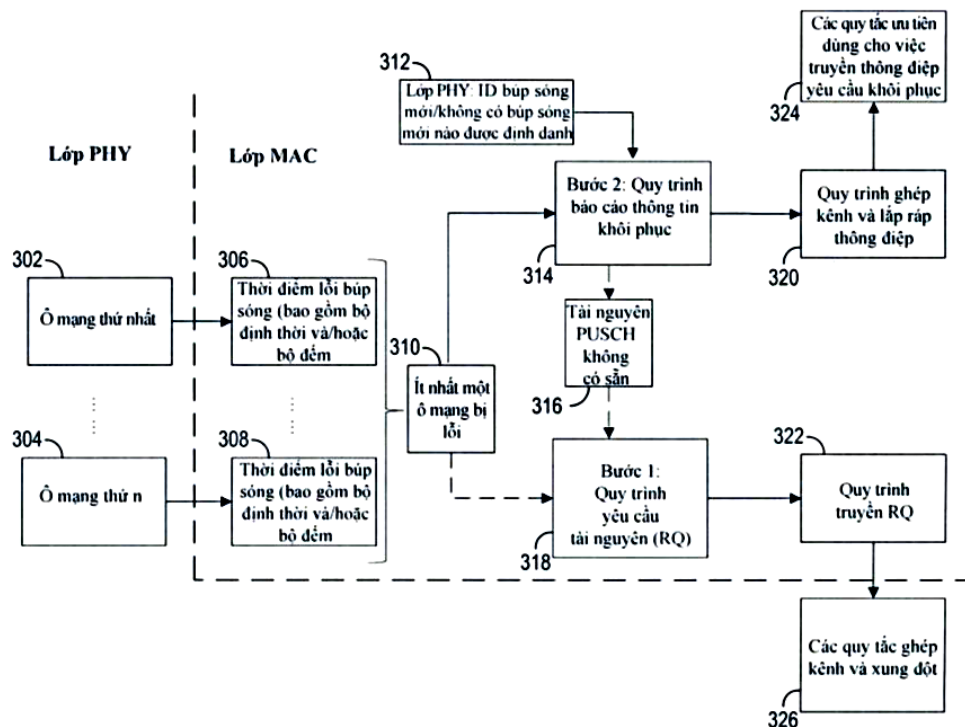
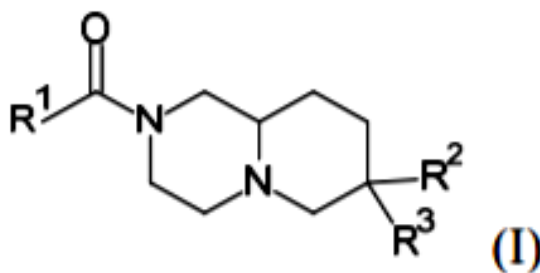


FIG. 3

- (11) 86963 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2021-08490 (85) 30/12/2021
(22) 30/06/2020 (86) PCT/EP2020/068320 30/06/2020
(30) 19184218.6 03/07/2019 EP (87) WO2021/001330 07/01/2021
(51) C07D 471/04; A61K 9/20; A61K 9/48; A61P 25/00; C07D 519/00; A61P 29/00;
A61P 35/00; A61K 31/4985; A61P 25/28
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) BENZ, Joerg (DE); GREYER, Uwe (DE); HORNSPERGER, Benoit (FR);
KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); O'HARA, Fionn (GB); RICHTER,
Hans (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) DỊ
VÒNG, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng có công thức chung (I),



trong đó R¹ đến R³ là như được định nghĩa trong bản mô tả, dược phẩm chứa các hợp chất này và quy trình sản xuất các hợp chất này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86964 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2021-08506 | (85) 31/12/2021 | |
| (22) 26/08/2020 | (86) PCT/CN2020/111435 | 26/08/2020 |
| (30) 201910848724.4 | 09/09/2019 CN | (87) WO2021/047389 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **H02M 7/12; H02J 3/38; H02M 1/14**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers 33 Antuoshan 6th Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518043, China

(72) YU, Xinyu (CN); XIN, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN TẦN CHUỖI, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống điều khiển bộ biến tần chuỗi, và vật ghi máy tính đọc được, và thuộc lĩnh vực công nghệ quang điện. Phương pháp bao gồm: trong quá trình thực hiện quét đường cong IV trên một hoặc nhiều mạch tăng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều thứ nhất, điều khiển thay đổi của điện áp đầu ra của một hoặc nhiều mạch tăng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều thứ hai mà trên đó việc quét đường cong IV không cần được thực hiện, trong đó xu hướng thay đổi của điện áp đầu ra và xu hướng thay đổi của điện áp đầu vào của một hoặc nhiều mạch tăng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều thứ nhất mà trên đó việc quét đường cong IV được thực hiện biểu diễn mối quan hệ tăng đơn điệu không ngắt. Do vậy, đối với mạch tăng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều mà trên đó việc quét đường cong IV được thực hiện, hiệu điện thế giữa hai đầu của mạch tăng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều không phải luôn ở tình trạng tương đối cao, sao cho dòng chòng trên cuộn cảm đầu vào trong mạch tăng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều có thể được giảm. Theo cách này, trường hợp sau có thể được tránh: bảo vệ quá dòng được kích hoạt trên mạch tăng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều do dòng chòng cực lớn trên cuộn cảm đầu vào.

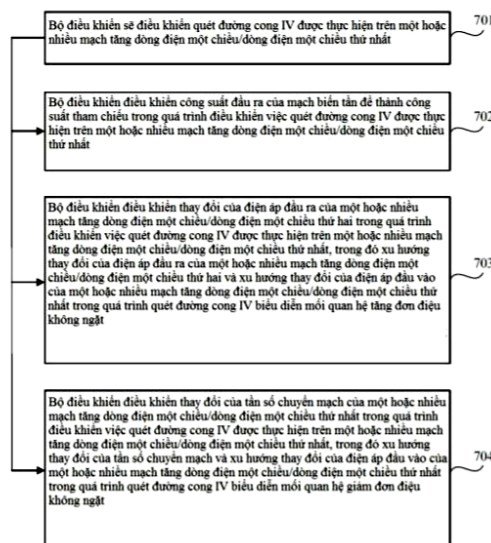


Fig.7

- (11) **86965 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08509** (85) 31/12/2021
(22) 05/06/2020 (86) PCT/IB2020/055326 05/06/2020
(30) 102019000008097 05/06/2019 IT (87) WO2020/245797 10/12/2020
(51) **A61K 8/99; A61Q 19/08; A61K 8/73**
(71) **LAC2BIOME S.R.L. (IT)**
Via Ceresio, 7 20154 Milano, Italy
(72) BIFFI, Andrea (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS PARACASEI VÀ AXIT HYALURONIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm các lợi khuẩn (các chủng vi khuẩn sống và có thể sống được hoặc được làm bất hoạt) và axit hyaluronic hoặc muối của nó dùng để phòng ngừa, điều trị (trị liệu hoặc dùng trong thẩm mỹ) hoặc làm thuyên giảm ít nhất một dấu hiệu hoặc triệu chứng kết hợp với, hoặc do chứng lão hoá da gây ra hoặc sự mức giảm khả năng bảo vệ miễn dịch của da hoặc viêm/nhiễm da gây ra,

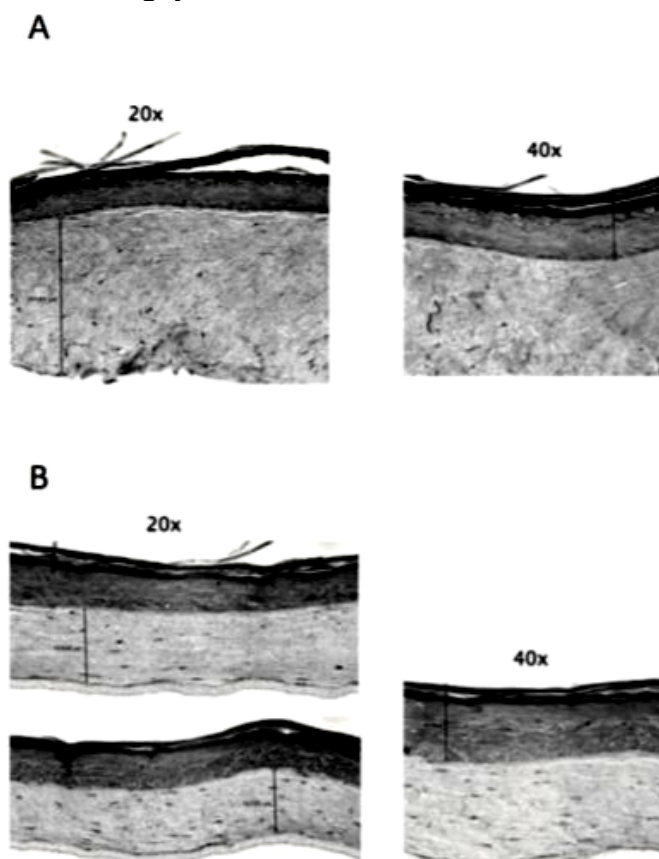


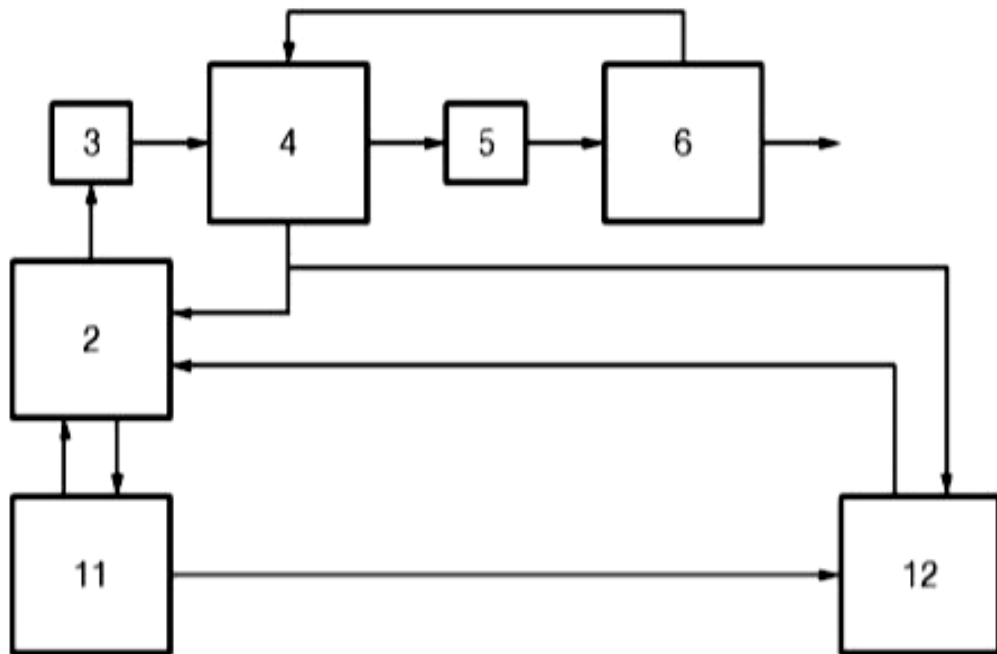
Fig. 1

- (11) **86966 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2021-08512** (85) 31/12/2021
(22) 10/04/2020 (86) PCT/JP2020/016136 10/04/2020
(30) 2019-126252 05/07/2019 JP (87) WO2021/005860 14/01/2021
(51) **A01G 33/00; C12N 1/12; A01K 63/04**
(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
(72) CHIBA Ayaka (JP); SUTOU Shunkichi (JP); SAKAMOTO Yoshiaki (JP);
KAMIYA Takashi (JP); ABE Nobuhiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **NGUYÊN LIỆU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
NGUYÊN LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu nuôi trồng thủy sản mà có thể cung cấp silicat vào trong nước để thúc đẩy sự sinh sôi của tảo cát trong nước, để từ đó hạn chế sự suy giảm về chất lượng nước trong ao nuôi trồng thủy sản hoặc tương tự và cải thiện việc nuôi dưỡng sinh vật thủy sinh ăn tảo cát, mà đóng vai trò là nguồn cấp canxi cho sinh vật thủy sinh, và hơn nữa, nguyên liệu này cũng ưu việt về đặc tính giữ kích cỡ hạt, và phương pháp sản xuất nguyên liệu nuôi trồng thủy sản. Nguyên liệu nuôi trồng thủy sản bao gồm các hạt vật thể hóa rắn xốp, trong đó vật thể hóa rắn xốp bao gồm canxi silicat hydrat, mà là sản phẩm phản ứng của nguyên liệu thô gốc silic và nguyên liệu thô gốc canxi, và nguyên liệu thô gốc canxi chưa phản ứng, và vật thể hóa rắn xốp có hàm lượng canxi cacbonat là từ 0,1 % theo khối lượng đến 12,0 % theo khối lượng. Phương pháp sản xuất nguyên liệu nuôi trồng thủy sản bao gồm: bước chuẩn bị bùn bằng cách sử dụng nguyên liệu thô gốc silic, nguyên liệu thô gốc canxi, canxi cacbonat, tác nhân tạo bọt, và nước làm các nguyên liệu thô; bước ninh kết bùn để cho phép tạo bọt và hóa rắn, để từ đó thu được vật thể hóa rắn xốp; bước gây ra phản ứng thủy nhiệt của vật thể hóa rắn xốp, để từ đó thu được vật thể hóa rắn xốp sau phản ứng thủy nhiệt; và bước tạo hạt vật thể hóa rắn xốp sau phản ứng thủy nhiệt, để từ đó thu được nguyên liệu nuôi trồng thủy sản.

- (11) **86967 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00032** (85) 05/01/2022
(22) 22/06/2020 (86) PCT/EP2020/067294 22/06/2020
(30) BE2019/5405 21/06/2019 BE (87) WO2020/254679 24/12/2020
(51) **A23K 20/158; A23K 50/80**
(71) **NUTRITION SCIENCES N.V. (BE)**
Booiebos 5, 9031 DRONGEN, BELGIUM
(72) BRUGGER, Roland (BE); KADIVAR, Sheida (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT BÉO CHUỐI TRUNG BÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP BAO NANG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong việc tối ưu hóa hiệu suất sinh trưởng trong nuôi trồng thủy sản thuộc loài giáp xác, chế phẩm này chứa liều hữu hiệu của các axit béo chuỗi trung bình (MCFA), trong đó chế phẩm này bao gồm hợp phần tạo bao nang, hợp phần tạo bao nang này về cơ bản là bao quanh các axit béo chuỗi trung bình của chế phẩm này. Khía cạnh thứ hai đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong việc phòng ngừa và/hoặc chữa trị bệnh nhiễm khuẩn ở loài giáp xác. Chế phẩm này được đề cập trong khía cạnh thứ ba của sáng chế. Khía cạnh thứ tư của sáng chế đề cập đến phương pháp bao nang chế phẩm chứa các axit béo chuỗi trung bình (MCFA), bao gồm bước bọc các MCFA này trong chất nền, chất nền này chứa thành phần kỵ nước.

- (11) **86968 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00086** (85) 06/01/2022
(22) 10/09/2020 (86) PCT/KR2020/012236 10/09/2020
(30) 10-2019-0118185 25/09/2019 KR (87) WO2021/060749 01/04/2021
(51) *C07C 67/08; C07C 69/82; C07C 67/52; B01J 19/00*
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR); JEONG, Jae Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GỐC DIESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất chế phẩm gốc dieste mà tăng hiệu quả của toàn bộ quy trình bằng cách tích hợp bộ hồi lưu ở hệ thống sản xuất chế phẩm gốc dieste trong đó nhiều thiết bị phản ứng được ghép nối tiếp.

FIG. 1



- (11) **86969 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00114** (85) 07/01/2022
(22) 22/06/2020 (86) PCT/EP2020/067359 22/06/2020
(30) PCT/CN2019/095311 09/07/2019 CN (87) WO2021/004770 A1 14/01/2021
19193269.8 23/08/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) **A61K 8/34; A61Q 5/00; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MERRINGTON James (GB); PAN Xiaoyun (CN); TANG Xuezhi (CN); WOOD Ian Geoffrey (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỨA CHẤT TRỊ GÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa:

(i) chất trị gàu;

(ii) chất sáp hoặc giống sáp, trong đó chất trị gàu đã nêu có thể hòa tan hoặc phân tán, trong đó điểm nóng chảy của chất sáp và chất đã nêu là từ 30°C đến 105°C, và trong đó chất này không phải là chất chống nắng hấp thụ tia cực tím; và,

(iii) polyme cation có trọng lượng phân tử trung bình từ 10^3 Da đến 10^7 Da,

trong đó chế phẩm này ở dạng hạt có kích thước hạt từ 0,1 đến 1000 μm , và trong đó chất giống sáp là rượu béo có từ 13 đến 35 nguyên tử cacbon; Theo đó, chất sáp đã nêu ít nhất là một trong các loại sáp ong, sáp Trung Quốc, lanolin, sáp shellac, sáp cá nhà táng, sáp bayberry, sáp candelilla, sáp carnauba, sáp thầu dầu, sáp esparto, sáp Nhật Bản, sáp ouricury, sáp cám gạo, sáp đậu nành, sáp cây mỡ, sáp xeresin, sáp montan, sáp ozoxerit hoặc sáp than bùn.

- (11) **86970 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00133** (85) 10/01/2022
(22) 15/06/2020 (86) PCT/IN2020/050528 15/06/2020
(30) 201921023829 15/06/2019 IN (87) WO2020/255160 24/12/2020
(51) **A01N 43/78**
(71) **1. JDM SCIENTIFIC RESEARCH ORGANISATION PRIVATE LIMITED**
(IN)
Block No. 58, Village Lasundra-391775, Taluka Savli, District Vadodara, Gujarat,
Vadodara 391775, India
2. SUMISHO AGRO INDIA PVT. LTD. (IN)
#1, 5th Floor, S-14, Solitaire Corporate Park, Guru Hargobindji Marg, Chakala
Andheri (E), Mumbai-400 093, India
(72) MUNDHRA, Parikshit (IN); MOHAN, Jitendra (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM HỢP LỰC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm hợp lực chứa hợp chất dựa vào strobilurin, validamycin và hợp chất A hợp chất được chọn từ nhóm gồm thifluzamit, hexaconazol, propiconazol, trioxylazol và difenoconazol. Chế phẩm theo sáng chế làm giảm tỷ lệ áp dụng của mỗi một hoạt chất và không gây độc cho thực vật.

- (11) **86971 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-00143** (85) 10/01/2022
- (22) 16/06/2020 (86) PCT/EP2020/066614 16/06/2020
- (30) 19305802.1 21/06/2019 EP (87) WO2020/254317 24/12/2020
- 19305826.0 24/06/2019 EP
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/463; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/14; H04N 19/159**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Philippe DE LAGRANGE (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Karam NASER (FR);
Edouard FRANCOIS (FR); Pierre ANDRIVON (FR); Ya CHEN (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá/giải mã video và thiết bị mã hoá/giải mã video. Trong đó, các ma trận lượng tử hóa khác nhau có thể được truyền tương ứng với các kích thước khối, các thành phần màu và các chế độ dự đoán khác nhau. Để báo hiệu hiệu quả hơn các hệ số của các ma trận lượng tử hóa, trong một cách thực hiện, mã nhận dạng ma trận hợp nhất matrixId được sử dụng, dựa trên mã nhận dạng kích thước (sizeId) liên quan đến kích thước CU với các kích thước lớn hơn được liệt kê đầu tiên, và kiểu ma trận (matrixTypeId) với các QM độ chói được liệt kê đầu tiên. Ví dụ, mã nhận dạng hợp nhất được dẫn xuất là: matrixId = N * sizeId + matrixTypeId, trong đó N là số lượng mã nhận dạng kiểu có thể có, ví dụ, N = 6. Mã nhận dạng duy nhất này cho phép tham chiếu đến bất kỳ ma trận nào đã được truyền trước đó khi sử dụng dự đoán (sao chép), và việc truyền các ma trận lớn hơn trước tiên sẽ tránh được sự nội suy trong quá trình dự đoán. Khi khối sử dụng chế độ dự đoán sao chép nội ảnh, thì mã nhận dạng QM có thể được dẫn xuất như khi khối sử dụng chế độ dự đoán liên ảnh.

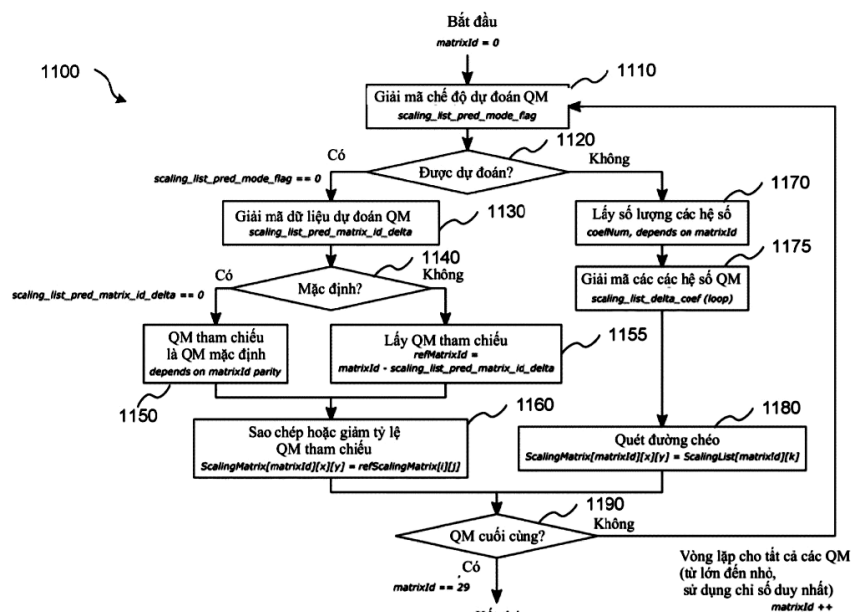
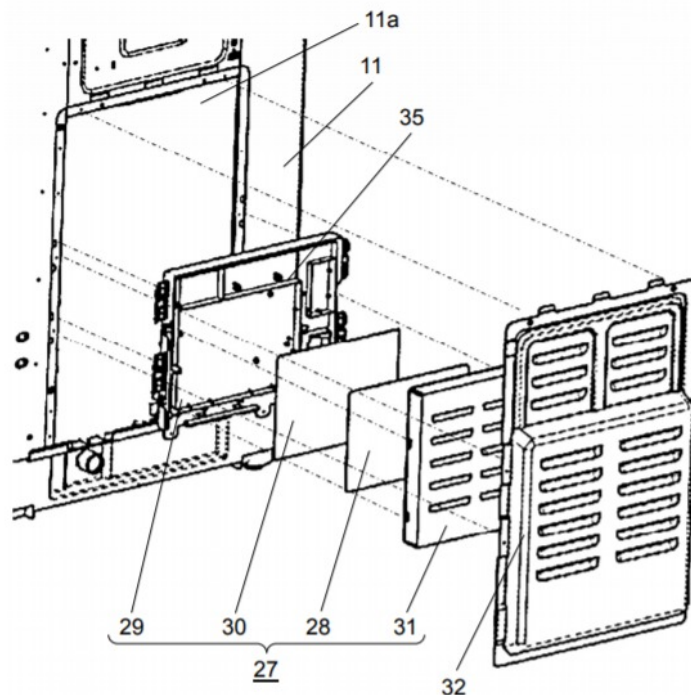


Fig.11

- (11) 86972 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-00145 (85) 10/01/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/JP2020/032544 28/08/2020
(30) 2019-170960 20/09/2019 JP (87) WO2021/054082 A1 25/03/2021
(51) *D06F 39/00; D06F 39/12*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Masaaki TOKUZAKI (JP); Ryuuta YAZAWA (JP); Akira MASUDA (JP);
Toshihisa ISONO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm thân máy giặt (11), thiết bị điều khiển (27) được đặt đứng trên phía bề mặt sau của thân máy giặt (11); và nắp nhựa (32) có cấu tạo để bao lấy thiết bị điều khiển (27) và có thể tháo khỏi thân máy giặt (11). Trong thiết bị điều khiển (27), bảng cấp điện (28) được đặt trên tấm vật liệu không cháy cách điện (30) trong vỏ (29) được đặt đứng trên phía bề mặt sau của thân máy giặt (11), và bảng cấp điện (28) được bao lấy bằng nắp kim loại (31). Với cấu tạo này, nguy cơ gia tăng nhiệt độ của thiết bị điều khiển (27) có thể được giải quyết, nắp nhựa (32) không cần được làm từ vật liệu chậm cháy hoặc không cháy, sao cho có thể giảm chi phí sản xuất.

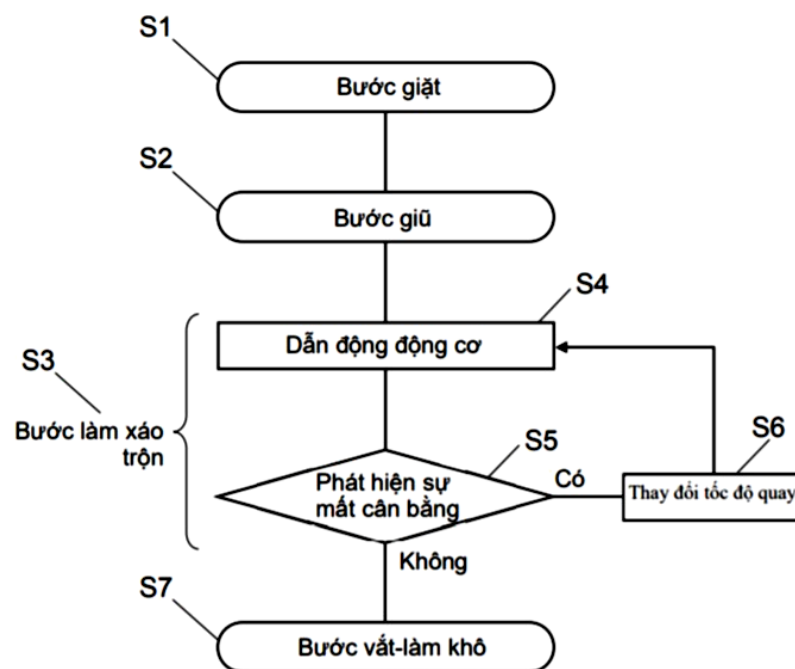
FIG. 2



- (11) **86973 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-00146** (85) 10/01/2022
- (22) 28/08/2020 (86) PCT/JP2020/032545 28/08/2020
- (30) 2019-170961 20/09/2019 JP (87) WO2021/054083 A1 25/03/2021
- (51) **D06F 33/38; D06F 34/18; D06F 33/48**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Ryuuta YAZAWA (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm lồng giặt và vắt-làm khô (3), thùng tiếp nhận nước (1), động cơ (6) có chức năng là bộ dẫn động, bộ phát hiện mức nước (18) mà phát hiện mức nước của lồng giặt và vắt-làm khô (3), và bộ điều khiển mà khiến máy giặt thực hiện bước giặt, bước giữ, và bước vắt-làm khô. Bộ điều khiển thực hiện bước làm xáo trộn trong bước giữ. Trong bước làm xáo trộn, bộ điều khiển quyết định thực hiện bước thay đổi là giảm tốc độ quay của lồng giặt và vắt-làm khô (3) theo đầu ra từ bộ phát hiện mức nước (18). Với cấu tạo này, ngăn được nước giặt bắn ra khỏi máy giặt trong bước làm xáo trộn, và sự rung chấn và tiếng ồn của máy giặt. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất máy giặt mà cặn chất giặt tẩy bị hút bám và còn lưu lại trên các bề mặt thành là bề mặt ngoài của lồng giặt và vắt-làm khô và bề mặt trong của thùng tiếp nhận nước có thể được loại bỏ một cách ổn định nhờ lực của dòng nước bị làm xáo trộn.

FIG. 3



- (11) **86974 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-00215** (85) 13/01/2022
- (22) 15/06/2020 (86) PCT/KR2020/007735 15/06/2020
- (30) 10-2019-0069837 13/06/2019 KR (87) WO2020/251334 17/12/2020
- (51) **H01Q 1/38; H01Q 1/24**
- (71) **PASSCON CO., LTD (KR)**
852, Pyeongcheon-ro Bucheon-si Gyeonggi-do 14487, Korea
- (72) SHIN, Hyejoong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ANTEN VÀ BỘ PHẬN ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận anten, thiết bị chế tạo bộ phận anten và phương pháp chế tạo. Bộ phận anten theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm tấm nền anten và mẫu hình anten. Bảng mạch in (PCB) nối được gắn vào tấm nền anten. Mẫu hình anten bắt đầu từ một trong các cực nối của PCB nối và kết thúc ở cực khác trong các cực nối. Mẫu hình anten bao gồm nhiều dây dẫn hoạt động như là một đường dây và cầu nối. Nhiều dây dẫn được lắp trên tấm nền anten. Cầu nối nối PCB nối và điểm mà ở đó việc quấn nhiều dây dẫn trên tấm nền anten được hoàn thành.

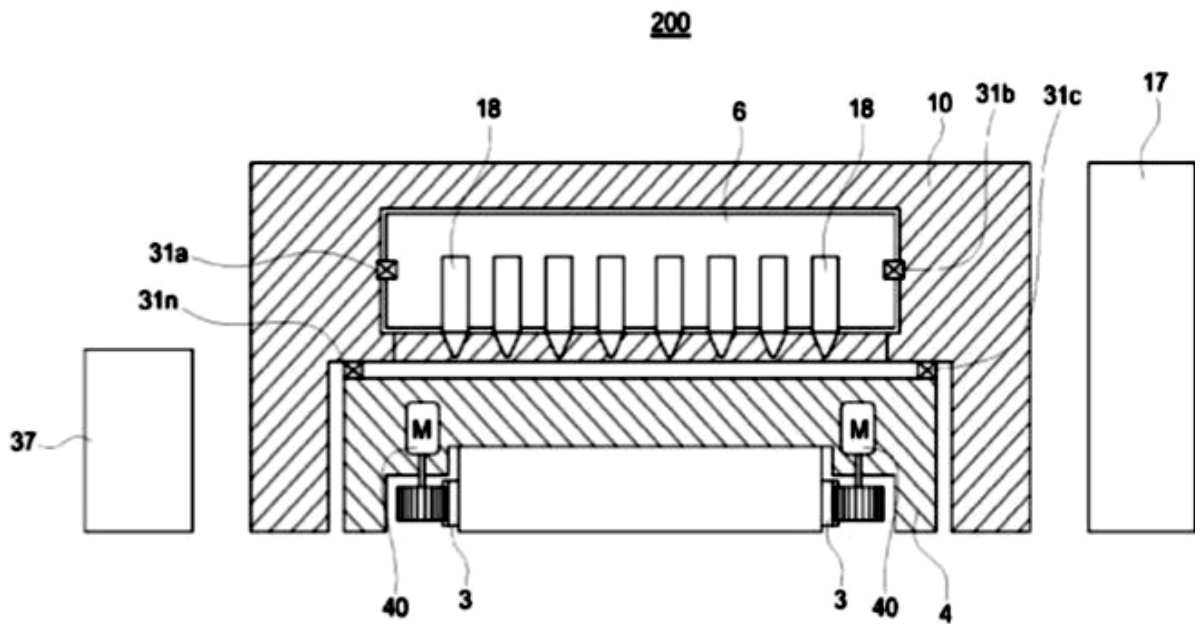


Fig. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86975 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-00271 | | | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 28/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/053467 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,299 | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067928 | 04/04/2019 |
| 62/565,306 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,310 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,313 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/633,666 | 22/02/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **B32B 33/00**; B32B 5/02; B29C 65/00

(62) 1-2020-01843

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

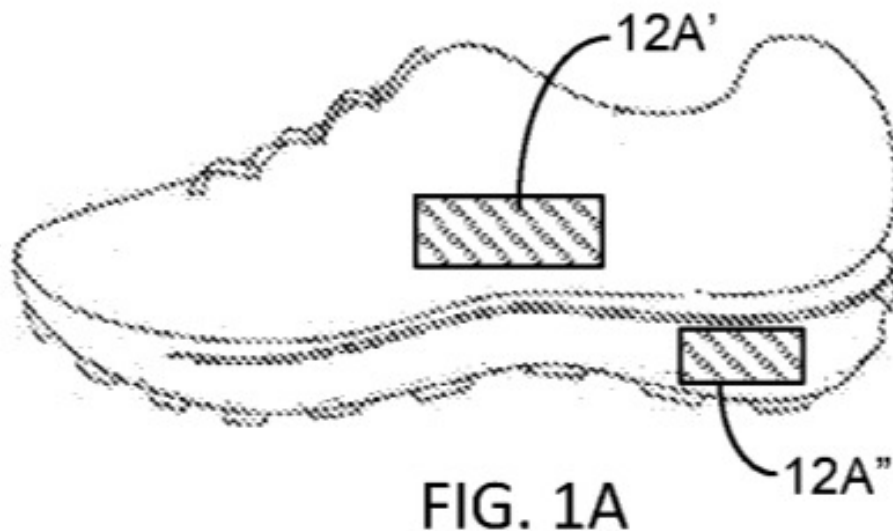
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM CỦA GIÀY DÉP, QUẦN ÁO HOẶC DỤNG CỤ THỂ THAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN CỦA VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm của giày dép, quần áo hoặc dụng cụ thể thao, trong đó bộ phận của vật phẩm có màng với phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc cho bộ phận này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo bộ phận có màng và phần tử quang học, và vật phẩm bao gồm bộ phận này.



- (11) **86976 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00297** (85) 17/01/2022
(22) 03/07/2020 (86) PCT/CN2020/100211 03/07/2020
(30) 201910606607.7 05/07/2019 CN (87) WO2021/004396 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THỰC THỂ ĐA LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và bộ máy, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để đảm bảo công bằng trong sự tranh chấp kênh giữa thực thể đa liên kết (ML) và thực thể đơn liên kết (SL). Phương pháp truyền thông được áp dụng cho thực thể ML, thực thể ML hỗ trợ liên kết chính và ít nhất một liên kết không chính, bộ đếm chờ truyền được bố trí trên liên kết chính, và không có bộ đếm chờ truyền được bố trí trên liên kết không chính. Phương pháp truyền thông bao gồm: Thực thể ML thực hiện quy trình chờ truyền của liên kết chính dựa trên bộ đếm chờ truyền; và khi giá trị đếm của bộ đếm chờ truyền là 0, thực thể ML gửi PPDU thứ nhất trên mỗi liên kết thứ nhất trong K liên kết thứ nhất, trong đó K liên kết thứ nhất bao gồm liên kết chính và K-1 liên kết không chính thứ nhất, và liên kết không chính thứ nhất ở trong trạng thái nghỉ trong khoảng thời gian liên khung thứ nhất trước thời điểm mà tại đó giá trị đếm của bộ đếm chờ truyền giảm xuống 0. Sáng chế áp dụng được cho quá trình truy nhập kênh đa liên kết.

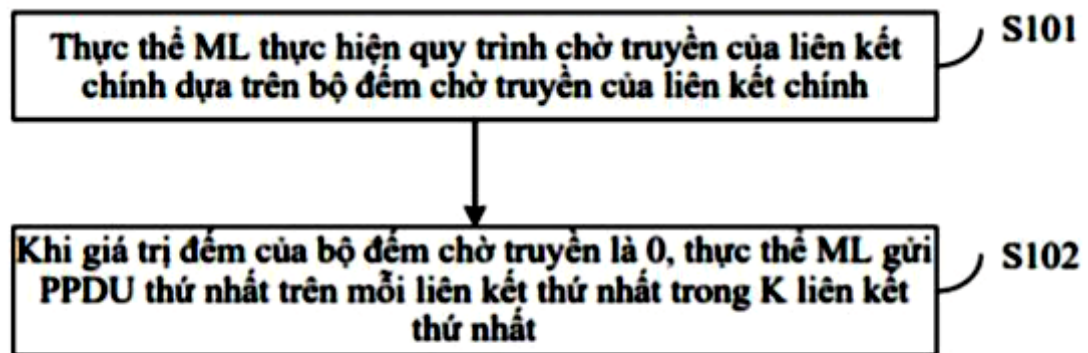


FIG. 5

- (11) **86977 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00351** (85) 18/01/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/EP2020/071359 29/07/2020
(30) PCT/CN2019/098827 01/08/2019 CN (87) WO2021/018946 A1 04/02/2021
19205626.5 28/10/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **C08F 290/06; C09D 167/07; C08G 63/91**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) WANG, Jianhui (CN); XU, Zhenglin (CN); LIN, Hong (SG)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **THỂ PHÂN TÁN, CHẾ PHẨM PHỦ TRONG NƯỚC CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BẰNG TIA CỰC TÍM CHO LỚP PHỦ DỄ LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ VỚI CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến thể phân tán trong nước của polyeste chưa bão hòa có nhóm chức cacboxyl chứa khối perflopolyete được điều chế bởi các bước sau đây: a) đưa perflopolyete có đầu cuối cacboxyl C vào phản ứng với hợp chất có nhóm chức epoxy chưa bão hòa kiểu etylen D với sự có mặt của hợp chất E, là axit hoặc anhydrit cacboxylic với số nhóm chức ít nhất là 2, để thu được polyeste chưa bão hòa có nhóm chức cacboxyl F, b) trung hòa polyeste chưa bão hòa có nhóm chức cacboxyl F với chất trung hòa G và phân tán nó trong nước. Thể phân tán này có thể được sử dụng để điều chế chế phẩm phủ trong nước, có thể đóng rắn bằng tia cực tím và được sử dụng để tạo thành lớp phủ dễ làm sạch cho nhiều nền khác nhau. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp phủ nền và nền được phủ bằng cách sử dụng chế phẩm này.

- (11) 86978 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-00378 (85) 19/01/2022
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/US2020/038622 19/06/2020
 (30) 62/864,873 21/06/2019 US (87) WO2020/257571 24/12/2020
 (51) C07C 315/00; C07C 317/36; C07C 51/09; C07C 59/245; C07C 69/738; C07C 67/31; C07C 67/313; C07C 69/62; C07C 69/732; A61P 3/06; C07C 67/307
 (71) ESPERION THERAPEUTICS, INC. (US)
 3891 Ranchero Drive, Suite 150, Ann Arbor, Michigan 48108, United States of America
 (72) COPP, Richard (US); ABDELNASSER, Mohamed (US); CIMARUSTI, Christopher M. (US); LANE, Jonathan (US); BARKMAN, Michael (US); AMIN, Rasidul (US); COOPER, Arthur John (US); GOPAL, Damodaragounder (US); SELIG, Philipp (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT BEMPEDOIC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế axit 8-hydroxy-2,2,14,14-tetrametylpentadecandioic và phương pháp điều chế dược liệu chứa lượng đã được tinh chế của axit 8-hydroxy-2,2,14,14-tetrametylpentadecandioic. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và dược liệu chứa lượng đã được tinh chế của axit 8-hydroxy-2,2,14,14-tetrametylpentadecandioic.

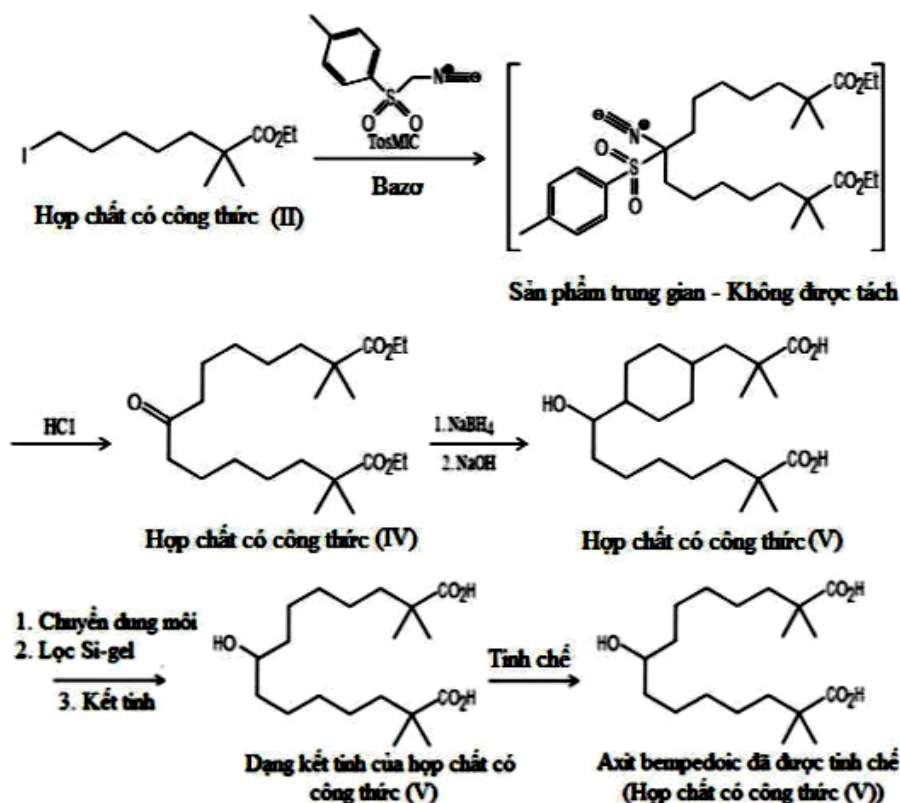


FIG. 1

- (11) **86979 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-00464** (85) 21/01/2022
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/US2020/038624 19/06/2020
 (30) 62/864,873 21/06/2019 US (87) WO2020/257573 24/12/2020
 (51) **C07C 315/00; C07C 317/36; A61P 3/06**
 (71) **ESPERION THERAPEUTICS, INC. (US)**
 3891 Ranchero Drive, Suite 150, Ann Arbor, MI 48108, United States of America
 (72) COPP, Richard (US); ABDELNASSER, Mohamed (US); CIMARUSTI, Christopher, M. (US); LIU, Chengxiang (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MUỐI TINH THỂ VÀ CÁC DẠNG ĐỒNG TINH THỂ CỦA AXIT BEMPEDOIC, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất muối tinh thể và các dạng đồng tinh thể của axit bempedoic. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm và dược liệu chứa muối tinh thể hoặc dạng đồng tinh thể của axit bempedoic này.

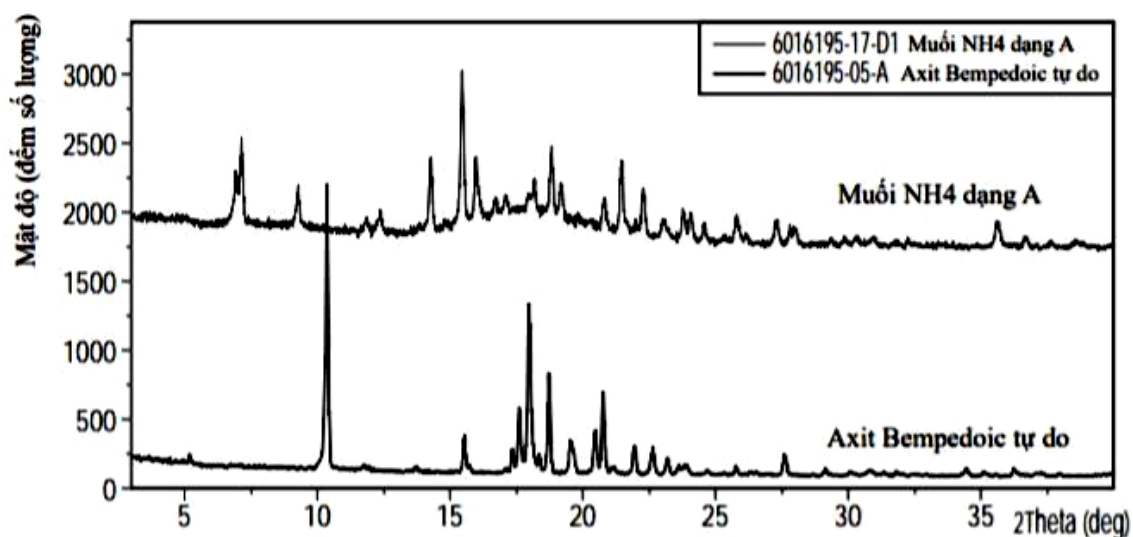
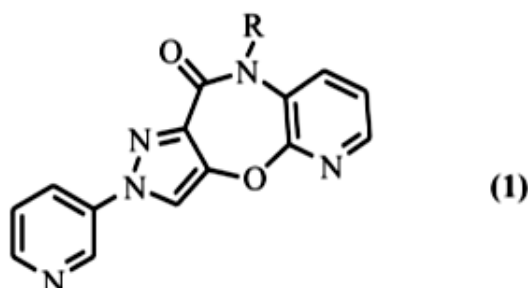


FIG. 7A

- (11) **86980 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-00469** (85) 21/01/2022
 (22) 06/08/2020 (86) PCT/JP2020/030107 06/08/2020
 (30) 2019-147693 09/08/2019 JP (87) WO2021/029308 18/02/2021
 2019-231507 23/12/2019 JP
 (51) **A01M 1/20; A01P 5/00; C07D 498/14; A01P 7/04; C07B 61/00; A01N 43/72; A01P 7/02**
 (71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)**
 19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386, Japan
 (72) HAYASHI Nobuyuki (JP); GOSHO Yoshinori (JP); AOSHIMA Masataka (JP);
 SATO Hiroko (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT OXAZEPINON, THUỐC TRỪ SÂU NÔNG NGHIỆP/NGHỀ LÀM VƯỜN CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thuốc trừ sâu nông nghiệp/ngành làm vườn mới với ảnh hưởng có hại được giảm bớt cho động vật bao gồm con người trong sản xuất mùa vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và mùa vụ khác. Sáng chế đề cập đến hợp chất, hoặc muối của chúng, được thể hiện bằng Công thức chung (1):
 công thức 1



{trong công thức này, R là nhóm (C₁-C₆) alkoxy (C₁-C₆) alkyl}

- (11) **86981 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00507** (85) 24/01/2022
(22) 08/07/2020 (86) PCT/MY2020/050049 08/07/2020
(30) PI2019004052 12/07/2019 MY (87) WO2021/010818 21/01/2021
(51) **E01C 23/00; C04B 24/24; E04G 23/02; E04F 15/12; C04B 18/14; C04B 28/02**
(71) **1. DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
2. DENKA CONSTRUCTION SOLUTIONS MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
No. 18, Jalan Utas 15/7, Seksyen 15, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia
(72) HIGUCHI, Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM VÁ SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vá sàn, chứa:
100 phần là chế phẩm vữa khô bao gồm:
9 đến 15 phần là xi măng đông kết nhanh, và
85 đến 94 phần là chất kết tụ mịn đơn nhất hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất
kết tụ mịn, trong đó chất kết tụ mịn đơn nhất hoặc hỗn hợp có dung trọng thực trung
bình là từ 2,8 đến 4,0 g/cm³ và kích thước hạt tối đa là 1,2 mm hoặc nhỏ hơn;
3 đến 18 phần là hàm lượng chất rắn nhũ tương polyme có nhiệt độ chuyển pha thủy
tinh (T_g) là bằng hoặc cao hơn -20°C và bằng hoặc nhỏ hơn 10°C; và
6 đến 18 phần là nước.

- (11) **86982 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00518** (85) 01/11/2018
(22) 31/03/2017 (86) PCT/US2017/025573 31/03/2017
(30) 62/317,068 01/04/2016 US (87) WO2017/173384 05/10/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2019
(51) **A61K 31/7068**; A61K 45/06; A61K 39/00; A61K 39/395; A61K 35/17; A61K 38/17
(62) 1-2018-04901
(71) 1. **KITE PHARMA, INC.** (US)
2225 Colorado Avenue, Santa Monica, California, 90404, United States of America
2. **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320, United States of America
(72) WILTZIUS, Jed (US); ALVAREZ RODRIGUEZ, Ruben (ES); BAKKER, Alice (US); ARVEDSON, Tara (US); WU, Lawren (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM, POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM VÀ TẾ BÀO MIỄN DỊCH ĐƯỢC BIẾN ĐỔI DI TRUYỀN**

(57) Phân tử gắn kết kháng nguyên, thụ thể dạng khảm, và tế bào miễn dịch được biến đổi di truyền được bộc lộ theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến vector chứa polynucleotit mã hóa thụ thể kháng nguyên dạng khảm và dược phẩm chứa tế bào miễn dịch và tế bào miễn dịch được biến đổi di truyền chứa vector này.

- (11) **86983 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00521** (85) 24/01/2022
(22) 12/06/2020 (86) PCT/IB2020/055512 12/06/2020
(30) IN 201921025053 24/06/2019 IN (87) WO2020/261030 A1 30/12/2020
IN 202021004688 03/02/2020 IN
IN 202021004685 03/02/2020 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **A01N 47/14; A01N 47/18; A01N 25/12**

(71) **UPL LIMITED (IN)**

UPL House, 610 B/2, Bandra Village, off Western Express Highway, Bandra (East),
Maharashtra, Mumbai 400 051, India

(72) SHARMA, Shiv Kumar (IN); SHIRSAT, Rajan Ramakant (IN); SAPKALE, Pradeep
Shamrao (IN); ZADE, Chetan Madhukar (IN); VIDHATE, Pramod (IN);
CHAKHALE, Tusharkumar Bhagwat (IN); MAHAJAN, Umakant Govind (IN);
BHOGE, Satish Ekanath (IN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

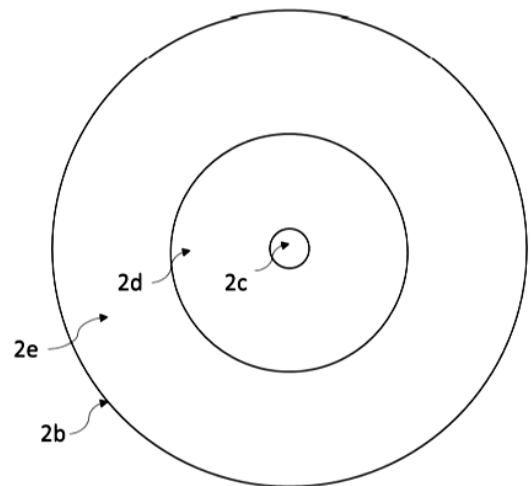
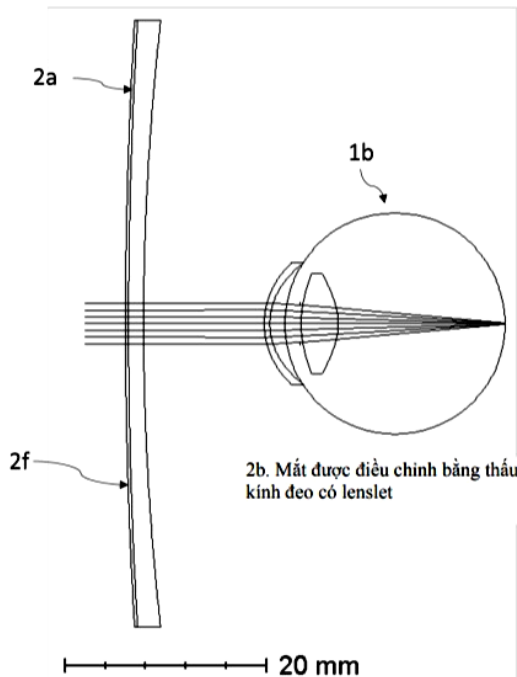
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG**

(57) Sáng chế bộc lộ cải tiến trong các chế phẩm diệt nấm. Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm dựa trên ditiocacbammat và một hợp chất diệt nấm khác và phương pháp bảo vệ thực vật chống lại các bệnh nấm sử dụng chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm bào chế dạng hạt nhỏ có thể phân tán trong nước bao gồm kết hợp của mancozeb và thuốc diệt nấm gốc đồng để kiểm soát sự nhiễm nấm chẳng hạn như bệnh sương mai, bệnh phấn trắng và bệnh loét.

- (11) **86984 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-00541** (85) 25/01/2022
 (22) 26/06/2020 (86) PCT/IB2020/056079 26/06/2020
 (30) 62/868,348 28/06/2019 US (87) WO2020/261213 30/12/2020
 62/896,920 06/09/2019 US
 (51) **G02C 7/02; G02C 7/06**
 (71) **BRIEN HOLDEN VISION INSTITUTE LIMITED (AU)**
 Level 4 North Wing, Rupert Myers Building, Gate 14, Barker Street, University of
 New South Wales, Sydney, New South Wales 2052, Australia
 (72) SANKARIDURG, Padmaja (AU); BACK, Arthur (US); HO, Arthur (AU);
 ESFANDIARIJAHROMI, Hassan (IR); FEDTKE, Cathleen (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THẤU KÍNH MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẤU KÍNH MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính mắt và phương pháp sản xuất thấu kính mắt. Thấu kính mắt bao gồm thấu kính nền được tạo cấu hình để hướng ánh sáng đến mặt phẳng ảnh thứ nhất; và nhiều ô điều chỉnh ánh sáng. Một hoặc nhiều trong số nhiều ô điều chỉnh ánh sáng khúc xạ ánh sáng đến mặt phẳng ảnh thứ hai khác với mặt phẳng ảnh thứ nhất và/hoặc một hoặc nhiều trong số nhiều ô điều chỉnh ánh sáng khúc xạ ánh sáng đến mặt phẳng ảnh thứ ba khác với mặt phẳng ảnh thứ nhất và thứ hai. Theo một số phương án, ít nhất một trong số nhiều ô điều chỉnh ánh sáng được tạo cấu hình để khúc xạ ánh sáng đến ít nhất hai (ví dụ, 2, 3, hoặc 4) mặt phẳng ảnh, khác với mặt phẳng ảnh thứ nhất.

Fig.2



Thấu kính đeo có lenslet
 2a Nhìn từ mặt bên
 2b Nhìn từ mặt trước
 2c Vùng trung tâm (đồng tử)
 2d Vùng giữa ngoại vi
 2e Vùng ngoại vi
 2f Bề mặt lenslet

- (11) 86985 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-00549 (85) 25/01/2022
(22) 08/07/2020 (86) PCT/CN2020/100784 08/07/2020
(30) 201921168987.2 23/07/2019 CN (87) WO2021/012948 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) *G01N 33/80; G01N 33/577*

(71) **INTEC PRODUCTS, INC.** (CN)

332 Xinguang Road, Xinyang Street, Haicang District, Xiamen, Fujian 361000, P.R. China

(72) HU, Jinggao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHÁT HIỆN CÁC KHÁNG NGUYÊN NHÓM MÁU**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phát hiện các kháng nguyên nhóm máu bao gồm dải thử nghiệm (1) và dụng cụ thêm mẫu (2), và mẫu được đưa đến phần thử nghiệm (16) của dải thử nghiệm (1) thông qua vòng lấy mẫu (22) của dụng cụ thêm mẫu (2). Sáng chế sử dụng kỹ thuật sắc ký miễn dịch để xác định các kháng nguyên nhóm máu người với các kháng thể nhóm máu đã biết. Các kháng thể được phủ sơ bộ và được làm đông đặc trên màng phản ứng (11) để tạo thành các điểm phát hiện và sau đó được lấp với miếng đệm rửa (12), và miếng đệm thấm nước và miếng đệm để tạo thành dải thử nghiệm. Khi thử nghiệm mẫu, mẫu được nhỏ trên màng phản ứng (11), và sau đó nhỏ dung dịch rửa mẫu lên trên miếng đệm rửa (12). Khi các hồng cầu trong mẫu thử được phản ứng với các kháng thể pha rắn do kết hợp miễn dịch, các hồng cầu bị giữ lại tại các điểm phát hiện đặt trên màng phản ứng (11) và hiện thị chấm đỏ, là phản ứng dương tính. Nếu không diễn ra đáp ứng miễn dịch kháng nguyên - kháng thể thì hồng cầu không thể bị giữ lại mà di chuyển lên phía trước đi vào trong đệm thấm nước (13) thông qua tác dụng sắc ký, các điểm phát hiện trên màng phản ứng (11) sẽ hiện thị màu trắng, và chỉ có điểm đối chứng dương là có màu đỏ, nó chỉ ra phản ứng âm tính.

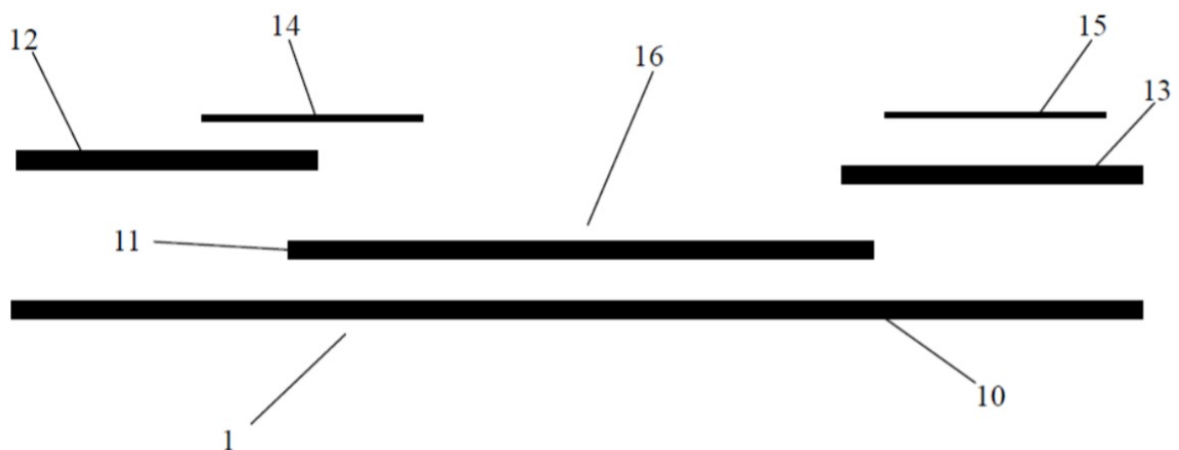
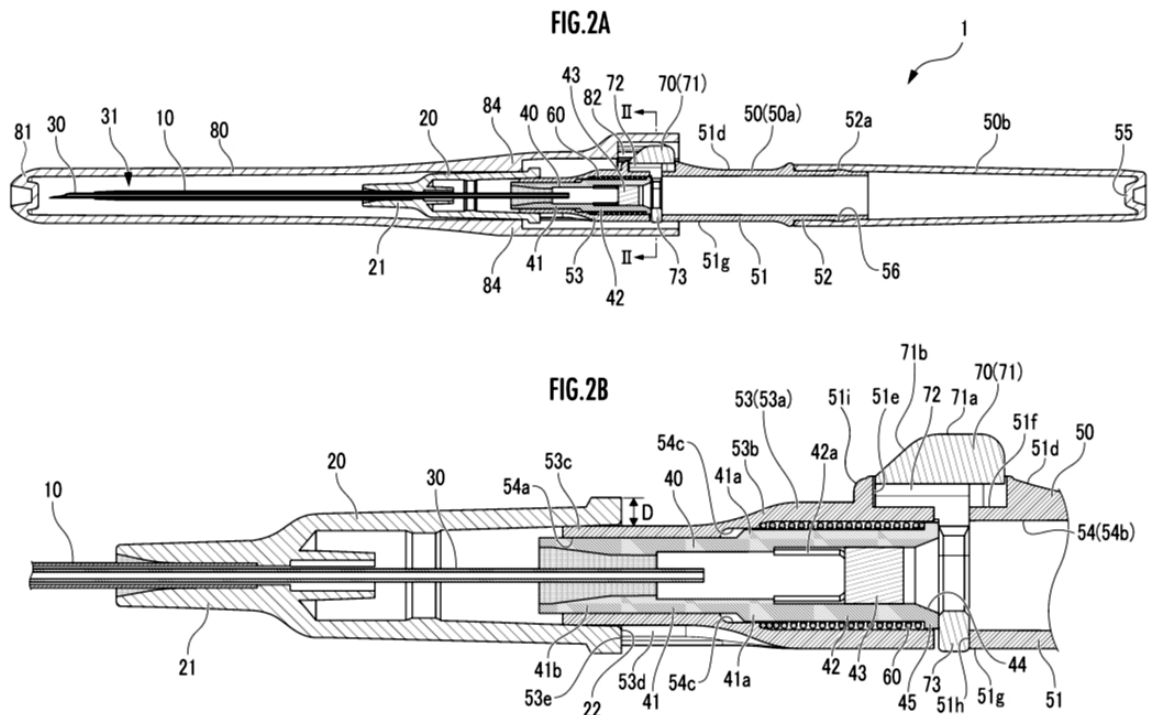


Fig.1

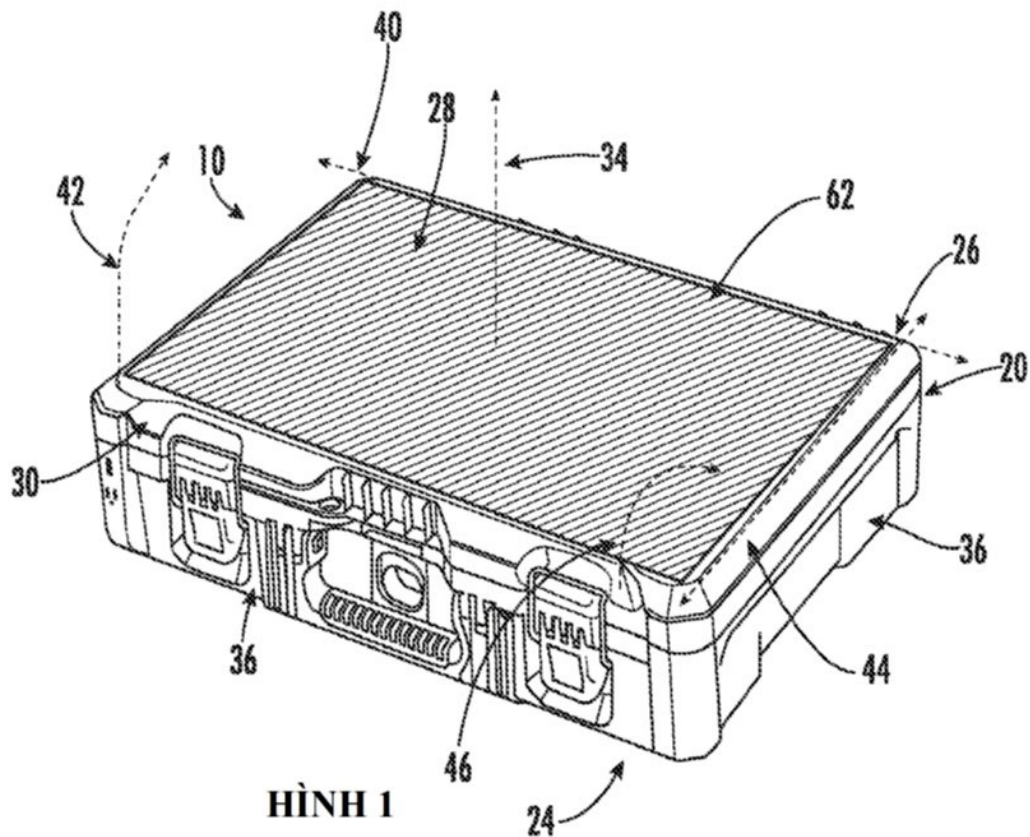
- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 86986 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-00579 | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025585 | 29/06/2020 |
| (30) 2019-125777 | 05/07/2019 | JP (87) WO2021/006104 |
| (51) A61M 5/158; A61M 25/06 | | 14/01/2021 |
| (71) KABUSHIKI KAISHA TOP (JP) | | |
| 19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan | | |
| (72) YASHIMA Takuya (JP); NAKAGAWA Daisuke (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD) | | |
| (54) CỤM KIM TRONG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kim trong dễ dàng xử lý. Cụm kim trong (1) bao gồm: kim ngoài hình ống (10); đế kim ngoài (20) mà một đầu kim ngoài (10) được cố định vào; kim trong (30) đưa vào kim ngoài (10) và bên ngoài đế kim ngoài (20); đế kim trong (40) mà một đầu đế kim trong (30) được cố định vào; khoang (50) giữ tháo được đế kim ngoài (20) và giữ đế kim trong (40) di chuyển theo hướng trục của kim trong (30); nút chuyển bật (70) được bố trí trong khoang (50) di chuyển giữa vị trí điều chỉnh tại đó chuyển động của đế kim trong (40) được điều chỉnh và vị trí nhả tại đó hạn chế chuyển động của đế kim trong (40) được nhả; và bộ bảo vệ (80) được bố trí để che kim ngoài (10) và kim trong (30) và có đầu lồi kéo (82) để điều chỉnh sự chuyển động của nút chuyển bật (70) từ vị trí điều chỉnh đến vị trí nhả bằng cách gài với một phần của nút chuyển bật (70).



- (11) **86987 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00581** (85) 26/01/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046359 14/08/2020
(30) 62/888,695 19/08/2019 US (87) WO2021/034658 25/02/2021
(51) **H02J 7/00; H02S 20/32; H02S 40/38; H02J 7/35**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) MANTYCH, Nicholas C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **ĐƠN VỊ CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ XẾP CHỖ ĐƯỢC VÀ CỤM VẬT CHỨA**

- (57) Thiết bị cung cấp năng lượng, vật chứa hoặc đơn vị có thể xếp chồng được được đề xuất. Thiết bị cung cấp năng lượng này bao gồm môđun chuyển hóa năng lượng, như tấm pin năng lượng mặt trời. Thiết bị cung cấp năng lượng bao gồm một số ổ cắm điện, như giao diện để sạc lại các ắc quy có thể sạc lại được cho công cụ điện, ổ cắm điện, và ắc quy để dự trữ năng lượng được sinh ra bởi tấm pin năng lượng mặt trời. Thiết bị cung cấp năng lượng này có thể xếp chồng được bên trong hệ thống lưu trữ có tính môđun.



- (11) **86988 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00582** (85) 26/01/2022
(22) 04/07/2020 (86) PCT/KR2020/009250 04/07/2020
(30) 10-2019-0091266 26/07/2019 KR (87) WO2021/020771 A1 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **A61K 9/20; A61P 1/00; A61K 9/28; A61K 9/16**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) CHOI, Jong Seo (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ỔN ĐỊNH CHỨA ESOMEPRAZOL VÀ NATRI BICARBONAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược ổn định chứa omeprazol, đồng phân đối quang của nó hoặc muối dược dụng của nó và natri bicarbonat. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm dược có độ ổn định được cải thiện, mà bao gồm hàm lượng natri bicarbonat thấp và có tỷ lệ hòa tan và độ sinh khả dụng ưu việt và giảm tác dụng phụ do hàm lượng natri bicarbonat cao.

- | | | |
|--|--|--------------------|
| (11) 86989 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-00593 | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025486 | 29/06/2020 |
| (30) 2019-123825 | 02/07/2019 JP | (87) WO2021/002319 |
| | | 07/01/2021 |
| (51) B65D 30/16; B65D 43/02; B65D 33/36 | | |
| (71) FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP) | | |
| | 1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, JAPAN | |
| (72) YOSHIDA Mihoko (JP); SUZUKI Toyoaki (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) | | |
| (54) ĐỒ CHỨA | | |

- (57) Sáng chế đề xuất đồ chứa bao gói tự đứng có khả năng đạt được cả độ bền và khả năng sử dụng một lần ngay cả khi đồ chứa này có miệng rộng. Đồ chứa theo sáng chế bao gồm: thân đồ chứa (1) có phần hở (2a) ở đầu trên của bộ phận hình ống (2); bộ phận hình khuyên (11) được gắn kết với đầu trên của bộ phận hình ống (2) này; và bộ phận nắp (12) bịt kín phần hở (2a) này để có thể mở và đóng được. Thân đồ chứa (1) này có bộ phận bề mặt đáy được gắn kết với bộ phận hình ống (2) này ở phần bề mặt dưới của bộ phận hình ống (2) này. Bộ phận hình ống (2) này được cấu tạo bởi thân nhiều lớp mềm dẻo có ba hoặc nhiều lớp bao gồm lớp chặn và lớp nhựa. Bộ phận nắp (12) này được ghép nối với bộ phận hình khuyên (11) này bởi bất kỳ trong số bản lề, khớp nối khí và vít để có thể mở và đóng được.

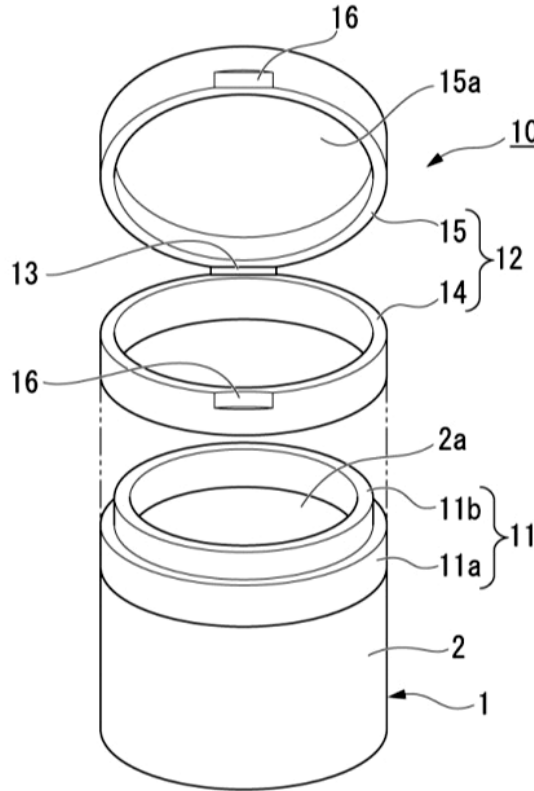


Fig. 1b

- (11) **86990 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00598** (85) 02/04/2018
(22) 30/09/2016 (86) PCT/EP2016/073411 30/09/2016
(30) 15188064.8 02/10/2015 EP (87) WO2017/055540 06/04/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2019
(51) **C07K 16/18; C07K 16/28**
(62) 1-2018-01376
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DUERR, Harald (DE); FENN, Sebastian (DE); GOEPFERT, Ulrich (DE); IMHOF-
JUNG, Sabine (DE); KLEIN, Christian (DE); LARIVIERE, Laurent (FR);
MOLHOJ, Michael (DK); REGULA, Joerg Thomas (DE); RUEGER, Petra (DE);
SCHAEFER, Wolfgang (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG A-BETA CỦA NGƯỜI/THỤ
THỂ TRANSFERIN CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đặc hiệu kép kháng A-beta của người/thụ thể
transferin của người và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) 86991 A	(43) 27/06/2022	
(21) 1-2022-00609	(85) 26/01/2022	
(22) 05/08/2019	(86) PCT/JP2019/030664	05/08/2019
	(87) WO2021/024340	11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) *A01G 31/00*

(71) DAICO THERMOTEC CO.,LTD. (JP)

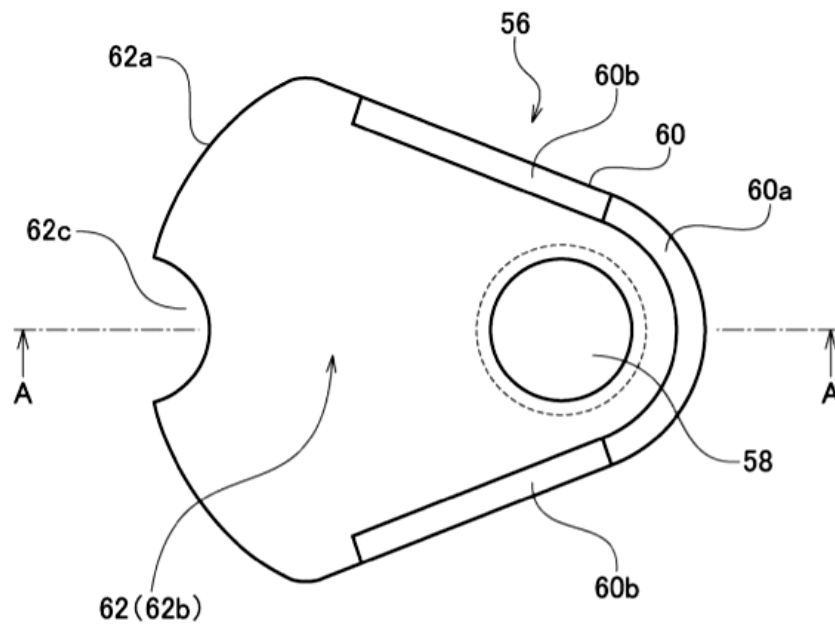
3-30-24, Kanai Machida-shi, Tokyo 1950072 Japan

(72) Daisuke HAYASHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỂ TRỒNG CÂY THỦY CANH VÀ BỘ PHẬN THOÁT NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thoát nước được sử dụng để xả phân bón lỏng từ bộ phận ngâm chứa đầy phân bón lỏng sao cho ít nhất một phần của môi trường được ngâm trong đó. Bộ phận thoát nước (40) bao gồm cửa thoát nước (58), nằm trên mặt đáy của bộ phận ngâm, để xả phân bón lỏng được cung cấp cho bộ phận ngâm, thành bên không thấm nước (60) được tạo ra để bao quanh cửa thoát nước (58), và đường dẫn (62) để dẫn phân bón lỏng chảy quanh thành bên không thấm nước (60) đến cửa thoát nước (58).



40

FIG. 5

- (11) **86992 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-00610** (85) 26/01/2022
- (22) 09/07/2020 (86) PCT/EP2020/069407 09/07/2020
- (30) 19305938.3 12/07/2019 EP (87) WO2021/009004 21/01/2021
 19306122.3 18/09/2019 EP
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/186**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
 975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Philippe DE LAGRANGE (FR); Edouard FRANCOIS (FR); Franck HIRON (FR);
 Christophe CHEVANCE (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ nén bao gồm thông số lượng tử hóa sắc độ dẫn xuất (Q_{pC}) dựa trên độ chói Q_p bằng cách sử dụng bảng ánh xạ Q_p độ chói thành sắc độ. Bảng ánh xạ này có thể được chia sẻ bởi bộ mã hóa và bộ giải mã. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc báo hiệu bảng ánh xạ trong luồng dữ liệu thay vì để nó được cố định bởi một tiêu chuẩn có thể có lợi. Cú pháp được sử dụng để mã hóa, báo hiệu và giải mã bảng ánh xạ không lợi về tốc độ bit. Theo đó, sáng chế đề xuất việc báo hiệu bảng ánh xạ độ chói thành sắc độ trong luồng dữ liệu theo các phương án khác nhau.

q_{Pi}	< 30	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	> 43
Q_{pC}	= q_{Pi}	29	30	31	32	33	33	34	34	35	35	36	36	37	37	= $q_{Pi} - 6$

FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86993 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-00625 | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 09/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095228 | 09/06/2020 |
| (30) 201910639304.5 | 15/07/2019 CN | (87) WO2021/008275 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **H04N 19/13; G06N 3/06**

(71) **1. HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

2. UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF CHINA (CN)

No.96, JinZhai Road, Baohe District, Hefei, Anhui 230000 China

(72) WU, Feng (CN); MA, Haichuan (CN); LIU, Dong (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH DỰA VÀO BIẾN ĐỔI WAVELET, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ mã hóa/giải mã hình ảnh trong lĩnh vực máy tính, và cụ thể là đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh dựa vào biến đổi wavelet. Phương pháp bao gồm các bước: trong suốt thời gian mã hóa, thực hiện N biến đổi wavelet trên hình ảnh cần được mã hóa dựa vào mô hình biến đổi wavelet để thu nhận hệ số wavelet, trong đó mô hình biến đổi wavelet được thực hiện dựa vào mạng nơron tích chập (convolutional neural network, CNN); lượng tử hóa hệ số wavelet để thu nhận hệ số wavelet được lượng tử hóa; và thực hiện mã hóa entropi trên hệ số wavelet được lượng tử hóa để thu nhận dòng bit được nén; và trong suốt thời gian giải mã, thực hiện giải mã entropi trên dòng bit được nén để thu nhận hệ số wavelet được tái cấu trúc; giải lượng tử hóa hệ số wavelet được tái cấu trúc để thu nhận hệ số wavelet được giải lượng tử hóa; và thực hiện N biến đổi wavelet ngược trên hệ số wavelet được giải lượng tử hóa dựa vào mô hình biến đổi wavelet để thu nhận hình ảnh được tái cấu trúc, trong đó mô hình biến đổi wavelet được thực hiện dựa vào CNN. Các phương án của sáng chế được sử dụng để giúp cải thiện hiệu suất mã hóa/giải mã hình ảnh. Sáng chế cũng bộc lộ máy mã hóa/giải mã hình ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

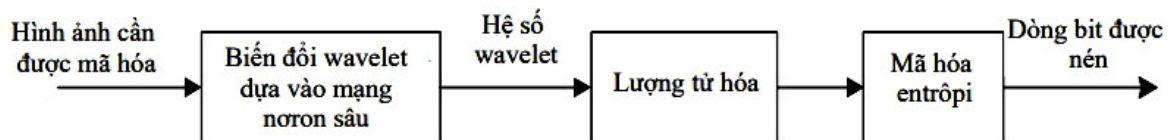


FIG. 1

- (11) 86994 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-00678 (85) 28/01/2022
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/JP2020/029882 04/08/2020
 (30) 2019-144011 05/08/2019 JP (87) WO2021/025031 11/02/2021
 2019-216881 29/11/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *A61K 39/395; A61P 35/00; G01N 33/574; A61P 43/00; C12Q 1/06; A61K 45/00; A61P 35/02*

(71) 1. ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan

2. NATIONAL CANCER CENTER (JP)

1-1, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040045, Japan

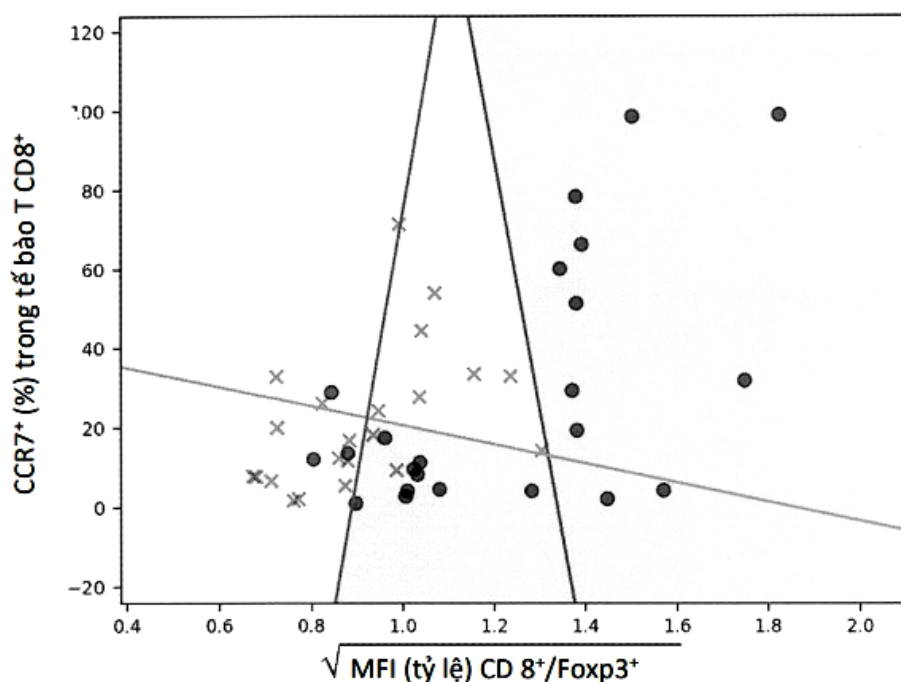
(72) NISHIKAWA, Hiroyoshi (JP); OHYAMA, Yukiya (JP); HONDA, Atsushi (JP); OYAGI, Atsushi (JP); KAKINUMA, Toru (JP); MURATA, Masayuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT NGĂN CHẶN SỰ TIẾN TRIỂN, NGĂN CHẶN VIỆC TÁI PHÁT VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ KHỐI U ÁC TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất chất để ngăn chặn sự tiến triển, ngăn chặn sự tái phát và/hoặc điều trị khối u ác tính, được chỉ định dựa trên việc xác định bệnh nhân có khối u ác tính có thể được mong đợi sẽ được hưởng lợi nhiều hơn từ chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch, trên cơ sở kết hợp hai tập hợp các hạng mục đánh giá và tình trạng cụ thể được xác định bởi mỗi kết hợp của chúng.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86995 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-00702 | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 11/08/2020 | (86) PCT/US2020/045695 | 11/08/2020 |
| (30) 62/887,016 | 15/08/2019 | US (87) WO2021/030307 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *A23P 10/22; A23P 10/40; A23C 1/05; A23L 2/395*

(71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**

100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America

(72) GUPTA, Kockendra (US); BOFF, Jeffrey (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT DINH DƯỠNG SỬ DỤNG MICRON HÓA, VÀ CHẾ PHẨM DẠNG BỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm dinh dưỡng dạng bột bao gồm bước pha trộn khô protein, chất béo, và cacbohydrat, bước micron hóa hỗn hợp thu được để tạo ra 99% hạt có kích thước nhỏ hơn khoảng 50 micromet, và bước kết tụ bột micron hóa để tạo thành các khối kết tụ. Chế phẩm dinh dưỡng dạng bột được tạo ra bằng các quy trình gồm các bước pha trộn khô, micron hóa và kết tụ.

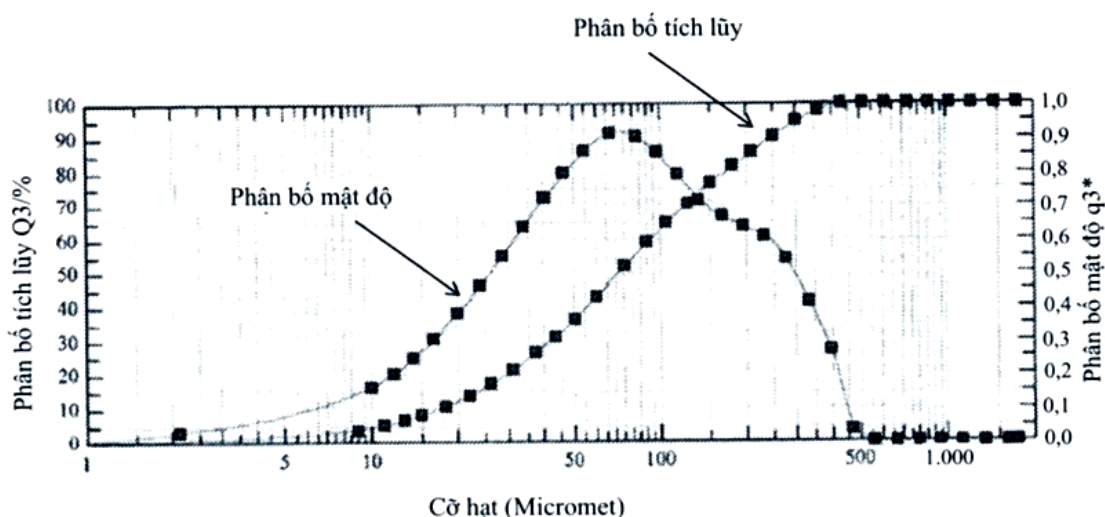


FIG. 1

- (11) **86996 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-00705** (85) 28/01/2022
- (22) 04/08/2020 (86) PCT/US2020/044866 04/08/2020
- (30) 20190100346 09/08/2019 GR (87) WO2021/030100 A1 18/02/2021
16/983,286 03/08/2020 US
- (51) **H04B 7/0404; H04W 64/00; H04B 7/08; G01S 5/02; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu yêu cầu đo định vị từ thực thể mạng, yêu cầu đo định vị bao gồm yêu cầu thu và/hoặc để truyền nhiều tín hiệu tham chiếu định vị từ và/hoặc đến một hoặc nhiều điểm thu phát (transmission-reception point - TRP) nhờ sử dụng cùng chùm thu (receive - RX) và/hoặc chùm phát (transmit - TX), nỗ lực, đáp lại việc thu yêu cầu đo định vị, sử dụng cùng chùm RX và/hoặc chùm TX để thu và/hoặc để truyền nhiều tín hiệu tham chiếu định vị để thực hiện các phép đo định vị, và cung cấp báo cáo đo định vị đến thực thể mạng đáp lại yêu cầu đo định vị, báo cáo đo định vị cho biết, nhờ sử dụng cùng chùm RX và/hoặc cùng chùm TX và/hoặc mức độ thành công với việc sử dụng cùng chùm RX và/hoặc cùng chùm TX. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thực hiện bởi thiết bị người dùng và bởi thực thể mạng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

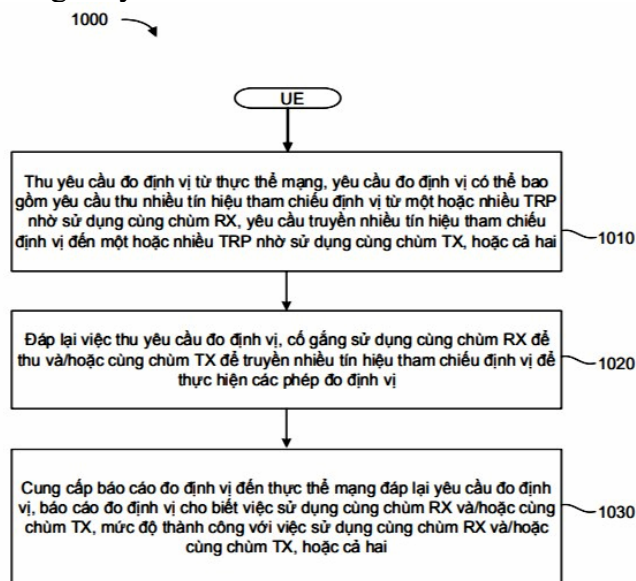


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86997 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-00733 | (85) 07/02/2022 | |
| (22) 05/09/2019 | (86) PCT/US2019/049660 | 05/09/2019 |
| | (87) WO2021/045758 | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) *E21B 34/06; B22F 5/00; E21B 33/127; B22F 3/105; B33Y 30/00*

(71) **HALLIBURTON ENERGY SERVICES, INC.** (US)

3000 N. Sam Houston Pkwy E., Houston, TX 77032-3219, United States of America

(72) FRIPP, Michael, Linley (US); GRECI, Stephen, Michael (US); ORNELAZ, Richard, Decena (US); TRUJILLO, Celso, Max., Jr. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẮN LỖ KHOAN XUỐNG CÓ VỎ CHẮN VÀ PHÂN VỠ ĐƯỢC TẠO NGUYÊN KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chắn lỗ khoan xuống bao gồm vỏ có thiết kế và lớp vỡ được tạo ra với vỏ và có thiết kế khác. Vỏ và lớp vỡ được tạo nguyên khối bằng cách sử dụng quy trình nấu chảy bằng laze và có mật độ lớn hơn 98 phần trăm. Quy trình nấu chảy bằng laze được thực hiện bằng cách sử dụng quy trình in 3D. Thiết kế khác có thể được chọn từ nhiều thiết kế bao gồm ít nhất hai trong số: ít nhất một phần tập trung ứng suất được chế tạo; ít nhất một kiểu có độ dày nhỏ hơn độ dày của thiết kế; lớp bịt kín, lớp nền, và lỗ chảy; và ít nhất một hình dạng có thể chọn được chọn từ dạng đĩa, dạng kẹp, dạng gấp, và dạng cong. Thiết bị chắn lỗ khoan xuống có thể được tạo ra bằng cách sử dụng kim loại được chọn từ nhiều kim loại và được chọn trên cơ sở sử dụng hoạt động thiết bị chắn lỗ khoan xuống.

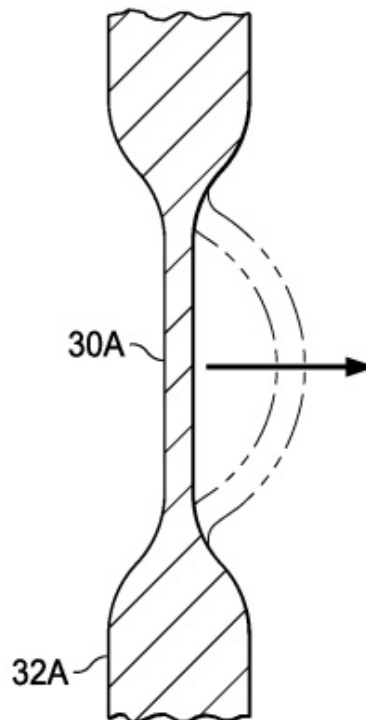


FIG. 2A

- (11) **86998 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00775** (85) 08/02/2022
(22) 09/07/2020 (86) PCT/EP2020/069320 09/07/2020
(30) 19186038.6 12/07/2019 EP (87) WO2021/008982 21/01/2021
(51) **A23L 33/115; A23L 33/17; A23L 33/125; A23L 33/00**
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)**
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
(72) HAGEMAN, Jeske Helena Johanna (NL); NIEUWENHUIZEN, Arie Gijsbert (NL);
KEIJER, Jaap (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO CẢM GIÁC NO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cảm giác no ở người, phương pháp này bao gồm bước dùng cho người này chế phẩm chứa lipid, protein và các carbohydrat tiêu hóa được; trong đó lipid này chứa: i) chất béo thực vật với lượng nằm trong khoảng từ 30% đến 90% khối lượng, và ii) chất béo từ sữa động vật có vú với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 70% khối lượng, trong đó toàn bộ % khối lượng được tính theo tổng số lipid của chế phẩm, đặc trưng ở chỗ, lipid có mặt ở dạng các viên lipid có % thể tích của các viên lipid với đường kính nhỏ hơn 2 μm là trên 60%.

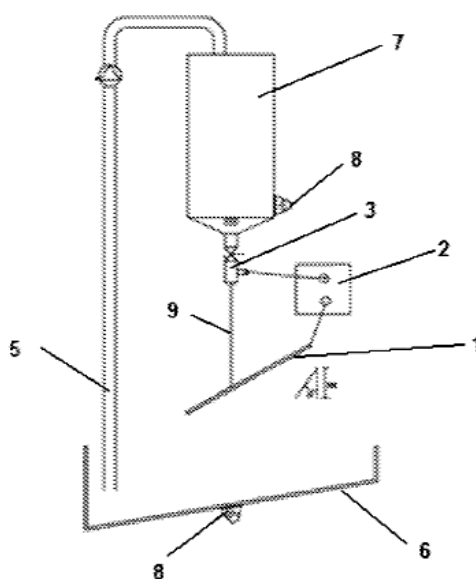
- (11) **86999 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00780** (85) 08/02/2022
(22) 09/07/2019 (86) PCT/CN2019/095208 09/07/2019
(87) WO2021/003658 14/01/2021
- (51) ***B01F 17/00; C09D 175/04; C08L 75/04; C07C 41/01; C08J 9/30***
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) KLOSTERMANN, Michael (DE); FELDMANN, Kai-Oliver (DE); VON HOF, Jan
Marian (DE); DAHL, Verena (DE); JANSEN, Marvin (DE); ARNOLD, Sina (DE);
LE, Yechen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN POLYME DẠNG NƯỚC, THỂ
PHÂN TÁN POLYME DẠNG NƯỚC THU ĐƯỢC VÀ QUY TRÌNH SẢN
XUẤT LỚP PHỦ POLYME XÓP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế thể phân tán polyme dạng nước bằng cách
sử dụng kết hợp polyol ete và alkyl alkoxyolat giàu etylen oxit làm chất phụ gia.
Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất lớp phủ polyme xốp, thể phân tán
polyme dạng nước và lớp phủ polyme xốp thu được.

- (11) **87000 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00781** (85) 08/02/2022
(22) 09/07/2019 (86) PCT/CN2019/095209 09/07/2019
(87) WO2021/003659 14/01/2021
- (51) **C08L 67/00; C08L 71/02**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) KLOSTERMANN, Michael (DE); FELDMANN, Kai-Oliver (DE); VON HOF, Jan
Marian (DE); DAHL, Verena (DE); JANSEN, Marvin (DE); ARNOLD, Sina (DE);
LE, Yechen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN POLYME DẠNG NƯỚC, THỂ
PHÂN TÁN POLYME DẠNG NƯỚC THU ĐƯỢC VÀ QUY TRÌNH SẢN
XUẤT LỚP PHỦ POLYME XỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế thể phân tán polyme dạng nước bằng cách sử dụng kết hợp este polyol và alkyl alkoxyolat giàu etylen oxit làm chất phụ gia, thể phân tán polyme dạng nước thu được, quy trình sản xuất lớp phủ polyme xốp và lớp phủ polyme xốp.

- (11) **87002 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-00813** (85) 10/02/2022
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/ES2020/070499 31/07/2020
 (30) P201930717 01/08/2019 ES (87) WO2021/019121 04/02/2021
 P201930716 01/08/2019 ES
 (51) **C25F 3/16; C25F 7/00; B24B 37/00**
 (71) **1. DRYLYTE, S.L. (ES)**
 C/.Caracas nº 13-15, Nave 6, 08030 BARCELONA, Spain
2. STEROS GPA INNOVATIVE, S.L. (ES)
 C/.Caracas nº 13-15, Nave 6, 08030 BARCELONA, Spain
 (72) SOTO HERNANDEZ, Marc (ES); SARSANEDAS GIMPERA, Marc (ES);
 ROMAGOSA CALATAYUD, Pau (ES); PEREZ PLANAS, Miguel Francisco (ES);
 GALINDO SESÉ, Edurne (ES); FONTELLES BATALLA, Laia (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ KHÔ BỀ MẶT KIM LOẠI BẰNG CÁC HẠT RẮN HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý khô bề mặt kim loại (1) bằng các hạt rắn hoạt động bằng điện (9) bao gồm bước cho các hạt (9) tiếp xúc với điện cực (3) của nguồn điện (2), bước bắn các hạt (9) về phía bề mặt kim loại cần được xử lý và bước truyền điện tích của các hạt lên bề mặt kim loại cần được xử lý. Việc truyền điện giữa nguồn điện (2) và bề mặt kim loại (1) trong bước bắn tốt hơn là bằng điện tích thực của các hạt (9) hoặc bằng khả năng dẫn điện nhờ tiếp xúc hoặc bằng cách dẫn điện bằng hồ quang điện. Dòng điện được áp dụng cho điện cực tốt hơn là dòng điện một chiều (DC) hoặc dòng điện chứa phần dương và phần âm. Tốt hơn là trong môi trường giữa các hạt (9) tồn tại phân tử dẫn điện làm tăng độ dẫn điện giữa các hạt bằng hồ quang điện. Tốt hơn là, phương pháp này bao gồm bước sử dụng hạt mài mòn đồng thời hoặc liên tiếp với các hạt hoạt động bằng điện.

FIG. 1



- (11) 87003 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-00854 (85) 11/02/2022
 (22) 22/06/2020 (86) PCT/EP2020/067311 22/06/2020
 (30) 10 2019 118 833.4 11/07/2019 DE (87) WO2021/004769 A1 14/01/2021
 (51) **F16K 31/56; F16K 31/04; F16K 31/53**
 (71) **SCHISCHEK GMBH (DE)**
 Mühlsteig 45, 90579 Langenzenn DE
 (72) SPITTLER, Harald (DE); WELZIEN, Jan (DE); BEYER, Christoph (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG AN TOÀN-SỰ CỐ VÀ THIẾT BỊ LẮP RÁP**

(57) Cơ cấu truyền động an toàn-sự cố để di chuyển bộ phận trong mỗi trường hợp có bộ dẫn động (18, 118) bằng cách có thể di chuyển hệ thống truyền động thứ nhất hoặc thứ hai (24, 26). Các hệ thống truyền động (24, 26) trong mỗi trường hợp có trục đầu ra riêng (34, 38) của nó và có thể được dẫn động độc lập với nhau. Thiết bị lưu trữ năng lượng được liên kết với trục đầu ra thứ hai (38), trong đó một thiết bị giữ sẽ giữ năng lượng một cách chọn lọc hoặc giải phóng năng lượng khỏi thiết bị lưu trữ năng lượng, để trục đầu ra thứ hai (38) có thể được di chuyển. Sự cuốn quay của trục đầu ra thứ nhất (34) đảm bảo rằng trong trường hợp hỏng bộ dẫn động (18), trục này sẽ được di chuyển vào vị trí cuối được chỉ định. Hai trục đầu ra (34, 38) được đặt để chuyển động thông qua các bánh răng (32, 36) nếu các hệ thống truyền động được dẫn động. Thiết bị lắp ráp bao gồm cơ cấu truyền động và bộ phận được di chuyển cũng được mô tả.

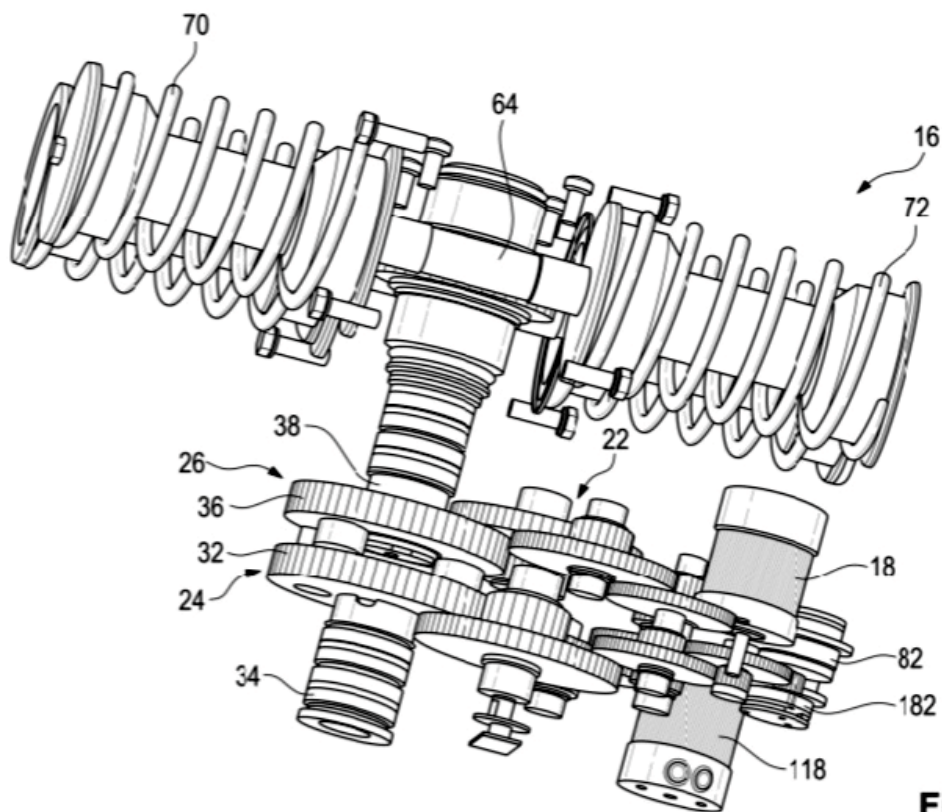


Fig.2

- (11) **87004 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00870** (85) 14/02/2022
(22) 14/07/2020 (86) PCT/CN2020/101883 14/07/2020
(30) 201910634309.9 15/07/2019 CN (87) WO2021/008523 21/01/2021
(51) **C07K 16/28; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00**
(71) **1. SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)**
Floor 13, Building 2, Nos. 36 And 58, Haiqu Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai
201210, China
2. SUZHOU JUNMENG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
East of Changan Road, Wujiang Economic and Technological Development Zone,
Jiangsu 215002, China
(72) MENG, Qin (CN); YAO, Jian (CN); FENG, Hui (CN); YAO, Sheng (CN); WU, Hai
(CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TIGIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể mà liên kết đặc hiệu với TIGIT hoặc các mảnh liên
kết kháng nguyên của các kháng thể này và chế phẩm chứa chúng. Sáng chế cũng
đề xuất phân tử axit nucleic mã hóa các kháng thể này hoặc các mảnh liên kết kháng
nguyên của nó, vectơ biểu hiện và tế bào chủ để biểu hiện các kháng thể hoặc các
mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và các kháng thể này để sử dụng trong chẩn
đoán và điều trị bệnh.

- (11) **87005 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00877** (85) 14/02/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046314 14/08/2020
(30) 62/888,086 16/08/2019 US (87) WO2021/034639 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **C07K 16/18; A61K 47/12; A61K 47/18; A61K 9/00; A61K 9/08; A61K 39/00; A61K 47/26**

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA

(72) KLEPPE, Mary (US); PATEL, Mayank (US); TANG, Xiaolin (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM KHÁNG C5 NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm nồng độ cao có độ nhớt thấp, trong đó dược phẩm này chứa kháng thể kháng C5 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó và arginin. Dược phẩm này cũng có thể được kết hợp với phân tử RNAi như cemdisiran.

(11) 87006 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-00879

(22) 14/02/2022

(30) 10-2021-0020071 15/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2022

(51) B60P 3/14; C02F 1/32

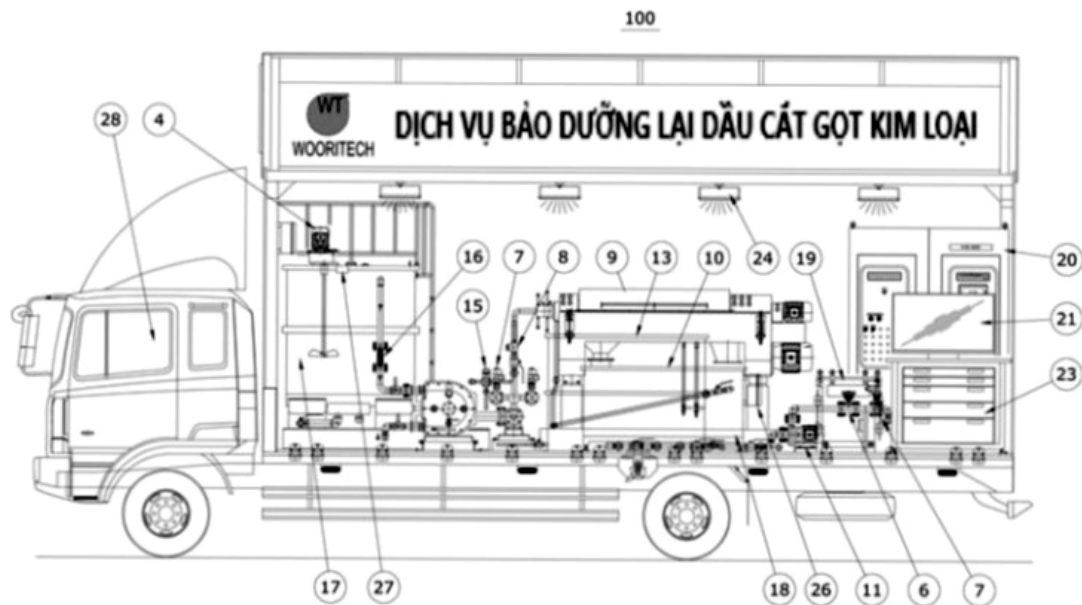
(75) YUN, HYUN SOO (KR)

507-1101, Hangdong-ro 42, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE CÓ HỆ THỐNG LỌC DẦU CẮT GỌT KIM LOẠI

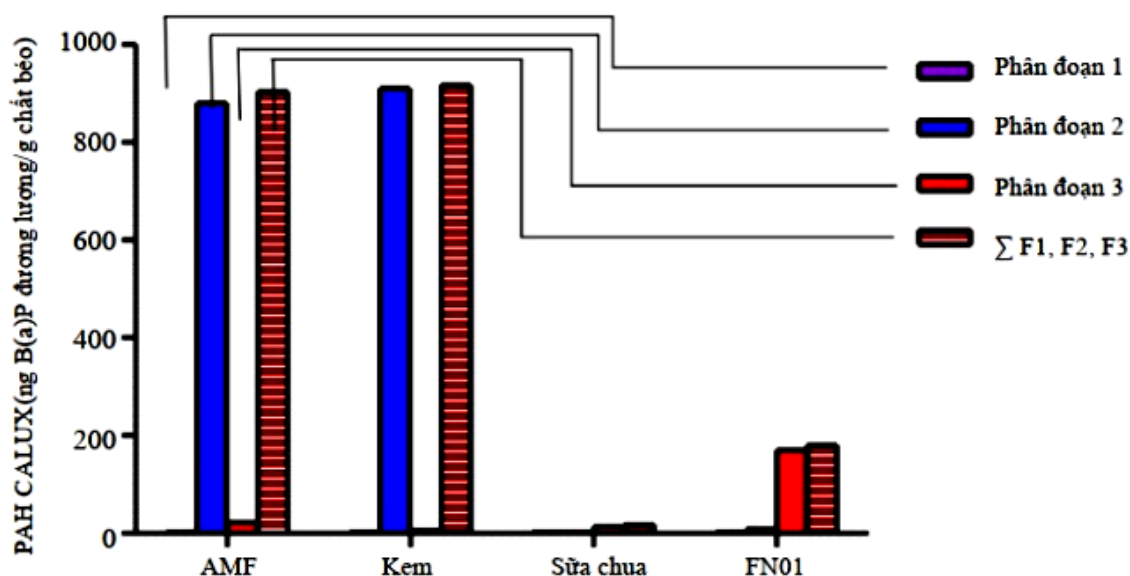
(57) Sáng chế đề cập đến xe có hệ thống lọc dầu cắt gọt kim loại. Xe có hệ thống lọc dầu cắt gọt kim loại theo một khía cạnh của sáng chế có một khoang chứa có khả năng chứa hàng hóa ở phía sau của nó, có cấu tạo bao gồm thùng chứa chất lỏng thải dầu cắt gọt kim loại được gắn ở một bên của khoang chứa và được cấu hình để lọc và lưu trữ các phoi cắt, cặn bã và các chất lạ dạng hạt bằng cách hút chất lỏng thải dầu cắt gọt kim loại từ bên ngoài; bộ phận tách ly tâm được gắn ở một bên của khoang chứa, tiếp nhận và ly tâm chất lỏng thải lọc dầu cắt đã lọc từ thùng chứa chất thải lọc dầu cắt để tách và xả chất bôi trơn, dầu cắt và phoi cắt; bộ phận phân tách trọng lượng riêng được gắn ở một bên của khoang chứa, nhận dầu cắt ly tâm từ bộ phận tách ly tâm, tách nó theo trọng lượng riêng, đồng thời tách và xả chất bôi trơn, dầu cắt và các phoi cắt một lần nữa; bộ điều khiển được gắn ở một bên của khoang chứa và điều khiển hoạt động của thùng chứa chất lỏng thải dầu cắt gọt, bộ phận tách ly tâm, bộ phận tách khối lượng riêng và bộ phận giám sát; thiết bị giám sát được gắn ở một bên của khoang chứa và xuất dữ liệu được cung cấp từ thiết bị điều khiển cho người vận hành.



Hình . 2

- (11) **87007 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-00882** (85) 14/02/2022
 (22) 22/07/2020 (86) PCT/EP2020/070613 22/07/2020
 (30) 19187688.7 23/07/2019 EP (87) WO2021/013862 28/01/2021
 20175745.7 20/05/2020 EP
 (51) **A23L 33/115; A23L 33/19; A23L 33/00**
 (71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)**
 Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
 (72) VAN NEERVEN, Ruprecht Jules Joost (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG BAO GỒM CHẤT BÉO SỮA VÀ GLOBULIN MIỄN DỊCH**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng tổng hợp bao gồm: chất béo sữa động vật nhai lại, trong đó chất béo sữa có khả năng hoạt hóa thụ thể aryl hydrocarbon (AhR) trong thử nghiệm hoạt tính AhR; và globulin miễn dịch động vật nhai lại.

Hình 3



(11) **87008 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-00929**

(22) 16/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2022

(51) **A23G 1/02**

(75) 1. **TRƯƠNG MINH THẮNG (VN)**

415/21 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. **HUỖNH THỊ KIỀU (VN)**

Thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT CACAO GIẢM ĐẮNG VÀ HẠT CACAO GIẢM ĐẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt cacao giảm đắng thu được từ quy trình ứng dụng trà cacao lên men vào hạt cacao nhằm tạo ra sản phẩm hạt cacao giảm đắng đồng thời tăng hương vị cho sản phẩm. Hạt cacao giảm đắng thu được từ quy trình có mùi thơm đặc trưng của hạt cacao, giảm đắng cacao và hương trái cây tự nhiên từ dung dịch trà cacao lên men và (chức năng của polyphenol đối với sức khỏe). Ngoài ra, quy trình còn có thể ứng sử dụng hạt cacao giảm đắng thu được làm nguyên liệu để sản xuất socola giảm đắng.

- (11) **87009 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-00984** (85) 18/02/2022
(22) 16/09/2020 (86) PCT/KR2020/012500 16/09/2020
(30) 10-2019-0113590 16/09/2019 KR (87) WO2021/054721 25/03/2021
10-2019-0113588 16/09/2019 KR
(51) ***C08L 67/04; C08G 63/06; C08L 101/00; B29B 7/00; C08G 63/08***
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Banseok (KR); CHOI, Jung Yun (KR); KIM, Chul Woong (KR); HEO,
Sungwoon (KR); KIM, Eungwon (KR); KANG, Donggyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM
NÀY VÀ NHỰA SINH HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme sinh học chứa nhựa dẻo copolyme bao gồm axit lactic (LA) và 3-hydroxypropionat (3HP) với lượng bằng 83,5% khối lượng hoặc nhiều hơn; chất chống oxy hóa; và chất bôi trơn, trong đó, độ giãn dài lớn hơn hoặc bằng 90% và nhỏ hơn hoặc bằng 500%, phương pháp tạo ra chế phẩm này, và nhựa sinh học sử dụng chế phẩm này.

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 87010 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-00994 | (85) 18/02/2022 | |
| (22) 18/08/2020 | (86) PCT/EP2020/073117 | 18/08/2020 |
| (30) FR19192413.3 | 19/08/2019 EP (87) WO2021/032747 A1 | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) **H04N 19/463; H04N 19/70**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (DE); SÜHRING, Karsten (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SKUPIN, Robert (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hoá và giải mã video, phương pháp mã hoá và giải mã dòng dữ liệu video, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã video bao gồm lõi giải mã (94) được tạo cấu hình để tái tạo hình ảnh đã giải mã bằng cách sử dụng dự báo bù chuyển động và giải mã dự dựa trên biến đổi từ một hoặc nhiều đơn vị mã hóa video (100) trong đơn vị truy cập (access unit - AU) của dòng dữ liệu video để thu được phiên bản tái tạo (46a) của hình ảnh đã giải mã; bộ lọc trong vòng (90) được tạo cấu hình để lọc phiên bản tái tạo của hình ảnh đã giải mã để thu được phiên bản (46b) của hình ảnh đã giải mã để chèn vào bộ đệm hình ảnh đã giải mã (decoded picture buffer - DPB) (92) của bộ giải mã video; và bộ thông số hóa được tạo cấu hình để thông số hóa bộ lọc trong vòng bằng cách đọc thông tin điều khiển lọc trong vòng để thông số hóa bộ lọc trong vòng từ một hoặc nhiều tập hợp thông số (102, 104) nằm trong đơn vị truy cập của hình ảnh được giải mã mà theo sau, thứ tự dòng dữ liệu, một hoặc nhiều đơn vị mã hóa video (100) và/hoặc một phần (106) của một hoặc nhiều đơn vị mã hóa video (100) sau, đọc theo thứ tự luồng dữ liệu, dữ liệu (108) bao gồm một hoặc nhiều đơn vị mã hóa video (100), mang dữ liệu thông số dự báo dựa trên khối và dữ liệu dự báo, và thông số hóa bộ lọc trong vòng để lọc phiên bản tái tạo của hình ảnh được giải mã theo cách tùy thuộc vào thông tin điều khiển lọc trong vòng.

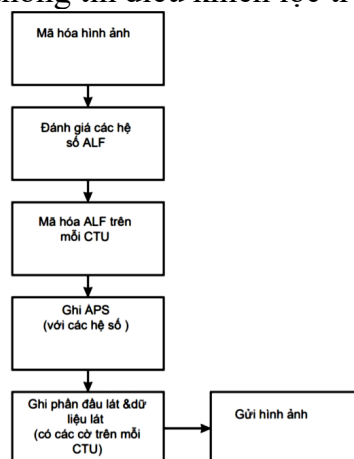
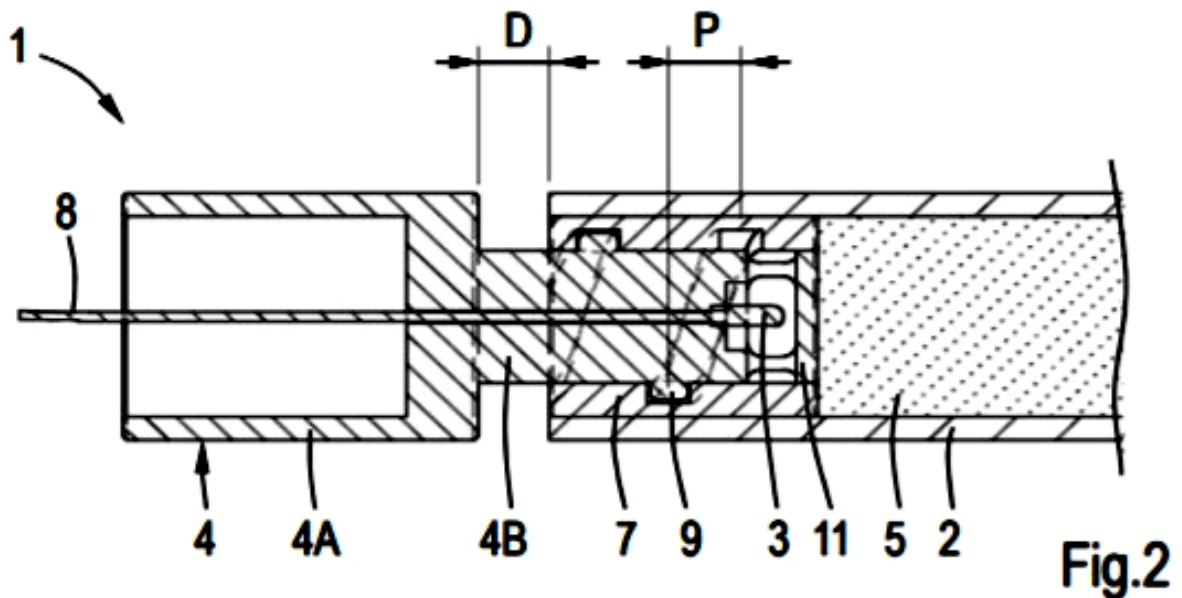


Fig. 4

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 87011 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01026 | (85) 21/02/2022 | |
| (22) 22/07/2020 | (86) PCT/EP2020/070728 | 22/07/2020 |
| (30) 19187636.6 | 22/07/2019 | EP (87) WO2021/013905 |
| | | 28/01/2021 |
| (51) F42C 15/188; C06B 47/00; F27D 25/00; F28G 7/00; F42B 3/18; F42B 3/26; F42C 15/184; B08B 7/00; F42B 3/00 | | |
| (71) CONSERVATOR TYCHE BEHEER B.V. (NL)
Bijldorp-Oost 1, 2992 LA Barendrecht, Netherlands | | |
| (72) THIEMER, Andreas (NL); WANSCHERS, Fred (NL) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) ĐẠN VÀ HỆ THỐNG DÙNG CÁC THIẾT BỊ LÀM SẠCH | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến đạn (1) dùng cho các thiết bị làm sạch, như các lò đốt rác, bộ trao đổi nhiệt, ống dẫn khí thải, và xilô, bao gồm vỏ, ví dụ ống (2), chứa hỗn hợp pháo hoa (5) và/hoặc các thành phần của hỗn hợp pháo hoa và bao gồm ngòi nổ điện (3) để bắt đầu quá trình bốc cháy hỗn hợp. Đạn này còn bao gồm vỏ bao (4) chứa ngòi nổ (3) và vỏ bao này (4) được gắn vào vỏ (3) và di chuyển được giữa vị trí thứ nhất, trong đó ngòi nổ (3) được cách ly khỏi hỗn hợp pháo hoa (5), và vị trí thứ hai, trong đó ngòi nổ (3) kéo dài trong hỗn hợp pháo hoa (5)



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87012 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01058 | (85) 21/02/2022 | |
| (22) 06/09/2019 | (86) PCT/NL2019/050581 | 06/09/2019 |
| | (87) WO2021/045612 | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **E04F 15/02; E04F 15/10**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) PERRA, Antonio Giuseppe (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM LÁT SÀN VÀ LỚP PHỦ SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm lát sàn và lớp phủ sàn bao nhiêu tấm vật liệu này. Tấm lát sàn theo sáng chế gồm lõi được tạo thành bao gồm bề mặt trên và dưới, và sườn lõi thứ nhất và thứ hai tương ứng ở cạnh thứ nhất và thứ hai của lõi. Tấm lát sàn gồm phần khớp nối thứ nhất và phần khớp nối thứ hai được tạo thành tương ứng ở cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai của lõi. Mỗi phần khớp nối bao gồm sườn cạnh bên trong, sườn cạnh bên ngoài, và sườn phần trên nối sườn cạnh bên trong với sườn cạnh bên ngoài. Một phần của sườn lõi thứ nhất và phần trên của sườn cạnh bên ngoài của phần khớp nối thứ hai nghiêng sao cho khi tấm lát sàn được ghép với tấm lát sàn tiếp theo được bố trí liền kề, các phần trên này nằm tiếp giáp với nhau để tạo thành khóa theo hướng thẳng đứng. Sườn phần trên thứ nhất của lõi của phần khớp nối thứ nhất bao gồm phần lõm cong và rãnh của phần khớp nối thứ hai có thể bao gồm phần lồi bổ sung với phần lõm cong.

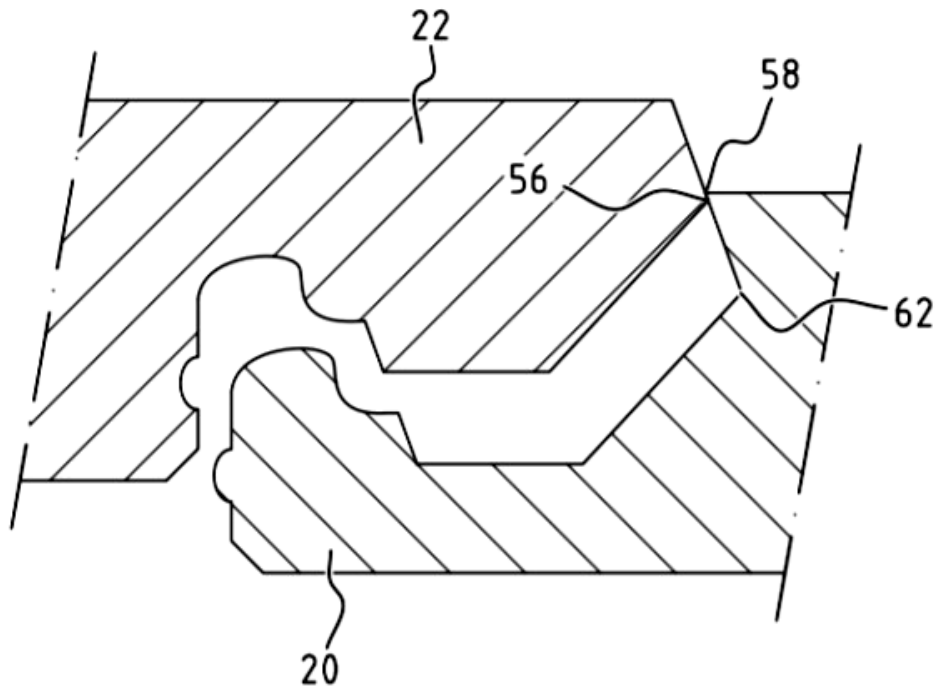


Fig.1B

- (11) **87013 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01066** (85) 22/02/2022
(22) 07/08/2020 (86) 07/08/2020 07/08/2020
(30) 19190898.7 08/08/2019 FR (87) WO2021/023888 11/02/2021
(51) *C07D 401/12; A61P 35/00; C07D 413/12; C07D 403/12; A61K 31/4725; A61P 37/00*
(71) **B.C.I. PHARMA (BE)**
Avenue de l'Hôpital 11, 4000 Liège, Belgium
(72) AMIABLE, Claire (FR); SURLERAUX, Dominique (BE); DIEUDONNÉ, François-Xavier (FR); LOUAT, Thierry (FR); DEROO, Sabrina (BE); GUILLON, Remi (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT ISOQUINOLIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thích hợp để dùng làm chất ức chế kinaza và dược phẩm chứa nó.

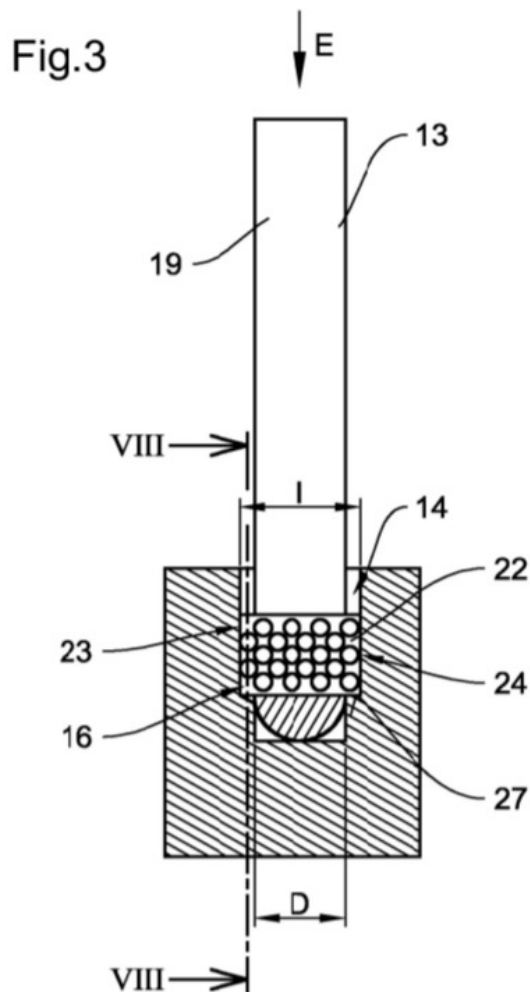
- (11) **87014 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01072** (85) 22/02/2022
(22) 21/08/2020 (86) PCT/US2020/047348 21/08/2020
(30) 62/890,266 22/08/2019 US (87) WO2021/035124 25/02/2021
62/936,131 15/11/2019 US
(51) **C08L 67/02**
(71) **PENN COLOR, INC. (US)**
400 Old Dublin Pike Doylestown, PA 18901, USA
(72) WIELOCH, Kelan (US); WALSH, James (US); MILES, William (US); FARRELL, Thomas (US); CUDDIGAN, Julie (US); RUBILAR, Javiera (US); MYERS, Kenneth (US); SANDT, Andrew (US); ADAMS, Mark (US); BALL, Vincent, J., IV (US); LARIANE, Youcef (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **VẬT DỤNG POLYESTE MỜ KHÔNG CÓ HIỆU ỨNG NGỌC TRAI**
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng polyeste mờ không có hiệu ứng ngọc trai có ít nhất một lớp được tạo thành từ chế phẩm uốn cong polyme mà bao gồm nền polyeste polyme, polyme không tương thích, và chứa từ ít đến không có chất độn vô cơ, và phương pháp sản xuất vật dụng polyeste mờ không có hiệu ứng ngọc trai.

- (11) **87015 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01082** (85) 22/02/2022
(22) 22/07/2020 (86) PCT/JP2020/028353 22/07/2020
(30) 2019-137691 26/07/2019 JP (87) WO2021/020249 A1 04/02/2021
(51) *A23L 5/00; A23B 7/155; A23L 19/00*
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) MAKINO, Yuuki (JP); NAKANISHI, Yumiko (JP); ISHIDA, Wataru (JP);
WATANABE, Chikako (JP); ITO, Eiichi (JP); FUJII, Tomoyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨA RAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chứa rau, trong đó phương pháp này bao gồm: bước làm mất màu bằng cách xử lý rau bằng dung dịch có độ pH từ 2 đến 6; bước tạo màu lại bằng cách xử lý rau đã làm mất màu ở bước làm mất màu bằng dung dịch chứa kẽm và có nhiệt độ từ 50°C đến 70°C trong 3 giờ hoặc lâu hơn; và bước đun nóng bằng cách xử lý rau đã tạo màu lại ở bước tạo màu lại ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 110°C.

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 87016 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01189 | (85) 25/02/2022 | |
| (22) 13/07/2020 | (86) PCT/EP2020/069771 | 13/07/2020 |
| (30) 10 2019 121 693.1 12/08/2019 DE | (87) WO2021/028139 | 18/02/2021 |
| (51) A46B 3/16; A46B 9/04; A46B 3/18 | | |
| (71) BERKENHOFF GMBH (DE)
Berkenhoffstrasse 14, 35452 Heuchelheim, Germany | | |
| (72) NOETHE, Tobias (DE); SCHROEDER, Waldemar (DE) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) BÀN CHẢI CÓ BÓ LÔNG CHẢI ĐƯỢC KẸP BỞI PHẦN KẸP VÀ DÂY ĐỀ TẠO RA PHẦN KẸP NÀY | | |

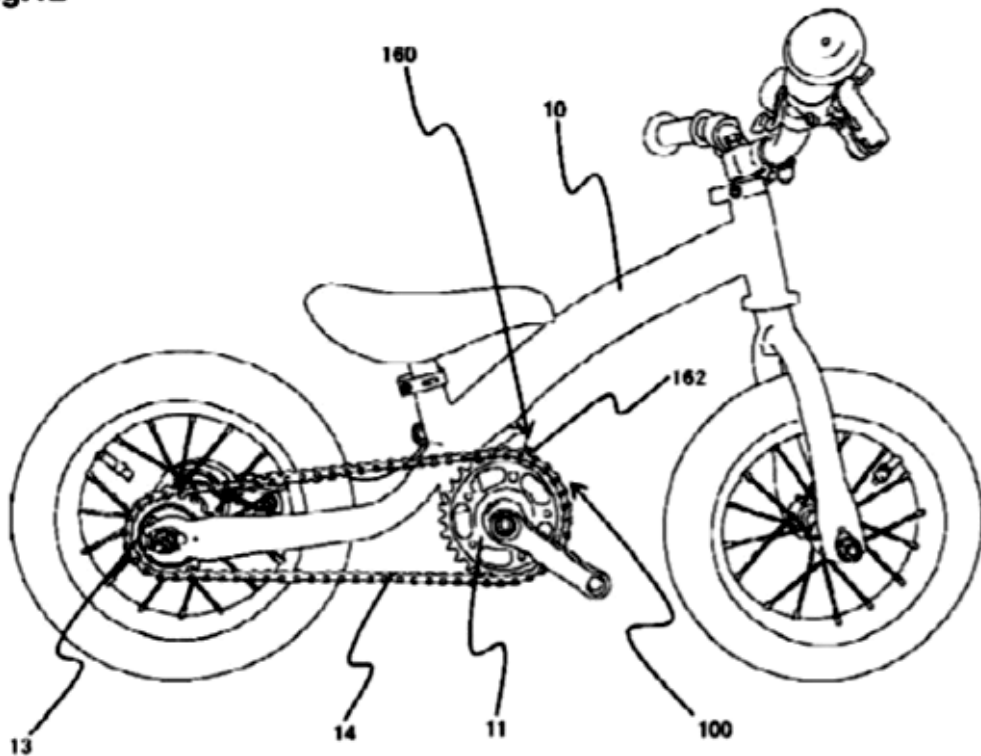
- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải bao gồm phần đỡ được làm bằng vật liệu dẻo có khả năng biến dạng dẻo để bố trí các bó lông chải (13) trên đó, phần đỡ có nhiều lỗ bó (14) mỗi lỗ dùng để chứa một bó lông chải (13), các bó lông chải (13) mỗi bó được cố định trong lỗ bó (14) bởi phần kẹp (16), và các phần kẹp (16) có các chi tiết kết cấu gián đoạn ít nhất trong vùng của các phần nhô kẹp (23, 24) trên ít nhất một cạnh dọc (22) được bố trí gần như song song với đường trục lỗ bó, trong đó các chi tiết kết cấu được bố trí ở một khoảng cách với các mép dọc của phần kẹp (16).



- (11) 87017 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01196 (85) 25/02/2022
(22) 29/06/2020 (86) PCT/JP2020/025523 29/06/2020
(30) 2019-146545 08/08/2019 JP (87) WO2021/024647 11/02/2021
(51) **B62K 15/00; B62K 13/00; B62M 9/16; B62M 3/08; B62M 9/00; B62H 7/00; B62M 3/00**
(71) **VITAMIN I FACTORY CO.,LTD. (JP)**
6-12-23 Jingumae, Shibuya-ku, Tokyo 1500001, Japan
(72) WATANABE Mikio (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CỤM BÀN ĐẠP CÓ THỂ GẮN/THÁO VÀ XE ĐẠP SỬ DỤNG CỤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bàn đạp cho xe đạp tập có khả năng gắn/tháo được điều chỉnh để có thể điều chỉnh độ chùng của xích bằng phương pháp đơn giản. Cụm bàn đạp có thể tháo rời dành cho xe đạp được định cấu hình để cho phép kết nối và tháo trên đui quay bàn đạp với thân xe đạp, bao gồm thân cụm có đầu nối cụm để có thể quay và gắn chặt vào thân xe đạp đui quay bàn đạp đỡ trục bánh xe xích, bộ phận nhận cụm được lắp cố định trên thân xe đạp để kết nối với đầu nối cụm và cơ cấu điều chỉnh trượt được cung cấp trên bộ phận nhận cụm và đầu nối cụm để thay đổi và cố định vị trí kết nối phía trước lẫn nhau của bộ phận nhận cụm và đầu nối cụm nhằm điều chỉnh vị trí kết nối phía trước của cụm bàn đạp có thể tháo rời cho xe đạp so với thân xe đạp và do đó điều chỉnh độ căng của xích.

Fig.12



- (11) **87018 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01197** (85) 25/02/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/US2020/043988 29/07/2020
(30) 62/881,685 01/08/2019 US (87) WO2021/021877 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) **A61K 38/16; A61P 3/10**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); GEISER, Andrea Renee (US); GUO, Lili (US); KEYSER, Samantha Grace Lyons (US); LEE, John (US); QU, Hongchang (CN); ROELL, William Christopher (US)

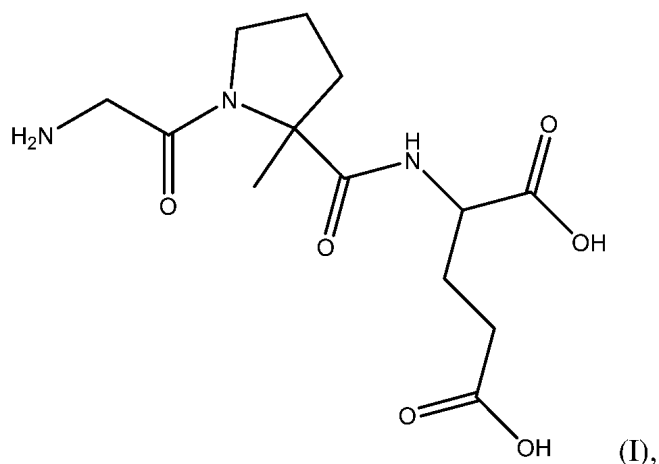
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ POLYPEPTIT TIẾT INSULIN PHỤ THUỘC GLUCOZA (GIPR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ở thụ thể polypeptit tiết insulin phụ thuộc glucoza (GIP) ở người. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất có thời gian hoạt động kéo dài ở thụ thể GIP này. Các hợp chất có thể hữu dụng trong điều trị bệnh đái tháo đường typ 2 (“T2DM”). Ngoài ra, các hợp chất này có thể hữu dụng trong điều trị bệnh béo phì. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **87019 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01235** (85) 28/02/2022
 (22) 03/08/2020 (86) PCT/US2020/044733 03/08/2020
 (30) 62/882,998 05/08/2019 US (87) WO2021/026066 11/02/2021
 (51) **A61K 31/047; A61K 31/197; A61K 31/19**
 (71) **NEUREN PHARMACEUTICALS LIMITED (NZ)**
 188 Quay Street, Level 15 PWC Tower, Auckland, 1141, New Zealand
 (72) Clive BLOWER (AU); Mathew PETERSON (US); James Murray SHAW (AU);
 James Anthony BONNAR (AU); Etienne David Frank Philippe MONIOTTE (BE);
 Martin Bernard Catherine BOUSMANNE (BE); Cecilia BETTI (BE); Karel Willy
 Luc DECROOS (BE); Mimoun AYOUB (CH)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA TROFINETID**

- (57) Sáng chế bộc lộ các hợp chất có công thức (I), các chất đồng phân lập thể, các hợp chất phụ của chúng, các dược phẩm và các phương pháp sản xuất các hợp chất này, bằng cách sử dụng các chất phản ứng silyl hóa và tạo ra các chế phẩm và các sản phẩm được tạo ra bằng cách áp dụng các phương pháp này. Cụ thể hơn, sáng chế bộc lộ cách sản xuất trofinetid và các sản phẩm phụ, các chế phẩm và các sản phẩm chứa các hợp chất này, để sử dụng làm dược phẩm trong việc điều trị các rối loạn thoái hóa thần kinh hoặc các rối loạn phát triển thần kinh.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87020 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01266 | (85) 28/02/2022 | |
| (22) 05/08/2019 | (86) PCT/US2019/045061 | 05/08/2019 |
| | (87) WO2021/025674 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LUNTTILA, Timo (FI); SCHOBER, Karol (FI); ROSA, Claudio (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH SỰ TRUYỀN LẠI CHO CÁC CẤP PHÁT ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH TRONG NR KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP**

(57) Sáng chế đề xuất ít nhất là phương pháp và thiết bị để thực hiện nhận, bởi thiết bị mạng, thông tin bao gồm cấp phát đường lên nhiều khoảng thời gian truyền dẫn với các bit kiểm tra dư chu trình được xáo trộn bởi bộ định danh tạm thời mạng radio; xác định, bởi thiết bị mạng của mạng truyền thông, tập con của các truyền dẫn dữ liệu của chùm các truyền dẫn dữ liệu trước đó sẽ được truyền lại bởi thiết bị mạng; và thực hiện bởi thiết bị mạng việc truyền lại tập con của các truyền dẫn dữ liệu sử dụng các tài nguyên được lập lịch của cấp phát đường lên. Ngoài ra, để thực hiện bước xác định, bởi nút mạng của mạng truyền thông, thông tin bao gồm cấp phát đường lên nhiều khoảng thời gian truyền dẫn với các bit kiểm tra dư chu trình được xáo trộn bởi bộ định danh tạm thời mạng radio để định danh tập con của các truyền dẫn dữ liệu của chùm các truyền dẫn dữ liệu trước đó sẽ được truyền lại bởi thiết bị mạng; và gửi thông tin về phía thiết bị mạng để sử dụng trong việc truyền lại tập con của các truyền dẫn dữ liệu sử dụng các tài nguyên được lập lịch của cấp phát đường lên.

310					320			330				
Truyền dẫn CG PUSCH của UE					Lập lịch gNB			Truyền dẫn UE được lập lịch (Giả sử LBT đi qua)				
	h1	h2	h3	h4	1st HARQ ID	M						
Vi dụ	A	#1			4		#1	#3	#4	#6		
ID HARQ	#1	#3	#4	#6								
Vi dụ	B	#3			3		#3	#4	#6			
Vi dụ	C	#3			2		#3	#4				
Vi dụ	D	#3			5		#3	#4	#6	#2	#5	

FIG.3

410				420			430				
Truyền dẫn CG PUSCH của UE				Lập lịch gNB			Truyền dẫn UE được lập lịch (Giả sử LBT đi qua)				
	h1	h2	h4								
Vi dụ	E	#1			3		#1	#3	#6		
ID HARQ	#1	#3	#6								
Vi dụ	F	#3			3		#3	#6	#2		

FIG.4

- | | |
|---|--|
| (11) 87021 A | (43) 27/06/2022 |
| (21) 1-2022-01282 | (85) 28/02/2022 |
| (22) 21/08/2020 | (86) PCT/KR2020/011196 21/08/2020 |
| (30) 10-2019- 0103824 23/08/2019 KR | (87) WO2021/040337 04/03/2021 |
| 10-2020- 0037560 27/03/2020 KR | |
| 10-2020- 0044237 10/04/2020 KR | |
| 10-2020- 0101136 12/08/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **A61K 9/00; A61K 47/02; A61P 31/14; A61K 47/38; A61K 31/167; A61K 47/26**

(71) **1. DAEWOONG THERAPEUTICS INC. (KR)**

#211, 17, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16226, Republic of Korea

2. DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

(72) LEE, Minsuk (KR); KANG, Bokki (KR); PARK, Sanghan (KR); KIM, Donghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA NICLOSAMIT HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LÂY NHIỄM VIRUT CORONA**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm phòng ngừa hoặc điều trị bệnh lây nhiễm virut corona, trong đó dược phẩm này chứa chế phẩm giải phóng kéo dài chứa niclosamit hoặc muối dược dụng của nó, và chế phẩm giải phóng kéo dài chứa niclosamit hoặc muối dược dụng của nó để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh lây nhiễm virut corona.

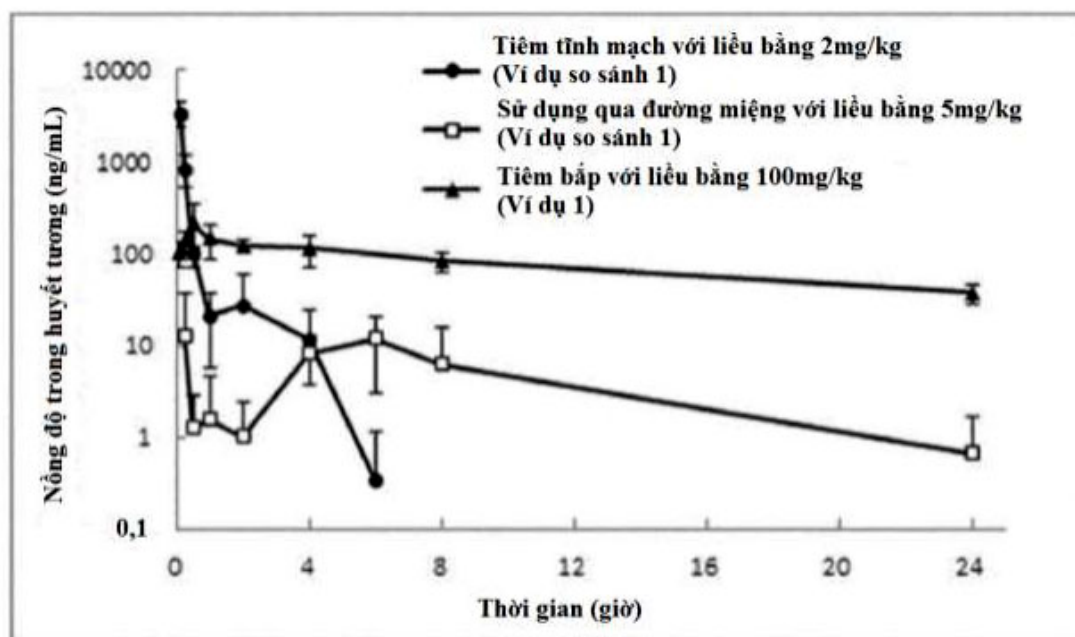


Fig.1

- (11) 87022 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01293 (85) 01/03/2022
(22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033402 03/09/2020
(30) 2019-163378 06/09/2019 JP (87) WO2021/045143 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

(51) C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/48; C22C 38/22; C21D 9/18

(71) HITACHI METALS, LTD. (JP)

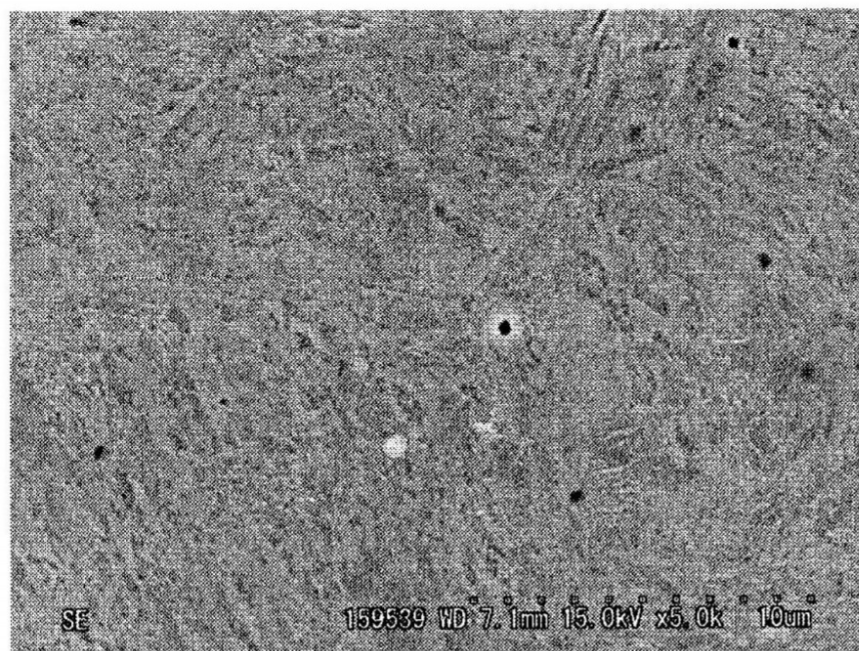
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088224 Japan

(72) FUKUMOTO, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THÉP DÙNG LÀM DAO, THÉP DÙNG LÀM DAO MACTENSIT, DAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP DÙNG LÀM DAO MACTENSIT**

- (57) Sáng chế đề xuất thép dùng làm dao có độ cứng cao hơn và khả năng chống ăn mòn tốt hơn thép thông thường dùng làm dao; dao; thép dùng làm dao mactensit; và phương pháp sản xuất loại thép này. Thép dùng làm dao có thành phần cấu tạo chứa, theo %khối lượng 0,45%-1,00% C, 0,1%-1,5% Si, 0,1%-1,5% Mn, 7,5%-11,0% Cr, và 0,5%-3,0% Mo hoặc W hoặc phức hợp của cả (Mo + W/2), với phần còn lại là Fe và tạp chất không thể tránh khỏi. Sáng chế cũng đề xuất thép dùng làm dao mactensit và dao. Phương pháp sản xuất thép dùng làm dao mactensit cũng được đề xuất mà bao gồm nhiệt độ tôi 1050-1250°C, nhiệt độ xử lý để xử lý dưới số 0 không thấp hơn -50°C, và nhiệt độ ram từ 100 đến 400°C, và thu được thép dùng làm dao mactensit mà có độ cứng ít nhất là 700 HV.



10µm

FIG. 1

- (11) 87023 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01303 (85) 02/03/2022
 (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/044964 05/08/2020
 (30) 62/883,375 06/08/2019 US (87) WO2021/026207 11/02/2021
 16/984,505 04/08/2020 US
 (51) C08G 65/22; B29C 37/00; B32B 25/20; B60S 1/38; C08G 81/00; C09K 3/18; C08L 71/02; C09D 127/12; C09D 171/08; C09D 5/16; C09D 7/40; B05D 3/10; C08K 5/00
 (71) ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
 155 Harlem Avenue, Glenview, IL 60025, UNITED STATES OF AMERICA
 (72) ESCOTO, John, Isidoro (US); PHANG, Tze-lee (US); FANG, Jiafu (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ, BỘ DỤNG CỤ ĐỂ TẠO RA LỚP MÀNG KỊ NƯỚC, VÀ QUY TRÌNH HOẠT HÓA CHẤT CHỐNG BẨM NƯỚC TRÊN KÍNH CHẮN GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ để truyền lớp màng kị nước lên bề mặt mục tiêu chứa silan amoni bậc bốn, polyalkylen glycol, và tùy ý chất bôi trơn rắn. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dụng cụ bao gồm dụng cụ cấp có chứa chế phẩm nêu trên và bản hướng dẫn để đưa chế phẩm này vào phần lưới của thanh gạt kính chắn gió xe cộ để tạo ra lớp màng kị nước trên phần kính chắn gió xe cộ tiếp xúc với lưới gạt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình hoạt hóa chất chống bám nước trên kính chắn gió.

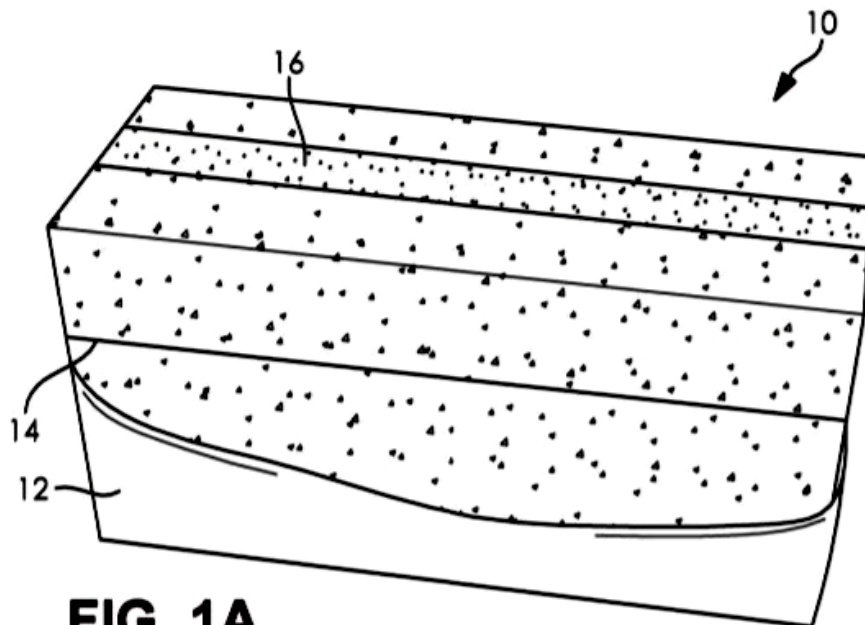


FIG. 1A

- (11) 87024 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01314 (85) 02/03/2022
(22) 11/08/2020 (86) PCT/CN2020/108392 11/08/2020
(30) 201910825695.X 03/09/2019 CN (87) WO2021/042945 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) *F28D 15/04*

(71) **GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, Jen-Shyan (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC BẮC ĐỒNG DẠNG CHUỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc bắc đồng dạng chuỗi được tạo ra trong cấu trúc rãnh của tấm kim loại thứ nhất. Cấu trúc bắc kim loại đồng dạng chuỗi được tạo kết cấu để tạo ra buồng hơi thông qua việc đóng kín và xử lý tấm kim loại thứ nhất với tấm kim loại thứ hai. Cấu trúc bắc đồng dạng chuỗi bao gồm các phần tử đồng dạng chuỗi. Các phần tử đồng dạng chuỗi that được nối với nhau được tạo ra bằng cách thiêu kết bột oxit đồng trong môi trường chứa hydro qua các phản ứng khử và khuếch tán. Trong đó, các phần tử đồng dạng chuỗi được liên kết ở các hướng theo ba chiều để tạo ra cấu trúc bắc đồng dạng chuỗi có tính liên tục và xốp. Cấu trúc bắc đồng dạng chuỗi của sáng chế điều khiển kích thước lỗ và độ xốp bằng cách tạo ra các phần tử đồng dạng chuỗi để có định khoảng cách giữa chúng, nhờ đó cải thiện đáng kể lực mao dẫn của cấu trúc bắc đồng dạng chuỗi. Sáng chế cũng tiết lộ phương pháp để chế tạo cấu trúc bắc đồng dạng chuỗi.

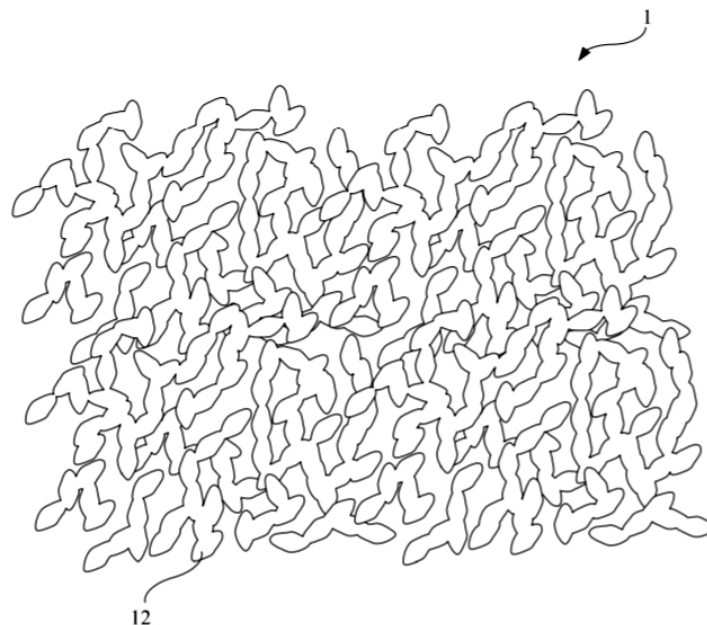


FIG. 1

- (11) **87025 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01320** (85) 02/03/2022
(22) 31/08/2020 (86) PCT/JP2020/032881 31/08/2020
(30) 2019-160378 03/09/2019 JP (87) WO2021/045002 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) **F22B 37/38; F28F 27/00; F23N 5/24**

(71) **IHI CORPORATION (JP)**

1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

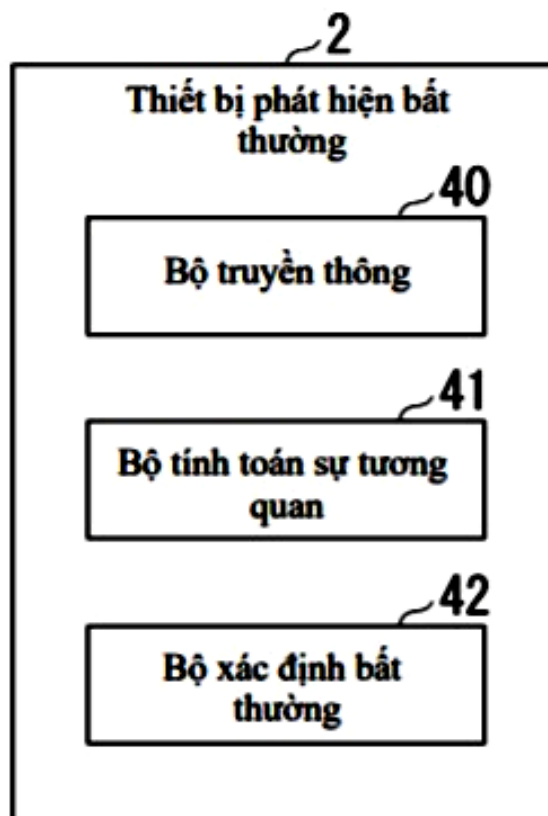
(72) SATOU Kiminori (JP); KAWABE Hirotaka (JP); HAYASE Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

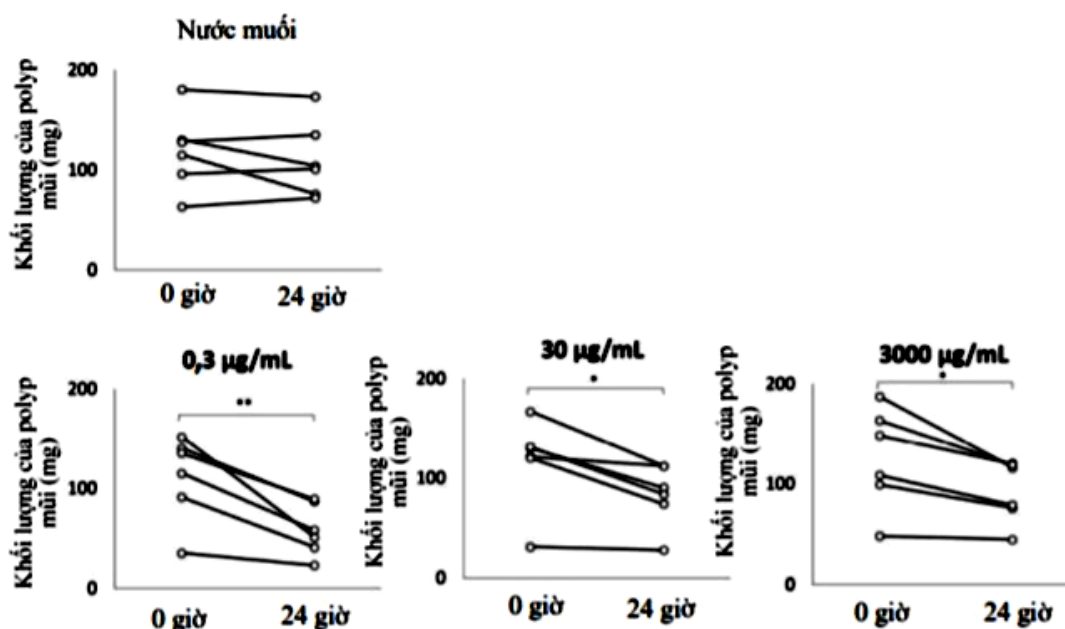
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự bất thường (2) phát hiện trạng thái bất thường của nôi hơi đốt than (7) và bao gồm bộ tính toán sự tương quan (41) được tạo cấu hình để thu được chỉ số (C) biểu diễn sự tương quan giữa thông số thứ nhất và thông số thứ hai, thông số thứ nhất là thông số bất kỳ trong số lượng điện phát ra (E) và đại lượng vật lý thứ nhất (Q1) và thông số thứ hai là trị số bất kỳ của áp suất (P) của khí thải và đại lượng vật lý thứ hai (Q2) và bộ xác định sự bất thường (42) được tạo cấu hình để phát hiện trạng thái bất thường trong trường hợp trong đó chỉ số (C) lệch với phạm vi định trước.

FIG. 3



- (11) **87026 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01325** (85) 02/03/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/JP2020/035438 18/09/2020
 (30) 2019-170955 20/09/2019 JP (87) WO2021/054440 25/03/2021
 (51) **A61K 31/726; A61P 11/02**
 (71) 1. **UNIVERSITY OF FUKUI (JP)**
 3-9-1 Bunkyo, Fukui-shi, Fukui 910-8507, Japan
 2. **MARUHO CO., LTD. (JP)**
 5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-0071, Japan
 (72) FUJIEDA Shigeharu (JP); TAKABAYASHI Tetsuji (JP); YOSHIDA Kanako (JP);
 WATANABE Hideki (JP); FUJIKAWA Koki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT LÀM GIẢM POLYP MŨI, DƯỢC PHẨM ĐỀ SỬ DỤNG TRONG VIỆC LÀM GIẢM POLYP MŨI, VÀ CHẾ PHẨM DÙNG TRONG MŨI CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất làm giảm polyp mũi chứa polysacarit được chọn từ chondroitin sulfat được polysulfat hóa, chondroitin sulfat, dermatan sulfat, keratan sulfat, heparan sulfat, dextran sulfat, pentosan polysulfat (PPS), chondroitin, glucomannan, inulin và xylo-oligosacarit, hoặc muối của chúng làm thành phần hoạt tính, dược phẩm, phương pháp làm giảm polyp mũi hoặc phương pháp phòng ngừa/điều trị polyp mũi. Theo sáng chế, có thể đề xuất chất làm giảm polyp mũi hiệu quả và an toàn.

[Fig. 1]



- (11) 87027 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01327 (85) 03/03/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/IB2020/057274 31/07/2020
(30) PCT/IB2019/057481 05/09/2019 IB (87) WO2021/044234 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **B60R 19/03**; **B62D 29/00**; **B62D 21/15**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) SOTTY, Alexandre (FR); GIBEAU, Elie (FR); SCHNEIDER, Nicolas (FR);
DROUADAINE, Yves (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU PHÍA SAU DÙNG CHO XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU PHÍA SAU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phía sau dùng cho xe điện có thanh ray sau bao gồm phần sau, phần trước và vùng chuyển tiếp, sao cho trong trường hợp va chạm phía sau cả phần sau và vùng chuyển tiếp đều có thể biến dạng để tối đa hóa lượng hấp thụ năng lượng.

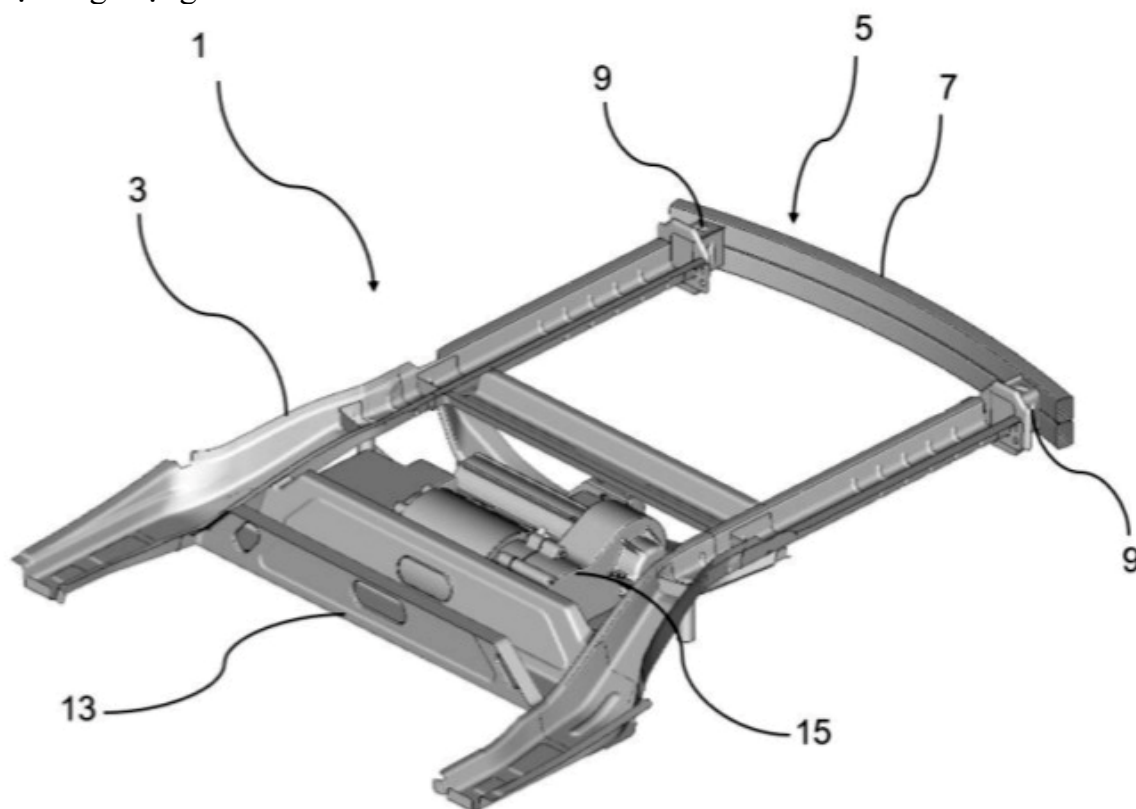


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87028 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01337 | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 20/08/2020 | (86) PCT/KR2020/011085 | 20/08/2020 |
| (30) 62/890,604 | 22/08/2019 | US (87) WO2021/034116 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) *H04N 19/124; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/137; H04N 19/17*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) ZHAO, Jie (US); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu nhận thông tin phần dư cho khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU cho khối sắc độ hiện tại dựa trên loại cây và kích thước của khối sắc độ hiện tại; dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin phần dư; dẫn xuất QP sắc độ cho khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU; dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối sắc độ hiện tại bằng việc khử lượng tử hóa các hệ số biến đổi dựa trên QP sắc độ; và tạo ra ảnh được xây dựng lại dựa trên các mẫu phần dư.

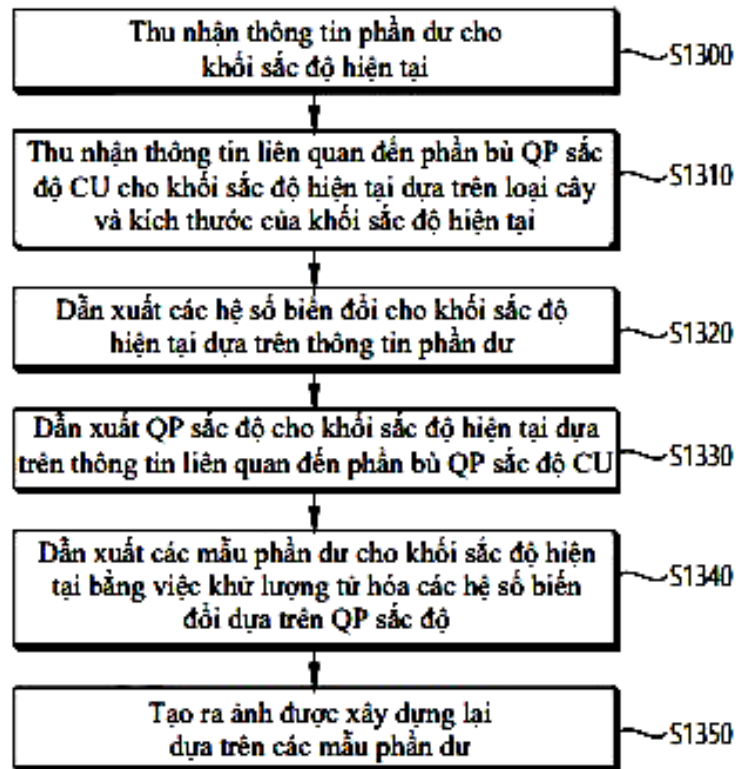


Fig. 13

- (11) **87029 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01340** (85) 03/03/2022
(22) 03/09/2020 (86) PCT/EP2020/074619 03/09/2020
(30) 19195198.7 03/09/2019 EP (87) WO2021/043914 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **H04N 19/107; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/134; H04N 19/174**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c 80686 München (DE)

(72) **SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (DE); SÜHRING, Karsten (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SKUPIN, Robert (DE); WIEGAND, Thomas (DE)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video được tạo cấu hình để giải mã video bao gồm nhiều hình ảnh từ dòng dữ liệu video bằng cách giải mã mỗi hình ảnh từ một hoặc nhiều đơn vị mã hóa video trong đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video gắn với hình ảnh tương ứng; đọc kiểu đơn vị mã hóa thay thế từ trong đơn vị bộ thông số của dòng dữ liệu video; đối với mỗi đơn vị mã hóa video định trước, đọc ký hiệu nhận dạng kiểu đơn vị mã hóa (100) từ đơn vị mã hóa video tương ứng; kiểm tra xem ký hiệu nhận dạng đơn vị mã hóa nhận dạng kiểu đơn vị mã hóa trong số tập con thứ nhất của một hoặc nhiều kiểu đơn vị mã hóa (102) hay trong số tập con thứ hai của các kiểu đơn vị mã hóa (104), nếu ký hiệu nhận dạng đơn vị mã hóa nhận dạng kiểu đơn vị mã hóa trong số tập con thứ nhất của một hoặc nhiều kiểu đơn vị mã hóa, thì quy đơn vị mã hóa video tương ứng cho kiểu đơn vị mã hóa thay thế; nếu ký hiệu nhận dạng đơn vị mã hóa nhận dạng kiểu đơn vị mã hóa trong số tập con thứ hai của các kiểu đơn vị mã hóa, thì quy đơn vị mã hóa video tương ứng cho kiểu đơn vị mã hóa trong số tập con thứ hai của các kiểu đơn vị mã hóa được nhận dạng bởi ký hiệu nhận dạng đơn vị mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính lưu trữ dòng dữ liệu video.

nal_unit_type	Tên nal_unit_type	Nội dung đơn vị NAL và cấu trúc cú pháp Rbsp	Lớp loại đơn vị NAL
0	TRAIL_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh kế tiếp slice layer rbsp()	VCL
1	SYSA_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh STSA slice layer rbsp()	VCL
2	RASL_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh RASL slice layer rbsp()	VCL
3	RADL_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh RADL slice layer rbsp()	VCL
4..7	RSV_VCL_4.. RSV_VCL_7	Các loại đơn vị VCL NAL không IRAP dự trữ	VCL
8	IDR_W_RADL	Lát mã hóa của hình ảnh IDR slice layer rbsp()	VCL
9	IDR_N_LP	Lát mã hóa của hình ảnh IDR slice layer rbsp()	VCL
10	CRA_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh CRA slice layer rbsp()	VCL
11	GDR_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh GDR slice layer rbsp()	VCL
12	MAR_NUT	Loại đơn vị VCL NAL ảnh xạ được	VCL
13	RSV_IRAP_VCL13	Loại đơn vị IRAP VCL NAL dự trữ	VCL
14..15	RSV_VCL14.. RSV_VCL15	Các loại đơn vị VCL NAL không phải IRAP dự trữ	VCL
16	SPS_NUT	Tập hợp thông số chuỗi seq parameter set rbsp()	không-VCL
17	PPS_NUT	Tập hợp thông số hình ảnh pic parameter set rbsp()	không-VCL
18	APS_NUT	Tập hợp thông số thích ứng adaptation parameter set rbsp()	không-VCL
19	AUD_NUT	Dấu phân cách đơn vị truy cập access unit delimiter rbsp()	không-VCL
20	EOS_NUT	Hết chuỗi end of seq rbsp()	không-VCL
21	EOB_NUT	Hết dòng bit end of bitstream rbsp()	không-VCL
22..23	PREFIX_SEI_NUT SUFFIX_SEI_NUT	Thông tin tăng cường bổ sung sei rbsp()	không-VCL
24	DPS_NUT	Tập hợp thông số giải mã decoding parameter set rbsp()	không-VCL
25..27	RSV_NVCL25.. RSV_NVCL27	Các loại đơn vị NAL không phải VCL dự trữ	không-VCL
28..31	UNSPEC28.. UNSPEC31	Các loại đơn vị NAL không phải VCL không xác định	không-VCL

Fig.9

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87030 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01363 | (85) 04/03/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035369 | 18/09/2020 |
| (30) 2019-171492 | 20/09/2019 JP | (87) WO2021/054418 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **B60J 10/25; B60J 10/84; B60J 10/26**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722, Japan

(72) Hiroyuki TANAKA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỆM LÀM KÍN CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm làm kín cửa này có hình thức đẹp khi cửa được mở và có khả năng ngăn bùn đất, v.v. dính vào quần áo trong quá trình lên/xuống của hành khách. Trong xe mà vòm bánh xe được bao phủ bởi cạnh phía sau của tấm cửa từ bên ngoài theo chiều rộng của xe, đệm làm kín cửa này được gắn vào thân xe dọc theo vòm bánh xe và bịt kín vòm bánh xe. Đệm làm kín cửa được bố trí bao gồm: đế gắn vào thân xe; và vành kéo dài từ đế về phía sau thân xe. Khi đệm làm kín cửa được đóng lại, đệm làm kín cửa được bao phủ bởi bề mặt ép được tạo thành ở đầu cạnh phía sau của tấm cửa, được ép bởi bề mặt ép và được uốn vào trong theo hướng chiều rộng của xe.

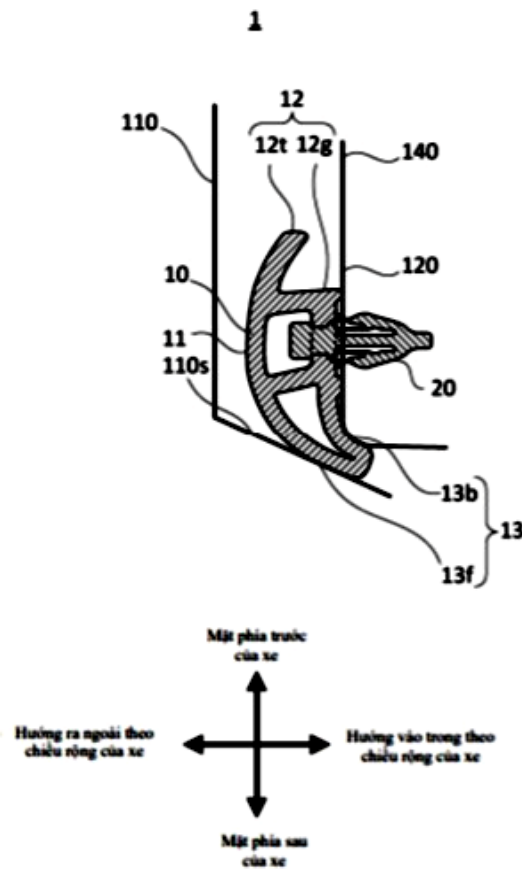


FIG. 3B

- (11) 87031 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01366 (85) 04/03/2022
(22) 04/08/2020 (86) PCT/KR2020/010272 04/08/2020
(30) 10-2019- 0096819 08/08/2019 KR (87) WO2021/025434 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) A43D 25/07; A43D 25/047

(75) OH, SU JONG (KR)

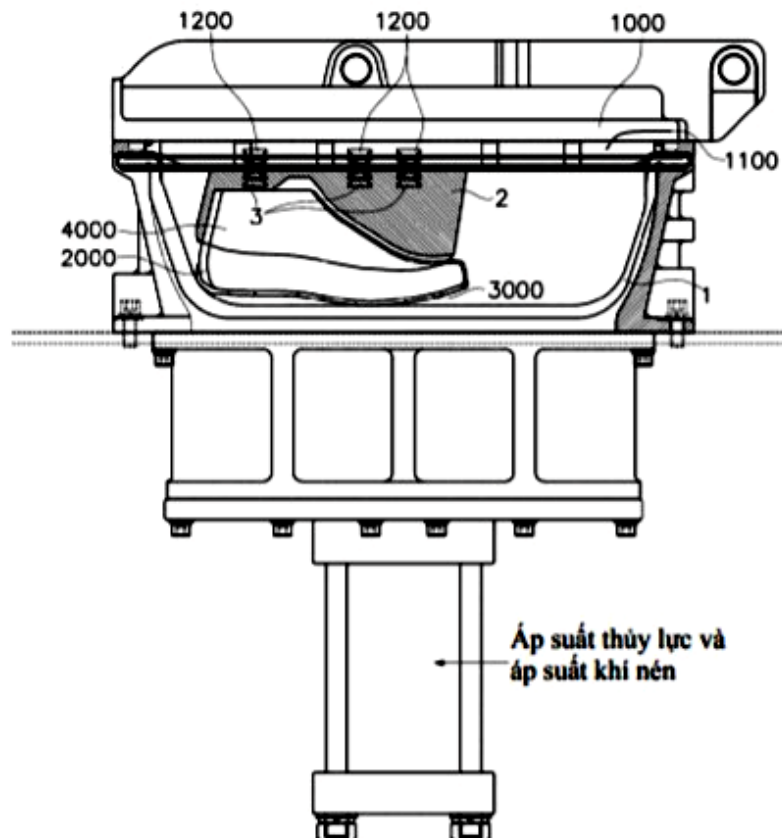
1502-ho, 704-dong, 166, Geumgok-daero Buk-gu Busan 46539, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ ÔNG ÁP LỰC ĐỂ SẢN XUẤT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất đồ gá ống áp lực để sản xuất giày, được sử dụng để liên kết đế với mũ giày bằng cách nén trong khi sử dụng vật liệu kết dính. Theo sáng chế, đồ gá ống áp lực để sản xuất giày cho phép liên kết đế bằng cách nén đồng thời theo lô đối với cặp mũ giày, nhờ đó thúc đẩy việc tăng hiệu quả công việc và cải thiện năng suất, và liên tục giữ mũ giày được cố định ở vị trí không đổi trong quá trình liên kết đế bằng phương pháp nén, nhờ đó cho phép cải thiện chất lượng sản phẩm và giảm thiểu các lỗi sản phẩm.

[FIG. 2]



- (11) **87032 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01379** (85) 04/03/2022
(22) 15/09/2020 (86) PCT/JP2020/034855 15/09/2020
(30) 2019-170645 19/09/2019 JP (87) WO2021/054314 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **G01N 29/265**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KOBAYASHI Masaki (JP); YAMASHITA Koji (JP); MIYAWAKI Kouyou (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA DI ĐỘNG,
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra di động có khả năng kiểm tra phù hợp mục tiêu kiểm tra trong khi thực hiện việc đơn giản hóa cấu hình và giảm kích thước/trọng lượng đáng kể của thiết bị, phương pháp kiểm tra di động, và phương pháp sản xuất vật liệu thép. Thiết bị kiểm tra di động (20) bao gồm thân thiết bị kiểm tra di động (30) được tạo cấu hình để kiểm tra khuyết tật các mục tiêu kiểm tra (S) kiểm tra trong khi di chuyển trên bề mặt (Sa) của mục tiêu kiểm tra (S). Thân thiết bị kiểm tra di động (30) bao gồm: xe trượt (31) được tạo cấu hình để chuyển động bằng ít nhất hai bánh xe (32) có khả năng quay tiến và quay lùi trên bề mặt (Sa); và ít nhất một cảm biến kiểm tra (44) được bố trí ở phía đầu trước và phía đầu sau của xe trượt (31). Vùng kiểm tra của mục tiêu kiểm tra (S) được chia thành hai vùng được chia (A1), (A2) ngang đường thẳng, và xe trượt (31) được tạo cấu hình để chuyển động trong trạng thái mà cảm biến kiểm tra (44) định hướng đến các phía mép bên (A1a), (A2a) của các vùng được chia (A1), (A2) đối diện với đường thẳng trong mỗi vùng của hai vùng được chia (A1), (A2).

- (11) 87033 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01381 (85) 04/03/2022
 (22) 15/09/2020 (86) PCT/JP2020/034854 15/09/2020
 (30) 2019-170644 19/09/2019 JP (87) WO2021/054313 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **G01N 29/04**; **G01N 29/265**; **G01N 29/28**; **G01N 29/22**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

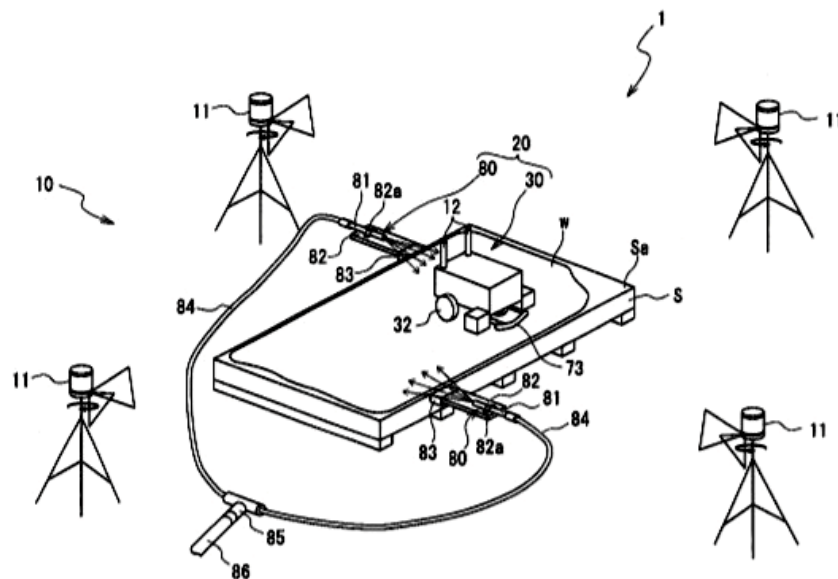
(72) KOBAYASHI Masaki (JP); YAMASHITA Koji (JP); MIYAWAKI Kouyou (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA DI ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra di động có khả năng thực hiện việc giảm kích thước/giảm trọng lượng đáng kể mà không ảnh hưởng đến hiệu suất kiểm tra mục tiêu kiểm tra, phương pháp kiểm tra di động, và phương pháp sản xuất vật liệu thép. Thiết bị kiểm tra di động (20) bao gồm: thân thiết bị kiểm tra di động (30) được tạo cấu hình để kiểm tra khuyết tật mục tiêu kiểm tra (S) trong khi di chuyển trên bề mặt (Sa) của mục tiêu kiểm tra (S); và các thiết bị cấp nước (80) được bố trí riêng biệt với thân thiết bị kiểm tra di động (30) và được tạo cấu hình để cung cấp nước (W) cần thiết cho việc kiểm tra lên bề mặt (Sa) của mục tiêu kiểm tra (S). Thân thiết bị kiểm tra di động (30) được lắp đặt tấm điều chỉnh dòng chảy (73) được tạo cấu hình để đẩy nước (W) được cung cấp vào bề mặt (Sa) của mục tiêu kiểm tra (S) từ các thiết bị cấp nước (80) theo hướng tiến lên và tạo thành các dòng nước để cung cấp nước (W) giữa các cảm biến kiểm tra (44) được tạo cấu hình để kiểm tra khuyết tật mục tiêu kiểm tra (S) và bề mặt (Sa) của mục tiêu kiểm tra (S) đồng thời với chuyển động của thân thiết bị kiểm tra di động (30).

FIG. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87034 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01406 | | | (85) 07/03/2022 | |
| (22) 06/08/2020 | | | (86) PCT/JP2020/030141 | 06/08/2020 |
| (30) 2019-147562 | 09/08/2019 | JP | (87) WO2021/029313 | 18/02/2021 |
| 2019-147564 | 09/08/2019 | JP | | |
| 2019-147563 | 09/08/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **H02J 3/24; H02M 7/48; H02J 3/38**

(71) **1. TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)**

1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008560 Japan

2. MEIDENSHA CORPORATION (JP)

1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416029 Japan

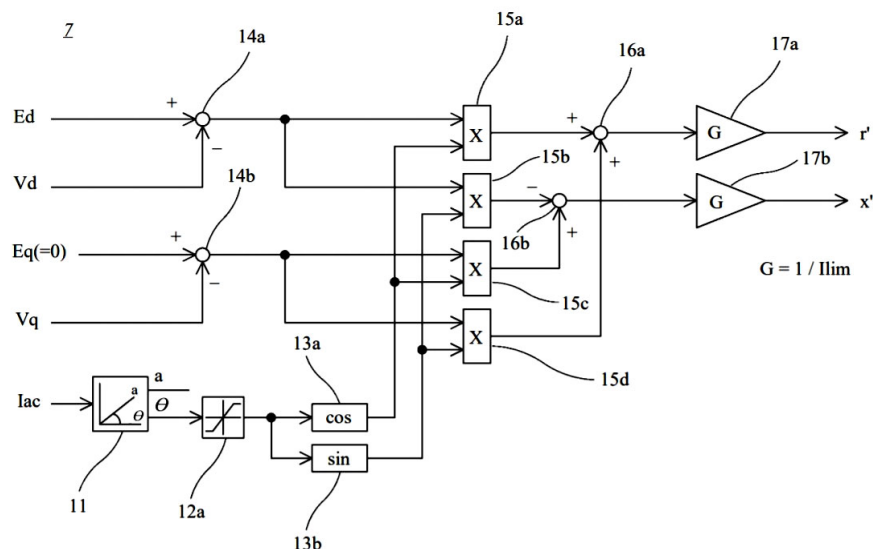
(72) SUZUKI, Kenichi (JP); TAKAMI, Jun (JP); SAMEJIMA, Ryota (JP); NODA, Hideki (JP); MAEDA, Naoto (JP); INOUE, Toshiya (JP); SHOJI, Kazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN KẾT NỐI HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi điện kết nối hệ thống, trong đó sự sụt giảm điện áp V_z được tính dựa vào trị số phát hiện dòng điện đầu ra I_{ac} và trở kháng đồng bộ ảo Z_s hoặc trở kháng đồng bộ ảo được hiệu chỉnh Z_s' , và trị số được thu nhận bằng cách trừ sự sụt giảm điện áp V_z từ điện áp cảm ứng bên trong E_f được đưa ra như trị số lệnh điện áp lưới V_{ac}^* . Bộ phận tính Z_s (7) giới hạn pha dòng điện đầu ra θ sao cho pha dòng điện đầu ra θ nằm trong khoảng hiệu dụng bởi bộ giới hạn pha (12a), và tính trở kháng đồng bộ ảo được hiệu chỉnh Z_s' dựa vào pha dòng điện đầu ra được giới hạn θ , điện áp cảm ứng bên trong E_f , trị số phát hiện điện áp lưới V_{ac} và trị số giới hạn dòng điện I_{lim} . Theo đó, trong thiết bị chuyển đổi điện kết nối lưới điện mà điều khiển máy phát đồng bộ ảo, có thể tiếp tục hoạt động trong khi ngăn chặn sự quá dòng và có điện đồng bộ được tạo ra bằng hoạt động hoặc tác động của trở kháng đồng bộ ảo.

Fig.4



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87035 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01420 | (85) 07/03/2022 | |
| (22) 11/08/2020 | (86) PCT/CN2020/108316 | 11/08/2020 |
| (30) 201910780567.8 | 22/08/2019 CN | (87) WO2021/031915 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) *H04N 5/232; H04N 5/76*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yang (CN); PI, Zhiming (CN); CHI, Xianjun (CN); QIU, Fang (CN); LIU, Li (CN); HUANG, Xiao (CN); SUN, Xinjiang (CN); DAI, Huidong (CN); CHEN, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAY VIDEO**

(57) Sáng chế liên quan đến công nghệ hình ảnh máy tính trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, và đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp quay video. Phương pháp quay video này bao gồm các bước: cho phép ứng dụng camera trên thiết bị đầu cuối (ví dụ, điện thoại di động); và trong chế độ ghi video chuyển động chậm của ứng dụng camera này, khi chức năng dò chuyển động của ứng dụng camera này được cho phép thì: bắt đầu quay chụp các khung video sau khi dò thấy chỉ dẫn ghi video được nhập vào bởi người dùng; tự động ghi tập hợp khung video thứ hai tại tốc độ khung thứ nhất khi sự chuyển động của cơ thể người trong tập hợp khung video thứ nhất quay được là sự chuyển động được thiết đặt trước; và tạo ra video đích, trong đó video đích này bao gồm đoạn video chuyển động chậm, và đoạn video chuyển động chậm này bao gồm một số khung video trong tập hợp khung video thứ hai.

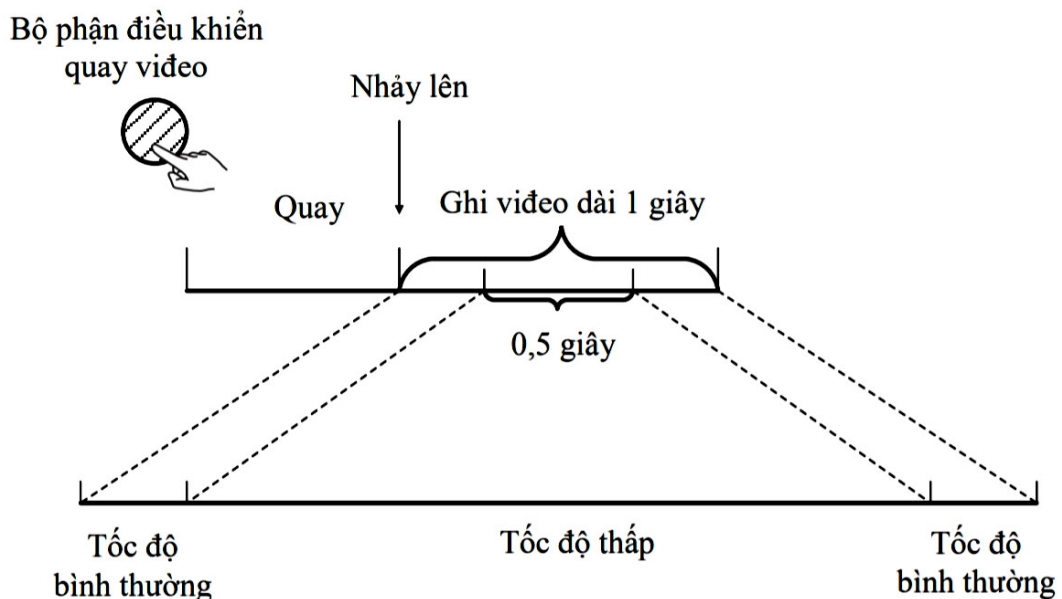


Fig.25A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87036 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01425 | (85) 07/03/2022 | |
| (22) 22/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076430 | 22/09/2020 |
| (30) 19199254.4 | 24/09/2019 | EP (87) WO2021/058481 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **E21B 17/042**

(71) **1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France

2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Tokyo 100-8071, Japan

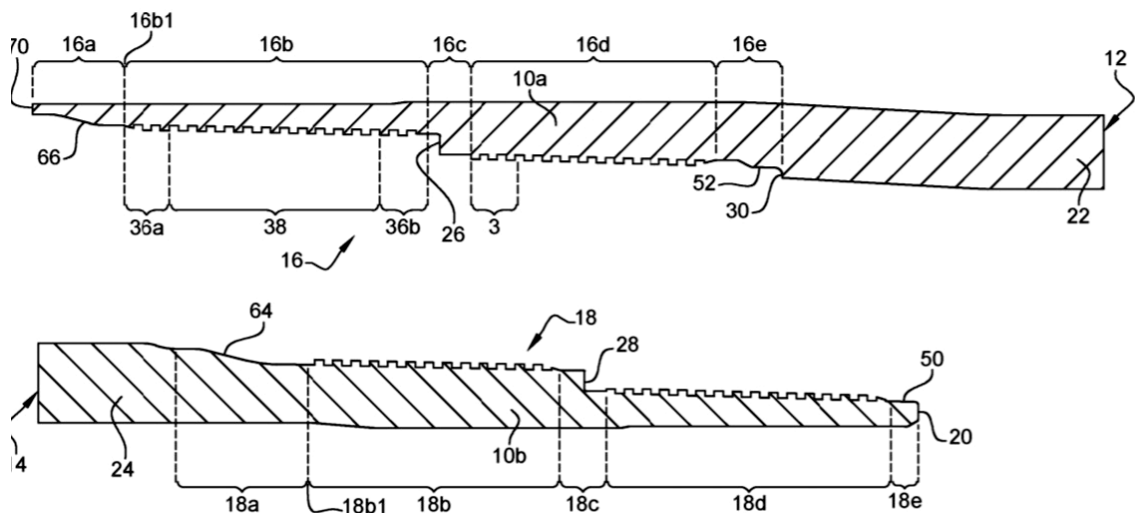
(72) FOTHERGILL, Alan (FR); DUFRENE, Corey (FR); MARUTA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỚP NỐI CÓ REN BAO GỒM VAI TRUNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối dạng ống có ren bao gồm chi tiết dạng ống thứ nhất (12) và chi tiết dạng ống thứ hai (14). Chi tiết dạng ống thứ nhất (12) bao gồm phần bên trong (10) được xác định trên bề mặt bên trong của chi tiết dạng ống thứ nhất. Phần bên trong bao gồm phần có ren bên trong (16d) và phần có ren bên ngoài (16b) mà lệch hướng kính so với trục dọc của chi tiết dạng ống thứ nhất bởi vai thứ nhất (26). Chi tiết dạng ống thứ hai (14) bao gồm phần bên ngoài (18) được xác định trên bề mặt bên ngoài của chi tiết dạng ống thứ hai. Phần bên ngoài được lồng vào trong phần bên trong, và bao gồm phần có ren bên trong (18d) và phần có ren bên ngoài (18b) mà lệch hướng kính so với trục dọc của chi tiết dạng ống thứ hai bởi vai thứ hai (28). Vai thứ hai tiếp giáp với vai thứ nhất khi phần bên ngoài được khớp nối với phần bên trong. Khớp nối dạng ống có ren bao gồm phần đệm kín chất lỏng có chiều dài ngắn bên trong.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87037 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01430 | (85) 07/03/2022 | |
| (22) 07/08/2019 | (86) PCT/CN2019/099690 | 07/08/2019 |
| | (87) WO2021/022532 A1 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **H04L 1/18; H04W 72/14; H04W 72/04**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURPINEN, Samuli (FI); SEBIRE, Benoist (FR); ROSA, Claudio (IT); KUO, Ping-Heng (NZ)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ CÁC QUY TRÌNH YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ) BẰNG NHIỀU TÀI NGUYÊN CẤP ĐƯỢC ĐỊNH CẤU HÌNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế chia sẻ các quy trình yêu cầu lập lại tự động kết hợp (HARQ) bằng nhiều tài nguyên cấp được định cấu hình. Theo các phương án của sáng chế, nhiều tài nguyên cấp được định cấu hình chia sẻ nhóm chung của quy trình HARQ. Thiết bị mạng truyền thông tin liên quan đến nhiều tài nguyên cấp được định cấu hình và quy trình HARQ nhóm chung đến thiết bị đầu cuối. Hơn nữa, đối với một trong số nhiều tài nguyên cấp được định cấu hình, thiết bị đầu cuối sẽ chọn một quy trình HARQ từ nhóm chung của quy trình HARQ. Bằng cách này, thông lượng được cải thiện và đảm bảo độ trễ thấp cho dữ liệu có mức ưu tiên cao.

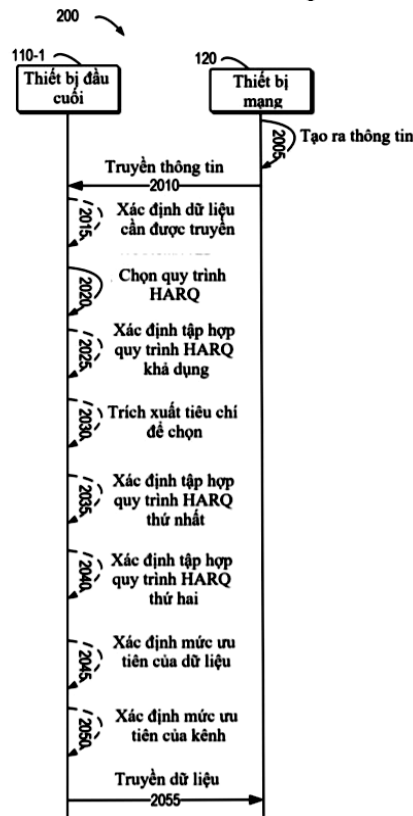


Fig. 2

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87038 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01431 | (85) 13/01/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/EP2020/066088 | 10/06/2020 |
| (30) PCT/EP2019/065897 17/06/2019 EP | (87) WO2020/254168 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **G10L 19/002; G10L 19/26**

(62) 1-2022-00221

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BÜTHE, Jan (DE); SCHNELL, Markus (DE); DÖHLA, Stefan (DE); GRILL, Bernhard (DE); DIETZ, Martin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VỚI SỐ PHỤ THUỘC TÍN HIỆU VÀ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH XÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh với số phụ thuộc tín hiệu và điều khiển chính xác và phương pháp giải mã. Bộ mã hóa âm thanh để mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh (11) bao gồm: bộ tiền xử lý (10) để xử lý trước dữ liệu đầu vào âm thanh (11) để thu được dữ liệu âm thanh được mã hóa; bộ xử lý mã hóa (15) để mã hóa dữ liệu âm thanh được mã hóa; và bộ điều khiển (20) để điều khiển bộ xử lý mã hóa (15) sao cho, phụ thuộc vào đặc tính tín hiệu thứ nhất của khung thứ nhất của dữ liệu âm thanh được mã hóa, số mục dữ liệu âm thanh của dữ liệu âm thanh được mã hóa bởi bộ xử lý mã hóa (15) cho khung thứ nhất bị giảm so với đặc tính tín hiệu thứ hai của khung thứ hai, số đơn vị thông tin thứ nhất được sử dụng để mã hóa số mục dữ liệu âm thanh đã giảm cho khung thứ nhất được tăng cường mạnh hơn so với số đơn vị thông tin thứ hai cho khung thứ hai.

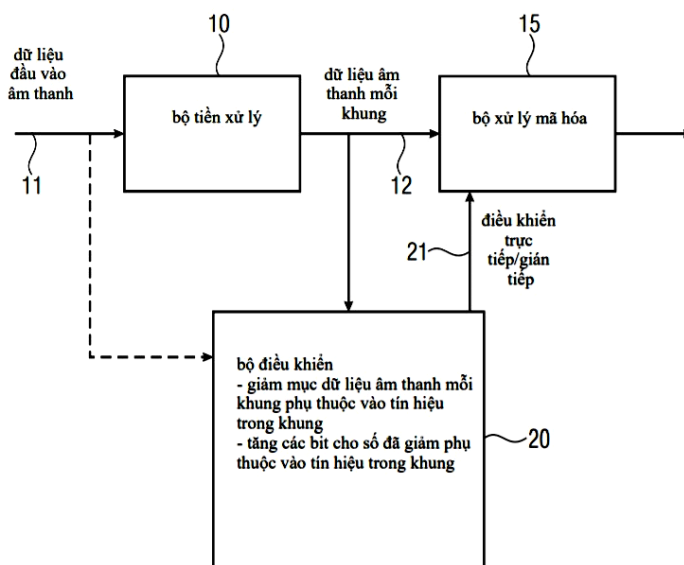


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87039 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01437 | (85) 08/03/2022 | |
| (22) 03/08/2020 | (86) PCT/KR2020/010197 | 03/08/2020 |
| (30) 10-2019-0095469 | 06/08/2019 KR (87) WO2021/025405 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) *C12N 1/04; C12N 1/20; A23K 10/16; A23L 33/135*

(71) **GON CO., LTD (KR)**

Unit 206, 2nd Floor, Teheran-ro 64-gil 13 Gangnam-gu Seoul 06193, Republic of Korea

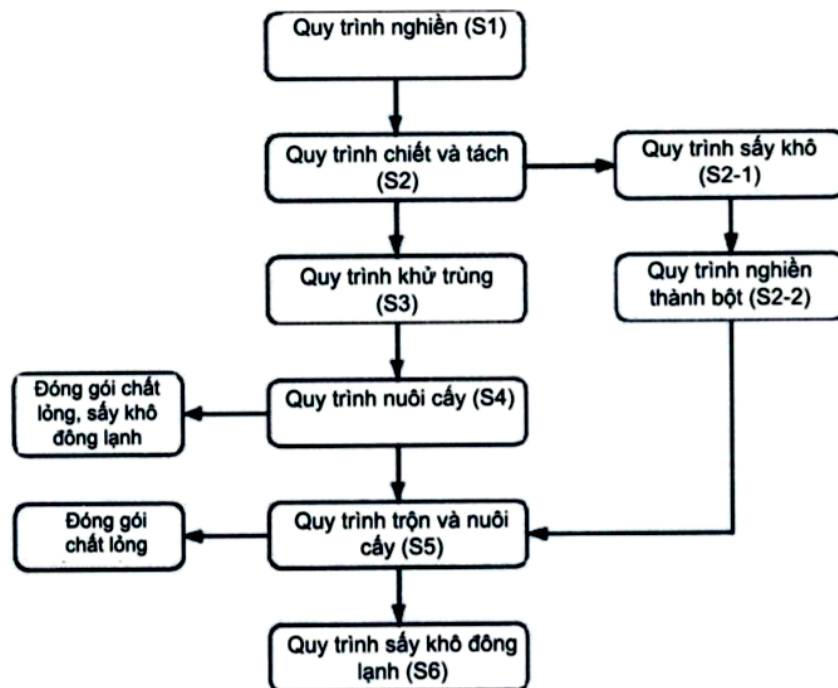
(72) SUN, Dae-san (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG NUÔI CÂY VI KHUẨN TINH KHIẾT GỐC THỰC VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất môi trường nuôi cấy vi khuẩn tinh khiết gốc thực vật, và đề xuất: ứng dụng của công nghệ nuôi cấy bằng cách sử dụng cả trái cây có nguồn gốc từ thực vật và các nguyên liệu dạng sợi ăn kiêng; và quy trình nuôi cấy và xử lý để xử lý các vitamin có nguồn gốc từ thực vật và các polysacarit chức năng ở dạng sử dụng được, và hấp thụ môi trường nuôi cấy vi khuẩn trên chất xơ tinh khiết gốc thực vật để ngăn chặn tối đa việc vi khuẩn có hại sử dụng trong khoang miệng và các cơ quan tiêu hóa và sử dụng có chọn lọc dịch vụ nuôi cấy vi sinh vật cho sự phát triển của vi khuẩn có lợi, và do đó, sáng chế tạo ra các mô vi sinh hướng vi khuẩn có lợi bằng cách gây ra sự phát triển có chọn lọc của các vi khuẩn có lợi được ưu tiên trong các mô hình thu nhỏ trong khoang miệng và các cơ quan tiêu hóa.

FIG. 1



- (11) **87040 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01447** (85) 08/03/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/CN2020/109221 14/08/2020
(30) 201910750380.3 14/08/2019 CN (87) WO2021/027929 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **H04W 36/00; H04W 36/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN); BAO, Wei (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin trạng thái, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp báo cáo thông tin trạng thái bao gồm truyền thông tin trạng thái, bằng thiết bị đầu cuối, của thủ tục chuyển giao tới thiết bị mạng, trong đó thông tin trạng thái của thủ tục chuyển giao bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin trạng thái thủ tục truy cập ngẫu nhiên tương ứng với ô đích chuyển giao của thủ tục chuyển giao; thông tin lỗi kết nối tương ứng với ô đích của thủ tục chuyển giao; và thông tin lỗi liên kết vô tuyến (Radio Link Failure, RLF) trong thủ tục chuyển giao.

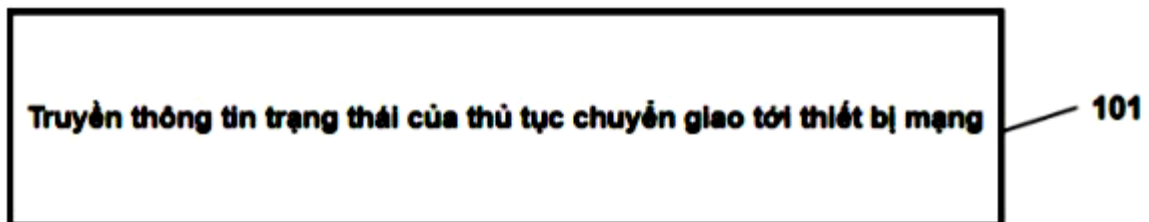


Fig.1

- (11) **87041 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01448** (85) 08/03/2022
(22) 07/08/2020 (86) PCT/CN2020/107789 07/08/2020
(30) 201910731324.5 08/08/2019 CN (87) WO2021/023298 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **H04W 24/10; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Zichao (CN); TAMRAKAR, Rakesh (NP); SUN, Peng (CN); WU, Huaming (CN); LIU, Siqi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN KẾT QUẢ ĐO LIÊN KẾT BIÊN, PHƯƠNG PHÁP GỬI KẾT QUẢ ĐO LIÊN KẾT BIÊN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận kết quả đo liên kết biên, phương pháp gửi kết quả đo liên kết biên, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: nhận kết quả đo liên kết biên, trong đó thông tin liên quan của kết quả đo tương ứng với tín hiệu đo được liên kết với kết quả đo, và thông tin liên quan bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: cửa sổ phản hồi, thông tin nhận dạng, tài nguyên phản hồi, và thông tin phản hồi (hybrid automatic repeat request, HARQ), trong đó thông tin phản hồi HARQ là thông tin phản hồi HARQ được gửi cùng với kết quả đo, và thông tin phản hồi HARQ tương ứng với một tín hiệu đo.

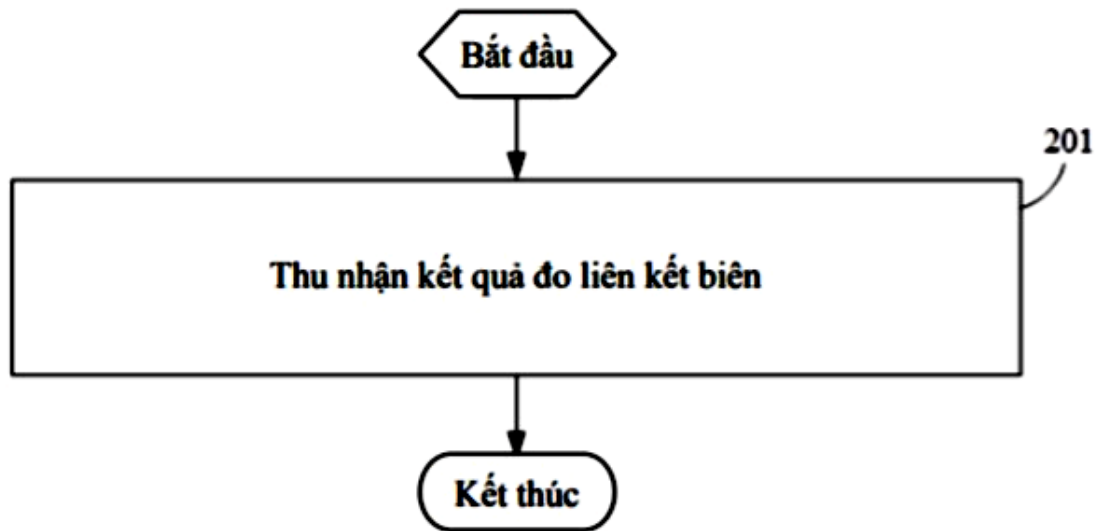
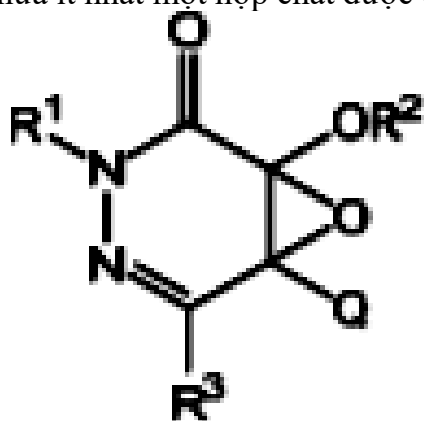


Fig.2

- (11) **87042 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01451** (85) 08/03/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/JP2020/035689 23/09/2020
 (30) 2019-174531 25/09/2019 JP (87) WO2021/060240 01/04/2021
 (51) *A01M 21/04; C07D 491/044; A01P 13/00; A01N 43/58; A01N 43/90*
 (71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165, Japan
 (72) MIHARA Ken (JP); IKEDA Yoji (JP); TAKI Yukina (JP); KATO Kazushige (JP);
 OOKA Hirohito (JP); FUJII Kazushige (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT 7-OXA-3,4-DIAZABICYCLO [4.1.0] HEPT-4-EN-2-ON VÀ THUỐC DIỆT CỎ**

- (57) Hợp chất được biểu diễn bằng công thức (I) hoặc muối của nó, và thuốc diệt cỏ chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ chúng làm thành phần hoạt tính:



trong đó R¹ là nhóm C₁₋₆ alkyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự, R² là nhóm C₁₋₆ alkyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự, R³ là nguyên tử hydro, nhóm C₁₋₆ alkyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự, và Q là nhóm phenyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự.

- (11) 87044 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01462 (85) 08/03/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/CN2020/114640 11/09/2020
(30) 201910878306.X 17/09/2019 CN (87) WO2021/052243 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **H04R 9/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Shizhe (CN); LIU, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **LOA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CÓ LOA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới loa và thiết bị đầu cuối có loa này. Loa theo sáng chế bao gồm vỏ bọc có khoảng trống tiếp nhận và phần tử monome tạo ra âm thanh được gắn chặt trong khoảng trống tiếp nhận. Phần tử monome tạo ra âm thanh có màng để rung động nhằm tạo ra âm thanh, vỏ bọc có thành đáy trong thứ nhất và thành bên trong được gắn chặt vào thành đáy trong thứ nhất, màng được gắn chặt vào thành bên trong để tách khoảng trống tiếp nhận thành hốc phía trước và hốc phía sau, thành đáy trong thứ nhất được bố trí trong hốc phía trước, lỗ ra âm thanh xuyên qua thành bên trong, hốc phía trước được nối thông với lỗ ra âm thanh để tạo ra kênh dẫn hốc phía trước, màng được làm nghiêng so với thành đáy trong thứ nhất, và đường kính của đầu của hốc phía trước nối thông với lỗ ra âm thanh lớn hơn so với đường kính của đầu của hốc phía trước nằm cách xa lỗ ra âm thanh. Do đó, dòng không khí trở nên êm nhẹ, cường độ của hiện tượng dòng xoáy theo chu vi của vòng được giảm bớt, tạp nhiễu được giảm bớt, và hiệu quả âm thanh của loa được cải thiện.

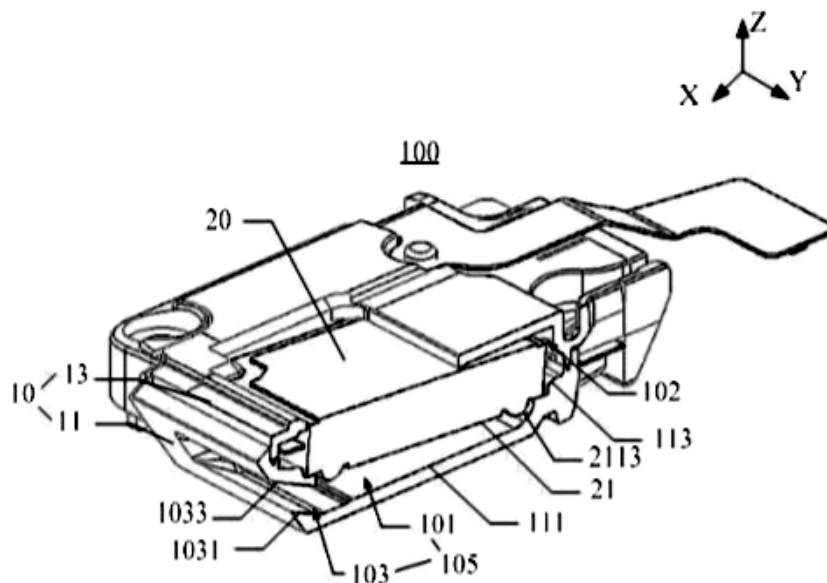


Fig.8

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87045 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01474 | (85) 09/03/2022 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107807 | 07/08/2020 |
| (30) 201910736105.6 | 09/08/2019 CN (87) WO2021/027725 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **G06F 9/451**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) DONG, Feng (CN); WENG, Jiawei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CÁC PHẦN TỬ TRANG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị phần tử trang và thiết bị điện tử (100 hoặc 1500), hệ thống chip và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị điện tử (100 hoặc 1500) hiển thị giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất bao gồm phần tử trang thứ nhất (1401); thiết bị điện tử (100 hoặc 1500) phát hiện hoạt động thứ nhất được thực hiện bởi người dùng trên phần tử trang thứ nhất (1402); thiết bị điện tử (100 hoặc 1500) điều chỉnh kích cỡ của phần tử trang thứ nhất đáp ứng với hoạt động thứ nhất (1403); và thiết bị điện tử (100 hoặc 1500) tự động hiển thị giao diện thứ hai sau khi điều chỉnh kích thước của phần tử trang thứ nhất. Phương pháp này giúp nâng cao hiệu quả phản hồi từ thiết bị điện tử (100 hoặc 1500) tới người dùng khi người dùng thực hiện hoạt động.

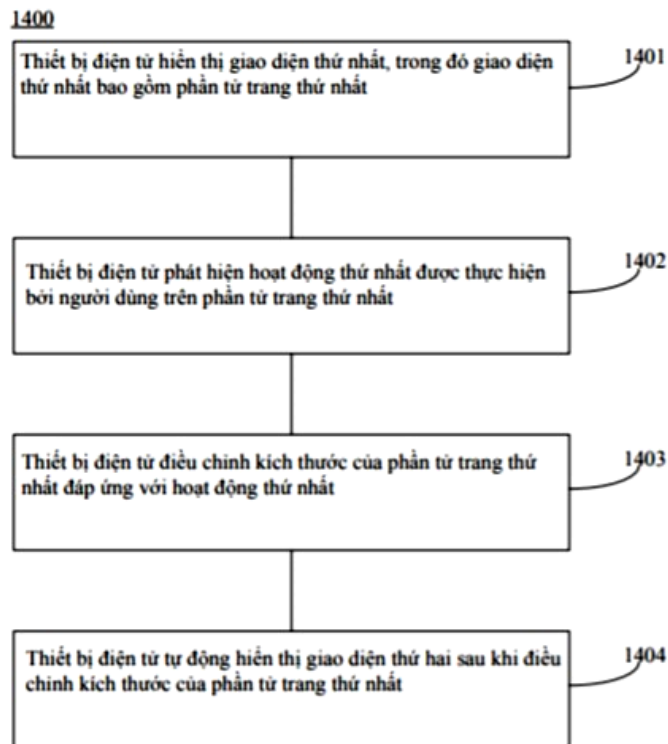


FIG. 14

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87046 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01479 | (85) 16/11/2018 | |
| (22) 17/03/2017 | (86) PCT/JP2017/011042 | 17/03/2017 |
| (30) 2016-088440 | 26/04/2016 | JP (87) WO2017/187841 |
| | | 02/11/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) *A61M 5/158; A61M 5/32*

(62) 1-2018-05127

(71) **KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)**

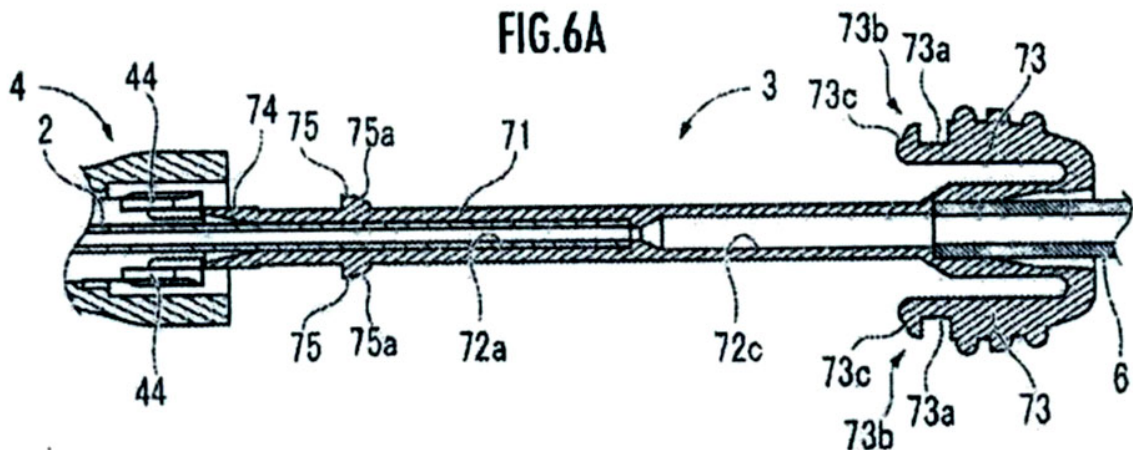
19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan

(72) NAKAGAWA, Daisuke (JP); TAKAYANAGI, Sho (JP); TAKAHASHI, Dai (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **KIM TIÊM Y TẾ CÓ DỤNG CỤ BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề xuất kim tiêm y tế có dụng cụ bảo vệ được cấu tạo sao cho thân kim tiêm và dụng cụ bảo vệ, mà được đúc riêng biệt, được lắp ráp dễ dàng với nhau. Kim tiêm y tế có dụng cụ bảo vệ (1) bao gồm: ống trục (3) đỡ ống kim tiêm (2); dụng cụ bảo vệ (4) có thể giữ ống kim tiêm (2); bộ phận khóa thứ nhất (42a, 42b, 73) khóa ống trục (3) với dụng cụ bảo vệ (4) và ống trục (3) có thể mở khóa; và bộ phận khóa thứ hai (43, 44, 74, 75) khóa ống trục (3) với dụng cụ bảo vệ (4) và ống trục (3) không thể mở khóa. Dụng cụ bảo vệ này bao gồm phần hình trụ to (41), chi tiết nhô ra (43) và phần tăng chiều rộng (42). Phần tăng chiều rộng (42) này được bố trí trên mặt ngoại biên ngoài của chi tiết nhô ra (43) và có trục chính và trục phụ. Chi tiết nhô ra (43) được tạo liền khối với phần hình trụ to (41) trên phía trục chính của phần tăng chiều rộng (42).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87047 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01485 | (85) 09/03/2022 | |
| (22) 24/07/2020 | (86) PCT/FI2020/050503 | 24/07/2020 |
| (30) 62/886,627 | 14/08/2019 | US (87) WO2021/028614 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **H04L 29/06; H04W 12/12; H04W 12/10**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC THÔNG ĐIỆP TỪ CHỐI ĐƯỢC BẢO VỆ TÍNH KHÔNG TOÀN VỆN TRONG CÁC MẠNG KHÔNG CÔNG KHAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị, bao gồm các sản phẩm chương trình máy tính, được đề xuất để xử lý các thông điệp từ chối được bảo vệ tính không toàn vẹn trong các mạng không công khai. Theo một số phương án làm ví dụ, sáng chế có thể đề xuất thiết bị bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình, với ít nhất một bộ xử lý, để khiến thiết bị ít nhất thực hiện: nhận, từ chức năng mạng trong mạng không công khai độc lập (standalone non-public network, SNPN), thông điệp từ chối, trong đó thông tin trong thông điệp từ chối biểu thị rằng thiết bị không được phép truy cập SNPN bởi thuê bao; và thêm định danh của SNPN trong danh sách của các SNPN bị cấm được kết hợp với truy cập qua đó thiết bị đã gửi yêu cầu và sau đó nhận được thông điệp từ chối.

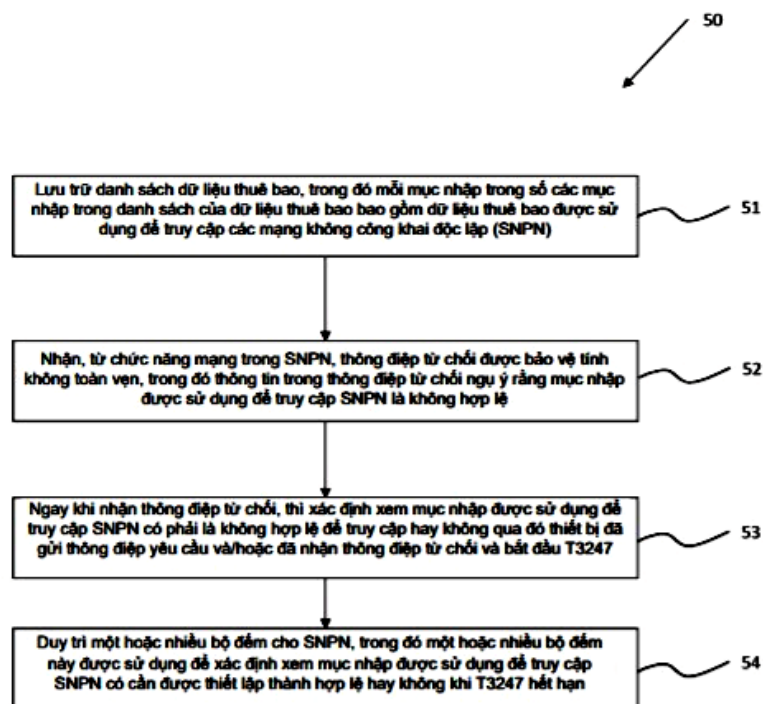


Fig. 9

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87048 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01493 | (85) 09/03/2022 | |
| (22) 05/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107052 | 05/08/2020 |
| (30) 201910736259.5 | 09/08/2019 CN | (87) WO2021/027646 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **H04W 4/40**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN); WU, Huaming (CN); PENG, Shuyan (CN); LIU, Siqi (CN); LIU, Shixiao (CN); JIANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT BIÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT BIÊN, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ tài nguyên liên kết biên, phương pháp truyền tài nguyên liên kết biên, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối, liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận nhóm tài nguyên kênh phản hồi vật lý liên kết biên (physical sidelink feedback channel, PSFCH) tương ứng với mỗi tài nguyên kênh truyền vật lý liên kết biên trong nhóm tài nguyên kênh truyền vật lý liên kết biên, trong đó tài nguyên kênh truyền vật lý liên kết biên bao gồm tài nguyên kênh chia sẻ vật lý liên kết biên (physical sidelink shared channel, PSSCH) và/hoặc tài nguyên kênh điều khiển vật lý liên kết biên (physical sidelink control channel, PSCCH); thiết lập số chỉ mục cho mỗi tài nguyên kênh truyền vật lý liên kết biên trong nhóm tài nguyên kênh truyền vật lý liên kết biên theo thứ tự đặt trước thứ nhất của yếu tố tài nguyên thứ nhất; thiết lập số chỉ mục cho nhóm tài nguyên PSFCH theo thứ tự đặt trước thứ hai của yếu tố tài nguyên thứ hai; và cấu hình mối quan hệ ánh xạ giữa số chỉ mục của tài nguyên kênh truyền vật lý liên kết biên và số chỉ mục của tài nguyên PSFCH tương ứng với tài nguyên kênh truyền vật lý liên kết biên.

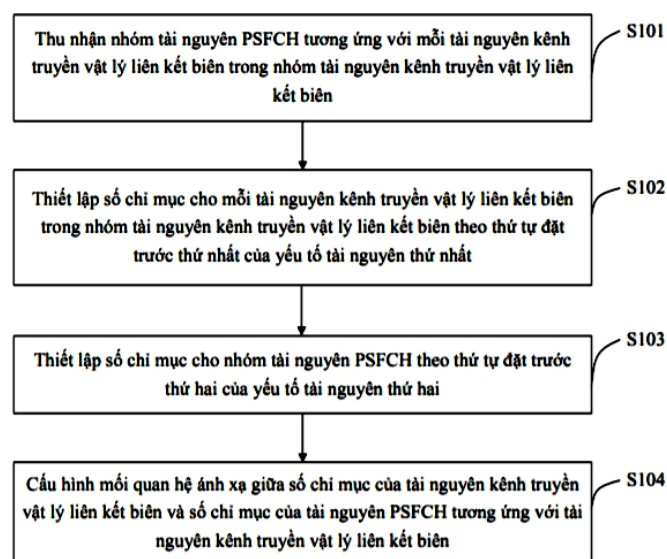


Fig.1

- (11) **87049 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01494** (85) 09/03/2022
(22) 15/07/2020 (86) PCT/CN2020/102098 15/07/2020
(30) 201910736219.0 09/08/2019 CN (87) WO2021/027475 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) PENG, Shuyan (CN); WU, Huaming (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp này bao gồm: truyền thông tin điều khiển đường bên (Sidelink Control Information, SCI) và thông tin điều khiển mục tiêu theo một mẫu ánh xạ tài nguyên; trong đó mẫu ánh xạ tài nguyên được sử dụng để chỉ định tài nguyên truyền cho kênh chia sẻ đường bên vật lý (Physical Sidelink Shared Channel, PSSCH) được lập lịch bởi SCI và thông tin điều khiển mục tiêu, và thông tin điều khiển mục tiêu là SCI giai đoạn tiếp theo hoặc thông tin điều khiển phản hồi đường bên (Sidelink Feedback Control Information, SFCI). Phương pháp của sáng chế nhằm thực hiện việc truyền SCI giai đoạn hai hoặc SFCI của SCI hai giai đoạn.

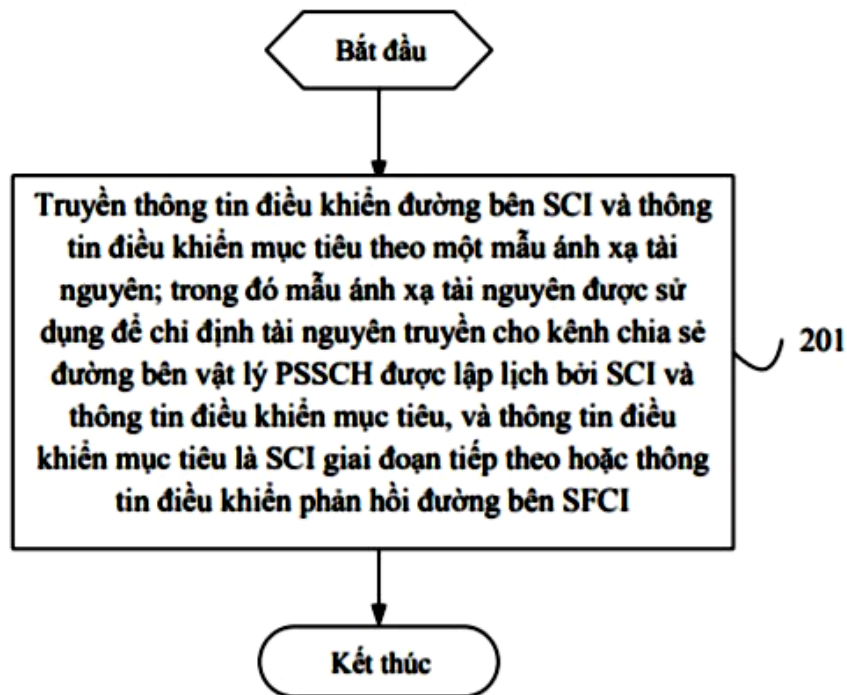


Fig.2

(11) **87050 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-01511**

(22) 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/04/2022

(51) **C23G 1/08; C23G 1/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VÀ PHÂN BÓN SÔNG HỒNG (VN)**

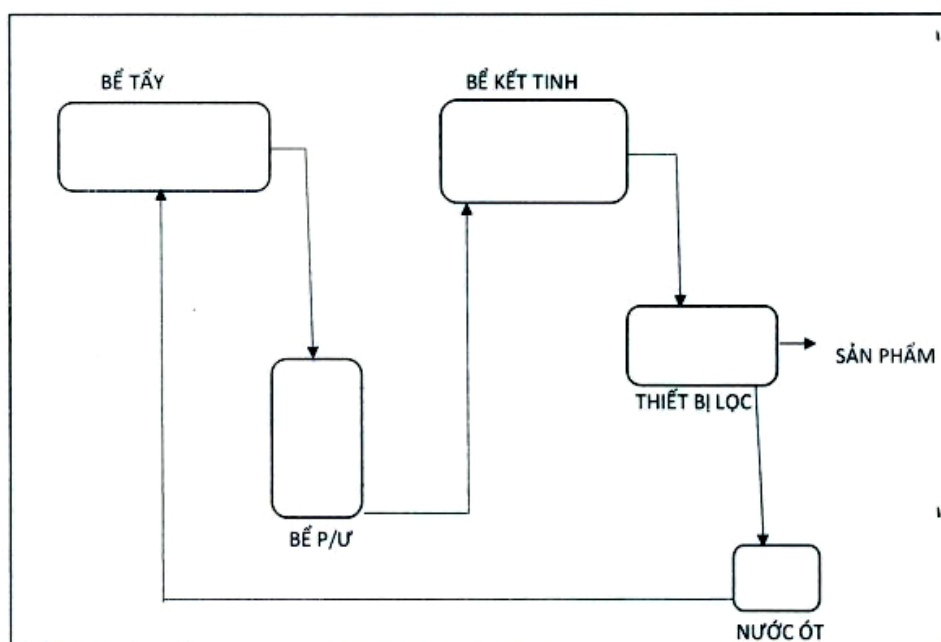
Khu I, xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(72) Hoàng Đức Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TÂY RỈ BỀ MẶT KIM LOẠI BẰNG AXIT SUNFURIC KHÔNG CHẤT THẢI NGUY HẠI**

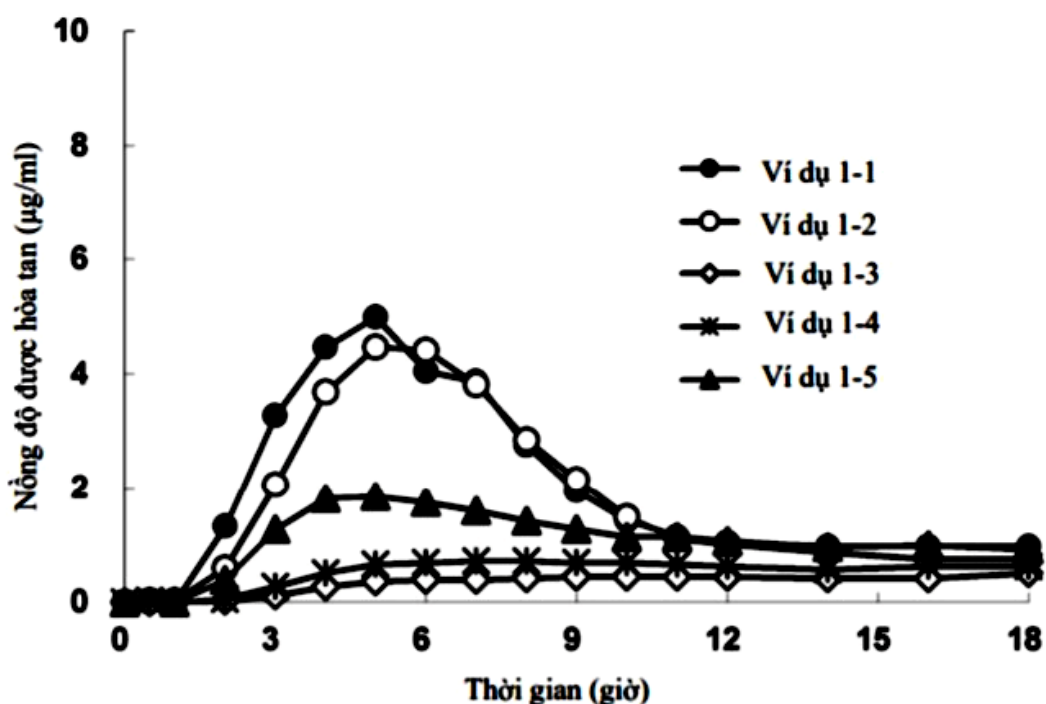
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tây rỉ bề mặt kim loại bằng axit sunfuric (H_2SO_4) không chất thải nguy hại bao gồm các bước: pha chế dung dịch tây trong bể tây bằng nước ót và axit sunfuric đặc để đạt nồng độ axit sunfuric nằm trong khoảng từ 30% đến 40% (lần đầu pha bằng nước và axit đặc thì bổ sung thêm sắt để nồng độ Fe^{2+} nằm trong khoảng từ 1% đến 3%); nâng nhiệt độ dung dịch tây lên đến nằm trong khoảng từ $70^{\circ}C$ đến $95^{\circ}C$; nhúng kim loại cần tây rỉ vào dung dịch tây, trong đó nhiệt độ trong bể tây được duy trì nằm trong khoảng từ $70^{\circ}C$ đến $95^{\circ}C$; khi nồng độ axit sunfuric hạ xuống $\leq 6\%$, chuyển ít nhất một phần dung dịch tây sang bể phản ứng để cho phản ứng với sắt kim loại để chuyển muối $Fe_2(SO_4)_3$ thành muối $FeSO_4$; kết tinh dung dịch sau phản ứng bằng cách làm giảm dần nhiệt độ của dung dịch đến nhiệt độ môi trường để tạo dung dịch quá bão hòa từ đó hình thành các tinh thể muối $FeSO_4 \cdot 7H_2O$; lọc hỗn hợp sau kết tinh để tách sản phẩm là các tinh thể muối $FeSO_4 \cdot 7H_2O$ và thu hồi dung dịch nước ót là dung dịch muối $FeSO_4$, hồi lưu nước ót này quay lại bể tây; bổ sung axit sunfuric và nước vào bể tây để duy trì nồng độ axit sunfuric trong bể tây nằm trong khoảng từ 6% đến 30%.



Hình 1

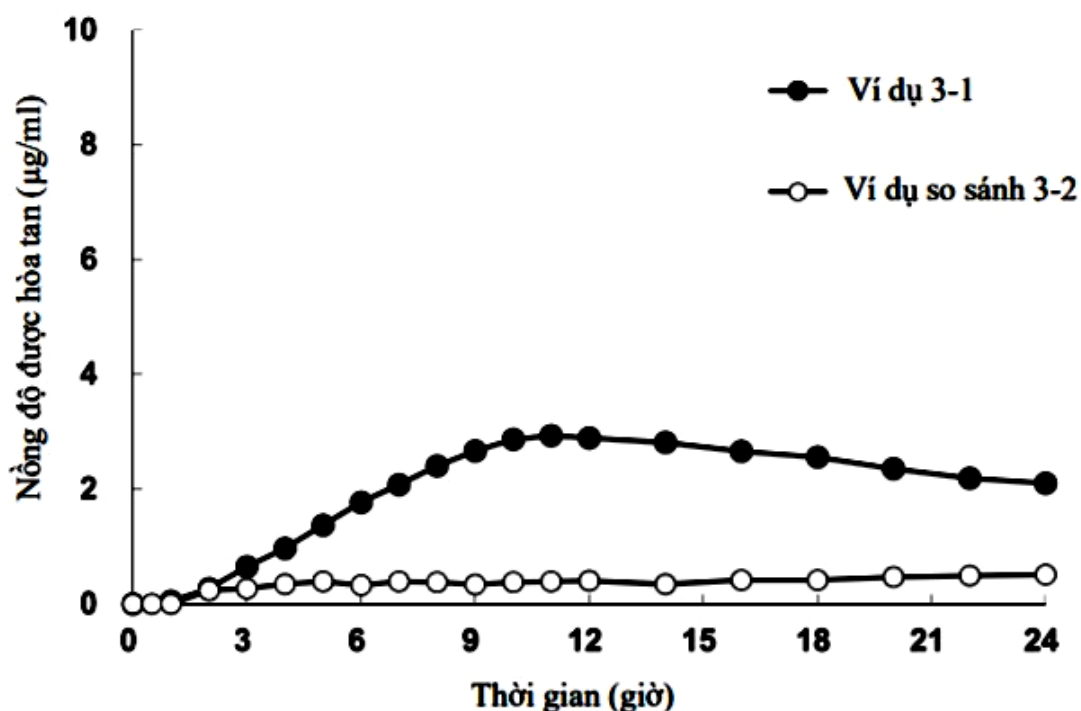
- (11) **87051 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01518** (85) 10/03/2022
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/JP2020/030776 13/08/2020
 (30) PCT/JP2019/031895 13/08/2019 JP (87) WO2021/029429 18/02/2021
 (51) **A61K 47/12; A61K 47/38; A61K 31/496**
 (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
 (72) YOSHIMURA, Motoyasu (JP); FUJII, Takuya (JP); KAMADA, Naoki (JP);
 TOGASHI, Ryohei (JP); AONO, Ryuta (JP); WANG, Xinyu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐƯỢC PHẪM DÙNG QUÁ ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm có khả năng ngăn ngừa sự giải phóng ban đầu quá mức của hoạt chất, và cho phép giải phóng kéo dài hoạt chất với lượng hiệu quả có tác dụng trị liệu trong một khoảng thời gian dài.

Fig. 1b



- (11) **87052 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01519** (85) 10/03/2022
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/JP2020/030777 13/08/2020
 (30) PCT/JP2019/031895 13/08/2019 JP (87) WO2021/029430 18/02/2021
 (51) **A61K 47/38; A61K 31/496**
 (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
 (72) YOSHIMURA, Motoyasu (JP); FUJII, Takuya (JP); KAMADA, Naoki (JP);
 TOGASHI, Ryohei (JP); AONO, Ryuta (VN); WANG, Xinyu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐƯỢC PHẪM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA HỢP CHẤT DỊ VÒNG**
 (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm có khả năng ngăn ngừa sự giải phóng ban đầu quá mức của hoạt chất và cho phép giải phóng kéo dài hoạt chất với lượng có hoạt tính được trong một khoảng thời gian dài.

Fig. 3



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87053 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01525 | (85) 10/03/2022 | |
| (22) 24/08/2020 | (86) PCT/KR2020/011216 | 24/08/2020 |
| (30) 10-2019-0103851 | 23/08/2019 KR | (87) WO2021/040342 |
| 10-2020-0054726 | 07/05/2020 KR | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

(51) **G06T 17/20**; G06T 15/04

(71) **ART & SPACE IT INC.** (KR)

A-902, ISBIZ TOWER, 57-2, Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggido 14059, Republic of Korea

(72) PARK, Bayng Jae (KR); KIM, Hee Geun (KR); LEE, Jae Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị xử lý hình ảnh, phương pháp xử lý hình ảnh này bao gồm các bước: thu nhận hình ảnh thứ nhất thể hiện hình ảnh 2D của nội dung 3D được quan sát từ vị trí thứ nhất trong hệ tọa độ 3D và hình ảnh thứ hai thể hiện hình ảnh 2D của nội dung 3D này được quan sát từ vị trí thứ hai trong hệ tọa độ 3D này; phát hiện đường biên thứ nhất thể hiện một đường biên của nội dung 3D này từ hình ảnh thứ nhất này; phát hiện đường biên thứ hai thể hiện một đường biên này từ hình ảnh thứ hai này; và xác định đường biên thứ ba dùng để thể hiện ba chiều một đường biên này trong hệ tọa độ 3D này bằng cách sử dụng đường biên thứ nhất này và đường biên thứ hai này. Sáng chế còn đề xuất thiết bị xử lý hình ảnh.

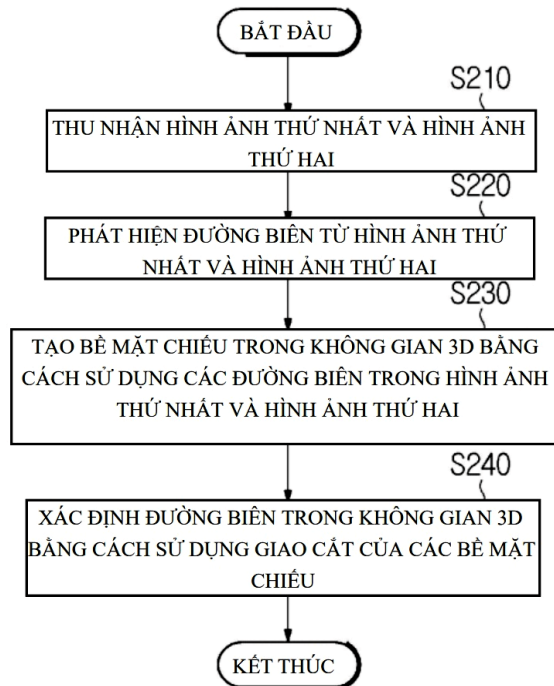
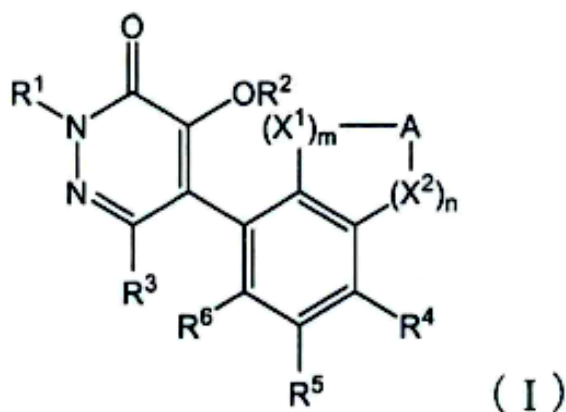


FIG. 2

- (11) **87054 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01532** (85) 10/03/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/JP2020/035682 23/09/2020
 (30) 2019-174532 25/09/2019 JP (87) WO2021/060236 01/04/2021
 (51) **C07D 409/04; A01N 43/56; A01P 13/00**
 (71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
 (72) MIHARA Ken (JP); IKEDA Yoji (JP); TAKI Yukina (JP); KATO Kazushige (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDAZIN VÀ THUỐC DIỆT CỎ**

- (57) Hợp chất được biểu diễn bằng công thức (I) hoặc muối của nó, và thuốc diệt cỏ chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm gồm hợp chất được mô tả nêu trên làm thành phần hoạt tính. Trong công thức (I), R¹ là nhóm C1 đến C6 alkyl được thế hoặc không được thế, hoặc tương tự, R² là H, nhóm C1 đến C6 alkyl được thế hoặc không được thế, hoặc tương tự, R³ là H, nhóm C1 đến C6 alkyl được thế hoặc không được thế, hoặc tương tự, R⁴ là nhóm halogen, nhóm C1 đến C6 alkyl được thế hoặc không được thế, hoặc tương tự, R⁵ là H hoặc nhóm halogen, R⁶ là H hoặc nhóm halogen, A là nhóm C1 đến C4 alkylen được thế hoặc không được thế, nhóm C2 đến C3 alkenylen được thế hoặc không được thế, hoặc nhóm C1 đến C2 alkylenoxy C1 đến C2 alkylen, X¹ là O hoặc nhóm sulfonyl, X² là O, nhóm sulfenyl, hoặc tương tự, m là 0 hoặc 1, n là 0 hoặc 1, và m + n = 1 hoặc 2, và khi A là nhóm metylen được thế hoặc không được thế, m + n = 2.



- (11) 87055 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01539 (85) 11/03/2022
(22) 09/09/2020 (86) PCT/US2020/049926 09/09/2020
(30) 62/897,881 09/09/2019 US (87) WO2021/050536 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) *A43B 11/00; A43B 23/02; A43B 13/26; A43B 1/00*

(71) **FAST IP, LLC (US)**

1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); MUNGER, Seth (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH CÓ CÁNH TAY ĐỂ MỞ RỘNG PHẦN HỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần thân trên của giày có nhiều cánh tay có thể mở rộng phần hở của giày khi đường đỉnh của phần thân trên được nén về phía phần đế của giày.

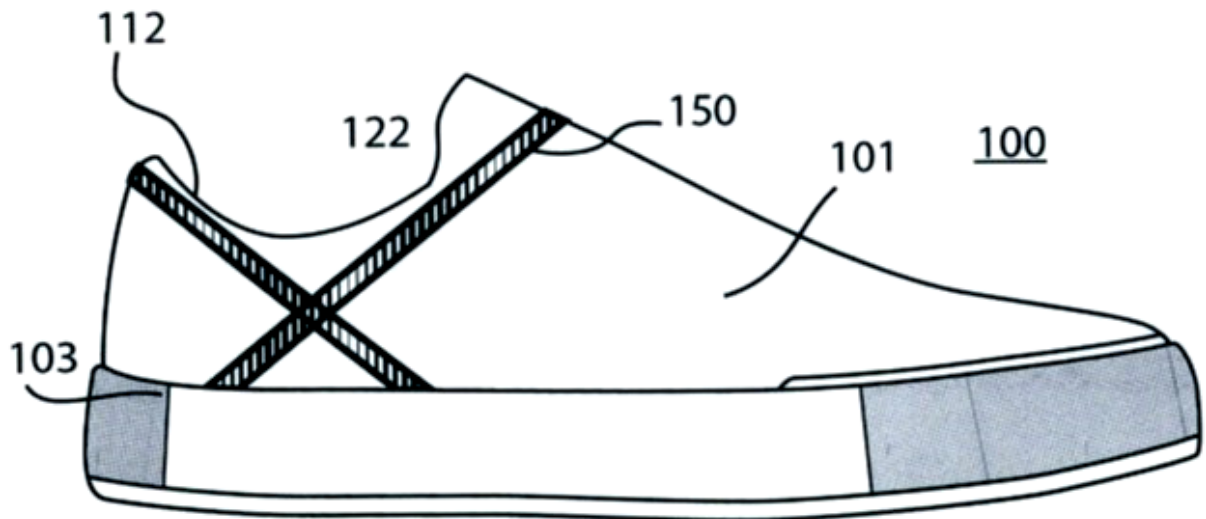


FIG. 1C

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87056 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01540 | | | (85) 11/03/2022 | |
| (22) 18/08/2020 | | | (86) PCT/US2020/046821 | 18/08/2020 |
| (30) 62/895,330 | 03/09/2019 | US | (87) WO2021/045902 | 11/03/2021 |
| 62/966,499 | 27/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) **A43B 11/00**; *A43C 11/00*; *A43B 21/24*

(71) **FAST IP, LLC (US)**

1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh có phần thân trên, phần đế, và ít nhất một túi được ghép nối với phần phía sau của phần thân trên và đóng gói môi trường bị nén làm dịch chuyển đường đỉnh của giày về phía cấu hình không được gập.

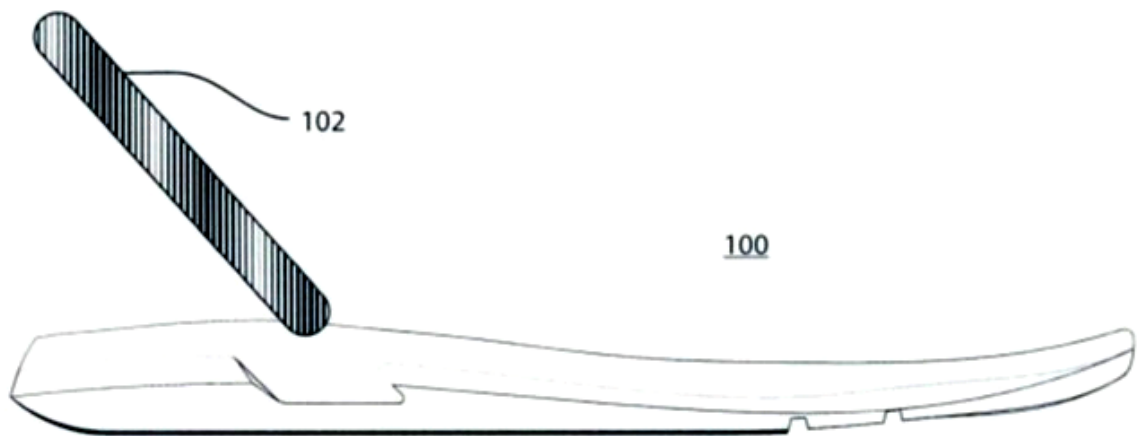


FIG. 1A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87057 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01542 | | | (85) 11/03/2022 | |
| (22) 12/08/2020 | | | (86) PCT/CN2020/108659 | 12/08/2020 |
| (30) 62/886,145 | 13/08/2019 | US | (87) WO2021/027840 | 18/02/2021 |
| 16/989,759 | 10/08/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZARIFI, Keyvan (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cấu hình tín hiệu tham chiếu (RS-reference signal) đường xuống (DL-downlink) cho thiết bị điện tử (EDelectronic device). Thông tin cấu hình được kết hợp với tín hiệu tham chiếu DL được thu trong truyền thông thứ nhất từ chức năng quản lý vị trí (LMF-location management function) thông qua giao thức định vị LTE (LPP-LTE positioning protocol). Trong truyền thông từ tế bào phục vụ thông qua điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC-radio resource control), ký hiệu nhận dạng (ID) của tín hiệu tham chiếu DL và ID tế bào của tế bào mà hình thành tín hiệu tham chiếu DL được thu nhận. Thông tin cấu hình thu được trong truyền thông thứ nhất cũng bao gồm ID của tín hiệu tham chiếu DL và ID tế bào. Tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRSSounding reference signal) được truyền tới tế bào được nhận dạng bởi ID tế bào, theo thông tin suy hao đường truyền (PL-path loss) hoặc thông tin lọc truyền (TFtransmission filter) miền không gian được kết hợp với tín hiệu tham chiếu DL.

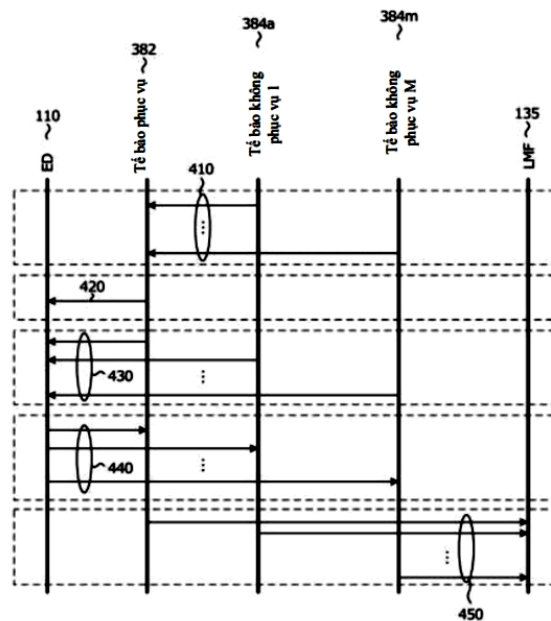


Fig.4

- (11) **87058 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01543** (85) 11/03/2022
(22) 20/08/2020 (86) PCT/US2020/047224 20/08/2020
(30) 62/891,693 26/08/2019 US (87) WO2021/041157 04/03/2021
(51) *A01N 37/06; B65D 33/00; B32B 37/02; B32B 7/02; A23K 10/00; B32B 27/20*
(71) **PURINA ANIMAL NUTRITION LLC (US)**
4001 Lexington Avenue North Arden Hills, Minnesota 55126, United States of America
(72) GABRIEL, Michael J. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI DÙNG CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI, TÚI DÙNG CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NẤM MỐC Ở TRONG TÚI DÙNG CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất túi dùng cho thức ăn chăn nuôi bao gồm bước tạo ra nền nhiều lớp, mà bao gồm một hoặc nhiều polyme. Phương pháp còn bao gồm bước ép đùn màng polyme lên trên bề mặt của nền để tạo ra tấm được kéo dài. Màng polyme có thể bao gồm chất ức chế nấm mốc. Phương pháp còn bao gồm bước cắt lát tấm được kéo dài thành nhỏ hơn, các tấm riêng và bước nối các cặp tấm riêng với nhau dọc theo ngoại biên của chúng để tạo ra túi được tạo kết cấu để nhận thức ăn chăn nuôi. Màng polyme có thể lót bề mặt bên trong của túi hoàn thiện. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp ức chế sự phát triển của nấm mốc trong túi dùng cho thức ăn chăn nuôi và túi dùng cho thức ăn chăn nuôi.

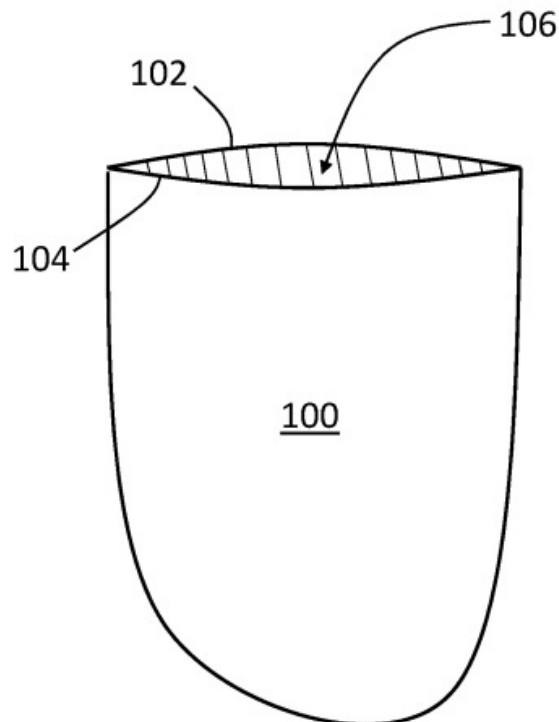


Fig. 1

- (11) 87059 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01546 (85) 11/03/2022
(22) 10/08/2020 (86) PCT/CN2020/108227 10/08/2020
(30) 201910748114.7 13/08/2019 CN (87) WO2021/027780 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền tin và đề xuất phương pháp xử lý thông tin, thiết bị và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính để giải quyết vấn đề sử dụng tài nguyên thấp. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp định dạng truyền (Physical Uplink Control Channel, PUCCH) dựa trên cấu trúc xen kẽ được lập lịch cho thiết bị đầu cuối, xác định dựa trên tham số đặc trưng của (Uplink Control Information, UCI) được phản hồi, tham số truyền để truyền PUCCH. Các phương án thực hiện của sáng chế có thể cải thiện việc sử dụng tài nguyên.

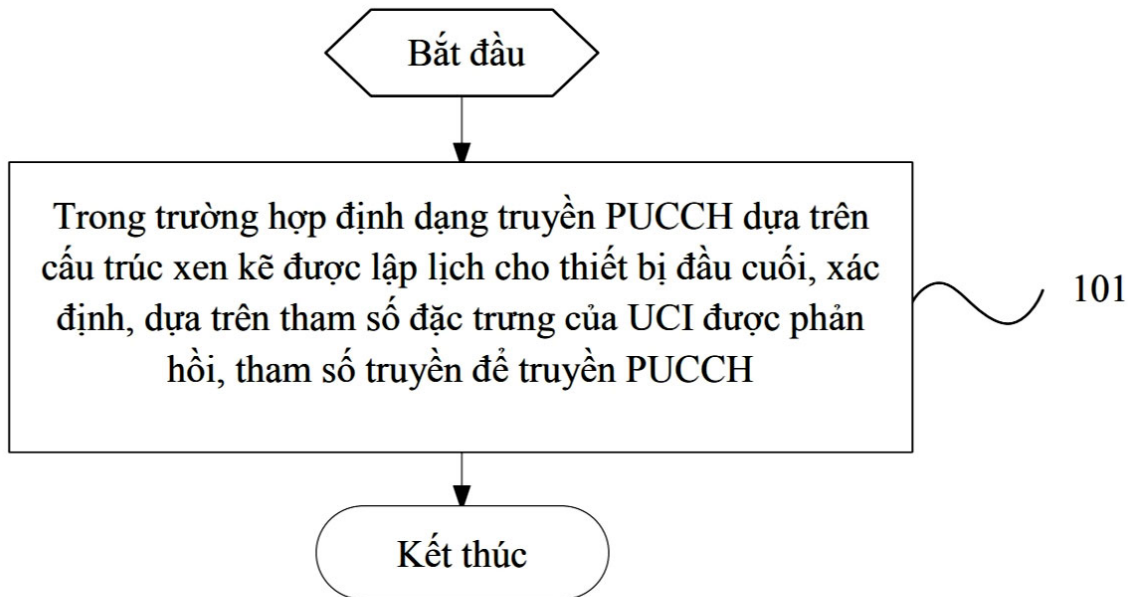


Fig.1

- (11) **87060 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-01553** (85) 11/03/2022
- (22) 06/08/2020 (86) PCT/MY2020/050066 06/08/2020
- (30) PI2019004808 21/08/2019 MY (87) WO2021/034182 25/02/2021
- (51) **F24F 5/00; F24D 19/10; F25B 6/04; F25B 25/00; F25B 29/00; F24D 17/02**
- (71) **DAIKIN RESEARCH & DEVELOPMENT MALAYSIA SDN. BHD. (MY)**
 Lot 60334, Persiaran Bukit Rahman Putra 3, Taman Perindustrian Bukit Rahman Putra, 47000 Sungai Buloh Selangor Malaysia
- (72) POH, Hong Hong (MY); LING, Kenny James Neng Hui (MY); OTAKI, Shizuo (JP); LIM, Ching Hon (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG GIA NHIỆT CHẤT LỎNG VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống gia nhiệt chất lỏng và điều hòa không khí tích hợp (100) bao gồm mạch làm lạnh (110) có một hay nhiều bộ trao đổi nhiệt sơ cấp (101); mạch gia nhiệt chất lỏng (120); và bộ trao đổi nhiệt thứ cấp (102) được nối với mạch làm lạnh (110) và mạch gia nhiệt chất lỏng (120); trong đó hệ thống gia nhiệt chất lỏng và điều hòa không khí tích hợp (100) được kết cấu để kích hoạt và thiết lập có chọn lọc chức năng của các bộ trao đổi nhiệt sơ cấp (101) và bộ trao đổi nhiệt thứ cấp (102) để tạo ra các chế độ vận hành có thể chuyển đổi được bao gồm chế độ làm lạnh không bằng mạch làm lạnh, chế độ gia nhiệt chất lỏng bằng mạch gia nhiệt hoặc cả hai chế độ với tải làm lạnh và tải gia nhiệt tương đương hoặc khác nhau.

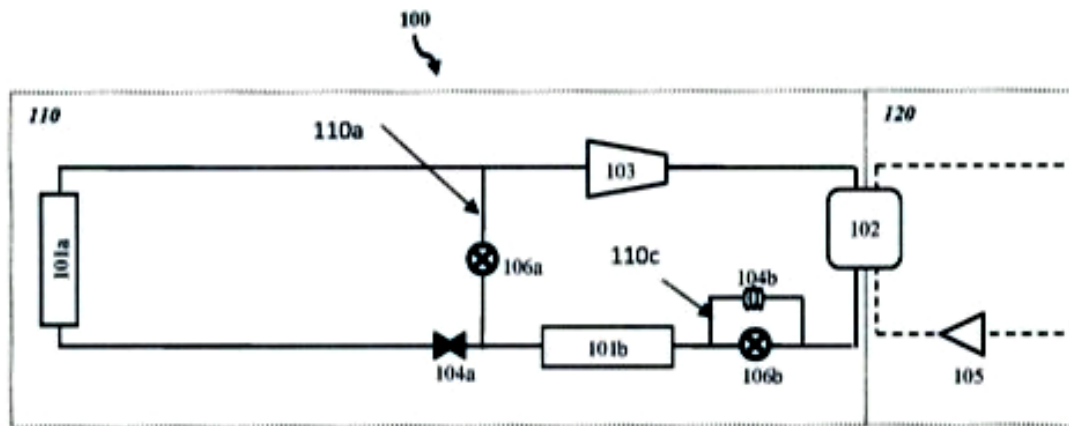


Fig.1

- (11) **87061 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-01562** (85) 11/03/2022
- (22) 14/08/2020 (86) PCT/AU2020/050854 14/08/2020
- (30) 2019902964 15/08/2019 AU (87) WO2021/026617 18/02/2021
- (51) **G10L 15/26; H04L 29/06; G10L 19/16; G11B 20/10; G10L 17/02; G10L 17/22**
- (71) **KWB GLOBAL LIMITED (CN)**
Bayfield Building, 99 Hennessy Road Hong Kong, Wanchai, Hong Kong, China
- (72) BONSER, Imran (AU); REHANI, Lara (CA)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO VÀ TRUYỀN BẢN GHI CỦA GIAO TIẾP BẰNG LỜI NÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống tạo và truyền bản ghi của giao tiếp bằng lời nói. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra bản ghi âm của ít nhất một người nói tham gia vào giao tiếp bằng lời nói; xử lý bản ghi âm thông qua quy trình phân tích cú pháp mà trong đó luồng âm thanh được phân tích để tạo ra bản ghi âm của người nói tự động nhận dạng một hoặc nhiều phần của luồng âm thanh mà tương ứng với ít nhất một hồ sơ người nói đã biết; xử lý bản ghi âm nhờ quy trình tạo bản ghi mà trong đó bản ghi âm được tạo bản ghi thành một hoặc nhiều đoạn văn bản để tạo ra bản ghi giao tiếp đại diện cho giao tiếp bằng lời nói; gán một hoặc nhiều đoạn bản ghi giao tiếp cho ít nhất một người nói dựa vào bản ghi âm của người nói; tạo ra bản ghi giao tiếp cuối cùng bằng cách chèn vào bản ghi giao tiếp; và trình bày cho người sử dụng bản sao của bản ghi giao tiếp cuối cùng.

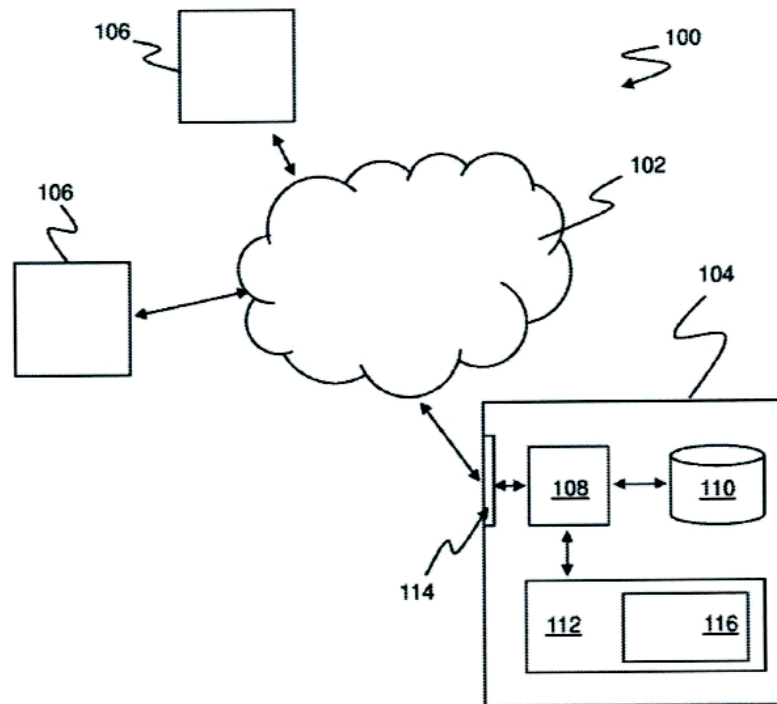


Fig.1

- (11) **87063 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01568** (85) 11/03/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050361 11/09/2020
(30) 62/899,696 12/09/2019 US (87) WO2021/050846 18/03/2021
62/899,688 12/09/2019 US
(51) **C08J 9/12; A43B 13/00; A43B 13/04**
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
DUTCH PARTNERSHIP, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US); CONSTANTINOU, Jay (US); MUTH, Joseph Thomas (US); PREVO, Brian G (US); TUTMARK, Bradley C. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT ĐỆM DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP BAO GỒM CHI TIẾT ĐỆM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dùng cho giày dép và dụng cụ thể thao bao gồm bọt xốp. Phần bọt xốp của bộ phận và vật dụng này bao gồm thành phần chứa copolyeste dẻo nhiệt, thành phần này có cấu trúc bọt xốp. Lớp polyme được bố trí trên ít nhất là bề mặt của phần bọt xốp. Lớp polyme có thể kiểm soát hoặc làm giảm sự hấp thụ nước của phần bọt xốp. Phương pháp tạo ra thành phần, bọt xốp và bộ phận được đề xuất, cũng như phương pháp chế tạo giày dép bao gồm một trong số các bộ phận bọt xốp này. Theo một số khía cạnh, bọt xốp và bộ phận bọt xốp có thể được tạo ra bằng cách đúc phun, hoặc đúc phun sau khi đúc nén.



FIG. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87064 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01571 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 16/08/2019 | (86) PCT/CN2019/101223 | 16/08/2019 |
| | (87) WO2021/031046 | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XING, Shuangshuang (CN); WU, Yiqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng, khiến thiết bị đầu cuối có thể chọn một loại truy nhập ngẫu nhiên từ kênh truy nhập ngẫu nhiên (Random Access Chanel, RACH) 2 bước và RACH bốn bước để thực hiện truy nhập ngẫu nhiên. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một ngưỡng, ít nhất một ngưỡng bao gồm ngưỡng thứ nhất và ngưỡng thứ hai, ngưỡng thứ nhất được sử dụng bằng thiết bị đầu cuối để chọn loại truy nhập ngẫu nhiên, ngưỡng thứ hai được sử dụng bằng thiết bị đầu cuối để chọn một tín hiệu tham chiếu đường xuống từ các tín hiệu tham chiếu đường xuống, và ngưỡng thứ hai là ngưỡng RSRP. Thiết bị đầu cuối xác định loại truy nhập ngẫu nhiên và tín hiệu tham chiếu đường xuống dựa trên ít nhất một ngưỡng. Thiết bị đầu cuối xác định một dịp truyền truy nhập ngẫu nhiên dựa trên tín hiệu tham chiếu đường xuống được xác định. Thiết bị đầu cuối gửi thông điệp của loại truy nhập ngẫu nhiên trên dịp truyền truy nhập ngẫu nhiên. Các phương án thực hiện sáng chế được sử dụng trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên trong kịch bản mạng vô tuyến mới (New Radio, NR) 5G.

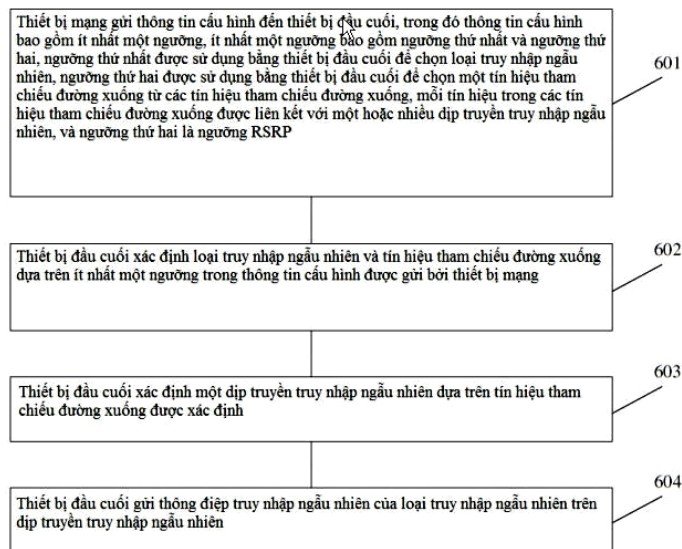
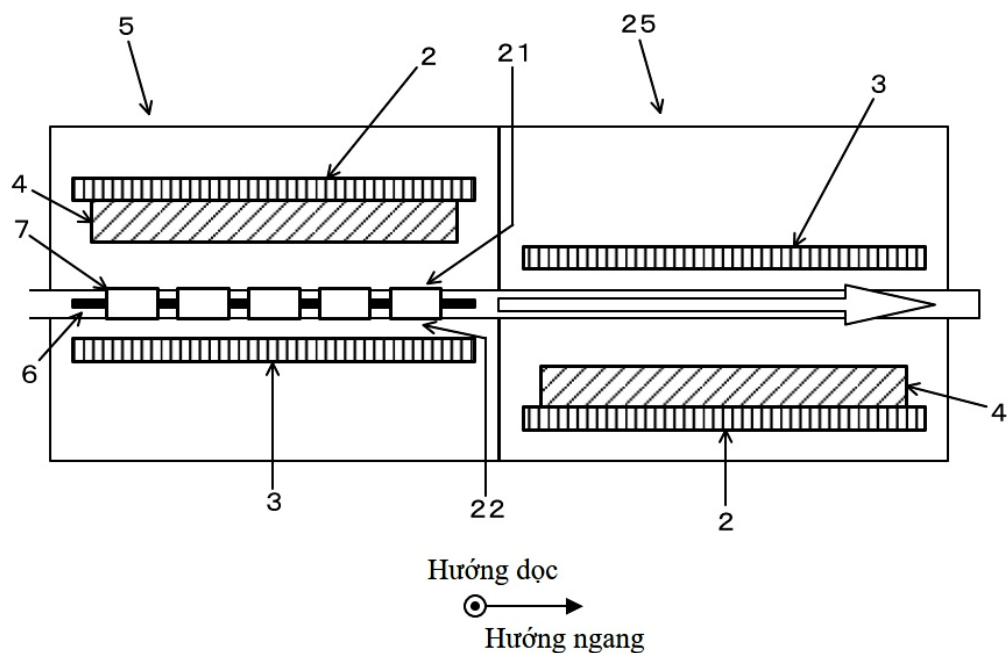


Fig.6

- (11) **87065 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01581** (85) 14/03/2022
 (22) 27/08/2020 (86) PCT/JP2020/032414 27/08/2020
 (30) 2019-171187 20/09/2019 JP (87) WO2021/054077 25/03/2021
 (51) **B22F 3/00; H01F 41/02; C23C 14/34; H01F 1/057; B22F 3/24; C22C 38/00**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) NAKAMURA, Hajime (JP); HIROTA, Koichi (JP); OHASHI, Tetsuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm bao gồm các bước: bố trí các vật phẩm thiêu kết (7) cạnh nhau cùng với đồ gá (6) theo cách sao cho các bề mặt thứ nhất (21) của các vật phẩm thiêu kết (7) dọc theo mặt phẳng song song với chiều dọc, tạo màng trên các bề mặt thứ nhất (21) của các vật phẩm thiêu kết (7) được đặt cạnh nhau cùng với đồ gá (6) trong buồng xử lý tạo màng thứ nhất (5) đã đặt trong đó vật đích (4) được bố trí ở phía các bề mặt thứ nhất (21) của các vật phẩm thiêu kết (7), tạo màng trên các bề mặt thứ hai (22) của các vật phẩm thiêu kết (7) được đặt cạnh nhau cùng với đồ gá (6) trong buồng xử lý tạo màng thứ hai (25), mà được bố trí liền kề với buồng xử lý tạo màng thứ nhất (5), đã đặt trong đó vật đích (4) được bố trí ở phía các bề mặt thứ hai (22) của các vật phẩm thiêu kết (7), và dịch chuyển các vật phẩm thiêu kết (7) được đặt cạnh nhau cùng với đồ gá (6) theo chiều ngang giữa buồng xử lý tạo màng thứ nhất (5) và buồng xử lý tạo màng thứ hai (25). Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm mà có khả năng sản xuất nam châm đất hiếm tính năng cao với chất lượng ổn định với lượng lớn nhờ phương pháp khuếch tán qua biên hạt sử dụng màng được tạo ra bằng phương pháp lắng đọng pha hơi vật lý.

Fig. 3



- (11) 87066 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01582 (85) 14/03/2022
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033496 03/09/2020
 (30) 62/896,500 05/09/2019 US (87) WO2021/045171 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) H04N 19/105; H04N 19/186; H04N 19/157

(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

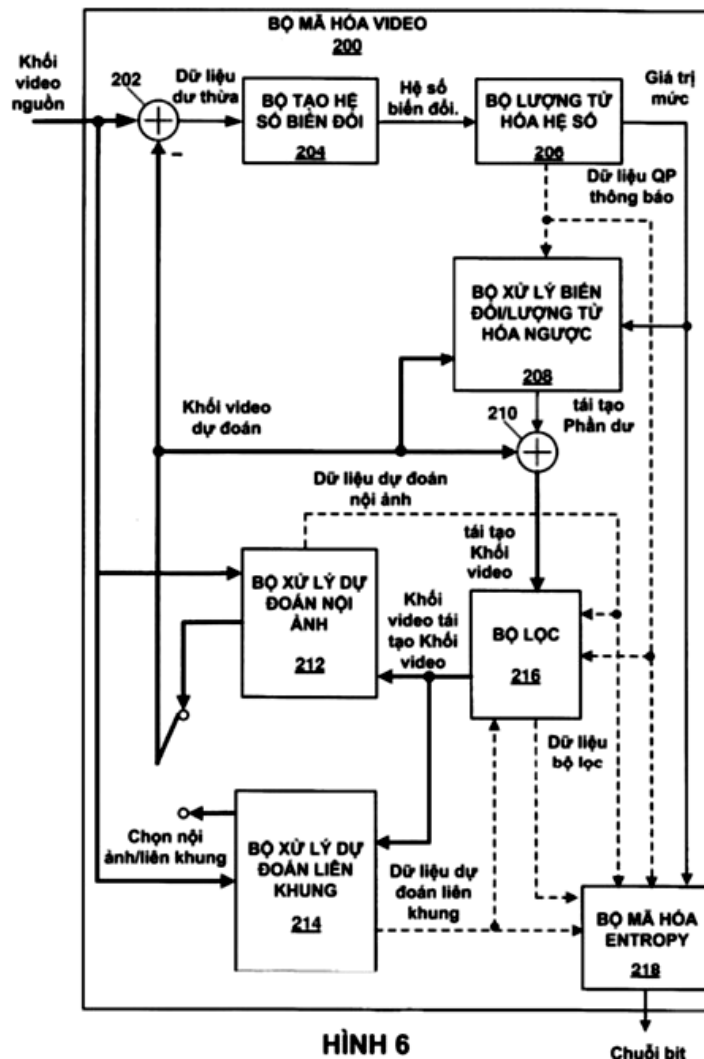
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

(72) BOSSEN, Frank (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN MÃ HÓA DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG TRONG KỸ THUẬT MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp bao gồm: nhận mảng giá trị mẫu dự đoán đầu tiên; nhận mảng giá trị mẫu dự đoán thứ hai; xác định giá trị tỷ lệ dựa trên giá trị chỉ số thành phần màu và định dạng lấy mẫu video của dữ liệu video; và tạo mảng giá trị mẫu dự đoán thứ ba bằng cách áp dụng giá trị hỗn hợp cho mảng giá trị mẫu dự đoán đầu tiên và mảng giá trị mẫu dự đoán thứ hai, trong đó giá trị hỗn hợp dựa trên giá trị tỷ lệ.



HÌNH 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87067 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01591 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035402 | 18/09/2020 |
| (30) 2019-168952 | 18/09/2019 | JP (87) WO2021/054426 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **B22D 11/128**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

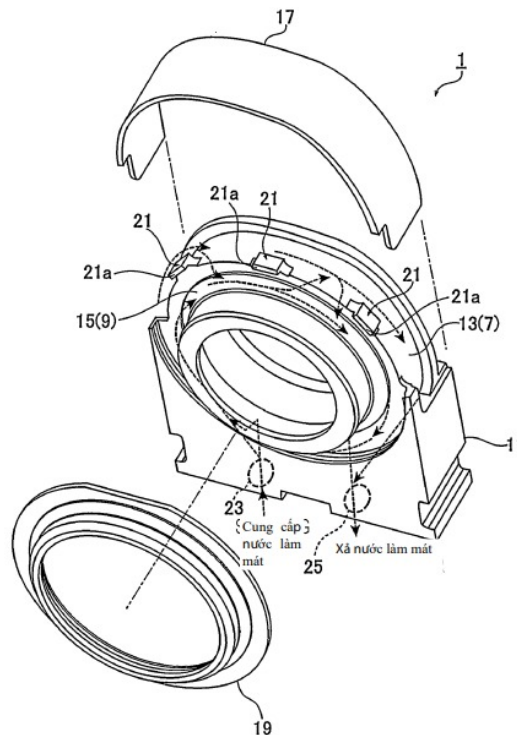
(72) ISOZAKI Kenji (JP); ITO Shinya (JP); FUJII Akitaka (JP); OHARA Noriaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP Ổ TRỤC DÙNG CHO CON LĂN QUAY VẬN CHUYỂN CHẤT Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp ổ trục dùng cho con lăn quay vận chuyển chất có nhiệt độ cao, hộp ổ trục có khả năng giảm tải nhiệt tại phần ổ trục và phần làm kín được bố trí liền kề với phần ổ trục để ngăn ngừa hiệu quả sự lỗi quay, sự gãy phần ổ trục và sự hóa cứng phần làm kín. Hộp ổ trục (1) dùng cho con lăn quay vận chuyển chất có nhiệt độ cao theo sáng chế bao gồm phần ổ trục (3) và phần làm kín (5) được bố trí liền kề với phần ổ trục (3) và bao gồm: đường dẫn chất lỏng làm mát thứ nhất (7) mà được tạo thành trên mặt ngoài vi bên ngoài của phần ổ trục (3) và qua đó chất lỏng làm mát đi qua; và đường dẫn chất lỏng làm mát thứ hai (9) được tạo thành ở phía bên trong xuyên tâm so với đường dẫn chất lỏng làm mát thứ nhất (7) và ở phía ngoài vi bên ngoài của phần làm kín (5), đường dẫn chất lỏng làm mát thứ hai (9) thông với đường dẫn chất lỏng làm mát thứ nhất (7) để làm cho chất lỏng làm mát đi qua.

FIG. 1



- (11) **87068 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01609** (85) 14/03/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/KR2020/011936 04/09/2020
 (30) 10-2019-0109891 05/09/2019 KR (87) WO2021/045560 11/03/2021
 10-2020-0112883 04/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **H01B 7/42; B60L 53/18**

(71) **1. LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)**

(LS Tower, Hogye-dong) 127, LS-ro Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Korea (South)

2. LS EV KOREA LTD. (KR)

1~4, 28, Goraedeul-gil Gunpo-si Gyeonggi-do, 15846 Korea (South)

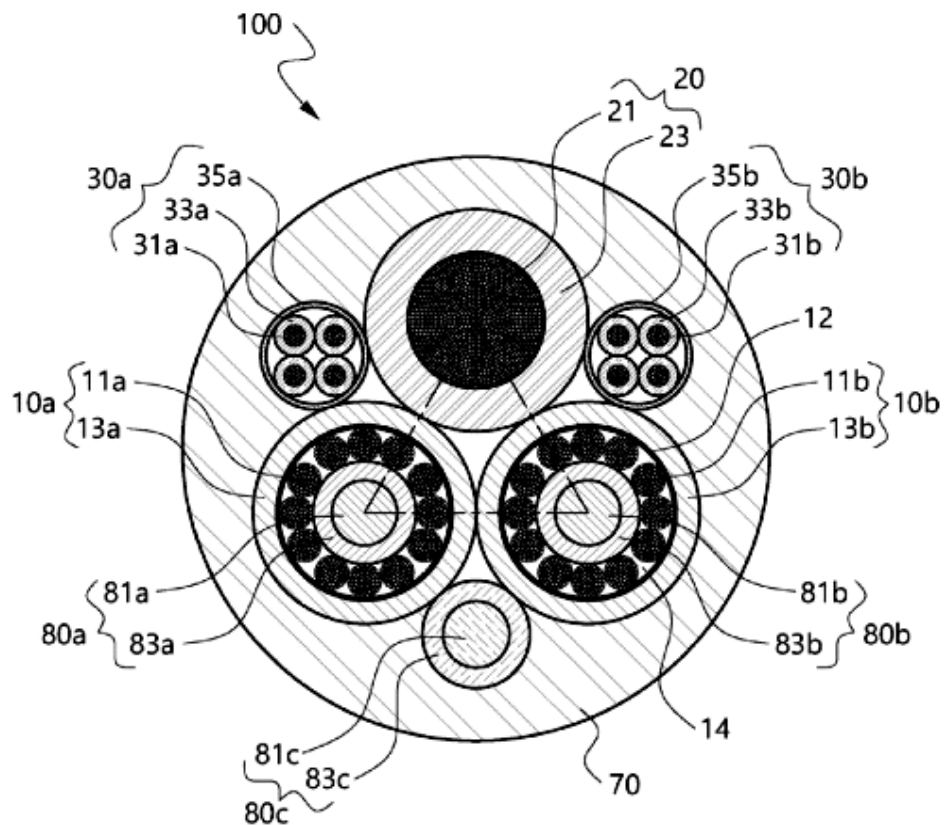
(72) Hyun Woong KIM (KR); Jae Bok LEE (KR); Dong Kyun YOO (KR); Uk Yeol CHOI (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP SẠC XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp sạc xe điện, trong đó chất lỏng làm mát được sử dụng để làm mát hiệu quả nhiệt được sinh ra trong quá trình sạc xe điện, vật liệu dẫn nhiệt được thêm vào cũng như chất lỏng làm mát để cải thiện hiệu suất làm mát, do đó ngăn ngừa hư hỏng các bộ phận bên trong do nhiệt, ngăn ngừa các tai nạn an toàn như hỏa hoạn, và đường kính của cáp được giảm thiểu.

FIG.3



(11) 87069 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01623 (85) 15/03/2022
(22) 21/11/2019 (86) PCT/KR2019/016042 21/11/2019
(30) 10-2019-0102438 21/08/2019 KR (87) WO2021/033839 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) A45D 2/48

(75) KIM, HYUN HEE (KR)

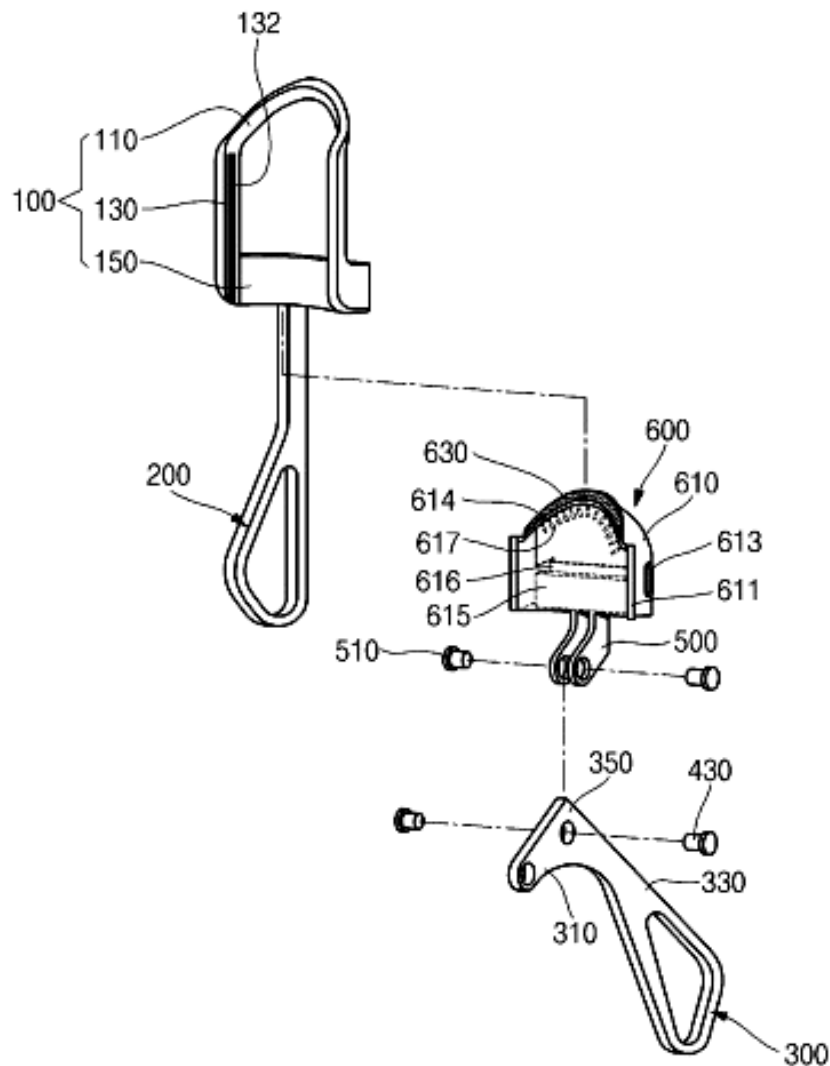
2203-202, 803, Hogupo-ro, Namdong-gu, Incheon 21562, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) DỤNG CỤ UỐN QUẪN LÔNG MI CÓ CHỨC NĂNG LÀM NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ uốn quăn lông mi có chức năng làm nóng có thể uốn quăn lông mi đồng thời ngay cả khi người sử dụng không nhắm mắt và cho phép duy trì lông mi đã uốn quăn trong khoảng thời gian dài.

Fig.4



- (11) 87070 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01626 (85) 15/03/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/KR2020/012618 18/09/2020
 (30) 10-2019-0116221 20/09/2019 KR (87) WO2021/054763 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) A23L 27/00; A23L 5/00; A23L 31/15; A23L 13/40; A23L 29/00

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Bit Na (KR); KANG, Ji Hyun (KR); JEON, Jin (KR); CHAE, Mi Kyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ĐIỀU VỊ, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐIỀU VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều vị để tăng cường hương vị của thịt và phương pháp điều chế chất điều vị này. Chế phẩm để sản xuất chất điều vị theo sáng chế bao gồm các sản phẩm thủy phân thịt chứa axit amin và đường, và sản phẩm chế biến từ nấm.

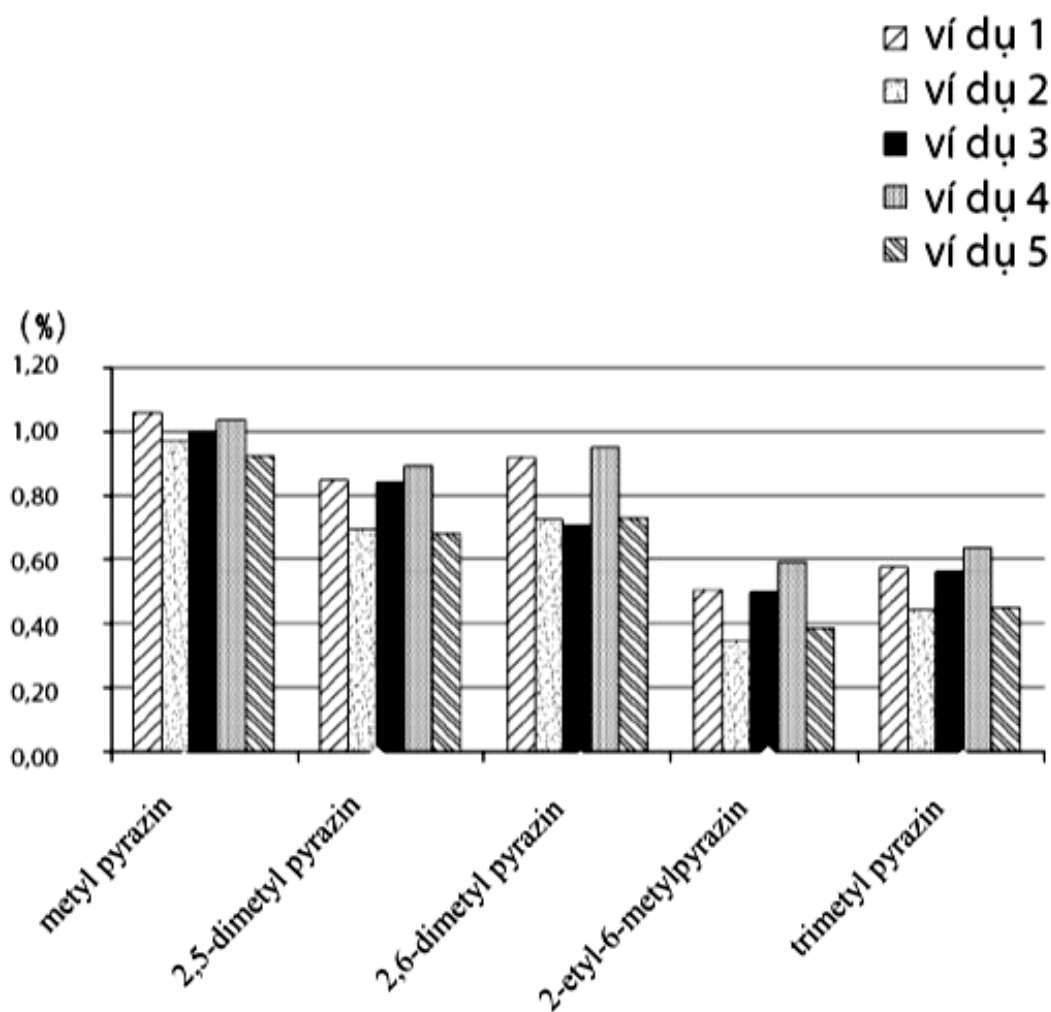


Fig. 8

- (11) **87071 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01629** (85) 15/03/2022
(22) 10/08/2020 (86) PCT/CN2020/108232 10/08/2020
(30) 201910760909.X 16/08/2019 CN (87) WO2021/031908 25/02/2021
(51) **H04L 5/00**
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
(72) CHEN, Xiaohang (VN); LU, Zhi (VN); PAN, Xueming (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền, phương pháp cấu hình, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp bao gồm: nhận kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH); và xác định tham số truyền của bảng mã Xác nhận yêu cầu lập tự động kết hợp (HARQ-ACK) tương ứng với PDSCH theo định dạng tài nguyên miền thời gian của tài nguyên truyền.

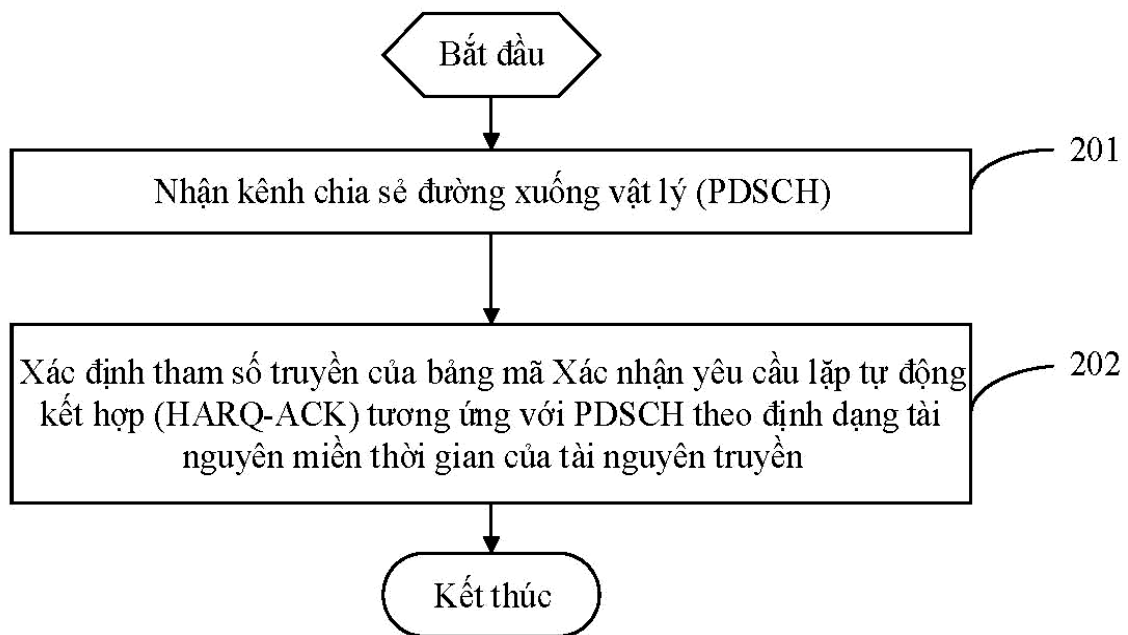


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87072 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01633 | (85) 15/03/2022 | |
| (22) 08/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022481 | 08/06/2020 |
| (30) 2019-149243 | 16/08/2019 JP | (87) WO2021/033394 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) **E02D 17/20**

(71) **TOPCON CORPORATION (JP)**

75-1 Hasunuma-Cho, Itabashi-Ku, Tokyo 1748580, Japan

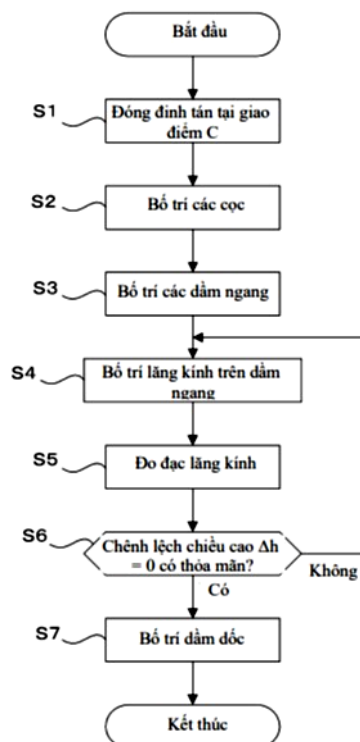
(72) SHIMIZU Ryosuke (JP); MIYAJIMA Motohiro (JP); TANAKA Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰNG MỐC VÀ HỆ THỐNG DỰNG MỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dựng mốc là phương pháp bố trí dụng cụ dựng mốc theo độ dốc (2) bao gồm các cọc (10 và 11), các dầm ngang (12 và 13), và dầm dọc (14). Phương pháp dựng mốc bao gồm: bước bố trí cọc (S2) để bố trí các cọc (10 và 11) gần giao điểm (C) giữa mặt đất hiện tại và mặt phẳng (S) bao gồm độ dốc được thiết kế (s); bước bố trí dầm ngang để bố trí các dầm ngang (12 và 13) trên các cọc (10 và 11) được bố trí, để đi qua các cọc (10 và 11); bước tìm kiếm (S4 đến S6) để tìm kiếm điểm có chênh lệch chiều cao (Δh) giữa điểm định trước trên dầm ngang (12) và mặt phẳng (S) bao gồm độ dốc được thiết kế (s), được tính bởi thiết bị trắc địa (3), bằng không; và bước bố trí dầm dọc để bố trí, trên các dầm ngang (12 và 13), dầm dọc (14) nghiêng từ điểm có chênh lệch chiều cao (Δh) bằng không như đã tìm thấy trong bước tìm kiếm, về phía giao điểm (C) giữa mặt đất hiện tại và mặt phẳng bao gồm độ dốc được thiết kế (S7).

FIG.2



- (11) **87073 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01658** (85) 16/03/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/CN2020/105515 29/07/2020
(30) 201910759666.8 16/08/2019 CN (87) WO2021/031816 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

(51) **G06F 3/0481**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) FU, Conghua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO PHÍM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo phím, áp dụng cho một thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử có ít nhất một phím, và phương pháp bao gồm: thu nhận thông tin trạng thái của thiết bị điện tử; và trong trường hợp thông tin trạng thái đáp ứng điều kiện đặt trước, hiển thị biểu tượng chỉ báo mục tiêu tương ứng với phím theo cách thứ nhất, trong vùng hiển thị phím tương ứng với phím trên màn hình hiển thị.

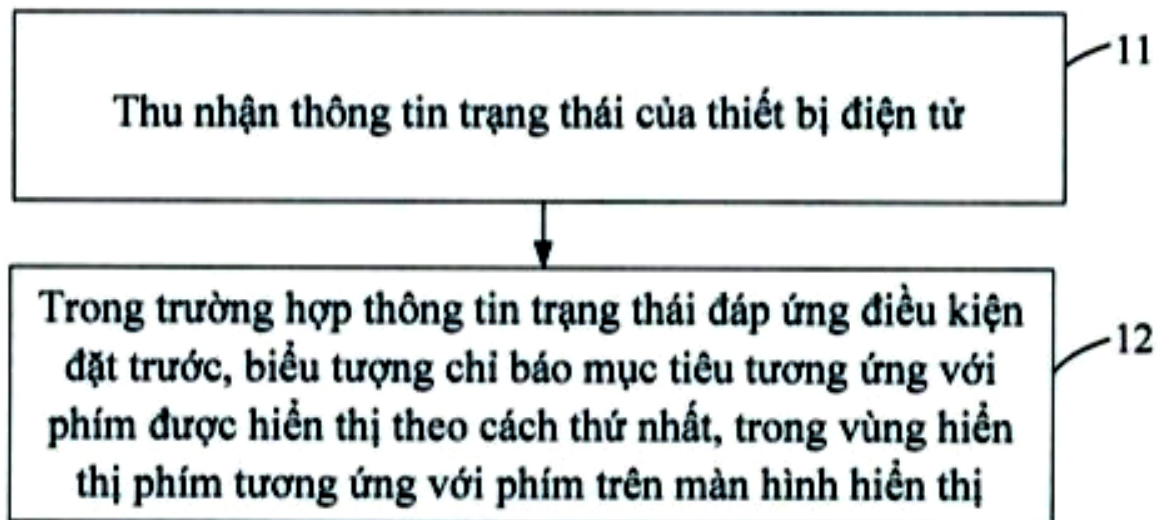


Fig.1

- (11) **87074 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-01662** (85) 17/03/2022
- (22) 08/09/2020 (86) PCT/US2020/049720 08/09/2020
- (30) 62/905,840 25/09/2019 US (87) WO2021/061387A1 01/04/2021
17/013,022 04/09/2020 US
- (51) **G01S 5/02; H04W 4/00; H04W 56/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121 1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **Ô PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG TRÊN TẦN SỐ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI Ô PHỤC VỤ VÀ THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ ô phục vụ hoạt động trên tần số thứ nhất, cấu hình khoảng gián đoạn truyền thông liên tần số chỉ rõ ít nhất một khoảng thời gian trong đó UE được phép điều chỉnh từ tần số thứ nhất sang tần số thứ hai để thực hiện thao tác định vị, trong đó một hoặc nhiều ô lân cận của ô phục vụ đang hoạt động trên tần số thứ hai, điều chỉnh từ tần số thứ nhất sang tần số thứ hai vào lúc bắt đầu của ít nhất một khoảng thời gian này, và thực hiện, trong suốt ít nhất một khoảng thời gian này, thao tác định vị trên tần số thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến ô phục vụ hoạt động trên tần số thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và ô phục vụ và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

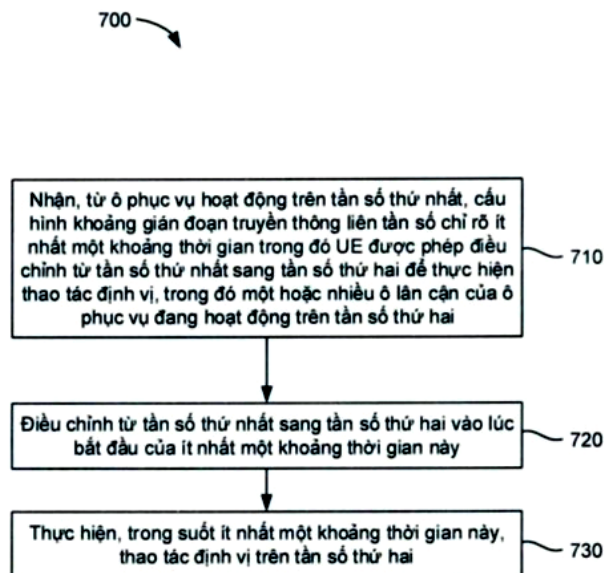


FIG. 7

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 87075 A | | | (43) 27/06/2022 |
| (21) 1-2022-01663 | | | (85) 17/03/2022 |
| (22) 23/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/052151 |
| (30) 62/905,131 | 24/09/2019 | US | (87) WO2021/061726 |
| 62/937,650 | 19/11/2019 | US | |
| 17/028,806 | 22/09/2020 | US | |

(51) **H04L 5/00; H04L 27/34; H04W 72/04; H04L 5/02; H04B 7/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); KOWSHIK, Suhas, Subramanya (IN); SORIAGA, Joseph, Binamira (US); LEI, Jing (US); PARK, Seyong (KR); BHUSHAN, Naga (US); HUANG, Yi (CN); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng rằng tải trọng thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information - UCI) thỏa mãn điều kiện kích thước ngưỡng. UE có thể ánh xạ tải trọng UCI thành chuỗi điều khiển liên kết lên. UE có thể truyền kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) mà bao gồm chuỗi điều khiển liên kết lên đến trạm cơ sở. Chuỗi điều khiển liên kết lên có thể biểu diễn tải trọng UCI. Trạm cơ sở có thể nhận PUCCH mà bao gồm chuỗi điều khiển liên kết lên từ UE. Trạm cơ sở có thể cũng xác định tải trọng UCI bằng cách kết hợp chuỗi điều khiển liên kết lên với chỉ số chuỗi tương ứng của một hoặc nhiều tập hợp chuỗi điều khiển liên kết lên.

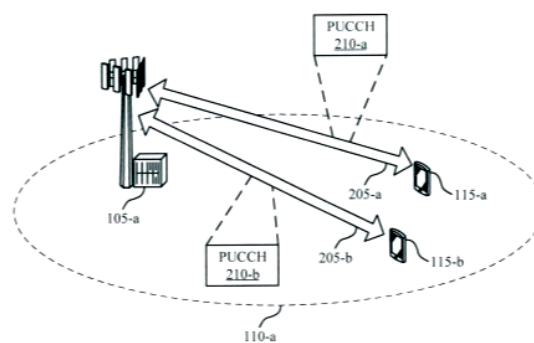


FIG. 2

- (11) **87076 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01665** (85) 17/03/2022
(22) 10/09/2020 (86) PCT/JP2020/034358 10/09/2020
(30) 2019-172317 20/09/2019 JP (87) WO2021/054246 25/03/2021
(51) **B32B 27/36; C08K 5/18; C08L 67/00; C08J 5/18**
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) MUNE, Yasuhito (JP); HATTORI, Yuta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG POLYESTE ĐỂ DÁN CỬA SỔ VÀ VẬT LIỆU LỚP MÀNG
POLYESTE ĐỂ DÁN CỬA SỔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste để dán cửa sổ, trong đó màng này bao gồm lớp polyeste (A) chứa thuốc nhuộm xanh không chứa halogen và chất tạo màu. Theo sáng chế, có thể tạo ra màng polyeste để dán cửa sổ mà không có ảnh hưởng bất lợi đến môi trường khi được thải bỏ, và có độ bền ánh sáng vượt trội.

- (11) 87077 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01667 (85) 17/03/2022
(22) 18/09/2020 (86) PCT/JP2020/035421 18/09/2020
(30) 2019-171105 20/09/2019 JP (87) WO2021/054434 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022

(51) **B60R 19/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED.** (JP)

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

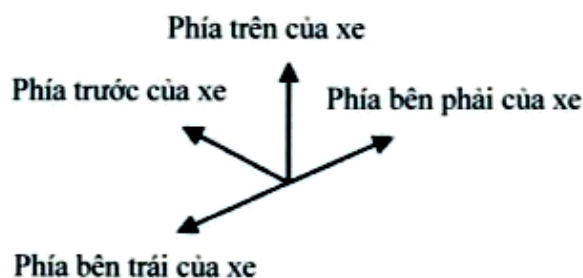
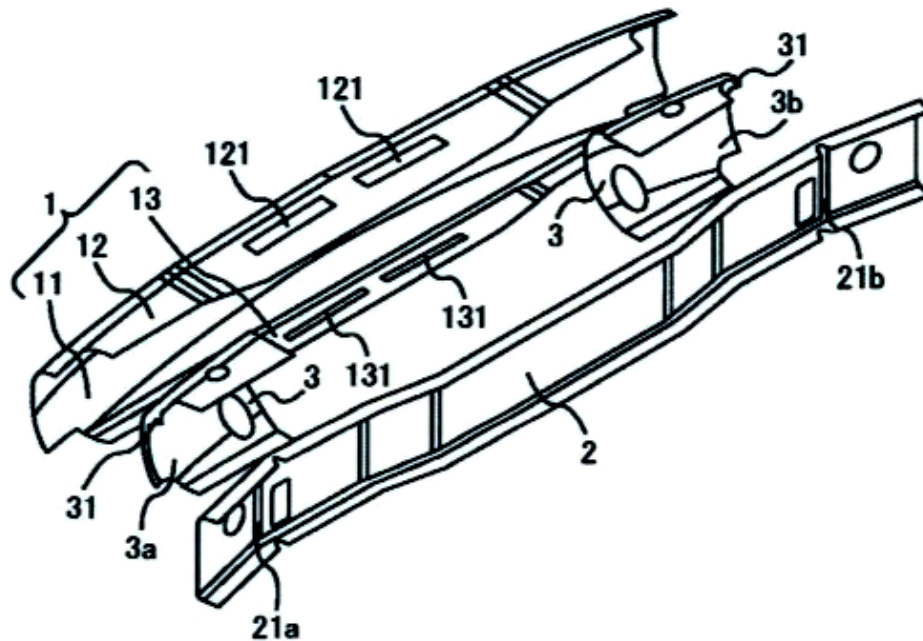
(72) MASUJIMA Yuzo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THANH CẢN**

- (57) Sáng chế đề xuất thanh cản S mà bao gồm: phần bên ngoài (1) gồm phần tấm bên ngoài (11) được bố trí ở phía bên ngoài của xe; phần tấm bề mặt trên (12) kéo dài từ đầu trên của phần tấm bên ngoài (11) về phía bên trong của xe và có lỗ thứ nhất (121); và phần tấm bề mặt dưới (13) kéo dài từ đầu dưới của phần tấm bên ngoài (11) hướng về phía bên trong của xe và có lỗ thứ hai (131) có chiều rộng nhỏ hơn chiều rộng của lỗ thứ nhất (121) theo hướng trước-sau của xe.

FIG.2



- (11) 87078 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01668 (85) 17/03/2022
(22) 18/09/2020 (86) PCT/JP2020/035411 18/09/2020
(30) 2019-171106 20/09/2019 JP (87) WO2021/054430 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022

(51) **B60S 1/50**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED.** (JP)

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

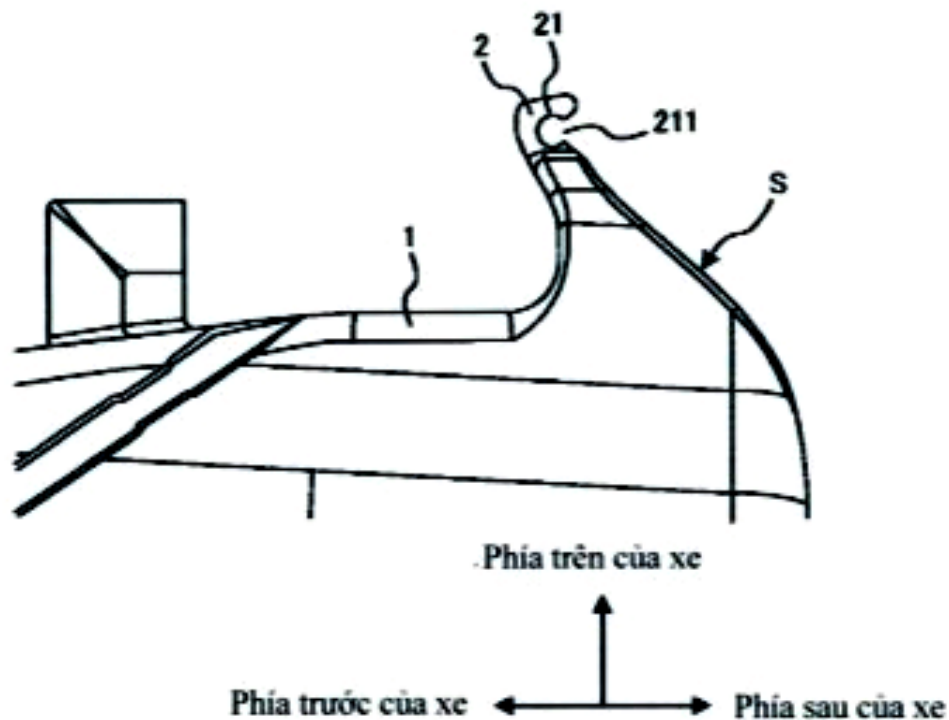
(72) MASUJIMA Yuzo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỒN CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến bồn chứa (S) bao gồm: phần chứa (1) được cố định vào khung (A) của xe và chứa chất lỏng để rửa ít nhất một bộ phận của xe; và phần đỡ (2) được bố trí trên bề mặt bên ngoài của phần chứa (1) và có phần khoét lõm (21) mà tiếp xúc với bề mặt bên ngoài của ống (H) mà vận chuyển chất lỏng ra bên ngoài phần chứa (1), và chiều rộng của miệng (211) của phần khoét lõm (21) lớn hơn bán kính của ống (H). Hơn nữa, vị trí thứ nhất trên bề mặt bên trong của phần khoét lõm (21) và vị trí thứ hai tiếp xúc với ống (H). Vị trí thứ hai đối xứng điểm với vị trí thứ nhất so với vị trí giữa của ống (H) ở trạng thái trong đó ống (H) được cố định vào phần đỡ (2).

FIG.3



- (11) 87079 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01671 (85) 17/03/2022
(22) 27/09/2020 (86) PCT/CN2020/118071 27/09/2020
(30) 201910926893.5 27/09/2019 CN (87) WO2021/057965 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022

(51) *H04W 52/14*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIN, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ KHẢ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP SẮP XẾP ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA BÊN MẠNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp xác định thông số khả năng, phương pháp sắp xếp đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía bên mạng, trong đó liên kết kết nối của thiết bị đầu cuối bao gồm liên kết FDD. Phương pháp xác định thông số khả năng bao gồm: xác định chu kỳ làm việc tối đa thứ hai trên đường lên của thiết bị đầu cuối tại công suất truyền tối đa thứ hai dựa trên công suất truyền tối đa thứ nhất và chu kỳ làm việc tối đa thứ nhất trên đường lên, trong đó cả công suất truyền tối đa thứ nhất và chu kỳ làm việc tối đa thứ nhất trên đường lên đều là các thông số khả năng của thiết bị đầu cuối trên liên kết thứ nhất, và chu kỳ làm việc tối đa thứ nhất trên đường lên là thông số khả năng đã xác định trước; và cả công suất truyền tối đa thứ hai và chu kỳ làm việc tối đa thứ hai trên đường lên đều là các thông số khả năng của thiết bị đầu cuối trên liên kết thứ hai. Trong sáng chế này, do chu kỳ làm việc tối đa trên đường lên của liên kết FDD đã được xác định trước nên cũng có thể xác định chu kỳ làm việc tối đa trên đường lên của liên kết khác.



Fig.3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87080 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01674 | (85) 17/03/2022 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113551 | 04/09/2020 |
| (30) 201910843890.5 | 06/09/2019 CN | (87) WO2021/043276 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022

(51) **H04W 8/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN BẢN TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền bản tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: truyền bản tin phát hiện thứ nhất (discovery) trong đường bên (Sidelink, SL), trong đó bản tin phát hiện thứ nhất được truyền trong suốt giữa lớp trên và lớp MAC (Media Access Control) và độ ưu tiên của bản tin phát hiện thứ nhất được xác định dựa trên việc liệu bản tin phát hiện thứ nhất có được sử dụng cho an toàn công cộng hay không; hoặc bản tin phát hiện thứ nhất được truyền giữa lớp trên và lớp MAC thông qua kênh logic và độ ưu tiên của bản tin phát hiện thứ nhất được xác định dựa trên kênh logic và/hoặc kênh mang tương ứng.

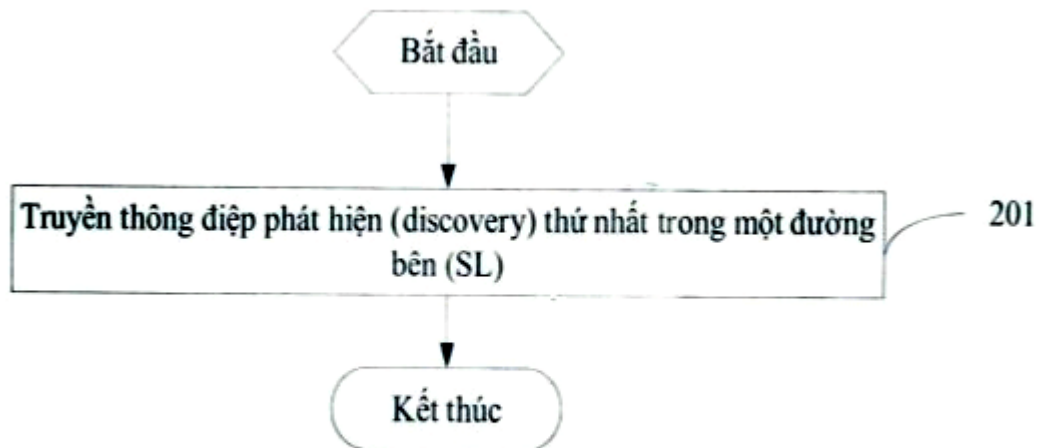


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87081 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01682 | (85) 18/03/2022 | |
| (22) 06/08/2020 | (86) PCT/EP2020/072136 | 06/08/2020 |
| (30) 62/891,453 | 26/08/2019 | US (87) WO2021/037518 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

- (51) *H04W 76/50; H04W 4/06; H04W 4/90*
 (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) SOLANO ARENAS, John, Camilo (CO); ÅKESSON, Joakim (SE); HINAREJOS FERNANDEZ, Salvador (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG NHÓM, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG NHÓM TRONG HỆ THỐNG IOPS**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp được thực hiện bởi chức năng ứng dụng (AF - Application function) IOPS để cung cấp dịch vụ truyền thông nhóm. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: thiết lập sóng mang các dịch vụ đa phương tiện phát rộng-phát đa phương (MBMS) IOPS, sóng mang MBMS IOPS là sóng mang MBMS trong khu vực mạng đơn tần phát rộng-phát đa phương (MBSFN) được phục vụ bởi một hoặc nhiều nút truy nhập vô tuyến mà đang vận hành trong chế độ vận hành IOPS; phát hiện một hoặc nhiều UE qua thủ tục phát hiện IOPS; gửi tới một hoặc nhiều UE, thông báo sóng mang MBMS cho sóng mang MBMS IOPS. Nút mạng để cung cấp dịch vụ truyền thông nhóm, và phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông nhóm trong hệ thống IOPS cũng được bộc lộ.

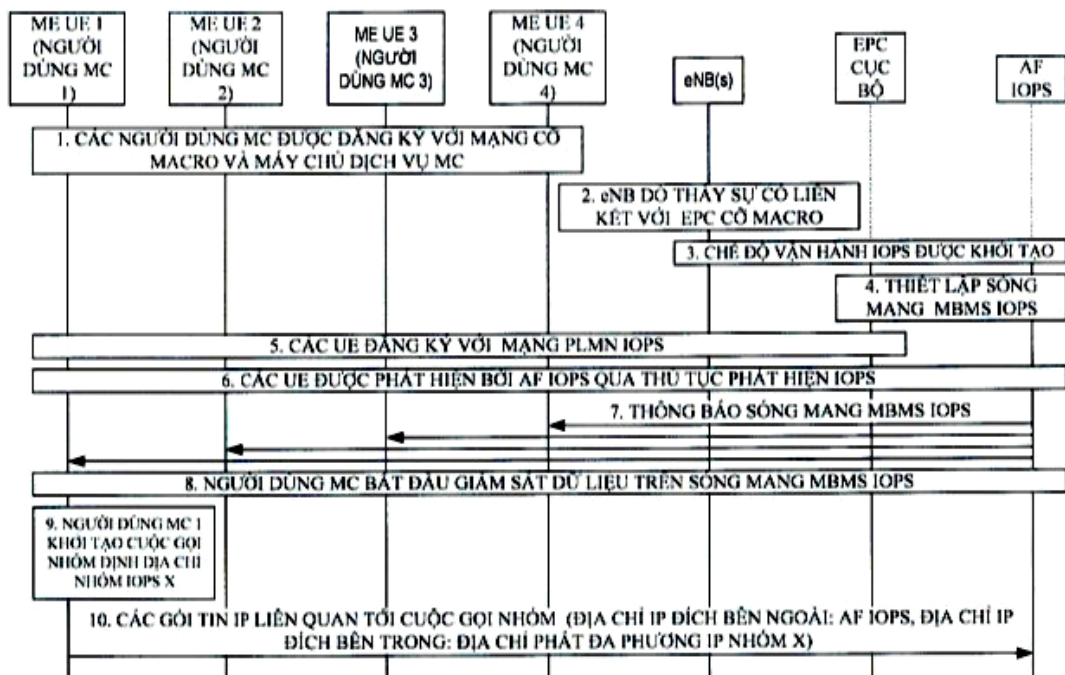


FIG. 4A

Sự hỗ trợ truyền thông nhóm trên chế độ vận hành IOPS luôn dựa trên các hoạt động truyền dựa trên MBMS

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87082 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01686 | (85) 18/03/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025449 | 29/06/2020 |
| (30) 2019-172529 | 24/09/2019 JP | (87) WO2021/059641 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) **F04C 2/107**

(71) **HEISHIN LTD. (JP)**

1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-0852 Japan

(72) Nobuhisa SUHARA (JP); Takashi SATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY BƠM TRỤC VÍT LỆCH TÂM ĐƠN TRỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy bơm trục vít lệch tâm đơn trục bao gồm: stato (8) có lỗ xuyên (8a) mà mặt trong của nó được tạo ra ở dạng ren trong; rôto (14) mà là thân trục có ren ngoài được luồn vào lỗ xuyên (8a) của stato (8); nhiều nêm (9) được bố trí trên phía ngoài theo hướng kính của stato (8) trong khoảng từ đầu này đến đầu kia của stato (8), trong sự tiếp xúc bề mặt với mặt ngoài của stato (8), có thể ép stato (8) bằng cách di chuyển vào trong theo hướng kính so với stato (8), và có, trên mặt ngoài, mặt nghiêng (18) được nghiêng dần theo hướng kính vào trong hoặc ra ngoài về phía một đầu; và chi tiết điều chỉnh (10) có thể di chuyển theo hướng dọc trục so với stato (8) và có chi tiết ép (26) có thể ép mặt nghiêng (18) của mỗi nêm (9).

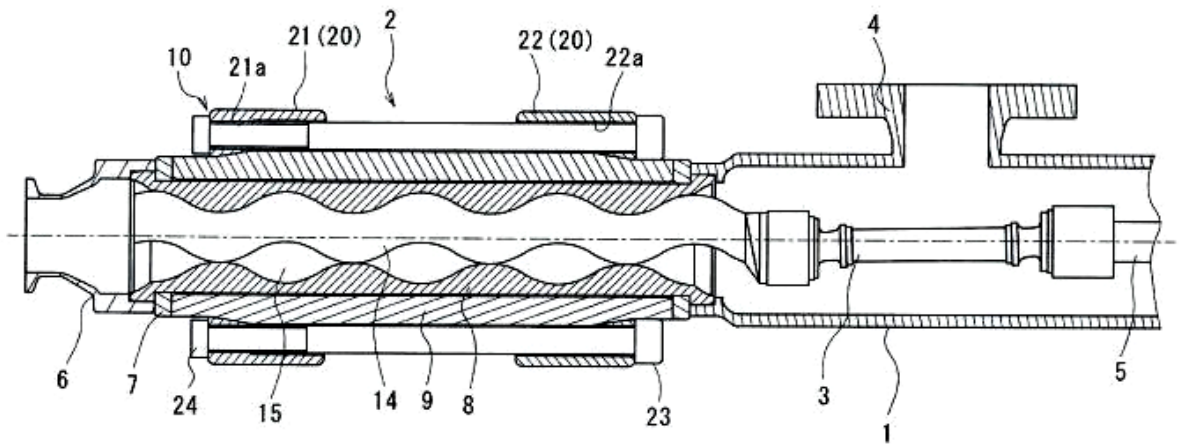


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|---------------------------------|--------------------|
| (11) 87083 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01688 | (85) 18/03/2022 | |
| (22) 18/08/2020 | (86) PCT/JP2020/031112 | 18/08/2020 |
| (30) 2019-150526 | 20/08/2019 JP | (87) WO2021/033683 |
| | PCT/JP2019/048291 10/12/2019 JP | 25/02/2021 |
| | PCT/JP2020/020256 22/05/2020 JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) **B65H 35/07; C09J 7/38**

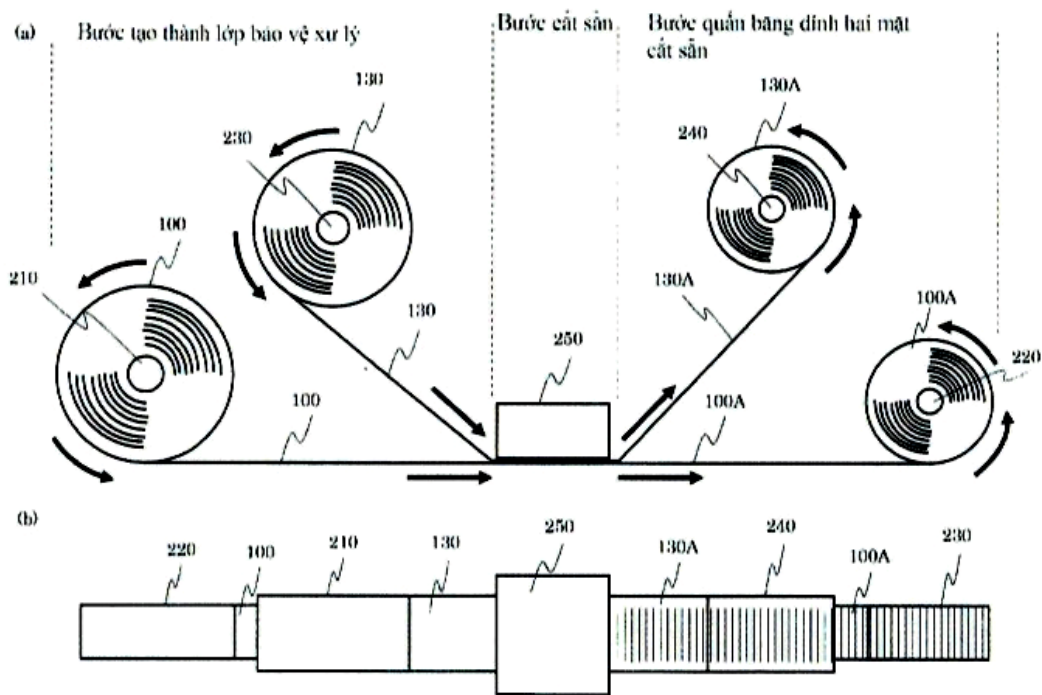
(75) **NISHIKAWA YOSHIHIDE (JP)**

2-11-8-1504, Senbayashi, Asahi-ku, Osaka-shi Osaka 5350012, Japan

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG DÍNH HAI MẶT CẮT SẴN VÀ THIẾT BỊ DÁN BĂNG DÍNH HAI MẶT CẮT SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính hai mặt cắt sẵn từ băng dính hai mặt có lớp lót được gỡ ra có sẵn trên thị trường bằng quy trình đơn giản mà lưỡi dao cắt không tiếp xúc trực tiếp với lớp keo khi cắt sẵn trong quy trình cắt sẵn. Quy trình bao gồm: bước tạo thành lớp bảo vệ xử lý để cấp băng giấy bảo vệ được gỡ ra có bề mặt được gỡ ra cho băng dính hai mặt để tạo thành lớp bảo vệ xử lý trên băng dính hai mặt có lớp lót được gỡ ra; bước cắt sẵn thực hiện cắt sẵn liên tục cùng với lớp bảo vệ xử lý và băng dính hai mặt trên lớp lót được gỡ ra trong khi để lại chỉ lớp lót được gỡ ra, và tạo thành một số mảnh băng dính hai mặt có chiều dài chính xác được giữ trên lớp lót được gỡ ra; bước quấn băng dính hai mặt cắt sẵn để quấn băng dính hai mặt cắt sẵn có lớp lót được gỡ ra trong khi bóc bỏ lớp bảo vệ xử lý. Vết cắt có vùng cắt toàn bộ theo chiều rộng của băng dính hai mặt trên lớp lót được gỡ ra và vùng không cắt theo chiều rộng của băng giấy bảo vệ được gỡ ra, quá trình bóc bỏ được dễ dàng.



HÌNH 1

- (11) **87084 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01691** (85) 18/03/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/CN2020/115895 17/09/2020
(30) 201910888948.8 19/09/2019 CN (87) WO2021/052417 25/03/2021
202010803276.9 11/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) **H04L 12/46; H04W 88/14; H04W 76/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thu thông tin thứ nhất; và gửi thông tin thứ nhất; trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin liên quan đến cầu nối của cặp công thứ nhất; cặp công thứ nhất bao gồm công thứ nhất và công thứ hai; công thứ nhất là công của TT thứ nhất và công thứ hai là công của TT thứ hai; và TT thứ nhất là DS-TT thứ nhất và TT thứ hai là DS-TT thứ hai; hoặc TT thứ nhất là NW-TT thứ nhất và TT thứ hai là NW-TT thứ hai.

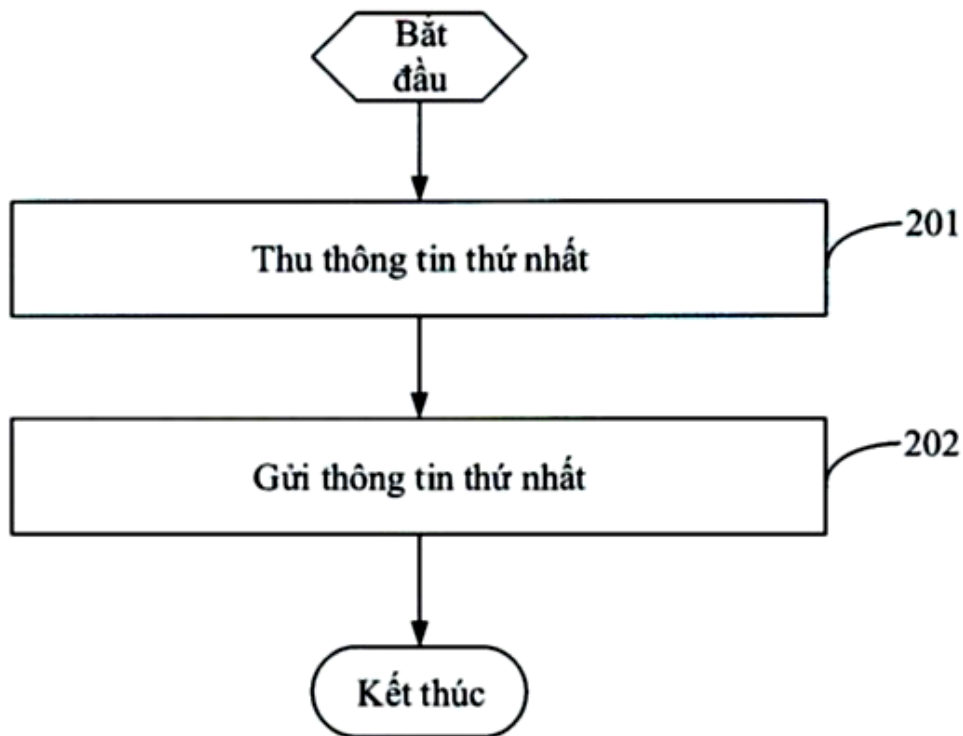


Fig.2

- (11) 87085 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01694 (85) 18/03/2022
(22) 20/08/2020 (86) PCT/TH2020/000060 20/08/2020
(30) 10201907786P 22/08/2019 SG (87) WO2021/034279 25/02/2021
(51) **F16B 37/04; F16B 21/07; F16B 35/06**
(71) **SCG CHEMICALS CO., LTD.** (TH)
No.1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand
(72) HEH, Kok Boon (SG); PHUENGOI, Natthawoot (TH); PUNTURAUMPORN,
Varith (TH); HEMPANON, Natthakarn (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **BỘ LIÊN KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ liên kết có đai ốc và cấu trúc ăn khớp nhanh thứ nhất. Bộ liên kết còn có khối thứ nhất có quai thứ nhất có cấu trúc ăn khớp nhanh thứ hai. Đai ốc được ghép với quai thứ nhất có đai ốc, theo cách để ăn khớp cấu trúc ăn khớp nhanh thứ nhất với cấu trúc ăn khớp nhanh thứ hai sao cho đai ốc không thể di chuyển so với quai thứ nhất. Bộ liên kết còn có khối thứ hai có quai thứ hai. Quai thứ hai được đặt trên quai thứ nhất và bu lông được lắp xuyên qua lỗ xuyên của quai thứ nhất và quai thứ hai và được nối bằng ren qua lỗ ren của đai ốc.

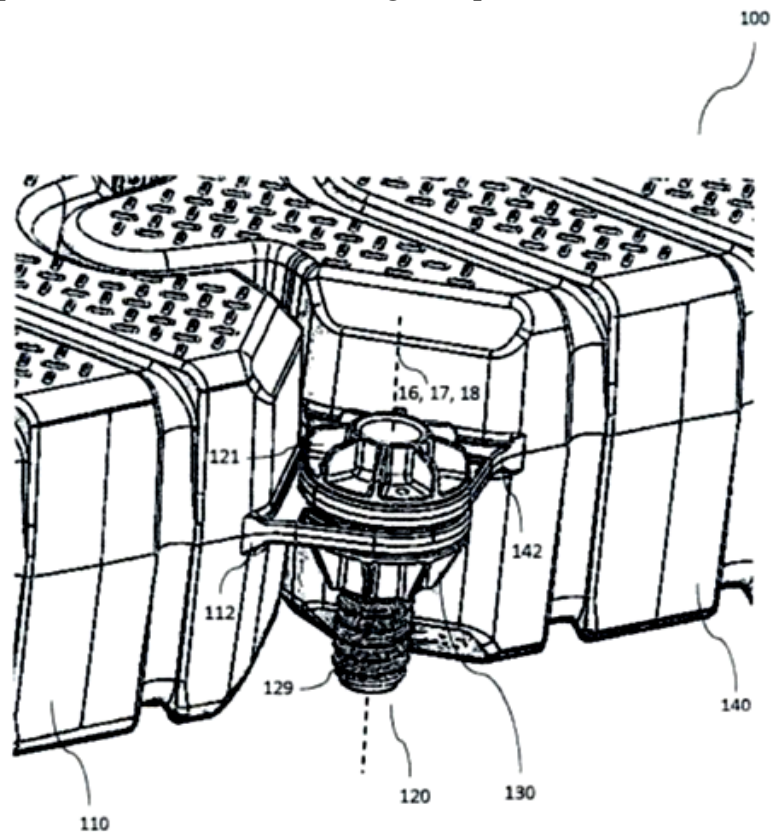


FIG. 1

- (11) **87086 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-01695** (85) 18/03/2022
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/TH2020/000039 16/06/2020
 (30) 10201907781X 22/08/2019 SG (87) WO2021/034277 25/02/2021
 (51) **B63B 35/44; H02S 20/30; H02S 10/40; B63B 35/38**
 (71) **SCG CHEMICALS CO., LTD.** (TH)
 No.1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand
 (72) HEH, Kok Boon (SG); PHUENGOI, Natthawoot (TH); PUNTURAUMPORN, Varith (TH); HEMPANON, Natthakarn (TH)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **CẤU TRÚC NỒI ĐỂ ĐỠ PIN MẶT TRỜI, HỆ THỐNG PIN MẶT TRỜI NỒI, BỘ NỒI LIÊN KẾT, BỘ NỒI CHỖNG ĐỠ ĐỂ CHỖNG ĐỠ PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nồi có thể bao gồm ít nhất một bộ nồi chống đỡ để chống đỡ pin mặt trời, ít nhất một bộ nồi chống đỡ có thân chính có nền phẳng và ít nhất một phần liên kết; và ít nhất một bộ nồi liên kết có nền phẳng và ít nhất một phần liên kết. Các phần liên kết góc tương ứng có thể được ghép với nhau để tạo thành một mối nối liên kết liên kết bộ nồi chống đỡ và bộ nồi liên kết theo bố cục sát nhau. Chiều cao từ đế của bộ nồi chống đỡ đến mối nối liên kết có thể lớn hơn chiều cao từ đế của bộ nồi liên kết đến mối nối liên kết sao cho đế của bộ nồi chống đỡ có thể kéo dài hướng xuống từ đế của bộ nồi liên kết bằng chiều sâu mà xác định lượng thay thế bổ sung của bộ nồi chống đỡ được cấu tạo để cung cấp lực đẩy nồi bổ sung để đỡ pin mặt trời. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống pin mặt trời nồi, bộ nồi liên kết, và bộ nồi chống đỡ để chống đỡ pin mặt trời.

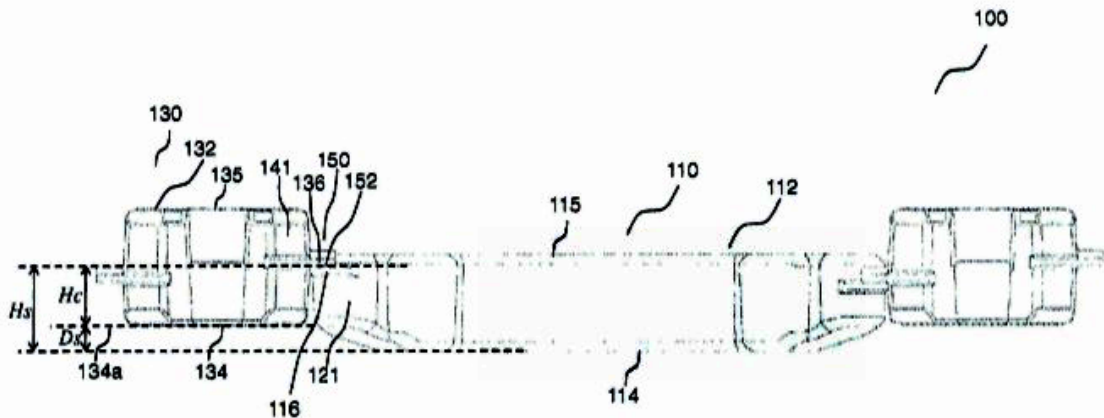


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87087 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01702 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 02/09/2019 | (86) PCT/JP2019/034321 | 02/09/2019 |
| | (87) WO2021/044452 | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **A23L 7/157; A23L 5/10**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) TSUJI, Akito (JP); TAGAMI, Yuji (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP); FUJIMURA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP BỘT RẮC CHO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột có thể được làm bám một cách đồng đều vào bề mặt của thành phần bằng thao tác đơn giản. Hỗn hợp bột cho thực phẩm chiên chứa tinh bột được xử lý bằng dầu và chất béo và bột gạo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chiên có lớp phủ sử dụng hỗn hợp bột cho thực phẩm chiên.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87088 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01711 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 20/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091175 | 20/05/2020 |
| (30) 201921464635.1 | 04/09/2019 CN | (87) WO2021/042764 |
| 202010371564.1 | 06/05/2020 CN | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **E02D 5/48; E02D 5/30**

(75) **ZHOU, ZHAODI (CN)**

No. 18, Puqian Xiaogang Street, Beilun District, Ningbo, Zhejiang 315803, P.R. China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỌC BÊ TÔNG CHẾ TẠO SẴN CÓ TIẾT DIỆN NGANG THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập tới cọc bê tông chế tạo sẵn có tiết diện ngang thay đổi bao gồm thân cọc với các đoạn tiết diện lớn và các đoạn tiết diện nhỏ được bố trí xen kẽ theo chiều dọc. Các bề mặt chuyển tiếp phía bên được tạo ra giữa các mặt bên của các đoạn tiết diện lớn và các đoạn tiết diện nhỏ liền kề; ít nhất một phần của các bề mặt chuyển tiếp phía bên có mép trước và/hoặc mép sau lệch so với phương thẳng đứng trong hình chiếu bên, và hình chiếu thẳng đứng của giao tuyến giữa các bề mặt chuyển tiếp phía bên và mặt phẳng nằm ngang thứ nhất được định vị bên ngoài hình chiếu thẳng đứng của giao tuyến giữa các bề mặt chuyển tiếp phía bên và mặt phẳng nằm ngang thứ hai; mặt phẳng nằm ngang thứ nhất là mặt phẳng nằm ngang trên trong số hai mặt phẳng nằm ngang bất kỳ, và mặt phẳng nằm ngang thứ hai là mặt phẳng nằm ngang dưới trong số hai mặt phẳng nằm ngang bất kỳ; một hoặc cả hai mặt bên của đoạn tiết diện nhỏ là vuông góc với mặt đáy của đoạn tiết diện nhỏ hoặc được làm nghiêng theo chiều ngang với một góc định trước. Trong cọc chế tạo sẵn, hiện tượng trong đó đoạn giữa dễ bị hư hại có thể được ngăn chặn, tỷ lệ vỡ của cọc bê tông chế tạo sẵn có tiết diện ngang thay đổi được giảm bớt, và chất lượng sản phẩm của cọc bê tông chế tạo sẵn có tiết diện ngang thay đổi là ổn định và tin cậy hơn.

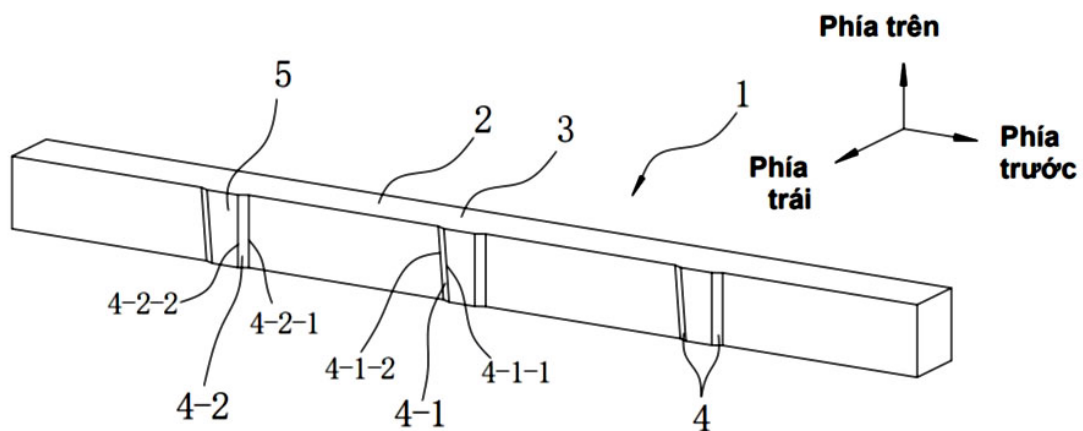


Fig.1

- (11) 87089 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01725 (85) 21/03/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/JP2020/035846 23/09/2020
 (30) 2019-173396 24/09/2019 JP (87) WO2021/060292 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) *D01F 6/70*

(71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1-1-2 Yurakuchō, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

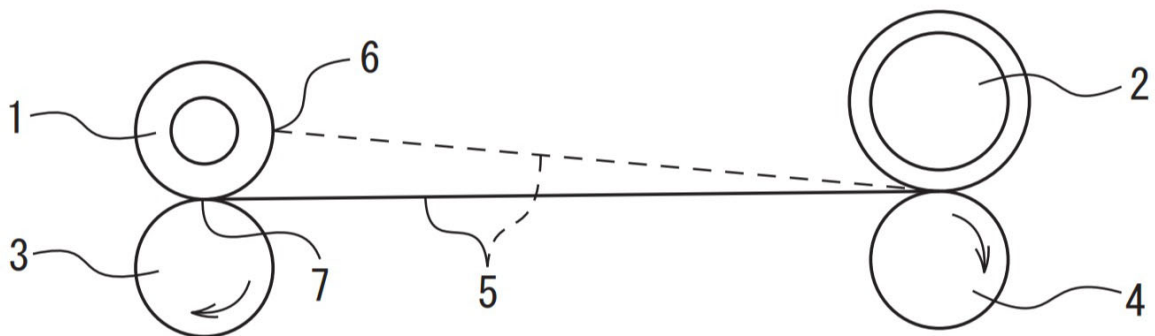
(72) IWANAMI, Taisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN TÁI CHẾ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN TÁI CHẾ NÀY, CẤU TRÚC SỢI CHỨA SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN TÁI CHẾ NÀY, BỘ PHẬN CHUN VÀ VẬT LIỆU VỆ SINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan tái chế mà có thể được sử dụng cho những mục đích đa dạng mặc dù sợi đàn hồi polyuretan này là sản phẩm tái chế; phương pháp sản xuất sợi đàn hồi polyuretan tái chế này; cấu trúc sợi chứa sợi đàn hồi polyuretan tái chế này; bộ phận chun; và vật liệu vệ sinh. Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan tái chế mà sợi đàn hồi polyuretan dạng nguyên liệu thô được sử dụng làm nguyên liệu thô cho sợi đàn hồi polyuretan tái chế này, trong đó sợi đàn hồi polyuretan tái chế khác biệt ở chỗ sợi đàn hồi polyuretan tái chế có độ nhót giảm là lớn hơn hoặc bằng 1,00, và tổng lượng của dầu khoáng và dầu silicon còn lại ở bên trong sợi sau khi sợi đàn hồi polyuretan tái chế được rửa với ete dầu mỏ là nhỏ hơn hoặc bằng 10% trọng lượng so với trọng lượng sợi sau khi rửa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sợi đàn hồi polyuretan tái chế; cấu trúc sợi chứa sợi đàn hồi polyuretan tái chế này; bộ phận chun; và vật liệu vệ sinh.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87090 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01729 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 24/08/2020 | (86) PCT/US2020/047669 | 24/08/2020 |
| (30) 62/891,273 | 23/08/2019 | US (87) WO2021/041332 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) *H04N 19/527; H04N 19/176; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/513*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM MỊN DỰ BÁO VỚI LUỒNG QUANG ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm mịn dự báo với luồng quang để giải mã tín hiệu video, và thiết bị tính toán. Bộ giải mã thu được ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai được kết hợp với khối video. Bộ giải mã thu được các giá trị độ dốc ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu được sự làm mịn chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai dựa trên các vectơ điểm điều khiển. Bộ giải mã thu sự làm mịn dự báo thứ nhất và thứ hai dựa trên các giá trị độ dốc ngang và dọc thứ nhất và thứ hai và sự làm mịn chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai dựa trên các mẫu dự báo thứ nhất và thứ hai, và các sự làm mịn dự báo thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu dự báo cuối cùng của khối video trên cơ sở mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai bằng cách thao tác các mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai và các tham số dự báo để ngăn ngừa tràn bộ nhớ phép nhân.

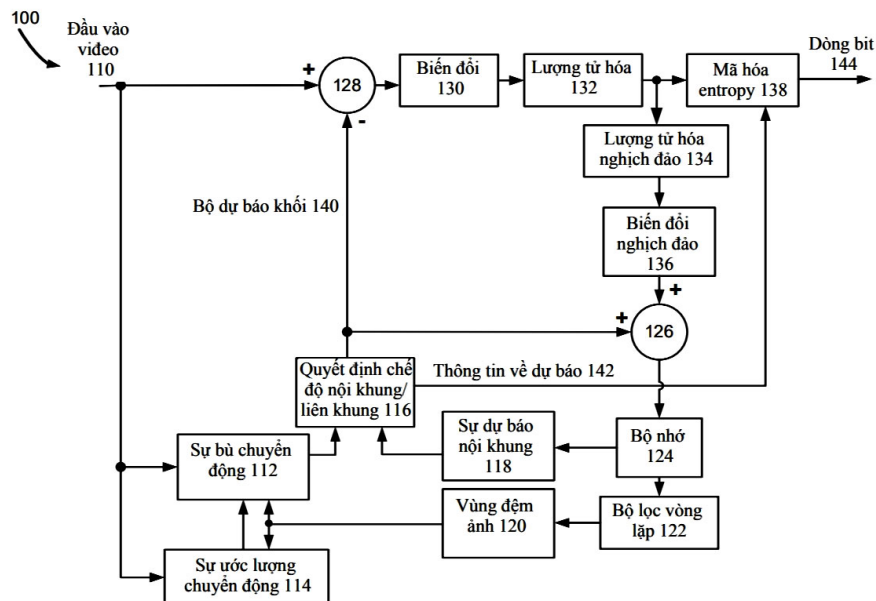


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87091 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01741 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 27/08/2020 | (86) PCT/CN2020/111783 | 27/08/2020 |
| (30) 201910819990.4 | 31/08/2019 CN | (87) WO2021/037149 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **G06F 3/048**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Ziyue (CN); CHEN, Long (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ BIỂU TƯỢNG ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị biểu tượng ứng dụng và thiết bị điện tử. Phương pháp có thể được áp dụng cho thiết bị điện tử có màn hình có thể mở rộng được, bao gồm: khi màn hình có thể mở rộng được ở trạng thái thứ nhất, bước hiển thị nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ nhất trong vùng cửa sổ lối tắt của màn hình; và nếu màn hình có thể mở rộng được chuyển từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai, bước hiển thị nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ hai trong vùng cửa sổ lối tắt của màn hình. Số lượng của nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ hai lớn hơn số lượng của nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ nhất. Trạng thái thứ nhất thể hiện trạng thái trong đó màn hình có thể mở rộng được không được mở rộng. Trạng thái thứ hai thể hiện trạng thái trong đó màn hình có thể mở rộng được được mở rộng. Nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ hai bao gồm một số biểu tượng trong nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ nhất, hoặc bao gồm tất cả các biểu tượng trong nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ nhất, hoặc không bao gồm các biểu tượng trong nhóm các biểu tượng ứng dụng thứ nhất. Trong phương pháp này, số lượng các biểu tượng ứng dụng trong vùng cửa sổ lối tắt có thể tăng lên theo sự mở rộng của màn hình, và biểu tượng ứng dụng có thể thay đổi theo sự mở rộng của màn hình, để cải thiện việc sử dụng và cải thiện trải nghiệm người dùng. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ máy tính.

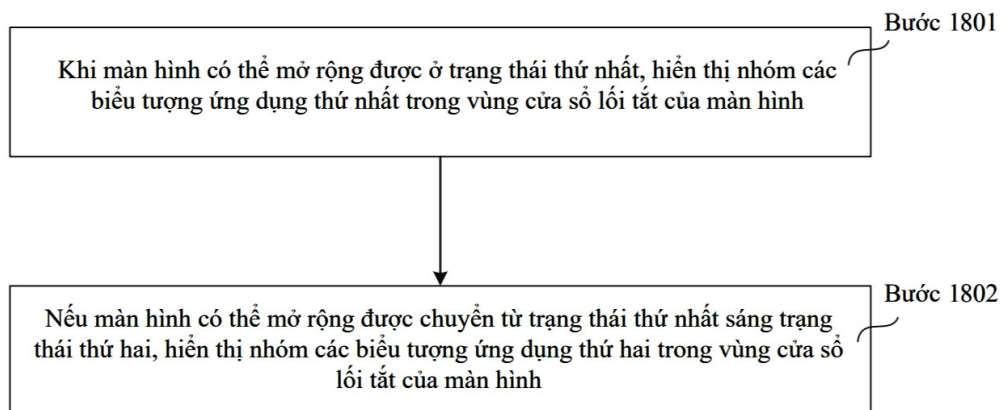


FIG.18

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87092 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01743 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035815 | 23/09/2020 |
| (30) 2019-175494 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/060284 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **B60R 13/02; F16B 5/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

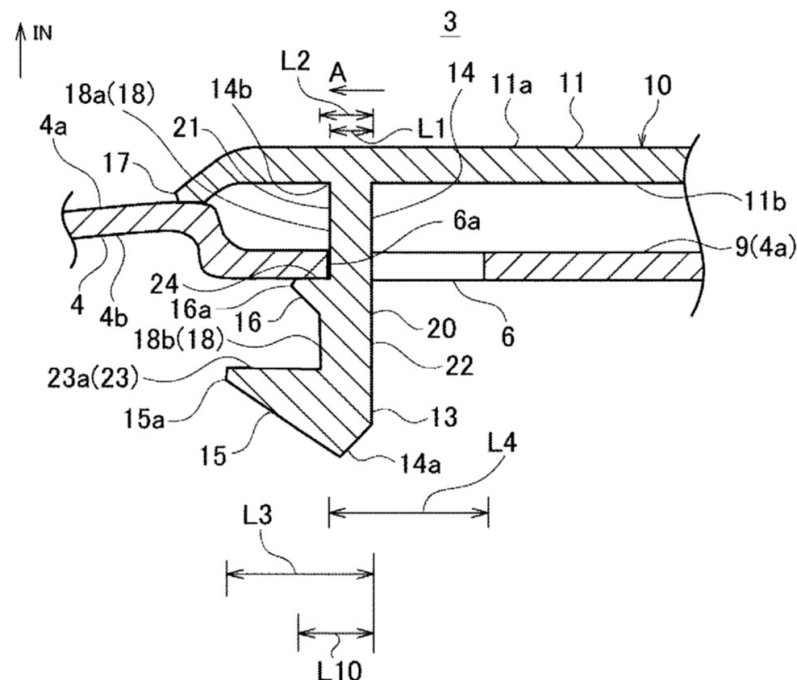
(72) SHIMIZU Sadaaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐP TRANG TRÍ BẢO VỆ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến ốp trang trí bảo vệ xe (1) bao gồm thân chính ốp trang trí bảo vệ xe (11) được bố trí ở phía khoang xe (3) đối với ốp viền cửa (4) và phần khóa phía ốp trang trí bảo vệ xe (13). Phần khóa phía ốp trang trí bảo vệ xe (13) bao gồm phần tấm đỡ (14) kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng xe từ bề mặt phía bên ngoài theo hướng chiều rộng xe (11b) của thân chính ốp trang trí bảo vệ xe (11), phần vấu khóa lớn (15) được bố trí ở phía đầu trước (14a) của phần tấm đỡ (14), và phần vấu khóa nhỏ (16) được bố trí ở phía đầu đế (14b) của phần tấm đỡ (14) đối với phần vấu khóa lớn 15. Hai phần khóa (15) và (16) nhô ra từ phần tấm đỡ (14) hướng về phía này theo hướng xác định trước. Phần đầu này (15a) của phần vấu khóa lớn (15) được bố trí ở phía này đối với phần đầu này (16a) của phần vấu khóa nhỏ (16). Phần vấu khóa nhỏ (16) cần được khóa vào một phần gờ bên (6a) của lỗ chèn vấu khóa (6) của ốp viền cửa (4) ở trạng thái trong đó một phần gờ bên (6a) của lỗ chèn vấu khóa (6) của ốp viền cửa (4) được bố trí ở phía bên trong hướng chiều rộng xe.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87093 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01745 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 25/09/2019 | (86) PCT/JP2019/037690 | 25/09/2019 |
| | (87) WO2021/059410 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) E04B 5/40

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

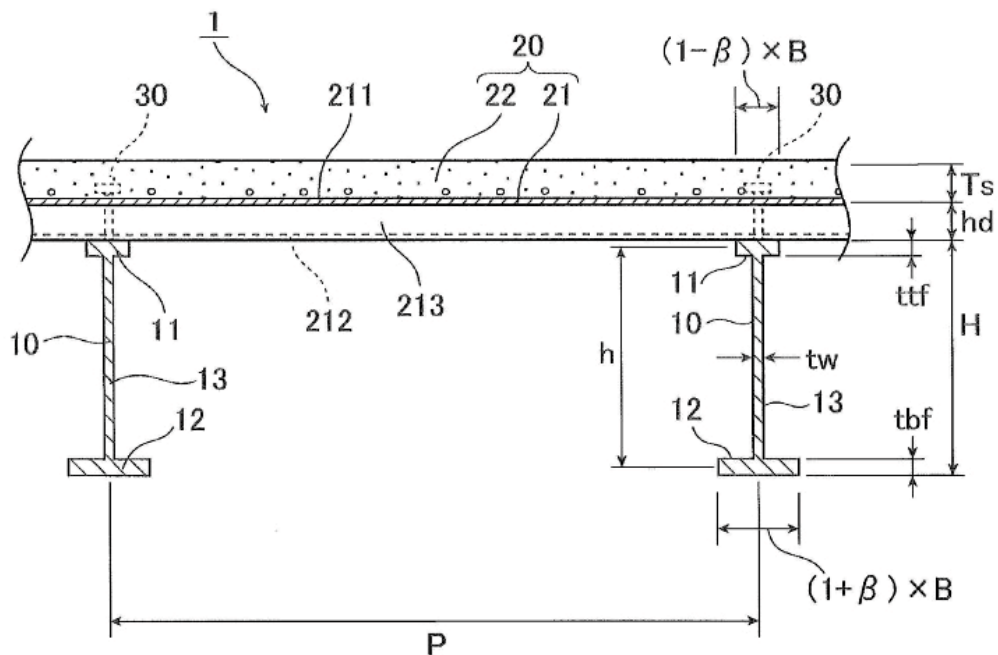
(72) OKI Koji (JP); UMEDA Toshihiro (JP); SHIMOKAWA Hiroumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DÀM LIÊN HỢP

- (57) Sáng chế đề cập đến dầm liên hợp sử dụng dầm chữ H bất đối xứng theo phương thẳng đứng và có thể được sử dụng hiệu quả cho kết cấu sàn của công trình xây dựng. Khi dầm liên hợp được dùng cho kết cấu sàn của công trình xây dựng, độ võng của bản thân dầm chữ H bất đối xứng theo phương thẳng đứng trong quá trình thi công của kết cấu sàn được giảm bớt, do đó tổng độ võng của kết cấu sàn khi sử dụng có thể giảm bớt. Dầm liên hợp bao gồm: Dầm chữ H; và tấm liên hợp bao gồm tấm sàn thép được bố trí trên các bề mặt trên của dầm chữ H và bê tông được đổ trên tấm sàn thép, và tấm liên hợp và dầm chữ H tạo thành kết cấu tích hợp. Chiều rộng của các mặt bích phía trên của tấm sàn thép bằng hoặc lớn hơn chiều rộng của mặt bích phía dưới của tấm sàn thép, và tấm sàn thép có chiều cao từ 25 mm đến 100 mm. Tỷ số A_t/A_b của diện tích mặt cắt ngang A_t của mặt bích trên cùng của mỗi dầm chữ H với diện tích mặt cắt ngang A_b của mặt bích dưới cùng là 0,7/1,3 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1,0.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87094 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01750 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113479 | 04/09/2020 |
| (30) 201910838420.X | 05/09/2019 CN | (87) WO2021/043262 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **G06F 3/0487; G06F 3/0484**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Xiaoxiao (CN); CHEN, Hao (CN); CHU, Yuyan (CN); JIANG, Hua (CN); GAO, Lin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CHO THIẾT BỊ CÓ MÀN HÌNH GẤP ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ MÀN HÌNH GẤP ĐƯỢC**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp hiển thị cho thiết bị có màn hình gấp được và thiết bị màn hình gấp được. Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết bị màn hình gấp được và tương tác giữa người và máy. Màn hình gấp được bao gồm màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai. Phương pháp bao gồm: bước phát hiện trạng thái của màn hình gấp được; bước hiển thị giao diện ứng dụng trên màn hình thứ nhất và/hoặc màn hình thứ hai theo chính sách hiển thị thứ nhất nếu trạng thái của màn hình gấp được là trạng thái hỗ trợ hoặc trạng thái gấp; hoặc nếu trạng thái của màn hình gấp được là trạng thái mở, bước hiển thị giao diện ứng dụng trên màn hình gấp được ở trạng thái mở theo chính sách hiển thị thứ hai, trong đó ở trạng thái mở, màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai tạo thành cùng một mặt phẳng hoặc tạo thành gần như cùng một mặt phẳng, và chính sách hiển thị thứ nhất khác với chính sách hiển thị thứ hai. Trong giải pháp được đề xuất theo các phương án của sáng chế, thiết bị màn hình gấp được có thể triển khai hiển thị của giao diện ứng dụng ở trạng thái mở, trạng thái hỗ trợ, và trạng thái gấp.

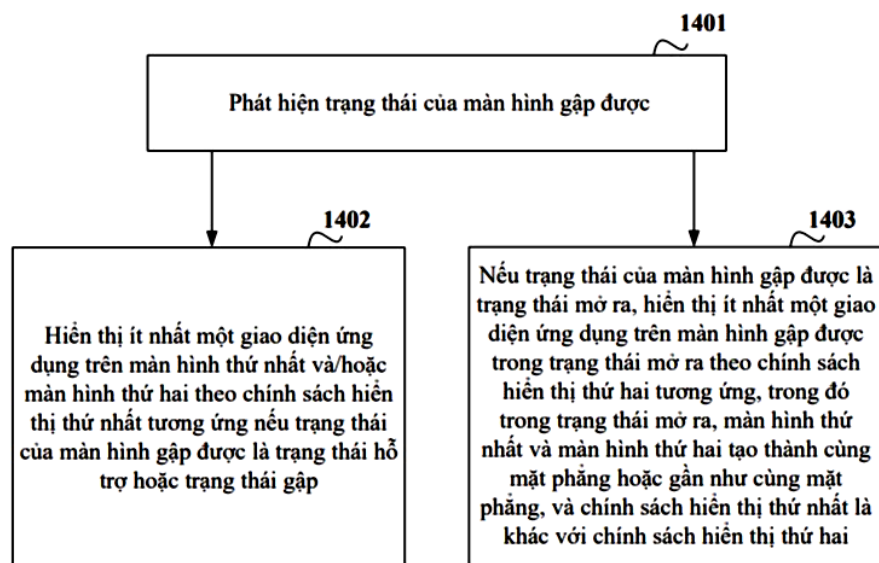


FIG. 14

- (11) 87095 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01756 (85) 21/03/2022
 (22) 31/08/2020 (86) PCT/JP2020/032944 31/08/2020
 (30) 2019-157113 29/08/2019 JP (87) WO2021/040048 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) H04L 29/08

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) AOTO, Wataru (JP); MURAKAMI, Yuki (JP); YOSHIKAWA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

- (57) Sự cô tràn bộ nhớ làm giảm hiệu quả truyền thông, và do đó sự cô tràn bộ nhớ cần được triệt tiêu để tăng hiệu quả truyền thông trong hệ thống truyền thông. Thiết bị truyền thông (20) là thiết bị truyền thông (20) để nhận, bằng cách sử dụng giao thức phi kết nối, dữ liệu được truyền bởi thiết bị đầu cuối truyền (10). Thiết bị truyền thông (20) xác định, theo kích thước nhận được của thiết bị truyền thông (20), yêu cầu truyền dữ liệu để nhận dữ liệu từ thiết bị đầu cuối truyền (10).

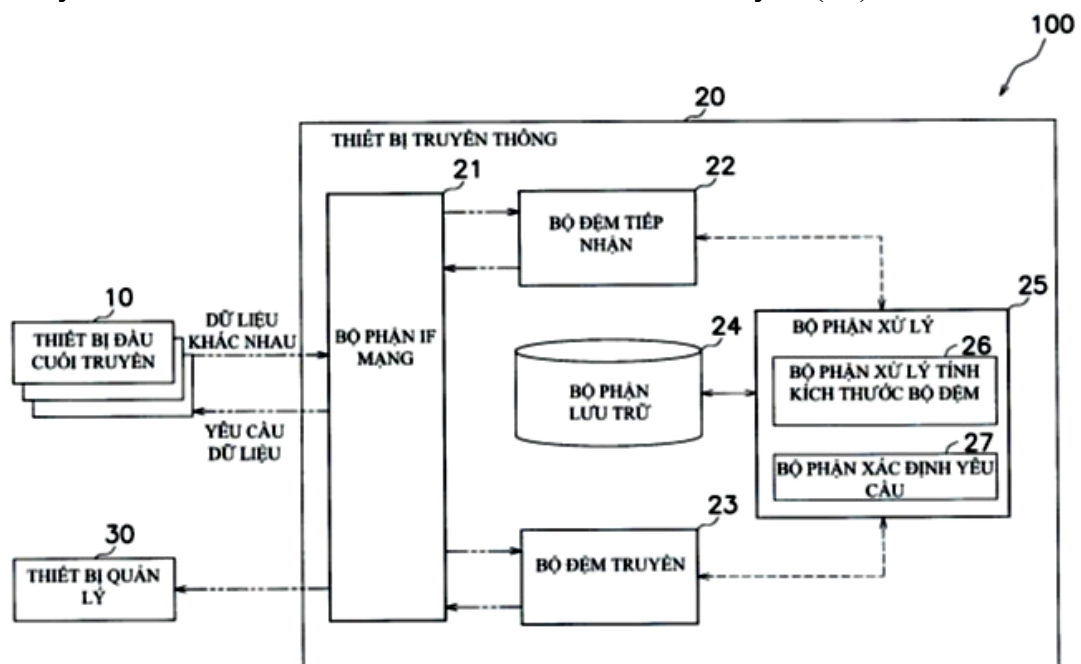


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87096 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01761 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/IB2019/058275 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/064442 | 08/04/2021 |

(51) *F24F 1/0068; F24F 13/22; F24F 1/0047*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD. (TH)**

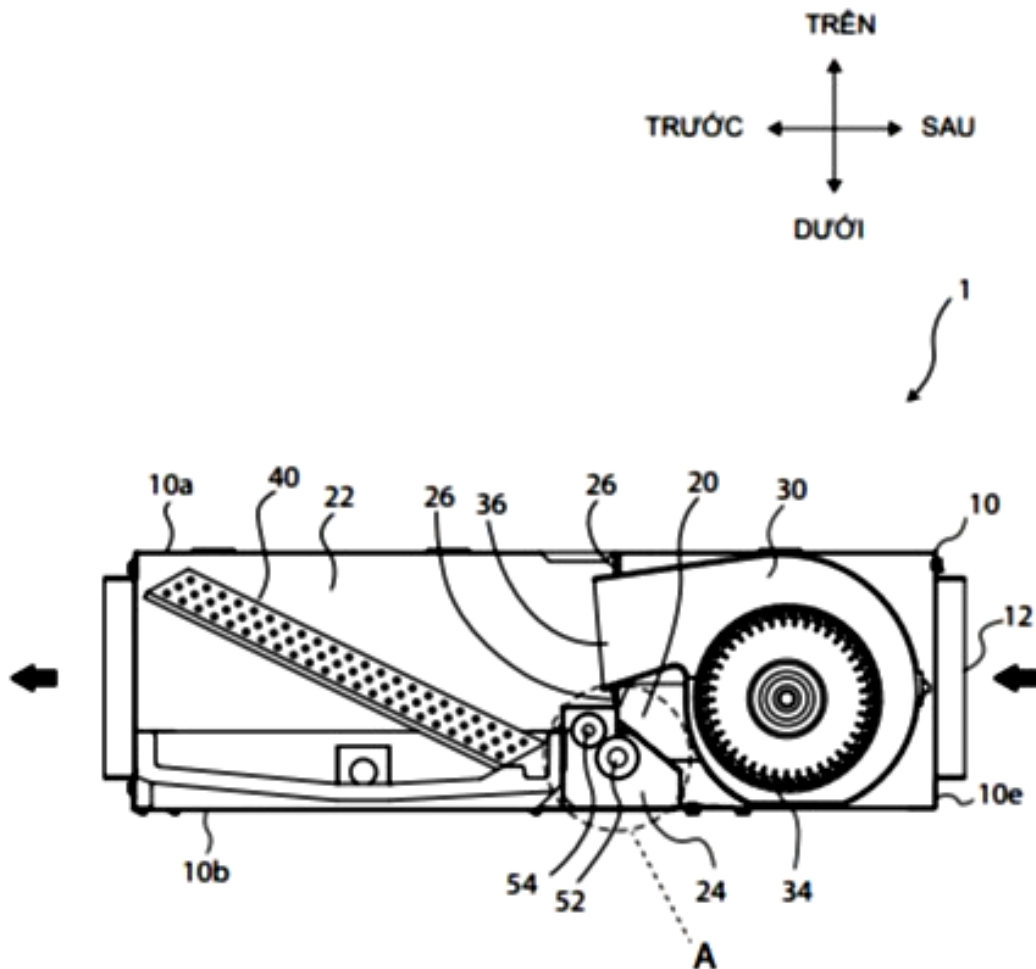
700/11 Moo 1, Tambol Klontamru, Amphur Muang, Chonburi, 20000, Thailand

(72) ARAI, Takeshi (JP); KAEOWONGWIAN, Benjamas (TH); KHAMHUN, Ladamat (TH); CHAROENSILAWAT, Kanin (TH); YANPAISAL, Sorawit (TH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHỐI TRONG NHÀ CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới khối trong nhà cho máy điều hòa không khí bao gồm: các quạt (30); bộ trao đổi nhiệt (40) có chức năng là bộ làm bay hơi của môi chất lạnh trong quá trình làm mát bởi không khí được thổi từ các quạt (30); và chi tiết lưu trữ ống nối (60) mà được tạo ra bởi chi tiết bề mặt thành thứ nhất (62) ở phía quạt (30) và chi tiết bề mặt thành thứ hai (64) ở phía bộ trao đổi nhiệt (40), trong đó vùng lưu trữ ống nối (24) được tạo ra giữa vùng lưu trữ quạt (20) và vùng lưu trữ bộ trao đổi nhiệt (22), và các ống nối (52,54) được chứa trong vùng lưu trữ ống nối (24).



(11) **87097 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-01773**

(22) 22/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2022

(51) **F04D 13/00**

(71) **HUỖNH PHƯỚC LỢI (VN)**

73A đường 275, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Phước Lợi (VN)

(54) **BƠM ÁP LỰC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập bơm áp lực tự động gồm hai vành nan hoa (2) mang bốn cánh tùy động (3) cùng liên kết moai dơ (7) quay quanh trục khuỷu cố định (1), nhờ cơ cấu tạo nên liên kết tiếp xúc ngoài giữa mỗi cánh tùy động (3) với đĩa vuông (4) quay quanh trục lệch tâm (O₂) cố định (14) và cùng quay đồng bộ với vành nan hoa (2) thông qua các chốt liên kết truyền động lệch tâm (15). Cơ cấu tạo nên áp lực hút và đẩy nước từ mặt đáy moai dơ (7) vượt qua vách ngăn (8) thông qua 2 van một chiều (12) sau đó thoát ra đầu trục rỗng (1); được thực hiện bởi cơ cấu bốn khe trượt (11), bố trí trên moai dơ (7) có liên kết trượt tới lui cùng các thoi trượt (10) có liên kết với bộ khung hình thành từ hai đĩa tròn (9) kết nối nhau. Khung trượt này quay tron trên thân trục khuỷu và cùng quay đồng bộ đáy moai dơ (7) với vách ngăn (8) thông qua liên kết truyền động bởi các chốt lệch tâm (16)

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87098 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01775 | (85) 22/03/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036207 | 25/09/2020 |
| (30) 2019-177186 | 27/09/2019 | JP (87) WO2021/060447 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **B62D 25/22**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

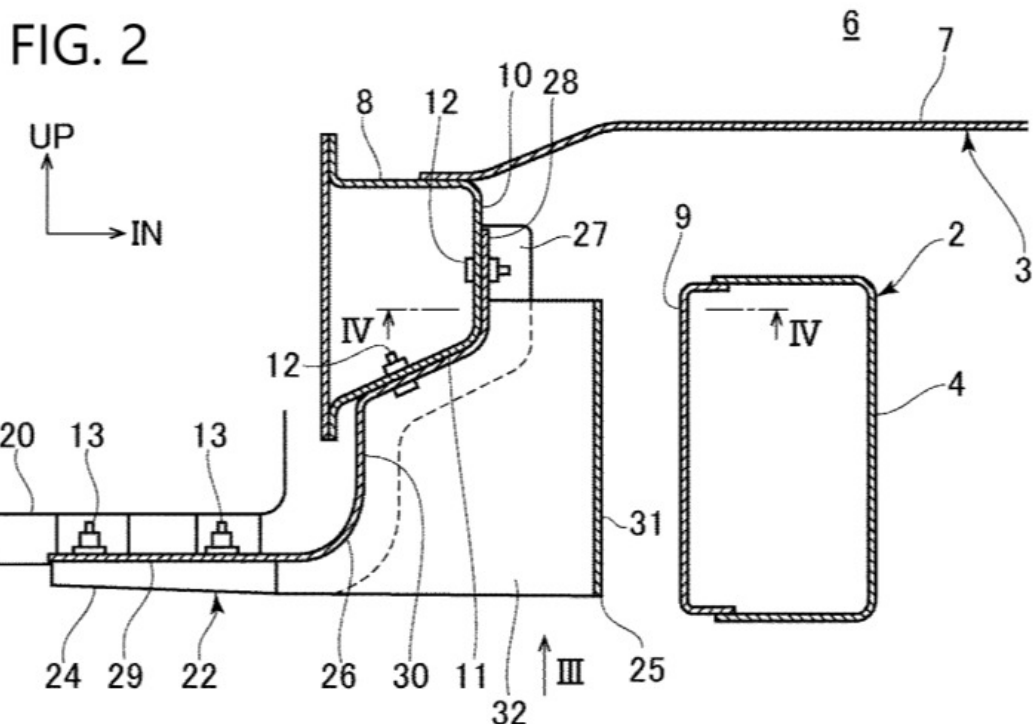
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

(72) SASAKI Kentaro (JP); KANEMITSU Nobuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHUNG LẮP BẬC LÊN XUỐNG VÀ KẾT CẤU LẮP BẬC LÊN XUỐNG CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung lắp bậc lên xuống (22) bao gồm thân chính khung lắp (24) và phần hãm (25). Thân chính khung lắp (24) có phần cố định (28) được cố định với bề đỡ cạnh sườn (8) mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông từ chi tiết sườn (4) và ở vị trí cao hơn về phía thân (3) so với đầu dưới của chi tiết sườn (4), và phần đỡ bậc lên xuống (29) mà đỡ bậc lên xuống ở phía sườn (20) từ bên dưới và mở rộng theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông từ bề đỡ cạnh sườn (8) ở trạng thái lắp trong đó phần cố định (28) đã được cố định vào bề đỡ cạnh sườn (8). Phần hãm (25) nhô vào phía trong theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông từ thân chính khung lắp (24) vào điểm sâu hơn vào bên trong theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông so với bề đỡ cạnh sườn (8), và hướng vào bề mặt bên ngoài (9) theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông của chi tiết sườn (4) từ phía bên ngoài theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông.



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 87099 A | | | (43) 27/06/2022 |
| (21) 1-2022-01777 | | | (85) 22/03/2022 |
| (22) 23/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/024646 |
| (30) 62/899,053 | 11/09/2019 | US | (87) WO2021/049126 |
| 62/901,679 | 17/09/2019 | US | |
| 62/904,399 | 23/09/2019 | US | |
| 62/905,312 | 24/09/2019 | US | |
| 62/910,317 | 03/10/2019 | US | |

(51) **H04N 19/82; H04N 19/85**

(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

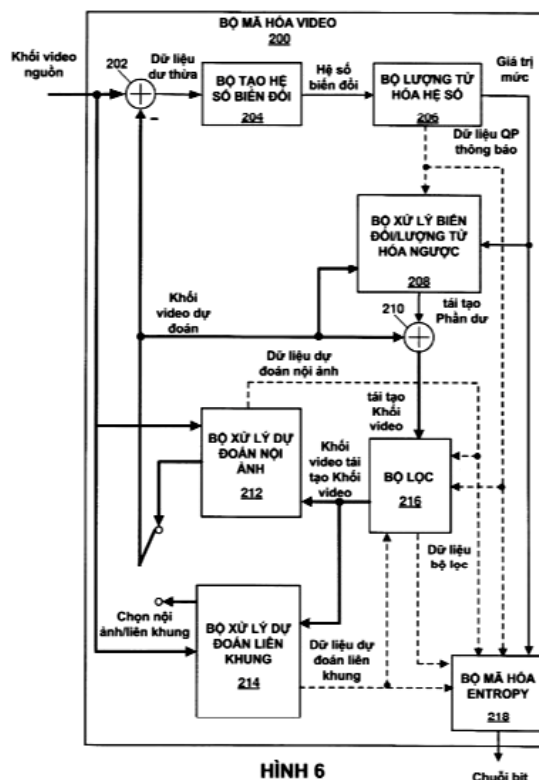
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

(72) MISRA, Kiran Mukesh (IN); BOSSEN, Frank (NL); SEGALL, Christopher Andrew (US); DESHPANDE, Sachin G. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM LỖI TÁI TẠO KHI MÃ HÓA VIDEO DỰA TRÊN SỰ TƯƠNG QUAN THÀNH PHẦN CHÉO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc dữ liệu video được tái tạo. Phương pháp này bao gồm bước: nhập mảng mẫu hình ảnh luma đã tái tạo; đưa vị trí luma tương ứng với mẫu sắc độ hiện tại về vị trí được xác định theo vị trí nằm ngang trong mẫu sắc độ nhân với giá trị chiều rộng phụ, và vị trí hướng dọc trong mẫu sắc độ nhân với giá trị chiều cao phụ; suy ra vị trí mẫu luma bên trong mảng mẫu hình ảnh luma đã tái tạo bằng cách sử dụng vị trí luma; và suy ra biến bằng cách sử dụng hệ số bộ lọc thành phần chéo và mảng mẫu hình ảnh luma đã tái tạo được xác định bởi ít nhất một trong các vị trí mẫu luma, trong đó biến này được sửa đổi bằng cách sử dụng khối sắc độ của mẫu hiện tại.



HÌNH 6

(11) 87100 A	(43) 27/06/2022	
(21) 1-2022-01778	(85) 22/03/2022	
(22) 18/09/2020	(86) PCT/JP2020/035584	18/09/2020
(30) 2019-173088	24/09/2019 JP	(87) WO2021/060209
		01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **H02K 1/27**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) HISADA, Hideki (JP); MAKINO, Hiroaki (JP); UCHIDA, Hidenori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập tới rôto của máy điện quay bao gồm lõi rôto có các cực từ được bố trí theo chiều chu vi quanh đường trục tâm, từng cực từ này có ít nhất hai khe giữ nam châm (34) nằm đối nhau và có khoảng cách theo chiều chu vi, phần lõi thứ nhất (24a) nằm giữa hai khe giữ nam châm theo chiều chu vi, phần lõi thứ hai (24b) nằm giữa hai khe giữ nam châm và đường trục tâm, và phần cầu (60) để nối phần lõi thứ nhất và phần lõi thứ hai, và các nam châm vĩnh cửu, từng nam châm vĩnh cửu này được bố trí trong khe giữ nam châm. Phần cầu có các phần cầu trung tâm thứ nhất (50a) nằm giữa hai khe giữ nam châm và được tách rời nhau theo chiều chu vi, và chi tiết liên kết (50b) để nối các phần cầu trung tâm thứ nhất với nhau.

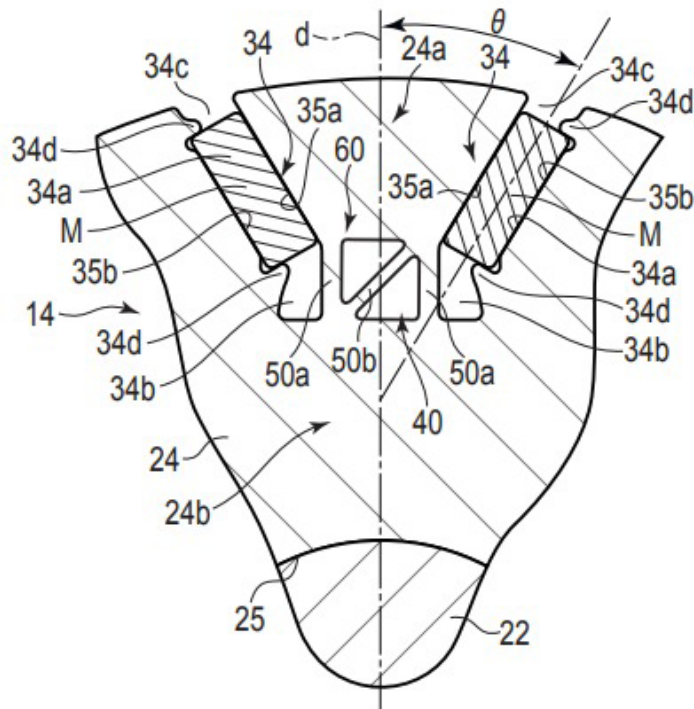


Fig.2

(11) 87101 A	(43) 27/06/2022	
(21) 1-2022-01786	(85) 22/03/2022	
(22) 27/08/2019	(86) PCT/CN2019/102685	27/08/2019
	(87) WO2021/035504 A1	04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) *H02K 7/09; F16C 32/04*

(75) 1. LEE, SHOU-HSUN (TW)

No. 58, Ln. 181, Sec. 1, Zhonghua N. Rd., North Dist., Tainan City, Taiwan 70464, China

2. LI, CHUN-I (TW)

No. 58, Ln. 181, Sec. 1, Zhonghua N. Rd., North Dist., Tainan City, Taiwan 70464, China

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện tử bao gồm động cơ; trục quay được kết nối với động cơ; thiết bị quay gồm đĩa quay và tập hợp các chi tiết từ, đĩa quay được kết nối động học với động cơ thông qua trục quay, trong đó tập hợp các chi tiết từ được bố trí chéo tại chu vi ngoài của đĩa quay, mỗi chi tiết từ được bố trí theo cách mà hướng mômen từ của nó phân kỳ từ so với hướng xuyên tâm của đĩa quay; và vành cố định, gồm tập hợp các chi tiết từ tương ứng, tập hợp các chi tiết từ tương ứng được bố trí chéo trên vành cố định theo cách mà tác dụng đẩy từ được tạo ra giữa các chi tiết từ tương ứng và các chi tiết từ.

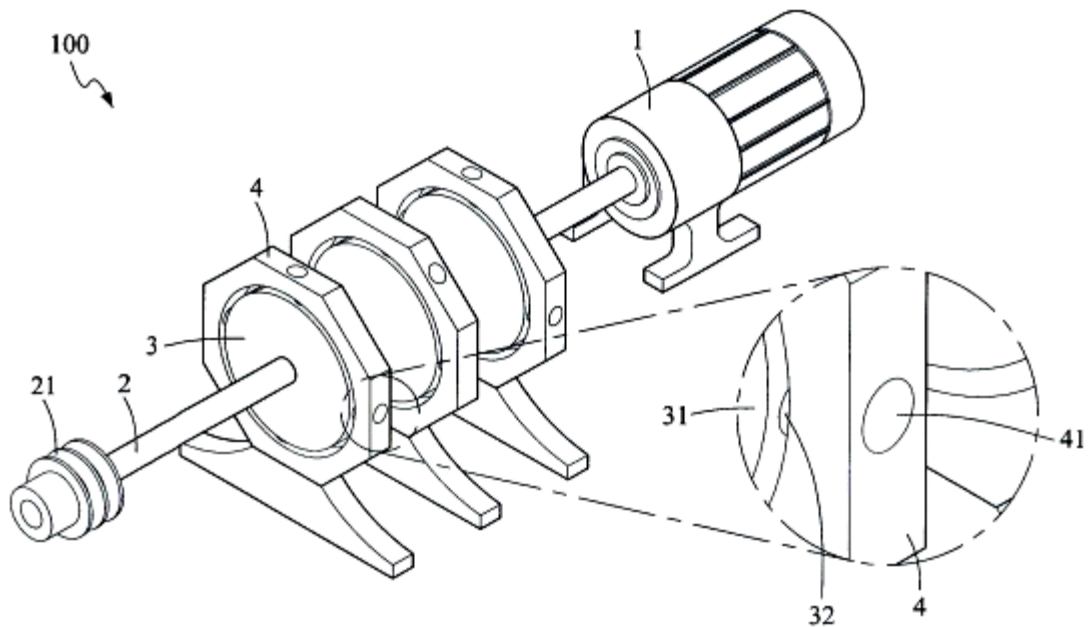


FIG.1

(11) **87102 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-01797**

(22) 22/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2022

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phí Quyết Tiến (VN); Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

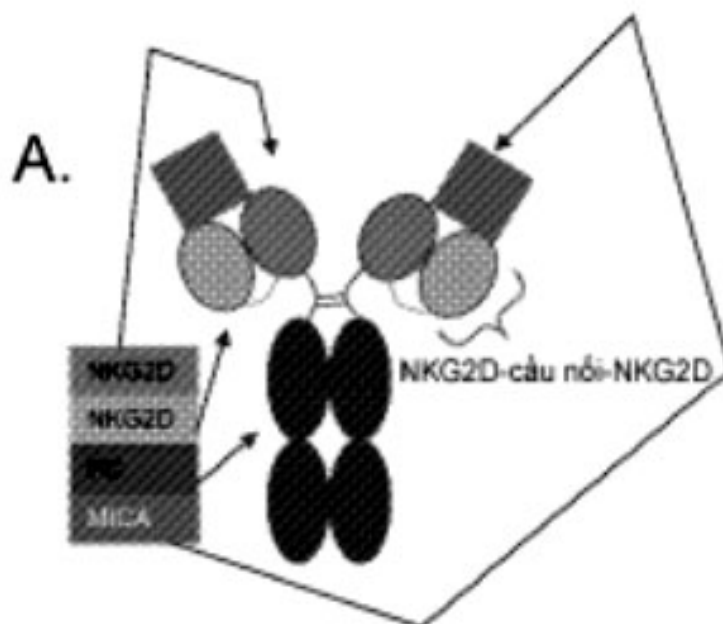
(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS VELEZENSIS VCN56 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP AXIT POLY GAMMA GLUTAMIC CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus velezensis* VCN56 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu thức ăn lên men truyền thống tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất axit poly gamma glutamic với hàm lượng đạt 32,9g/L dịch lên men trong môi trường PGA-3, chất này có hoạt tính chống oxy hóa cao và mang trình tự ADN vùng gen 16S rARN có độ dài 1547bp đã được đăng ký trên ngân hàng dữ liệu GenBank NCBI (mã số OM349135). γ -PGA có tác dụng chống oxy hóa và có tiềm năng ứng dụng như một chất chống oxy hóa tự nhiên cho các ngành công nghiệp thực phẩm và y sinh.

- (11) **87103 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01864** (85) 24/03/2022
(22) 27/08/2020 (86) PCT/JP2020/032296 27/08/2020
(30) 2019-172590 24/09/2019 JP (87) WO2021/059843 01/04/2021
(51) **C08G 59/42; G03F 7/004**
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) MATSUMURA, Kazuyuki (JP); TATEOKA, Yoshiko (JP); SHIMADA, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN NHỰA, MÀNG HỢP PHẦN NHỰA, MÀNG ĐÓNG RẮN, CẤU TRÚC RỔNG SỬ DỤNG CHÚNG, VÀ THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa vượt trội về khả năng xử lý mẫu và độ bền màng, màng hợp phần nhựa, và thiết bị bán dẫn sử dụng màng này. Hợp phần nhựa theo sáng chế bao gồm (A) hợp chất polyme, (B) hợp chất có khả năng trùng hợp cation, và (C) chất khơi mào trùng hợp cation, trong đó (A) hợp chất polyme có gốc axit carboxylic ở đầu tận cùng mạch phân tử.

- (11) **87104 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01870** (85) 24/03/2022
(22) 16/09/2020 (86) PCT/IB2020/058642 16/09/2020
(30) 62/902,080 18/09/2019 US (87) WO2021/053556 25/03/2021
62/902,071 18/09/2019 US
(51) **C07K 14/705**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) EBERSBACH, Hilmar (DE); EGGER, Philip (CH); RAMONDOU, Emilie (FR);
SULLIVAN, Ryan (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PROTEIN DẠNG DIME VÀ HỢP PHẦN CÓ CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dạng dime có chứa hai monome, trong đó mỗi monome có chứa:
- (1) peptit NKG2D thứ nhất hoặc biến thể của nó;
 - (2) peptit NKG2D thứ hai hoặc biến thể của nó;
 - (3) cầu nối peptit thứ nhất nối peptit NKG2D thứ nhất hoặc biến thể của nó và peptit NKG2D thứ hai hoặc biến thể của nó; và
 - (4) vùng có thể kết tinh của mảnh (vùng Fc) của globulin miễn dịch (Ig). Các protein dung hợp này là để sử dụng trong việc điều trị các bệnh khác nhau. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa protein dạng dime.



Hình 1A

(11) 87105 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-01871

(22) 25/03/2022

(30) 2021-057282 30/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2022

(51) B62J 7/04

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Sho TAJIMA (JP); Shohei MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) BỘ PHẬN CỦA XE, XE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN CỦA XE

(57) Bộ phận (50) của xe theo phương án này là bộ phận (50) của xe lắp vào xe máy và có các khung thứ nhất (51-n) bố trí song song và một hoặc nhiều khung thứ hai (52) đặt ngang qua các khung thứ nhất (51-n) theo cách gần như vuông góc với các khung thứ nhất (51-n), trong đó khung thứ hai (52) được tạo ra gồm có phần giữ thứ nhất (52A) và phần giữ thứ hai (52B) mà tạo thành một bậc có độ cao của nó theo hướng về phía đặt hành lý lớn hơn độ cao của phần giữ thứ nhất (52A) khi nhìn theo hướng dọc trục của khung thứ nhất (51-n) và chiều rộng của phần giữ thứ hai (52B) được tạo theo cách nhỏ hơn chiều rộng của phần giữ thứ nhất (52A) khi nhìn theo hướng dọc trục của khung thứ nhất (51-n).

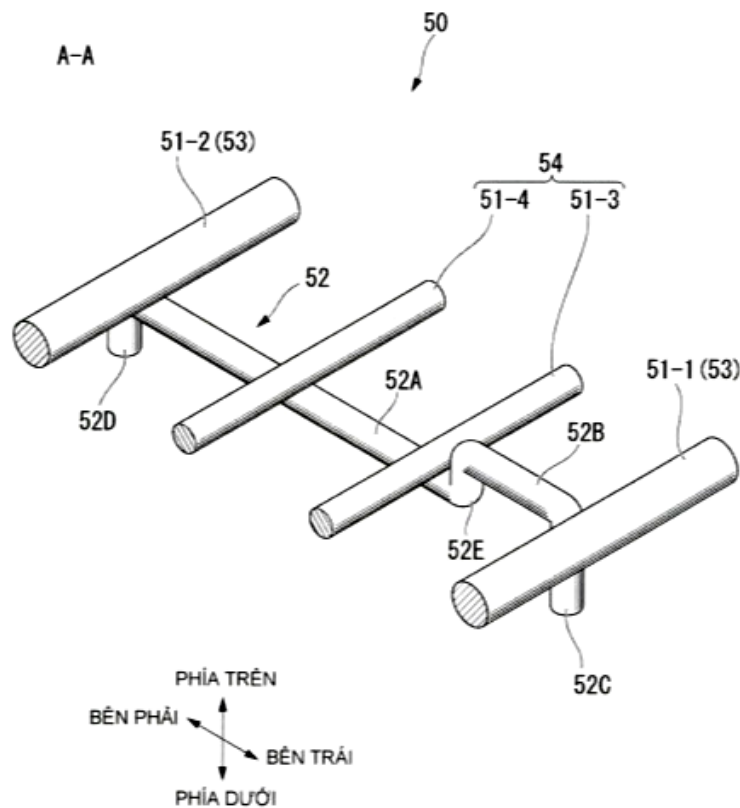


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87106 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01872 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035786 | 23/09/2020 |
| (30) 2019-180111 | 30/09/2019 | JP (87) WO2021/065618 A1 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **E05B 83/00; B62J 9/23; E05B 83/16; B62J 9/30; B62J 7/04; B62J 9/27**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kazuhiro SUZUKI (JP); Wataru OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA VÀ CỤM HỘP CHỨA VẬT DỤNG**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm cụm hộp chứa vật dụng (30) được bố trí ở bên ngoài tấm ốp ngoài của thân xe và có hộp chứa vật dụng (32) có khả năng chứa vật dụng, cơ cấu khoá (50) được bố trí ở bên trong hộp chứa vật dụng (32) và đưa phần đóng/mở của hộp chứa vật dụng (32) vào trạng thái khóa; và bộ kích hoạt (40) được bố trí ở bên trong cụm hộp chứa vật dụng (30) và nhả trạng thái khóa của cơ cấu khoá (50).

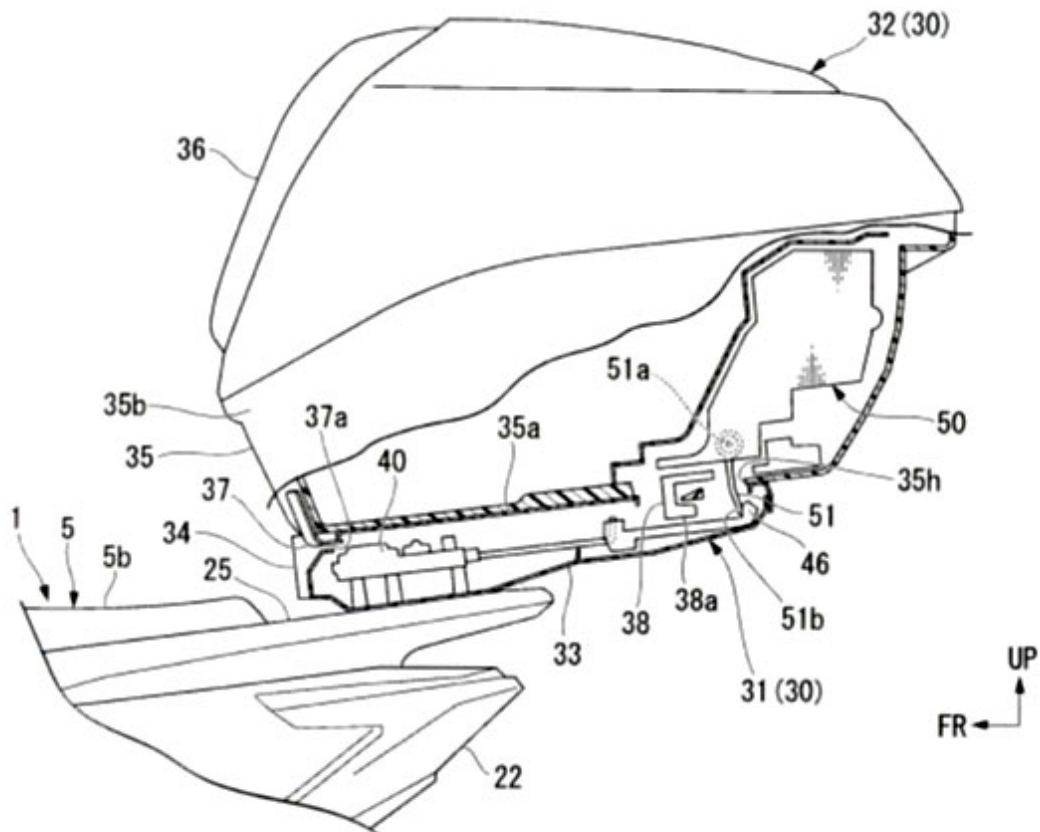


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87107 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01873 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/JP2020/027530 | 15/07/2020 |
| (30) 2019-177753 | 27/09/2019 JP | (87) WO2021/059686 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **H02J 7/00; B60L 53/80; H01M 2/10; B60L 53/30; H01M 10/46**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kenji TAMAKI (JP); Yu MIYAJIMA (JP); Akira SATO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **BỘ SẠC ĐIỆN DÙNG CHO PIN XÁCH TAY**

- (57) Bộ sạc điện dùng cho pin xách tay theo sáng chế là bộ sạc điện (1) dùng cho pin xách tay được sử dụng trong xe chạy điện và có phần nắm tay (110). Bộ sạc điện (1) bao gồm khay (2) có bề mặt đặt (10a) để đặt pin (100) trên đó. Khay (2) có phần lõm (14) được làm lõm hơn nữa xuống phía dưới so với bề mặt đặt (10a) ở phần đầu ở phía phần nắm tay (110) ở trạng thái pin (100) được đặt trong đó.

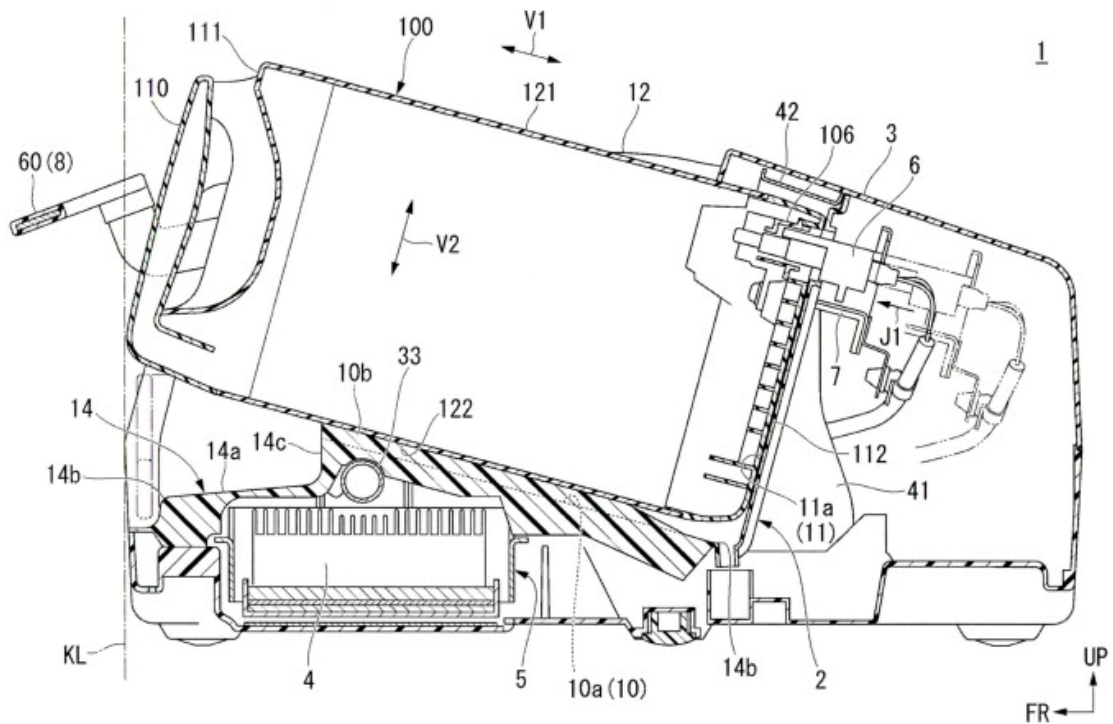


FIG. 12

- (11) 87108 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01880 (85) 25/03/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050298 11/09/2020
(30) 62/899,969 13/09/2019 US (87) WO2021/050807 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) A47G 9/02; A41G 11/02; B68G 1/00; B33Y 80/00; A41D 31/06

(71) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)

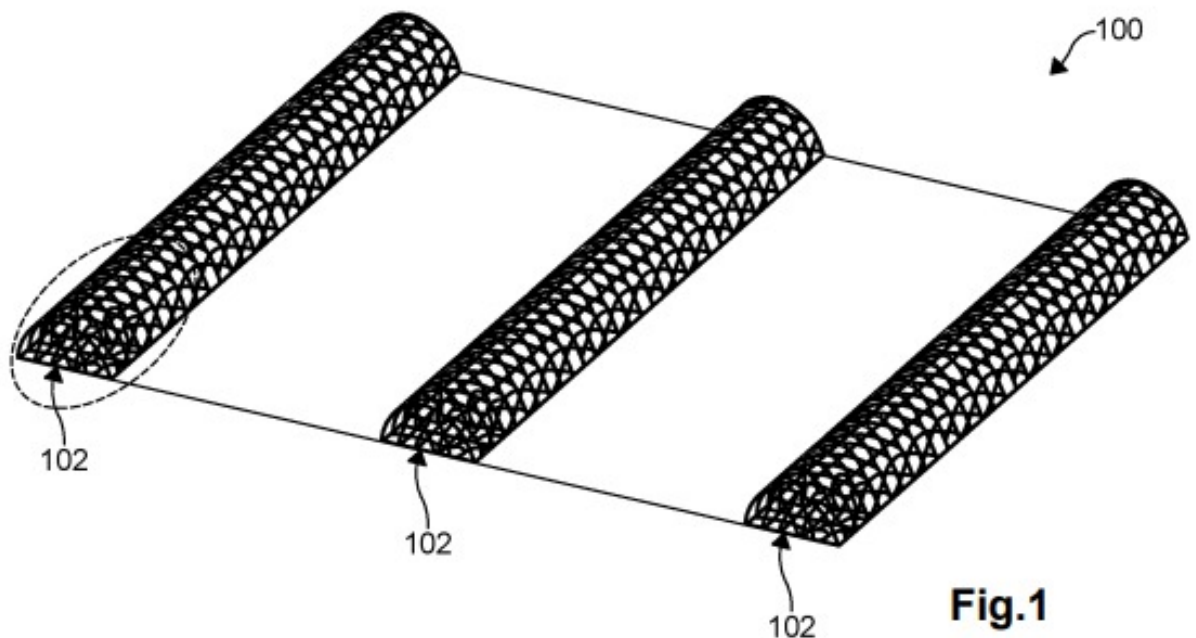
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) OLSON, Cory Michael (US); DORTON, Jeffrey Allen (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) VÁCH NGĂN CÁCH NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁCH NGĂN CÁCH NHIỆT VÀ SẢN PHẨM

- (57) Sáng chế đề cập đến vách ngăn cách nhiệt, phương pháp sản xuất vách ngăn cách nhiệt và sản phẩm (100, 200, 300, 400). Sản phẩm ví dụ có thể bao gồm mặt thứ nhất (404) bao gồm lưới thứ nhất. Sản phẩm ví dụ có thể bao gồm mặt thứ hai (406) đặt cách ít nhất một phần với mặt thứ nhất (404) và có ít nhất một điểm liên kết đầu chung với mặt thứ nhất (404). Mặt thứ nhất (404) có thể bao gồm lưới thứ hai. Mặt thứ nhất (404) và mặt thứ hai (406) có thể tạo ra khoang (407) giữa đó. Mặt thứ nhất (404) và mặt thứ hai (406) có thể có khả năng được biến dạng từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai dưới lực ép để ép thể tích của khoang. Mặt thứ nhất (404) và mặt thứ hai (406) có thể có khả năng quay trở lại trạng thái thứ nhất khi lực ép được giải phóng.



- (11) **87109 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01887**
(22) 25/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2022
(51) **C07D 409/00; A61K 31/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)**
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Hùng (VN); Dương Thúc Huy (VN)
(54) **HỢP CHẤT RETICULATIN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT
NÀY TỪ LOÀI ĐỊA Y PARMOTREMA RETICULATUM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất reticulatin và phương pháp phân lập hợp chất này từ loài địa y *Parmotrema reticulatum*. Hợp chất này có hoạt tính ức chế enzym α -glucosidaza.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87110 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01889 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 17/08/2020 | (86) PCT/PL2020/000069 | 17/08/2020 |
| (30) P.430975 | 28/08/2019 | PL (87) WO2021/040546 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **C22B 3/16; B01J 20/22; C22B 11/00**

(75) **CIECHULSKI, ANDRZEJ (PL)**

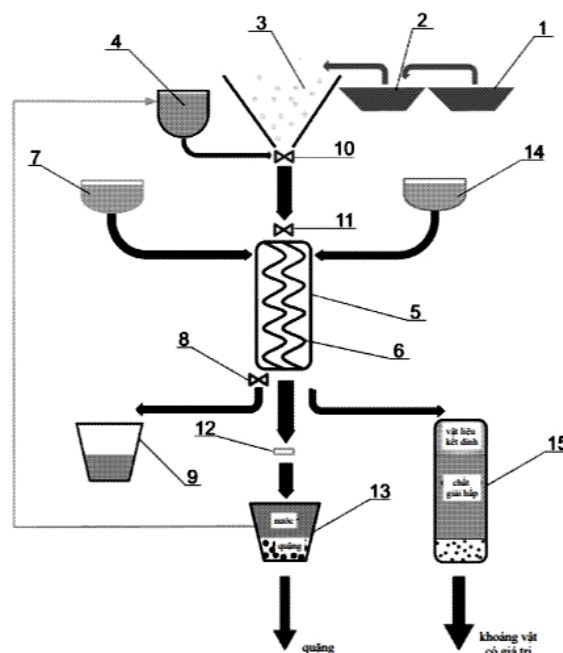
ul. Senatorska 20/19, 00-950 Warszawa, Poland

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH HẠT KHOÁNG VẬT CÓ GIÁ TRỊ, KIM LOẠI QUÝ, KIM LOẠI ĐẤT HIẾM, ĐÁ QUÝ VÀ ĐÁ BÁN QUÝ RA KHỎI QUẶNG TỰ NHIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC BẰNG HIỆN TƯỢNG KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tách hạt khoáng vật có giá trị, kim loại quý, kim loại đất hiếm, đá quý và đá bán quý ra khỏi quặng tự nhiên trong môi trường nước bằng hiện tượng kết dính, phương pháp này bao gồm các bước liên tiếp là: phân tách ban đầu bao gồm sàng các phần nhỏ đến 5000 μm từ quặng phù sa (đá dăm) hoặc nghiền quặng (đá) nguyên sinh thành phần mà gây ra sự phân tách các khoáng vật có giá trị ra khỏi đá mạch và trong trường hợp thích hợp, tách sắt từ khỏi quặng bằng phương pháp đã biết; tạo thành huyền phù bằng cách trộn phần quặng được phân tách ban đầu với chất lỏng; hấp phụ khoáng vật có giá trị từ huyền phù trên lớp phủ kết dính và thu hồi nước từ quy trình; giải hấp các hạt khoáng vật có giá trị từ lớp phủ kết dính theo sáng chế đặc trưng ở chỗ, đối với sự tạo thành lớp phủ kết dính trong bộ phân tách, lanolin hoặc các hỗn hợp của nó với các chất phụ gia được sử dụng, theo đó, hàm lượng lanolin trong hỗn hợp không nhỏ hơn 80%.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87111 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01903 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 30/08/2019 | (86) PCT/CN2019/103564 | 30/08/2019 |
| | (87) WO2021/035661 | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **E06B 9/52**

(71) **TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (TW)**

No.199 Wanda Industrial Area, Daliao Area Gaoxiong City, Taiwan 83160

(72) WANG, Yimin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CỬA LƯỚI DẠNG ẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cửa lưới dạng ản bao gồm: khung ngoài, ít nhất một vật liệu khung thứ nhất, vật liệu khung thứ hai và khung lưới, trong đó vật liệu khung thứ nhất, vật liệu khung thứ hai và khung lưới cùng được chứa tại khung ngoài, mà vật liệu khung thứ nhất được bố trí sát với khung ngoài, và giữa vật liệu khung thứ nhất và khung ngoài được bố trí với ít nhất một kết cấu tháo và lắp vật liệu khung, kết cấu tháo và lắp vật liệu khung này bố trí với ít nhất một thiết bị dẫn động và chi tiết cố định, mà khi kết cấu tháo và lắp vật liệu khung sử dụng một trong các cách thức thực hiện như nhấn, quay hoặc ép, thiết bị dẫn động có thể dẫn động chi tiết cố định, mà vật liệu khung thứ nhất được kết hợp tại khung ngoài.

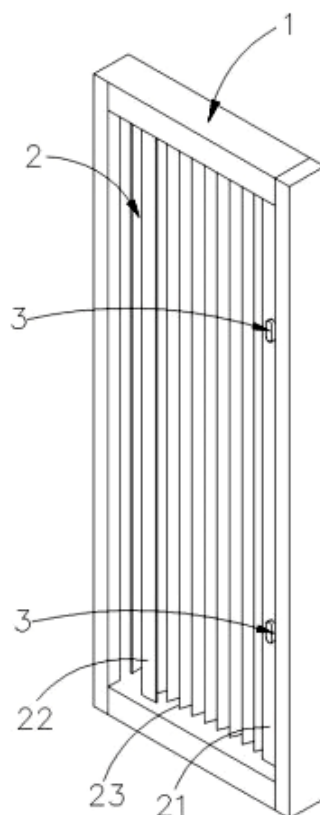


FIG. 1

- (11) **87112 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01904** (85) 25/03/2022
(22) 21/05/2020 (86) PCT/CN2020/091462 21/05/2020
(30) 201910910793.3 25/09/2019 CN (87) WO2021/057051 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **C04B 35/40; H01F 1/10; H01F 41/02; C04B 35/64**

(71) **HENGDIAN GROUP DMEGC MAGNETICS CO., LTD (CN)**

Hengdian Industrial Zone, Dongyang City Jinhua, Zhejiang 322118 China

(72) YANG, Wuguo (CN); SHENTU, Jinang (CN); HE, Zhenyu (CN); DING, Boming (CN); HE, Junyi (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NAM CHÂM VĨNH CỬU**

- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu nam châm vĩnh cửu và phương pháp sản xuất vật liệu nam châm vĩnh cửu. Vật liệu nam châm vĩnh cửu bao gồm $AB_{12}O_{19}$, trong đó A bao gồm Sr, Ca và La, và B bao gồm Fe và Co; và trên cơ sở tổng khối lượng của oxit của A và oxit của B là 100%, tỷ lệ khối lượng của oxit của A là 12-18 % trọng lượng, và tỷ lệ khối lượng của oxit của B là 82-88 % trọng lượng. Phương pháp sản xuất bao gồm các bước: 1) nghiền hỗn hợp vật liệu thô thứ nhất để thu được vật liệu nghiền sơ cấp; 2) đốt trước vật liệu nghiền sơ cấp để thu được vật liệu đã đốt trước; 3) trộn vật liệu đã đốt trước với hỗn hợp vật liệu thô thứ hai, và nghiền nó để thu được vật liệu nghiền thứ cấp; 4) đưa vật liệu nghiền thứ cấp trải qua quá trình đúc từ trường để thu được phần thân đã đúc; và 5) gia nhiệt sơ bộ và nung kết phần thân đã đúc để thu được vật liệu nam châm vĩnh cửu.

- (11) 87113 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01905 (85) 25/03/2022
(22) 21/04/2020 (86) PCT/SG2020/050246 21/04/2020
(30) 10201907876U 26/08/2019 SG (87) WO2021/040613 A1 04/03/2021
10201907881R 26/08/2019 SG
10201907879X 26/08/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *A01M 1/04; A01M 1/14*

(71) **PESTRONIKS INNOVATIONS PTE LTD** (SG)

Block 1090 Lower Delta Road, #06-08, Singapore 169201, Singapore

(72) SEETHARAM Shankar (IN); BAPTISTA Carl (SG)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NHỬ HOẶC XUA ĐUÔI ĐỘNG VẬT CHÂN ĐÓT, BẦY ĐỘNG VẬT CHÂN ĐÓT, VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nhử hoặc xua đuổi động vật chân đốt (10), bẫy động vật chân đốt (60) và thiết bị chiếu sáng (140). Thiết bị nhử hoặc xua đuổi động vật chân đốt (10) bao gồm nền (12), vật liệu phát huỳnh quang (14) được gắn vào nền (12), và nguồn sáng cực tím (16) được bố trí để chiếu sáng vật liệu phát huỳnh quang (14) với ánh sáng có bước sóng thứ nhất (18). Vật liệu phát huỳnh quang (14) được bố trí để hấp thụ ánh sáng có bước sóng thứ nhất (18) và phát lại ánh sáng ở bước sóng thứ hai (20), bước sóng thứ hai dài hơn bước sóng thứ nhất.

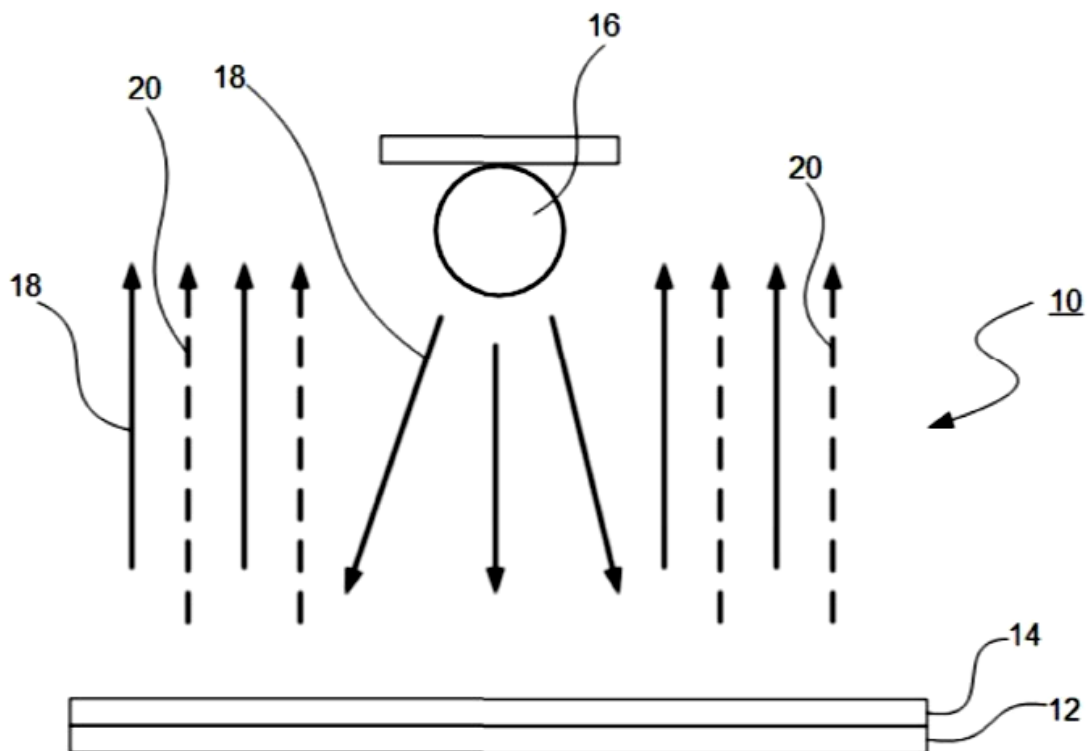


Fig.1

- (11) **87114 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01914** (85) 28/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048611 28/08/2020
(30) 62/893,649 29/08/2019 US (87) WO2021/041967 04/03/2021
62/903,483 20/09/2019 US
- (51) **A63B 71/00**
(71) **WAHOO FITNESS LLC (US)**
90 West Wieuca Road NE, #110 Atlanta, Georgia 30342, United States of America
(72) HAWKINS, Harold M., III (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ XE ĐẠP TẠI CHỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÀI ĐẶT CỦA XE ĐẠP TẠI CHỖ**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe đạp tập “thông minh” tại chỗ trong nhà bao gồm sự kết hợp độc đáo của các bộ phận điều chỉnh được để cấp các kích thước định kết cấu được để điều chỉnh kích thước khung của xe đạp trong nhà để phù hợp thích đáng với người tập xe đạp. Sáng chế đề cập đến hệ thống để xử lý ảnh kỹ thuật số về xe đạp ngoài trời và xác định và dịch các kích thước và điều chỉnh cho xe đạp trong nhà để tương hợp với một hoặc nhiều kích thước (các chiều dài, góc, khoảng cách, v.v.) của xe đạp ngoài trời.

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 87115 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01916 | (85) 28/03/2022 | |
| (22) 21/08/2020 | (86) PCT/US2020/047416 | 21/08/2020 |
| (30) 16/566,909 11/09/2019 US | (87) WO2021/050246 | 18/03/2021 |
| (51) E04B 1/84; E04C 2/04 | | |
| (71) USG INTERIORS, LLC (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America | | |
| (72) SPIHLMAN, Michael P. (US); GULBRANDSEN, Peder J. (US); HULKA, Samuel D. (US) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) KẾT CẤU KHÓA DẠNG CÔN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vách thạch cao có lõi thạch cao được bọc trong lớp giấy mặt trước và lớp giấy mặt sau, một cạnh của tấm được làm côn về phía phía sau, độ côn được tạo ra bởi nắp gập của vùng biên của giấy mặt trước và lớp mỏng thạch cao gắn với phía trong của biên giấy mặt trước được gập vào không gian thu được từ rãnh cắt ở cạnh tấm đến độ sâu thường bằng độ rộng của nắp gập, nắp gập này được giữ tại chỗ bởi lớp chất dính nóng chảy nóng liên tục chiếm không gian của rãnh không bị chiếm bởi nắp gập và có độ đàn hồi mà tạo tính chống xuyên kẹt cho cạnh kết hợp từ mặt trước của tấm.

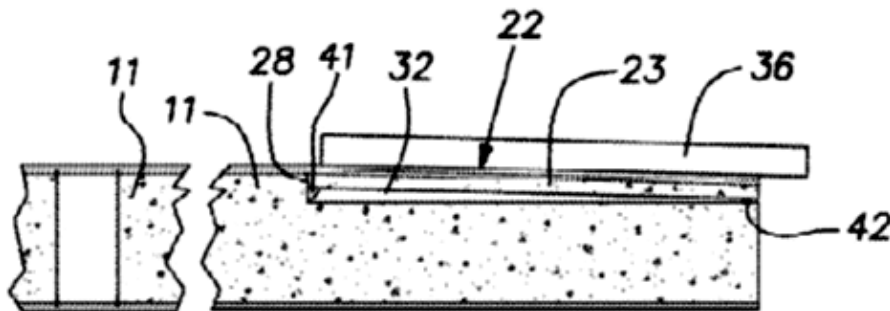


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87116 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01917 | (85) 28/03/2022 | |
| (22) 25/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107672 | 25/09/2019 |
| | (87) WO2021/056229 | 01/04/2021 |

(51) *D06N 3/14; C08G 18/10; C08J 9/16*

(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**

2040 Dow Center Midland, Michigan 48674, United States of America

(72) ZHANG, Chao (CN); FENG, Yanli (CN); QIN, Shihao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DA NHÂN TẠO POLYURETAN 2K KHÔNG DUNG MÔI, DA NHÂN TẠO ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA NHÂN TẠO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm da nhân tạo polyuretan hai thành phần không dung môi. Chế phẩm polyuretan này chứa (A) thành phần chất tiền polyme polyuretan, bao gồm một hoặc nhiều chất tiền polyme polyuretan được điều chế bằng cách cho phản ứng ít nhất một hợp chất polyisoxyanat với ít nhất một polyol thứ nhất, trong đó chất tiền polyme polyuretan chứa ít nhất hai nhóm isoxyanat tự do; và (B) thành phần polyol, bao gồm ít nhất một polyol thứ hai; trong đó thành phần polyol còn bao gồm chất tạo bọt được bọc nang bao gồm ít nhất một pha lõi tạo bọt được bọc nang trong vỏ ngoài. Sản phẩm da polyuretan có nguồn gốc từ chế phẩm polyuretan này cho thấy độ ổn định tăng cường, sự tạo bọt khí yếu và hiệu quả chi phí tăng. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm da polyuretan được sản xuất bằng chế phẩm này và phương pháp sản xuất sản phẩm da này.

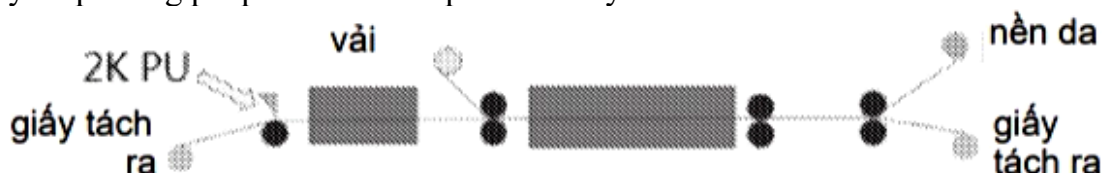


Fig.2

- (11) 87117 A (43) 27/06/2022
- (21) 1-2022-01929 (85) 28/03/2022
- (22) 26/08/2020 (86) PCT/JP2020/032210 26/08/2020
- (30) 2019-165515 11/09/2019 JP (87) WO2021/049299 18/03/2021
- 2020-129192 30/07/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **G06Q 10/06; G06Q 50/04; G06Q 10/10; G05B 19/418**

(71) **KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)**

429-17, Mizushimamachi, Hakusan-shi, Ishikawa 9240855, Japan

(72) KOBAYASHI, Yasunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý, hệ thống quản lý, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị quản lý này bao gồm bộ phận tạo ra nhóm sản phẩm để tạo ra theo các điều kiện định trước ít nhất một nhóm sản phẩm có ít nhất một trong số nhiều sản phẩm cần được sản xuất; bộ phận tạo ra lịch trình để tạo ra lịch trình để sản xuất nhiều sản phẩm đối với mỗi nhóm sản phẩm trong số ít nhất một nhóm sản phẩm; bộ phận điều khiển màn hình để hiển thị trên bộ phận hiển thị danh sách lịch trình riêng biệt đối với nhóm sản phẩm mục tiêu từ trong lịch trình, cùng với thông tin về nhiệm vụ để sản xuất ra mỗi sản phẩm trong số ít nhất một trong số nhiều sản phẩm có trong nhóm sản phẩm mục tiêu, nhóm sản phẩm mục tiêu được giao cho công nhân được chỉ định từ trong ít nhất một nhóm sản phẩm.

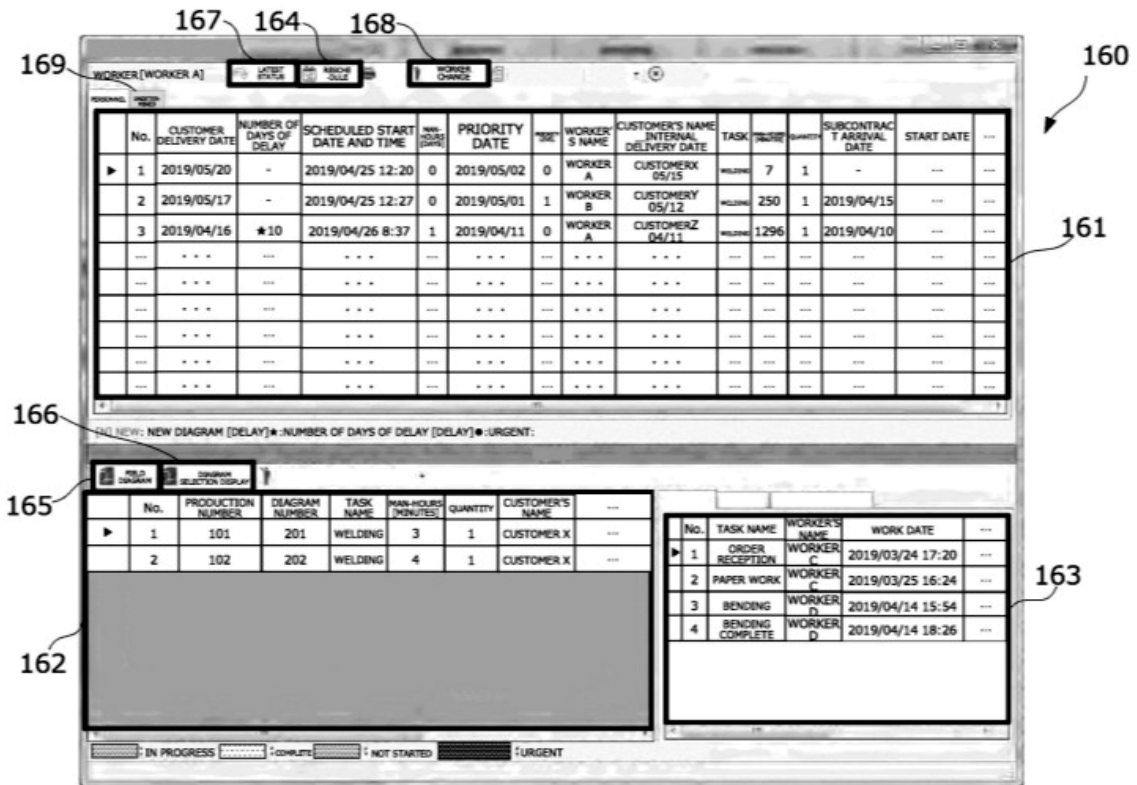


FIG. 11

- (11) **87118 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-01930** (85) 28/03/2022
- (22) 04/09/2020 (86) PCT/JP2020/033572 04/09/2020
- (30) 62/896785 06/09/2019 US (87) WO2021/045187 11/03/2021
- (51) **H04N 19/13**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TSUKUBA Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin có khả năng kiểm chế sự tăng lên trong tải xử lý mã hóa/xử lý giải mã. Biến ngữ cảnh cố định được thiết đặt cho ký tự nhị phân thứ nhất của xâu ký tự nhị phân của thông tin điều khiển biến đổi thứ cấp, mà là thông tin điều khiển về biến đổi thứ cấp, và mỗi ký tự nhị phân của thông tin điều khiển biến đổi thứ cấp được mã hóa số học dựa vào biến ngữ cảnh cố định được thiết lập. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh, thiết bị mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh, thiết bị truyền, thiết bị nhận, thiết bị truyền/thu, thiết bị xử lý thông tin, thiết bị tạo ảnh, thiết bị mô phỏng, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý ảnh, phương pháp xử lý thông tin, và tương tự.

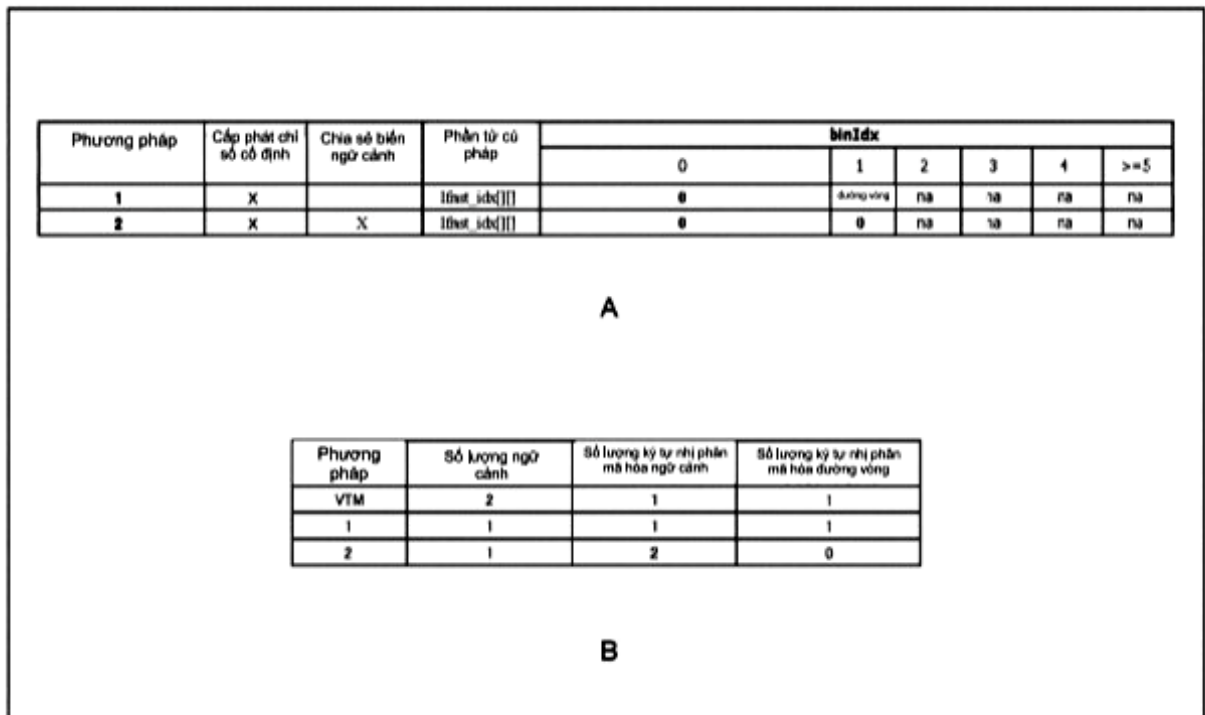
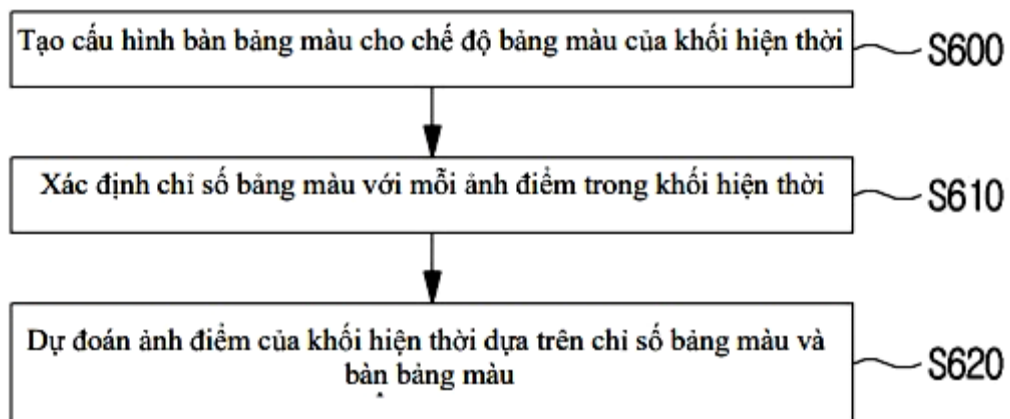


Fig. 2

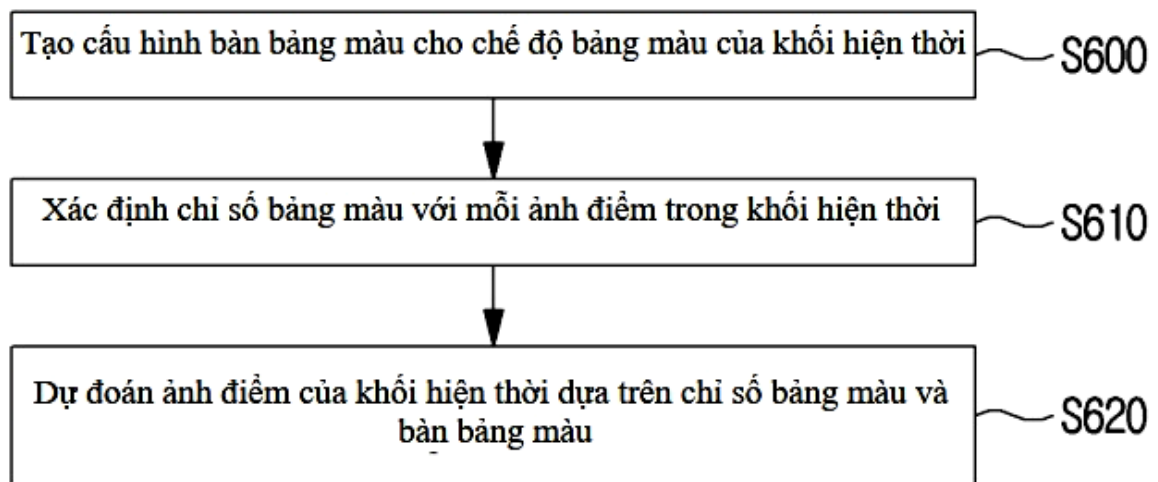
- (11) **87119 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01932** (85) 28/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/KR2020/011550 28/08/2020
(30) 10-2019-0107560 30/08/2019 KR (87) WO2021/040460 04/03/2021
10-2019-0167127 13/12/2019 KR
(51) **H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/96; H04N 19/184; H04N 19/119; H04N 19/174**
(71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm: bước tạo cấu hình bàn bảng màu hiện thời trên cơ sở của bàn bảng màu trước; bước xác định chỉ số bảng màu ở các bộ phận của các ảnh điểm trong khối hiện thời; và bước khôi phục các ảnh điểm trong khối hiện thời trên cơ sở của bàn bảng màu và chỉ số bảng màu.

[FIG. 6]



- (11) **87120 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01933** (85) 28/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/KR2020/011549 28/08/2020
(30) 10-2019-0107559 30/08/2019 KR (87) WO2021/040459 04/03/2021
10-2019-0107558 30/08/2019 KR
(51) **H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/157**
(71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video có thể bao gồm: tạo cấu hình bản bảng màu cho chế độ bảng màu của khối hiện thời; xác định các chỉ số bảng màu với mỗi ảnh điểm của khối hiện thời; và dự đoán các ảnh điểm của khối hiện thời trên cơ sở của bản bảng màu và các chỉ số bảng màu.

【FIG. 6】



- (11) 87121 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01936
 (22) 28/03/2022
 (30) 2021-060799 31/03/2021 JP
 2022-015422 03/02/2022 JP

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2022

(51) *H01L 33/00*

(71) NICHIA CORPORATION (JP)

491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601 Japan

(72) Koji ABE (JP); Kazusa NISHIUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ ĐUN PHÁT SÁNG VÀ MÔ ĐUN PHÁT SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mô đun phát sáng, phương pháp này bao gồm các bước cung cấp bảng đầu dây có mặt trên gắn nhiều phần tử phát sáng; loại bỏ nhựa thứ nhất ở khu vực mặt trên của bảng đầu dây nằm ngoài vùng trong đó các phần tử phát sáng được gắn, trong đó nhựa thứ nhất chứa chất phản xạ ánh sáng; và bao phủ các mặt bên của các phần tử phát sáng bằng nhựa thứ nhất bằng cách trải nhựa thứ nhất lên trên vùng mà các phần tử phát sáng được gắn vào.

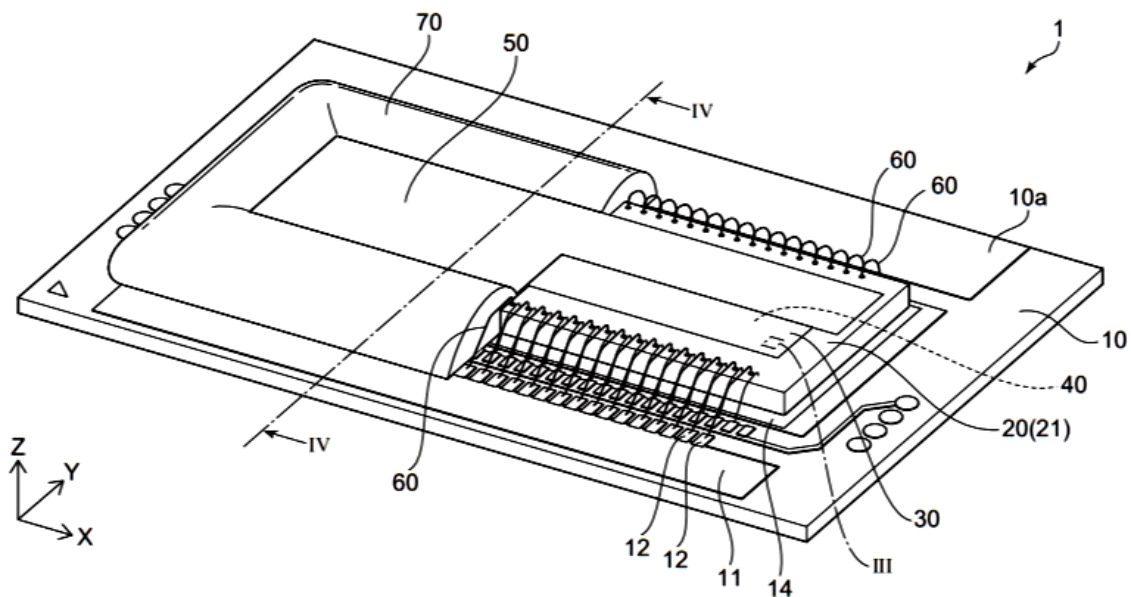
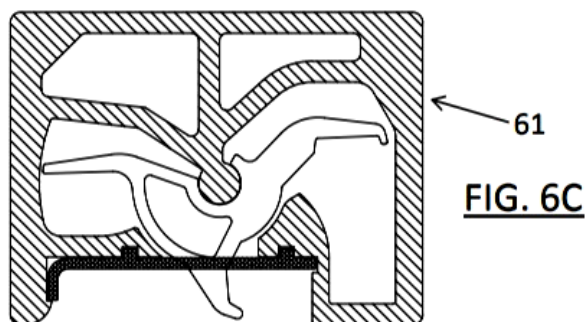
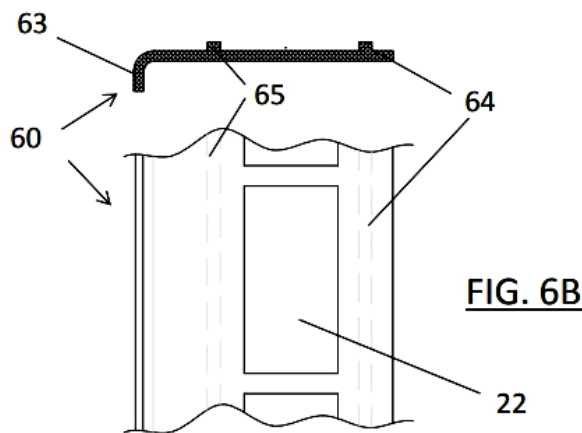
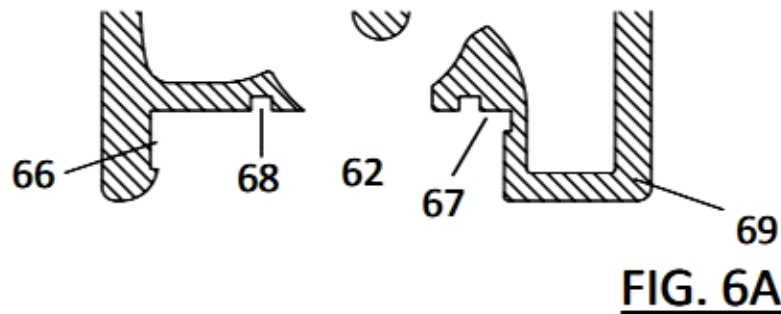


FIG. 1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 87122 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01937 | (85) 28/03/2022 | |
| (22) 12/08/2020 | (86) PCT/IB2020/057581 | 12/08/2020 |
| (30) 1912330.6 | 28/08/2019 | GB (87) WO2021/038353 |
| (51) B41F 15/36 | | |
| (71) ASM ASSEMBLY SYSTEMS SINGAPORE PTE. LTD. (SG) | | |
| 2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, Singapore | | |
| (72) Christopher SHEPPARD (GB) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) KHUNG CĂNG GIA CỐ | | |

(57) Khung căng để căng màn hình in bao gồm các thanh chống đỡ gia cố các dầm cầu thành. Chúng có thể được tạo ra hoặc trên thanh giằng phẳng có phần bù hoặc được tạo ra liền khối với dầm. Trục có thể được sử dụng để giữ các thân gài khớp trong các túi được tạo ra trong dầm.



(11) 87123 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-01948

(22) 28/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2022

(51) C02F 1/44; C02F 1/68; C25B 13/00; C25B 1/04; C25B 1/14; C25B 11/02; C02F 1/461; C25B 1/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể xí nghiệp vận tải ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Mạnh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TẠO NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LOẠI NƯỚC MONG MUỐN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TẠO NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo nước đa chức năng bao gồm: mô-đun lọc nước tinh khiết (100), mô-đun bổ sung khoáng (200), mô-đun điện phân nước có màng ngăn (300); mô-đun lọc nước tinh khiết (100) bao gồm mô-đun lọc thô (120) được tạo áp lực bằng bơm tăng áp (110) qua màng thấm thấu ngược (130), bình áp (140); mô-đun bổ sung khoáng (200); mô-đun điện phân nước có màng ngăn (300); bộ điều khiển trung tâm (310); các đường nước chức năng (411); và đường thải (420) và phương pháp tạo loại nước mong muốn sử dụng thiết bị tạo nước đa chức năng. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế cho phép đồng thời tạo ra nhiều loại nước khác nhau như nước alkalin, nước lọc thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis, RO) bổ sung khoáng, nước hydrogen nồng độ thấp.

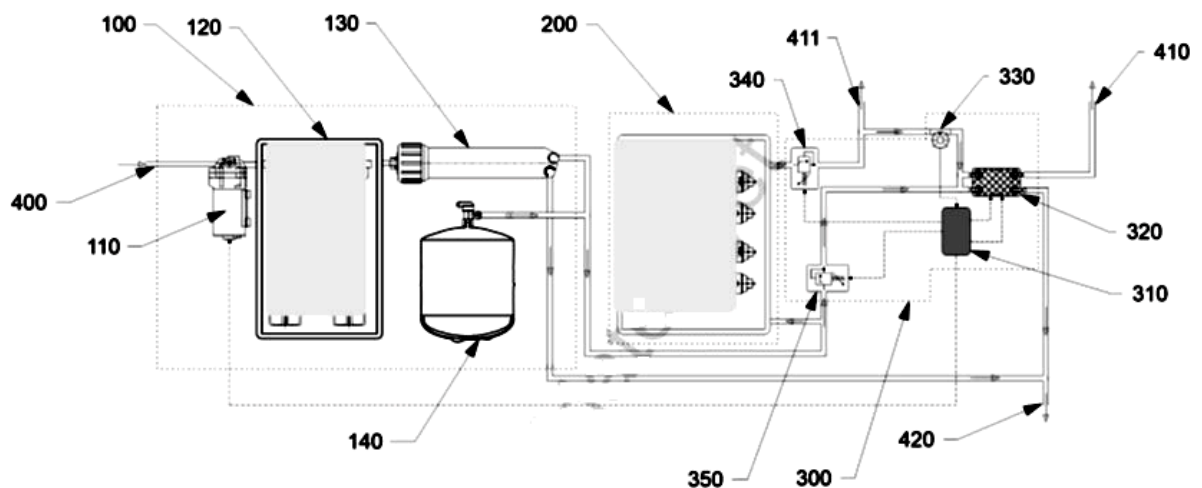


Fig.1

(11) 87124 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-01967

(22) 29/03/2022

(30) 2021-059024 31/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2022

(51) B62J 9/00; B62J 17/04

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshiyuki EDA (JP); Sunao MIYAUCHI (JP); Takamasa KOJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy (10) là xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm tay lái (36). Giá đỡ hành lý (50) dùng để đỡ hành lý được bố trí ở phía trước của tay lái (36). Giá đỡ kính chắn gió (52) được bố trí ở phần sau của giá đỡ hành lý (50). Kính chắn gió (54) được lắp vào phần đầu trước của giá đỡ kính chắn gió (52).

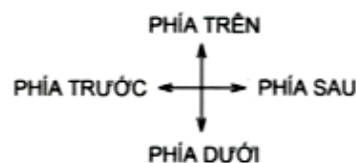
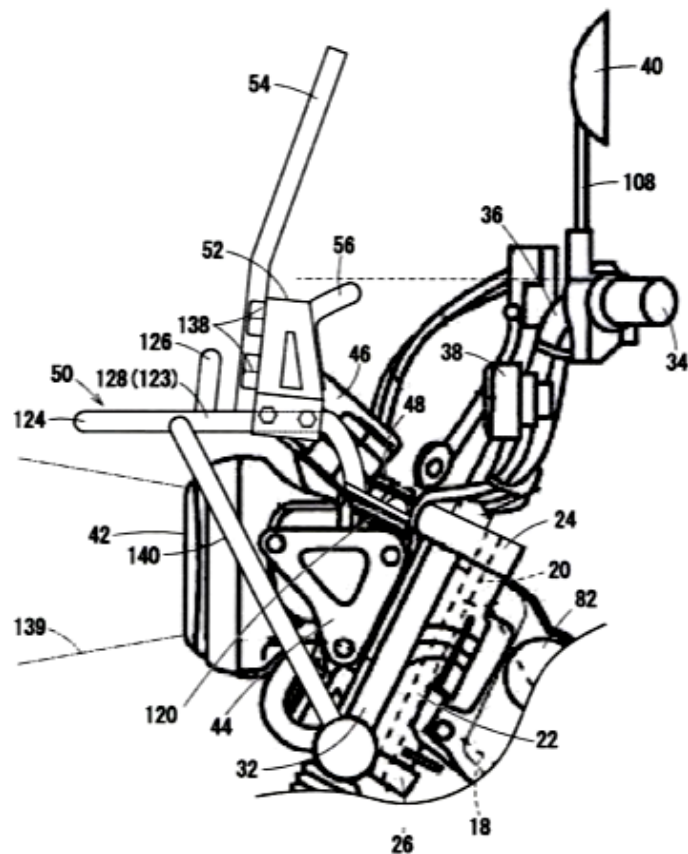


FIG. 2

(11) 87125 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-01968

(22) 29/03/2022

(30) 2021-059494 31/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2022

(51) B62J 7/06

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshiyuki EDA (JP); Sunao MIYAUCHI (JP); Takamasa KOJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất phần đỡ giá hành lý (140) của xe máy (10), là xe kiểu ngồi để chân hai bên, kéo dài xuống dưới từ giá đỡ hành lý (50) đồng thời đi qua phía ngoài của đèn pha (42) theo chiều rộng xe và được nối với cầu nối dưới (26) tạo thành khung thân xe (18). Phần đỡ giá hành lý (140) bao gồm phần kéo dài thứ nhất (140a) kéo dài xuống dưới từ giá đỡ hành lý (50), phần kéo dài thứ hai (140c) kéo dài xuống dưới từ phần kéo dài thứ nhất (140a) và nối với cầu nối dưới (26) và phần uốn (140b) ở đó phần kéo dài thứ hai (140c) uốn, từ phần kéo dài thứ nhất (140a), về phía trong theo chiều rộng xe.

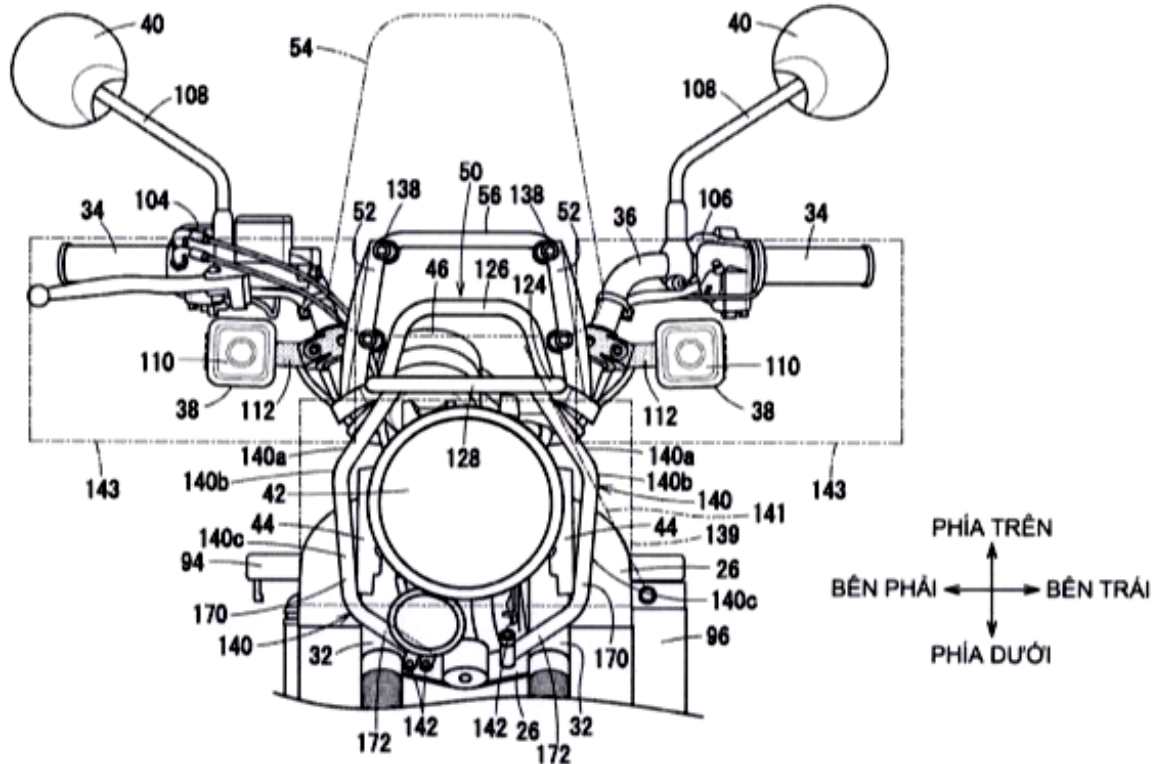


FIG. 3

(11) 87126 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-01969

(22) 29/03/2022

(30) 2021-059021 31/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2022

(51) B62J 7/08

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshiyuki EDA (JP); Sunao MIYAUCHI (JP); Shohei MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất giá đỡ hành lý (86) của xe máy (10), là xe kiểu ngồi để chân hai bên, bao gồm phần uốn (154) được tạo thành bằng cách uốn khung trong (150) và khung ngoài (152) theo hướng trước-sau, phần nghiêng thứ nhất (156) nghiêng xuống dưới và về phía sau theo hướng từ phía trước về phía phần uốn (154), phần kéo dài (158) kéo dài về phía sau từ phần uốn (154) và phần lõm (166) được tạo thành ở phần nghiêng thứ nhất (156) và trong đó phần đầu trên của khung trong (150) nằm thấp hơn so với phần đầu trên của khung ngoài (152). Phần kéo dài (158) có góc nghiêng so với phương nằm ngang của xe máy (10) nhỏ hơn so với phần nghiêng thứ nhất (156).

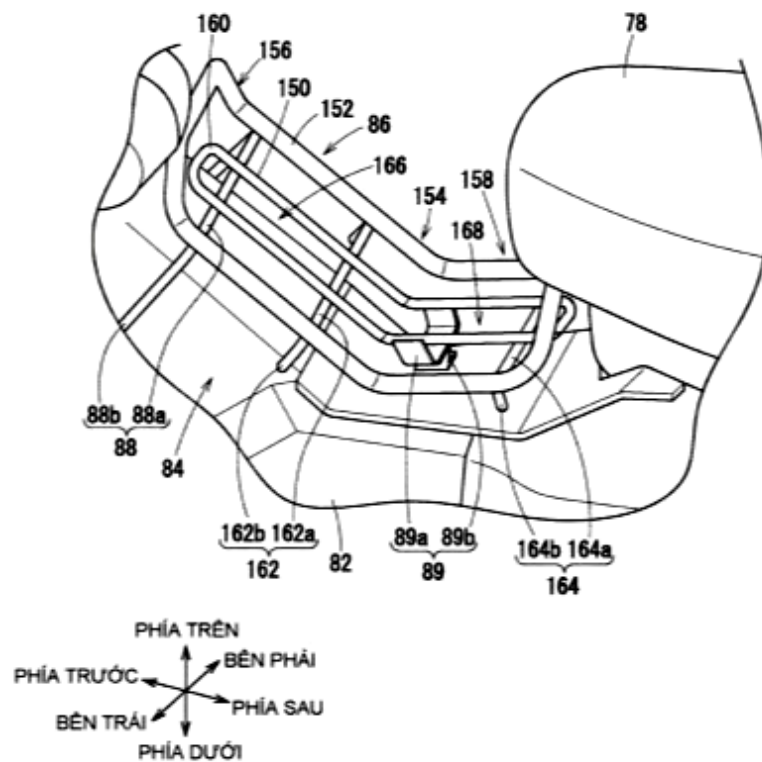


FIG. 2

(11) 87127 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-01971

(22) 29/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2022

(51) *G01N 33/18; G08C 17/02; A01G 9/24; A01K 61/00*

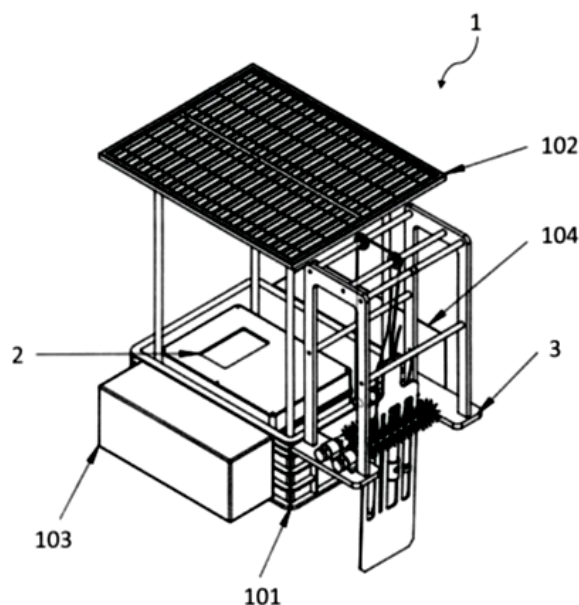
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU SÁNG CHẾ VÀ KHAI THÁC CÔNG NGHỆ (VN)**

39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Hiếu (VN); Đỗ Đức Nam (VN); Nguyễn Công Đức (VN); Trần Đại Nghĩa (VN)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG NUÔI THỦY SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát môi trường nuôi thủy sinh bao gồm: khung thiết bị được lắp trên cụm phao để cơ bản là nổi được trên mặt nước tại nơi cần giám sát môi trường nuôi thủy sinh; tấm gá cảm biến được lắp di chuyển được vào phần khung lắp tấm gá cảm biến, sao cho tấm gá cảm biến này có thể di chuyển được lên phía trên mặt nước và di chuyển được xuống phía dưới mặt nước; cụm cảm biến có một hoặc nhiều cảm biến được lắp lộ ra trên bề mặt bố trí cảm biến của tấm gá cảm biến để hoạt động ở trạng thái chìm trong nước; cụm chổi quét có hai chổi quét có dạng cơ cấu lăn được lắp quay được và kẹp tấm gá cảm biến ở giữa khi tấm gá cảm biến di chuyển lên phía trên mặt nước và/hoặc di chuyển xuống phía dưới mặt nước, nhờ đó làm sạch bề mặt bố trí cảm biến và các cảm biến được bố trí trên đó. Chổi quét luôn được dẫn động quay theo chiều mà đẩy các phần tử bám bẩn trên bề mặt bố trí cảm biến và các cảm biến xuống phía dưới mặt nước. Thiết bị giám sát môi trường nuôi thủy sinh có thể truyền thông qua LoRa hoặc sóng di động với trạm trung gian để gửi các dữ liệu cảm biến tới trạm trung gian, và có thể tiếp tục gửi từ trạm trung gian tới hệ thống máy chủ, nhờ đó hệ thống máy chủ có thể thu thập được các dữ liệu cảm biến từ nhiều thiết bị giám sát môi trường nuôi thủy sinh của các chủ thể khác nhau.



Hình 1

- (11) 87128 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01980 (85) 29/03/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036227 25/09/2020
(30) 2019-181007 30/09/2019 JP (87) WO2021/065703 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **B62D 25/08**; *B62D 25/20*

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

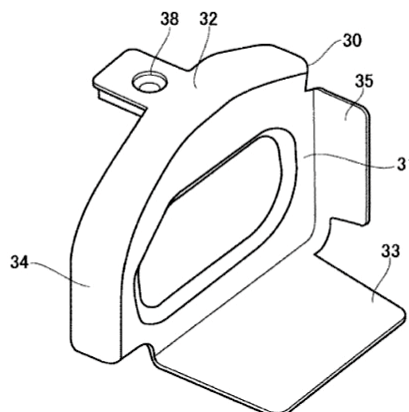
(72) KANEMITSU Nobuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU GIA CỐ SÀN XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gia cố sàn xe mà bao gồm ngưỡng cửa và chi tiết đệm. Chi tiết đệm (30) bao gồm phần thân chi tiết đệm (31), phần cố định phía trên của chi tiết đệm (32), phần cố định phía dưới của chi tiết đệm (33), phần cố định bên trong của chi tiết đệm (34), và phần cố định bên ngoài của chi tiết đệm (35). Phần thân chi tiết đệm (31) được bố trí ở bên trong ngưỡng cửa kéo dài theo hướng thứ nhất và dựng đứng dọc theo hướng thứ hai, gờ biên ngoài của nó dọc theo bề mặt bên trong của ngưỡng cửa. Phần cố định phía trên của chi tiết đệm (32) kéo dài theo hướng thứ nhất từ gờ ở đầu phía trên của phần thân chi tiết đệm (31) và được cố định ở trạng thái trong đó phần cố định phía trên của chi tiết đệm (32) chòng lên phần bề mặt phía trên của ngưỡng cửa. Phần cố định phía dưới của chi tiết đệm (33) kéo dài theo hướng thứ nhất từ gờ ở đầu phía dưới của phần thân chi tiết đệm (31) và được cố định ở trạng thái trong đó phần cố định phía dưới của chi tiết đệm (33) chòng lên phần bề mặt phía dưới của ngưỡng cửa. Phần cố định bên trong của chi tiết đệm (34) kéo dài theo hướng thứ nhất từ gờ của đầu bên trong của phần thân chi tiết đệm ở phía bên trong cabin xe và được cố định ở trạng thái trong đó phần cố định bên trong của chi tiết đệm chòng lên phần bề mặt bên trong của ngưỡng cửa. Phần cố định bên ngoài của chi tiết đệm (35) kéo dài theo hướng thứ nhất từ gờ của đầu bên ngoài của phần thân chi tiết đệm (31) ở phía bên ngoài cabin xe và được cố định ở trạng thái trong đó phần cố định bên ngoài của chi tiết đệm (35) chòng lên phần bề mặt bên ngoài của ngưỡng cửa.

Fig. 3



- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 87129 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01983 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076579 | 23/09/2020 |
| (30) 19199233.8 | 24/09/2019 | EP (87) WO2021/058572 A1 |
| (51) E04F 15/02 | | |
| (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE) | | |
| Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden | | |
| (72) Roger YLIKANGAS (SE); Anders NILSSON (SE); Karl QUIST (SE) | | |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) | | |
| (54) BỘ CÁC TẤM XÂY DỰNG | | |

(57) Đối tượng của sáng chế là bộ các tấm xây dựng, như là tấm sàn hoặc tấm ốp tường. Các tấm bao gồm hệ thống khoá cơ học thứ nhất bao gồm dải khoá thứ nhất (13a) tại một cạnh trong số cạnh thứ ba (13) hoặc cạnh thứ tư (14) được tạo kết cấu để khoá ngang với rãnh khoá thứ nhất (14g) tại cạnh kia trong số cạnh thứ ba hoặc cạnh thứ tư (13, 14) của tấm xây dựng liền kề (20), tốt hơn là bằng di chuyển gập, và hệ thống khoá thứ hai bao gồm dải khoá thứ hai (11a) tại một cạnh trong số cạnh thứ nhất (11) hoặc cạnh thứ hai (12), được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang với rãnh khoá thứ hai (12g) tại cạnh kia trong số cạnh thứ nhất hoặc cạnh thứ hai (11, 12) của tấm xây dựng liền kề (30). Chiều dày của dải khoá thứ hai (11a), theo hướng chiều dày (Z) của tấm xây dựng (10), lớn hơn chiều dày của dải khoá thứ nhất (13a)

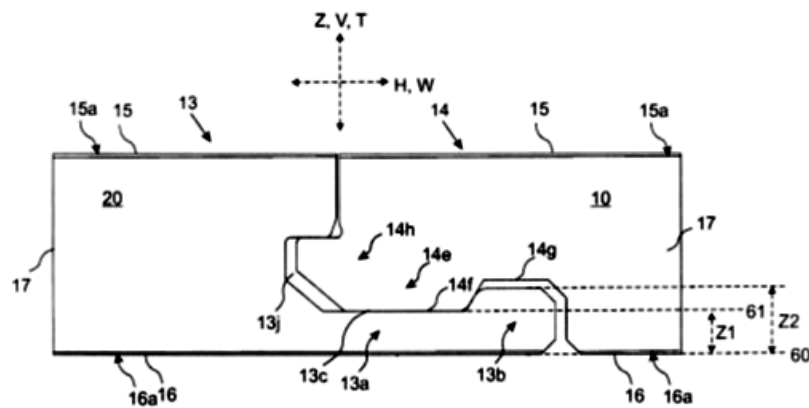


FIG. 7

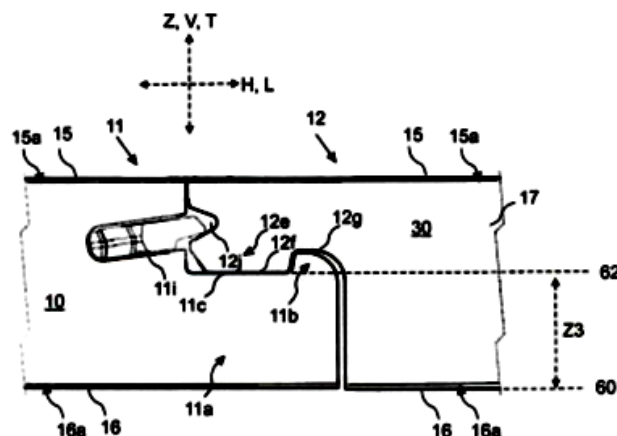


FIG. 8

- (11) 87130 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-01984 (85) 29/03/2022
 (22) 09/01/2020 (86) PCT/EP2020/050442 09/01/2020
 (30) 19199234.6 24/09/2019 EP (87) WO2021/058136 A1 01/04/2021
 (51) E04F 15/02; E04F 13/08
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Roger YLIKANGAS (SE); Anders NILSSON (SE); Karl QUIST (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ CÁC TẤM XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ các tấm xây dựng, như là tấm sàn hoặc tấm ốp tường. Các tấm bao gồm hệ thống khoá cơ học thứ nhất tại các cạnh thứ ba và thứ tư song song nhau và đối diện nhau (13, 14), như là các cạnh dài, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và đứng giữa hai tấm xây dựng liền kề (10, 20), tốt hơn là bằng di chuyển gập. Các tấm còn bao gồm hệ thống khoá thứ hai tại các cạnh thứ nhất và thứ ba song song nhau và đối diện nhau (11, 12), như là các cạnh ngắn, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và khoá đứng hai tấm xây dựng liền kề (10, 30). Phần cạnh trên của một cạnh trong số cạnh thứ ba hoặc cạnh thứ tư (13, 14), tốt hơn là cạnh thứ ba (13), bao gồm phần môi dưới thứ nhất (139) được tạo kết cấu để kết hợp với phần môi trên thứ nhất (149) của phần cạnh trên của cạnh kia trong số cạnh thứ ba và thứ tư của tấm liền kề (20) khi các cạnh thứ ba và thứ tư được bố trí ăn khớp khoá.

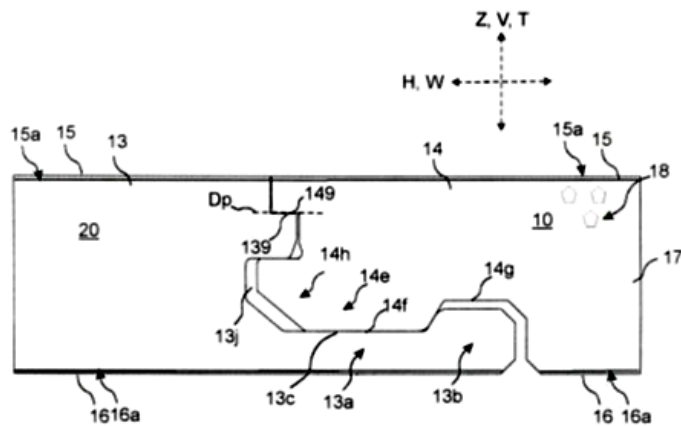


FIG. 6

A-A

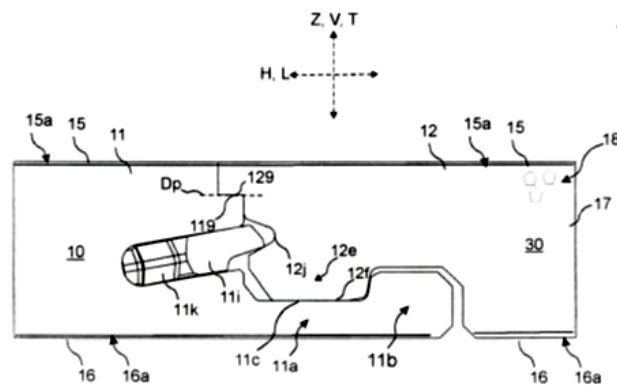


FIG. 7

B-B

- (11) 87131 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-01985 (85) 29/03/2022
(22) 18/09/2019 (86) PCT/CN2019/106455 18/09/2019
(30) 201910823153.9 02/09/2019 CN (87) WO2021/042412 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **B08B 15/02; B08B 15/04**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development
Zone Wuhan, Hubei 430223, China

(72) LV, Yongpeng (CN); SHU, Gang (CN); WANG, Yonggang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHỤP THU KHÓI BỤI HAI TẦNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHỤP
THU KHÓI BỤI HAI TẦNG NÀY**

- (57) Sáng chế này đề cập tới chụp thu khói bụi hai tầng và phương pháp sử dụng chụp thu khói bụi hai tầng này. Chụp thu khói bụi hai tầng này gồm chụp tầng trên và chụp tầng dưới. Ở phần đỉnh chụp tầng dưới có lỗ treo dùng để cầu lắp thiết bị công nghệ. Chụp tầng trên gồm chụp khói cố định và chụp khói di động. Chụp khói cố định lắp ở phần đỉnh chụp tầng dưới và nối với đường ống khử bụi. Chụp khói di động có thể bố trí linh hoạt ở phần đỉnh chụp tầng dưới, từ đó có trạng thái làm việc là chụp lên lỗ treo, kết nối với chụp khói cố định và trạng thái không làm việc là rời khỏi lỗ treo. Chụp thu khói bụi hai tầng được nêu trong sáng chế này bố trí phân tầng chụp thu, đồng thời chụp tầng trên sử dụng kết cấu kết hợp giữa chụp khói cố định và chụp khói di động. Bằng việc chuyển đổi giữa trạng thái làm việc và trạng thái không làm việc của chụp khói di động, có thể đáp ứng yêu cầu trạng thái làm việc cầu lắp, kiểm tra sửa chữa thiết bị công nghệ, đảm bảo triển khai thuận lợi hoạt động sản xuất, kiểm tra sửa chữa.

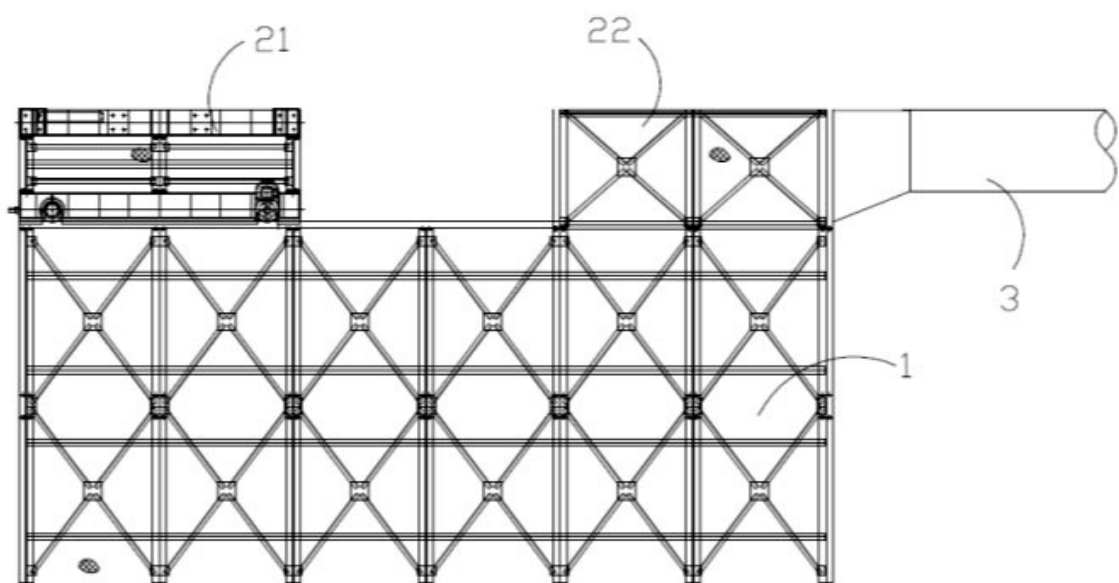


Fig.3

- (11) **87132 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-01992** (85) 04/04/2018
(22) 03/10/2016 (86) PCT/US2016/055123 03/10/2016
(30) PCT/US2015/054040 05/10/2015 US (87) WO2017/062301 13/04/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2018
(51) **A23K 10/40; A23K 10/00**
(62) 1-2018-01429
(71) **ELANCO US INC. (US)**
c/o ELI LILLY AND COMPANY, Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana
46285, United States of America
(72) HERR, Cory T. (US); KUBE, John Charles (US); TEETER, Jerold Scott (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THỨC ĂN ĐỘNG VẬT, CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA
LUBABEGRON VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ PHÁT THẢI CỦA
MỘT HOẶC NHIỀU KHÍ Ở TRÂU BÒ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để làm giảm sự phát thải amoniac và cacbon đioxit từ trâu bò bằng cách sử dụng lubabegron, hoặc muối chấp nhận được về mặt sinh lý của nó. Sáng chế cũng đề xuất đến chế phẩm để làm giảm sự phát thải khí từ trâu bò, chế phẩm phụ gia thức ăn cho trâu bò và chế phẩm thức ăn cho trâu bò chứa lubabegron.

(11) **87133 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-01997**

(22) 30/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2022

(51) **C09D 5/08; C23C 4/131**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A12-A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Lê Thu Quý (VN); Đào Bích Thủy (VN); Lý Quốc Cường (VN); Phạm Thị Hà (VN); Phạm Thị Lý (VN); Nguyễn Thị Phượng (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP PHỦ HỢP KIM NHÔM MAGIÊ CHỨA NANO OXIT NHÔM ĐỂ BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN CHO THÉP CACBON, VÀ THÉP CACBON CÓ LỚP PHỦ CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình chế tạo lớp phủ hợp kim AlMg chứa nano oxit nhôm để bảo vệ chống ăn mòn cho thép cacbon, bao gồm các bước:

(i) làm sạch, tạo nhám bề mặt thép cacbon bằng phương pháp phun cát hoặc hạt mài;

(ii) tạo lớp phủ AlMg bằng phương pháp phun phủ nhiệt sử dụng thiết bị phun phủ hồ quang điện dây đôi sao cho chiều dày lớp phủ AlMg tạo ra nằm trong khoảng từ 200 đến 300 micromet; và

(iii) quét hoặc phun hỗn hợp nhựa epoxy và chất đóng rắn polyamit chứa nano oxit nhôm lên lớp phủ AlMg; và

(iv) sơn phủ polyuretan.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thép cacbon có lớp phủ chống ăn mòn được tạo ra bằng quy trình nêu trên, trong đó lớp phủ này có độ bền gia tốc phun mù muối theo tiêu chuẩn ASTM B117 hoặc các tiêu chuẩn tương đương đạt trên 6000 giờ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87134 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-01999 | (85) 03/01/2019 | |
| (22) 09/06/2017 | (86) PCT/US2017/036734 | 09/06/2017 |
| (30) 15/189,154 | 22/06/2016 | US (87) WO2017/222830 |
| | | 28/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2019

(51) **C10G 27/04**; C10G 27/10; C10G 27/06; C10G 19/02

(62) 1-2019-00024

(71) **MERICHEM COMPANY (US)**

5455 Old Spanish Trail, Houston, TX 77023, United States of America

(72) GOMACH, Jeffrey, Bruce (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO DUNG DỊCH KIỀM**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ các hợp chất lưu huỳnh còn lại khỏi dung dịch kiềm đặc, trong đó cột duy nhất gồm hai vùng phản ứng sẽ oxy hóa có xúc tác các mercaptan thành dầu disulfua. Vùng phản ứng thứ hai sử dụng bó sợi treo thẳng đứng và được duy trì dưới dạng pha khí liên tục chứa từ khoảng 20% đến khoảng 100% thể tích là hơi. Quy trình này đặc biệt hữu dụng làm một phần của sơ đồ quy trình loại lưu huỳnh khỏi hydrocacbon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp oxy hóa mercaptan thành dầu disulfua, phương pháp tái tạo dung dịch kiềm, thiết bị phản ứng oxy hóa và phương pháp nâng cấp thiết bị phản ứng oxy hóa đã có.

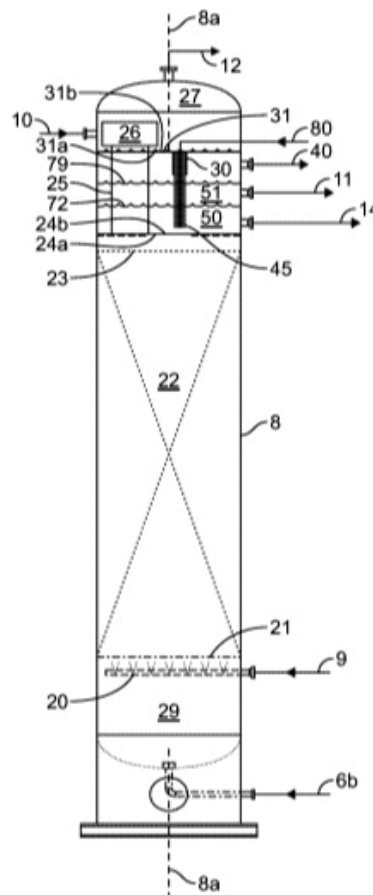


FIG. 2

- (11) **87135 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02006** (85) 30/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/JP2020/032647 28/08/2020
(30) 2019-158345 30/08/2019 JP (87) WO2021/039974 A1 04/03/2021
(51) **A23G 1/02**
(71) 1. **MICROWAVE CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
6-1, Hirabayashiminami 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 5590025 Japan
2. **DARI K CO., LTD.** (JP)
72-2, Shichiku Nishitakanawa-cho, Kita-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6038205 Japan
(72) Kanako KAIHARA (JP); Keiichi YOSHINO (JP); Toshiki SHIMIZU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HẠT CACAO RANG VÀ PHƯƠNG PHÁP RANG HẠT CACAO SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt cacao rang có tổng hàm lượng polyphenol cao và vị đắng và vị tương tự giảm, và phương pháp rang hạt cacao sống. Hạt cacao rang thu được bằng cách rang hạt cacao sống ở trạng thái trong đó áp suất được làm giảm xuống dưới áp suất khí quyển bằng cách gia nhiệt trong khoảng thời gian quy định sử dụng các vi sóng sao cho nhiệt độ bề mặt của hạt đạt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 90°C. Thời gian gia nhiệt bằng vi sóng tốt hơn là nằm trong khoảng từ 5 đến 10 phút.

- (11) **87136 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02012** (85) 30/03/2022
(22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111769 27/08/2020
(30) 201910829544.1 03/09/2019 CN (87) WO2021/043060 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057 China

(72) PAN, Yu (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); GAO, Bo (CN);
ZHANG, Shujuan (CN); HE, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chỉ báo và phương tiện lưu trữ. Phương pháp chỉ báo bao gồm các bước: tạo cấu hình (S220) tập hợp thông số không gian, trong đó tập hợp thông số không gian được sử dụng để cập nhật ít nhất một trong số thông số không gian của kênh vật lý hoặc thông số không gian của tín hiệu vật lý ở các thời gian truyền khác nhau, và tập hợp thông số không gian bao gồm các chỉ số cấu hình truyền, TCI, tập hợp trạng thái hoặc tập hợp thông tin quan hệ không gian.

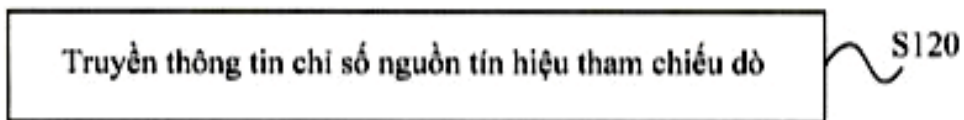


FIG. 1

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87137 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02015 | (85) 30/03/2022 | |
| (22) 01/09/2020 | (86) PCT/KR2020/011720 | 01/09/2020 |
| (30) 10-2019-0108200 02/09/2019 KR | (87) WO2021/045490 | 11/03/2021 |
| 10-2020-0085056 10/07/2020 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **E03D 9/04**

(75) **ROH, TAE SIK (KR)**

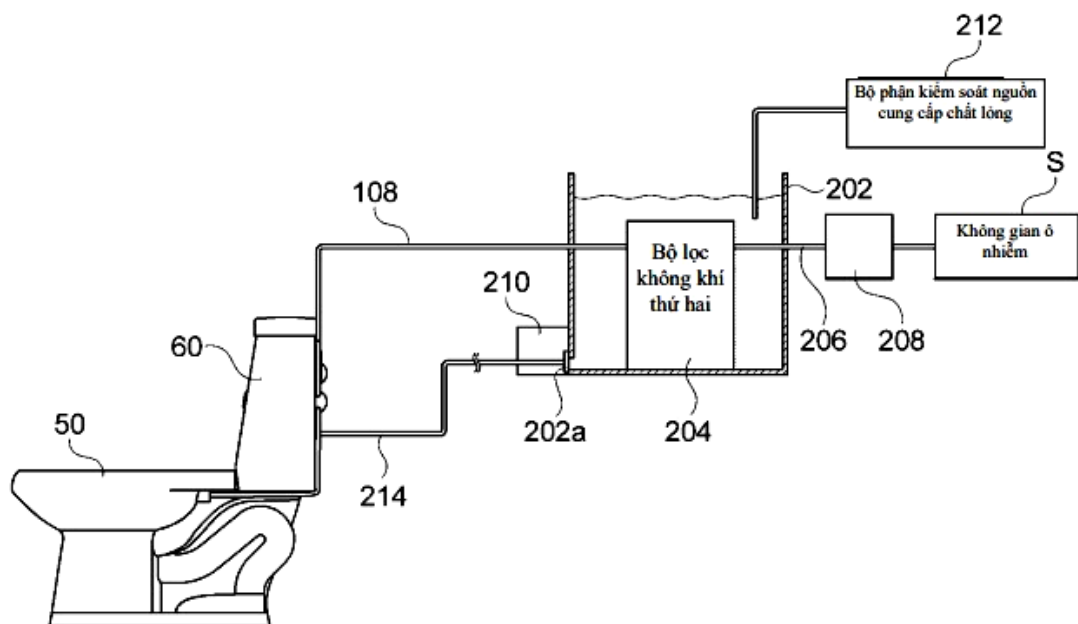
86 Myeongnang-ro Hallim-eup Jeju-si, Jeju-do 63028, Korea

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để xử lý lọc không khí. Thiết bị được đề cập để xử lý làm sạch không khí theo một phương án bao gồm: thùng chứa chất lỏng bên trong chứa chất lỏng; bộ phận xử lý lọc không khí thứ nhất được bố trí bên trong thùng chứa chất lỏng; bộ phận dẫn không khí thứ nhất, một đầu của nó được nối với không gian ô nhiễm và đầu còn lại được nối với bộ phận xử lý làm sạch không khí thứ nhất; bộ phận hút không khí thứ nhất để hút không khí bị ô nhiễm trong không gian ô nhiễm để đưa vào bộ phận xử lý lọc không khí thứ nhất thông qua bộ phận dẫn không khí thứ nhất; ống nối để nối kết chứa của bồn cầu và thùng chứa chất lỏng; và bộ phận điều khiển xả chất lỏng để xả chất lỏng trong thùng chứa chất lỏng sang kết chứa của bồn cầu thông qua ống nối.

200



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87138 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02018 | (85) 30/03/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114342 | 10/09/2020 |
| (30) 201910867438.2 | 12/09/2019 CN | (87) WO2021/047567 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Tankun (CN); WU, Huayang (CN); SHEN, Risheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG GỌI NGƯỢC, PHƯƠNG PHÁP QUÉT MÃ HAI CHIỀU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dòng gọi ngược, phương pháp quét mã hai chiều, thiết bị điện tử và vật ghi lưu trữ bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ điện tử. Trong kịch bản dòng gọi ngược, thiết bị điện tử có thể thiết lập dòng xem trước và dòng gọi ngược một cách song song. Sau khi ứng dụng thiết lập chức năng gọi ngược, thì thiết bị điện tử có thể trực tiếp trả về, bằng cách sử dụng chức năng gọi ngược, dữ liệu dòng gọi ngược cho ứng dụng để xử lý. Việc này có thể rút ngắn thời gian được sử dụng để tạo ra dòng xem trước và dòng gọi ngược, rút ngắn thời gian được sử dụng để thu dữ liệu dòng gọi ngược và rút ngắn thời gian chờ của người dùng. Giải pháp cụ thể như sau: Sau khi phát hiện thao tác thứ nhất mà người dùng sử dụng chức năng thứ nhất của ứng dụng thứ nhất, thì thiết bị điện tử khởi động ứng dụng camera đáp lại thao tác thứ nhất; hiển thị giao diện thứ nhất tương ứng với chức năng thứ nhất; tạo ra dòng xem trước và dòng gọi ngược thứ nhất một cách song song; thu dữ liệu thứ nhất, trong đó dữ liệu thứ nhất này là dữ liệu dòng gọi ngược tương ứng với dòng gọi ngược thứ nhất; thiết lập chức năng gọi ngược; và cung cấp, bằng cách sử dụng chức năng gọi ngược, dữ liệu thứ nhất cho ứng dụng thứ nhất để xử lý. Các phương án của sáng chế được sử dụng để xử lý dòng gọi ngược.

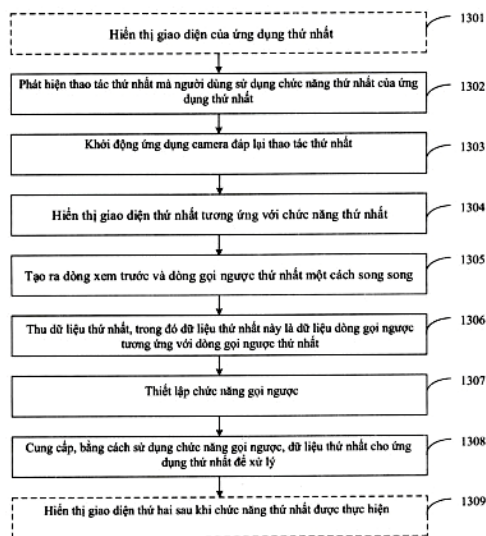


FIG. 13

(11) 87139 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02021

(22) 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2022

(51) G01B 9/02

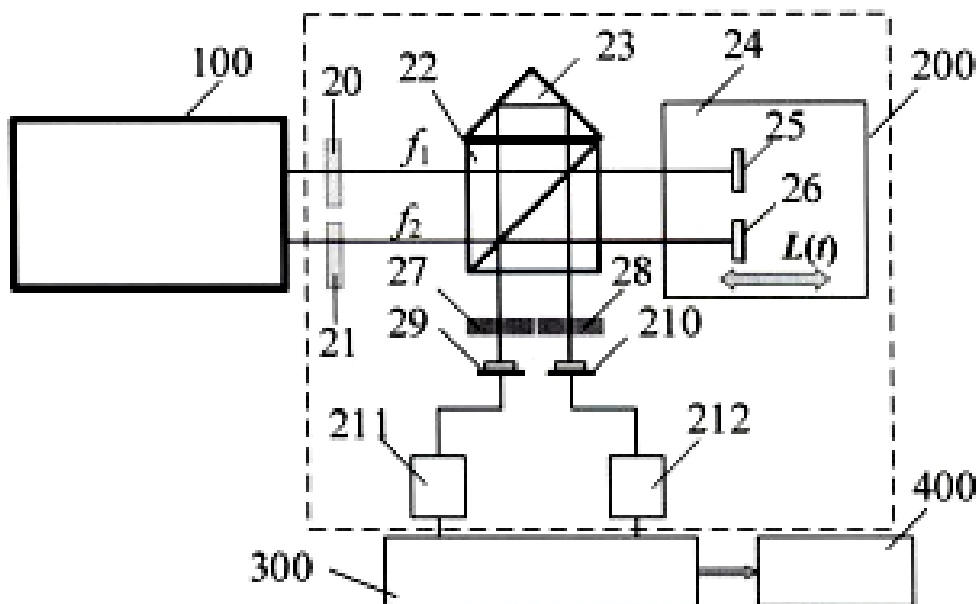
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thành Đông (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIAO THOA KẾ HAI TẦN SỐ HETERODYNE ĐO DỊCH CHUYỂN TỐC ĐỘ CAO VÀ ĐỘ PHÂN GIẢI CAO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giao thoa kế hai tần số Heterodyne đo dịch chuyển tốc độ cao và độ phân giải cao bao gồm: cụm nguồn laser hai tần số ổn định (100), giao thoa kế hai tần số heterodyne (200), máy đo pha dựa trên nguyên lý vòng khóa pha đơn (300) và máy tính (400). Nguồn laser phát ra hai tia laser tách biệt với nhau trong không gian hướng về giao thoa kế trong đó nguồn laser thứ nhất (11) là một đầu laser He-Ne được ổn định tần số, nguồn laser thứ hai (12) là hai đầu laser ổn định tần số có cùng bước sóng trung tâm λ_0 . Tần số một trong hai đầu laser được điều chỉnh theo tần số của đầu laser còn lại nhờ kỹ thuật vòng khóa pha. Giao thoa kế (200) có cấu hình đối xứng với hai tia laser vào tách biệt với nhau trong không gian. Hai tia ra là hai chùm tia giao thoa mà sự lệch pha giữa chúng tỉ lệ với quãng đường dịch chuyển của gương đo. Máy đo pha (300) dựa trên kỹ thuật vòng khóa đơn PLL để xác định sự lệch pha giữa hai tín hiệu giao thoa tạo ra từ hai tia giao thoa trên. Máy đo pha gồm hai tín hiệu vào (tham chiếu $I_r = A\cos(\Delta\omega t)$ và đo $I_m = B\cos(\Delta\omega t + \theta_m)$) và một tín hiệu ra (sự lệch pha θ_m). I_r được chia thành hai phần I_{r1} và I_{r2} và bị dịch pha đi $\Phi - \pi/2$ và Φ rad nhờ hai bộ dịch pha tương ứng. Máy tính (400) tính sự thay đổi pha Φ ra dịch chuyển L và lưu lại.



Hình 2

- (11) 87140 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02025 (85) 31/03/2022
 (22) 11/09/2020 (86) PCT/EP2020/075459 11/09/2020
 (30) 19196994.8 12/09/2019 EP (87) WO2021/048343 18/03/2021
 (51) C25D 5/08; C25D 17/02; C25D 7/12; C25D 7/00; C25D 7/06; C25D 17/00
 (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
 (72) WIENER, Ferdinand (DE); KUNZE, Henry (DE); SCHELLER, Britta (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ ƯỚT CHI TIẾT GIA CÔNG PHẪNG, BỘ PHẬN DÙNG CHO KHOANG CỦA THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dùng cho khoang của thiết bị để xử lý ướm chi tiết gia công phẳng, có kết cấu bao gồm các thành thứ nhất và thứ hai (13a, b). Chi tiết gia công dịch chuyển được trong mặt phẳng qua tâm (4) qua khoảng trống (3) giữa các thành thứ nhất và thứ hai (13a, b) theo hướng thứ nhất (y). Các lỗ (27) để dẫn chất lỏng được tăng áp giữa các thành thứ nhất và thứ hai (13a, b) được tạo trên các mặt đối diện của mặt phẳng qua tâm (4) và quay mặt về mặt phẳng qua tâm (4). Các lỗ (27) được phân bố theo hướng thứ nhất (y) và theo hướng thứ hai (x) vuông góc với hướng thứ nhất (y). Các lỗ xả (28a, b) với chất lỏng để chứa lại khoảng trống (3) được xác định trên các mặt đối diện, được nhìn theo hướng thứ hai (x), dọc theo phần mở rộng của khoảng trống (3) theo hướng thứ nhất (y). Các thành thứ nhất và thứ hai (13a, b) tạo thành các phần chắn với dòng chất lỏng từ khoảng trống theo hướng (z) vuông góc với mặt phẳng qua tâm (4). Các kênh (23a, b, 24a, b) được tạo qua các thành (13a, b), mỗi kênh (23a, b, 24a, b) được bố trí để dẫn chất lỏng đến một lỗ tương ứng trong số các lỗ (27).

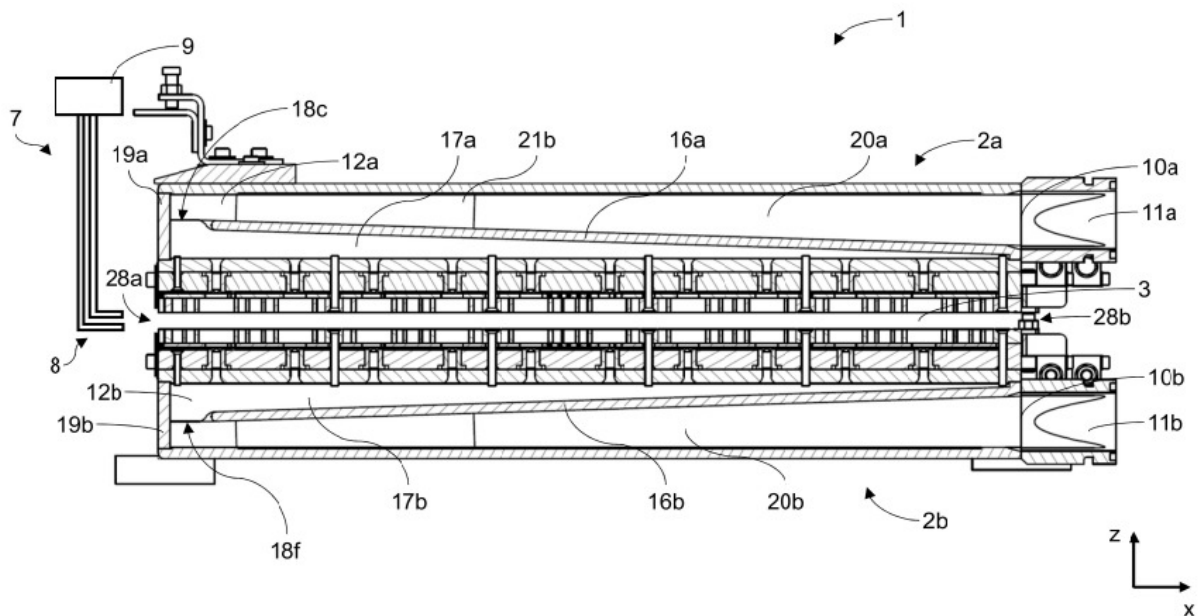


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87141 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02026 | (85) 31/03/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036339 | 25/09/2020 |
| (30) 2019-180525 | 30/09/2019 JP | (87) WO2021/065733 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **B62J 35/00; B62J 45/00; B62J 40/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

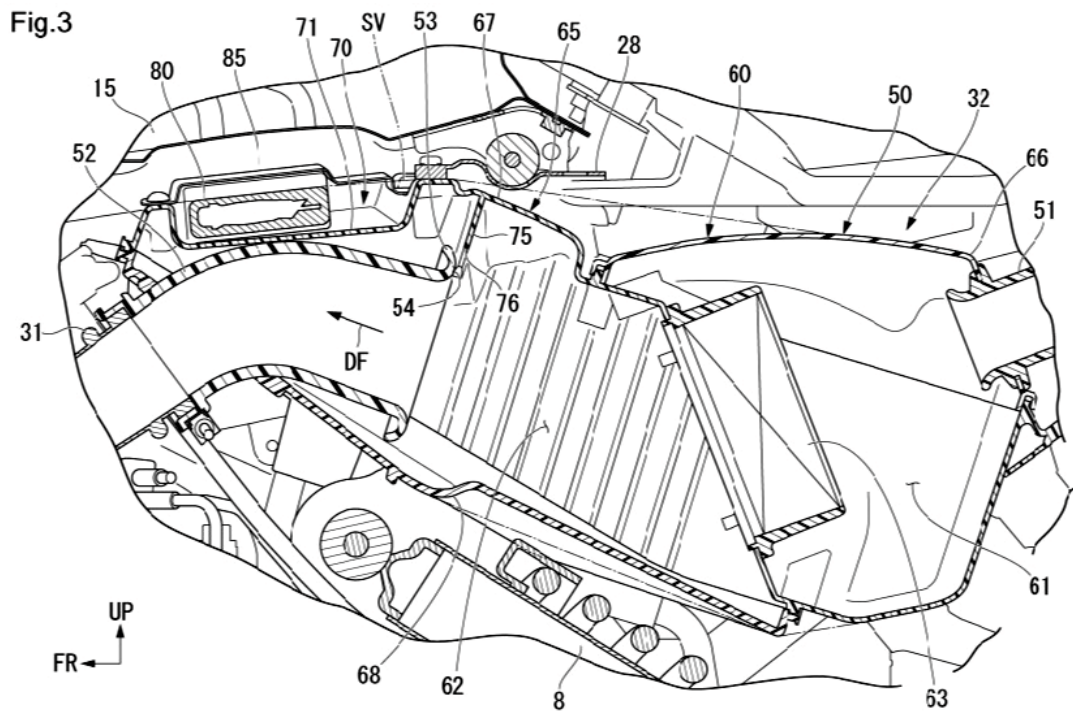
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KINOSHITA Ryosuke (JP); TAKIGUCHI Shohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bộ lọc không khí của xe máy bao gồm vỏ bộ lọc không khí (60) mà được lắp trên xe máy, và có phía bẩn (61) và phía sạch (62) được ngăn bởi chi tiết lọc (63), ống nối (52) mà dẫn không khí nạp đến động cơ từ phía sạch (62), và ECU (80) mà được định vị bên trong bề mặt ngoài cùng ảo (SV) của vỏ bộ lọc không khí (60). Ống nối (52) kéo dài vào bên trong phía sạch (62), và ECU (80) được bố trí giữa bề mặt ngoài cùng ảo (SV) và bề mặt ngoài của ống nối (52) theo hướng bán kính của ống nối (52).



- (11) **87142 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02028** (85) 31/03/2022
(22) 02/09/2020 (86) PCT/IN2020/050763 02/09/2020
(30) 201921035435 03/09/2019 IN (87) WO2021/044436 11/03/2021
(51) **A61K 39/112; A61P 31/04**
(71) **SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)**
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra 411 028, India
(72) DHERE, Rajeev Mhalasakant (IN); PISAL, Sambhaji Shankar (IN); ANNAMRAJU, Dattatreya Sarma (IN); AVALASKAR, Nikhil Dattatray (IN); HUNDEKARI, Yogesh Tukaram (IN); TAKLIKAR, Anil Pirajirao (IN); GOEL, Sunil Kumar (IN); KAMAT, Chandrashekhar Dwarkanath (IN); CHAVAN, Vishal Bharat (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỐNG LẠI BỆNH ĐƯỜNG RUỘT, KIT VACXIN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP SACARIT SALMONELLA ENTERICA SEROVAR TYPHI - PROTEIN MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin thể liên hợp polysacarit-protein đơn giá và đa giá sinh miễn dịch bao gồm polysacarit được chọn từ chủng Salmonella serovar S. typhi; S. paratyphi A; S. typhimurium và S. enteritidis và các phương pháp cải tiến khác để lên men polysacarit, tinh chế polysacarit, liên hợp polysacarit-protein và tạo công thức ổn định. Sáng chế còn mô tả phương pháp gây cảm ứng đáp ứng miễn dịch ở đối tượng chống lại bệnh liên quan đến Salmonella typhi và non-typhi và/hoặc để giảm hoặc phòng bệnh liên quan đến Salmonella typhi và non-typhi ở đối tượng sử dụng chế phẩm bộc lộ trong đây. Vacxin tạo ra kháng thể vi khuẩn và hữu dụng để phòng bệnh viêm dạ dày ruột, bệnh đường ruột và bệnh thương hàn.

- (11) 87143 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02030 (85) 31/03/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/IB2020/057562 12/08/2020
 (30) 102019000015677 05/09/2019 IT (87) WO2021/044237 A1 11/03/2021
 (51) C04B 41/87; C04B 33/13
 (71) ITALCER S.P.A (IT)
 Via Emilia Ovest, 53/A – 42048 Rubiera (RE) - Italy
 (72) LESCI, Isidoro Giorgio (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GÓM QUANG XÚC TÁC KHÁNG KHUẨN, VẬT LIỆU GÓM QUANG XÚC TÁC KHÁNG KHUẨN, ĐÁ LÁT, ĐỒ VỆ SINH BẰNG SỨ, BỘ ĐỒ ĂN BAO GỒM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra gốm quang xúc tác kháng khuẩn mà bao gồm:

- đem lại ít nhất một kim loại không kết tinh;
- cung cấp vật liệu phông sinh hoặc vật liệu sinh học dựa trên canxi photphat;
- chức năng hóa vật liệu phông sinh đã nêu hoặc vật liệu sinh học đã nêu dựa trên canxi photphat với ít nhất một kim loại không kết tinh đã nêu, thu được một hỗn hợp được chức năng hóa và được định hướng;
- thêm hỗn hợp được chức năng hóa đã nêu vào hỗn hợp gốm, và/hoặc áp dụng hỗn hợp được chức năng hóa đã nêu vào một bán thành phẩm gốm, trong đó bán thành phẩm gốm có nghĩa là vật liệu gốm trước khi nung;
- áp dụng hỗn hợp được chức năng hóa đã nêu lên bán thành phẩm gốm;
- nung ở nhiệt độ giữa khoảng 600 và 1400°C, tốt hơn là giữa 900 và 1300°C, trong khoảng thời gian kéo dài từ 20 đến 500 phút, thu được gốm quang xúc tác kháng khuẩn.

Sáng chế còn đề cập đến vật liệu gốm quang xúc tác mà bao gồm vật liệu phông sinh có cấu trúc nano phân cấp với các hốc lớn và nhỏ, trong đó ít nhất một vật liệu quang xúc tác được chọn ra từ oxit kim loại và/hoặc sunfua trong thể kết tinh với cấu trúc giống rutil được bao gồm, và đá lát, đồ vệ sinh bằng gốm và bộ đồ ăn bao gồm vật liệu này.

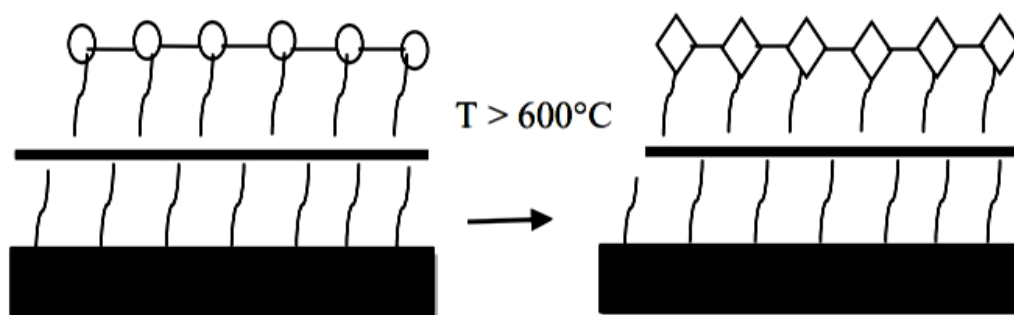


FIG. 2

- (11) **87144 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02031** (85) 03/01/2020
(22) 07/06/2018 (86) PCT/JP2018/021842 07/06/2018
(30) 2017-113760 08/06/2017 JP (87) WO2018/225817 13/12/2018
2017-198815 12/10/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) **A23L 27/00**; *A23L 33/00*; *A23L 27/30*

(62) 1-2020-00053

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

(72) OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống có độ ngọt được tăng cường được thể hiện bằng đường và chất tạo ngọt, chế phẩm tạo ngọt để sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống, và phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87145 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02041 | (85) 31/03/2022 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033644 | 04/09/2020 |
| (30) 2019-162095 | 05/09/2019 | JP (87) WO2021/045204 |
| 2020-050012 | 19/03/2020 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **A23L 17/00**

(71) **KYSHOW CORPORATION (JP)**

1-22 Nipponbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420073, Japan

(72) TAKADA Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM THỊT CÁ DẠNG BỘT NHẪO ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thịt cá dạng bột nhão đóng gói mà có thể được bảo quản ở nhiệt độ thường trong thời gian dài và có kết cấu, vị giác và hương thơm vượt trội. Sản phẩm bao gồm thực phẩm thịt cá dạng bột nhão; và bao bì chân không, thực phẩm thịt cá dạng bột nhão được chứa trong bao bì chân không, sản phẩm đã được thanh trùng bằng nhiệt, thực phẩm thịt cá dạng bột nhão không có mùi hôi hấp và để bảo quản ở nhiệt độ thường, khi được thử sau bảo quản trong bao bì chân không ở $30 \pm 2^\circ\text{C}$ trong 90 ngày theo phương pháp được mô tả trong Các phương pháp chuẩn phân tích trong quản lý an toàn thực phẩm - Vi sinh vật (Ấn bản lần 2 có sửa đổi, 2018), thực phẩm thịt cá dạng bột nhão thỏa mãn điều kiện vô trùng trong đó lượng vi khuẩn còn sống là nhỏ hơn 300 CFU/g khi được thử trên môi trường thạch chuẩn; thực phẩm được thử âm tính với vi khuẩn dạng coli trên môi trường thạch XM-G; thực phẩm được thử âm tính với *Escherichia coli* trên môi trường thạch XM-G; và thực phẩm được thử âm tính với *Staphylococcus aureus* trên môi trường lòng đỏ trứng manitol muối thạch.

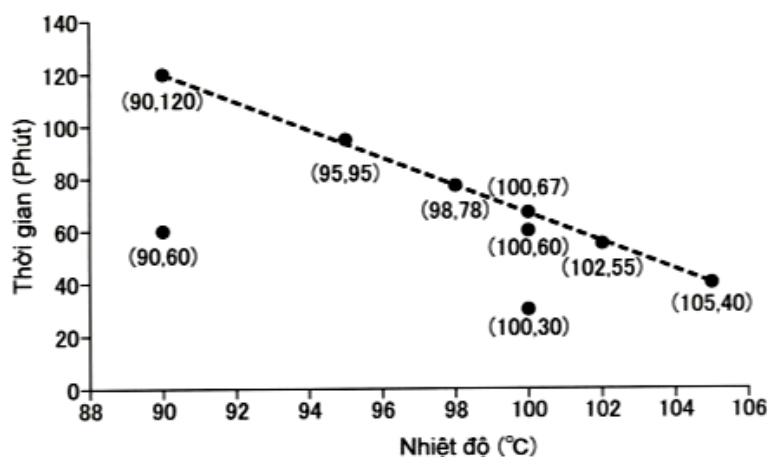


Fig. 1

- (11) **87146 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02049** (85) 01/04/2022
(22) 31/08/2020 (86) PCT/JP2020/032897 31/08/2020
(30) 2019-162740 06/09/2019 JP (87) WO2021/045005 11/03/2021
(51) **A61K 8/34; A61K 47/10; A61K 47/18; A61K 47/20; A61K 47/26; A61Q 15/00; A61K 8/41; A61K 8/44; A61K 8/46; A61K 8/60; A61K 47/02; A61K 8/26**
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666 Japan
(72) INOUE Shota (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM KHU TRÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khu trú có độ bám dính vượt trội vào da. Chế phẩm khu trú này bao gồm (A) ít nhất một rượu đa chức có trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 100 đến 200, và (B) ít nhất một hợp chất cation không polyme hóa được. Thành phần (B) có thể là hợp chất chứa kim loại là cation hóa trị hai hoặc cao hơn trong dung dịch nước, axit amin có tính bazơ, alkanol amin, hoặc alkyl amin, và thành phần (A) có thể là glucoza, sorbitol, fructoza, xylitol, hoặc erytritol.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87147 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02052 | (85) 01/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035761 | 23/09/2020 |
| (30) 2019-177390 | 27/09/2019 | JP (87) WO2021/060260 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **F02F 1/00; F02F 1/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

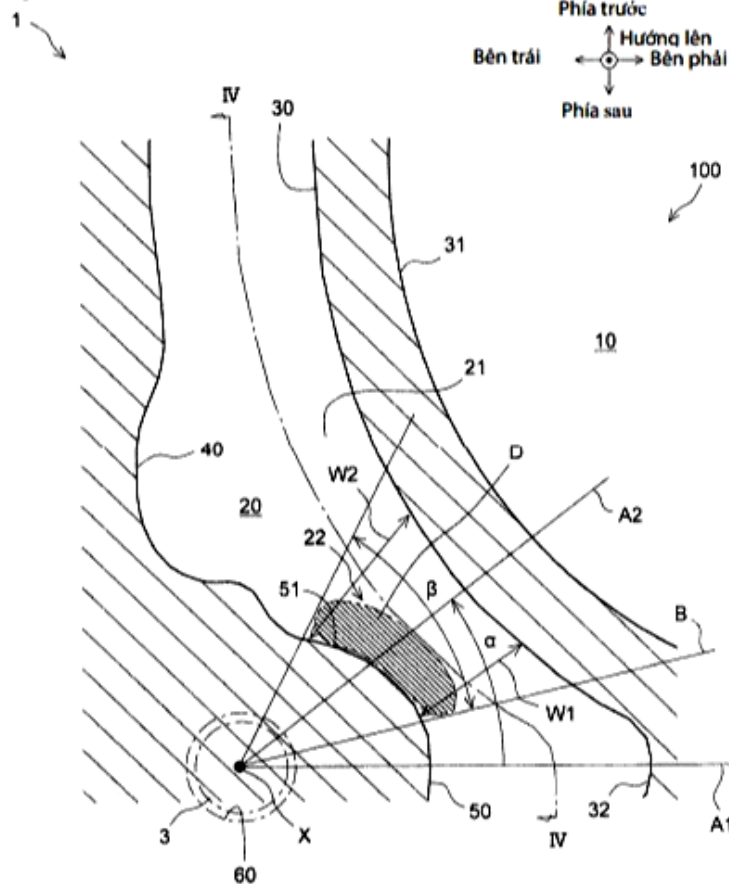
(72) HOMMA Shinichi (JP); HIBI Taiga (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU BẮT CHẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bắt chặt (100) trong đó đầu xilanh (2) được bắt chặt vào khối xilanh (1) bằng bulông (3). Khối xilanh (1) bao gồm lỗ xilanh (10), áo nước (20), vách lỗ (30), vách áo (40), phần vấu lồi (50) được tạo thành trong vách áo (40) tại vị trí giữa các lỗ xilanh (10), và lỗ vít âm (60) được tạo thành trong phần vấu lồi (50). Bề mặt nghiêng (22) được bố trí trên bề mặt dưới cùng của áo nước (20) trong phạm vi góc xác định trước (β), mà nằm ở giữa vị trí trung tâm (A2) mà được dịch chuyển theo góc xác định trước (α) xung quanh tâm X của lỗ vít âm (60) từ vị trí tham chiếu (A1) với vị trí giữa các lỗ xilanh (10) làm vị trí tham chiếu (A1).

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87148 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02053 | (85) 01/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035925 | 24/09/2020 |
| (30) 2019-177391 | 27/09/2019 | JP (87) WO2021/060331 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **F02F 1/00; F02F 1/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

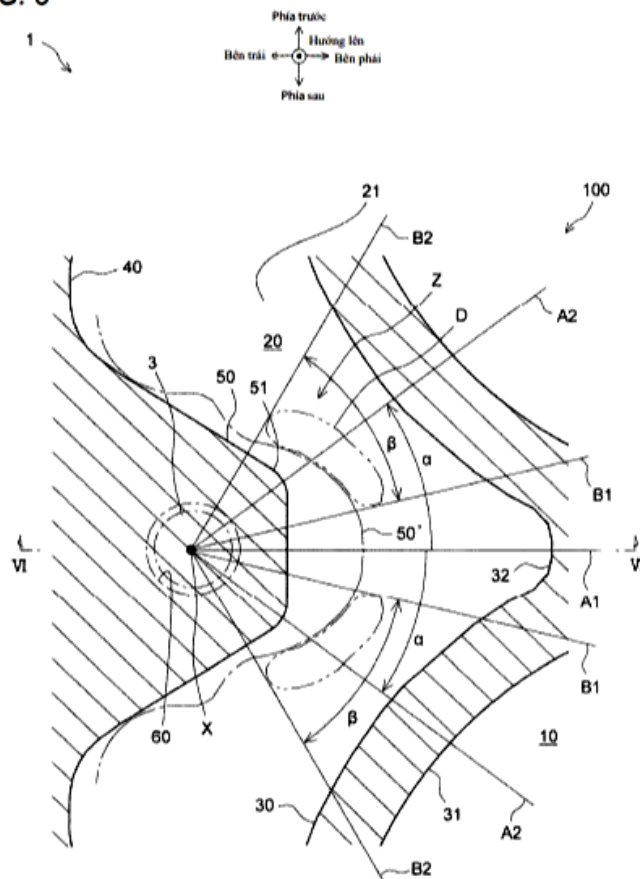
(72) HOMMA Shinichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU BẮT CHẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bắt chặt (100) trong đó đầu xylanh (2) được bắt chặt vào khối xylanh (1) bằng bulông (3). Khối xylanh (1) bao gồm lỗ xylanh (10), áo nước (20), vách lỗ (30), vách áo (40), phần vấu lồi (50) được tạo ra trong vách áo (40) tại vị trí giữa các lỗ xylanh (10), và lỗ vít âm (60) được tạo ra trong phần vấu lồi (50). Trong phạm vi góc xác định trước (β), mà nằm ở giữa vị trí trung tâm (A2) mà được dịch chuyển theo góc xác định trước α xung quanh tâm X của lỗ vít âm (60) từ vị trí tham chiếu (A1) với vị trí giữa các lỗ xylanh (10) làm vị trí tham chiếu (A1), bề mặt phẳng (51a) song song với hướng hàng lỗ xylanh (10) được tạo ra trên bề mặt (51) của phần vấu lồi (50) giữa vị trí bắt đầu (B1) và vị trí trung tâm (A2).

FIG. 3



- (11) **87149 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02065** (85) 05/03/2018
(22) 05/08/2016 (86) PCT/US2016/045876 05/08/2016
(30) 62/201,510 05/08/2015 US (87) WO2017/024264 09/02/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2018
(51) **C07F 9/6558; C07H 21/00; C07F 9/6561; A61K 31/713**
(62) 1-2018-00923
(71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan
(72) ENDO, Atsushi (US); YU, Robert T. (US); FANG, Francis (US); CHOI, Hyeong Wook (KR); SHAN, Mingde (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHẢN ỨNG BẤT ĐỐI XỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, OLIGONUCLEOTIT, OLIGOME VÀ PHOSPHODIAMIDAT TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG CŨNG NHƯ OLIGOME GẦN NHƯ TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG THU ĐƯỢC BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA OLIGOME NÀY**

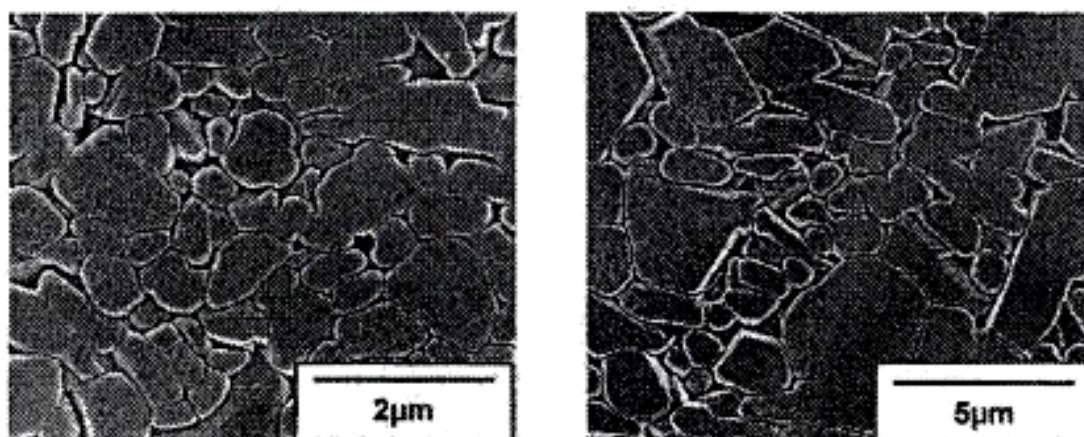
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất phosphoramidocloridat morpholino nucleosit có hoạt tính tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang hoặc gần như tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang, và các phương pháp điều chế chúng.

- (11) **87150 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02066** (85) 05/03/2018
(22) 05/08/2016 (86) PCT/US2016/045876 05/08/2016
(30) 62/201,510 05/08/2015 US (87) WO2017/024264 09/02/2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2018
(51) **C07F 9/6558; C07H 21/00; C07F 9/6561; A61K 31/713**
(62) 1-2018-00923
(71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan
(72) ENDO, Atsushi (US); YU, Robert T. (US); FANG, Francis (US); CHOI, Hyeong Wook (KR); SHAN, Mingde (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHẢN ỨNG BẤT ĐỐI XỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ OLIGONUCLEOTIT, OLIGOME, VÀ PHOSPHODIAMIDAT TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG CŨNG NHƯ OLIGOME GẦN NHƯ TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG THU ĐƯỢC BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA OLIGOME NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phosphoramidocloridat morpholino nucleosit có hoạt tính tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang hoặc gần như tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang, và các phương pháp điều chế chúng.

- (11) 87151 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02069 (85) 01/04/2022
 (22) 09/09/2020 (86) PCT/JP2020/034128 09/09/2020
 (30) 2019-165938 12/09/2019 JP (87) WO2021/049530 18/03/2021
 (51) C04B 35/10; C04B 35/111
 (71) NIKKATO CORPORATION (JP)
 2-24, Oriono-cho 3, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5900001, Japan
 (72) SUGIMOTO, Takeshi (JP); SHIBATA, Takayuki (JP); YAMAOKA, Takeshi (JP);
 YAMAGUCHI, Kazushige (JP); OHNISHI, Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHỐI THIÊU KẾT NHÔM OXIT CHỐNG MÒN

- (57) Sáng chế đề cập đến khối thiêu kết trên cơ sở nhôm oxit có không chỉ khả năng chống mòn mà còn về khả năng chống va đập tốt và trong đó việc xảy ra các vết đứt gãy và các mảnh nứt mẻ do va đập được ngăn chặn. Khối thiêu kết trên cơ sở nhôm oxit chống mòn theo sáng chế bao gồm Al_2O_3 là thành phần chính và bao gồm từ 5,0 đến 10,0% theo trọng lượng tổng khối lượng của SiO_2 , CaO và MgO. Khi tổng hàm lượng Al_2O_3 , SiO_2 , CaO và MgO tạo pha thủy tinh ở các đường biên hạt tinh thể nhôm oxit là 100% theo trọng lượng, thì các tỷ lệ Al_2O_3 , SiO_2 , CaO và MgO là Al_2O_3 : từ 16,0 đến 23,0% theo trọng lượng, SiO_2 : từ 65,0 đến 79,0% theo trọng lượng, CaO: từ 2,0 đến 6,0% theo trọng lượng và MgO: từ 2,0 đến 8,0% theo trọng lượng. Hàm lượng các tạp chất không thể tránh khỏi là 0,5% theo trọng lượng hoặc nhỏ hơn. Độ xốp là 3,0% hoặc nhỏ hơn. Đường kính trung bình của pha thủy tinh là 0,5 μm hoặc nhỏ hơn. Tỷ lệ hàm lượng của pha thủy tinh là từ 3,0 đến 10,0% của toàn bộ khối thiêu kết trên cơ sở nhôm oxit. Đường kính hạt tinh thể trung bình của khối thiêu kết trên cơ sở nhôm oxit là từ 0,8 đến 2,0 μm . Đường kính hạt tinh thể lớn nhất là 6,0 μm hoặc nhỏ hơn.

Fig.1



VÍ DỤ 6

VÍ DỤ SO SÁNH 8

- (11) 87152 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02072 (85) 01/04/2022
 (22) 23/10/2019 (86) PCT/CN2019/112848 23/10/2019
 (30) 201910828913.5 03/09/2019 CN (87) WO2021/042460 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) C12N 1/21; C12P 13/22; C12N 15/31; C07K 14/32

(71) 1. NINGXIA EPPEN BIOTECH CO., LTD. (CN)

Yanghe Industry Park, Yongning, Yinchuan, Ningxia 750100, China

2. TIANJIN UNIVERSITY OF SCIENCE & TECHNOLOGY (CN)

No.9, 13th Street, Tianjin Economic-Technological Development Area, Tianjin 300457, China

(72) XIE, Xixian (CN); XIONG, Bo (CN); ZHAO, Chunguang (CN); GUO, Xiaowei (CN); MEN, Jiaxuan (CN); WEI, Aiyong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN ĐƯỢC THIẾT KẾ VỀ MẶT DI TRUYỀN ĐỂ SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN, PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC CHŨNG VI KHUẨN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN**

(57) Sáng chế đề cập đến gen mã hóa protein vận chuyển, và phương pháp sản xuất hiệu quả L-tryptophan bằng chủng chứa gen này. Cụ thể, bằng sự biểu hiện khác loại của gen ywkB từ *Bacillus subtilis* trên hệ gen của *Escherichia coli*, hiệu quả sản xuất L-tryptophan của chủng có thể được cải thiện. Việc lên men bình lắc bằng chủng này có thể tích lũy 15,2 g/L L-tryptophan trong 24 giờ, cao hơn 35% so với chủng đối chứng.

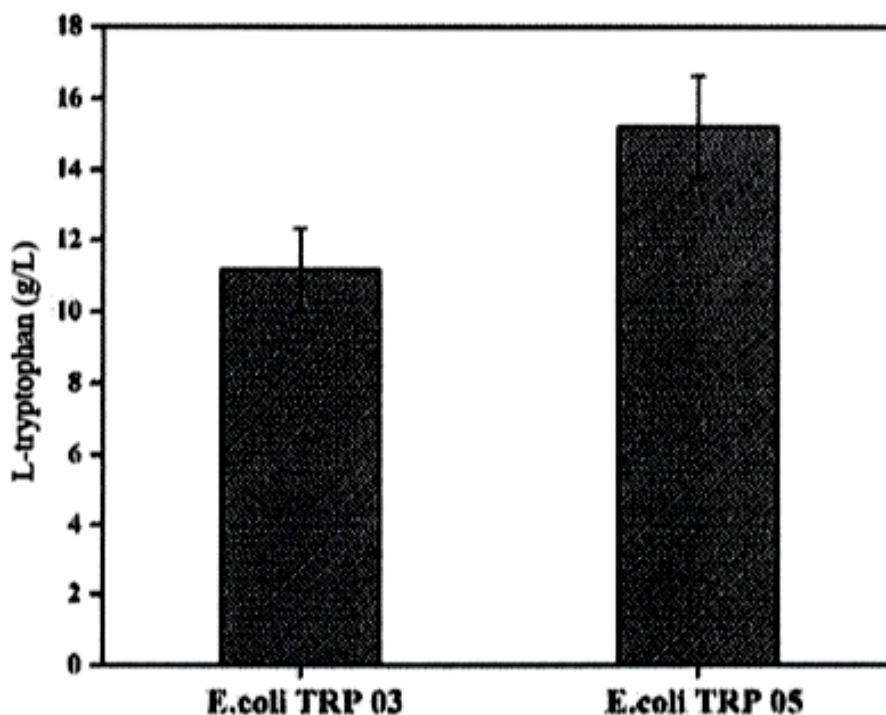


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87153 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02082 | (85) 13/09/2019 | |
| (22) 20/02/2018 | (86) PCT/JP2018/005846 | 20/02/2018 |
| (30) 2017-029251 | 20/02/2017 | JP (87) WO2018/151306 |
| | | 23/08/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **B65B 55/02**; B67C 7/00; B65B 55/04

(62) 1-2019-05021

(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)

1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

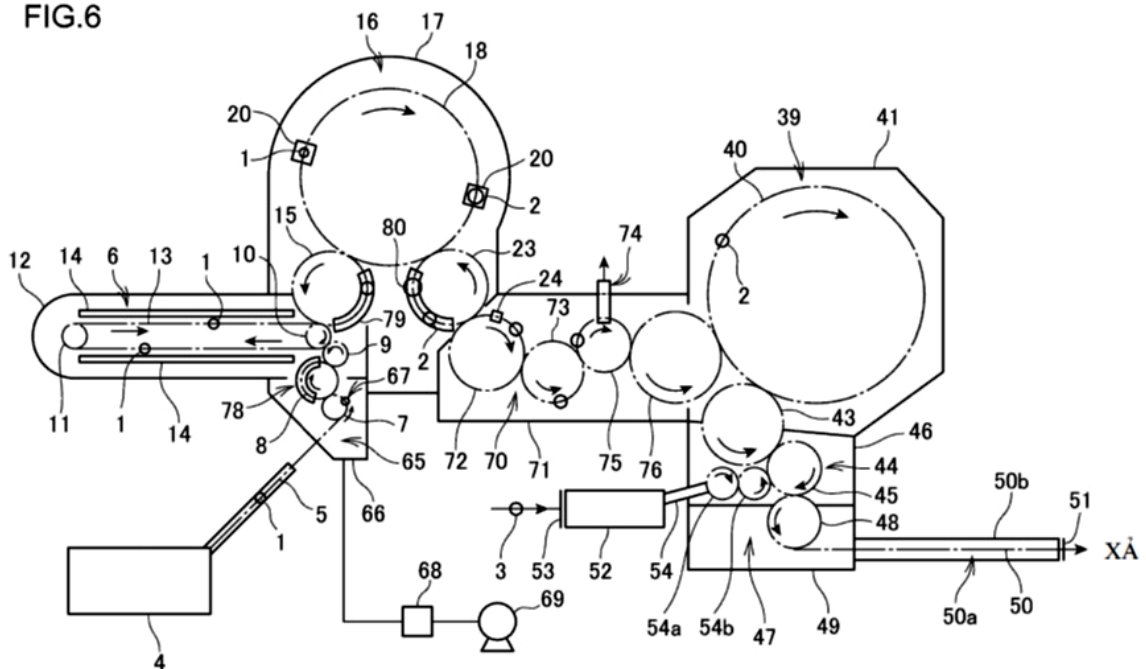
(72) HAYAKAWA Atsushi (JP); ITO Shuta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC SỰ CỐ CỦA MÁY NẠP CHẤT KHỬ TRÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc phục sự cố của máy nạp chất khử trùng và máy nạp chất khử trùng, mà có thể bắt đầu lại hoạt động ở giai đoạn ban đầu nếu sự cố xảy ra trong phần bất kỳ trong khi hoạt động của máy nạp chất khử trùng này được tạo ra. Cửa của buồng, mà sự cố đã xảy ra trong đó, được mở trong khi áp suất trong buồng khác với buồng, mà sự cố đã xảy ra trong đó được giữ ở mức dương, sự cố được khắc phục và sau đó, cửa được đóng, bên trong buồng, mà sự cố đã xảy ra trong đó được làm sạch khi cần thiết, bên trong buồng được khử trùng và sau đó, hoạt động của máy nạp chất khử trùng được bắt đầu lại.

FIG.6



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87154 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02085 | (85) 04/04/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114611 | 10/09/2020 |
| (30) 201910869280.2 | 12/09/2019 CN (87) WO2021/047613 | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); LIN, Wei (CN); WU, Mingjiang (CN); YANG, Yang (CN); LEI, Xianfu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHUỖI, MÁY TẠO CHUỖI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ XỬ LÝ ĐA NĂNG, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể, đến phương pháp tạo chuỗi, máy tạo chuỗi, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bộ xử lý đa năng, và hệ thống truyền thông. Phương pháp tạo chuỗi theo sáng chế bao gồm các bước: nhân chuỗi trường huấn luyện dài lưu lượng cực cao (EHT LTF) được xác định trước với ma trận P, để thu được chuỗi EHT LTF ánh xạ ma trận, trong đó ma trận P là ma trận $n \times n$, và n lớn hơn 8; và gửi chuỗi EHT LTF ánh xạ ma trận. Theo phương pháp tạo chuỗi và máy được đề xuất trong các phương án của sáng chế, chuỗi EHT LTF ánh xạ ma trận trong đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) có giá trị tỷ số công suất đỉnh trên công suất trung bình (PAPR) thấp.

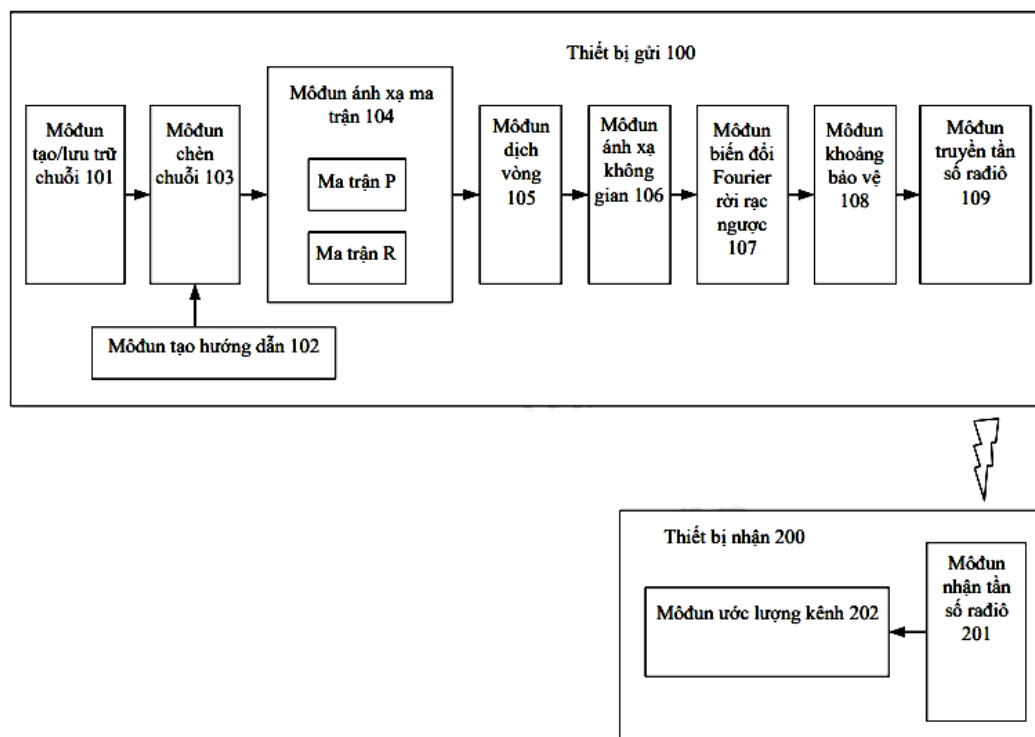


FIG. 2

- (11) **87155 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02086** (85) 04/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/EP2020/074804 04/09/2020
(30) 62/896,908 06/09/2019 US (87) WO2021/044005 11/03/2021
(51) *C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 15/13; C07K 16/40; A61K 39/395*
(71) **SYMPHOGEN A/S (DK)**
Pederstrupvej 93, 2750 BALLERUP, Denmark
(72) GRANDAL, Michael Monrad (DK); GJETTING, Torben (DK); LANTTO, Johan (SE); JAKOBSEN, Janus Schou (DK); HANSEN, Randi Westh (DK); FRÖHLICH, Camilla (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD73, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng CD73, dược phẩm chứa các kháng thể này và các phương pháp sản xuất các kháng thể. Các kháng thể và dược phẩm này là hữu ích trong việc điều trị các bệnh và tình trạng liên quan đến hoạt tính của CD73, ví dụ, bệnh ung thư.

- (11) **87156 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-02087** (85) 04/04/2022
- (22) 07/09/2020 (86) PCT/RU2020/050214 07/09/2020
- (30) PCT/RU2019/000625 06/09/2019 RU (87) WO2021/045653 A1 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **H04N 19/50; H04N 19/70; H04N 19/13**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) **FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIÊN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị giải mã và phương tiện bắt biên đọc được bởi máy tính, trong đó phương pháp mã hóa này bao gồm: xác định các phần tử cú pháp cần được mã hóa, trong đó các phần tử cú pháp bao gồm cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu và ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số cú pháp mức cao (HLS); mã hóa ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số HLS; và mã hóa cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu sau khi mã hóa ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số HLS. Các phần tử cú pháp được sắp xếp lại sao cho việc mã hóa cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu có thể được dựa trên các giá trị của ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số HLS.

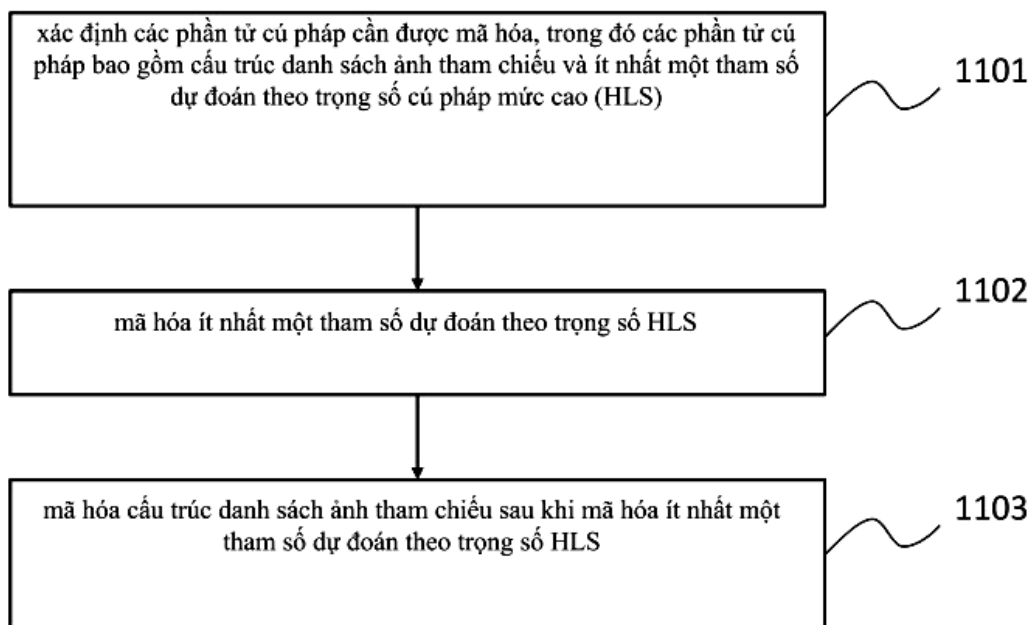


FIG. 11

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87157 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02110 | (85) 04/04/2022 | |
| (22) 15/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090674 | 15/05/2020 |
| (30) PCT/CN2019/109410 30/09/2019 CN | (87) WO2021/063002 | 08/04/2021 |
| PCT/CN2020/074149 01/02/2020 CN | | |
| PCT/CN2020/076071 20/02/2020 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) *H04W 72/04; H04W 16/00; H04W 4/40*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, để có thể xác định chính xác kích thước khối vận chuyển (Transport Block Size, TBS) cho kênh dữ liệu khi truyền trên liên kết bên cạnh (SL), nhờ đó nâng cao hiệu suất truyền. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Thiết bị đầu cuối xác định số lượng phần tử tài nguyên (Resource Element, RE) dùng cho kênh dùng chung liên kết bên cạnh vật lý (Physical Sidelink Shared Channel, PSSCH) trong tài nguyên thứ hai theo tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền kênh điều khiển liên kết bên cạnh vật lý (Physical Sidelink Control Channel, PSCCH) và tài nguyên thứ hai được sử dụng để truyền kênh PSSCH, trong đó tài nguyên thứ nhất trùng ít nhất một phần với tài nguyên thứ hai. Thiết bị đầu cuối xác định giá trị TBS cho kênh PSSCH theo số lượng phần tử RE dùng cho kênh PSSCH.

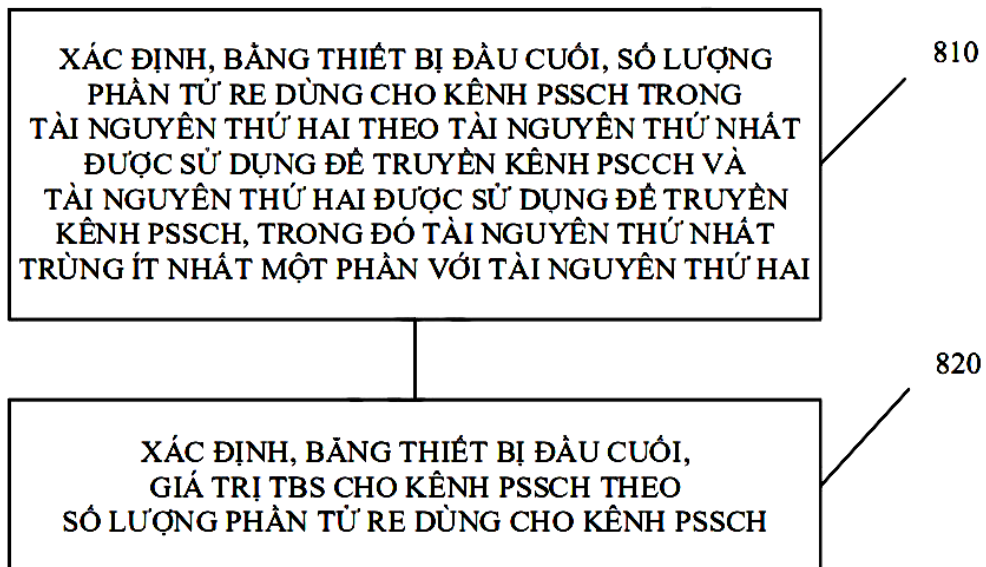


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87158 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02111 | (85) 04/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109741 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062815 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Yawei (CN); LI, Chaojun (CN); GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN THÔNG TIN CẤU HÌNH CỦA TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để nhận thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS), phương pháp để tạo cấu hình tín hiệu tham chiếu giải điều biến và thiết bị truyền thông. Thiết bị đầu cuối thu báo hiệu thứ nhất, trong đó báo hiệu thứ nhất bao gồm các mẫu tín hiệu tham chiếu giải điều biến DMRS được tạo cấu hình dành cho N đơn vị thời gian, mỗi mẫu DMRS được sử dụng để chỉ báo số lượng của các DMRS trong mỗi đơn vị thời gian, số lượng của các DMRS trong mỗi đơn vị thời gian là tổng số lượng của các ký hiệu miền thời gian bị chiếm bởi tất cả các DMRS trong đơn vị thời gian, các DMRS được tạo cấu hình dành cho ít nhất hai đơn vị trong số N đơn vị thời gian chiếm các tổng số lượng khác nhau của các ký hiệu miền thời gian, và N là số nguyên dương lớn hơn 1. Thiết bị đầu cuối thu hoặc gửi dữ liệu trong N đơn vị thời gian dựa trên tổng số lượng của các ký hiệu miền thời gian bị chiếm bởi tất cả các DMRS trong mỗi đơn vị thời gian và thông tin lập lịch. Bằng cách sử dụng phương pháp này, tổng số lượng của các ký hiệu miền thời gian bị chiếm bởi tất cả các DMRS trong mỗi đơn vị thời gian có thể được tạo cấu hình linh hoạt, do đó làm giảm các mào đầu hoa tiêu DMRS.

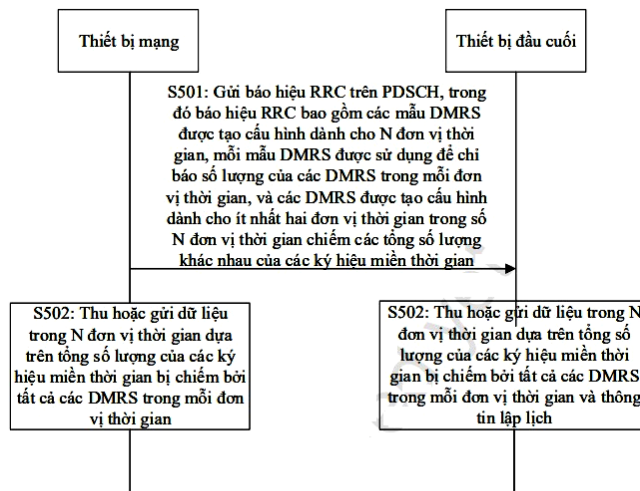


Fig.5

- (11) **87159 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02113** (85) 05/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/IB2020/058251 04/09/2020
(30) 19196045.9 06/09/2019 EP (87) WO2021/044361 11/03/2021
(51) **A61K 38/17; A61P 29/00**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) IRIGARAY, Sebastien (FR); KLEIN, Laurent (FR); SKEGRO, Darko (HR);
VILLANI, Marco (CH); WELZENBACH, Karl (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP TRỊ LIỆU ĐỂ TĂNG CƯỜNG VIỆC LOẠI BỎ TẾ
BÀO CHẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein dung hợp thích hợp để sử dụng như một công cụ y tế hoặc nghiên cứu. Các công dụng điều trị của các protein dung hợp có thể bao gồm phòng ngừa hoặc điều trị viêm cấp tính hoặc mãn tính và các rối loạn vi mạch và cơ quan do hệ thống miễn dịch điều khiển, ví dụ, chấn thương thận cấp tính, nhồi máu cơ tim cấp tính, suy hô hấp cấp tính hoặc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính xơ hóa và chấn thương cơ quan khác do chấn thương mô và chấn thương cấp tính và mãn tính.

- (11) **87160 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02114** (85) 05/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/IB2020/058250 04/09/2020
(30) 19196045.9 06/09/2019 EP (87) WO2021/044360 11/03/2021
(51) **A61K 38/17; A61P 29/00**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) IRIGARAY, Sebastien (FR); KLEIN, Laurent (FR); SKEGRO, Darko (HR);
VILLANI, Marco (CH); WELZENBACH, Karl (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP TRỊ LIỆU ĐỂ TĂNG CƯỜNG QUÁ TRÌNH TIÊU
HỦY TẾ BÀO CHẾT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein dung hợp thích hợp để sử dụng làm thuốc hoặc công cụ nghiên cứu. Sử dụng trị liệu các protein dung hợp có thể bao gồm ngăn ngừa hoặc điều trị chứng viêm cấp hoặc mạn tính và rối loạn vi mạch và cơ quan do hệ miễn dịch điều khiển, ví dụ, tổn thương thận cấp, hội chứng suy hô hấp cấp, nhiễm trùng máu, nhồi máu cơ tim cấp, xơ hóa mô và các tổn thương cơ quan khác do chấn thương mô. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa protein dung hợp đã nêu.

- (11) 87161 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-02120 (85) 05/04/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050348 11/09/2020
(30) 62/900,157 13/09/2019 US (87) WO2021/050837 18/03/2021
(51) C03C 3/091; C03C 21/00
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GUO, Xiaoju (CN); ORAM, Pascale (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG);
UKRAINCZYK, Ljerka (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CHỐNG NÚT VỠ, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có các biên dạng ứng suất tạo ra khả năng chống nứt vỡ được cải thiện. Biên dạng ứng suất chứa độ căng đỉnh cao và vùng với độ cong âm ở mức cao. Các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh ở đây có khả năng chống nứt vỡ cao sau nhiều lần rơi. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng chứa vật phẩm này và phương pháp tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh.

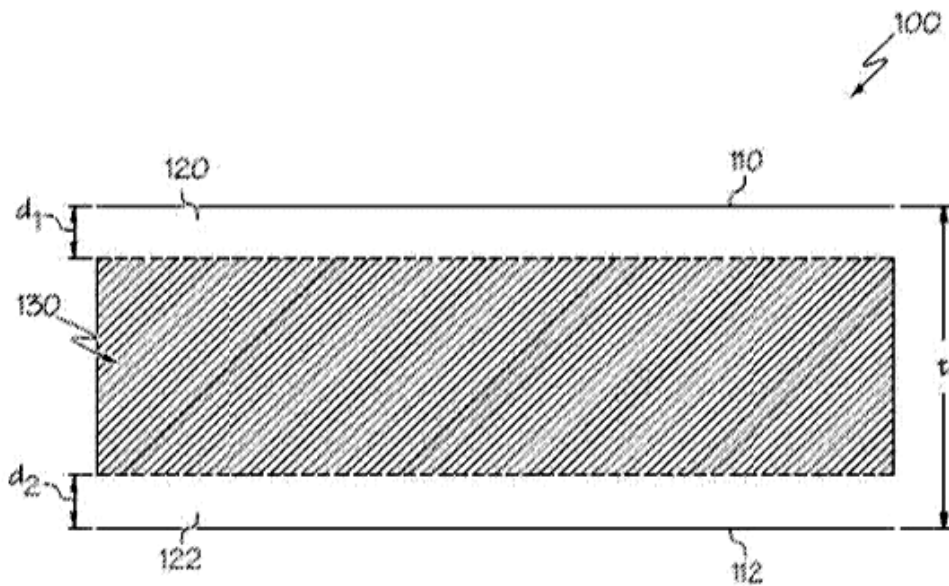


FIG. 1

- (11) **87162 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02126** (85) 22/05/2019
(22) 06/12/2012 (86) PCT/US2012/068212 06/12/2012
(30) 61/567,579 06/12/2011 US (87) WO2013/086169 A1 13/06/2013
61/674,503 23/07/2012 US
61/703,449 20/09/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

(51) **G06F 3/14; G09G 5/00; G06T 5/00**

(62) 1-2019-02648

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US);
ATKINS, Robin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VÀ BỘ MÃ HÓA DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để thu dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang xám tham chiếu dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan của thị giác con người được thích nghi tại các mức độ sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị hiển thị hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để tiếp cận ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị hiển thị hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị hiển thị hình ảnh. Dựa trên ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu và bộ mã hóa dữ liệu.

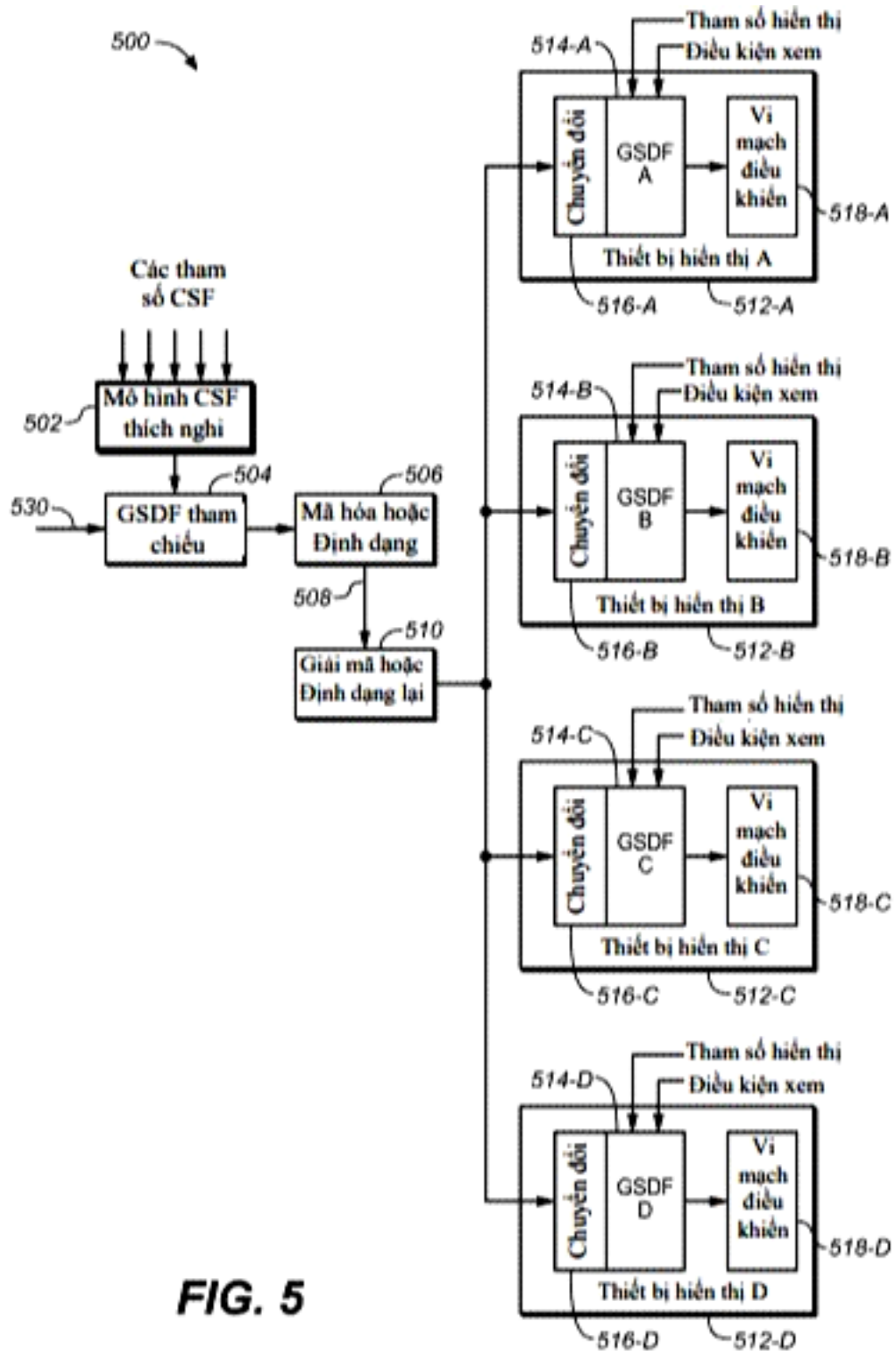


FIG. 5

- (11) **87163 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02127** (85) 22/05/2019
(22) 06/12/2012 (86) PCT/US2012/068212 06/12/2012
(30) 61/567,579 06/12/2011 US (87) WO2013/086169 A1 13/06/2013
61/674,503 23/07/2012 US
61/703,449 20/09/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

(51) **G06F 3/14; G09G 5/00; G06T 5/00**

(62) 1-2019-02648

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US);
ATKINS, Robin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH ĐÃ MÃ HÓA VÀ
PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để thu dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang xám tham chiếu dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan của thị giác con người được thích nghi tại các mức độ sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị hiển thị hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để tiếp cận ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị hiển thị hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị hiển thị hình ảnh. Dựa trên ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu hình ảnh đã mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ dòng bit.

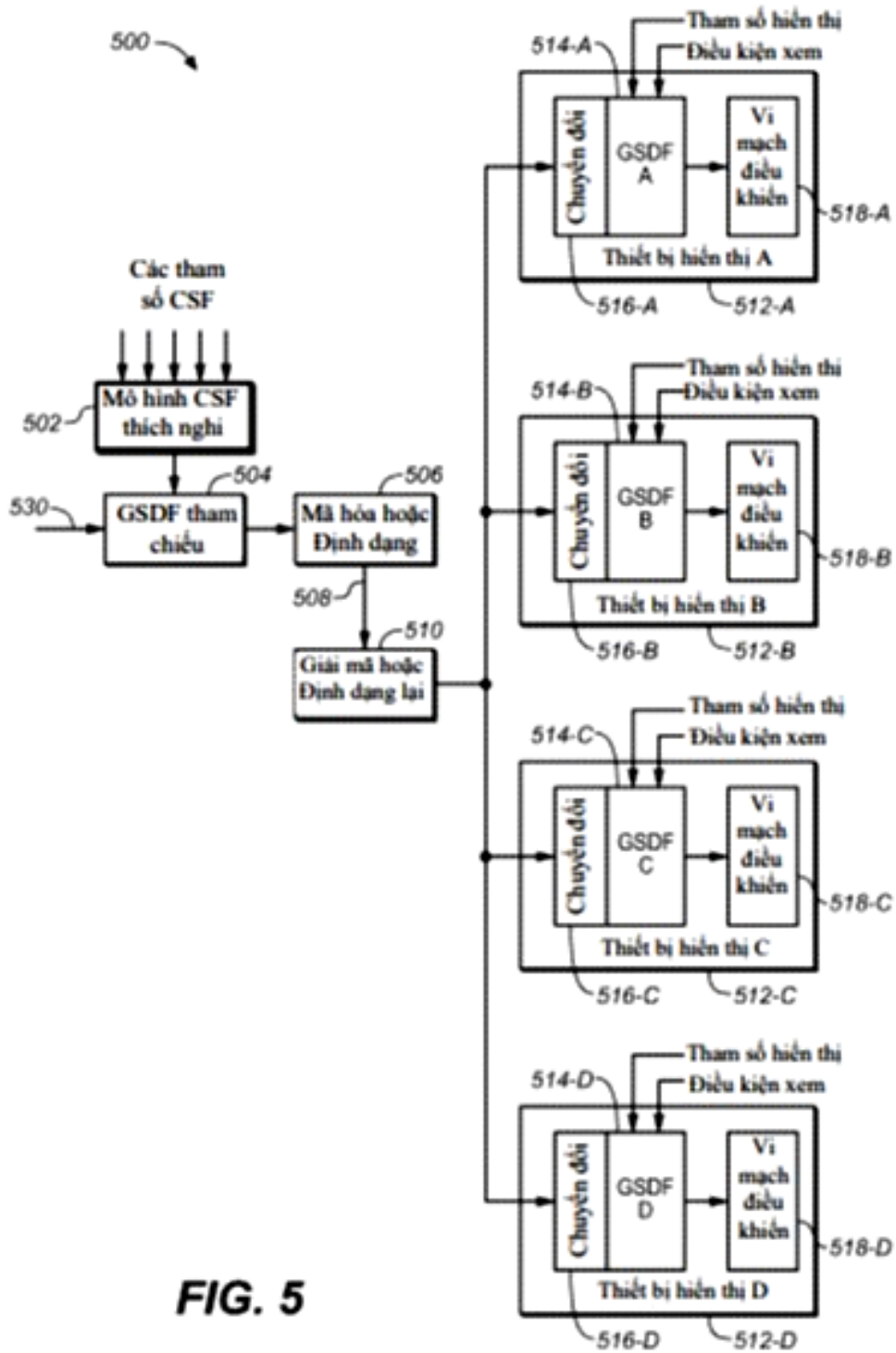


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87164 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02139 | (85) 05/04/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/JP2020/027466 | 15/07/2020 |
| (30) 2019-162877 | 06/09/2019 | JP (87) WO2021/044738 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) **F28D 3/02; F28D 5/02**

(71) 1. **HATAMOTO, HIROSHI (JP)**

3226-3, Shinmachi, Takasaki-shi, Gunma 3701301, Japan

2. **LONOVEGE CO., LTD. (JP)**

1-1, Mizusawa 1-chome, Miyamae-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2160012, Japan

(72) HATAMOTO, Hiroshi (JP); Mitsuyasu, Tadashi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất một loại thiết bị trao đổi nhiệt có thể thích ứng với sự khác biệt về điều kiện đường ống tại địa điểm lắp đặt, giảm giờ công sản xuất, quản lý và lắp đặt để giảm chi phí. Trong thiết bị trao đổi nhiệt (1) bao gồm vỏ (10) mở ra hướng lên, bộ phận trao đổi nhiệt (20) được đặt trong vỏ (10), và bể lưu trữ (30) được sắp xếp ở phần trên của vỏ (10). Cửa vào môi trường truyền nhiệt (21a) và cửa xả môi trường truyền nhiệt (21b) mở theo cùng một hướng ở cả hai đầu của ống lưu thông môi trường truyền nhiệt (21). Cổng xả chất lỏng trao đổi nhiệt (13) để xả chất lỏng trao đổi nhiệt đã nhỏ giọt trong vỏ (10) được tạo ra ở một trong các thành bên (10A) của vỏ (10) hoặc theo cùng một hướng với hoặc theo hướng đối diện với hướng mở của cửa vào môi trường truyền nhiệt (21a) và cửa xả môi trường truyền nhiệt (21b) sao cho bộ phận trao đổi nhiệt (20) có thể đưa vào và lấy ra thẳng đứng khỏi vỏ (10).

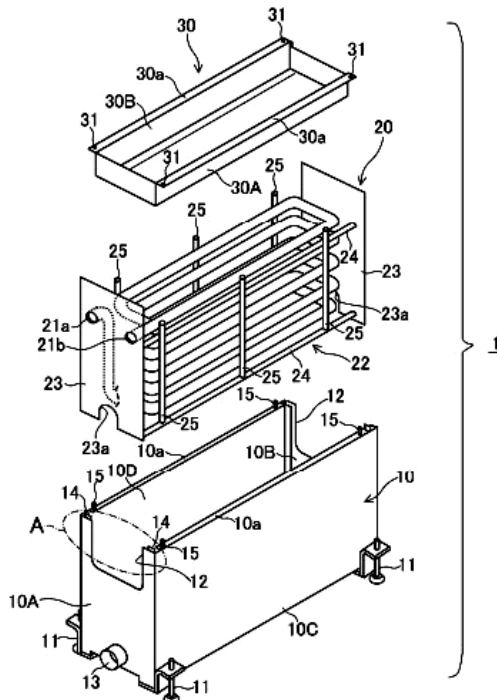


FIG.2

(11) 87165 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02148

(22) 06/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2022

(51) **G01P 15/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI (VN)**

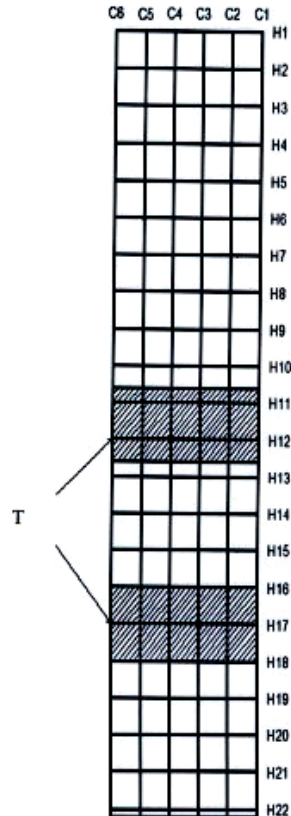
175 Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Công Thắng (VN); Nguyễn Thái Hoàng (VN); Nguyễn Cảnh Thái (VN);
Phạm Viết Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THOÁT KHÔNG DƯỚI ĐẬP ĐÁ ĐỔ BÊ TÔNG
BẢN MẶT BẰNG TẦN SỐ DAO ĐỘNG RIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thoát không dưới đập đá đổ bê tông bản mặt bằng tần số dao động riêng, trong đó phương pháp này bao gồm bước chia tấm bê tông thành các hàng và cột có khoảng cách giữa các hàng và các cột đều nhau, bước gắn đầu đo gia tốc vào các vị trí được đánh dấu trước, bước tác dụng tải trọng kích động lên tấm bê tông theo phương vuông góc với tấm bê tông, bước ghi lại giá trị gia tốc tại các điểm đo theo thời gian, bước thực hiện biến đổi Fourier sang miền tần số để xác định các tần số dao động riêng tại vị trí các điểm đo và bước so sánh các giá trị tần số dao động riêng để xác định được vị trí xảy ra thoát không dưới tấm bê tông.



Hình 9

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87166 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02160 | (85) 06/04/2022 | |
| (22) 17/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009425 | 17/07/2020 |
| (30) 10-2019-0115256 | 19/09/2019 KR | (87) WO2021/054593 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **C08F 212/06; C08F 2/24; C09D 11/106; C08F 218/08; C08J 3/05; C08F 2/00**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

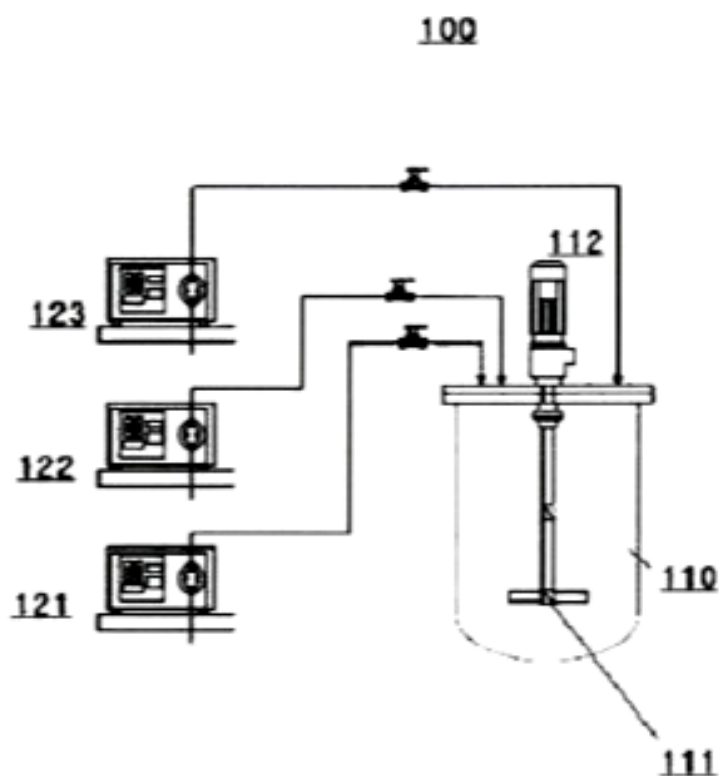
(72) JEONG, Eun Soo (KR); RYU, Geun Chang (KR); LEE, Chulwoong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LATEC COPOLYME VINYL CLORUA-VINYL AXETAT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế latec copolyme vinyl clorua-vinyl axetat. Cụ thể là, trong một phương án theo sáng chế, đề cập đến phương pháp điều chế latec bao gồm các hạt copolyme vinyl clorua-vinyl axetat với mức độ polyme hóa cao và khối lượng phân tử và thành phần hạt đồng nhất bằng cách thực hiện polyme hóa nhũ tương của monome vinyl clorua và monome vinyl axetat với sự có mặt của môi trường phân tán chứa nước và chất nhũ tương trong khi tối ưu hóa chế độ cung cấp của monome vinyl clorua và chất nhũ tương.

Fig. 1



- (11) 87167 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02162 (85) 06/04/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/EP2020/074806 04/09/2020
 (30) 19195944.4 06/09/2019 EP (87) WO2021/044007 11/03/2021
 19209809.3 18/11/2019 EP
 (51) **B62K 3/02; B62K 25/04; B62K 25/28**
 (71) **LAUF FORKS HF. (IS)**
 Ingólfsstæti 3, 101 Reykjavik, Iceland
 (72) SKÚLASON, Benedikt (IS); BENEDIKTSSON, Bergur (IS)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TREO BÁNH SAU HÀNH TRÌNH THẤP DÙNG CHO XE ĐẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo bánh sau hành trình thấp (101) dùng cho xe đạp, bao gồm gióng đứng (104), các gióng xích mềm dẻo bên trái và bên phải (102; 103), mỗi gióng này có đầu trước của nó được gắn với gióng đứng (104), gióng yên bên trái và bên phải (107; 108). Trong vùng nối gióng đứng với các gióng yên, gióng đứng được chia thành phần sau gióng đứng (111) và phần trước gióng đứng (112), các gióng yên nối với phần sau gióng đứng, và các gióng yên không nối trực tiếp với phần trước gióng đứng. Phần sau gióng đứng và phần trước gióng đứng nối với nhau cả trên và dưới khoang gióng đứng (113). Phần sau gióng đứng và phần trước gióng đứng được tạo kết cấu để cho phép độ uốn của phần sau gióng đứng về phía phần trước gióng đứng, và do đó cho phép độ uốn dọc của các gióng xích mềm dẻo.

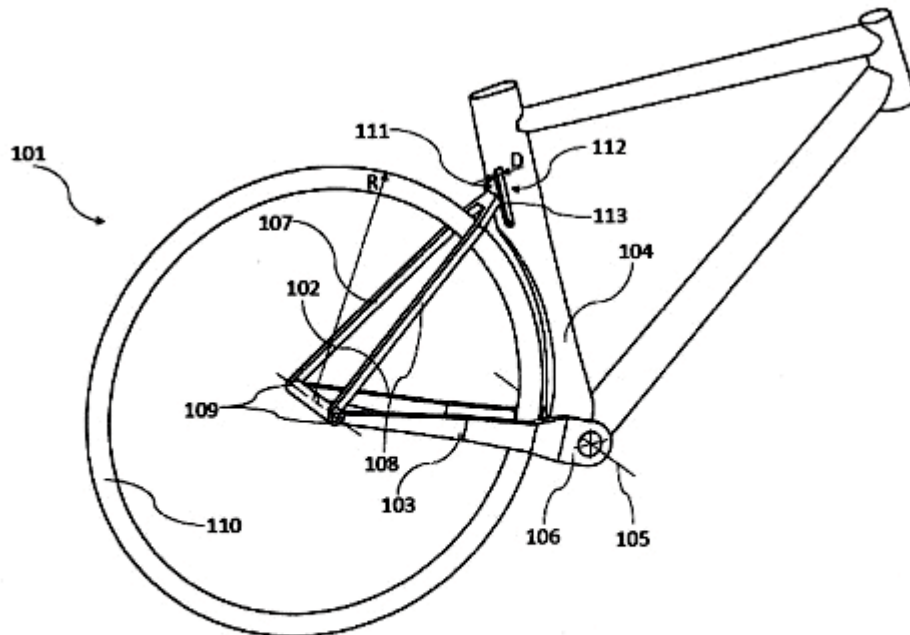


Fig. 1

- (11) **87168 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02163** (85) 06/04/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/EP2020/075454 11/09/2020
(30) 19196890.8 12/09/2019 EP (87) WO2021/048338 18/03/2021
(51) **A61K 39/02; A61K 39/39; A61P 31/20; A61K 39/12**
(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxtmeer, Netherlands
(72) JANSEN, Theodorus (NL); SNO, Melanie (NL); WITVLIET, Maarten, Hendrik (NL); PIEST, Martin (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VACXIN TỔ HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ vacxin thú y, cụ thể là vacxin tổ hợp dùng cho lợn. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến vacxin tổ hợp dùng để bảo vệ chống lại bệnh nhiễm trùng gây bệnh với circovirut typ 2 ở lợn (PCV2) và Mycoplasma hyopneumoniae (Mhyo) chứa chất sinh miễn dịch không sao chép của PCV2 và chất sinh miễn dịch không sao chép của Mhyo. Vacxin này khác biệt ở chỗ chứa nhũ tương dầu trong nước bao gồm squalan, vitamin E-axetat và silic oxit. Theo một phương án khác, sáng chế đề cập đến vacxin tổ hợp để bảo vệ chống lại bệnh nhiễm trùng gây bệnh chứa PCV2 và Mhyo bằng cách sử dụng trong da.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87169 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02164 | (85) 06/04/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035084 | 16/09/2020 |
| (30) 2019-168835 | 17/09/2019 | JP (87) WO2021/054362 |
| 2019-198205 | 31/10/2019 | JP |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **F24F 11/74; F24F 13/26; F24F 13/10; F24F 13/20; F04D 17/04; F24F 13/06**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

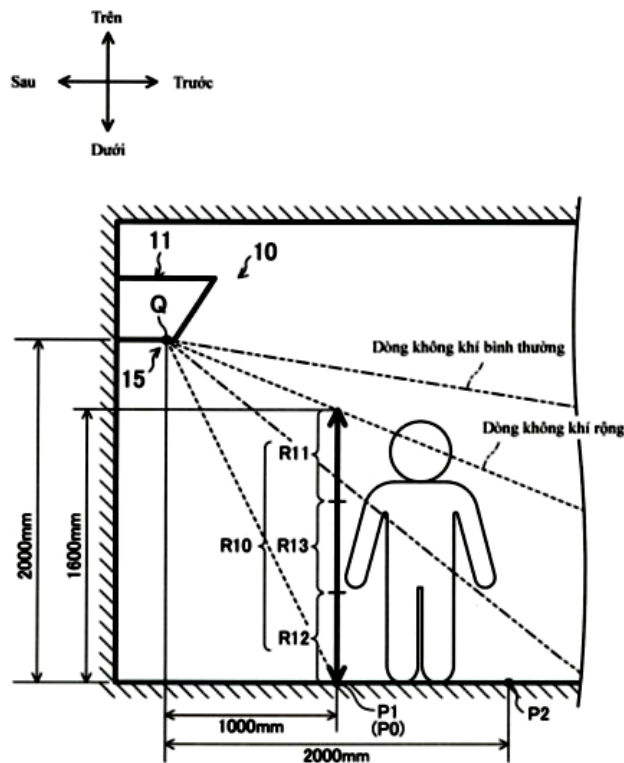
(72) FUJITA Hiroki (JP); UDA Masafumi (JP); MATSUMOTO Sachiko (JP); NUNO Hayato (JP); TAKENAKA Kei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT THỔI VÀ DÀN LẠNH ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRONG NHÀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cổng hút (14) và cổng thổi (15) được tạo ra trong hộp chứa (11). Quạt (12) được lắp trong hộp chứa (11). Trong điều kiện thử nghiệm mà quạt thổi được lắp sao cho vị trí tham chiếu (Q) của cổng thổi (15) là vị trí được tách bởi khoảng cách 2000mm hướng lên phía trên từ sàn, cơ cấu điều chỉnh dòng không khí (20) sẽ điều chỉnh, theo chế độ rộng, dòng không khí thổi ra từ cổng thổi (15) sao cho tốc độ dòng không khí trung bình trong phạm vi thứ nhất (R11) và tốc độ dòng không khí trung bình trong phạm vi thứ hai (R12) là xấp xỉ bằng nhau và sao cho tỷ số của tốc độ dòng không khí trung bình trong phạm vi thứ ba (R13) với tốc độ dòng không khí trung bình trong phạm vi thứ nhất (R11) là nhỏ hơn 1,5.

FIG.3



(11) **87170 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-02165**

(22) 06/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2022

(51) **C12N 1/20**

(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hiếu Thu (VN); Đinh Thuý Hằng (VN); Nguyễn Thị Mỹ Lệ (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN AZOSPIRILLUM HUMICREDUCENS SRL122 PHÂN LẬP TỪ NỐT SÀN RỄ CÂY LẠC MANG NHIỀU ĐẶC TÍNH LỢI KHUẨN CHO CÂY TRỒNG PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Azospirillum humicireducens* SRL122 thuần khiết về mặt sinh học phân lập được từ nốt sàn rễ lạc ở Sóc Sơn (Hà Nội). Chủng SRL122 có nhiều đặc tính sinh học có lợi cho nông nghiệp bao gồm kích thích sinh trưởng thực vật (cố định nitơ, sinh siderophor), cải tạo đất (sinh polysaccharit ngoại bào giúp giữ ẩm cho đất). Chủng *Azospirillum humicireducens* SRL122 còn có khả năng kích thích tăng trưởng rõ rệt ở mầm cây đậu xanh sau 7 ngày tiếp xúc, tăng chiều dài thân 36,7% và tăng trọng lượng mầm 35,2% so với đối chứng. Với những đặc điểm sinh học này, chủng *Azospirillum humicireducens* SRL122 có tiềm năng cao cho ứng dụng trong sản xuất các chế phẩm vi sinh, phục vụ phát triển nông nghiệp hữu cơ, cải tạo đất và tăng năng suất cây trồng.

- (11) **87171 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02166** (85) 25/09/2018
(22) 08/03/2017 (86) PCT/US2017/021310 08/03/2017
(30) 62/306,790 11/03/2016 US (87) WO2017/156091 14/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) **C12N 15/87; C12N 5/00; A01H 5/00; C07H 21/04**

(62) 1-2018-04228

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); FLASINSKI, Stanislaw (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP VÀ THỰC VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử và các cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều hòa sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, các bộ phận thực vật, và hạt giống chứa phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết chức năng với phân tử ADN khác loại phiên mã được, cũng như các phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **87172 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02167** (85) 25/09/2018
(22) 08/03/2017 (86) PCT/US2017/021310 08/03/2017
(30) 62/306,790 11/03/2016 US (87) WO2017/156091 14/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) **C12N 15/87; C12N 5/00; A01H 5/00; C07H 21/04**

(62) 1-2018-04228

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); FLASINSKI, Stanislaw (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP VÀ THỰC VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử và các cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều hòa sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, các bộ phận thực vật, và hạt giống chứa phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết chức năng với phân tử ADN khác loại phiên mã được, cũng như các phương pháp sử dụng chúng.

(11) 87173 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02172

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2022

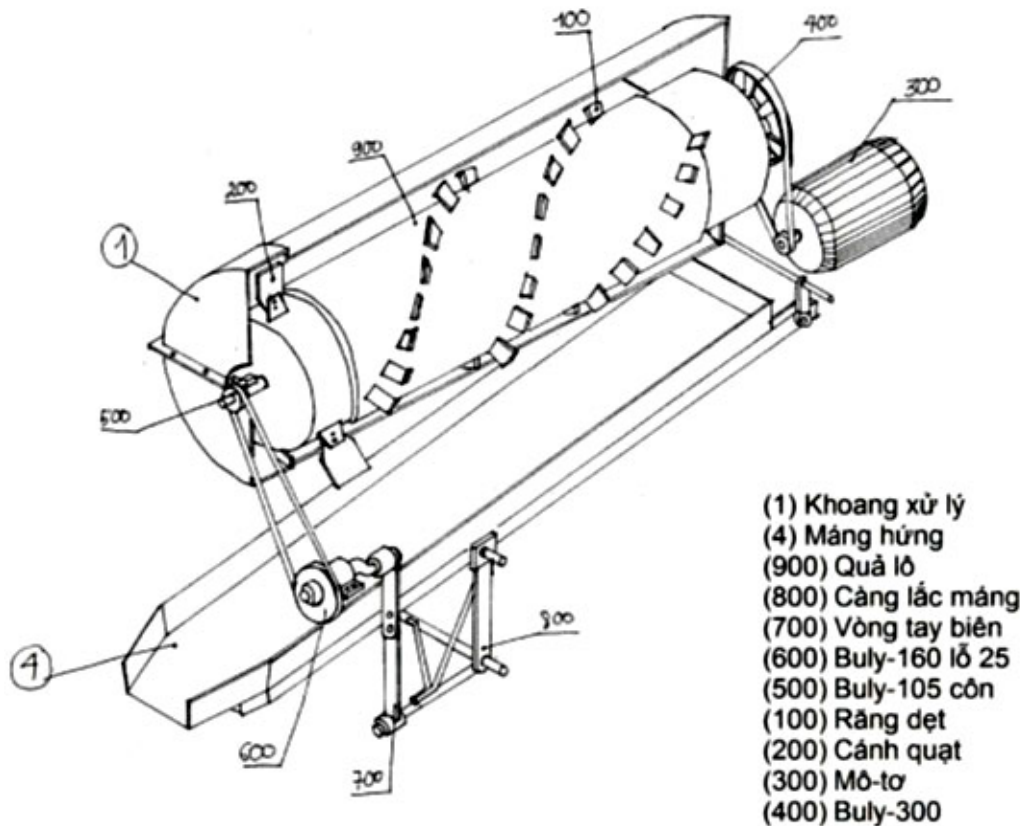
(51) B02C 18/00

(75) TRẦN VĂN TRƯỜNG (VN)

Xóm 12, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(54) MÁY PHÂN LOẠI RÁC

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phân loại rác bao gồm: khoang xử lý (1), phần bầu (2) bao gồm phần bầu dài ở mặt trước (2.1) và phần bầu ngắn ở mặt sau (2.2) có tác dụng bảo vệ khoang xử lý và ngăn rác thải bắn ra ngoài trong quá trình phân loại, cửa nạp (3) để tiếp nhận rác, vách (5) nối từ khoang xử lý (1) đến máng hứng (4), máng hứng (4) được đặt nghiêng, trong đó một đầu được treo bởi bộ treo máng hứng (4.1); quả lô (900) được bố trí trong khoang xử lý (1), trong đó, trên bề mặt quả lô (900) này được bố trí nhiều răng dẹt (100) được bố trí theo hình xoắn ốc, và một đầu của quả lô (900) được bố trí các cánh quạt (200) xếp cách đều nhau theo hướng quay của quả lô (900); cơ cấu chuyển động quay bao gồm mô tơ (300) được nối qua dây curoa với buly 300 (400); và tổ hợp máng hứng bao gồm máng hứng (4) được đặt nghiêng về phía trước, buly (500), vòng tay biên (700) và càng lắc máng (800).



Hình 3

(11) 87174 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02173

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2022

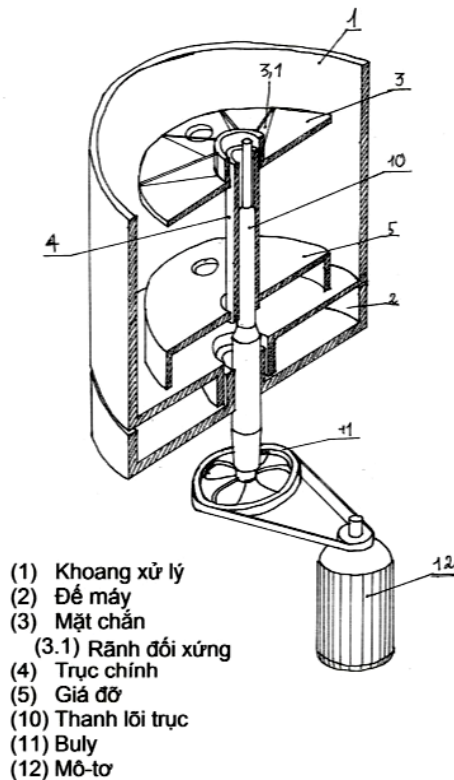
(51) B02C 18/00

(75) TRẦN VĂN TRƯỜNG (VN)

Xóm 12, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(54) MÁY CHÉM RÁC

(57) Sáng chế đề cập đến máy chém rác bao gồm: khoang xử lý (1) là khoang chính để chứa và chém rác; đế máy (2) có tác dụng đỡ máy và cố định vị trí của trục chính (10); mặt chắn (3) đóng vai trò như mặt chắn trên có tác dụng phân bổ rác thải xuống khoang xử lý và ngăn rác thải ban ra ngoài trong quá trình xử lý, mặt chắn (3) này bao gồm các rãnh đối xứng (3.1); giá đỡ (5) đóng vai trò như mặt chắn dưới, đồng thời có nhiệm vụ cố định vị trí các trục quay phụ (6); và vỏ trục chính (4) chứa trục quay chính (10) bên trong nó; trong đó các trục phụ (6) bao gồm các bánh răng nhọn (7) được xếp theo cặp đối xứng nhau và được xếp chồng lên nhau, xen kẽ với các vòng bi đỡ (9) theo hướng trục của các trục phụ (6) giúp giảm ma sát khi toàn bộ cơ cấu chuyển động quay quanh trục này; thành bên trong của khoang xử lý (1) còn bao gồm các răng (13) hoạt động xen kẽ với các răng nhọn (7); và cơ cấu chuyển động quay của máy chém rác này bao gồm mô tơ (12) nối với buly (11) thông qua dây curoa, cơ cấu chuyển động quay này được gắn với trục chính (10) ở dưới đế máy.



Hình 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87175 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02174 | (85) 24/08/2018 | |
| (22) 17/01/2017 | (86) PCT/JP2017/001324 | 17/01/2017 |
| (30) 2016-011607 | 25/01/2016 JP | (87) WO2017/130781 |
| | | 03/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2018

(51) C22C 5/06; B22D 27/04; C22F 1/00; B22D 21/00; B22D 7/00

(62) 1-2018-03744

(71) **TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K.** (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6422, Japan

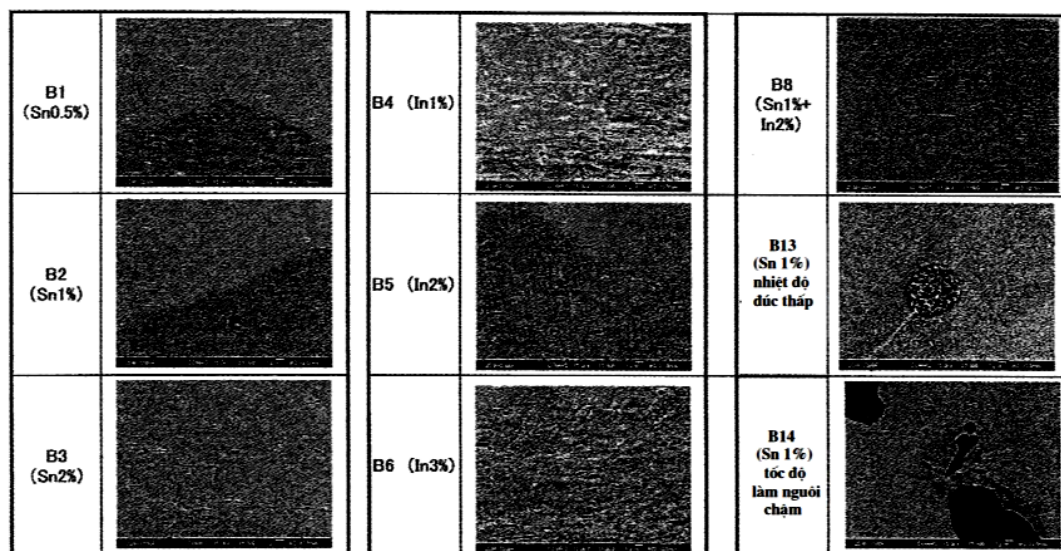
(72) ASADA Takao (JP); NIITSUMA Takumi (JP); TSURUTA Terumasa (JP); TAKAHASHI Masahiro (JP); SAITO Yuusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU TIẾP XÚC TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tiếp xúc trượt được dùng cho vật liệu cấu thành, cụ thể là chổi điện, của động cơ. Vật liệu tiếp xúc trượt bao gồm: Pd với lượng khoảng 20,0% khối lượng hoặc lớn hơn và 50,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn; Ni và/hoặc Co với lượng khoảng 0,6% khối lượng hoặc lớn hơn và 3,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo tổng nồng độ; và Ag và các tạp chất không tránh được với lượng còn lại. Tốt hơn là, vật liệu tiếp xúc trượt còn chứa thành phần bổ sung M bao gồm ít nhất một chất trong số Sn và In, và tổng nồng độ của thành phần bổ sung M khoảng 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn và 3,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Khi chứa thành phần bổ sung M, vật liệu tiếp xúc trượt có các cấu trúc vật liệu, mà trong đó các hạt phân tán trong hỗn hợp chứa hợp chất liên kim loại gồm Pd và thành phần bổ sung M được phân tán trong mạng hợp kim Ag, và tỷ lệ (K_{Pd}/K_M) theo hàm lượng (% khối lượng) của Pd và hàm lượng (% khối lượng) của thành phần bổ sung M trong các hạt phân tán trong hỗn hợp nằm trong khoảng từ 2,4 hoặc lớn hơn đến 3,6 hoặc nhỏ hơn.

FIG. 4



Các hạt phân tán còn thô được tạo ra trong B13 và B14

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87176 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02177 | (85) 07/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012112 | 08/09/2020 |
| (30) 10-2019-0113045 | 11/09/2019 KR | (87) WO2021/049851 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **C08K 3/013**; C08L 101/00; C08K 3/34; C08K 3/08; C08K 3/22

(71) **CNKU CO., LTD. (KR)**

T-2205, 170, Seohyeon-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13590, Republic of Korea

(72) HA, Tae Geun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẤT LÀM ĐẦY ĐỂ TÁI CHẾ NHỰA TỔNG HỢP TRONG HỖN HỢP PHÉ THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm đầy để tái chế nhựa tổng hợp đã trộn chất thải. Trong đó chất làm đầy để tái chế nhựa tổng hợp hỗn hợp phế thải theo sáng chế bao gồm khoáng chất vô cơ, oxit kim loại chuyển tiếp và kim loại chuyển tiếp, khoáng chất vô cơ là khoáng chất vô cơ bao gồm bentonit, talc, đất diatomit và zeolit, và khi sử dụng oxit kim loại chuyển tiếp, oxit kim loại chuyển tiếp bao gồm oxit nhôm, oxit titan, oxit vanadi, oxit sắt, oxit mangan và oxit đồng được sử dụng và kim loại chuyển tiếp là kim loại chuyển tiếp bao gồm zirconium và bạc (Ag) được sử dụng. Chất làm đầy theo sáng chế cho phép tái chế nhựa bằng cách thêm chất làm đầy để tái chế vào nhựa tổng hợp phế thải, để điều chế nhựa tổng hợp, nhờ đó không cần trải qua quy trình riêng biệt như phân loại hoặc rửa các loại nhựa tổng hợp trong hỗn hợp phế thải được thu gom từ nhiều loại.

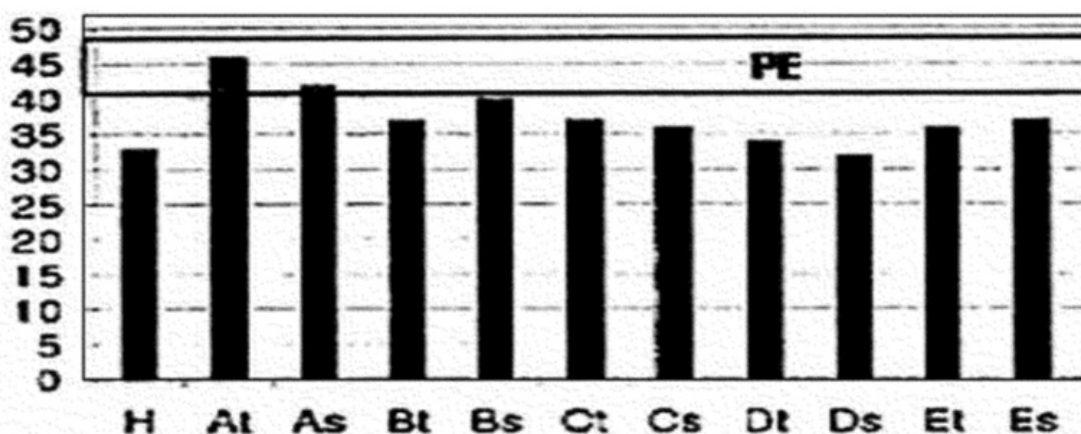
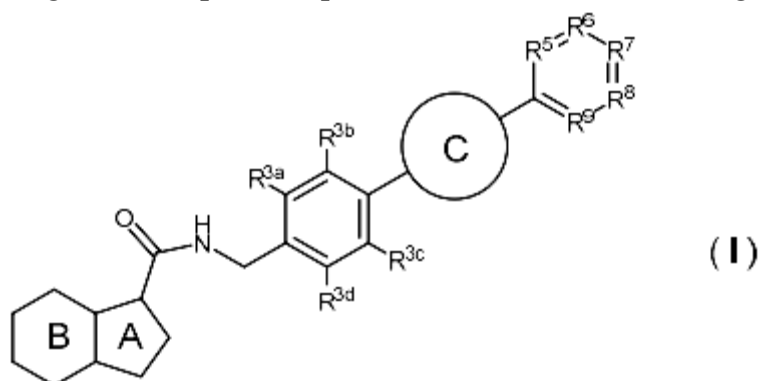


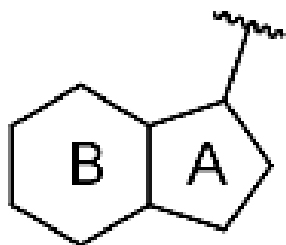
FIG.1

- (11) 87177 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02180 (85) 07/04/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/US2020/050173 10/09/2020
 (30) 62/898,066 10/09/2019 US (87) WO2021/050708 18/03/2021
 (51) *A61P 31/04; A61K 31/4545; A61K 31/496; C07D 471/04; A61K 31/499; A61K 31/4995; A61K 31/437; A61K 31/498*
 (71) 1. SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
 1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
 2. HSIRI THERAPEUTICS, INC. (US)
 1400 N. Providence Road, Building 1, Suite 115S, Media, Pennsylvania 19063, U.S.A.
 (72) FUJITANI, Manabu (JP); IWAKI, Tsutomu (JP); NAKAMURA, Rina (JP); MILLER, Marvin J. (US); MORASKI, Garrett C. (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG THƠM 5,6 CHỨA BENZYL AMIN DÙNG ĐỂ CHỐNG LẠI BỆNH NHIỄM VI KHUẨN MYCOBACTERIUM VÀ ĐƯỢC PHẨM BẢO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

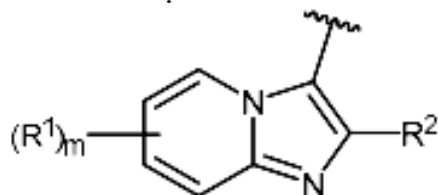
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I):



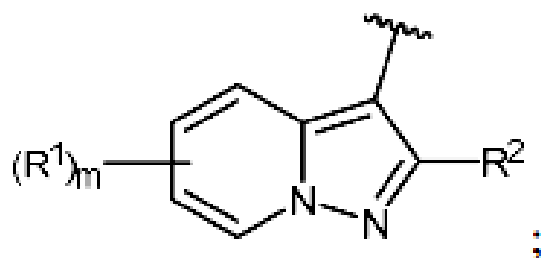
hoặc muối được dụng của nó,
 trong đó:
 nhóm được biểu diễn bởi công thức:



là nhóm được biểu diễn bởi công thức:



hoặc



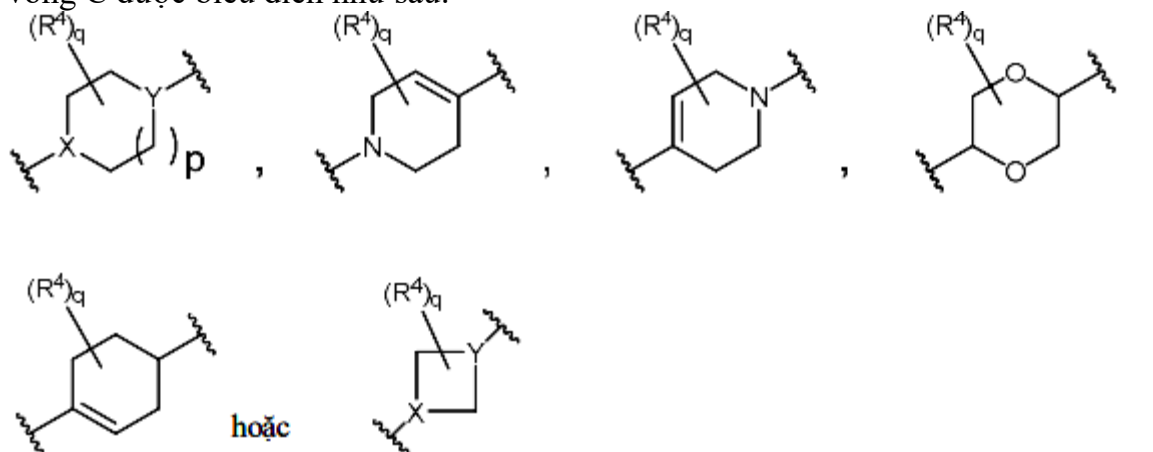
mỗi nhóm R^1 độc lập là halogen, hydroxy, xyano hoặc nhóm tương tự;

m bằng 0, 1, 2, 3 hoặc 4;

R^2 là nguyên tử hydro, halogen, xyano, alkyl được thế hoặc không được thế hoặc nhóm tương tự;

mỗi nhóm R^{3a} , R^{3b} , R^{3c} và R^{3d} độc lập là nguyên tử hydro, halogen hoặc nhóm tương tự, với điều kiện là R^{3a} , R^{3b} , R^{3c} và R^{3d} không đồng thời là nguyên tử hydro;

vòng C được biểu diễn như sau:



X là CH hoặc N;

Y là CH hoặc N;

mỗi nhóm R^4 độc lập là halogen, hydroxy, xyano hoặc nhóm tương tự;

p bằng 0 hoặc 1;

q bằng 0, 1, 2, 3 hoặc 4;

R^5 là CR^{5C} hoặc N; R^6 là CR^{6C} hoặc N; R^7 là CR^{7C} hoặc N; R^8 là CR^{8C} hoặc N; R^9 là CR^{9C} hoặc N;

với điều kiện là R^5 , R^6 , R^7 , R^8 và R^9 không đồng thời là N;

mỗi nhóm R^{5C} , R^{6C} , R^{7C} , R^{8C} và R^{9C} độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm tương tự.

Sáng chế cũng đề cập đến được phạm bao gồm hợp chất này.

- (11) **87178 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02189** (85) 07/04/2022
(22) 03/04/2020 (86) PCT/JP2020/015376 03/04/2020
(30) 2019-167505 13/09/2019 JP (87) WO2021/049074 18/03/2021
(51) **A23L 2/00; A23L 2/54; A23L 2/68; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) YOSHII, Takaaki (JP); HATA, Yuto (JP); NAKAHARA, Koichi (JP); UEMURA, Masahide (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ GA, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CẢM GIÁC MÁT LẠNH CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga đem lại cảm giác mát lạnh tốt tại thời điểm uống, phương pháp sản xuất đồ uống có ga, và phương pháp cải thiện cảm giác mát lạnh của đồ uống có ga đó. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, đồ uống có ga chứa etyl glycosit và ít nhất một trong số axit xitric hoặc muối của nó, trong đó tổng nồng độ tương đương axit xitric của ít nhất một trong số axit xitric hoặc muối của nó là 50 ppm hoặc cao hơn, tỷ lệ (B)/(A) của nồng độ etyl glycosit (B) so với tổng nồng độ tương đương axit xitric (A) của ít nhất một trong số axit xitric hoặc muối của nó nằm trong khoảng từ 0,0003 đến 200, và nồng độ etanol thì thấp hơn 0,5% thể tích/thể tích.

- (11) 87179 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-02191 (85) 04/07/2017
(22) 22/12/2015 (86) PCT/US2015/067526 22/12/2015
(30) 62/096,330 23/12/2014 US (87) WO2016/106393 30/06/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2017

(51) **B07B 1/46; B07B 1/48**

(62) 1-2017-02545

(71) **DERRICK CORPORATION (US)**

590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(72) NEWMAN, Christian T. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP SIẾT CHẶT CÁC CỤM LƯỚI SÀNG**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống nén và phương pháp siết chặt cụm lưới sàng. Các phương án bao gồm hệ thống nén có cụm nén (100) với chốt nén (110) và cụm chốt (200) có chốt (210). Cụm nén (100) có thể được gắn với bộ phận thành thứ nhất (30) của máy sàng rung (10) và cụm chốt (200) có thể được gắn với bộ phận thành thứ hai (40) của máy sàng rung (10) đối diện bộ phận thành thứ nhất (30) sao cho cụm nén (100) được tạo kết cấu để tác dụng lực lên phần bên thứ nhất của cụm lưới sàng (20) và dẫn động phần bên thứ hai của cụm lưới sàng áp vào chốt của cụm chốt (200). Cụm chốt (200) có thể gồm chốt (210) mà được lắp từ bên trong hoặc bên ngoài và có thể điều chỉnh được và/hoặc thay thế được.

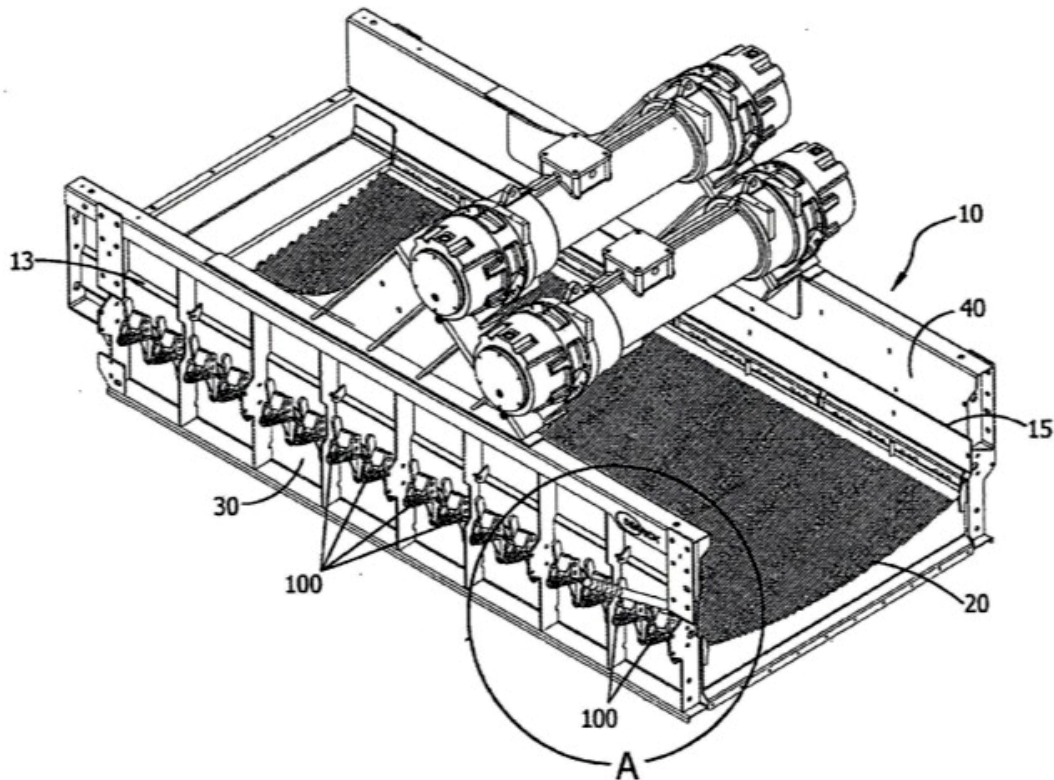


Fig.1

- (11) 87180 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02192 (85) 07/04/2022
 (22) 06/07/2020 (86) PCT/CN2020/100380 06/07/2020
 (30) 201910867047.0 12/09/2019 CN (87) WO2021/047261 18/03/2021
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022
 (51) **B60R 16/023; B60W 30/00**
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) CAI, Jianyong (CN); CHEN, Xiaohua (CN); LIU, Yalin (CN); PENG, Shuaihua
 (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN
 ĐIỆN TỬ ÔTÔ, VÀ ÔTÔ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp thực hiện chức năng điều khiển điện tử ô tô, và ô tô. Các giải pháp của sáng chế được áp dụng cho ô tô thông minh, ô tô năng lượng mới, ô tô thông thường, hoặc tương tự. Cụ thể là, các giải pháp của sáng chế đề cập đến việc cải tiến kiến trúc điện và điện tử trong ô tô. Hệ thống này bao gồm bộ phận tích hợp ô tô và các tập hợp bộ phận ô tô. Các tập hợp bộ phận ô tô được thu qua phân loại dựa vào ít nhất một trong số các yếu tố sau: kiểu giao diện của giao diện của bộ phận ô tô, kiểu truyền được sử dụng bởi bộ phận ô tô để truyền dữ liệu, nhà sản xuất bộ phận ô tô, kiểu bộ phận ô tô, mức an toàn của bộ phận ô tô, kiểu dịch vụ của dịch vụ mà dữ liệu được truyền bởi bộ phận ô tô thuộc về, và mức dịch vụ của dịch vụ mà dữ liệu được truyền bởi bộ phận ô tô trong ô tô thuộc về. Bộ phận tích hợp ô tô được tạo cấu hình để cấp dịch vụ cho tập hợp bộ phận ô tô thứ nhất trong các tập hợp bộ phận ô tô, để giúp giảm giá thành của các bộ phận ô tô.

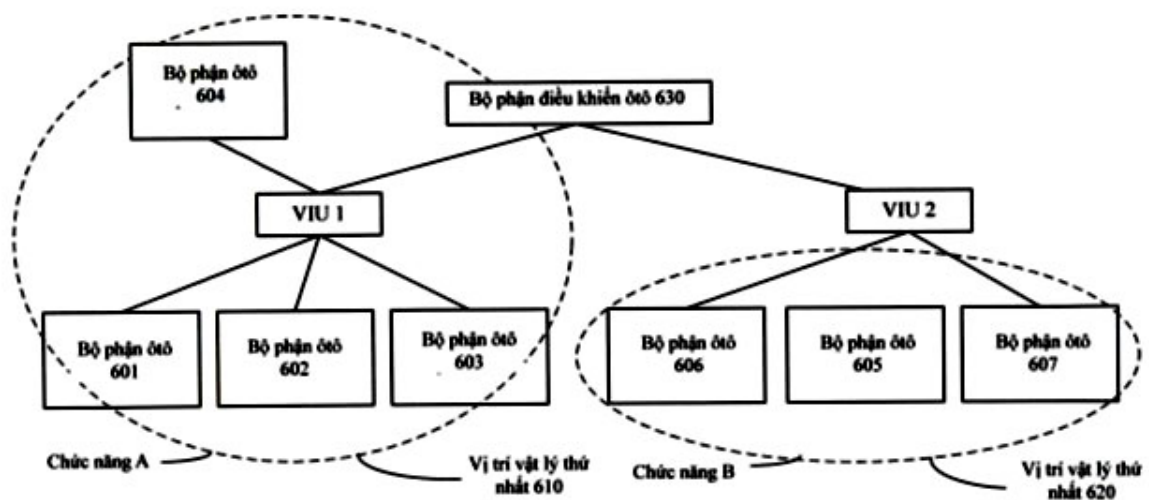


FIG. 6b

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87181 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02200 | (85) 07/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/JP2020/037154 | 30/09/2020 |
| (30) 2019-180338 | 30/09/2019 JP | (87) WO2021/066014 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **F01P 7/16**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Satoshi TODA (JP); Junichi MIWA (JP); Masahiro KAJIYAMA (JP); Hidetsugu WATANABE (JP); Masato WATANABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VAN HĂNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị van hằng nhiệt (U1), bao gồm: lỗ dẫn (1M) để nước làm mát chảy qua đó về phía bộ tản nhiệt (U3); công nhánh phụ từ lỗ dẫn (1M); thân van (3) để chuyển đổi lỗ dẫn (1M) giữa trạng thái mở và trạng thái đóng; đường rò rỉ (6) cho phép thông giữa phía đầu dòng và phía cuối dòng của lỗ dẫn (1M) khi lỗ dẫn (1M) ở trạng thái đóng; và van an toàn (7) để chuyển đổi giữa trạng thái mở và trạng thái đóng của đường rò rỉ (6) tùy thuộc vào trạng thái của nước làm mát.

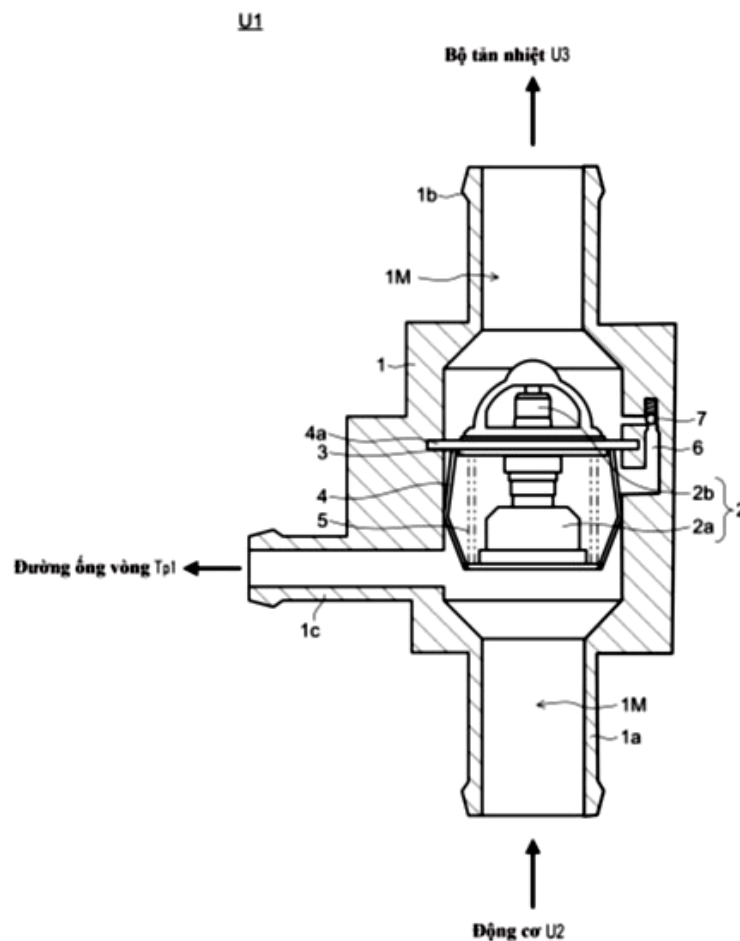


FIG. 2

- (11) **87182 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-02201** (85) 07/04/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/US2020/050084 10/09/2020
 (30) 62/899,890 13/09/2019 US (87) WO2021/050652 18/03/2021
 (51) **C03C 21/00; C03C 3/097**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) BAKER, David Eugene (US); FAHEY, Albert Joseph (US); FU, Qiang (US); JIN, Yuhui (US); SUN, Wei (CN); UKRAINCYK, Ljerka (US); WILSON, Shelby Kerin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM BỀ MUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH CHẾ PHẨM BỀ MUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tái sinh chế phẩm bề muối bao gồm việc làm nóng chế phẩm bề muối đến nhiệt độ trao đổi ion để tạo ra bề muối nóng chảy. Các phương pháp này có thể còn bao gồm việc cho ít nhất một phần của vật phẩm có thể trao đổi ion mà chứa lithi oxit (Li_2O) tiếp xúc với bề muối nóng chảy. Các cation lithi có thể khuếch tán từ vật phẩm có thể trao đổi ion và vào trong bề muối nóng chảy. Ngoài ra, các phương pháp này có thể bao gồm việc bổ sung muối phosphat thứ nhất vào bề muối nóng chảy. Muối lithi phosphat mà bao gồm ít nhất một phần của các cation lithi có thể được tạo ra và kết tủa từ bề muối nóng chảy. Hơn nữa, các phương pháp này có thể bao gồm việc bổ sung muối đa hóa trị mà bao gồm cation kim loại đa hóa trị vào bề muối nóng chảy. Muối phosphat thứ hai mà bao gồm cation kim loại đa hóa trị có thể được tạo ra và kết tủa từ bề muối nóng chảy.

FIG. 1A

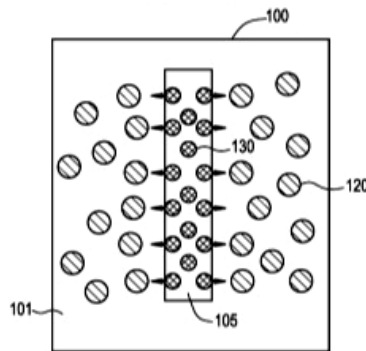
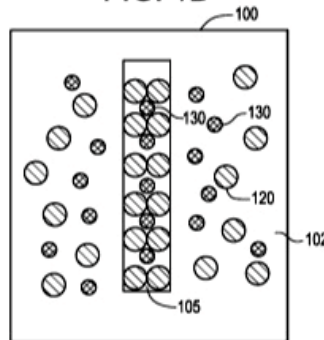


FIG. 1B



(11) **87183 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-02204**

(22) 08/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/04/2022

(51) **C07C 209/00; C07C 211/38; C07C 209/08**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**

158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Nguyễn Thị Hồng Thắm (VN); Nguyễn Trọng Điệp (VN)

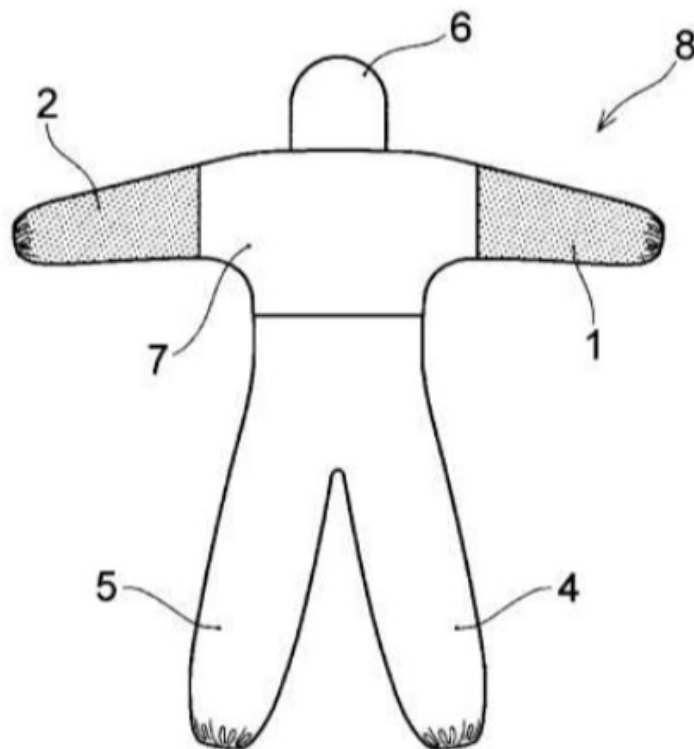
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MEMANTIN VÀ MEMANTIN HYDROCLORUA**

(57) Bản chất kỹ thuật của giải pháp là đưa ra một phương pháp tổng hợp memantin và memantin hydroclorua (I) có quy trình thao tác đơn giản, các nguyên liệu sử dụng trong quy trình đều là các hóa chất công nghiệp sẵn có, giá thành rẻ, quy trình chỉ gồm hai bước, các thông số kỹ thuật được tối ưu hóa và có thể tiến hành cả hai bước trong một thiết bị (one-pot), không cần tinh chế sản phẩm trung gian, để có thể tiết kiệm được nguyên liệu, rút ngắn thời gian thao tác, nâng cao hiệu suất quy trình: Theo giải pháp này, memantin hydroclorua (I) được tổng hợp trong hai bước phản ứng và có thể tiến hành trong cùng một thiết bị: Bước một là cho 1-bromo-1,3-dimethyl-adamantan (II) tác dụng thioure trong propylen glycol ở nhiệt độ 160°C, sau đó cho hỗn hợp này xử lý với dung dịch HCl ở 80°C tiếp đó với dung dịch NaOH để được memantin (III), bước tiếp theo là tạo muối hợp chất này với dung dịch HCl 18% để cho sản phẩm I. Hiệu suất tổng gộp của cả quy trình là (82,12%).

- (11) 87184 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-02207 (85) 08/04/2022
(22) 01/09/2020 (86) PCT/JP2020/033107 01/09/2020
(30) 2019-165185 11/09/2019 JP (87) WO2021/049375 18/03/2021
(51) *A41D 13/00; A41D 13/02*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666 Japan
(72) SHIBATA, Yu (JP); HAYASHI, Yuichiro (JP); TAKEDA, Hiroki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUẦN ÁO BẢO HỘ**

- (57) Sáng chế đề xuất quần áo bảo hộ bao gồm cặp ống tay áo và thân áo, trong đó quần áo bảo hộ có loại vải thứ nhất và loại vải thứ hai và bao gồm một hoặc nhiều phần che khớp che ít nhất một khớp khuỷu tay hoặc khớp đầu gối của người mặc, trong đó loại vải thứ nhất có khả năng thấm hơi nước bằng 200g/m² /giờ hoặc lớn hơn, đặc tính chắn vi rút bậc 4 hoặc cao hơn, đặc tính chắn các bệnh về máu bậc 4 hoặc cao hơn, và khả năng chống uốn bằng 60mm hoặc lớn hơn và 110mm hoặc thấp hơn, trong đó loại vải thứ hai được bố trí ở phần che khớp và có đặc tính chắn vi rút bậc 4 hoặc cao hơn, đặc tính chắn các bệnh về máu bậc 4 hoặc lớn hơn, và khả năng chống uốn bằng 20mm hoặc lớn hơn và 50mm hoặc thấp hơn, và trong đó diện tích bề mặt loại vải thứ nhất so với tổng diện tích bề mặt quần áo bảo hộ là 15% hoặc lớn hơn và 70% hoặc thấp hơn.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87185 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02208 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 19/09/2019 | (86) PCT/JP2019/036841 | 19/09/2019 |
| | (87) WO2021/053802 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **B60L 53/80; B60L 58/12; B60L 15/20**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

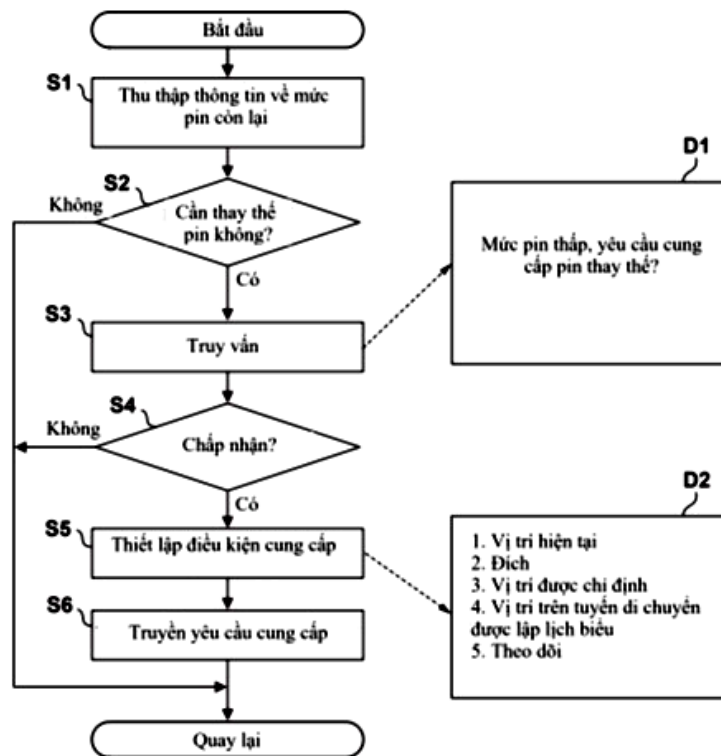
(72) SUZUKI, Yoshitaka (JP); MORI, Yotaro (JP); NAKANISHI, Takafumi (JP); YAMAGUCHI, Takafumi (JP); YUKAWA, Kohei (JP); KOGA, Yuiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, XE ĐIỆN VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống bao gồm thiết bị xử lý thông tin và máy chủ có khả năng truyền thông với thiết bị xử lý thông tin. Thiết bị xử lý thông tin bao gồm phương tiện xác định để xác định xem liệu có cần thiết thay thế pin của xe điện hay không dựa trên mức pin còn lại, và phương tiện truyền yêu cầu cung cấp để truyền, ít nhất với điều kiện là phương tiện xác định đã xác định rằng pin cần phải được thay thế, yêu cầu cung cấp pin thay thế tới máy chủ. Máy chủ bao gồm phương tiện truyền lệnh cung cấp để truyền, ít nhất với điều kiện là yêu cầu cung cấp đã được nhận, lệnh cung cấp pin thay thế cho xe điện tới thiết bị truyền thông của nhà cung cấp.

FIG. 6



(11) 87186 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02210

(22) 08/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/04/2022

(51) C12Q 1/6869

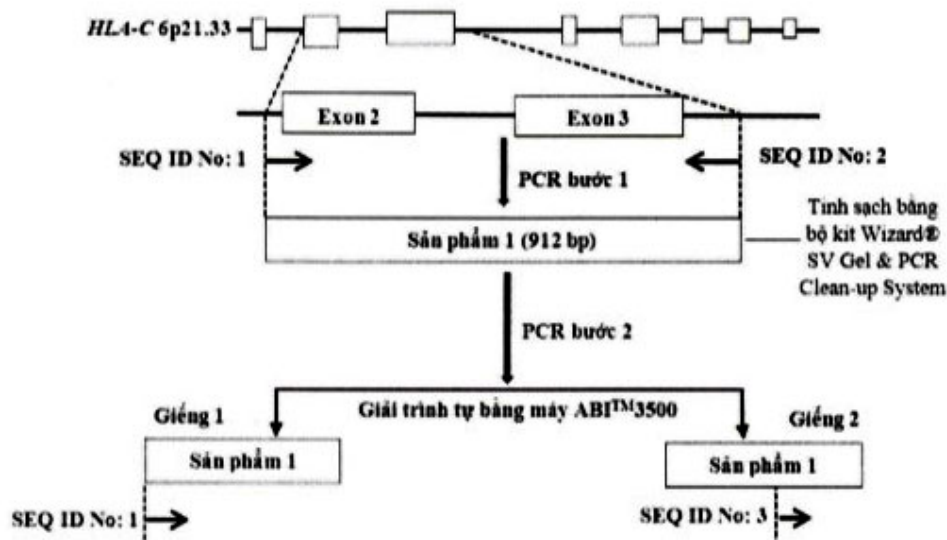
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)

13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

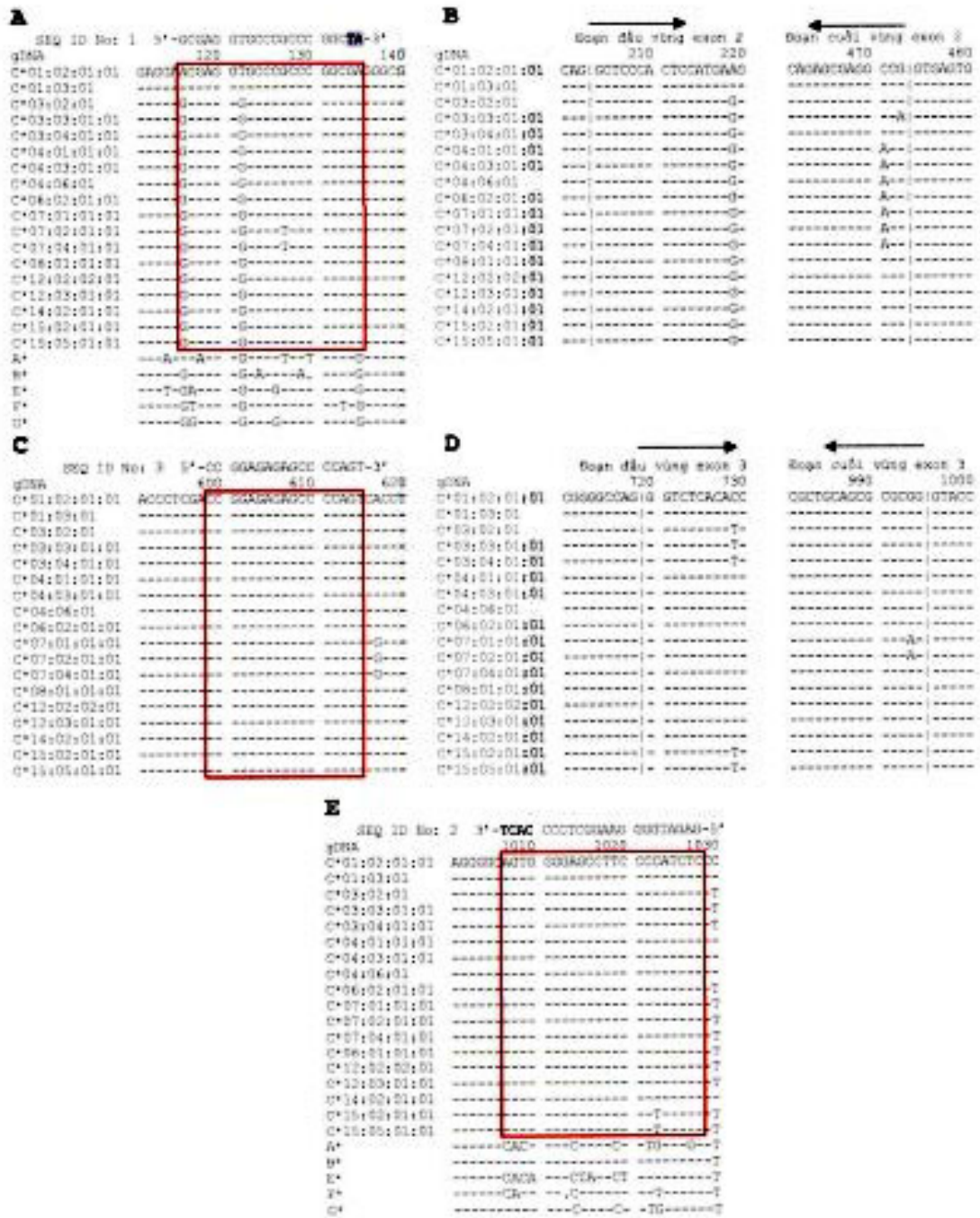
(72) Phùng Thanh Hương (VN); Phạm Trần Thu Hà (VN); Trần Quang Bình (VN)

(54) QUY TRÌNH GIẢI TRÌNH TỰ VÙNG ĐA HÌNH EXON 2 - EXON 3 CỦA GEN HLA-C VÀ MỘT MÔI MỐI CỦA QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực sinh học phân tử và xét nghiệm gen, cụ thể là đề xuất một quy trình để thực hiện, đảm bảo độ chính xác để giải trình tự vùng đa hình exon 2 - exon 3 của gen HLA-C giúp giảm thiểu chi phí, thời gian xử lý kết quả, tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng trong các nghiên cứu về di truyền.

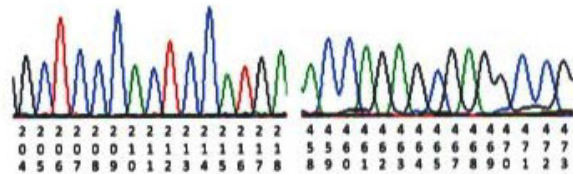


Hình 1

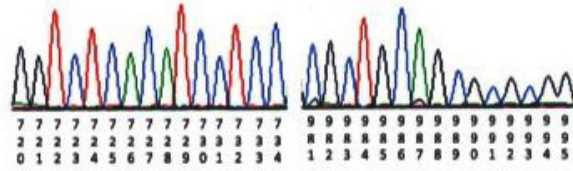


Hình 2

GCTCCCACTCCATGA ACCAGAGCGAGGC CG



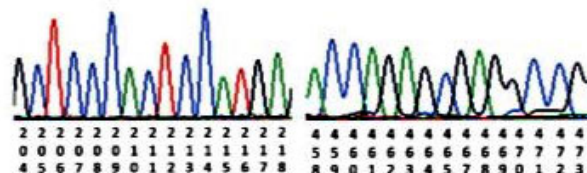
A. Kết quả giải trình tự đoạn đầu và đoạn cuối vùng exon 2 của mẫu No.1
GGTCTCACATCCTCC. CGCTGCAGCGCGGG



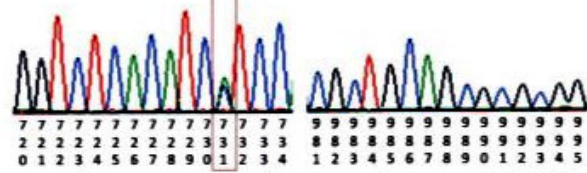
B. Kết quả giải trình tự đoạn đầu và đoạn cuối vùng exon 3 mẫu No.1

Hình 3

GCTCCCACTCCATGA ACCAGAGCGAGGC CG



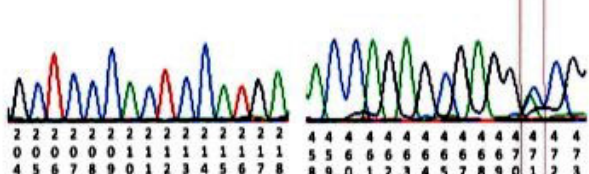
A. Kết quả giải trình tự đoạn đầu và đoạn cuối vùng exon 2 của mẫu No.2
GGTCTCACATCMTCC. CGCTGCAGCGCGGG



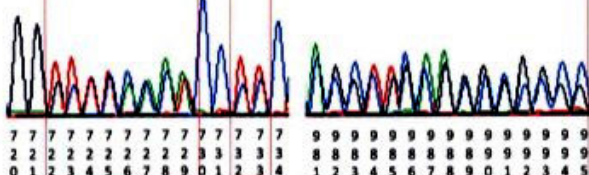
B. Kết quả giải trình tự đoạn đầu và đoạn cuối vùng exon 3 mẫu No.2

Hình 4

GCTCCCACTCCATGA ACCAGAGCGAGGM CG



A. Kết quả giải trình tự đoạn đầu và đoạn cuối vùng exon 2 của mẫu No.3
GGKY YMMWC YYC MSSYKSMR SSSSSS



B. Kết quả giải trình tự đoạn đầu và đoạn cuối vùng exon 3 mẫu No.3

Hình 5

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87187 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02212 | | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | | (86) PCT/KR2020/012245 | 10/09/2020 |
| (30) 62/902,954 | 19/09/2019 | US | (87) WO2021/054676 |
| 62/909,153 | 01/10/2019 | US | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **H04N 19/527; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/139**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

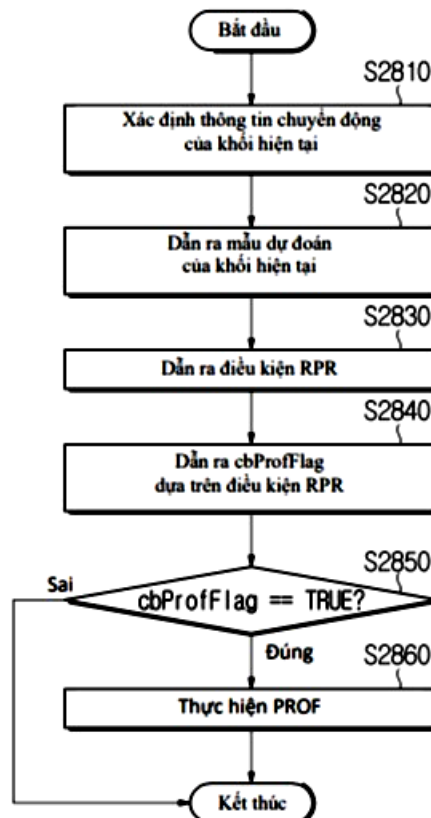
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước dẫn ra mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động của khối hiện tại, dẫn ra điều kiện lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu (reference picture resampling, RPR) cho khối hiện tại, xác định xem liệu việc tinh chỉnh dự đoán bằng luồng quang học (prediction refinement with optical flow, PROF) có áp dụng cho khối hiện tại hay không dựa trên điều kiện RPR này, và dẫn ra mẫu dự đoán được tinh chỉnh cho khối hiện tại bằng cách áp dụng PROF cho khối hiện tại.

FIG. 28



(11) 87188 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02243

(22) 08/04/2022

(30) 110112975 09/04/2021 TW

110112973 09/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2022

(51) E04D 13/143; F24F 7/02; E04H 15/14; E04B 7/18

(71) NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (TW)

No. 43, Sec. 4, Keelung Rd., Taipei City 10607, Taiwan

(72) Rong Fung HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) KẾT CẤU PHÁT TÁN NHIỆT DÙNG CHO NHÀ MÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phát tán nhiệt dùng cho nhà máy bao gồm sàn thứ nhất được tạo ra, trong đó đầu thứ nhất của sàn thứ nhất liên kết với bề mặt tường trong của tường bên thứ nhất, nửa dưới của tường bên thứ nhất bên dưới sàn thứ nhất có ít nhất một lỗ vào không khí đặt theo phương ngang, nửa dưới của tường bên thứ hai bên dưới sàn thứ nhất có ít nhất một lỗ ra không khí đặt theo phương ngang, tâm xả của ít nhất một lỗ ra không khí nằm ở vị trí thẳng đứng giữa vị trí tâm và vị trí đỉnh của ít nhất một lỗ vào không khí; phần ngăn được định vị giữa mái và sàn thứ nhất, đầu thứ nhất của phần ngăn liên kết với bề mặt tường trong của tường bên thứ nhất, chiều dài của phần ngăn lớn hơn hoặc bằng một nửa khoảng cách giữa các tường bên thứ nhất và thứ hai; phần ngăn có ít nhất một rãnh hình chữ nhật, cạnh dài của rãnh hình chữ nhật song song với tường bên thứ nhất, rãnh hình chữ nhật có chiều cao H và chiều rộng L, và $H \geq 0,1L$.

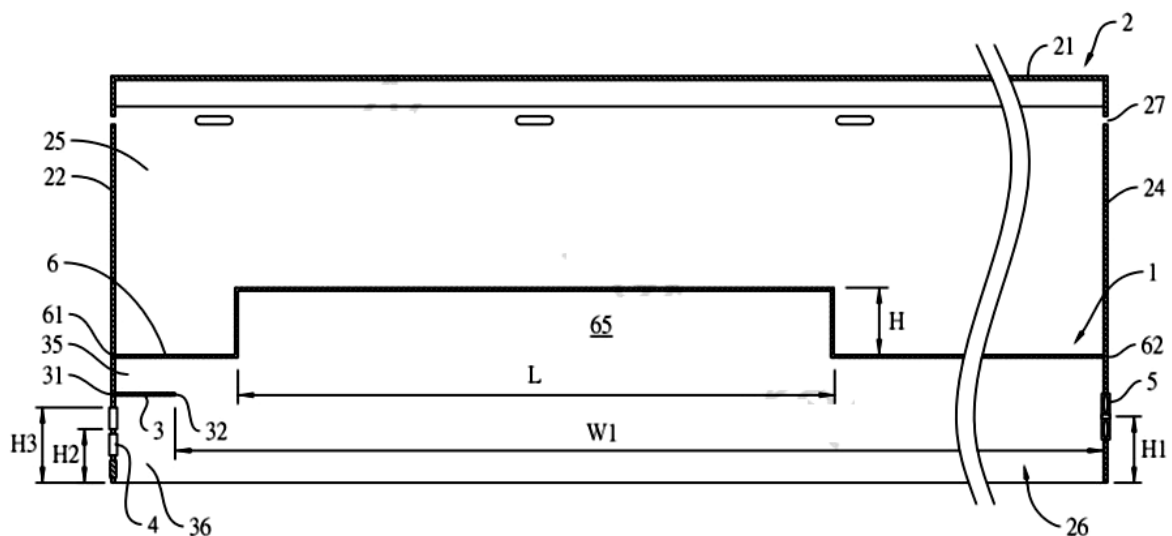


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87189 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02251 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 06/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100385 | 06/07/2020 |
| (30) 201910867053.6 | 12/09/2019 CN | (87) WO2021/047262 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **B60R 16/023; B60W 30/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yalin (CN); CHEN, Xiaohua (CN); CAI, Jianyong (CN); LIU, Xiaoqing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ Ô TÔ, VÀ Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để thực hiện chức năng điều khiển điện tử ô tô, và ô tô. Các giải pháp của sáng chế có thể áp dụng cho ô tô thông minh, ô tô năng lượng mới, ô tô thông thường, hoặc tương tự. Ô tô thông thường gồm ô tô động cơ xăng hoặc ô tô động cơ diesel. Cụ thể, các giải pháp của sáng chế liên quan đến việc cải tiến kiến trúc điện và điện tử trong ô tô. Hệ thống gồm nhiều bộ phận ô tô và đơn vị tích hợp (vehicle integration unit, VIU), và VIU được tạo cấu hình để thu nhận thông tin điều khiển của nhiều bộ phận ô tô. VIU được tạo cấu hình để điều khiển nhiều bộ phận ô tô dựa trên thông tin điều khiển. Nhiều bộ phận ô tô gồm các bộ phận ô tô chỉ có chức năng thực thi, và/hoặc các bộ phận ô tô có một phần chức năng điều khiển điện tử và chức năng thực thi. Trong hệ thống thông thường để thực hiện chức năng điều khiển điện tử ô tô, ECU trong mỗi bộ phận ô tô điều khiển bộ phận ô tô riêng biệt, để đơn giản hóa chức năng của ECU trong bộ phận ô tô và cuối cùng là giảm chi phí của bộ phận ô tô.

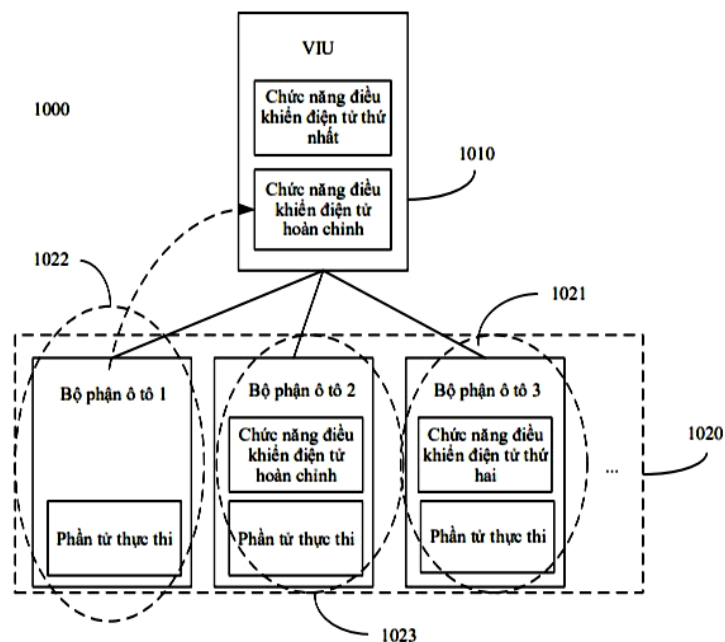
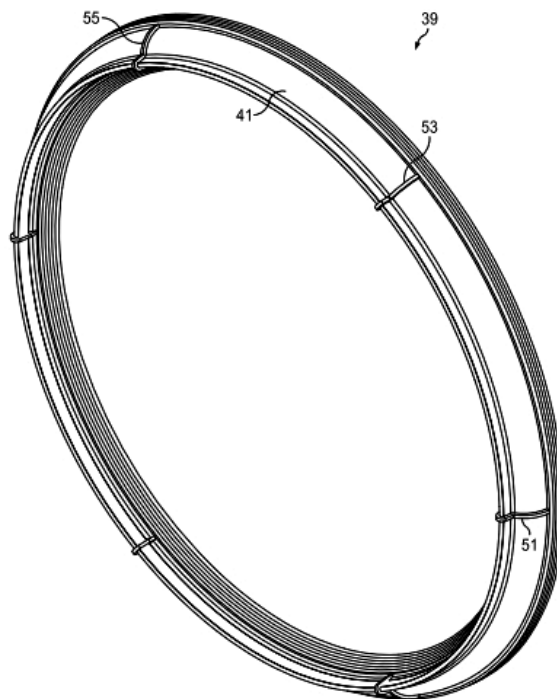


Fig.10

- (11) 87190 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-02257 (85) 12/04/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048352 28/08/2020
(30) 62/899,253 12/09/2019 US (87) WO2021/050290 18/03/2021
16/997,359 19/08/2020 US
(51) F16J 15/02
(71) S & B TECHNICAL PRODUCTS, INC. (US)
1300 East Berry Street, Fort Worth, TX 76119 (US)
(72) PACHECO, Rodney (CR); QUESADA, Guido (CR); WEIH, Mark, A. (US);
ROJAS, Bernal (CR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VÒNG ĐỆM LÀM KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG ĐỆM LÀM KÍN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm làm kín ống được thiết kế để tiếp nhận trong đường rãnh được bố trí trong đầu loe cái của đoạn ống nhựa được lắp ráp với đầu ống được ăn khớp để tạo thành khớp nối ống nhựa. Vòng đệm được tạo thành từ dải nhựa cứng có bề mặt chu vi bên ngoài và bề mặt chu vi bên trong, và hai phần đàn hồi riêng biệt. Phần đàn hồi riêng biệt thứ nhất tạo thành vòng bên ngoài bao quanh bề mặt chu vi bên ngoài của dải nhựa cứng. Phần đàn hồi riêng biệt thứ hai tạo thành gờ bên trong bao quanh bề mặt chu vi bên trong của dải nhựa cứng. Hai phần đàn hồi riêng biệt được kết nối trong quá trình đúc vòng đệm bởi một loạt các đường gân cách quãng để tạo thành phần thân đàn hồi liên tục kết nối các phần đàn hồi riêng biệt thứ nhất và thứ hai theo các khoảng cách quãng. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vòng đệm làm kín.



HÌNH 2

(11) **87191 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-02258**

(22) 12/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2022

(51) **B65B 25/04**

(75) 1. **NGUYỄN NGỌC LINH (VN)**

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Thủy lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **ĐOÀN YÊN THẾ (VN)**

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Thủy lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **BÙI ĐỨC TIẾN (VN)**

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Thủy lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. **TỔNG ĐỨC NĂNG (VN)**

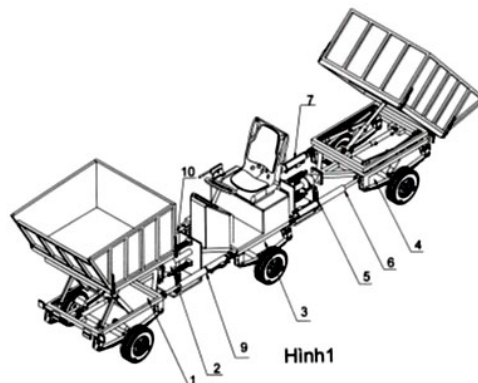
Khoa Cơ khí, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

5. **NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)**

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **XE VẬN CHUYỂN ĐỊA HÌNH BA CẦU ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xe vận chuyển địa hình ba cầu đa năng bao gồm: hai cầu bị động thứ nhất (1) và thứ hai (4) lần lượt được lắp ở phía trước và phía sau của xe vận chuyển, một cầu chủ động (3) được lắp ở giữa dẫn hướng cho xe vận chuyển thông qua hai cụm dẫn hướng chính thứ nhất (2) và thứ hai (5), trong đó cầu bị động thứ nhất (1) và cầu bị động thứ hai (4) lần lượt tương ứng bao gồm: khung thứ nhất (1.11) và khung thứ hai (4.12), phía dưới của khung thứ nhất (1.11) và khung thứ hai (4.12) lần lượt được lắp các bánh xe thứ nhất (1.1) và các bánh xe thứ hai (4.7), còn phía trên của các khung này được lắp thùng chứa liệu thứ nhất (1.8) và thứ hai (4.2). Cầu chủ động (3) bao gồm: khung thứ ba (3.11), phía dưới của khung thứ ba (3.11) lắp các bánh xe chủ động (3.6), còn phía trên của khung thứ ba (3.11) này được gắn hệ thống điều khiển của xe vận chuyển. Cụm dẫn hướng chính thứ nhất (2) được lắp vào giữa cầu bị động thứ nhất (1) và cầu chủ động thứ ba (3), còn cụm dẫn hướng chính thứ hai (5) được lắp vào giữa cầu chủ động thứ ba (3) và cầu bị động thứ hai (4).



(11) **87192 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-02259**

(22) 12/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2022

(51) **C05F 17/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THẮNG LONG (VN)**

Số 88, ngõ 203, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phúc Thành (VN); Hoàng Ngọc Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ TÁI CHẾ RÁC SINH HOẠT HỮU CƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN BÁN KHÔ TỐC ĐỘ NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý tái chế rác sinh hoạt hữu cơ bằng phương pháp lên men bán khô tốc độ nhanh bao gồm các bước:

(i) phân loại rác sinh hoạt bằng phương pháp thủ công kết hợp cơ khí để thu được rác hữu cơ không lẫn tạp chất;

(ii) ủ nhân giống vi sinh vật bằng các chế phẩm sinh học với một phần rác hữu cơ sau phân loại để tạo cơ chất hoạt tính;

(iii) cắt nghiền nhỏ phần rác hữu cơ sau phân loại không dùng cho bước (ii) đến kích thước <1mm;

(iv) ép rác hữu cơ đã cắt nghiền để thu được bã rác hữu cơ rắn và bùn hữu cơ lỏng;

(v) ép bùn hữu cơ lỏng để tách nước thu hồi bùn hữu cơ đặc;

(vi) tạo hỗn hợp khối ủ từ cơ chất hoạt tính thu được từ bước (ii), bã rác hữu cơ rắn thu được từ bước (iv), bùn hữu cơ đặc thu được từ bước (v), và mùn compost tuần hoàn;

(vii) lên men hỗn hợp khối ủ trong máy lên men nhanh để thu được mùn compost bán thành phẩm;

(viii) ủ chín mùn compost bán thành phẩm để thu được mùn compost thành phẩm.

Mùn compost thành phẩm có thể được tái sử dụng làm nguyên liệu để xử lý tái chế rác sinh hoạt hữu cơ bằng phương pháp lên men bán khô tốc độ nhanh, hoặc được dùng làm nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ, xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải giết mổ. Quy trình theo sáng chế có thời gian xử lý rác hữu cơ rút ngắn đáng kể so với các quy trình xử lý thông thường.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87193 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02263 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 22/01/2020 | (86) PCT/CN2020/073785 | 22/01/2020 |
| (30) 201910925974.3 | 27/09/2019 CN | (87) WO2021/056945 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **H04L 12/933; H04L 12/883; H04L 12/947; H04L 12/935; H04L 12/749**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Cheng (CN); LI, Zhenbin (CN); XIA, Yang (CN); TIAN, Taixu (CN); XIAO, Yaqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GÓI, PHƯƠNG PHÁP GỬI CHUYỂN TIẾP GÓI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ HỆ THỐNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý gói trên mạng định tuyến phân đoạn (SR), phương pháp này bao gồm các bước: nhận gói, trong đó phần đầu gói của gói bao gồm trường địa chỉ đích, con trỏ thứ nhất, con trỏ thứ hai, và danh sách được sử dụng để xử lý gói, danh sách này bao gồm các bộ nhận dạng được sắp xếp tuần tự, các bộ nhận dạng này được ánh xạ một-một đến các phân đoạn trên mạng SR, và giá trị của con trỏ thứ nhất và giá trị của con trỏ thứ hai chỉ báo đồng thời vị trí của bộ nhận dạng thứ nhất trong các bộ nhận dạng trong danh sách; xác định bộ nhận dạng thứ nhất dựa trên giá trị của con trỏ thứ nhất và giá trị của con trỏ thứ hai; và sao chép bộ nhận dạng thứ nhất vào trường địa chỉ đích. Trong phương pháp này, con trỏ bên trái các bộ nhận dạng phân đoạn nén (CL) được thiết đặt trong phần đầu gói để đồng thời tạo thành con trỏ hai chiều với con trỏ bên trái phân đoạn (SL), để chỉ báo vị trí của bộ nhận dạng phân đoạn nén (C-SID) trong danh sách bộ nhận dạng phân đoạn (SID). Điều này làm giảm độ dài gói và nâng cao hiệu suất truyền và hiệu suất xử lý của mạng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp gửi chuyển tiếp gói, thiết bị mạng và hệ thống mạng.

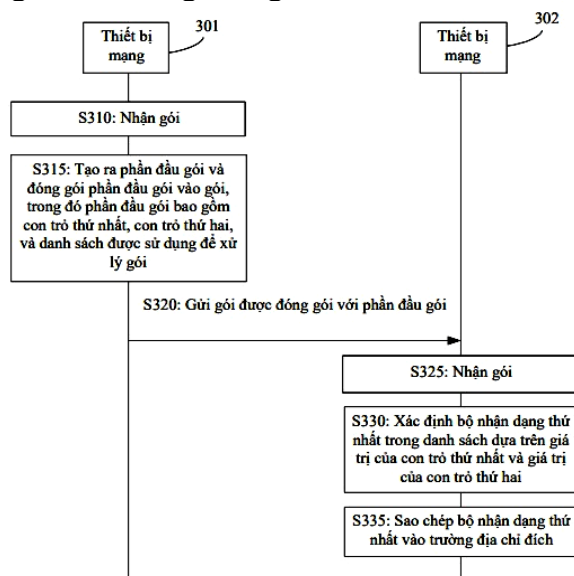


FIG. 3

(11) 87194 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02264

(22) 12/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2022

(51) G08G 1/00

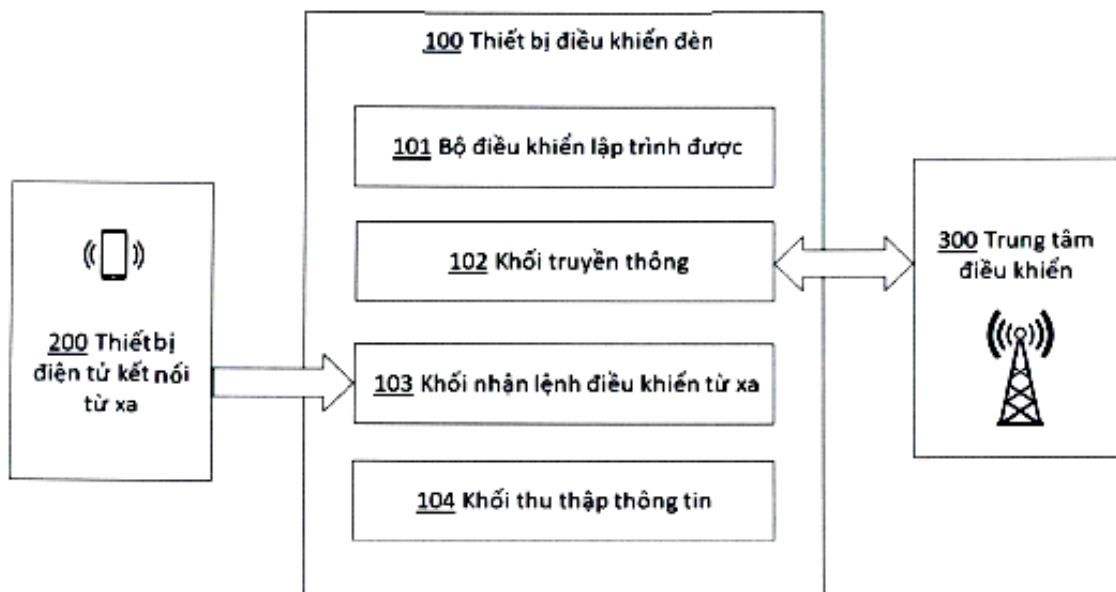
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quang Vũ (VN); Phan Đình Thế Duy (VN); Lê Trọng Nhân (VN); Nguyễn Trần Hữu Nguyên (VN); Nguyễn Ngọc Tùng (VN); Võ Đình Tùng (VN); Bùi Hải Đăng (VN)

(54) PLC - IOT DATALOGGER CHO HỆ THỐNG ĐÈN GIAO THÔNG THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông bao gồm: các thiết bị điều khiển đèn có các mã định danh duy nhất và được bố trí tại trụ đèn giao thông tương ứng, thiết bị điều khiển đèn này bao gồm: bộ điều khiển lập trình được, khối truyền thông để truyền thông với trung tâm điều khiển, khối nhận lệnh điều khiển từ xa để nhận lệnh điều khiển từ thiết bị điện tử kết nối điều khiển từ xa, và khối thu thập thông tin; thiết bị điện tử kết nối từ xa được sử dụng bởi người điều khiển giao thông tại vị trí nút giao thông tương ứng nêu trên, truyền lệnh tới khối nhận lệnh điều khiển từ xa nêu trên thông qua kết nối không dây như WiFi, Bluetooth, Zigbee, Lora, NFC, WiMax, hồng ngoại, hoặc tương tự; trung tâm điều khiển được truyền thông hai chiều với thiết bị điều khiển đèn thông qua khối truyền thông sử dụng mạng viễn thông di động và/hoặc mạng internet, để gửi các thông tin được thu thập được từ khối thu thập thông tin tới trung tâm điều khiển, gửi các kịch bản hoạt động từ trung tâm điều khiển tới các thiết bị điều khiển đèn.



Hình 1

- (11) **87195 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-02272** (85) 12/04/2022
 (22) 17/09/2020 (86) PCT/JP2020/035308 17/09/2020
 (30) 2019-174380 25/09/2019 JP (87) WO2021/060151 01/04/2021
 (51) **B29K 67/00; C08L 67/02; C08J 5/18; B29C 33/68; B32B 27/36**
 (71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
 (72) KAWAHARA, Ryouyusuke (JP); KOYAHARA, Hiroaki (JP); ROKUSHA, Yuuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÀNG TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tách là màng có khả năng tách tốt hơn so với các màng tách thông thường và có thể được sử dụng thích hợp để sản xuất băng mạch dẻo bằng quy trình R đến R. Sáng chế đề xuất màng tách bao gồm ít nhất một lớp tách, lớp tách này chứa nhựa polyeste thơm và có hàm định hướng f lớn hơn hoặc bằng 0,35 như được xác định bằng phương trình (1) sau dựa vào phổ hấp thụ hồng ngoại thu được bằng phương pháp phản xạ toàn phần suy giảm:

Phương trình 1:

$$f = -2 \frac{(A_2 - A_1)}{(A_2 + 2 \times A_1)} \quad (1)$$

trong đó A_1 biểu diễn cường độ hấp thụ do chuyển động kéo giãn C=O theo hướng tới (hướng thứ nhất) trong đó sự hấp thụ do chuyển động kéo giãn C=O là tối đa, và A_2 biểu diễn cường độ hấp thụ do chuyển động kéo giãn C=O theo hướng (hướng thứ hai) vuông góc với hướng thứ nhất.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87196 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02277 | | | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/051155 | 17/09/2020 |
| (30) 62/901,330 | 17/09/2019 | US | (87) WO2021/055529 | 25/03/2021 |
| 17/022,891 | 16/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **A43B 13/02**; A43B 13/18; B29D 35/14; B29D 35/00; B29D 35/12; A43B 13/12; A43B 13/26

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BARTEL, Aaron (US); HOOD, Ryan (US); LACEY, Sam (US); STEINBECK, Christian Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN KẾT CẤU ĐỂ COMPOZIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm compozit bao gồm bước tạo ra phôi có lớp dải sợi bao gồm phần bên trong và phần biên bao quanh phần bên trong. Lớp dải sợi này bao gồm nhiều đoạn dải sợi đi qua phần bên trong và định ra mật độ đoạn dải sợi thứ nhất và mật độ đoạn dải sợi thứ hai. Phôi được đưa vào lòng khuôn để phần bên trong của phôi được tiếp nhận ở vùng đúc của lòng khuôn. Vùng đúc có chiều dày thứ nhất tương ứng với mật độ đoạn dải sợi thứ nhất và chiều dày thứ hai tương ứng với mật độ đoạn dải sợi thứ hai. Sau khi đưa phôi vào, khuôn được đóng và phần bên trong của phôi được ép bên trong vùng đúc. Trong khuôn đóng, phần biên của lớp dải sợi có thể được duy trì ở trạng thái lỏng bên trong vùng đắp nổi.

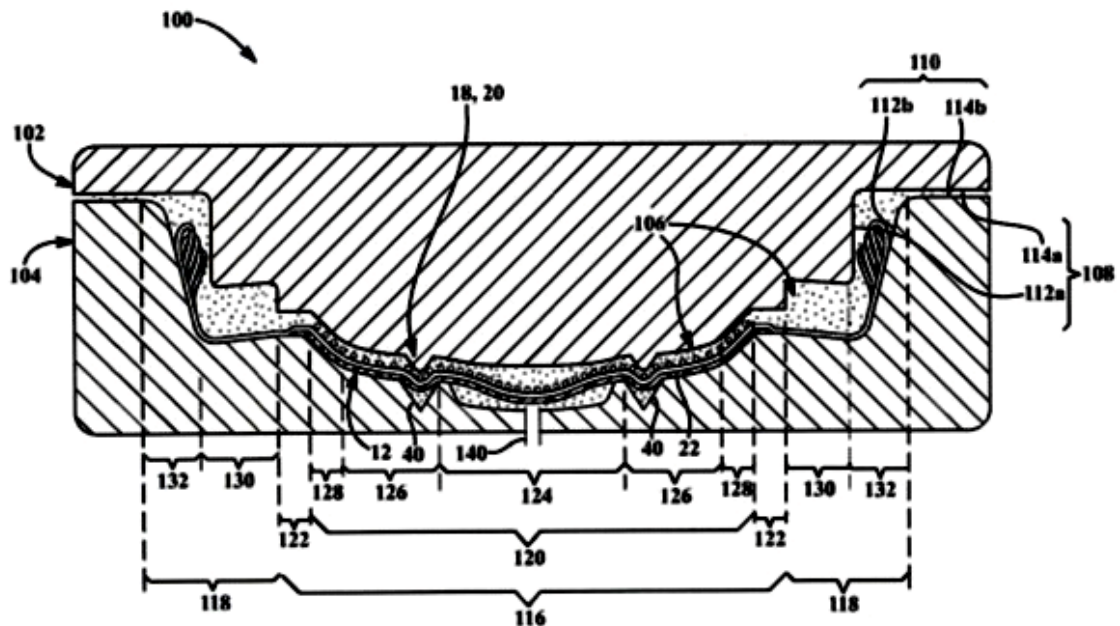


FIG. 4C

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 87197 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02278 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 09/01/2020 | (86) PCT/EP2020/050443 | 09/01/2020 |
| (30) 19199234.6 | 24/09/2019 JP | (87) WO2021/058137 A1 |
| (51) E04F 15/02; E04F 13/08 | | |
| (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE) | | |
| Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden | | |
| (72) Roger YLIKANGAS (SE); Anders NILSSON (SE); Karl QUIST (SE) | | |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) | | |
| (54) BỘ CÁC TÂM XÂY DỰNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bộ các tâm xây dựng, như là tấm sàn hoặc tấm ốp tường. Các tấm bao gồm hệ thống khoá cơ học thứ nhất tại các cạnh thứ ba và thứ tư song song và đối diện nhau (13, 14), như là các cạnh dài, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và đứng giữa hai tấm xây dựng liền kề (10, 20), tốt hơn là bằng di chuyển gập. Các tấm còn bao gồm hệ thống khoá thứ hai tại các cạnh thứ nhất và thứ hai song song và đối diện nhau (11, 12), như là các cạnh ngắn, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và đứng hai tấm xây dựng liền kề (10, 30). Phần cạnh trên của một trong số cạnh thứ ba hoặc cạnh thứ tư (13, 14), tốt hơn là cạnh thứ ba (13), bao gồm phần môi dưới thứ nhất (139) được tạo kết cấu để kết hợp với phần môi trên thứ nhất (149) của phần cạnh trên của cạnh kia trong số cạnh thứ ba và cạnh thứ tư của tấm liền kề (20) khi các cạnh thứ ba và thứ tư được bố trí ở ăn khớp khoá.

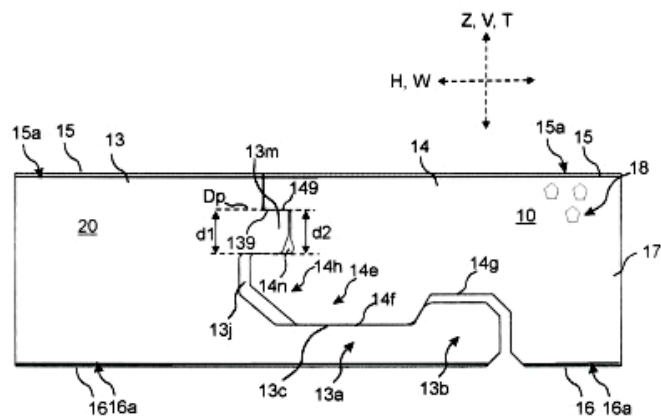


FIG. 6
A-A

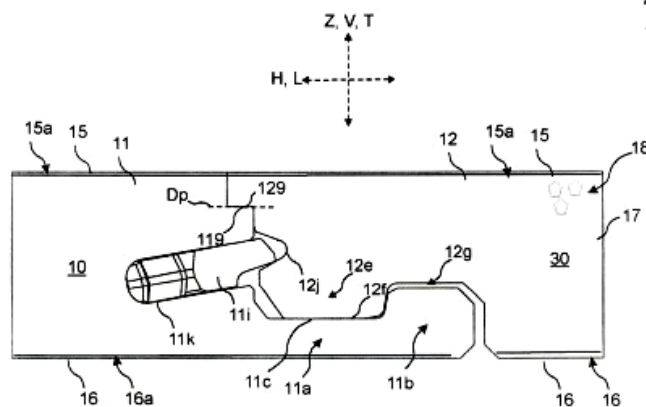
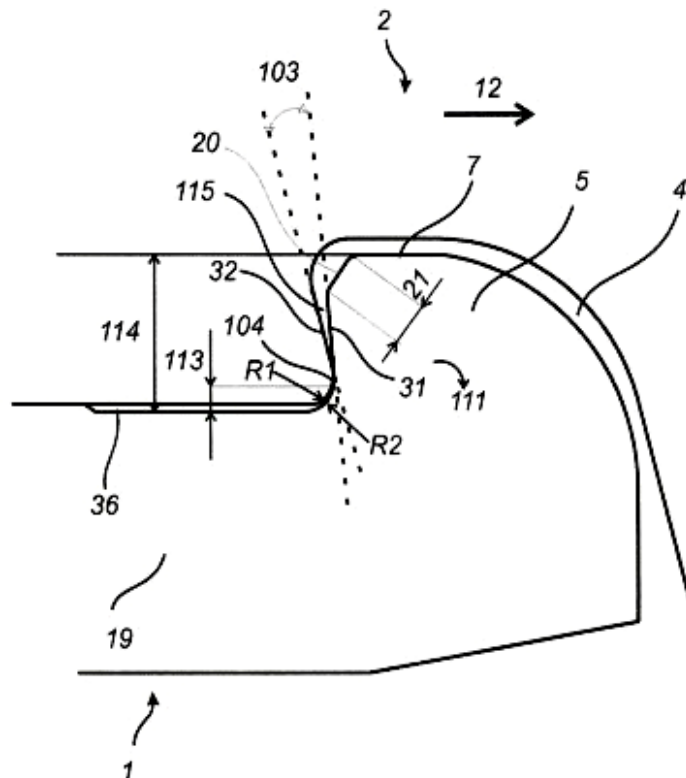


FIG. 7
B-B

- (11) 87198 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02279 (85) 12/04/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/EP2020/076547 23/09/2020
 (30) 19199250.2 24/09/2019 EP (87) WO2021/058551 A1 01/04/2021
 (51) E04F 15/02
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Anders NILSSON (SE); Karl QUIST (SE); Roger YLIKANGAS (SE); Fredrik BOO (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ TẮM CÓ CÁC CẠNH KHÓA CƠ HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tắm gồm các tấm thứ nhất và thứ hai (1,2). Các tấm thứ nhất và thứ hai tương ứng bao gồm các cạnh thứ nhất và thứ hai. Cạnh thứ nhất gồm dải khoá (19) với chi tiết khoá (5) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh khoá (4) tại cạnh thứ hai để khoá cạnh thứ nhất (17) với cạnh thứ hai (18). Chi tiết khoá (5) gồm bề mặt khoá thứ nhất (31) ở góc thứ nhất (101) so với mặt phẳng song song với bề mặt tấm thứ nhất (15) và rãnh khoá gồm bề mặt khoá thứ hai (32) ở góc thứ hai (102) so với mặt phẳng song song với bề mặt tấm thứ ba (13). Góc thứ nhất (101) khác góc thứ hai (102) sao cho bề mặt khoá thứ nhất (31) hội tụ về phía bề mặt khoá thứ hai (32) tại phần kết hợp (104) ở vị trí khoá. Bề mặt khoá thứ nhất (31) kết hợp với bề mặt khoá thứ hai (32) tại phần kết hợp (104).

FIG 5



- (11) 87199 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02280 (85) 12/04/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/EP2020/076573 23/09/2020
 (30) 19199234.6 24/09/2019 EP (87) WO2021/058568 A1 01/04/2021
 PCT/EP2020/050442 09/01/2020 EP
 (51) E04F 15/02; E04F 13/08
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Roger YLIKANGAS (SE); Anders NILSSON (SE); Karl QUIST (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ CÁC TẮM XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ các tấm xây dựng, như là tấm sàn hoặc tấm ốp tường. Các tấm bao gồm hệ thống khoá cơ học thứ nhất tại các cạnh thứ ba và thứ tư song song nhau và đối diện nhau (13, 14), như là các cạnh dài, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và đứng giữa hai tấm xây dựng liền kề (10, 20), tốt hơn là bằng di chuyển gập. Các tấm còn bao gồm hệ thống khoá thứ hai tại các cạnh thứ nhất và thứ ba song song nhau và đối diện nhau (11, 12), như là các cạnh ngắn, được tạo kết cấu để kết hợp để khoá ngang và khoá đứng hai tấm xây dựng liền kề (10, 30). Phần cạnh trên của một cạnh trong số cạnh thứ ba hoặc cạnh thứ tư (13, 14), tốt hơn là cạnh thứ ba (13), bao gồm phần môi dưới thứ nhất (139) được tạo kết cấu để kết hợp với phần môi trên thứ nhất (149) của phần cạnh trên của cạnh kia trong số cạnh thứ ba và thứ tư của tấm liền kề (20) khi các cạnh thứ ba và thứ tư được bố trí ăn khớp khoá.

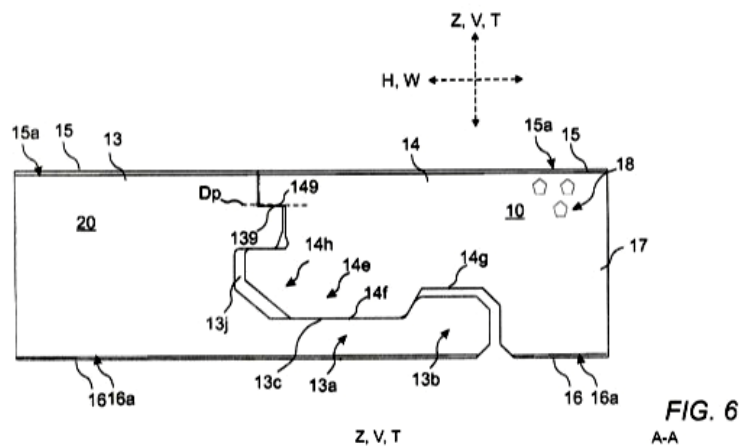


FIG. 6
A-A

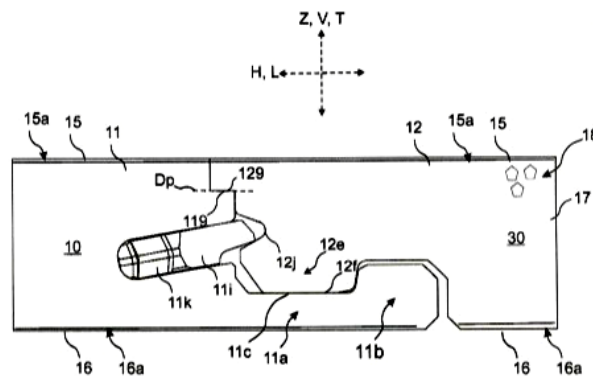


FIG. 7
B-B

- (11) **87200 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02281** (85) 27/10/2020
(22) 19/10/2019 (86) PCT/US2019/057100 19/10/2019
(30) 62/748,005 19/10/2018 US (87) WO2020/082054 23/04/2020
62/747,967 19/10/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **A43B 13/02**; *A43B 13/20*; *A43B 13/18*; *A43B 13/04*; *A43B 13/12*

(62) 1-2020-06203

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) EDWARDS, Charles R. (US); PASSKE, Joel L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT ĐA HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến khoang chất lưu có chi tiết đa hợp, trong đó chi tiết đa hợp này bao gồm vải có nhiều xơ, các xơ này gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất; và vật liệu dẻo nhiệt thứ hai bao quanh các xơ vải và làm chắc ít nhất một phần vải, trong đó vật liệu dẻo nhiệt thứ hai có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn so với nhiệt độ nóng chảy của vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến giày dép có kết cấu để chứa khoang chất lưu và phương pháp tạo thành khoang chất lưu này.

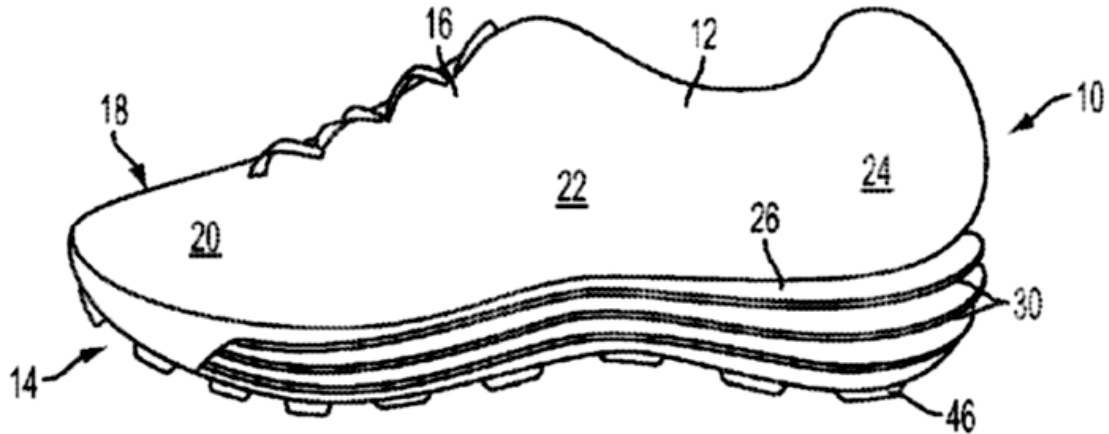


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87201 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02294 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/FI2020/050626 | 24/09/2020 |
| (30) 20195816 | 25/09/2019 | FI (87) WO2021/058872 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **C23C 16/455; C23C 16/02**

(71) **BENEQ OY (FI)**

Olarinluoma 9, 02200 Espoo, Finland

(72) SÖDERLUND, Mikko (FI); MERILÄINEN, Pasi (FI); RABINZOHN, Patrick (FI); BOSUND, Markus (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CỤM THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỂ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý bề mặt đế (100) bằng cụm thiết bị (1) bao gồm buồng vận chuyển (10) và hai hoặc nhiều buồng phản ứng xử lý (20, 30, 40, 60) được kết nối với buồng vận chuyển (10). Phương pháp bao gồm thêm việc cho bề mặt đế (100) tiến hành bước xử lý bề mặt để tạo ra bề mặt đế đã xử lý, cung cấp lớp phân giới trên bề mặt đế đã xử lý của đế (100) để tạo ra bề mặt đế phân giới, và cung cấp lớp chức năng trên bề mặt đế phân giới đế (100). Các bước xử lý được thực hiện trong ít nhất hai buồng phản ứng xử lý khác nhau (20, 30, 40, 60) được kết nối với buồng vận chuyển (10) để (100) được vận chuyển giữa ít nhất hai buồng phản ứng xử lý (20, 30, 40, 60) thông qua buồng vận chuyển (10) trong môi trường chân không.

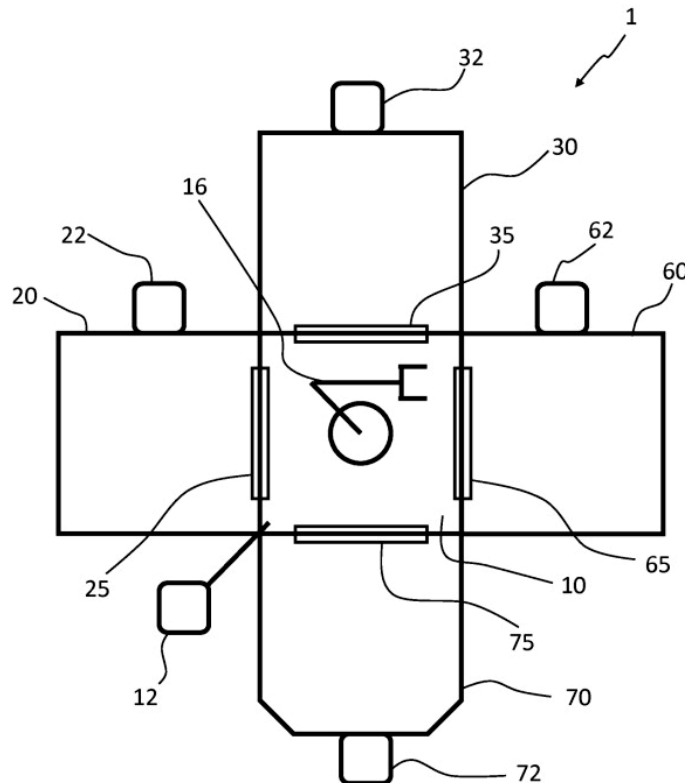
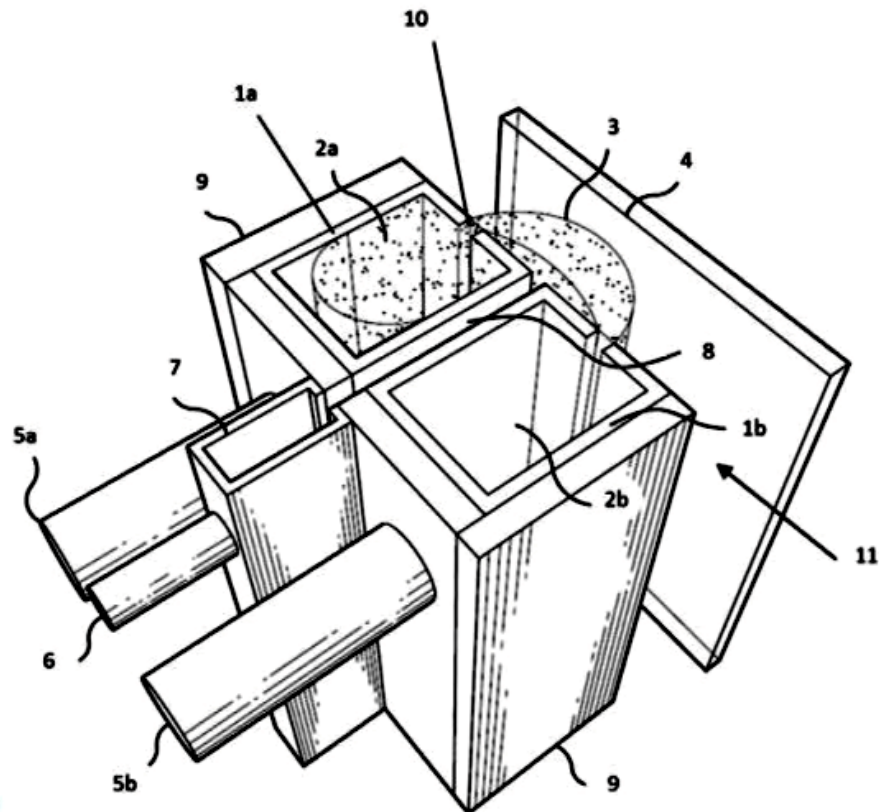


Fig. 1

- (11) 87202 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-02298 (85) 13/04/2022
(22) 23/09/2020 (86) PCT/EP2020/076540 23/09/2020
(30) 19199069.6 23/09/2019 EP (87) WO2021/058547 01/04/2021
(51) C23C 16/04; H01J 37/32; C23C 16/50; D06M 11/74; C23C 16/26; C23C 16/455
(71) AGC GLASS EUROPE (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) ARNOULT, Grégory (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT NỀN VẢI MANG LỚP PHỦ DỰA TRÊN CACBON VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất nền vải mang lớp phủ dựa trên carbon và quy trình lắng đọng hơi hóa chất được tăng cường plasma catốt rỗng để làm lắng lớp phủ dựa trên carbon kỵ nước trên chất nền vải. Theo các phương án nhất định sáng chế đề xuất lớp phủ dựa trên carbon kỵ nước kháng mòn trên chất nền vải.



Hình 1

- (11) **87203 A** (43) 27/06/2022
(21) **1-2022-02304** (85) 13/04/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050367 11/09/2020
(30) 62/900,001 13/09/2019 US (87) WO2021/050849 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **B32B 3/26; A41D 31/102; A41D 31/30; A42B 1/00; A42C 5/04; B32B 5/26; A43B 7/12; A47G 9/08; B32B 27/12; B32B 5/02; A41D 19/00; A43B 23/02**

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) OLSON, Cory Michael (US); SOMASUNDARAM, Vijanderan (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT CÓ MÀNG VÀ SẢN PHẨM CÓ VẬT LIỆU COMPOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu composit có màng và sản phẩm có vật liệu composit này. Theo một ví dụ, vật liệu composit có thể bao gồm lớp sợi vô. Theo ví dụ này, vật liệu composit có thể bao gồm màng nằm liền kề lớp sợi vô.

- | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 87204 A | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02306 | | (85) 27/04/2018 | |
| (22) 23/09/2016 | | (86) PCT/KR2016/010619 | 23/09/2016 |
| (30) 62/236,504 | 02/10/2015 | US (87) WO2017/057872 | 06/04/2017 |
| | 10-2015-0184750 | | |
| | 23/12/2015 | | |
| | 10-2016-0090761 | | |
| | 18/07/2016 | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **H04M 1/02; H05K 5/06; H05K 5/00**

(62) 1-2018-01840

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

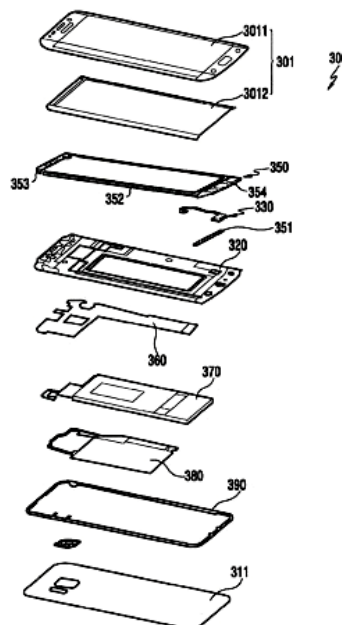
(72) CHOI, Jong-Min (KR); KIM, Woong-Chan (KR); PARK, Daehyeong (KR); CHO, Sung-Gun (KR); CHO, Sung-Joo (KR); CHOI, Young-Sik (KR); KIM, Kwang-Hwan (KR); YANG, Soonwoong (KR); LEE, Min-Sung (KR); LEE, Seungjoon (KR); CHANG, Yuchul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm cấu trúc chống thấm nước. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ mà bao gồm mặt thứ nhất, mặt thứ hai hướng về theo hướng gần như đối diện với mặt thứ nhất, và bề mặt bên mà ít nhất bao quanh một phần khoảng trống giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai; tấm ở giữa được bố trí ở giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai bên trong vỏ gần như song song với mặt thứ nhất, kéo dài từ bề mặt bên, và bao gồm ít nhất một khoảng hở; bảng mạch in được bố trí ở giữa tấm ở giữa và mặt thứ hai; màn hiển thị được bố trí ở giữa tấm ở giữa và mặt thứ nhất, và bao gồm mặt hướng trực tiếp về phía mặt thứ hai; và phần tử bịt kín được tạo kết cấu để bịt kín ít nhất một khoảng hở của tấm ở giữa, và được bố trí ở giữa mặt của màn hiển thị và tấm ở giữa.

[Fig. 3]



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87205 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02308 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/JP2020/034722 | 14/09/2020 |
| (30) 2019-168560 | 17/09/2019 JP | (87) WO2021/054286 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **F24F 11/65; F24F 11/79; F24F 120/12; F24F 11/83; F24F 120/10; F24F 11/755; F24F 11/81**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

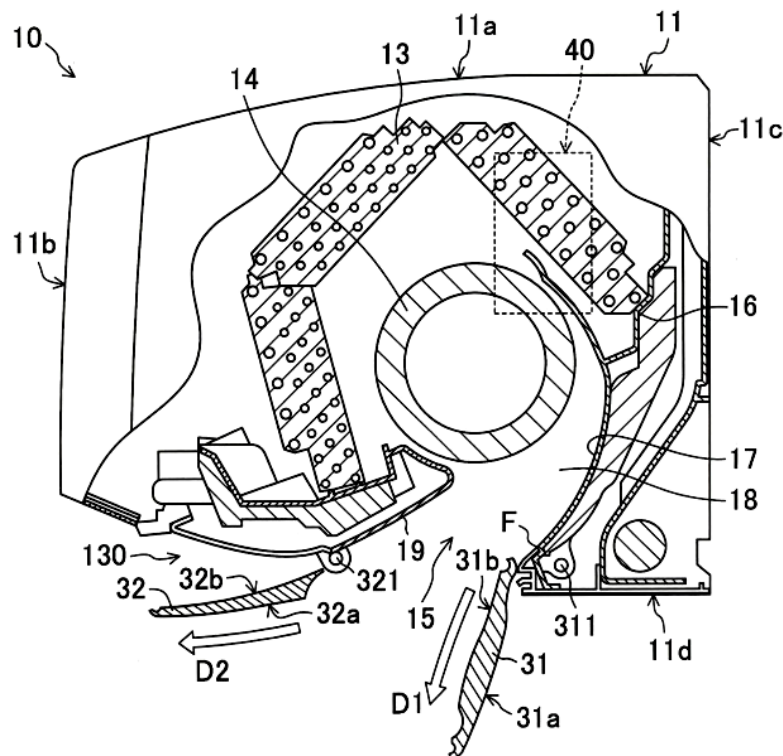
(72) FUJITA Hiroki (JP); TAKENAKA Kei (JP); HAIKAWA Tomoyuki (JP); NUNO Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN TRONG NHÀ CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trong nhà của máy điều hòa không khí (10) được tạo kết cấu để có khả năng thay đổi chiều của luồng khí được thổi ra qua cổng thổi ra (15). Bộ phận trong nhà của máy điều hòa không khí (10) bao gồm bộ phận điều khiển (40) chuyển mạch giữa chế độ thông thường và chế độ mở rộng. Bộ phận điều khiển (40) mở rộng ít nhất theo chiều dọc phạm vi đạt tới bởi luồng khí trong không gian đích điều hòa không khí trong chế độ mở rộng so với chế độ thông thường và khiến năng suất điều hòa không khí của chế độ mở rộng thấp hơn so với năng suất điều hòa không khí của chế độ thông thường.

FIG.4



- (11) 87206 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02310 (85) 13/04/2022
 (22) 14/09/2020 (86) PCT/JP2020/034723 14/09/2020
 (30) 2019-168563 17/09/2019 JP (87) WO2021/054287 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) F24F 11/65; F24F 120/10; F24F 11/79; F24F 11/80; F24F 11/74; F24F 11/755

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

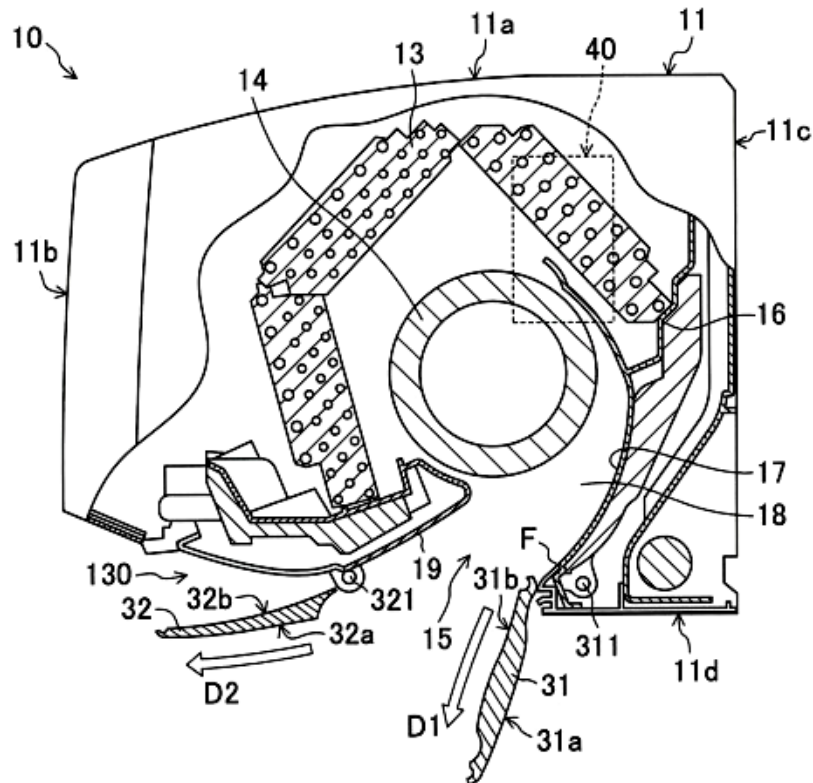
(72) FUJITA Hiroki (JP); TAKENAKA Kei (JP); HAIKAWA Tomoyuki (JP); NUNO Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PHẬN TRONG NHÀ DÙNG CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trong nhà của máy điều hòa không khí (10) được tạo kết cấu để có khả năng thay đổi chiều của luồng khí được thổi ra qua cổng thổi ra (15). Bộ phận trong nhà của máy điều hòa không khí (10) bao gồm bộ phận điều khiển (40) chuyển mạch giữa chế độ thông thường và chế độ mở rộng. Bộ phận điều khiển (40) chuyển mạch sang chế độ mở rộng khi tải điều hòa không khí cao hơn so với trị số định trước và mở rộng ít nhất theo chiều dọc phạm vi đạt tới bởi luồng khí trong không gian đích điều hòa không khí trong chế độ mở rộng so với chế độ thông thường.

FIG.4



(11) 87207 A

(43) 27/06/2022

(21) 1-2022-02318

(22) 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2022

(51) B25J 9/02; A01D 46/12

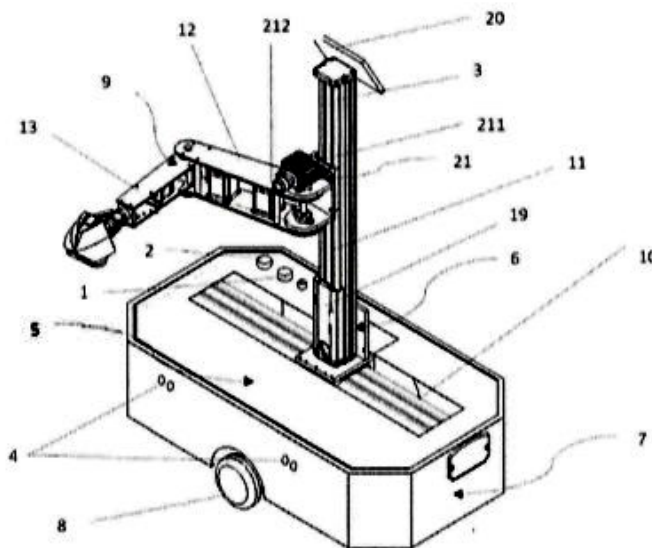
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Mạnh Thắng (VN); Bùi Thanh Lâm (VN); Đặng Anh Việt (VN); Hoàng Văn Mạnh (VN)

(54) ROBOT HÁI QUẢ TRONG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG XỬ LÝ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất robot hái quả trong nông nghiệp ứng dụng xử lý hình ảnh bao gồm: đế robot (5) đặt toàn bộ cánh tay robot (9) và khâu thứ nhất (10), khung (6) được gia công bằng thép hoặc nhôm, nâng các cơ cấu khâu thứ hai (11), công tắc hành trình (3) và cánh tay robot (9), khung (6) dựng vuông góc với cơ cấu khâu thứ nhất (10), vỏ (7) bao quanh đế robot (5), bánh chuyển động (8) kết nối với motor DC bằng mặt bích nằm dưới đế robot (5), công tắc tắt/mở (1) được đặt cố định trên đế robot (5), công tắc khẩn cấp (2) đặt bên cạnh công tắc tắt/mở (1), gắn cố định vào đế robot (5), khâu thứ nhất (10) khâu tịnh tiến cánh tay robot (9) di chuyển trái hoặc phải, khâu thứ nhất (10) gắn cố định vào đế robot (5), khâu thứ hai (11) khâu tịnh tiến cánh tay robot (9) di chuyển lên hoặc xuống, khâu thứ hai (11) vuông góc với khâu thứ nhất (10), gắn với khung (6), khâu thứ ba (12) gắn vuông góc với khâu thứ hai (11), khâu thứ tư (13) một đầu khâu thứ tư (13) nối với khâu thứ ba (12), một đầu nối với động cơ (15), động cơ (15) gắn cố định vào khâu thứ tư (13), trục vít me (16) được lắp cố định vào khâu thứ tư (13), tay gấp (18) một đầu gắn với khâu thứ tư (13), được làm bằng nhựa để gấp hoa quả, gối đỡ vòng bi (17) ở vị trí giữa các khâu thứ tư (13) và khâu thứ ba (12), làm khớp xoay, khối xử lý (22) nằm trong đế robot (5) để điều khiển hệ thống theo tín hiệu từ khối xử lý ảnh (21), khối xử lý ảnh (21) lắp cố định lên cánh tay robot ở vị trí khâu thứ ba (12).



Hình 1

(11) 87208 A	(43) 27/06/2022	
(21) 1-2022-02340	(85) 14/04/2022	
(22) 27/09/2019	(86) PCT/CN2019/108437	27/09/2019
	(87) WO2021/056388	01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm các phương tiện để sử dụng kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên; và để đáp lại việc xác định rằng số lần thử truy cập ngẫu nhiên không thành công đã đạt đến ngưỡng bằng cách sử dụng kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, xác định xem liệu có chuyển đổi để sử dụng kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ hai khác với kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất hay không.

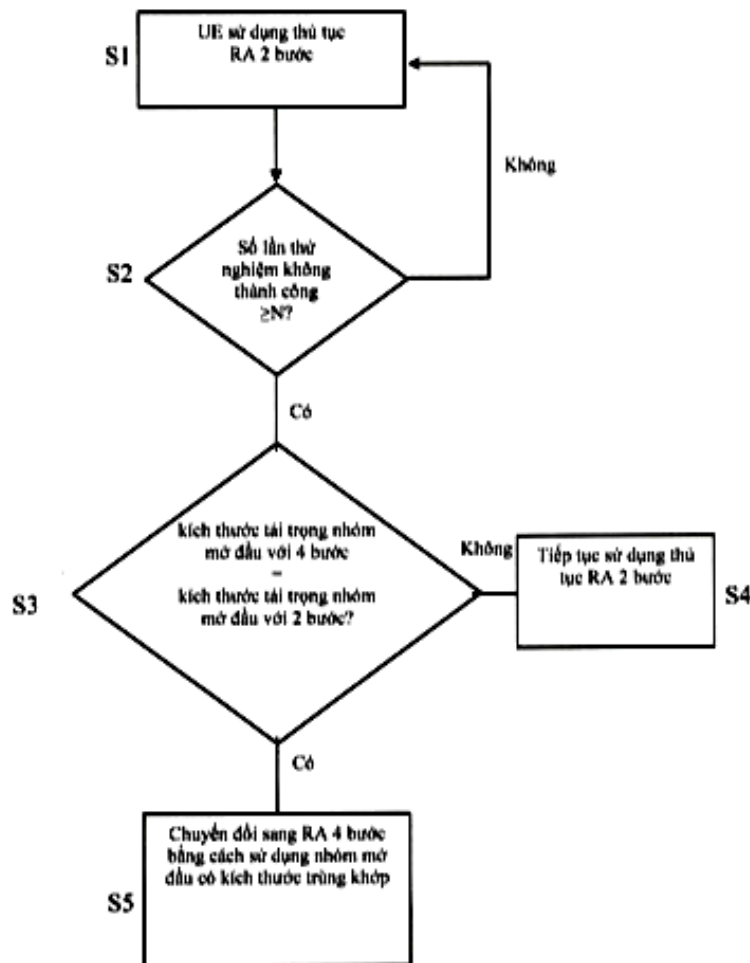


FIG. 3

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 87209 A | (43) 27/06/2022 | | |
| (21) 1-2022-02343 | (85) 14/04/2022 | | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012695 | | 21/09/2020 |
| (30) 62/903,821 | 21/09/2019 | US | (87) WO2021/054796 |
| | | | 25/03/2021 |
| 62/904,627 | 23/09/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/112; H04N 19/137

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

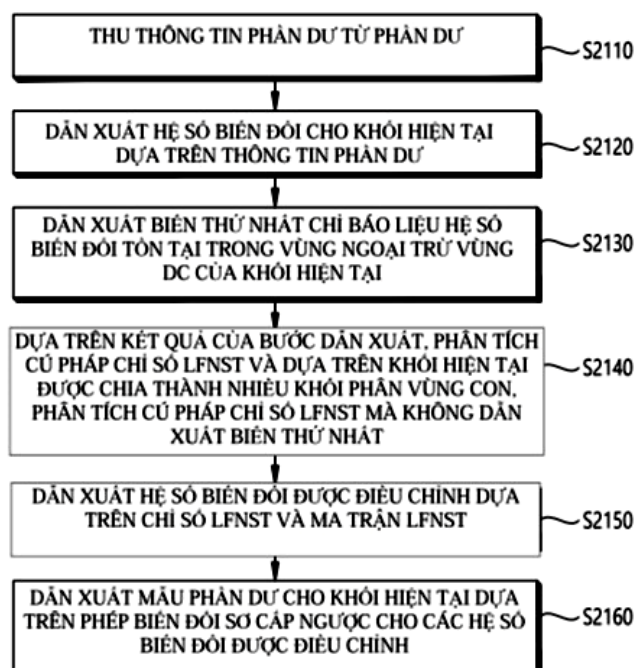
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, và phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm bước dẫn xuất hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó bước dẫn xuất hệ số biến đổi được điều chỉnh bao gồm các bước là: dẫn xuất biến thứ nhất chỉ báo liệu hệ số biến đổi tồn tại trong khu vực ngoại trừ vị trí DC của khối hiện tại hay không; phân tích cú pháp chỉ số LFNST dựa trên kết quả dẫn xuất; và dẫn xuất hệ số biến đổi được biến đổi dựa trên chỉ số LFNST và ma trận LFNST, và dựa trên thực tế là khối hiện tại được chia thành nhiều khối phân vùng con, thì chỉ số LFNST có thể được phân tích cú pháp mà không dẫn xuất biến thứ nhất.

FIG. 21



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87210 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02349 | (85) 15/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076024 | 17/09/2020 |
| (30) 62/902,428 | 19/09/2019 | US (87) WO2021/053097 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 72/04*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NORY, Ravikiran (IN); NIMBALKER, Ajit (US); FALAHATI, Sorour (SE); KOORAPATY, Havish (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ TRUYỀN THÔNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG VÔ TUYẾN ĐỂ XỬ LÝ VIỆC TRUYỀN THÔNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các phương án thực hiện ở đây đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE - User equipment) (10), để truyền thông trong mạng truyền thông không dây. UE (10) thu nhận tín hiệu đánh thức với sự chỉ báo nhiều bit từ nút mạng vô tuyến (12), trong đó sự chỉ báo nhiều bit bao gồm bit thứ nhất chỉ báo bắt đầu hoặc không bắt đầu, cho ô thứ nhất, bộ định thời khoảng thời gian bật ở một hoặc nhiều sự xuất hiện tiếp theo của khoảng thời gian bật, và bit thứ hai chỉ báo áp dụng động thái ngủ hoặc không ngủ trên ô thứ hai ở sự xuất hiện tiếp theo của khoảng thời gian bật cho ô thứ hai. UE (10) còn thực hiện hành động liên quan tới tín hiệu đánh thức tính tới sự chỉ báo nhiều bit đã thu nhận. Phương pháp và nút mạng vô tuyến để xử lý việc truyền thông của thiết bị người dùng, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, và thiết bị người dùng cũng được đề xuất.

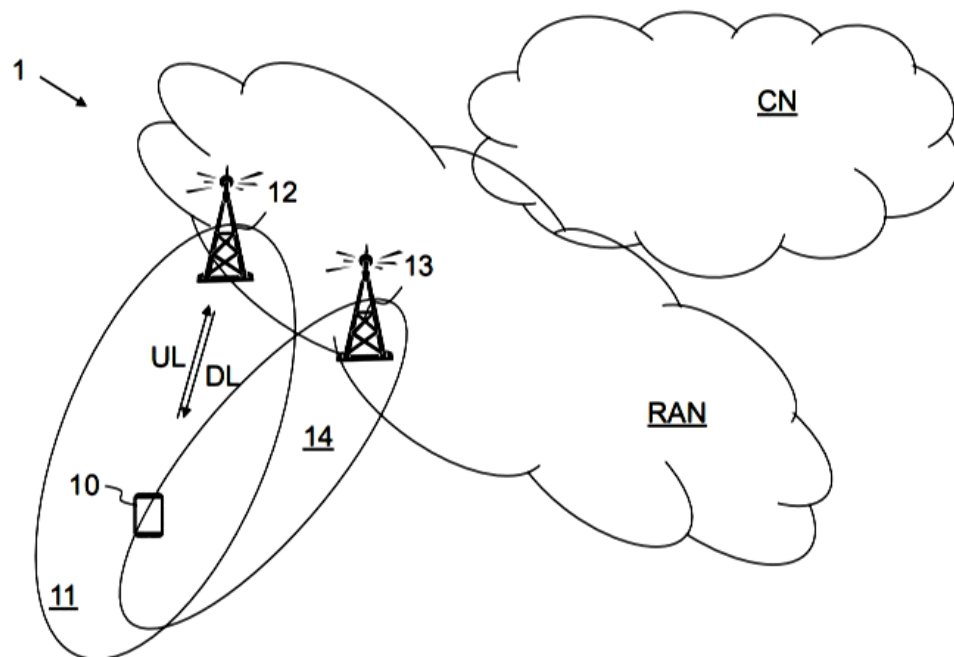


Fig.2a

(11) **87211 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-02351**

(22) 15/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2022

(51) **G06F 15/16; H04L 9/00**

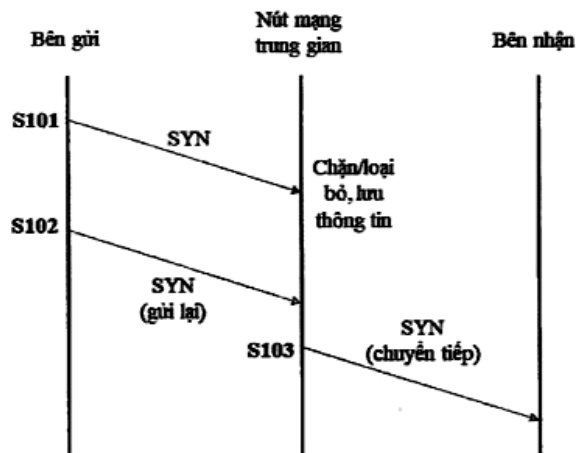
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 01, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Thanh (VN); Nguyễn Danh Nghĩa (VN); Đinh Khắc Tuyên (VN); Lê Công Tuấn (VN); Nguyễn Minh Hiếu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN TẤN CÔNG TỪ CHỐI DỊCH VỤ KIỂU TCP SYN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn chặn tấn công từ chối dịch vụ TCP SYN, được thực hiện tại máy chủ và/hoặc các nút mạng trung gian để chống tấn công ngập lụt. Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở bộ lọc Bloom để xác định xem liệu bản tin TCP SYN, là bản tin với cờ SYN để yêu cầu thiết lập kết nối theo cơ chế bắt tay 3 bước theo giao thức TCP (Transmission Control Protocol) được gửi từ thực thể mạng có yêu cầu kết nối tới máy chủ, là bản tin được gửi lần đầu hay bản tin được gửi lần tiếp theo. Trong trường hợp bản tin SYN được gửi từ cuộc tấn công mạng, thông thường sẽ không có bản tin SYN tiếp theo của luồng thông tin tương ứng được gửi lại. Do đó trong giải pháp này nếu bản tin SYN được gửi lần đầu tiên bản tin này sẽ được loại bỏ, nhờ đó ngăn chặn được cuộc tấn công mạng. Trái lại, nếu bản tin SYN được gửi từ người dùng thật, bản tin SYN tiếp theo của luồng thông tin tương ứng sẽ được gửi lại, nhờ đó giúp người dùng này có thể kết nối và truy cập tới máy chủ. So với các phương pháp ngăn chặn tấn công TCP SYN trước đây, tài nguyên cần thiết trên các thiết bị bảo mật trong phương pháp sử dụng bộ lọc Bloom nhỏ hơn một cách đáng kể, từ đó tăng độ tin cậy và khả năng chống chịu của hệ thống với các cuộc tấn công, do đó có thể được sử dụng để ngăn chặn các cuộc tấn công TCP SYN quy mô lớn.



Hình 1

(11) **87212 A**

(43) 27/06/2022

(21) **1-2022-02352**

(22) 15/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2022

(51) **G01N 1/38**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 01, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Phạm Quang Huy (VN); Nguyễn Ngọc Quân (VN); Hán Ngọc Anh (VN)

(54) **HỆ THỐNG MÁY KHUẤY TRỘN ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ PHỐI TRỘN, NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG PHỐI TRỘN VÀ THỜI GIAN PHỐI TRỘN BẰNG HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THEO THỜI GIAN THỰC (REAL-TIME) VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế được đề cập đến là hệ thống phối trộn đơn kênh hoặc đa kênh được điều khiển một cách tự động từ điện thoại thông minh hoặc máy tính có nối mạng. Các thông số trong quá trình phối trộn là tốc độ phối trộn, nhiệt độ phối trộn và thời gian phối trộn được điều khiển qua hệ thống điều khiển trung tâm từ xa thông qua điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối mạng theo thời gian thực. Hệ thống quan sát, ghi nhận và cảnh báo an toàn được tích hợp cùng hệ thống trung tâm để giám sát từ xa. Sáng chế sẽ giảm thiểu thời gian tiếp xúc với môi trường độc hại và giúp người sử dụng có thể vận hành, đảm bảo công việc từ xa mà không cần phải trực tiếp đến địa điểm đặt thiết bị.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87213 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02353 | (85) 15/04/2022 | |
| (22) 15/09/2020 | (86) PCT/US2020/050835 | 15/09/2020 |
| (30) 62/901,552 | 17/09/2019 | US (87) WO2021/035225 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) *H04N 19/30; H04N 19/70*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN TẠO MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm tập hợp tham số chuỗi (sequence parameter set, SPS), tập hợp tham số hình ảnh (picture parameter set, PPS), và các ảnh con được liên kết với ánh xạ của định danh (Identifier, ID) ảnh con. Thực hiện xác định liệu cờ SPS có giá trị thứ nhất hay giá trị thứ hai. Cờ SPS có giá trị thứ nhất xác định rằng ánh xạ của ID ảnh con được báo hiệu trong SPS, và giá trị thứ hai xác định rằng ánh xạ của ID ảnh con được báo hiệu trong PPS. Ánh xạ của ID ảnh con thu được từ SPS khi cờ SPS có giá trị thứ nhất và từ PPS khi cờ SPS có giá trị thứ hai hoặc cờ PPS có giá trị thứ nhất.

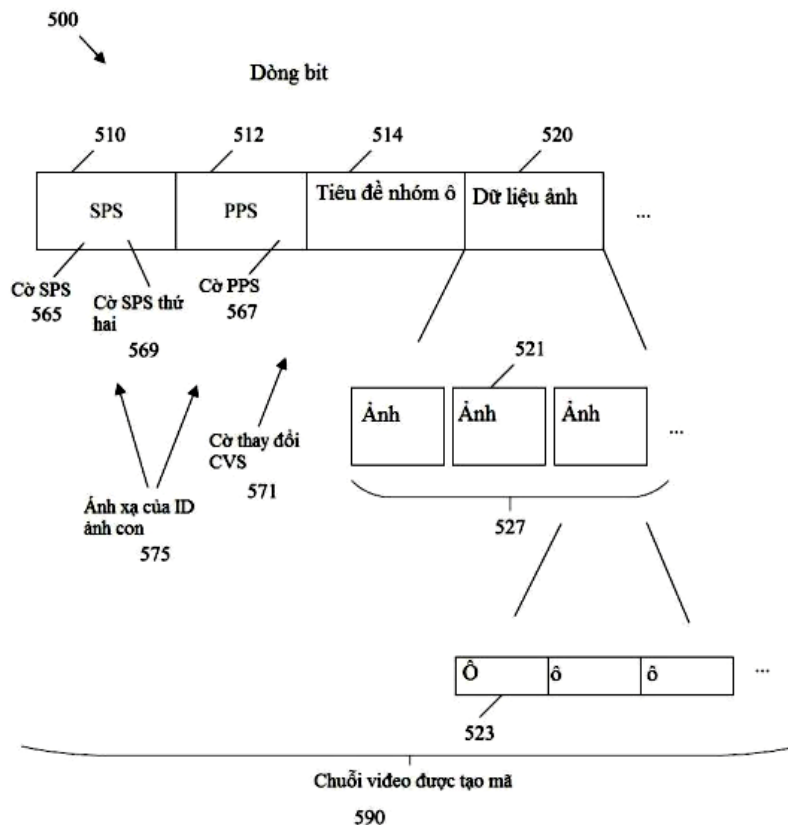


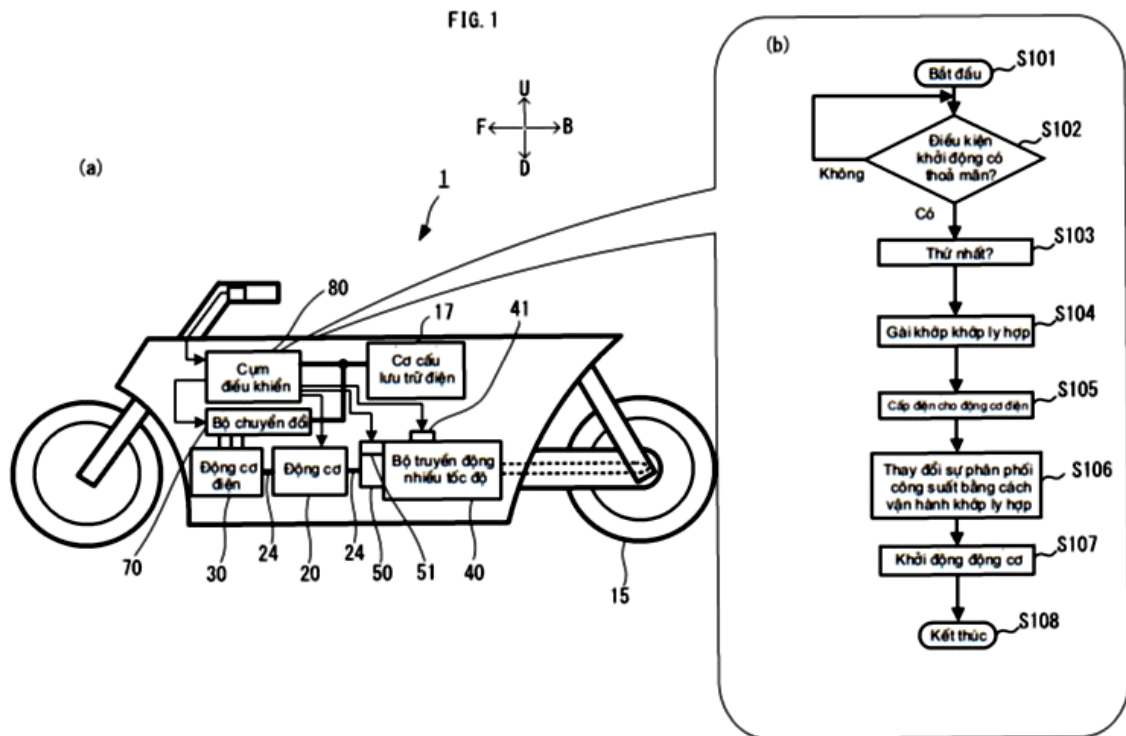
Fig.5

- (11) 87214 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02359 (85) 15/04/2022
 (22) 31/08/2020 (86) PCT/JP2020/032888 31/08/2020
 (30) PCT/JP2019/036475 18/09/2019 JP (87) WO2021/054102 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

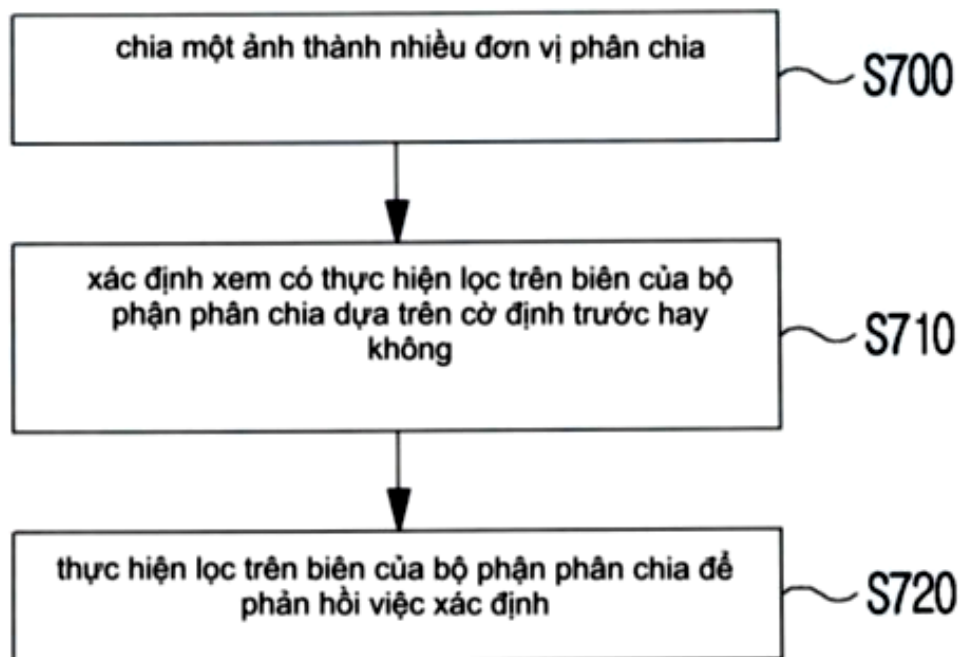
- (51) B60W 20/40; B60K 6/48; B60W 10/02
 (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
 (72) Yoshihiko TAKEUCHI (JP); Haruyoshi HINO (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) XE NGHIÊNG

(57) Sáng chế đề cập đến xe nghiêng có bộ truyền động tự động mà bắt đầu dịch chuyển êm thuận. Xe nghiêng theo sáng chế bao gồm: động cơ; động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu; bánh dẫn động; khớp ly hợp; động cơ điện cho khớp ly hợp; và cụm điều khiển. Cụm điều khiển điều khiển động cơ điện cho khớp ly hợp theo cách là: khi điều kiện khởi động được thoả mãn trong xe nghiêng, động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu được kích hoạt trong khi động cơ ở trạng thái dừng, và khớp ly hợp được vận hành để phân phối công suất đầu ra của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu đến ít nhất bánh dẫn động, nhờ đó xe nghiêng bắt đầu dịch chuyển; và sau khi bánh dẫn động bắt đầu quay, khớp ly hợp được vận hành để giảm tỷ số phân phối của công suất đầu ra của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu đến bánh dẫn động và tăng tỷ số phân phối của công suất đầu ra của động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu đến động cơ, nhờ đó động cơ được khởi động.



- (11) 87215 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-02369 (85) 15/04/2022
(22) 10/09/2020 (86) PCT/KR2020/012252 10/09/2020
(30) 10-2019-0115073 18/09/2019 KR (87) WO2021/054677 A1 25/03/2021
(51) *H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/70*
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh có thể phân chia một ảnh thành nhiều bộ phận phân chia, xác định xem có thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại dựa trên cờ định trước, và thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại để phản hồi việc xác định.

FIG. 7



- (11) **87216 A** (43) 27/06/2022
- (21) **1-2022-02384** (85) 15/05/2017
- (22) 15/05/2017 (86) PCT/JP2017/018224 15/05/2017
- (30) 2016-158280 10/08/2016 JP (87) WO2018/029930 15/02/2018
- (51) **H04W 36/26; H04W 16/02; H04W 36/14**
- (62) 1-2018-03719
- (71) **NEC CORPORATION (JP)**
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
- (72) FUTAKI Hisashi (JP); HAYASHI Sadafuku (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NÚT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN ĐÍCH, NÚT MẠNG LỖI 5G, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị đầu cuối vô tuyến, nút mạng lỗi, và phương pháp triển khai. Trong quá trình chuyển vùng của thiết bị đầu cuối vô tuyến (1) từ mạng thứ nhất sang mạng thứ hai, nút RAN (radio access network - nút truy nhập vô tuyến) đích (3) là vận hành để: tiếp nhận, từ mạng lỗi (5), thông tin lát về lát mạng được bao gồm trong mạng thứ hai và thiết bị đầu cuối vô tuyến (1) sẽ được kết nối với nó; tạo, khi nhận thông tin lát, thông tin RRC (radio resource configuration - cấu hình tài nguyên vô tuyến) sẽ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối vô tuyến (1) sau khi chuyển vùng trong mạng thứ hai; và truyền thông tin RRC này qua mạng thứ nhất đến thiết bị đầu cuối vô tuyến (1). Có thể góp phần vào việc tạo cấu hình thích hợp lớp AS (access stratum - tầng truy nhập) hoặc lớp NAS (non access stratum - tầng không truy nhập) của RAT (radio access technology - công nghệ truy nhập vô tuyến) đích trong quá trình chuyển vùng liên RAT.

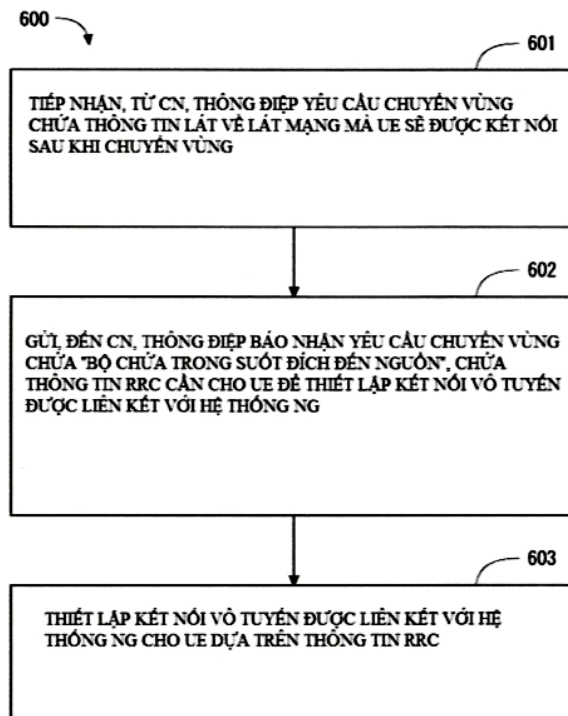


Fig.6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87217 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02385 | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115904 | 17/09/2020 |
| (30) 201910883006.0 | 18/09/2019 CN | (87) WO2021/052421 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **G06F 21/44; H04W 4/80; G06K 7/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xiuping (CN); YAO, Zhendong (CN); YI, Haitao (CN); DENG, Qing (CN); FANG, Zhaoju (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG GẦN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông trường gần và thiết bị điện tử. Khi tiến đến gần thiết bị đọc thẻ, thiết bị điện tử thu nhận thông báo nhận biết cường độ của trường truyền thông trường gần (Near Field Communication, NFC) và thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo này được sử dụng để chỉ báo thông tin nhận dạng ứng dụng (Application Identifier, AID) tương ứng với thẻ ảo, và thẻ ảo là thẻ không được kích hoạt trong thiết bị điện tử, hoặc thông tin chỉ báo này là gói dữ liệu ứng dụng, và gói dữ liệu ứng dụng này không chứa thông tin về thông tin nhận dạng AID; và khi thông tin chỉ báo này được sử dụng để chỉ báo thông tin nhận dạng AID tương ứng với thẻ ảo, thiết bị điện tử thực hiện giao dịch với thiết bị đọc thẻ bằng cách sử dụng thẻ ảo, và hiển thị thông tin về thẻ ảo trong ứng dụng thứ nhất, hoặc khi thông tin chỉ báo này là gói dữ liệu ứng dụng, thiết bị điện tử không hiển thị thông tin về ứng dụng thứ nhất.

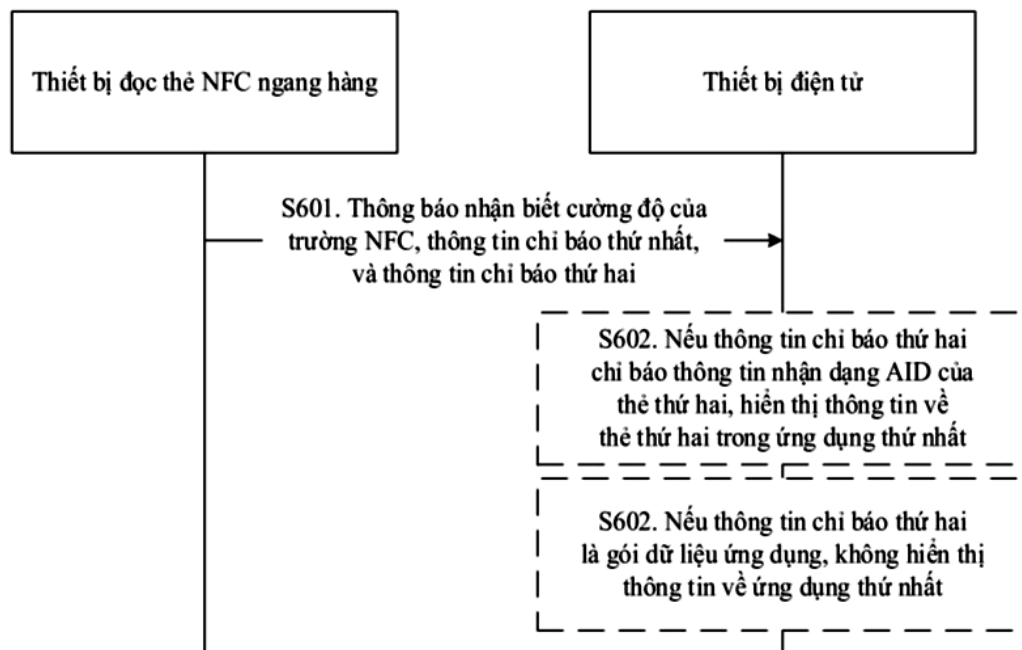


FIG. 6

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87218 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02388 | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117492 | 24/09/2020 |
| (30) PCT/CN2019/108567 27/09/2019 CN | (87) WO2021/057856 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **H04W 40/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Wenliang Xu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA SỰ NHẤT QUÁN CÔNG CỦA THÔNG ĐIỆP PHÂN PHỐI DỮ LIỆU KHÔNG PHẢI GIAO THỨC INTERNET, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kiểm tra sự nhất quán công của thông điệp NIDD (Non-Internet protocol Data Delivery - phân phối dữ liệu không phải giao thức Internet), và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện tại thực thể thứ nhất (100), phương pháp này bao gồm các bước: nhận (S101), từ thực thể thứ hai, thông điệp phân phối dữ liệu không phải giao thức Internet (Non-Internet protocol Data Delivery - NIDD) bao gồm một hoặc nhiều số cổng RDS (Reliable Data Service - dịch vụ dữ liệu tin cậy); và xác định (S102) xem một hoặc nhiều số cổng RDS này có nằm trong danh sách cổng RDS được tạo cấu hình hay không. Theo các phương án của sáng chế, thì các tài nguyên mạng để truyền dữ liệu NIDD không hợp lệ có thể được tiết kiệm, và các hành động không mong muốn trong hệ thống truyền thông có thể được tránh.

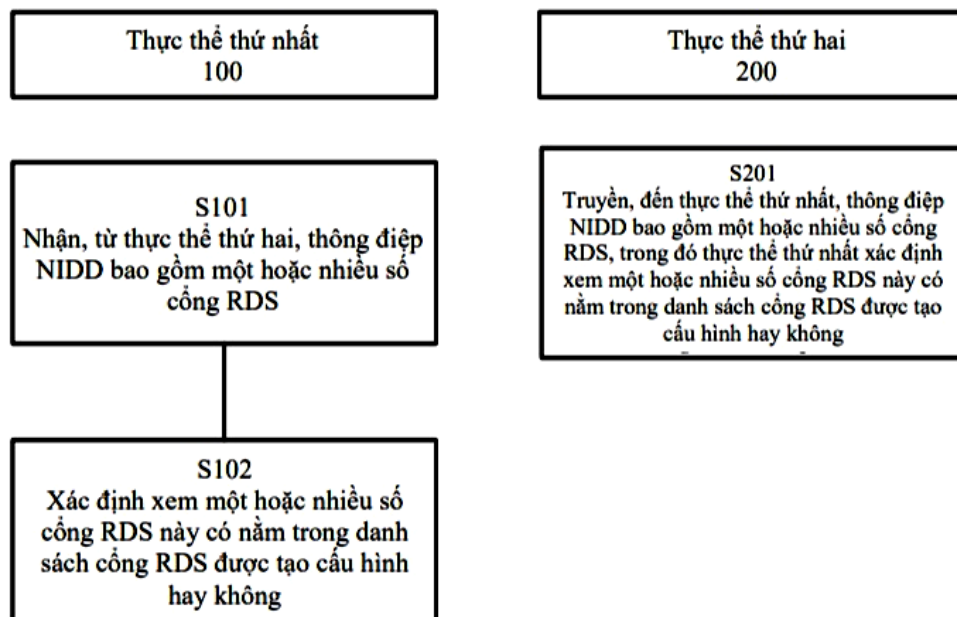


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87219 A | | | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02389 | | | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | | | (86) PCT/KR2020/012874 | 23/09/2020 |
| (30) 62/905,302 | 24/09/2019 | US | (87) WO2021/060834 | 01/04/2021 |
| 62/905,393 | 25/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/174*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

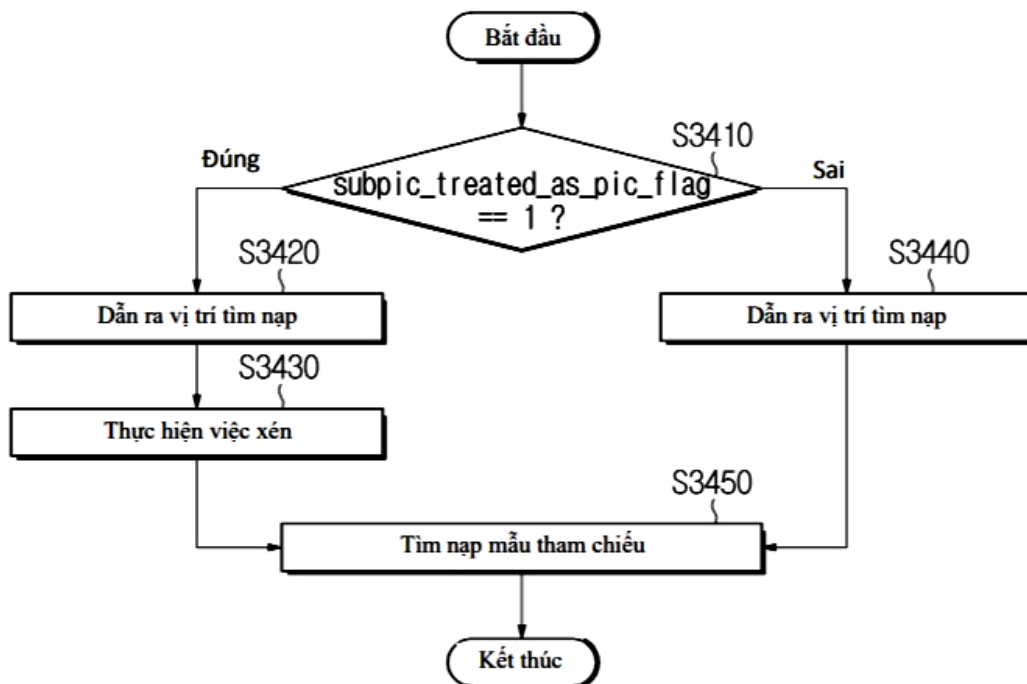
(72) JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước xác định xem liệu luồng quang học song hướng (bidirectional optical flow, BDOF) hoặc việc tinh chỉnh dự đoán bằng luồng quang học (prediction refinement with optical flow, PROF) có áp dụng cho khối hiện tại hay không, dựa trên việc BDOF hoặc PROF đang áp dụng cho khối hiện tại, tìm nạp mẫu dự đoán của khối hiện tại từ hình ảnh tham chiếu của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động của khối hiện tại, và dẫn ra mẫu dự đoán được tinh chỉnh cho khối hiện tại, bằng cách áp dụng BDOF hoặc PROF cho khối hiện tại dựa trên mẫu dự đoán được tìm nạp này.

FIG. 34



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87220 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02399 | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 11/09/2020 | (86) PCT/US2020/050395 | 11/09/2020 |
| (30) 62/905,143 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061428 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **H04N 13/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được triển khai bởi bộ giải mã, thiết bị lập mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời và bộ giải mã. Phương pháp bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp và bản tin thông tin cải tiến bổ sung (supplemental enhancement information, SEI) lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ. Bản tin SEI lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ bao gồm một hoặc nhiều bản tin SEI được lồng có thể thay đổi tỷ lệ và cờ tập hợp lớp đầu ra (output layer set, OLS) lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ. Cờ OLS lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ được đặt để chỉ định xem các bản tin SEI được lồng có thể thay đổi tỷ lệ áp dụng cho các OLS cụ thể hay cho các lớp cụ thể. Ảnh được mã hóa được giải mã từ một hoặc nhiều lớp để sản xuất ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị như một phần của chuỗi video được giải mã.

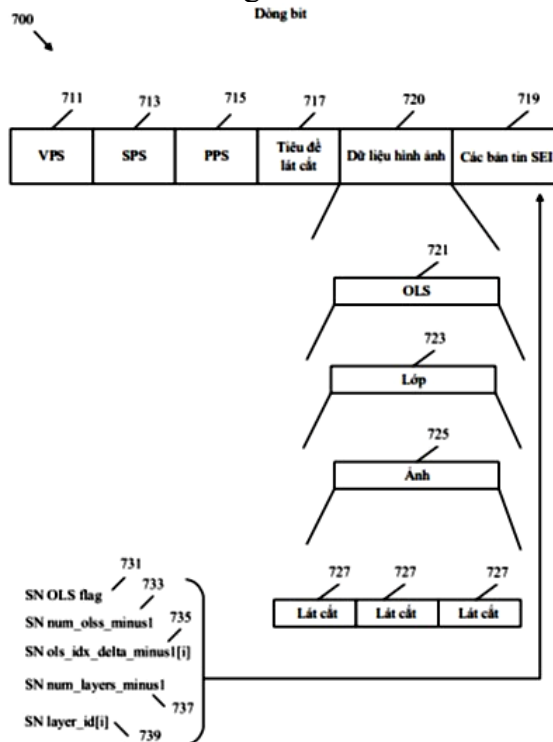
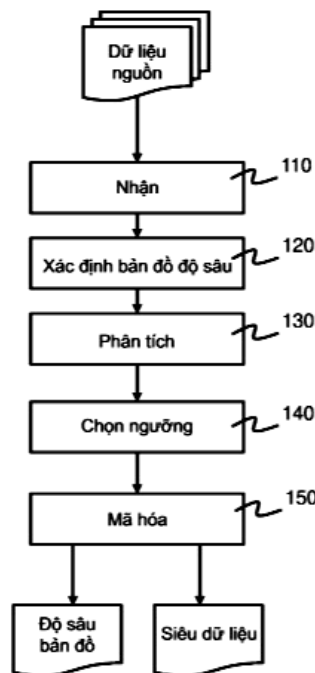


FIG. 7

- (11) **87221 A** (43) 27/06/2022
 (21) **1-2022-02406** (85) 18/04/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/EP2020/075265 10/09/2020
 (30) 19198801.3 20/09/2019 EP (87) WO2021/052846 25/03/2021
 (51) **H04N 19/597; H04N 13/00**
 (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
 High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
 (72) KROON, Bart (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐỘ SÂU, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ CHO DỮ LIỆU ĐỘ SÂU, PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu độ sâu. Theo phương pháp mã hóa, giá trị độ sâu và dữ liệu chiếm dụng đều được mã hóa thành bản đồ độ sâu. Phương pháp điều chỉnh cách các giá trị độ sâu và dữ liệu sử dụng được chuyển đổi thành các giá trị bản đồ trong bản đồ độ sâu. Ví dụ: nó có thể chọn ngưỡng một cách thích ứng, trên hoặc dưới ngưỡng mà tất cả các giá trị biểu thị các pixel không bị chiếm dụng. Bằng cách điều chỉnh cách độ sâu và sự chiếm dụng được mã hóa, dựa trên phân tích các giá trị độ sâu, phương pháp này có thể cho phép mã hóa và truyền dẫn dữ liệu độ sâu và dữ liệu chiếm dụng hiệu quả hơn. Phương pháp mã hóa xuất siêu dữ liệu xác định mã hóa thích ứng. Siêu dữ liệu này có thể được sử dụng bởi phương pháp giải mã tương ứng, để giải mã các giá trị bản đồ. Sáng chế cũng đề xuất bộ mã hóa và bộ giải mã cho dữ liệu độ sâu và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính chứa chuỗi bit tương ứng, bao gồm bản đồ độ sâu và siêu dữ liệu liên kết của nó.



HÌNH 1

- (11) 87222 A (43) 27/06/2022
 (21) 1-2022-02409 (85) 18/04/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/CN2020/117524 24/09/2020
 (30) 201910944159.1 30/09/2019 CN (87) WO2021/063246 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) H04N 5/225; H04N 5/232

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LU, Lianpeng (CN); CHENG, Dongcun (CN); JING, Hao (CN); NIU, Zhihao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÔ-ĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến mô-đun máy ảnh, bao gồm vỏ mô-đun (100), giá đỡ thứ nhất (200) và máy ảnh (300), trong đó vỏ mô-đun (100) có khoang bên trong vỏ (110), giá đỡ thứ nhất (200) được bố trí ít nhất một phần trong khoang bên trong vỏ (110), máy ảnh (300) được bố trí ít nhất một phần trong khoang bên trong vỏ (110), máy ảnh (300) được gắn bản lề vào giá đỡ thứ nhất (200) bằng trục bản lề thứ nhất (400), máy ảnh (300) có thể xoay quanh trục bản lề thứ nhất (400), giá đỡ thứ nhất (200) được gắn bản lề với vỏ mô-đun (100) bằng trục bản lề thứ hai (500), giá đỡ thứ nhất (200) xoay quanh trục bản lề thứ hai (500), và trục của trục bản lề thứ nhất (400) và trục của trục bản lề thứ hai (500) giao nhau hoặc nằm trên các mặt phẳng khác nhau. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử.

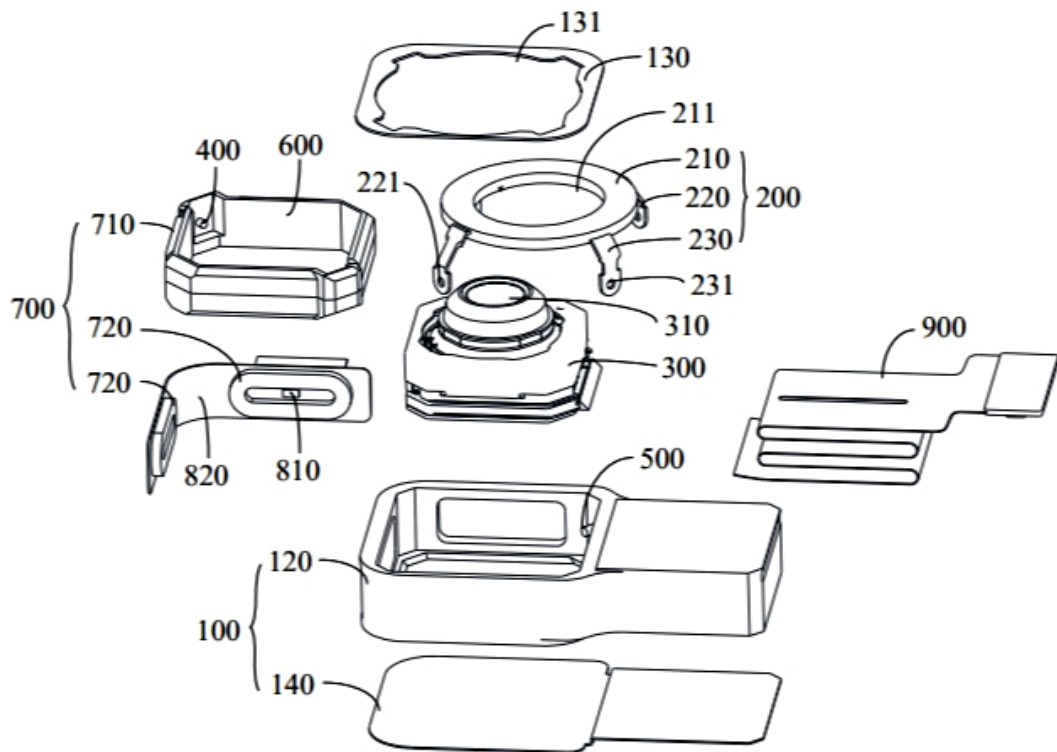


Fig.1

- (11) 87223 A (43) 27/06/2022
(21) 1-2022-02410 (85) 18/04/2022
(22) 21/09/2020 (86) PCT/CN2020/116458 21/09/2020
(30) 201910906938.2 24/09/2019 CN (87) WO2021/057647 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) *H04W 52/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) SUN, Yanliang (CN); WU, Kai (CN); CHEN, Li (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU TIẾT KIỆM ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU TIẾT KIỆM ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận tín hiệu tiết kiệm điện, phương pháp truyền tín hiệu tiết kiệm điện, thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: trong trường hợp phát hiện lỗi chùm, thì truyền yêu cầu truy cập ngẫu nhiên; và sau khi truyền yêu cầu truy cập ngẫu nhiên và trước khi cập nhật trạng thái chỉ báo điều khiển truyền (Transmission Control Indication, TCI), thực hiện phát hiện tín hiệu tiết kiệm điện trong không gian tìm kiếm khôi phục dựa trên mối quan hệ gần đồng vị (Quasi Co-Location, QCL) thứ nhất, trong đó mối quan hệ QCL thứ nhất là mối quan hệ QCL của tín hiệu tham chiếu khôi phục lỗi chùm (Beam Failure Recovery Reference Signal, BFR-RS).

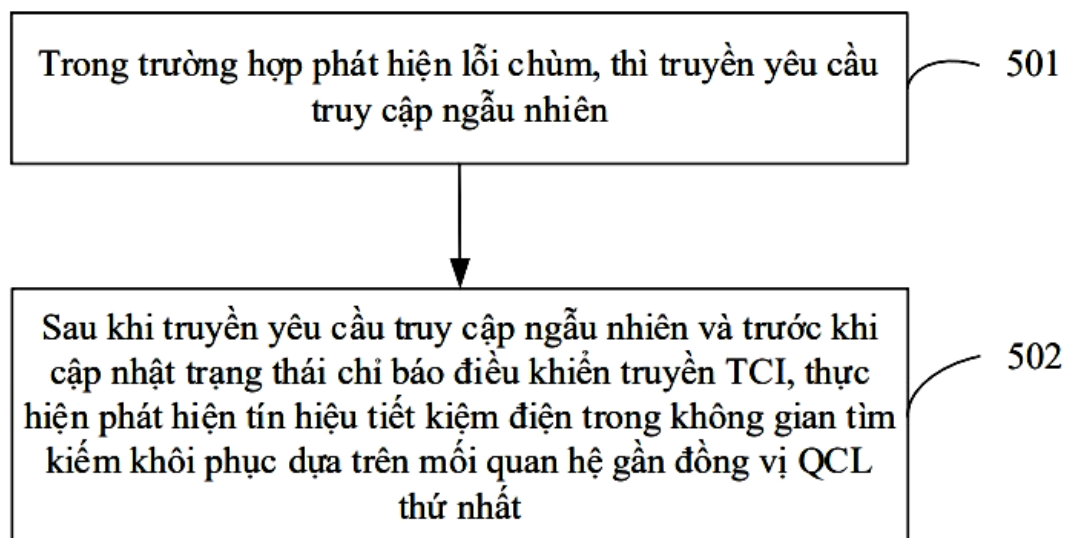


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87224 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02414 | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012901 | 23/09/2020 |
| (30) 62/904,550 | 23/09/2019 | US (87) WO2021/060846 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) *H04N 19/124; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

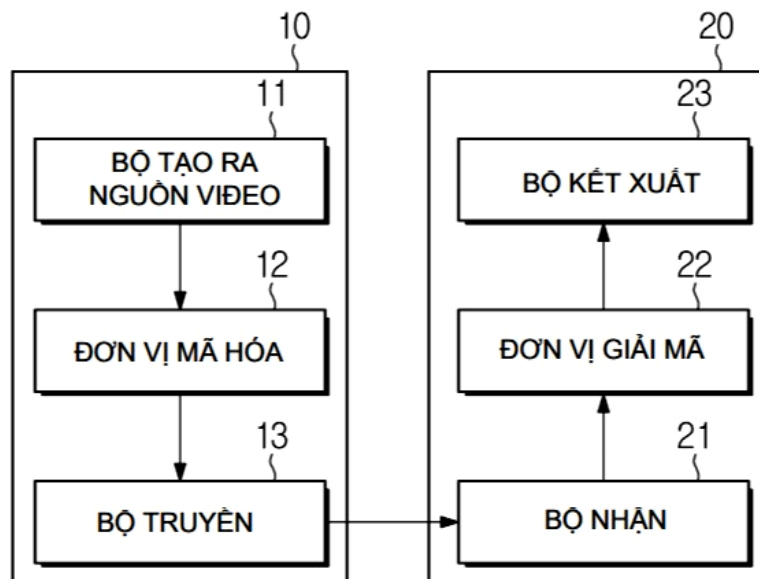
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LƯỜNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm các bước thu nhận thông tin chế độ lượng tử hóa cho khối hiện tại từ luồng bit, xác định xem liệu ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu hay không, dựa trên thông tin chế độ lượng tử hóa, và tạo dựng ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại, dựa trên kết quả của việc xác định. Khi ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể được tạo dựng dựa trên thông tin nhận dạng của ma trận lượng tử hóa tham chiếu. Khi ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại không được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể được tạo dựng dựa trên giá trị của ma trận lượng tử hóa được thu nhận từ luồng bit. Khi khối hiện tại là khối sắc độ được dự đoán trong ảnh, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể chỉ được tạo dựng khi kích cỡ của khối hiện tại lớn hơn 2x2.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87225 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02420 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/US2020/051608 | 18/09/2020 |
| | (87) WO2021/061531 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **H04N 19/30; H04N 19/31; H04N 19/70; H04N 19/34; H04N 19/44; H04N 19/20; H04N 19/33**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIDEO, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỘC ĐUỘC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa video. Phương pháp này bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm tập lớp đầu ra (OLS) và tập thông số video (VPS). OLS bao gồm một hoặc nhiều lớp của các ảnh được mã hóa và VPS bao gồm mã nhận dạng chế độ OLS (`ols_mode_idc`) chỉ ra rằng đối với mỗi OLS, tất cả các lớp trong mỗi OLS là các lớp đầu ra. Các lớp đầu ra được xác định dựa trên `ols_mode_idc` trong VPS. Ảnh được mã hóa từ các lớp đầu ra được giải mã để đưa ra ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của dãy video được giải mã.

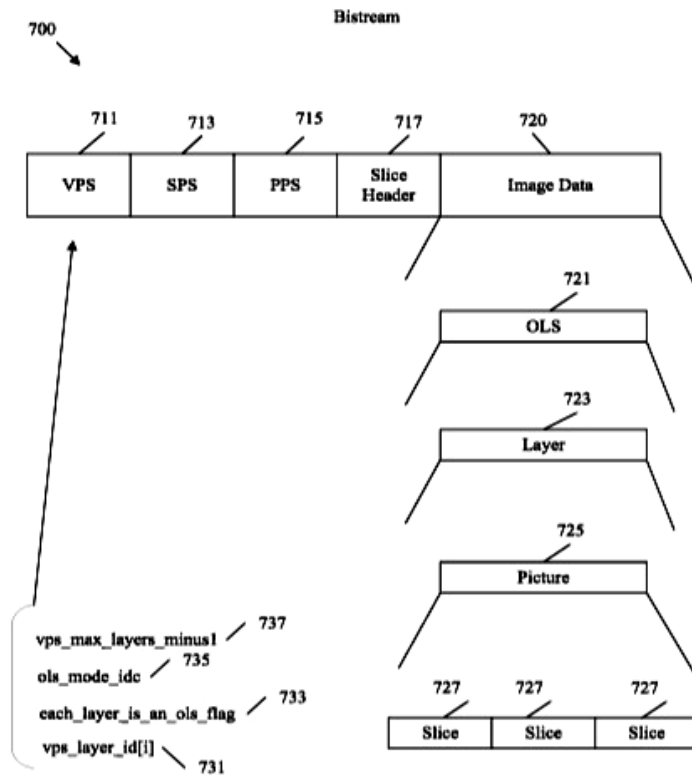


FIG. 7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87226 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02424 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 15/09/2020 | (86) PCT/US2020/050837 | 15/09/2020 |
| | (87) WO2021/061443 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **H04N 19/597**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, MÁY LẬP MÃ, HỆ THỐNG LẬP MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LẬP MÃ**

(57) Phương pháp giải mã video bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm tập hợp thông số hình ảnh (PPS) chứa lát đơn lẻ trên một cờ hình ảnh con; xác định liệu lát đơn lẻ trên một cờ hình ảnh con có giá trị thứ nhất hay giá trị thứ hai, trong đó giá trị thứ nhất quy định rằng mỗi hình ảnh con tham chiếu đến PPS bao gồm một và chỉ một lát hình chữ nhật, và trong đó giá trị thứ hai quy định rằng mỗi hình ảnh con tham chiếu đến PPS có thể bao gồm một hoặc nhiều lát hình chữ nhật; giải mã một và chỉ một lát hình chữ nhật khi lát đơn lẻ trên một cờ hình ảnh con có giá trị thứ nhất và một hoặc nhiều lát hình chữ nhật khi lát đơn lẻ trên một cờ hình ảnh con có giá trị thứ hai.

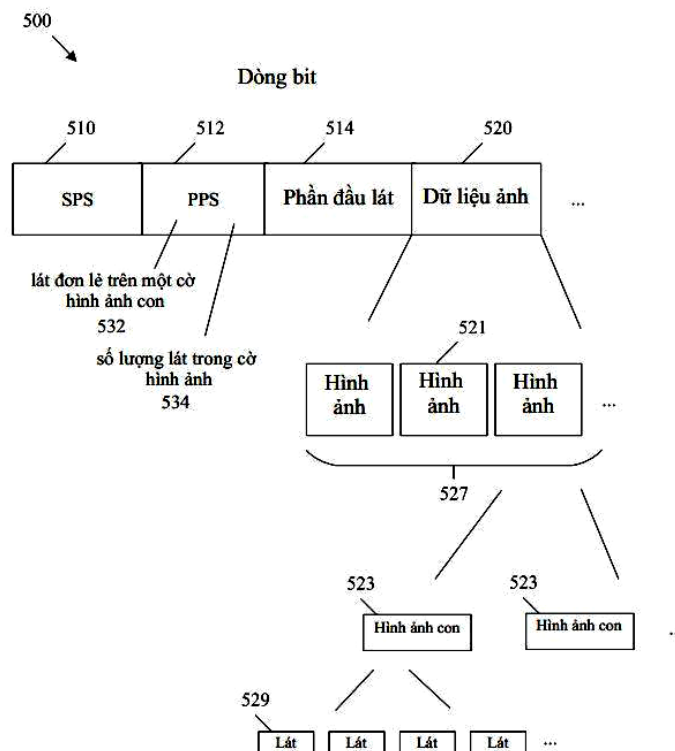


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87227 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02425 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/RU2020/050237 | 23/09/2020 |
| | (87) WO2021/061019 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) *H04N 19/186; H04N 19/124*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI CỦA ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lượng tử hóa ngược của khối hiện tại của ảnh, phương pháp này bao gồm: thu dòng bit; thu nhận cờ điều khiển phần dư thành phần sắc độ liên kết (JCCR-joint chrominance component residual) từ dòng bit; thu nhận thông tin ánh xạ sắc độ từ dòng bit dựa trên cờ điều khiển JCCR; thu nhận ít nhất một độ dịch tham số lượng tử hóa (QP- quantization parameter) sắc độ từ dòng bit dựa trên cờ điều khiển JCCR; thu nhận giá trị QP đối với khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin ánh xạ sắc độ thu được và ít nhất một độ dịch QP sắc độ thu được; thực hiện việc lượng tử hóa ngược trên khối sắc độ hiện tại bằng cách sử dụng giá trị QP được xác định.

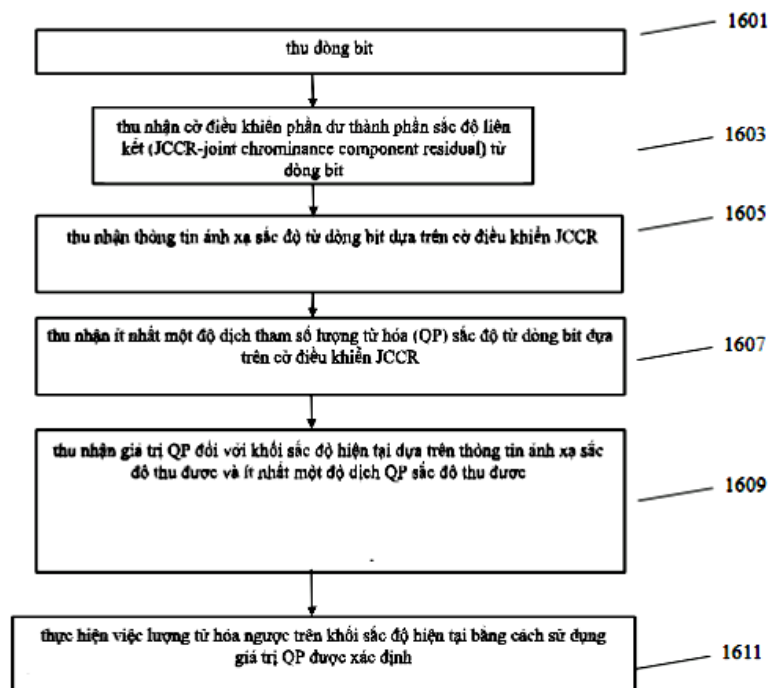


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87228 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 1-2022-02426 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/IB2019/001104 | 24/09/2019 |
| | (87) WO2021/058992 A1 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **OROPE FRANCE SARL (FR)**

29 rue du Pont, 92200 Neuilly sur Seine, France

(72) LIN, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỈ BÁO PHẢN HỒI ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chỉ báo phản hồi đường xuống bằng thiết bị người sử dụng. Phương pháp này bao gồm: nhận (210) từ trạm gốc tín hiệu chỉ báo phản hồi đường xuống (Downlink Feedback Indication – DFI), trong đó tín hiệu DFI bao gồm chỉ báo ACK/NACK kết hợp với quy trình HARQ thứ nhất được xác định cho sự truyền đến trạm gốc của gói dữ liệu đường lên sử dụng sự cộng gộp khe thời gian, trong đó sự truyền gói dữ liệu đường lên sử dụng sự cộng gộp khe thời gian bao gồm sự truyền đến trạm gốc của nhiều gói con thông qua nhiều Kênh được Chia sẻ Đường lên Vật lý (Physical Uplink Shared Channel - PUSCH), trong số nhiều khe thời gian và sử dụng một hoặc nhiều biểu tượng vô tuyến; thu được (220) khoảng thời gian xử lý tối thiểu D tương ứng với thời gian xử lý tối thiểu được yêu cầu bởi trạm gốc để xử lý gói dữ liệu đường lên; xác định (240) sự phản hồi ACK/NACK có hiệu quả cho quy trình HARQ thứ nhất trên cơ sở của chỉ báo ACK/NACK kết hợp với quy trình HARQ thứ nhất, khoảng thời gian xử lý tối thiểu D và vị trí thời gian tương đối của ít nhất một trong số nhiều gói con đối với tín hiệu DFI. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người sử dụng và phương tiện đọc được bằng máy tính.

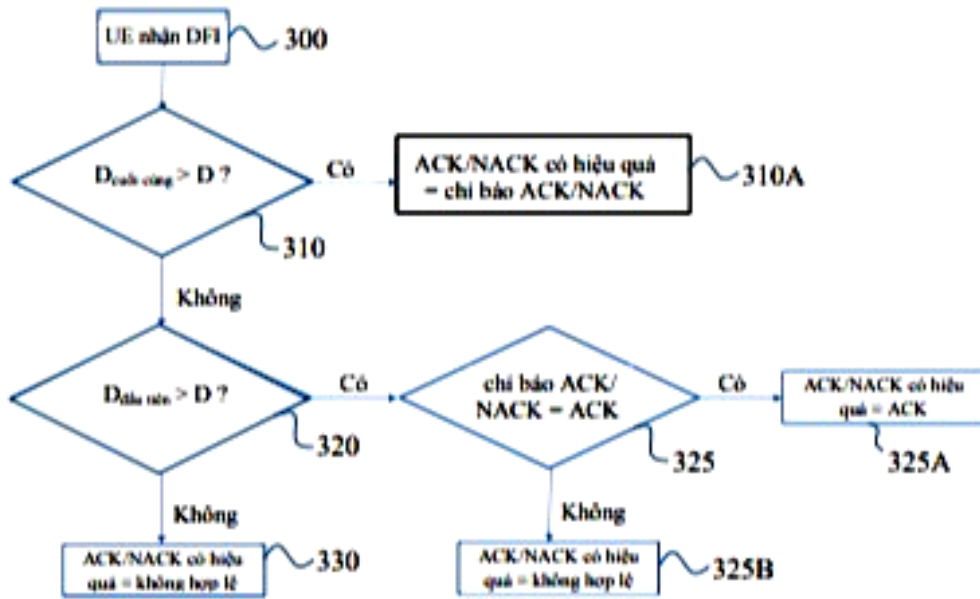


Fig. 3A

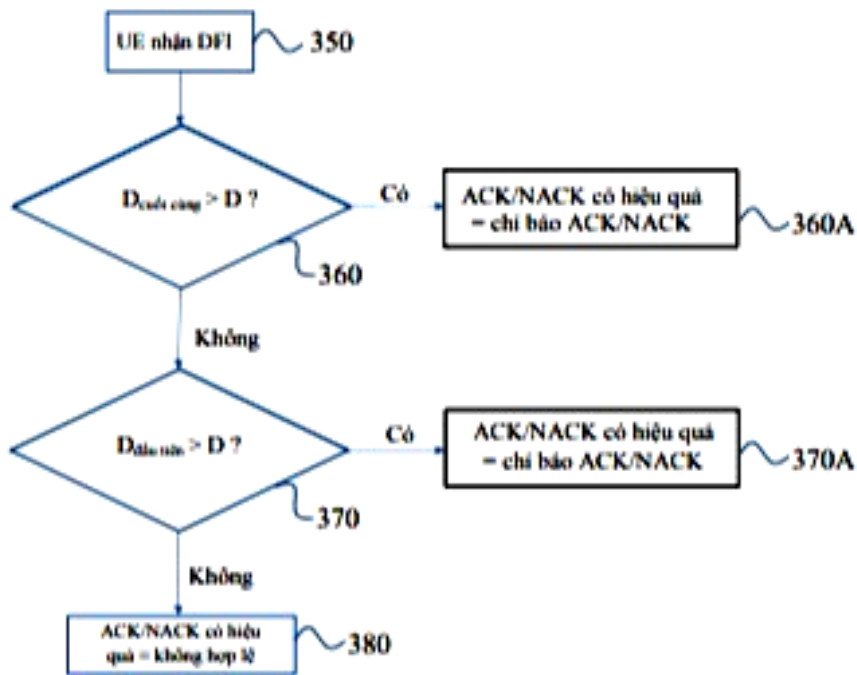


Fig. 3B

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) 5474 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00604

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *G01J 1/00; A61B 5/00*

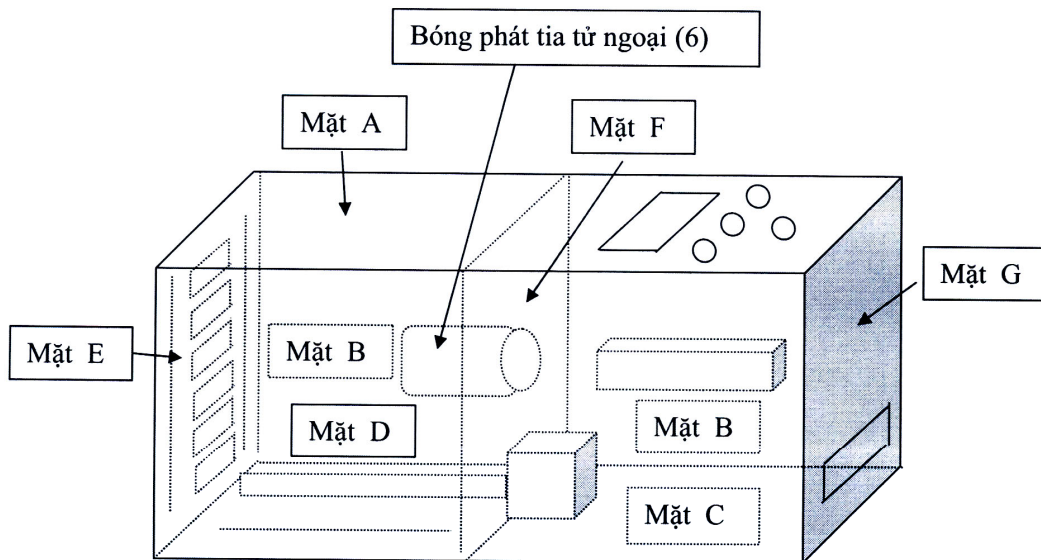
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT (VN)**

Số 26, ngõ 50, đường Nguyễn Hữu Thọ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tất Thắng (VN); Nguyễn Phúc Thái (VN); Trần Hồng Cầu (VN); Nguyễn Văn Khoa (VN); Đoàn Thị Hợp (VN)

(54) **MÁY ĐO MẪN CẢM DA VỚI TIA TỬ NGOẠI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy đo mẫn cảm da với tia tử ngoại bao gồm hộp máy (1) bo mạch điều khiển (2) lưu trữ và thực hiện chương trình hiển thị các thông số lên màn hình hiển thị (3), động cơ bước (4) được cấp nguồn bởi bo mạch điều khiển, nguồn DC (5) cấp nguồn 220V cho bóng đèn phát tia tử ngoại (6) và chuyển đổi 12V cấp nguồn cho bo mạch điều khiển, bộ trục và đường ray kèm thanh trượt (7), 0 cảm kèm cầu chì và công tắc nguồn (8), cụm công tắc nhấn nhả (9), 6 lỗ (10).



Hình 1. Hộp máy (1)

(11) 5476 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00610

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *H01R 4/00*

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

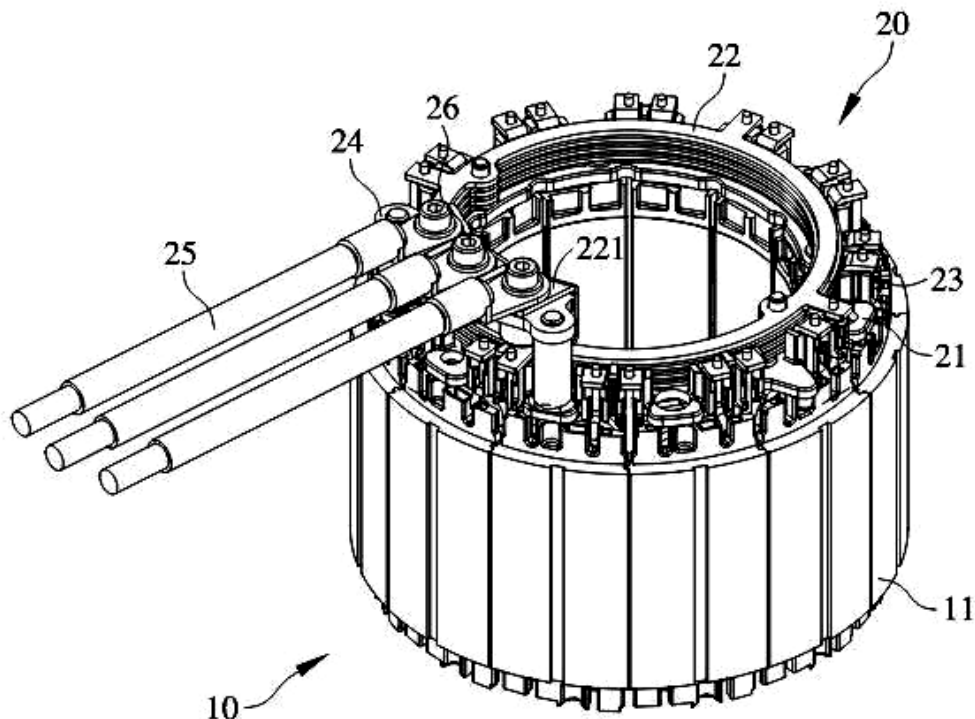
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Chao-Kai LI (TW); Huan-Kuei LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẦU ĐẦU NỐI DÂY DẪN ĐIỆN CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cầu đầu nối dây dẫn điện được sử dụng cho động cơ bao gồm stato động cơ và chi tiết nối dây. Stato động cơ stato bao gồm các chi tiết stato được bố trí tỏa tròn, chi tiết nối dây được bố trí ở trên stato động cơ và bao gồm cầu nối dây có các tấm kim loại. Mỗi tấm kim loại bao gồm phần kéo dài và các phần kéo dài liền kề với nhau. Bộ nối dây bao gồm các tấm cách điện; mỗi tấm cách điện được bố trí giữa cầu nối dây và tấm kim loại và giữa các tấm kim loại. Cầu đầu nối dây dẫn điện bao gồm cầu đầu nối được bố trí ở mặt dưới của phần kéo dài; và các dây dẫn điện được bố trí ở mặt trên của phần kéo dài. Mỗi phần kéo dài được kẹp giữa dây dẫn điện và cầu đầu nối.



(11) 5477 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00613

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) A47J 27/00

(71) BOLON INVESTMENT CO., LTD. (TW)

1F., No. 200, Sec. 3, Lingang Rd., Wuqi Dist., Taichung City, Taiwan (R.O.C.)

(72) Jing-Ching CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) NỒI ĐÚC VỚI TRỤ PHÂN CHIA KẾT HỢP

(57) Giải pháp hữu ích cung cấp nồi đúc với trụ phân chia kết hợp, bao gồm nồi ngoài và trụ phân chia kết hợp, trong đó trụ phân chia kết hợp bao gồm thân trụ và hai đầu mở; nồi ngoài là nồi dày được đúc khuôn bằng cách đúc, bao gồm thành đáy và thành ngoài biên được nối liền khối với ngoại biên của thành đáy, và phần lắp ráp được tạo ra tại vùng trung tâm của thành đáy để định vị trụ phân chia kết hợp; phần lắp ráp bao gồm vấu lồi làm dày cứng được tạo ra liền khối trên thành đáy, chiều dày của vấu lồi làm dày cứng là tương đối cao hơn so với thành đáy, và thành hốc thẳng đứng được tạo ra quanh vấu lồi làm dày cứng để định vị đầu mở của trụ phân chia kết hợp.

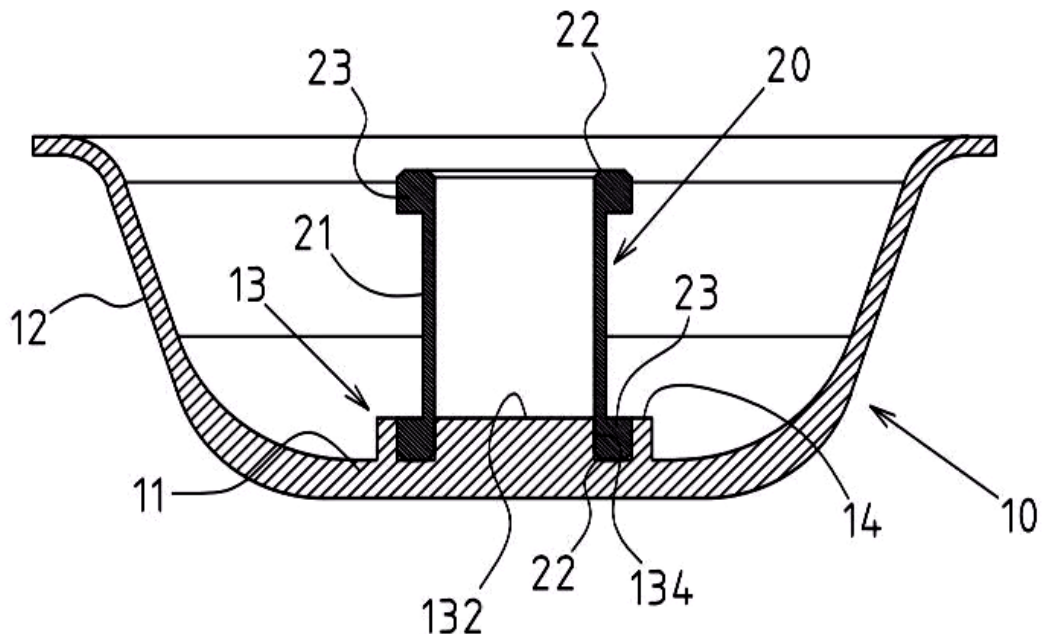


FIG. 3

(11) 5478 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00614

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) A47J 27/00

(71) BOLON INVESTMENT CO., LTD. (TW)

1F., No. 200, Sec. 3, Lingang Rd., Wuqi Dist., Taichung City, Taiwan (R.O.C.)

(72) Jing-Ching CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) NỘI ĐƯỢC TẠO HÌNH KÉO RA ĐƯỢC VỚI TRỤ PHÂN TÁCH CÓ KẾT CẤU KHỐI

- (57) Giải pháp hữu ích liên quan đến nội được tạo hình kéo ra được với trụ phân tách có kết cấu khối, khác biệt ở chỗ bao gồm nội ngoài và trụ phân tách có kết cấu khối, trụ phân tách có kết cấu khối này bao gồm thân trụ và hai đầu mở; nội ngoài là thân nội thành mỏng được làm bằng kim loại tấm thông qua việc tạo hình kéo ra được, bao gồm thành đáy và thành vòng, và ở vùng trung tâm của thành đáy, phần ghép nối được tạo ra, để lắp ráp và tháo trụ phân tách có kết cấu khối; ngoài ra, phần ghép nối bao gồm thân vòng kim loại cứng được nối vào thành đáy, và ngoại biên của thân vòng kim loại cứng tạo ra thành liên kết ống thẳng đứng cho việc lắp ráp một trong số hai đầu mở của trụ phân tách có kết cấu khối; ngoài ra, đầu mở của trụ phân tách có kết cấu khối cho việc lắp ráp được tạo ra với phần khung ống để lắp ráp trên thành liên kết ống thẳng đứng của thân vòng kim loại cứng.

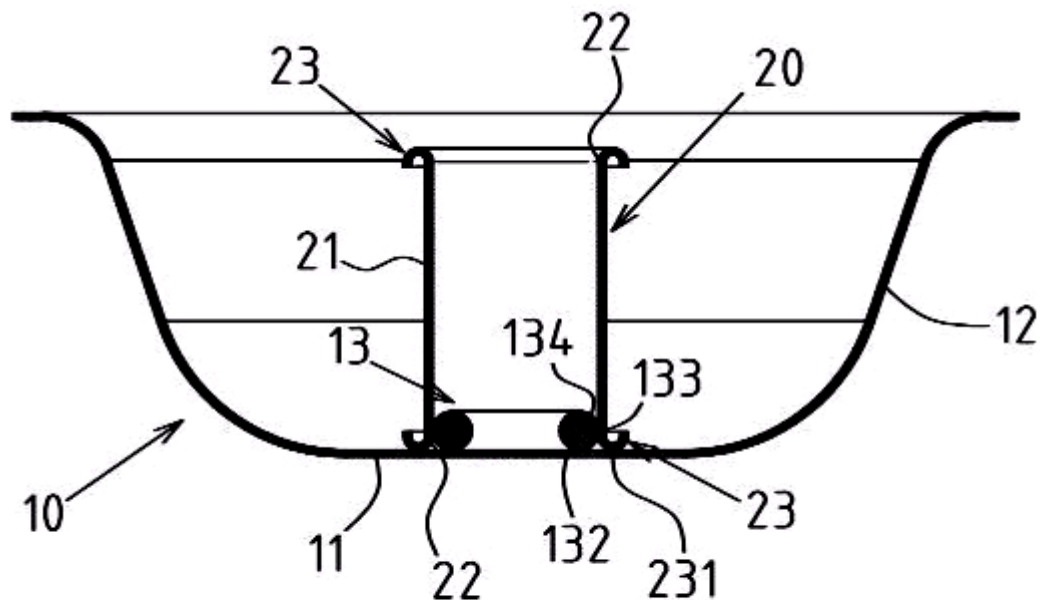


FIG. 3

(11) 5479 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00617

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) F15B 15/00; F15B 15/20; F15B 15/14

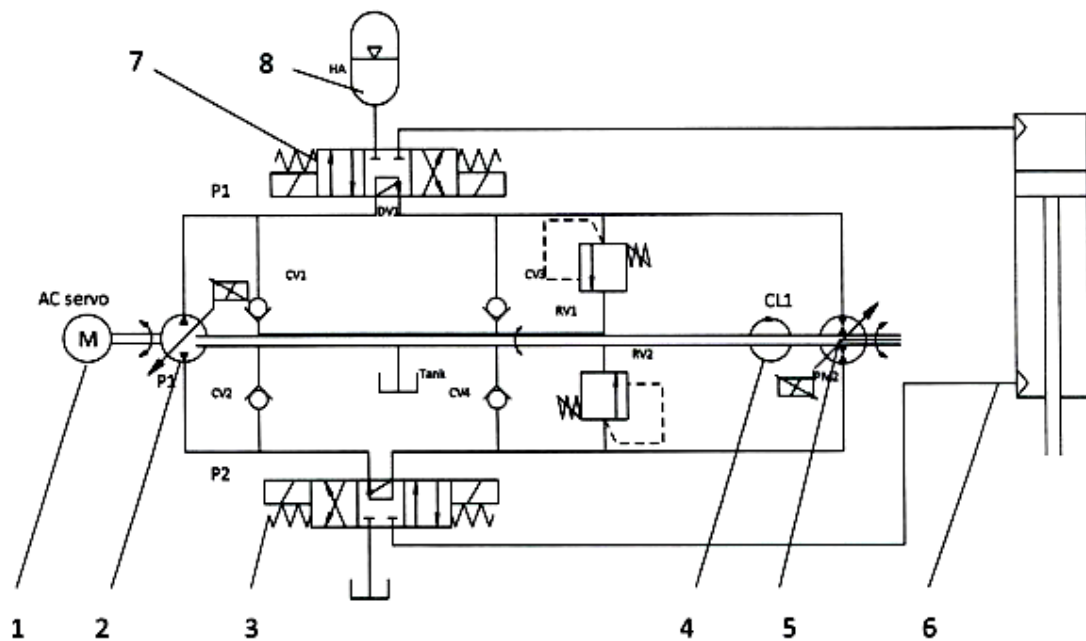
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Triết Hưng (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG THỦY LỰC CỦA MÁY DẬP/MÁY ÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống truyền động thủy lực có thể áp dụng cho hai đối tượng là máy dập/ máy ép thủy lực và cơ khí. Hệ thống gồm động cơ AC servo đóng vai trò điều khiển tốc độ cơ cấu chấp hành. Bình tích áp chứa năng lượng thu hồi, hai van đảo chiều và bơm/ động cơ được điều khiển nhằm đảm bảo: chính xác và có khả năng thu hồi năng lượng. Điểm đặc biệt ở giải pháp hữu ích là có thể dùng cho cả cơ cấu tác động quay và tịnh tiến với chỉ một cấu hình.



Hình 1

(11) **5480 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2020-00618**

(22) 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) *C12P 7/10*

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Quân (VN); Mai Thanh Phong (VN); Lê Tấn Nhân Từ (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA NGUYÊN LIỆU LIGNOXENLULOZA THÀNH ETANOL SINH HỌC VỚI ENZYM NẠP NHIỀU LẦN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chuyển hóa nguyên liệu lignoxenluloza đã tiền xử lý thành etanol sinh học bằng phương pháp thủy phân lên men đồng thời (SSF) mà trong đó enzym xenlulaza được nạp vào hỗn hợp không phải một lần mà được chia thành nhiều lần nhỏ tại các thời điểm khác nhau. Đây là quy trình cải tiến của phương pháp SSF truyền thống (nạp toàn bộ enzym tại thời điểm bắt đầu tiến hành lên men). Ở giải pháp hữu ích này, việc nạp tăng dần lượng enzym trong hỗn hợp SSF là cốt lõi của giải pháp hữu ích, giúp nâng cao hiệu quả quá trình thủy phân, từ đó nâng cao hiệu suất tổng của toàn bộ quá trình chuyển hóa lignoxenluloza thành etanol sinh học.

(11) 5481 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00629

(22) 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) A43D 95/10

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

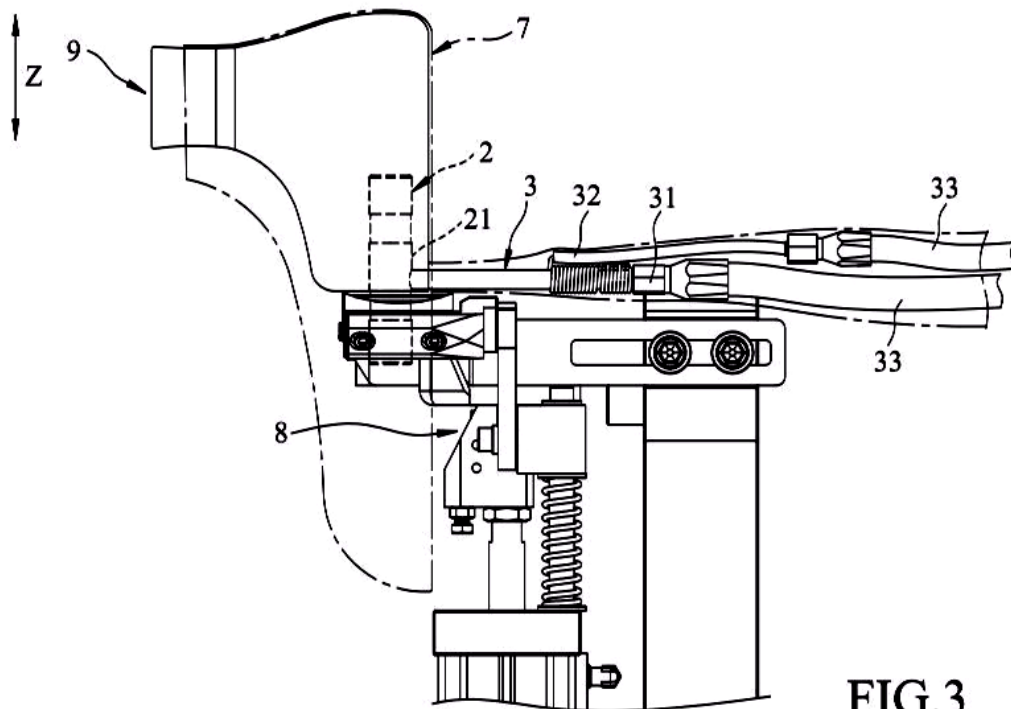
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU LÀM MÁT CỦA MÁY TẠO HÌNH GÓT GIÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu làm mát của máy tạo hình gót giày được đặt giữa cơ cấu kẹp (8) và cơ cấu làm mát tuần hoàn phù hợp với khuôn giày (9) được gắn trên đó và bao gồm cụm nối (2) và cụm ống làm mát (3). Cụm nối (2) bao gồm chi tiết nối (21) đặt trên cơ cấu kẹp (8) và có rãnh dẫn hướng (211) để nhận chất làm mát từ các cơ cấu làm mát tuần hoàn. Cụm ống làm mát (3) bao gồm ống dẫn dòng ra (31) được nối với chi tiết nối (21) và thông với rãnh dẫn hướng (211), và ống dẫn dòng vào (32) có phần chèn (322) được chèn vào phần bên trong của ống dẫn dòng ra (31), và phần uốn cong (321) mở rộng vào rãnh dẫn hướng (211). Ống dẫn dòng vào (32) được tạo kết cấu để dẫn hướng chất làm mát vào rãnh dẫn hướng (211). Ống dẫn dòng ra (31) được tạo kết cấu để dẫn hướng chất làm mát chảy ra khỏi rãnh dẫn hướng (211) sau khi trao đổi nhiệt với khuôn giày (9). Hai ống cách nhiệt (33) được nối tương ứng với các ống dẫn dòng vào và dòng ra (31, 32) và được tạo kết cấu để thông với cơ cấu làm mát tuần hoàn.



(11) 5482 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00630

(22) 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) *B30B 7/00; B65F 1/08; H04L 29/08; B65F 1/16; G06Q 10/06; B65F 1/00; B65F 1/14*

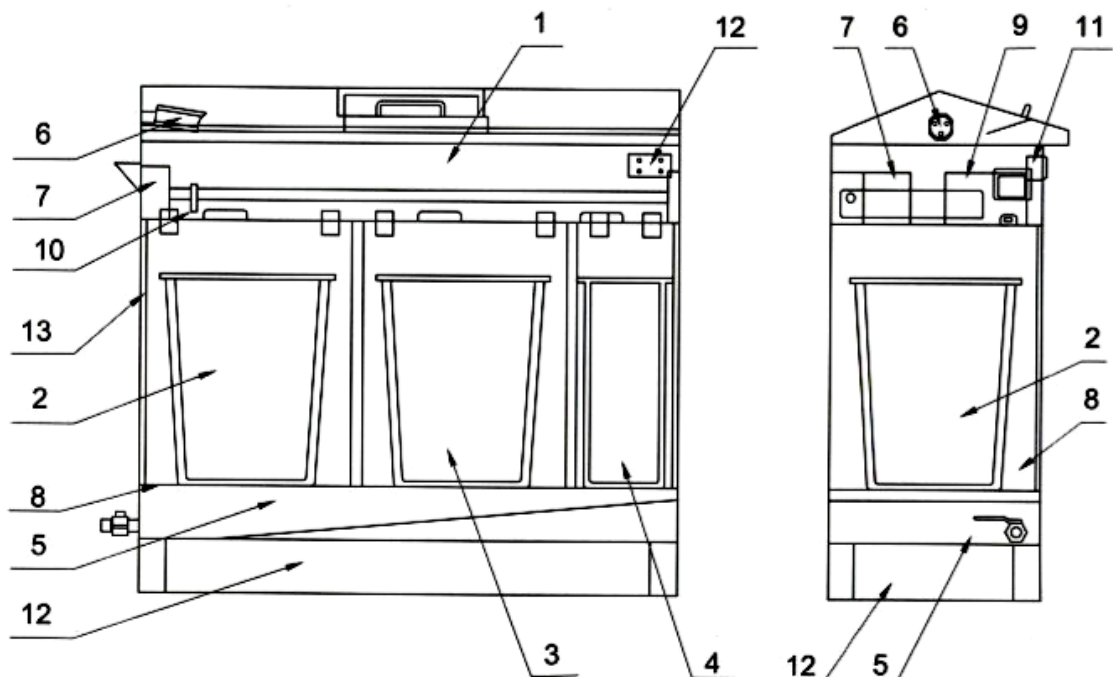
(71) **PHẠM HƯƠNG QUỲNH (VN)**

P1106 nhà CT2B KĐT Mỹ Đình 2, tổ 12, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hương Quỳnh (VN); Vũ Quang Minh (VN); Nguyễn Công Bảo (VN); Tô Phương Nam (VN)

(54) **THÙNG RÁC THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Thùng rác thông minh bao gồm các bộ phận sau: ngăn sơ bộ (1); ngăn chứa rác hữu cơ (2); ngăn chứa rác tái chế (3); ngăn chứa rác nguy hại (4); ngăn chứa nước rỉ rác (5); camera (6); hệ thống máy tính nhúng và điều khiển cơ điện tử (7); bộ lọc nước rác (8); bộ tạo plasma lạnh khử mùi (9); bộ phận cảm biến chuyển động mở cửa ngăn tiếp nhận (10); bộ phận cảm biến báo cháy nổ (11); cửa lấy nước rỉ rác (12); đèn phát sáng (13).



(11) **5483 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2020-00631**

(22) 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) *A01M 1/02; A01M 1/22; A01M 1/08; A01M 1/04; A01M 1/06*

(71) **LÊ XUÂN PHÚC (VN)**

Số 02, ngõ 42, đường Đức Thắng, tổ dân phố 7 phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Xuân Phúc (VN); Nguyễn Thị Sinh (VN); Phạm Hà Anh (VN); Phạm Đức Linh (VN); Đoàn Hải Minh (VN)

(54) **BÃY ĐÈN CẢI TIẾN DIỆT CÔN TRÙNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bẫy đèn cải tiến diệt côn trùng có kết cấu như sau: bộ phận dẫn dụ trưởng thành, bộ phận bẫy diệt trưởng thành; nguồn cấp điện cho bẫy đèn; hệ thống cấp điện cho bộ phận dẫn dụ và bộ phận bẫy diệt bằng dòng điện; bộ phận điều khiển bật tắt bẫy đèn; khung bẫy đèn; vỏ hộp bảo vệ. Để có thể tăng hiệu quả diệt côn trùng trong đêm, bộ phận dẫn dụ trưởng thành và bộ phận bẫy diệt trưởng thành của bẫy đèn cải tiến diệt côn trùng được tích hợp đồng thời nhiều giải pháp dẫn dụ phù hợp với điều kiện bẫy diệt trong đêm. Để việc sử dụng thiết bị có tính cơ động cao, rất thuận tiện, dễ dàng, bẫy đèn sử dụng nguồn điện ắc quy, tháo rời được khỏi bẫy đèn, các cụm khung, bộ phận của bẫy đèn cũng tháo rời được dễ dàng, xếp gọn trong khay chứa nước để vận chuyển trên đường đồi núi, cánh đồng bằng xe máy, lắp đặt được trên địa hình có độ mấp mô lớn nhờ khả năng nâng hạ được bốn chân của bẫy đèn.

(11) **5484 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2020-00632**

(22) 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **C11D 1/00**

(71) **NGUYỄN THỊ SINH (VN)**

Phòng 202, nhà C5, đường Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Sinh (VN); Nguyễn Minh Quân (VN); Nguyễn Hữu Đại (VN); Phạm Lâm Khoa (VN); Vũ Xuân Sáng (VN); Trần Kiều Phong (VN)

(54) **NƯỚC LAU KÍNH ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Nước lau kính đa năng bao gồm các thành phần như sau: vỏ cam, chanh, bưởi tổng hợp; giấm trắng; cồn 90 độ; tinh dầu trà.

(11) **5485 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2020-00639**

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **B03C 1/02; B07B 13/16; B07B 13/04**

(71) **YUAN-SHIH LIN (TW)**

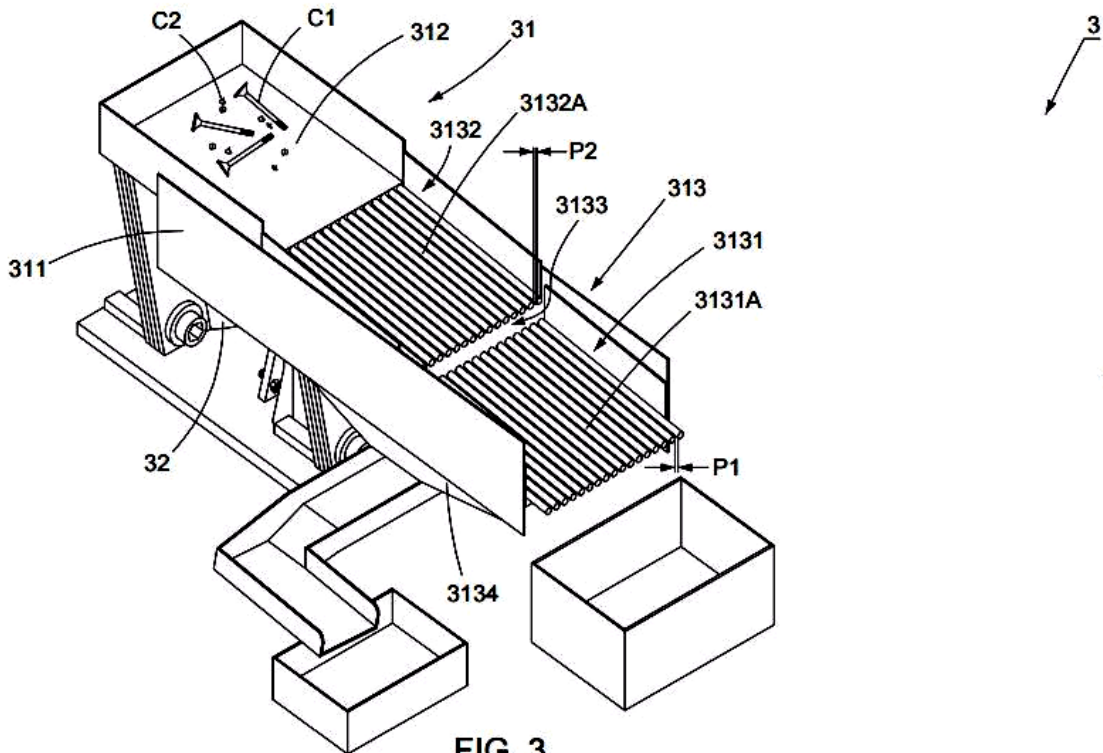
No. 118-2, Fu'an, Alian District, Kaohsiung City 822, Taiwan (R.O.C.)

(72) **YIN-CHEN LIN (TW)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ TÁCH MẶT SẮT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ tách mặt sắt (3) gồm thân tiếp nhận (31) và bộ rung (32) được kết nối với nó. Thân tiếp nhận (31) có bộ khung (311), vùng tiếp liệu (312) được bố trí trên bộ khung (311), và vùng phân tách (313) mở rộng ra bên ngoài từ vùng tiếp liệu (312). Vùng tách (313) có phần phân tách phụ (3131) gồm các thanh thứ nhất cách nhau một khoảng (3131A) và khoảng trống thứ nhất (P1) được xác định ở giữa, phần phân tách thứ nhất (3132) được đặt giữa vùng tiếp liệu (312) và phần phân tách phụ (3131) và gồm các thanh thứ hai cách nhau một khoảng (3132A) và khoảng trống thứ hai (P2) được xác định ở giữa, khe hở (3133) được tạo thành giữa phần phân tách thứ nhất (3132) và phần phân tách phụ (3131), để thu gom (3134) liên kết với khe hở (3133) và được điều chỉnh để phù hợp với các mặt sắt được tách (C2). Khi các phôi gia công (C1) di chuyển từ vùng tiếp liệu (312) đến vùng tách (313), các mặt sắt (C2) được tách từ các phôi gia công (C1) bởi vì các khoảng trống thứ nhất (3131A), khoảng trống thứ hai (3132A), và khe hở (3133) để đạt được hiệu quả tách và sàng nhiều lần.



(11) 5486 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00643

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) A61M 16/00

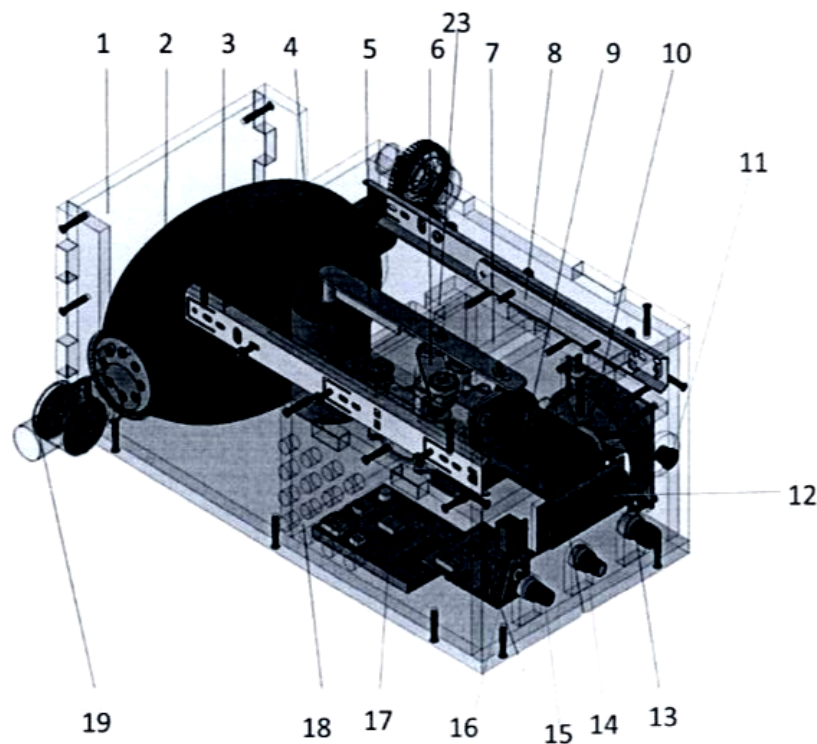
(71) ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Vũ Văn Hải (VN); Nguyễn Hữu Văn (VN); Nguyễn Đình Thùy Khương (VN); Lê Đức Thọ (VN); Đỗ Minh Cường (VN); Ngô Xuân Cường (VN); Trần Anh Tuấn (VN)

(54) MÁY BÓP BÓNG QUA MẶT NẠ (AMBU) BÁN TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến máy bóp bóng qua mặt nạ (ambu) nhằm thay thế sức người trong việc duy trì hô hấp cho những bệnh nhân/bệnh súc không thể tự thở hoặc thở không hiệu quả. Máy bóp bóng ambu được cấu thành bởi các phần cơ khí, phần mạch điện-điện tử và phần thuật toán điều khiển. Phần cơ khí bao gồm động cơ điện và hệ thống dẫn động (tay quay, con trượt, mặt trượt, thanh dẫn hướng, thanh đẩy và đầu đẩy). Hệ thống dẫn động biến chuyển động quay của động cơ điện thành chuyển động tịnh tiến để đẩy ép/nhả bóng ambu. Việc bóp, nhả quả bóng ambu kết hợp với các van có sẵn trên quả bóng ambu tạo nên nhịp hít/thở tương tự sinh lý hô hấp của con người hoặc một số động vật. Phần mạch điện - điện tử bao gồm các khối biến trở, công tắc, màn hình LCD, giắc cắm nguồn, các cảm biến vị trí. Mạch điện tử có tác dụng chuyển thông tin được thiết lập bằng thuật toán thành tín hiệu làm việc của động cơ. Phần thuật toán được thiết lập dưới dạng sơ đồ nhằm điều chỉnh tốc độ, chiều quay của động cơ để có thể điều chỉnh các giá trị sao cho giống với nhịp hô hấp của người và một số động vật.



- (11) **5487 A** (43) 27/06/2022
(21) **2-2020-00644**
(22) 14/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020
(51) **C12R 1/15; C12P 13/08**
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)**
224 Lê Lai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Hữu Hoàng (VN); Đào Thị Lương (VN); Phạm Thị Mát (VN); Bùi Thị Thu Hiền (VN); Trịnh Thành Trung (VN); Bùi Trọng Tâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LYSIN TỪ VI KHUẨN CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM SỬ DỤNG DỊCH THỦY PHẦN PROTEIN PHỤ PHẨM CÁ TRA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm lysin từ chủng vi khuẩn *Corynebacterium glutamicum*, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) hoạt hóa chủng vi khuẩn *Corynebacterium glutamicum*; ii) nhân giống cấp 1 chủng vi khuẩn *Corynebacterium glutamicum*; iii) nhân giống cấp 2 chủng vi khuẩn *Corynebacterium glutamicum*; iv) lên men chủng vi khuẩn *Corynebacterium glutamicum*; v) thu hồi sản phẩm tạo chế phẩm lysin.

(11) 5488 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00652

(22) 16/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) F16K 31/00; E02B 7/00

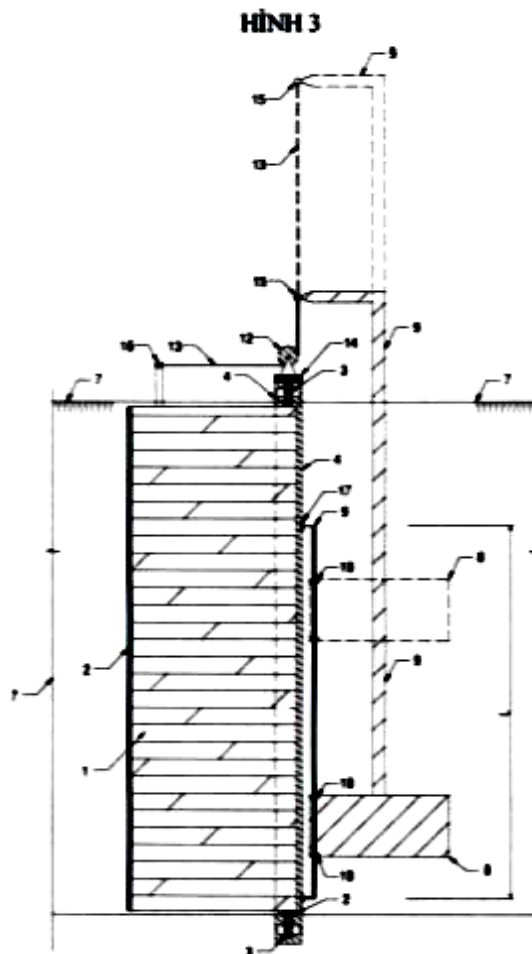
(71) TRUNG TÂM QUẢN LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 3, đường 3 Tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Văn Điệp (VN); Đỗ Tấn Long (VN); Phan Phạm Thanh Trang (VN); Đồng Xuân Dũng (VN)

(54) HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG KÉO CÁNH VAN

(57) Hệ thống trợ lực cho van trực đứng, gồm: (i) phao (8) liên kết trượt với thanh trượt (11); (ii) thanh trượt (11) đặt đứng, cố định, có chiều dài và cao độ đặt sao cho phao (8) trượt dọc từ mực nước (H_n) đến tối thiểu mực nước (H_q'); (iii) ròng rọc (12) cố định sao cho dây cáp (13) nối từ cánh van (1) đến thanh (9) tạo thành một góc vuông; (iv) dây cáp (13) để chuyển lực đẩy nổi từ phao (8) đến cánh van (1). Khi phao (8) nổi tác động lực kéo vào dây cáp (13) thông qua ròng rọc (12) và dây cáp (13), cánh van (1) bị dây cáp (13) kéo về phía khung (4) đóng lại. Cơ cấu, gồm: (i) phao (8); (ii) thanh trượt (11); (iii) ròng rọc (12); dây cáp (13) kết hợp để tận dụng lực đẩy nổi của nước để kéo cánh van (1) đóng được gọi là hệ thống trợ lực cho van trực đứng.



(11) **5489 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2020-00656**

(22) 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) **F16C 33/22**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ANH TRÍ TUỆ (VN)**

95A, Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Trí Tuệ (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **BẠC CAO SU KHÔNG VỎ DÙNG ĐỂ ĐỠ TRỤC CHÂN VỊT TÀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một sản phẩm bạc cao su không vỏ có độ cứng và khả năng kháng mòn cao, hệ số ma sát thấp, độ đàn hồi tốt. Bạc cao su được thiết kế với dạng hình ống trụ và chia làm hai phần: Phần phía trước và phần phía sau. Trong đó, phần phía trước có chiều dài bằng 9/10 chiều dài bạc cao su, được làm bằng cao su có độ cứng cao. Phần phía sau có chiều dài bằng 1/10 tổng chiều dài bạc, được làm từ nhựa kỹ thuật. Phần phía trước và phần phía sau của bạc cao su liên kết dính chặt trong quá trình lưu hóa bằng keo. Mặt bên trong của bạc cao su được thiết kế các đường rãnh dẫn nước song song, nằm dọc theo chiều dài bạc cao su, tạo thuận lợi cho việc đối lưu của dòng nước sôi trộn và làm mát, làm tăng tuổi thọ của bạc.

(11) 5490 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2020-00660

(22) 21/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) A43D 119/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY TẠO HÌNH BẰNG CHÂN KHÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo hình bằng chân không bao gồm bộ máy (2), bàn máy (3), bộ phận ép (4) và bộ điều khiển (5). Bàn máy (3) bao gồm nhiều lỗ hút (31). Bộ phận ép (4) bao gồm đế nâng (42) bao gồm màng ép (426) và di chuyển được tương đối với bàn máy (3) giữa vị trí phía trên và vị trí phía dưới. Ở vị trí phía dưới, màng ép (426) kết hợp với bàn máy (3) để xác định không gian hút không khí, và bộ điều khiển (5) hoạt động được để xả không khí trong không gian hút không khí qua lỗ hút (31) một cách liên tục ở áp suất không khí âm thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất và áp suất không khí âm thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai.

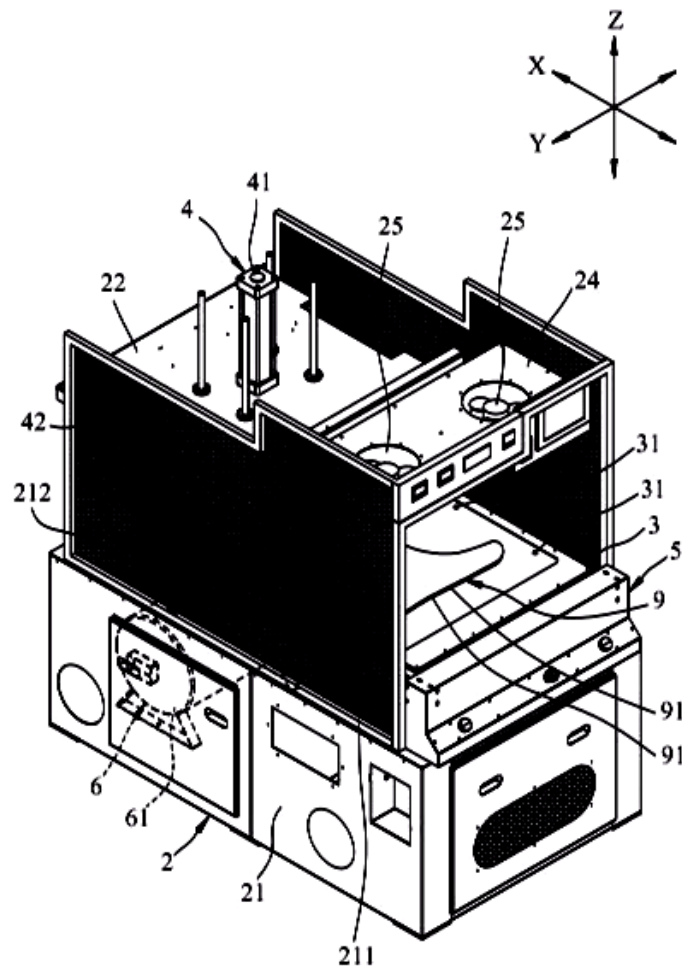


FIG.2

(11) 5491 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2021-00042

(22) 29/01/2021

(30) 202011508862.7 18/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **B02C 18/14**

(71) **MAOXIN HARDWARE PRODUCTS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

No.20, First Industrial Zone, Li Song Lang Community, Gongming Office,
Guangming New District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) SHIKAI, LUO (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU NGĂN NGỪA DAO CẮT BỊ ĐẨY RA CỦA MÁY HUỖ GIẤY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu ngăn ngừa dao cắt bị đẩy ra của máy huỷ giấy, bao gồm: tấm thẳng băng được lắp cố định giữa bộ bánh răng và đế chân máy, và tấm dẫn giấy được gắn thành bộ ở trên dao cắt; tấm thẳng băng là tấm thẳng băng hình chữ C; ba cạnh bên của tấm dẫn giấy vừa khớp với ba mặt của lòng máng trong của tấm thẳng băng hình chữ C; chỗ bao quanh lỗ bán nguyệt mặt bên của tấm dẫn giấy có bố trí nắp chụp hình cung chụp kín phần bánh dao; tấm dẫn giấy được lắp đặt vuông góc trong lòng máng trong của tấm thẳng băng hình chữ C, ba cạnh ngoài của tấm dẫn giấy được nằm gọn trong lòng máng của tấm thẳng băng hình chữ C. Cơ cấu theo giải pháp hữu ích sẽ tận dụng sự tiếp xúc ăn khớp giữa bề mặt của lòng máng trong của tấm thẳng băng hình chữ C và ba cạnh ngoài của tấm dẫn giấy để làm tăng khả năng chịu lực của tấm dẫn giấy, tận dụng bộ nắp chụp hình cung được lắp đặt ở mặt bên của tấm dẫn giấy để kéo các vụn giấy bị đẩy ra từ chuyển động quay ngược của bánh dao cắt, loại bỏ lõi dao cắt gây kẹt giấy do giấy bị lọt vào giữa tấm thẳng băng và tấm dẫn giấy.

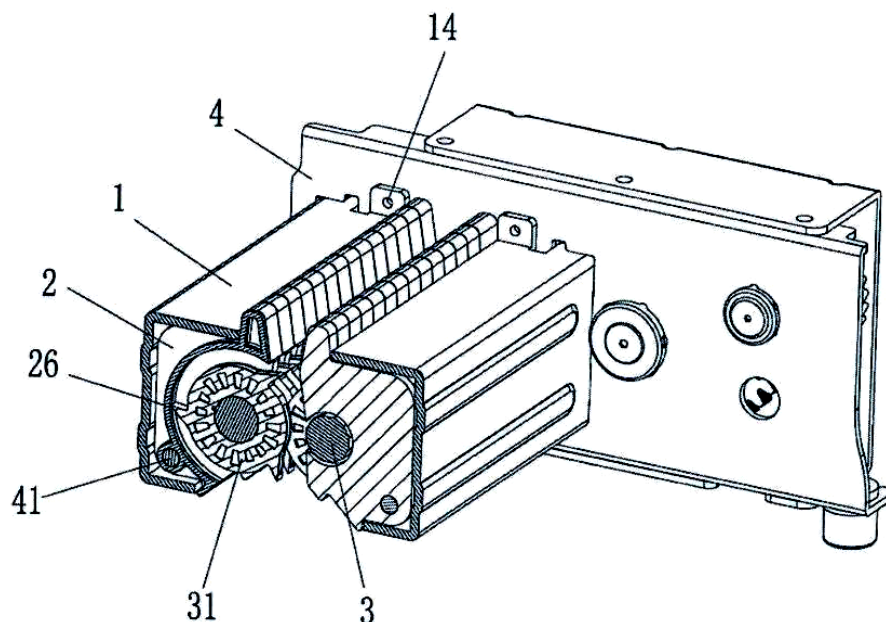


Fig.2

(11) **5492 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2021-00127**

(22) 07/04/2021

(30) 202023164451.9 24/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) **E03C 1/086**

(71) **1. XIAMEN WATER NYMPH SANITARY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.198-199 Siming Park, Tong An Industry Zone, Xiamen City, Fujian Province, China

2. ZHOU, HUAQIANG (CN)

No.198-199 Siming Park, Tong An Industry Zone, Xiamen City, Fujian Province, China

(72) ZHOU, Huaqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VÒI NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đề cập đến lĩnh vực các sản phẩm cho nhà tắm và đề cập đến vòi nước. Vòi nước bao gồm phần xả nước và cụm xả nước quay được, trong đó đầu xả nước của phần xả nước được bố trí theo chiều ngang, và cụm xả nước quay được nối với đầu xả nước. Cụm xả nước được bố trí quay được trong đầu xả nước và có thể quay để cho phép nước được xả lên phía trên, xuống phía dưới, về phía trái, về phía phải, về phía trước hoặc ra phía sau; ngoài ra, cụm xả nước có thể được đẩy vào đầu xả nước nằm ngang để chiếm ít không gian khi không được sử dụng và được bảo vệ.

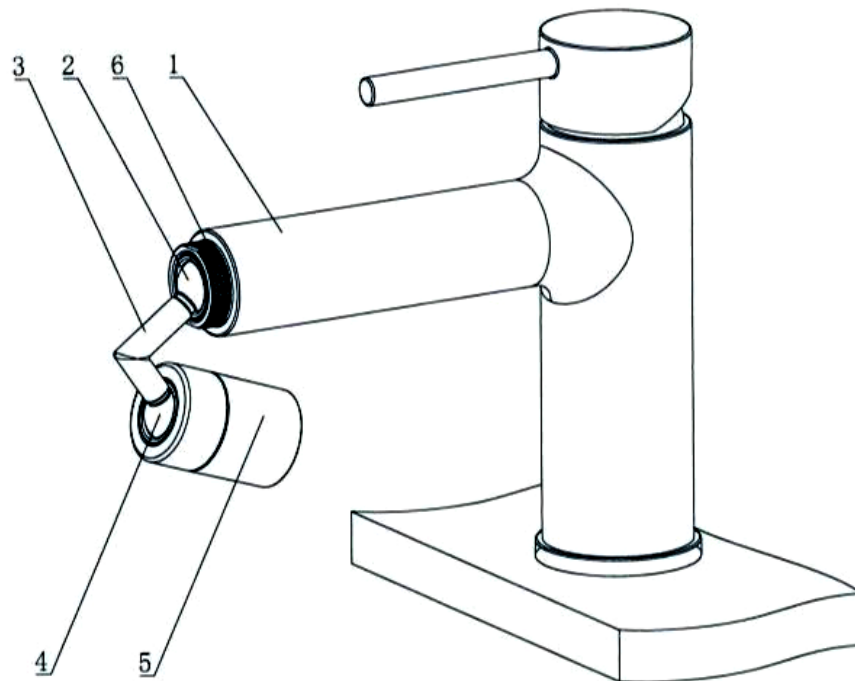


Fig.1

(11) 5493 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2021-00329

(22) 16/08/2021

(30) 109215874 01/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **A43B 17/00**

(71) 1. **FORCE TECH CO., LTD.** (KY)

P.O.Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

2. **VIETNAM PAIHO LTD.** (VN)

Lot 30-32-34 No. 3 Road, Tan Tao A Industrial Park, Binh Tan Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam

3. **PAIHONG VIETNAM CO., LTD.** (VN)

Lot C 6A_CN, Bau Bang Industrial Zone Extension, Lai Uyen Commune, Bau Bang District, Binh Duong Province, Vietnam

(72) Shao-Ting YUAN (TW); Kuan-Lung CHEN (TW); Yi-Te WU (TW); Pi-Chu HSU (TW); Guey-Huei WANG (TW); Shu-Sheng CHU (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẾ TRONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đế trong (100, 100', 100") bao gồm lớp đỡ (1) và lớp dính chặt (2). Lớp đỡ (1) bao gồm đế 913 có bề mặt dưới (11) phù hợp để úp vào đế giày (92) của giày (91), và các hạt (14) được phân tán bên trong đế (13). Các hạt (14) được làm bằng ít nhất một chất liệu được chọn từ nhóm bao gồm polyuretan, etylen-vinyl axetat copolyme, polyvinylclorua, polyolefin elastome, elastome nhiệt dẻo, cao su tổng hợp, và cao su tự nhiên, và vải. Lớp dính chặt (2) được nối với bề mặt nối (12) của đế (13) và được làm bằng vải tái chế.

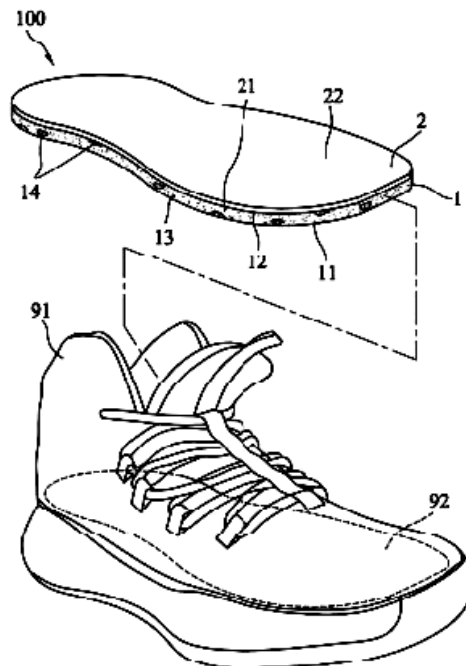


FIG.1

(11) **5494 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2021-00373**

(22) 15/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2022

(51) **C05F 1/00**

(71) **HOÀNG THỊ THÁI HÒA (VN)**

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Đỗ Đình Thục (VN); Đỗ Hoàng Thế Phúc (VN); Hoàng Thị Ngọc Vân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN LÁ HỮU CƠ ĐẬM ĐẶC KHÔNG MÙI HÔI TỪ CÁ**

(57) Quy trình sản xuất phân bón lá hữu cơ đậm đặc không mùi hôi từ cá đã được xây dựng. Các nguyên liệu sẵn có tại địa phương như cá, rỉ mật, chế phẩm EM, gạo rang. Cá được chặt nhỏ hoặc xay nhuyễn, trộn đều với rỉ mật, chế phẩm EM và gạo rang. Đảo đều và đậy nắp kín, 10 ngày sau ủ đảo phân, bảo quản đến khi thu phân sau 2 tháng. Sau đó, tiến hành chiết rút lấy dịch phân qua màng lọc bằng vải màn. Chất lượng phân bón khi sản xuất đảm bảo các yêu cầu theo Quy chuẩn Việt Nam 01-189 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn năm 2019.

(11) 5495 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2021-00477

(22) 16/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2022

(51) E03F 1/00

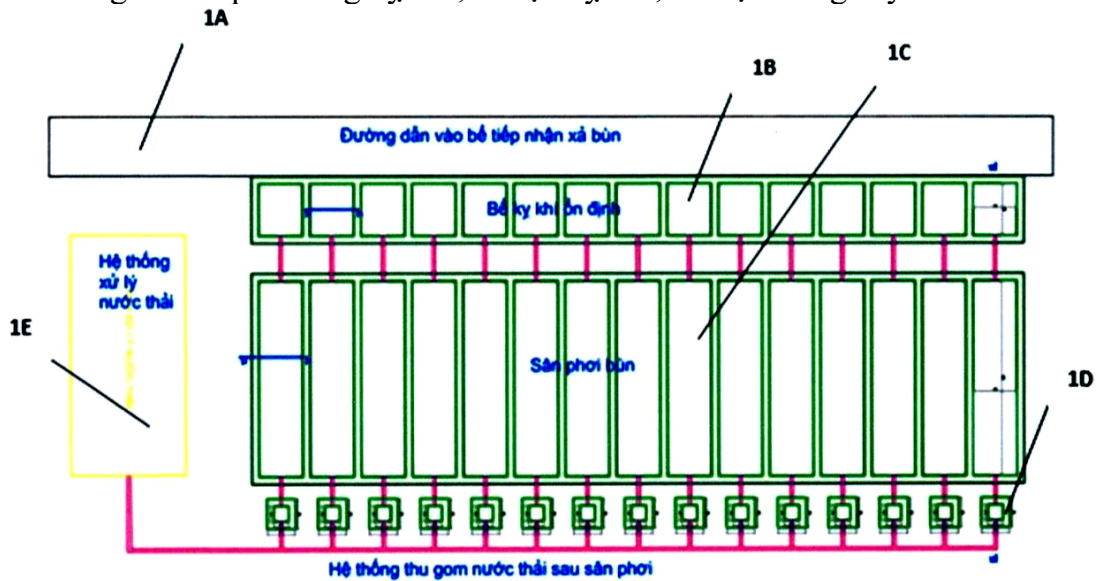
(71) VĂN PHÒNG DỰ ÁN TỔ CHỨC BORDA TẠI VIỆT NAM (BORDA) (VN)

Số 171 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Thị Hải Yến (VN)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ PHÂN Bùn TỰ HOẠI TUẦN HOÀN

(57) Giải pháp hữu ích là đề cập đến hệ thống xử lý phân bùn tự hoại có nguyên lý vận hành đơn giản, hiệu quả xử lý cao, chi phí đầu tư và vận hành thấp, tái sử dụng các sản phẩm sau xử lý phù hợp. Hệ thống xử lý phân bùn tự hoại là một giải pháp tích hợp xử lý phân bùn cặn và xử lý nước thải sử dụng phương pháp cơ học kết hợp quá trình xử lý sinh học kỵ khí và hiếu khí với ba giai đoạn xử lý khác nhau. Hệ vi sinh vật trong các giai đoạn xử lý được phát triển tự nhiên từ nguồn thải trên cơ sở cấp bổ sung nguồn vi sinh đầu vào 1 lần, nên độ thích ứng với môi trường của nguồn thải và tính bền vững cao. Hệ thống xử lý phân bùn tự hoại tuần hoàn bao gồm bể kỵ khí ổn định, sân phơi bùn, hệ thống xử lý nước thải, trong đó hệ thống xử lý nước thải gồm: bể phản ứng kỵ khí, bể lọc kỵ khí, bãi lọc trồng cây.

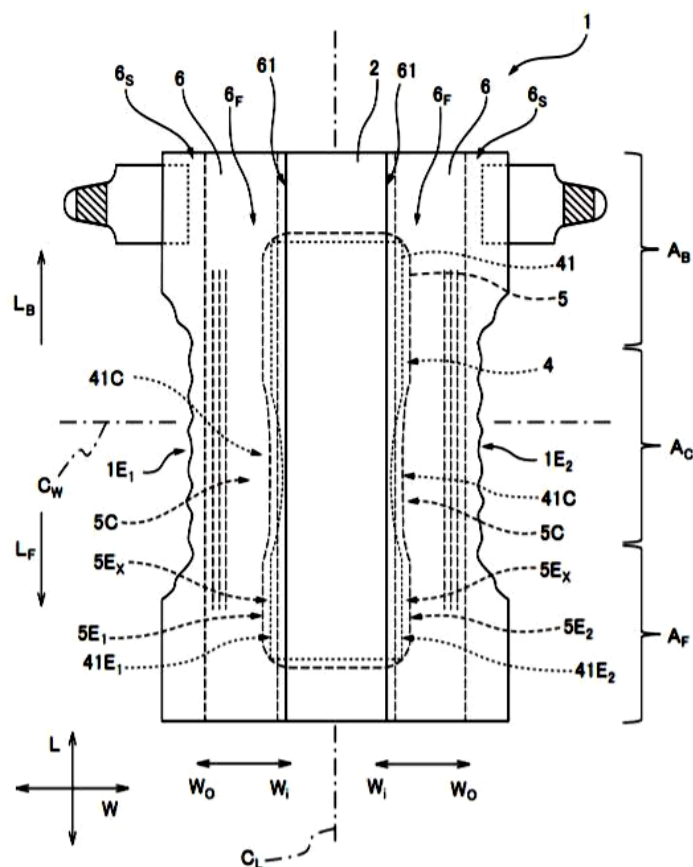


Hình 1.

- (11) 5496 A (43) 27/06/2022
 (21) 2-2021-00483
 (22) 17/11/2021
 (30) 2020-198852 30/11/2020 JP
 (51) A61F 13/53; A61F 13/49
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) Sakiko Watanabe (JP); Kyo Kikuchi (JP); Haruna Ueda (JP); Yuta Morishita (JP);
 Eisuke Takeda (JP); Satoru Sakaguti (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất vật dụng thẩm hút có khả năng chống lại sự rò rỉ của chất lỏng được bài tiết như nước tiểu được thải ra từ người mặc. Vật dụng thẩm hút của sáng chế bao gồm tấm trên thẩm hút chất lỏng (2), tấm dưới không thẩm hút chất lỏng (3), thân thẩm hút (4) được đặt ở giữa đó, và tấm xen giữa (5) được đặt ở giữa tấm trên (2) và thân thẩm hút (4), trong đó thân thẩm hút (4) bao gồm lớp polyme siêu thẩm hút (41) chứa polyme siêu thẩm hút ở tỷ lệ khối lượng là 60% theo khối lượng hoặc lớn hơn, và tấm bọc lõi (42) bao bọc lớp polyme siêu thẩm hút (41), và hai mép theo hướng chiều rộng của tấm xen giữa (5) mở rộng ra mặt ngoài theo hướng chiều rộng ngoài hai mép theo hướng chiều rộng của lớp polyme siêu thẩm hút (41), tương ứng.

FIG. 1



(11) 5497 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2021-00484

(22) 17/11/2021

(30) 2020-198866 30/11/2020 JP

(51) A61F 13/535; A61F 13/49

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

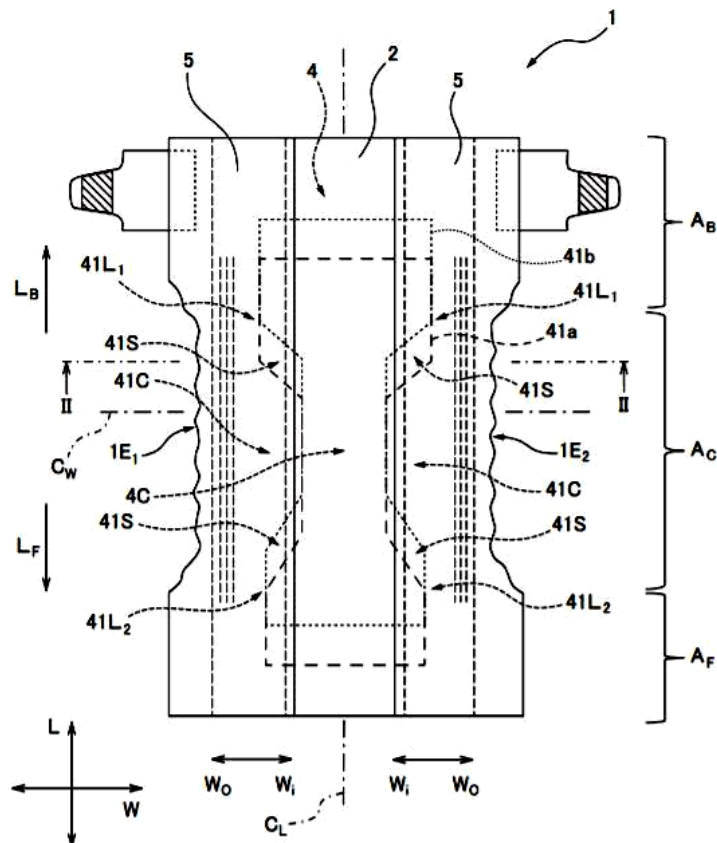
(72) Sakiko Watanabe (JP); Kyo Kikuchi (JP); Kazuo Ukegawa (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất vật dụng thấm hút mà có khả năng vừa vận ưu việt với cơ thể của người mặc trong khi chống lại sự rò rỉ của chất lỏng được bài tiết như nước tiểu được thải ra từ người mặc. Vật dụng thấm hút của sáng chế bao gồm tấm trên thấm hút chất lỏng (2), tấm dưới không thấm hút chất lỏng (3), và thân thấm hút (4) được đặt ở giữa hai tấm, thân thấm hút (4) có kết cấu nhiều lớp trong đó nhiều lớp polyme siêu thấm hút mỗi lớp chứa polyme siêu thấm hút ở tỷ lệ khối lượng là 60 % theo khối lượng hoặc lớn hơn được xếp lớp theo hướng chiều dày qua chi tiết tấm xen kẽ (43), và trong vùng đũng mà bao gồm phần tâm theo hướng chiều dọc của vật dụng thấm hút, có phần thắt (41C) mà tại đó hai mép theo hướng chiều rộng của ít nhất một lớp polyme siêu thấm hút trong số nhiều lớp polyme siêu thấm hút được làm lõm hướng về phía trong theo hướng chiều rộng, và phần thắt (41C) có phần kết cấu nhiều lớp dưới (41S) bao gồm số lớp polyme siêu thấm hút tương đối thấp.

FIG. 1



(11) 5498 A (43) 27/06/2022

(21) 2-2021-00521

(22) 30/11/2021

(30) 109215859 30/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **D03D 11/00**

(71) 1. **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C_6A_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

2. **VIETNAM PAIHO LIMITED (VN)**

Lô 30-32-34, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Pi-Chu HSU (TW); Guey-Huei WANG (TW); Shu-Sheng CHU (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC NHIỀU LỚP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc nhiều lớp bao gồm vải lọc không dệt thứ nhất, vải lọc không dệt thứ hai và lớp giữa. Vải lọc không dệt thứ hai được nối với vải lọc không dệt thứ nhất. Lớp giữa được đặt giữa vải lọc không dệt thứ nhất và vải lọc không dệt thứ hai. Lớp giữa bao gồm nhiều loại chất thải dệt may, trong đó có khoảng trống giữa mỗi loại chất thải dệt may. Vải lọc không dệt thứ nhất và vải lọc không dệt thứ hai đều là vật liệu nóng chảy. Vải lọc không dệt thứ nhất được nối với vải lọc không dệt thứ hai qua các khoảng trống sau khi được đun nóng.

100

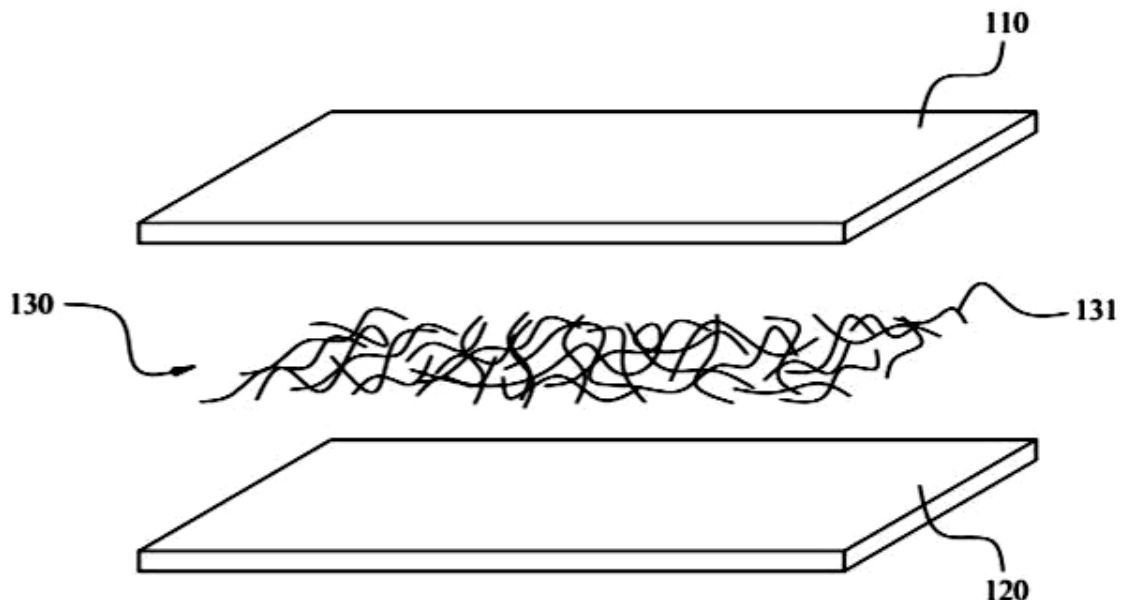


Fig. 3

(11) 5499 A

(43) 27/06/2022

(21) 2-2021-00558

(22) 16/12/2021

(30) FR2013553 17/12/2020 FR

(51) H03F 3/34

(71) A. RAYMOND ET CIE (FR)

113 Cours Berriat, 38000 GRENOBLE, France

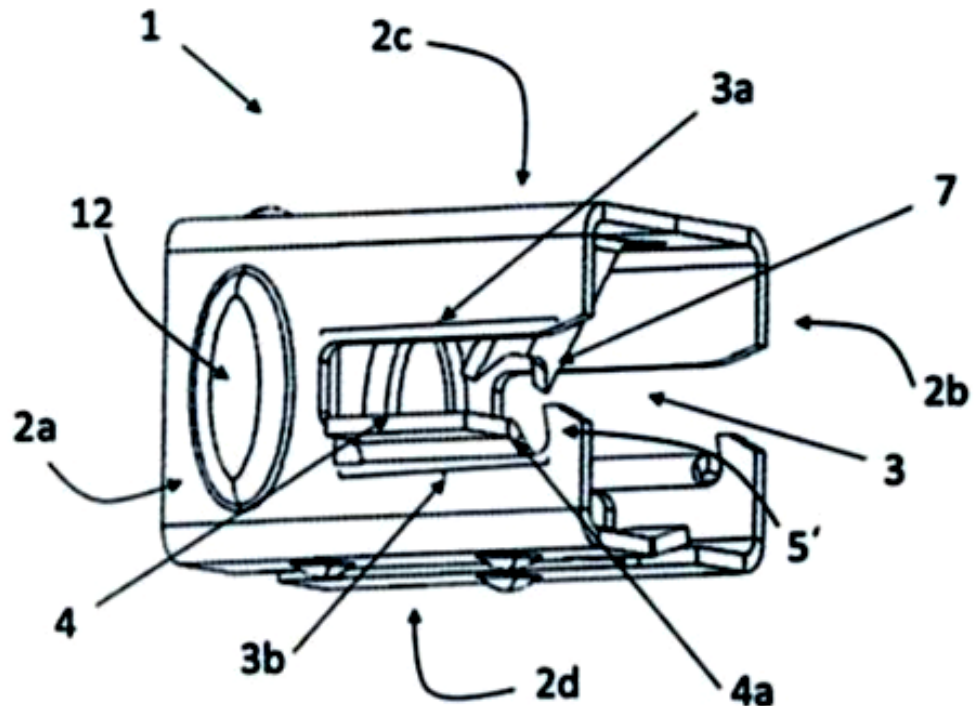
(72) Antoine LEGALL (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẸP GIỮ HAI CHI TIẾT PHẪNG, CỤM CHI TIẾT BAO GỒM KẸP NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kẹp (1) để giữ hai chi tiết phẳng được liên kết với nhau ở mặt chính của chúng. Kẹp bao gồm tấm dưới (2c), tấm trên (2d), và hai tấm bên (2a, 2b), các tấm (2a, 2b, 2c, 2d) được liên kết để tạo ra phần thể tích kín. Hai tấm bên (2a, 2b), mỗi tấm được bố trí rãnh (3) có một đầu hở ở phía mặt được gọi là “mặt trước” của kẹp. Các rãnh (3) được tạo kết cấu để lồng kẹp (1) theo mặt trước của nó vào hai chi tiết phẳng được liên kết và mỗi rãnh được định giới hạn bởi đường bao có đoạn trên (3a) và đoạn dưới (3b) đối diện với đoạn trên (3a). Theo sáng chế, mỗi tấm bên (2a, 2b) có, ở các mặt hướng ra phía ngoài tương ứng của chúng, gờ giữ phẳng (4) kéo dài dọc theo phần thẳng của đoạn dưới (3b) ở rãnh và tạo ra bề mặt tiếp xúc với một trong các chi tiết phẳng. Sáng chế còn đề cập đến cụm chi tiết bao gồm kẹp (1).

[Fig. 1b]



(11) **5500 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2021-00579**

(22) 27/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2021

(51) **C12Q 1/68; C12R 1/07; C12N 1/20**

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HUY HOÀNG (VN)**

Thôn Liêm Thái, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(72) Huỳnh Thị Cẩm Tiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI SINH TỪ QUẢ THANH LONG VÀ PHÂN BÓN VI SINH THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân bón vi sinh từ quả thanh long và phân bón vi sinh thu được từ quy trình này. Quy trình này bao gồm bước phân lập, tuyển chọn được các chủng vi khuẩn thuộc loài *Bacillus subtilis*, *Bacillus velezensis*, *Bacillus amyloliquefaciens* và xạ khuẩn *Streptomyces albofaciens* HH043 có khả năng lên men phân giải quả thanh long để tạo ra chế phẩm vi sinh. Chế phẩm vi sinh theo sáng chế thích hợp sử dụng làm phân bón vừa có khả năng cung cấp dưỡng chất cho cây trồng vừa có khả năng giúp cho cây trồng ngăn ngừa và phòng bệnh hại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân bón vi sinh thu được từ quy trình này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5501 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 2-2022-00011 | (85) 10/01/2022 | |
| (22) 04/06/2020 | (86) PCT/TH2020/000036 | 04/06/2020 |
| (30) 1903001737 | 04/07/2019 TH | (87) WO2021/002809 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **E21B 43/12; E21B 33/035; E21B 33/04; E21B 43/013; E21B 33/03; E21B 33/038**

(71) **PTT EXPLORATION AND PRODUCTION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

555/1 Energy Complex, Building A, 6th, 19th - 36th Floors, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak Bangkok, 10900 Thailand

(72) Gary Marvin RUTLAND (VN); Monchai NIMSUK (VN); Phattarakorn RANGSRIWONG (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ỐNG ĐỨNG MIỆNG GIẾNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất ống đứng miệng giếng (100) có khả năng kiểm soát hiệu quả kết nối của ống đứng miệng giếng này với miệng giếng nhờ sử dụng dụng cụ kết nối bên ngoài (310) được kết nối với cổng ngoài (300), trong đó ống đứng miệng giếng (100) này bao gồm: thân hình trụ rỗng (110) kết nối giữa bộ kết nối thiết bị chống phun dầu (blowoutpreventer - BOP connector) (120) và bộ kết nối miệng giếng (130) của thân hình trụ rỗng này, trong đó rãnh vòng đệm (131) được bố trí trong bộ kết nối miệng giếng (130) này; vòng đệm (200) có đường dẫn vòng đệm (210) được bố trí trong rãnh vòng đệm (131) này; và cổng ngoài (300) này được bố trí trong bộ kết nối miệng giếng (130) này; khác biệt ở chỗ, bộ kết nối miệng giếng (130) này bao gồm ít nhất một lỗ hình khuyên (132), trong đó một bên của lỗ hình khuyên (132) này kết nối giữa cổng ngoài (300) này và rãnh vòng đệm (131) này để cho phép chất lỏng bên trong thân hình trụ rỗng (110) này chảy qua đường dẫn vòng đệm (210) này đến cổng ngoài (300) này hoặc ngược lại, để kiểm tra xem kết nối của ống đứng miệng giếng (100) này với miệng giếng (500) này có hiệu quả không.

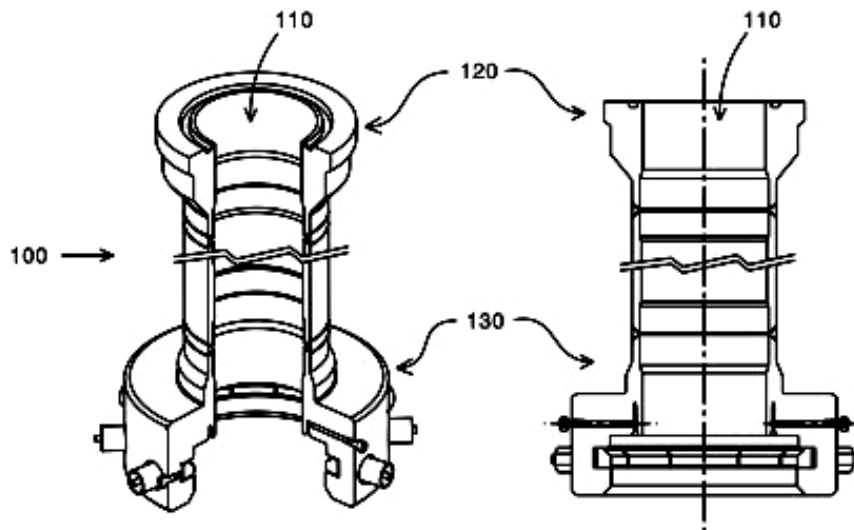


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5502 A | (43) 27/06/2022 | |
| (21) 2-2022-00071 | (85) 22/02/2022 | |
| (22) 23/10/2019 | (86) PCT/CN2019/112798 | 23/10/2019 |
| (30) 201910784378.8 | 23/08/2019 CN | (87) WO2021/035914 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **H05K 3/46**

(75) **LI, LONGKAI (CN)**

56 Group 2, Lihua Road, Changling Town, Wanzhou District Chongqing 404020, CHINA

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH MỀM NHIỀU LỚP VÀ BẢNG MẠCH MỀM NHIỀU LỚP**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến phương pháp sản xuất bảng mạch mềm nhiều lớp, bao gồm các bước sau: (1) Làm bảng FPC mềm hai mặt; (2) Tạo cấu trúc lớp vật liệu mới; (3) Ép nóng ít nhất một nhóm cấu trúc lớp vật liệu mới trên bề mặt trên và/hoặc bề mặt dưới của bảng mạch FPC mềm hai mặt. Một lớp bảo vệ được hình thành trên mạch của cấu trúc lớp vật liệu mới ngoài cùng và/hoặc trên mạch tiếp xúc của bảng FPC mềm hai mặt để có được bảng mạch mềm nhiều lớp. Sáng chế cũng cung cấp sản phẩm được chế tạo bằng cách thực hiện phương pháp trên. Quá trình chuẩn bị sáng chế được đơn giản hóa, thuận tiện và đạt hiệu quả sản xuất cao. Nó có chức năng bảo vệ và ngăn chặn sự di chuyển của các ion đồng khi đường dây được cấp điện, đảm bảo đường dây hoạt động bình thường và an toàn.

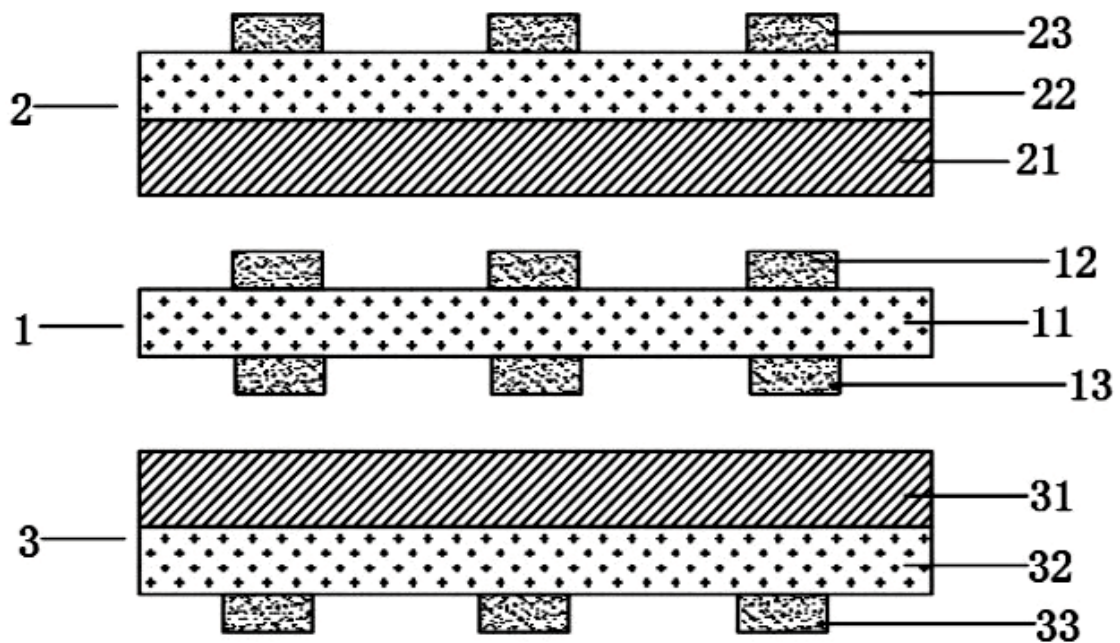


FIG.1

- (11) 5503 A (43) 27/06/2022
(21) 2-2022-00072 (85) 22/02/2022
(22) 23/10/2019 (86) PCT/CN2019/112808 23/10/2019
(30) 201910784391.3 23/08/2019 CN (87) WO2021/035919 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *H05K 3/02; B32B 15/20; B32B 27/06; B32B 27/34; H05K 1/02; B32B 15/08; B32B 27/28*

(71) **LI, LONGKAI (CN)**

56, Group 2, Lihua Road Changling Town, Wanzhou District Chongqing 404020, CHINA

(72) LI, Longkai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC LỚP VẬT LIỆU MỚI CỦA BẢNG MẠCH VÀ CẤU TRÚC LỚP VẬT LIỆU MỚI CỦA BẢNG MẠCH**

- (57) Giải pháp hữu ích liên quan đến phương pháp chế tạo cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch, bao gồm các bước như sau: (1) kết hợp màng với lớp đồng để tạo thành bảng đơn FCCL; (2) áp dụng chức năng bán thể rắn trên bảng màng mặt sau của bảng điều khiển đơn FCCL. Lớp vật liệu, lớp vật liệu chức năng bán thể rắn là màng MPI, màng LCP, màng TFP, màng PTFE, màng ion đồng cố định, chất kết dính chức năng tần số cao LDK, hoặc keo chức năng tần số cao LDK tạo thành cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch. Giải pháp hữu ích cũng tạo ra sản phẩm được chế tạo bằng cách thực hiện phương pháp trên. Cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch được chế tạo có đặc tính tần số cao và được sử dụng như một cấu trúc toàn bộ. Trong quá trình sản xuất bảng mạch, nó có thể được sử dụng làm vật liệu sản xuất bảng mạch để tạo ra các mạch điện khác nhau. Cấu trúc này đem lại tiện lợi lớn cho quá trình sản xuất bảng mạch kế tiếp và đơn giản hóa quy trình sản xuất.

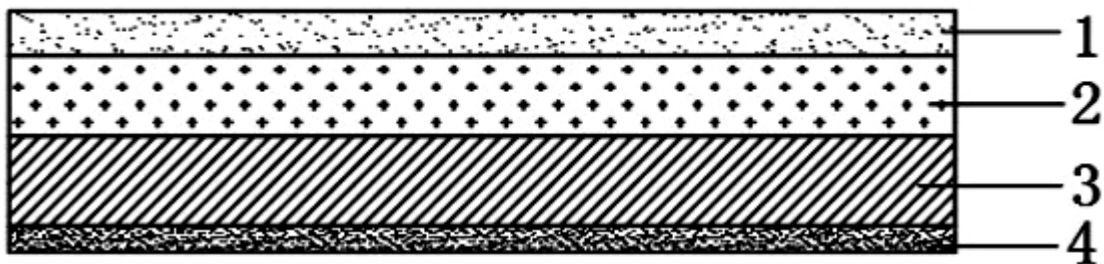


Fig.1

- (11) 5504 A (43) 27/06/2022
(21) 2-2022-00073 (85) 22/02/2022
(22) 23/10/2019 (86) PCT/CN2019/112802 23/10/2019
(30) 201910784381.X 23/08/2019 CN (87) WO2021/035916 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) H05K 3/02; H05K 1/02

(75) LI, LONGKAI (CN)

56, Group 2, Lihua Road Changling Town, Wanzhou District Chongqing 404020, CHINA

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ VÀ HÌNH THÀNH CẤU TRÚC LỚP VẬT LIỆU MỚI CỦA BẢNG MẠCH TẦN SỐ CAO VÀ CẤU TRÚC LỚP VẬT LIỆU MỚI CỦA BẢNG MẠCH TẦN SỐ CAO**

- (57) Giải pháp hữu ích liên quan đến phương pháp phủ và hình thành cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch tần số cao, bao gồm các bước sau: (1) phủ một màng chất lỏng tổng hợp lên lá đồng; (2) đưa vào lò hầm để nung, lớp màng đóng rắn được tạo ra trên lá đồng để có được một bảng điều khiển duy nhất; (3) phủ một lớp vật liệu cao tần thể lỏng tổng hợp trên màng đã đóng rắn; (4) sau đó đưa đến lò hầm để nung, lớp vật liệu cao tần lỏng tổng hợp trở thành lớp vật liệu cao tần bán thể rắn và hình thành cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch cao tần. Giải pháp hữu ích cũng bộc lộ sản phẩm được điều chế bằng cách thực hiện phương pháp trên. Cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch tần số cao được chế tạo có hiệu suất truyền tín hiệu tần số cao tốc độ cao, có thể thích ứng với xu hướng tần số cao và tốc độ cao hiện tại từ mạng không dây đến các ứng dụng đầu cuối và đặc biệt phù hợp cho các sản phẩm công nghệ 5G mới; có thể được sử dụng làm vật liệu sản xuất bảng mạch, sản xuất bảng mạch một lớp, bảng mạch linh hoạt nhiều lớp và bảng linh hoạt cứng nhiều lớp, mang lại lợi ích to lớn cho việc sản xuất bảng mạch và đơn giản hóa quy trình.

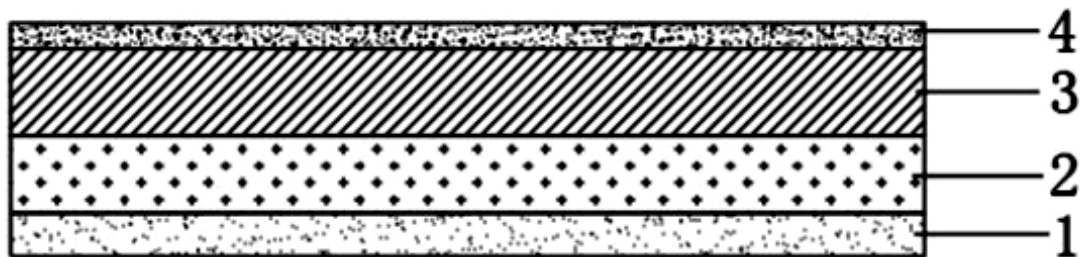


Fig.1

- (11) 5505 A (43) 27/06/2022
(21) 2-2022-00074 (85) 22/02/2022
(22) 23/10/2019 (86) PCT/CN2019/112807 23/10/2019
(30) 201910785103.6 23/08/2019 CN (87) WO2021/035918 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *H05K 1/03; H05K 3/00; C08G 73/10*

(75) **LI, LONGKAI** (CN)

56, Group 2, Lihua Road Changling Town, Wanzhou District Chongqing 404020, CHINA

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ VÀ HÌNH THÀNH CẤU TRÚC LỚP VẬT LIỆU MỚI CHO BẢNG MẠCH TẦN SỐ CAO VÀ CẤU TRÚC LỚP VẬT LIỆU MỚI CỦA BẢNG MẠCH TẦN SỐ CAO**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến phương pháp phủ và hình thành cấu trúc lớp vật liệu mới cho bảng mạch tần số cao, bao gồm các bước sau: (1) phủ màng TFP lỏng tổng hợp lên màng PI đã đóng rắn; (2) đưa vào lò hầm để nung và tạo thành màng TFP bán thể rắn ở mặt trước của màng PI đã đóng rắn; (3) ép nóng lá đồng trên màng TFP bán thể rắn để có được cấu trúc lớp vật liệu mới một mặt của bảng mạch tần số cao. Giải pháp hữu ích cũng bộc lộ cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch tần số cao được điều chế bằng cách thực hiện phương pháp trên. Cấu trúc lớp vật liệu mới của bảng mạch tần số cao được chế tạo có hiệu suất truyền tín hiệu tần số cao tốc độ cao, có thể thích ứng với xu hướng tần số cao và tốc độ cao hiện tại từ mạng không dây đến các ứng dụng đầu cuối và đặc biệt phù hợp cho các sản phẩm công nghệ 5G mới, có thể được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất bảng mạch để sản xuất cấu trúc bảng mạch như bảng mạch một lớp, bảng mạch linh hoạt nhiều lớp và bảng cứng linh hoạt nhiều lớp, mang lại sự thuận tiện cho việc sản xuất bảng mạch sau này và đơn giản hóa quy trình.

FIG.1



(11) **5506 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2022-00126**

(22) 30/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2022

(51) **C12Q 1/68**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Võ Thị Bích Thủy (VN); Nghiêm Ngọc Minh (VN)

(54) **BỘ KIT PCR ĐA MÔI ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ kit PCR đa môi để phát hiện và định danh virus gây bệnh dịch tả lợn châu Phi (ASFV) bao gồm: a) cặp môi mang trình tự SEQ ID No.1 và SEQ ID No.2 để khuếch đại gen *p72*, b) môi xuôi mang trình tự SEQ ID No.3 và môi ngược mang trình tự được chọn từ nhóm bao gồm SEQ ID No. 4; SEQ ID No. 5; SEQ ID No. 6; SEQ ID No. 7; SEQ ID No. 8 và SEQ ID No. 9 lần lượt để khuếch đại kiểu gen 1, 2, 8, 9, 10 và 23; c) bộ ADN chuẩn là trình tự nucleotit của gen *p72* chứa 6 vị trí SNP để phát hiện và định danh 6 kiểu gen ASFV có trình tự được nêu trong SEQ ID No. 10-15; trong đó trình tự chuẩn đã tổng hợp và được gắn vào vectơ pUC19 và sau đó biến nạp vào *E.coli* DH5 α để đảm bảo thuận tiện cho việc lưu trữ và nhân bản; và d) thành phần để thực hiện phản ứng PCR bao gồm dNTP, dung dịch đệm, enzym Taq polymeraza, ddH₂O và MgCl₂.

(11) **5507 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2022-00150**

(22) 13/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2022

(51) **E02B 3/06**

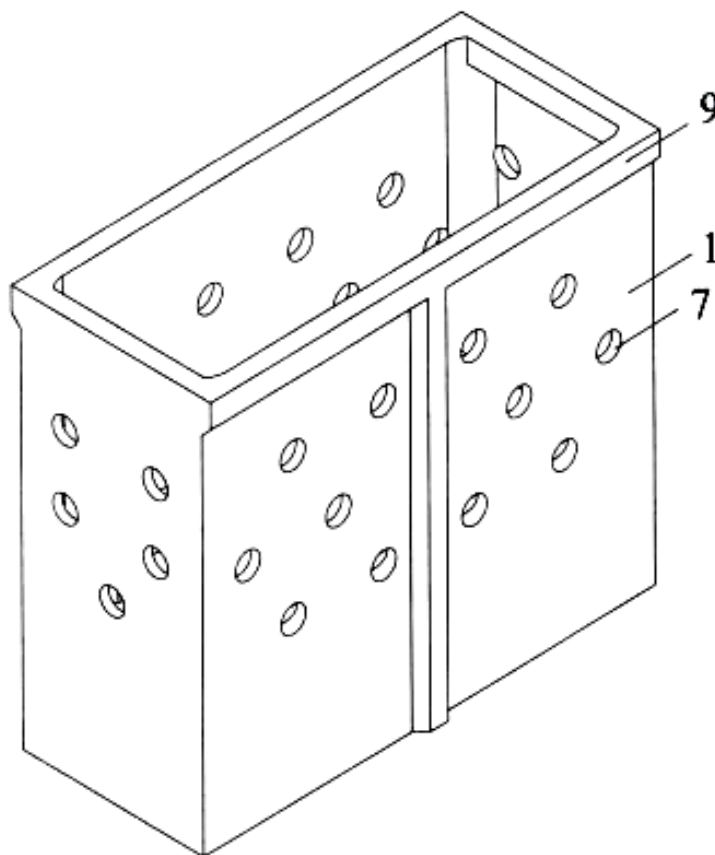
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6, đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **CẤU KIỆN RỌ BÊ TÔNG CHỐNG XÓI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập các cấu kiện rọ bê tông chống xói bằng bê tông cốt thép hoặc bê tông cốt phi kim đúc sẵn lắp đặt tại các công trình bảo vệ bờ và đê biển nhằm làm giảm khả năng tác động của sóng gió, thủy triều vào vùng chân công trình, chống sạt lở xói mòn, gia cố bảo vệ bờ, gây bồi tạo bãi phía sau công trình, mỗi môđun cấu kiện bằng bê tông liền khối cấu tạo phần mặt trước, phần mặt sau, hai mặt bên và mặt đáy riêng mặt trên để hở, trên bề mặt của phần thân được tạo lỗ tiêu sóng (7) để tiêu thoát nước; bên trong lòng cấu kiện chứa vật liệu tiêu sóng (12); khác biệt là phần thân dưới cùng được kéo dài, tạo thành chân ngầm (5) cắm sâu và níu giữ cấu kiện vào trong nền đất tự nhiên.



Hình 1

- (11) **5508 A** (43) 27/06/2022
(21) **2-2022-00160**
(22) 19/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Phan Tứ Quý (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Trương Bá Phong (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 3'-METOXYDAIDZEIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 3'-metoxydaidzein có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ 4 cây cẩm lai (*Dalbergia oliveri Gamble ex Prain*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 3'-metoxydaidzein; d) thu hợp chất 3'-metoxydaidzein thô; và e) tinh chế hợp chất 3'-metoxydaidzein. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất 3'-metoxydaidzein có công thức (1). Hợp chất 3'-metoxydaidzein thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **5509 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2022-00161**

(22) 19/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2022

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DALBERGIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất dalbergin có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây Cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất dalbergin; d) thu hợp chất dalbergin thô; và e) tinh chế hợp chất dalbergin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất dalbergin có công thức (1). Hợp chất dalbergin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **5510 A**

(43) 27/06/2022

(21) **2-2022-00162**

(22) 19/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2022

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT BUTIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất butin có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây Cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất butin; d) thu hợp chất butin thô; và e) tinh chế hợp chất butin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất butin có công thức (1). Hợp chất butin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **5511 A** (43) 27/06/2022
(21) **2-2022-00163**
(22) 19/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 3,7-DIHYDROXY-4'-METOXYFLAVON CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây Cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon; d) thu hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon thô; và e) tinh chế hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon có công thức (1). Hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-00998	63452	27/05/2019	27/04/2022	B21B 1/08
2	1-2019-05945	67696	25/12/2019	27/04/2022	B23D 19/06
3	1-2019-06276	70158	25/05/2020	04/05/2022	H01L 27/32
4	1-2019-06459	69998	25/05/2020	26/04/2022	B62L 3/02
5	1-2019-06912	70570	25/06/2020	17/05/2022	F24C 3/12
6	1-2019-06926	70571	25/06/2020	09/05/2022	B26D 7/18
7	1-2019-06927	70572	25/06/2020	09/05/2022	B26D 7/18
8	1-2019-07035	71280	27/07/2020	11/05/2022	F16B 25/00
9	1-2019-07036	70589	25/06/2020	11/05/2022	C22C 038/00
10	1-2019-07351	71306	27/07/2020	18/05/2022	G09F 9/30
11	1-2019-07353	71307	27/07/2020	05/05/2022	H01L -051/00
12	1-2019-07353	71307	27/07/2020	05/05/2022	H01L -051/00
13	1-2020-00158	71348	27/07/2020	18/05/2022	G09F 9/30
14	1-2020-00174	71351	27/07/2020	11/05/2022	G07F 17/32
15	1-2020-00366	71368	27/07/2020	18/05/2022	H01L 51/56
16	1-2020-00529	72334	25/08/2020	17/05/2022	B62K 23/02
17	1-2020-06199	81449	25/11/2021	13/05/2022	G02B 6/36
18	1-2020-06283	81453	25/11/2021	16/05/2022	G02B 6/36
19	1-2020-07557	80376	27/09/2021	23/05/2022	G21F 9/28
20	1-2020-07563	80374	27/09/2021	24/05/2022	G06F 1/32
21	1-2021-01940	78607	25/06/2021	29/04/2022	H01L 25/075
22	1-2021-02028	79370	26/07/2021	25/04/2022	H02S 30/00
23	1-2021-02093	79388	26/07/2021	17/05/2022	C09D 5/08
24	1-2021-02228	80957	25/10/2021	25/04/2022	C07C 11/04
25	1-2021-02276	85247	25/04/2022	26/04/2022	H04W 16/32
26	1-2021-02319	79469	26/07/2021	27/04/2022	H04W 68/00
27	1-2021-02375	79497	26/07/2021	29/04/2022	H04W 24/10
28	1-2021-02394	81561	25/11/2021	29/04/2022	H04B 7/06
29	1-2021-02416	85249	25/04/2022	27/04/2022	C07D 487/04
30	1-2021-02474	80010	25/08/2021	28/04/2022	C08K 3/04
31	1-2021-02484	80972	25/10/2021	06/05/2022	C07D 231/12
32	1-2021-02496	80016	25/08/2021	28/04/2022	H04B 7/022
33	1-2021-02542	82564	27/12/2021	16/05/2022	C12N 15/113
34	1-2021-02575	80475	27/09/2021	28/04/2022	A47J 37/07
35	1-2021-02602	80478	27/09/2021	25/04/2022	A61P 17/02
36	1-2021-02654	80033	25/08/2021	12/05/2022	H04R 3/00
37	1-2021-02666	80984	25/10/2021	04/05/2022	C04B 35/03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

38	1-2021-02667	80985	25/10/2021	04/05/2022	C04B 35/03
39	1-2021-02674	80986	25/10/2021	06/05/2022	C07K 16/40
40	1-2021-02750	81602	25/11/2021	28/04/2022	A61K 39/42
41	1-2021-02841	80496	27/09/2021	19/05/2022	C07D 213/26
42	1-2021-02852	79625	26/07/2021	29/04/2022	H01L 27/15
43	1-2021-02853	79626	26/07/2021	04/05/2022	H01L 33/58
44	1-2021-02854	79627	26/07/2021	29/04/2022	H01L 33/62
45	1-2021-02855	79628	26/07/2021	04/05/2022	H01L 33/22
46	1-2021-02860	80498	27/09/2021	28/04/2022	B32B 27/30
47	1-2021-02871	79630	26/07/2021	04/05/2022	F25D 3/02
48	1-2021-02873	80499	27/09/2021	16/05/2022	C05F 11/08
49	1-2021-02907	80074	25/08/2021	25/04/2022	A61K 31/10
50	1-2021-02927	79641	26/07/2021	25/04/2022	G01N 21/21
51	1-2021-02930	79643	26/07/2021	29/04/2022	H04B 7/06
52	1-2021-02934	81008	25/10/2021	05/05/2022	C07D 498/04
53	1-2021-02938	80078	25/08/2021	25/04/2022	C03C 21/00
54	1-2021-02943	80079	25/08/2021	29/04/2022	A61K 39/145
55	1-2021-02953	81009	25/10/2021	27/04/2022	H04W 48/18
56	1-2021-02967	81622	25/11/2021	04/05/2022	H01L 27/15
57	1-2021-02983	80507	27/09/2021	09/05/2022	H04N 19/13
58	1-2021-03001	80509	27/09/2021	17/05/2022	B05C 5/02
59	1-2021-03004	80089	25/08/2021	18/05/2022	H01L 27/15
60	1-2021-03007	80090	25/08/2021	04/05/2022	H01L 33/38
61	1-2021-03008	80091	25/08/2021	29/04/2022	H01L 33/38
62	1-2021-03016	80092	25/08/2021	19/05/2022	C07D 231/14
63	1-2021-03084	82589	27/12/2021	26/04/2022	C12N 5/0783
64	1-2021-03088	80110	25/08/2021	28/04/2022	H04W 72/04
65	1-2021-03093	81633	25/11/2021	18/05/2022	H01L 27/15
66	1-2021-03096	80517	27/09/2021	24/05/2022	A24D 1/02
67	1-2021-03099	81030	25/10/2021	20/05/2022	A61K 31/473
68	1-2021-03109	81032	25/10/2021	28/04/2022	C07K 16/28
69	1-2021-03110	80519	27/09/2021	27/04/2022	A01K 61/60
70	1-2021-03118	80116	25/08/2021	29/04/2022	A01N 63/22
71	1-2021-03119	81636	25/11/2021	25/04/2022	C09D 9/04
72	1-2021-03146	81038	25/10/2021	28/04/2022	A61K 38/20
73	1-2021-03148	80122	25/08/2021	29/04/2022	C07K 16/28
74	1-2021-03165	82591	27/12/2021	26/04/2022	C12N 5/0783
75	1-2021-03168	80523	27/09/2021	05/05/2022	G02B 5/30
76	1-2021-03188	79681	26/07/2021	27/04/2022	F26B 3/12
77	1-2021-03195	80135	25/08/2021	23/05/2022	E02F 9/28
78	1-2021-03200	81044	25/10/2021	27/04/2022	C07D 471/04
79	1-2021-03202	80138	25/08/2021	29/04/2022	C08G 18/10
80	1-2021-03203	80139	25/08/2021	09/05/2022	C12N 15/13
81	1-2021-03218	80141	25/08/2021	27/04/2022	G01R 1/073
82	1-2021-03261	80153	25/08/2021	17/05/2022	H04W 72/04
83	1-2021-03268	79683	26/07/2021	26/04/2022	F25B 5/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

84	1-2021-03282	80161	25/08/2021	06/05/2022	H04W 72/04
85	1-2021-03283	80162	25/08/2021	26/04/2022	A61K 31/712
86	1-2021-03296	81060	25/10/2021	05/05/2022	C07K 16/30
87	1-2021-03298	81062	25/10/2021	28/04/2022	C12N 5/0783
88	1-2021-03318	80172	25/08/2021	16/05/2022	A61K 49/12
89	1-2021-03326	82603	27/12/2021	05/05/2022	H01L 35/32
90	1-2021-03327	81661	25/11/2021	04/05/2022	H01M 4/62
91	1-2021-03328	81662	25/11/2021	18/05/2022	H04L 5/00
92	1-2021-03339	81665	25/11/2021	17/05/2022	A43B 23/08
93	1-2021-03345	80532	27/09/2021	20/05/2022	G01N 21/90
94	1-2021-03355	80534	27/09/2021	11/05/2022	C03C 3/097
95	1-2021-03357	80535	27/09/2021	06/05/2022	B01D 53/22
96	1-2021-03363	80185	25/08/2021	18/05/2022	B29C 33/64
97	1-2021-03364	80186	25/08/2021	18/05/2022	B29C 33/64
98	1-2021-03390	81067	25/10/2021	05/05/2022	A61K 31/712
99	1-2021-03397	81069	25/10/2021	10/05/2022	C07D 401/04
100	1-2021-03399	81677	25/11/2021	23/05/2022	C07K 14/55
101	1-2021-03404	80544	27/09/2021	05/05/2022	C03C 3/097
102	1-2021-03407	82607	27/12/2021	09/05/2022	C07K 14/725
103	1-2021-03409	81072	25/10/2021	16/05/2022	A23K 20/10
104	1-2021-03419	80199	25/08/2021	29/04/2022	E03C 1/04
105	1-2021-03430	81074	25/10/2021	11/05/2022	C07D 495/04
106	1-2021-03444	80548	27/09/2021	23/05/2022	B32B 17/10
107	1-2021-03446	80203	25/08/2021	25/04/2022	A01K 1/00
108	1-2021-03452	80550	27/09/2021	24/05/2022	H04N 19/119
109	1-2021-03460	83290	25/01/2022	06/05/2022	C12Q 1/6886
110	1-2021-03471	81688	25/11/2021	11/05/2022	A61H 1/02
111	1-2021-03474	80207	25/08/2021	06/05/2022	A61K 9/00
112	1-2021-03475	81690	25/11/2021	09/05/2022	B29B 17/00
113	1-2021-03477	80208	25/08/2021	11/05/2022	C07D 271/113
114	1-2021-03492	81692	25/11/2021	10/05/2022	C07D 487/04
115	1-2021-03494	83291	25/01/2022	12/05/2022	B32B 3/12
116	1-2021-03495	80558	27/09/2021	04/05/2022	H04N 19/91
117	1-2021-03512	82617	27/12/2021	12/05/2022	A47C 19/02
118	1-2021-03516	81695	25/11/2021	16/05/2022	C08L 101/00
119	1-2021-03520	81083	25/10/2021	23/05/2022	H04N 19/119
120	1-2021-03545	81703	25/11/2021	28/04/2022	C08K 5/19
121	1-2021-03548	81704	25/11/2021	18/05/2022	H01M 8/0612
122	1-2021-03551	81087	25/10/2021	23/05/2022	H04N 19/527
123	1-2021-03557	81089	25/10/2021	13/05/2022	G06T 1/20
124	1-2021-03558	81707	25/11/2021	17/05/2022	C07D 233/64
125	1-2021-03569	80573	27/09/2021	19/05/2022	D05B 27/24
126	1-2021-03585	81092	25/10/2021	06/05/2022	C09J 11/04
127	1-2021-03586	83994	25/02/2022	13/05/2022	C07K 14/47
128	1-2021-03618	81098	25/10/2021	19/05/2022	A61P 31/18
129	1-2021-03634	82622	27/12/2021	16/05/2022	C07K 16/26

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

130	1-2021-03638	82623	27/12/2021	24/05/2022	A61P 35/00
131	1-2021-03660	80593	27/09/2021	20/05/2022	B29C 45/44
132	1-2021-03662	81105	25/10/2021	11/05/2022	G06T 9/00
133	1-2021-03665	81106	25/10/2021	19/05/2022	A23K 20/189
134	1-2021-03669	80595	27/09/2021	24/05/2022	A24D 1/02
135	1-2021-03673	83999	25/02/2022	13/05/2022	C07F 7/24
136	1-2021-03675	84000	25/02/2022	13/05/2022	C07F 7/24
137	1-2021-03676	81724	25/11/2021	12/05/2022	A23L 33/19
138	1-2021-03683	81726	25/11/2021	13/05/2022	C23C 18/12
139	1-2021-03684	80597	27/09/2021	27/04/2022	C22B 5/12
140	1-2021-03696	80600	27/09/2021	09/05/2022	C03C 3/097
141	1-2021-03697	80601	27/09/2021	09/05/2022	C03C 3/085
142	1-2021-03701	80230	25/08/2021	06/05/2022	H04W 72/04
143	1-2021-03702	81733	25/11/2021	13/05/2022	A61K 35/76
144	1-2021-03710	84001	25/02/2022	12/05/2022	C07K 16/26
145	1-2021-03713	84002	25/02/2022	17/05/2022	A61K 31/337
146	1-2021-03724	84003	25/02/2022	26/04/2022	G07D 11/00
147	1-2021-03728	81113	25/10/2021	16/05/2022	A21D 13/11
148	1-2021-03731	80610	27/09/2021	28/04/2022	C08K 7/14
149	1-2021-03737	81115	25/10/2021	11/05/2022	G06T 9/00
150	1-2021-03738	80614	27/09/2021	11/05/2022	G06T 9/00
151	1-2021-03739	80615	27/09/2021	05/05/2022	H04N 19/105
152	1-2021-03749	81738	25/11/2021	27/04/2022	H04W 72/12
153	1-2021-03760	81121	25/10/2021	06/05/2022	A61K 9/107
154	1-2021-03761	81122	25/10/2021	09/05/2022	C07K 16/30
155	1-2021-03780	81125	25/10/2021	24/05/2022	A61K 39/395
156	1-2021-03795	81745	25/11/2021	27/04/2022	G02B 5/02
157	1-2021-03801	81747	25/11/2021	25/04/2022	B67D 7/24
158	1-2021-03810	80629	27/09/2021	24/05/2022	C03B 29/02
159	1-2021-03829	81758	25/11/2021	18/05/2022	C07D 239/52
160	1-2021-03843	81763	25/11/2021	10/05/2022	B63C 11/46
161	1-2021-03857	80636	27/09/2021	09/05/2022	C03C 21/00
162	1-2021-03858	80637	27/09/2021	24/05/2022	C22C 38/02
163	1-2021-03871	85259	25/04/2022	23/05/2022	F16K 15/14
164	1-2021-03875	80641	27/09/2021	24/05/2022	A24D 1/02
165	1-2021-03880	81136	25/10/2021	23/05/2022	B05B 11/00
166	1-2021-03881	80642	27/09/2021	24/05/2022	A23D 7/005
167	1-2021-03883	80643	27/09/2021	17/05/2022	A61P 35/00
168	1-2021-03885	80644	27/09/2021	10/05/2022	H01L 27/32
169	1-2021-03899	81777	25/11/2021	27/04/2022	A61K 36/03
170	1-2021-03919	81780	25/11/2021	24/05/2022	A61K 31/137
171	1-2021-03936	81782	25/11/2021	25/04/2022	C07D 401/12
172	1-2021-03941	83319	25/01/2022	18/05/2022	B65G 53/66
173	1-2021-03946	81784	25/11/2021	11/05/2022	B23K 26/067
174	1-2021-03950	81785	25/11/2021	16/05/2022	C08G 73/10
175	1-2021-03962	80660	27/09/2021	12/05/2022	B65D 43/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

176	1-2021-03964	83324	25/01/2022	29/04/2022	A01N 47/30
177	1-2021-03967	80662	27/09/2021	09/05/2022	B32B 27/00
178	1-2021-03993	80250	25/08/2021	19/05/2022	A61K 31/506
179	1-2021-04004	81156	25/10/2021	12/05/2022	A61K 47/60
180	1-2021-04015	81158	25/10/2021	23/05/2022	C03C 3/087
181	1-2021-04031	81803	25/11/2021	09/05/2022	H01L 51/52
182	1-2021-04091	80691	27/09/2021	24/05/2022	A24D 1/20
183	1-2021-04134	82651	27/12/2021	19/05/2022	A61K 39/29
184	1-2021-04161	85262	25/04/2022	23/05/2022	C07K 16/24
185	1-2021-04166	86040	25/05/2022	23/05/2022	A41D 19/015
186	1-2021-04167	81174	25/10/2021	28/04/2022	A23F 5/24
187	1-2021-04168	81838	25/11/2021	16/05/2022	C07J 63/00
188	1-2021-04189	81844	25/11/2021	05/05/2022	G02B 6/36
189	1-2021-04190	82654	27/12/2021	26/04/2022	C07D 403/12
190	1-2021-04204	80716	27/09/2021	29/04/2022	C07D 471/04
191	1-2021-04231	80726	27/09/2021	24/05/2022	A61K 9/127
192	1-2021-04245	81853	25/11/2021	29/04/2022	A61K 39/395
193	1-2021-04296	80738	27/09/2021	28/04/2022	A45D 34/00
194	1-2021-04313	81211	25/10/2021	13/05/2022	C23C 18/18
195	1-2021-04320	80743	27/09/2021	05/05/2022	A23C 9/152
196	1-2021-04335	80746	27/09/2021	12/05/2022	H04W 88/18
197	1-2021-04359	83346	25/01/2022	17/05/2022	A61K 39/00
198	1-2021-04371	81224	25/10/2021	23/05/2022	A61K 31/05
199	1-2021-04398	81888	25/11/2021	17/05/2022	C07K 14/315
200	1-2021-04399	81230	25/10/2021	28/04/2022	C07D 471/08
201	1-2021-04405	84020	25/02/2022	04/05/2022	A01K 61/00
202	1-2021-04417	81891	25/11/2021	28/04/2022	H04B 3/54
203	1-2021-04419	81893	25/11/2021	05/05/2022	H04N 19/436
204	1-2021-04433	80326	27/09/2021	04/05/2022	C10B 29/06
205	1-2021-04434	81239	25/10/2021	04/05/2022	C10B 41/08
206	1-2021-04449	81903	25/11/2021	10/05/2022	B25B 7/10
207	1-2021-04464	84022	25/02/2022	17/05/2022	A61K 31/713
208	1-2021-04487	80332	27/09/2021	04/05/2022	C10B 43/02
209	1-2021-04488	80333	27/09/2021	04/05/2022	C10B 29/08
210	1-2021-04491	80334	27/09/2021	04/05/2022	C10B 29/04
211	1-2021-04494	80335	27/09/2021	04/05/2022	F22B 1/18
212	1-2021-04508	81256	25/10/2021	11/05/2022	E04F 15/02
213	1-2021-04535	83365	25/01/2022	23/05/2022	A23K 50/80
214	1-2021-04552	81265	25/10/2021	04/05/2022	C10B 29/02
215	1-2021-04555	80338	27/09/2021	13/05/2022	B65B 23/20
216	1-2021-04560	81924	25/11/2021	16/05/2022	H04N 19/109
217	1-2021-04616	86046	25/05/2022	13/05/2022	C07D 213/73
218	1-2021-04662	81958	25/11/2021	20/05/2022	G01N 33/543
219	1-2021-04681	81296	25/10/2021	16/05/2022	C09J 7/00
220	1-2021-04710	81972	25/11/2021	24/05/2022	H04W 4/02
221	1-2021-04773	81313	25/10/2021	13/05/2022	A61K 39/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

222	1-2021-04789	81317	25/10/2021	29/04/2022	A61K 39/395
223	1-2021-04790	82003	25/11/2021	29/04/2022	A61K 39/395
224	1-2021-04821	84050	25/02/2022	10/05/2022	A45F 5/02
225	1-2021-04833	81322	25/10/2021	20/05/2022	A61K 31/519
226	1-2021-04841	81326	25/10/2021	16/05/2022	A61K 9/00
227	1-2021-04852	82705	27/12/2021	27/04/2022	H04W 12/02
228	1-2021-04864	82037	25/11/2021	09/05/2022	F25D 11/02
229	1-2021-04894	82052	25/11/2021	20/05/2022	H04W 72/04
230	1-2021-04895	82053	25/11/2021	24/05/2022	H01S 3/10
231	1-2021-04971	82720	27/12/2021	18/05/2022	A61P 25/28
232	1-2021-05009	82099	25/11/2021	05/05/2022	G06K 19/077
233	1-2021-05048	81361	25/10/2021	11/05/2022	C08K 5/098
234	1-2021-05050	81362	25/10/2021	04/05/2022	H01M 10/052
235	1-2021-05105	82735	27/12/2021	05/05/2022	H01L 31/048
236	1-2021-05126	82140	25/11/2021	05/05/2022	G11B 5/84
237	1-2021-05202	81370	25/10/2021	09/05/2022	A61P 35/00
238	1-2021-05273	82213	25/11/2021	05/05/2022	H04N 5/232
239	1-2021-05296	82765	27/12/2021	13/05/2022	D06M 15/643
240	1-2021-05308	82225	25/11/2021	24/05/2022	F16B 41/00
241	1-2021-05313	82226	25/11/2021	05/05/2022	G06F 3/01
242	1-2021-05445	84093	25/02/2022	16/05/2022	G10L 19/008
243	1-2021-05560	82811	27/12/2021	20/05/2022	A43B 1/14
244	1-2021-05751	84117	25/02/2022	13/05/2022	C12Q 1/6886
245	1-2021-05756	82403	25/11/2021	20/05/2022	F01K 3/00
246	1-2021-05793	82874	27/12/2021	28/04/2022	A61N 1/36
247	1-2021-05835	82892	27/12/2021	23/05/2022	B01J 19/00
248	1-2021-06032	82953	27/12/2021	28/04/2022	A01G 7/00
249	1-2021-06280	83025	27/12/2021	24/05/2022	A01M 1/20
250	1-2021-06877	83160	27/12/2021	19/05/2022	A01C 1/06
251	1-2021-07571	84384	25/02/2022	04/05/2022	H04W 72/04
252	1-2021-07759	85490	25/04/2022	28/04/2022	D06F 33/30
253	1-2021-07919	84505	25/02/2022	19/05/2022	H04M 3/424
254	1-2021-08124	85551	25/04/2022	24/05/2022	A42B 3/06
255	1-2021-08125	85552	25/04/2022	24/05/2022	A42B 3/06
256	1-2021-08139	84566	25/02/2022	28/04/2022	C07D 207/12
257	1-2021-08148	84929	25/03/2022	17/05/2022	A01N 25/12
258	1-2021-08209	86216	25/05/2022	20/05/2022	H02J 50/40
259	1-2021-08264	85581	25/04/2022	28/04/2022	D06F 25/00
260	1-2022-00038	86246	25/05/2022	29/04/2022	F04D 29/44
261	1-2022-00523	85749	25/04/2022	13/05/2022	A01N 43/40
262	1-2022-00760	86345	25/05/2022	19/05/2022	E21D 11/00
263	1-2022-00794	86363	25/05/2022	29/04/2022	H02K 3/46
264	1-2022-01259	86525	25/05/2022	11/05/2022	A61P 43/00
265	2-2020-00297	4768	25/01/2021	10/05/2022	B65D 75/38
266	2-2021-00443	5415	25/04/2022	20/05/2022	A61F 13/51
267	2-2021-00584	5378	25/03/2022	16/05/2022	B25C 1/04

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 9956w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00268 Ngày nộp: 21/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05392	29/12/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: National Yang Ming Chiao Tung University (TW)
No. 155, Sec.2, Linong Street, Taipei, 112 Taiwan (Yangming Campus)
OP NANO CO., LTD. (CN)
3F., No.368-1, Sec. 1, Fu Hsing S. Road, Taipei 10656, Taiwan
CHANG GUNG MEDICAL FOUNDATION KEELUNG CHANG
GUNG MEMORIAL HOSPITAL (CN)
No. 222, Maijin Rd., Anle Dist., Keelung City 20401, Taiwan, Province
of China

Thông báo số: 9957w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02332 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06430	05/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS
VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 9958w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02494 Ngày nộp: 28/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03805	10/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SYNWILL CO., LTD (CN)

No. 97 Waisha Road, Jiaojiang District Taizhou, Zhejiang 318000,
China

ZHEJIANG HISUN PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (CN)

No. 46 Waisha Road, Jiaojiang District, Taizhou city, Zhejiang, 318000,
China

Thông báo số: 9960w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02330 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06075	23/10/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS
VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

Thông báo số: 9961w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00450 Ngày nộp: 25/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07317	24/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PANDION OPERATIONS, INC. (US)
134 Coolidge Avenue, 2nd Floor, Watertown, Massachusetts 02472,
United States of America

Thông báo số: 9962w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02331 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06551	12/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9963w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00215 Ngày nộp: 08/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00194	15/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Coloreel Group AB (SE)
Science Park, Jonkoping, 553 18, Sweden

Thông báo số: 9964w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00217 Ngày nộp: 08/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03627	28/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ASSEMBLY BIOSCIENCES, INC. (US)
331 Oyster Point Boulevard, 4th Floor, South San Francisco, California
94080, United States of America
Indiana University Research And Technology Corporation (US)
351 West 10th Street, Indianapolis, IN 46202, United States of America

Thông báo số: 9967w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02503 Ngày nộp: 29/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00792	18/02/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

Thông báo số: 9968w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02504 Ngày nộp: 29/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07264	20/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 9969w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00218 Ngày nộp: 08/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03627	28/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: INDIANA UNIVERSITY RESEARCH AND TECHNOLOGY CORPORATION (US)
107 S. Indiana Avenue, Bloomington, Indiana 47405, United States of America

Thông báo số: 9973w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02328 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05290	15/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9974w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02502 Ngày nộp: 29/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02784	15/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 9976w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00225 Ngày nộp: 25/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07262	15/11/2021
1-2021-07263	15/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Spirovant sciences, inc. (US)

3675 Market St. Suite 900, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

Thông báo số: 9983w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02329 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05918	16/10/2020

Mục sửa đổi: Yêu cầu sửa đổi đơn (sửa đại diện)

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9985w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00004 Ngày nộp: 04/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04898	09/08/2021

Mục sửa đổi: Tên/địa chỉ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Danh sách tác giả sáng chế chính xác là:

Tên tác giả: **Xiao Jianguo**
Địa chỉ tác giả: **Xigubu Village Industrial Zone, Dongfeng Town,
Zhongshan City, Guangdong Province, 528400, China**
Quốc tịch: CN

Thông báo số: 9986w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02174 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05057	14/12/2017
1-2019-02344	07/05/2019
1-2019-03348	24/06/2019
1-2019-03349	24/06/2019
1-2019-03350	24/06/2019
1-2019-03351	24/06/2019
1-2019-05637	14/10/2019
1-2019-06906	06/12/2019
1-2020-03066	29/05/2020
1-2020-03604	22/06/2020
1-2020-05177	09/09/2020
1-2020-05178	09/09/2020
1-2020-06744	23/11/2020
1-2020-06745	23/11/2020
1-2020-06754	23/11/2020
1-2020-06755	23/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455,3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 9988w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02266 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00572	17/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11095w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02333 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07192	11/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS
VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

Thông báo số: 11096w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02334 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02158	20/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS
VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

Thông báo số: 11097w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02335 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02643	12/05/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11098w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02358 Ngày nộp: 13/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06516	15/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES) 8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11099w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02359 Ngày nộp: 13/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07187	10/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP(INVESTIP)

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11100w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02372 Ngày nộp: 14/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06992	02/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 11101w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02399 Ngày nộp: 15/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07223	12/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11102w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01992 Ngày nộp: 02/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01954	19/04/2019
1-2019-02705	24/05/2019
1-2019-02778	28/05/2019
1-2019-03347	24/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

1-2019-03582	04/07/2019
1-2019-03583	04/07/2019
1-2019-03584	04/07/2019
1-2019-03945	22/07/2019
1-2019-03946	22/07/2019
1-2019-04217	01/08/2019
1-2019-04218	01/08/2019
1-2019-04219	01/08/2019
1-2019-04370	09/08/2019
1-2019-04485	15/08/2019
1-2019-04942	10/09/2019
1-2019-04943	10/09/2019
1-2019-04944	10/09/2019
1-2019-05288	27/09/2019
1-2019-05289	27/09/2019
1-2019-05542	09/10/2019
1-2019-05724	17/10/2019
1-2019-05725	17/10/2019
1-2019-05855	23/10/2019
1-2019-06088	31/10/2019
1-2019-06089	31/10/2019
1-2019-06090	31/10/2019
1-2019-06343	13/11/2019
1-2019-06648	27/11/2019
1-2019-06719	29/11/2019
1-2019-06874	06/12/2019
1-2019-07042	13/12/2019
1-2019-07043	13/12/2019
1-2019-07044	13/12/2019
1-2019-07190	19/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

1-2019-07191	19/12/2019
1-2019-07192	19/12/2019
1-2019-07268	23/12/2019
1-2019-07359	26/12/2019
1-2019-07444	30/12/2019
1-2019-07445	30/12/2019
1-2019-07446	30/12/2019
1-2019-07447	30/12/2019
1-2019-07483	31/12/2019
1-2019-07484	31/12/2019
1-2020-00075	06/01/2020
1-2020-00076	06/01/2020
1-2020-00144	08/01/2020
1-2020-00145	08/01/2020
1-2020-00194	10/01/2020
1-2020-00195	10/01/2020
1-2020-00196	10/01/2020
1-2020-00386	20/01/2020
1-2020-00728	11/02/2020
1-2020-00916	20/02/2020
1-2020-01227	04/03/2020
1-2020-01228	04/03/2020
1-2020-01373	10/03/2020
1-2020-01620	20/03/2020
1-2020-01761	26/03/2020
1-2020-02407	27/04/2020
1-2020-02408	27/04/2020
1-2020-03084	01/06/2020
1-2020-03085	01/06/2020
1-2020-03191	05/06/2020

1-2020-03192	05/06/2020
1-2020-03718	26/06/2020
1-2020-03857	02/07/2020
1-2020-04056	15/07/2020
1-2020-04057	15/07/2020
1-2020-04461	03/08/2020
1-2020-04730	18/08/2020
1-2020-04731	18/08/2020
1-2020-04816	21/08/2020
1-2020-04964	28/08/2020
1-2020-05119	08/09/2020
1-2020-05366	18/09/2020
1-2020-05448	22/09/2020
1-2020-05788	09/10/2020
1-2020-06265	29/10/2020
1-2020-06406	04/11/2020
1-2020-06729	23/11/2020
1-2020-06867	27/11/2020
1-2020-07637	30/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11103w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02323 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04134	17/07/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11104w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02324 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04658	13/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11105w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02322 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04410	30/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11106w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02321 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04133	17/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11107w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02320 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03832	01/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11108w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02316 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00961	21/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11109w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02317 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00868	18/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11110w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02318 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01265	05/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11111w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02319 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03831	01/07/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11112w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02315 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06589	25/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11113w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02314 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02266	26/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11115w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01640 Ngày nộp: 30/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04618	20/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DAINESE S.P.A. (IT)
Via Louvigny 35, 36064 Colceresa VI, Italy

Thông báo số: 11127w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02511 Ngày nộp: 30/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05674	14/12/2018

Mục sửa đổi: Thay đổi thứ tự tác giả trong Danh sách các tác giả.
Nội dung mới: Thứ tự tác giả trong Danh sách các tác giả được thay đổi thành:
1. Tên đầy đủ: **DIAR BAKERLY, Bashar**
Quốc tịch: **DE**
Địa chỉ: **Benfleetstr.11, D-50858 Cologne, Germany**
2. Tên đầy đủ: **HOFIUS, Henning**
Quốc tịch: **DE**
Địa chỉ: **Thomashofstr.21, D-52070 Aachen, Germany**
3. Tên đầy đủ: **MIES, Martijn Jacobus Marinus**
Quốc tịch: **NL**
Địa chỉ: **Sint Bernulphuslaan 4, 5643 PJ Eindhoven, Netherlands**
4. Tên đầy đủ: **GIESSELBACH, Monika**
Quốc tịch: **DE**
Địa chỉ: **Lochnerstrasse 88, D-50226 Frechen, Germany**

Thông báo số: 11129w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02326 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05025	01/09/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11134w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02340 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02330	30/05/2018
1-2018-02549	13/06/2018
1-2018-02550	13/06/2018
1-2018-02551	13/06/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11136w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00021 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01718	09/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11137w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00022 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01346	15/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 11138w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00023 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01348	15/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 11140w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00009 Ngày nộp: 05/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00431	08/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Kotobuki Holdings Co., Ltd. (JP)
4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 802-0836, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11141w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00010 Ngày nộp: 05/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02025	30/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Kotobuki Holdings Co., Ltd. (JP)
4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 802-0836, Japan
SHINSHU UNIVERSITY (JP)
1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621, Japan

Thông báo số: 11142w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00040 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00489	28/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Heavy Industries Power Environmental Solutions, Ltd. (JP)
1-8, Sakuragi-cho 1-Chome, Naka-ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 231-
0062, Japan

Thông báo số: 11143w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00041 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02836	04/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Heavy Industries Power Environmental Solutions, Ltd. (JP)
1-8, Sakuragi-cho 1-Chome, Naka-ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 231-
0062, Japan

Thông báo số: 11145w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00016 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06055	22/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MATERIAS S.R.L. (IT)

Via Rampe di S. Antonio a Posillipo, 13 - P. Primo - 80122 NAPOLI,
Italy

Thông báo số: 11146w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00042 Ngày nộp: 10/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05850	13/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MOTODAGIKEN CO., Ltd. (JP)

633-10 Katakuramachi, Hachioji-shi, Tokyo 192-0914, Japan

Thông báo số: 11147w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00279 Ngày nộp: 22/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-03447	16/10/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merial, Inc. (US)

3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11148w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00284 Ngày nộp: 22/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00067	05/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DANMARKS TEKNISKE UNIVERSITET (DK)
Anker Engelunds Vej 101A, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 11149w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00285 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01590	13/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008117, Japan

Thông báo số: 11150w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00291 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03910	17/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008117, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11157w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00135 Ngày nộp: 21/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01766	01/04/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung chủ đơn vào danh sách các chủ đơn khác

Nội dung mới: Thêm 01 chủ đơn vào danh sách các chủ đơn:

Tên đầy đủ: Phạm Văn Hùng

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11166w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00018 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-03696	04/11/2014

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Stanislaw Flasiński

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

Thông báo số: 11875w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00434 Ngày nộp: 23/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00925	15/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ICEUTICA INC. (US)

3602 Horizon Drive, Suite 160, King of Prussia, Pennsylvania, 19406, United States of America

Thông báo số: 11876w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00262 Ngày nộp: 18/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07980	13/12/2021

Mục sửa đổi: Sửa địa chỉ 04 tác giả.

Nội dung mới: **Từ:** c/o McDERMOTT 757 N.Eldridge Pkwy.Houston, TX 77079, USA **Thành:** 5825 N. Sam Houston Pkwy. W., #600 Houston, TX 77086, USA

Thông báo số: 11877w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00270 Ngày nộp: 21/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04836	09/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MELTEC CORPORATION (JP)
2-38-10 Otakanomoriminami, Nagareyama, Chiba, 270-0139, Japan

Thông báo số: 11879w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00363 Ngày nộp: 07/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05732	15/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONADO, INC. (US)
770 N. Halsted St., Suite 700N (Floor 7), Chicago, IL 60642, United States of America

Thông báo số: 11882w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00305 Ngày nộp: 25/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00952	26/02/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 11883w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00303 Ngày nộp: 24/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03043	13/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LASERVALL CO., LIMITED (CN)
Unit 1-3, 7/F, Yuen Long Trading Centre, 33 Wang Yip Street West,
Yuen Long, Hong Kong, China
CHOI, Byoung-Chan (KR)
(Cheolsan-dong, Dodeok Park Town) 104-1404, 79, Garimil-ro,
Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14255, Republic of Korea

Thông báo số: 11884w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00237 Ngày nộp: 14/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04735	30/07/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GEV TECHNOLOGIES PTY. LTD. (AU)
Unit 19, 40 St Quentin Avenue, Claremont WA 6010, Australia

Thông báo số: 11891w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00035 Ngày nộp: 07/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04364	08/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11892w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02325 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05068	04/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11894w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00367 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00647	12/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Protagonist Therapeutics, Inc. (US)
7707 Gateway Boulevard, Suite 140, Newark, California 94560-1160,
United States of America

Thông báo số: 11897w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00035 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05195	21/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Vật lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 10 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 12015w/TB-SHTT, ngày 24/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00710 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07663	29/11/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung chủ đơn sáng chế, ghi nhận quốc tịch tác giả
Nội dung mới: 1. Bổ sung chủ đơn sáng chế sau đây vào Danh sách các chủ đơn khác:
Tên đầy đủ: **Nguyễn Văn Hạnh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **Xóm 5, xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Việt Nam**
2. Ghi nhận quốc tịch của tác giả sáng chế **Nguyễn Văn Hạnh**:
Quốc tịch: **Việt Nam**

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 9978w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02467 Ngày nộp: 24/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00257	09/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mianyang Lingyi Communication Technology Co. Ltd. (CN)
Floor 3, Building 406, Mianyang export processing zone, No. 261, East section of Feiyun Avenue, High Tech Zone, Mianyang City, Sichuan Province, CHINA

Thông báo số: 9979w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02468 Ngày nộp: 24/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00258	09/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mianyang Lingyi Communication Technology Co. Ltd. (CN)
Floor 3, Building 406, Mianyang export processing zone, No. 261, East section of Feiyun Avenue, High Tech Zone, Mianyang City, Sichuan Province, CHINA

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 9965w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00100 Ngày nộp: 07/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01220	03/03/2020

Bên chuyển nhượng: FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

Thông báo số: 9966w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01257 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04828	05/08/2021

Bên chuyển nhượng: CHUN WOOK CHOI (KR)
6205dong 1903ho 285 Wiryegwangjang-ro Hanamsi Gyeonggi-do 13015, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: PAYWATCH GLOBAL PTE. LTD. (KR)
Jalan Kilang Barat, #01-01, Petro Centre, Singapore 159349

Thông báo số: 9970w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00101 Ngày nộp: 07/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02572	06/05/2020

Bên chuyển nhượng: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center, Thousand Oaks, California 91320,
United States of America
Bên được chuyển nhượng: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0013,
Japan

Thông báo số: 9972w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00099 Ngày nộp: 07/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01468	12/03/2020

Bên chuyển nhượng: FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
24 Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07320, Republic
of Korea
Bên được chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic
of Korea

Thông báo số: 9975w/TB-SHTT, ngày 29/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01259 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03256	08/06/2020

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE
STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-
shi, Hyogo 651-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Bên được chuyển nhượng: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 10447w/TB-SHTT, ngày 09/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00038 Ngày nộp: 18/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00705	08/02/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ONYX VIỆT NAM (VN)
Số 121 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN KHƯƠNG TUẤN (VN)
Số 72 Trần Cung, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 11093w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00020 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03941	07/09/2018

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

Bên được chuyển nhượng: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11094w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00053 Ngày nộp: 25/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00992	08/12/2015

Bên chuyển nhượng: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France
Bên được chuyển nhượng: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
United States of America

Thông báo số: 11116w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00152 Ngày nộp: 02/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02188	14/06/2016

Bên chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE LP (US)
2 T.W. Alexander Drive, P.O. Box 12014, Research
Triangle Park, NC 27709, United States of America
Bên được chuyển nhượng: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein,
Germany

Thông báo số: 11117w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00155 Ngày nộp: 03/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00323	18/01/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Bên chuyển nhượng: ANT FINANCIAL (HANG ZHOU) NETWORK
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 556 Xixi Road, 8th Floor, Section B, Suite 801-10,
West Lake District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000

Bên được chuyển nhượng: BEIJING OCEANBASE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
901-02, Unit 1, Building 1, No. 1, East 3rd Middle Road,
Chaoyang District, Beijing, China 100020

Thông báo số: 11118w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00154 Ngày nộp: 03/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03284	20/06/2019

Bên chuyển nhượng: ANT FINANCIAL (HANG ZHOU) NETWORK
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 556 Xixi Road, 8th Floor, Section B, Suite 801-10,
West Lake District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000

Bên được chuyển nhượng: BEIJING OCEANBASE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
901-02, Unit 1, Building 1, No. 1, East 3rd Middle Road,
Chaoyang District, Beijing, China 100020

Thông báo số: 11119w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00158 Ngày nộp: 07/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01223	11/03/2019

Bên chuyển nhượng: NAM, JUNGKIL (KR)
803-2103, 153, Dongpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-
si, Gyeonggi-do 13525, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04539, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11120w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00163 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00966	26/03/2014

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 11121w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00165 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01691	04/04/2019

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 11122w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00166 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08147	17/12/2021

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11123w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00167 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03278	26/07/2018

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 11130w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-01258 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00351	12/09/2018

Bên chuyển nhượng: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11131w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00074 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04289	23/07/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11132w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00073 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01159	28/02/2020

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11133w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00019 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00429	24/01/2019

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakino-hama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Bên được chuyển nhượng: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION
 9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 11167w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-01260 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00887	22/02/2021

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

Bên được chuyển nhượng: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 11168w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-01261 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01803	02/04/2021

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

Bên được chuyển nhượng: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11169w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01285 Ngày nộp: 28/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01000	24/02/2020

Bên chuyển nhượng: TIZONA THERAPEUTICS (US)
4000 Shoreline Court, Suite 200, South San Francisco,
California 94080, United States of America

Bên được chuyển nhượng: TRISHULA THERAPEUTICS, INC. (US)
2268 Westborough Boulevard, Suite 302 #263, South San
Francisco, California 94080, United States of America

Thông báo số: 11170w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00018 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02593	15/06/2018

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE
STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-
shi, Hyogo 651-8585 Japan

Bên được chuyển nhượng: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-
8688 Japan

Thông báo số: 11171w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01269 Ngày nộp: 22/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04355	03/05/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2022)

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VINSMART (VN)
Lô CN1-06B-1&2 khu công nghiệp công nghệ cao 1, khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11172w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01267 Ngày nộp: 22/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00173	15/01/2018

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VINSMART (VN)
Lô CN1-06B-1&2 khu công nghiệp công nghệ cao 1, khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11173w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01262 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00490	28/01/2021

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Bên được chuyển nhượng: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 11174w/TB-SHTT, ngày 13/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-01268 Ngày nộp: 22/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02945	06/07/2018

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT
VINSMART (VN)
Lô CN1-06B-1&2 khu công nghiệp công nghệ cao 1, khu
công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất,
thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

Thông báo số: 11898w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-00929 Ngày nộp: 17/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01831	11/04/2019

Bên chuyển nhượng: ANT FINANCIAL (HANG ZHOU) NETWORK
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 556 Xixi Road, 8th Floor, Section B, Suite 801-10,
West Lake District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000

Bên được chuyển nhượng: BEIJING OCEANBASE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
901-02, Unit 1, Building 1, No.1, East 3rd Middle Road,
Chaoyang District, Beijing, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11899w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00132 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04312	06/08/2019

Bên chuyển nhượng: CLARIANT CORPORATION (US)
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville,
Kentucky 40210, United States of America
Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 11900w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00136 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04784	28/11/2017

Bên chuyển nhượng: NEMAG B.V. (NL)
Deltastraat 15, 4301 RC Zierikzee, The Netherlands
Bên được chuyển nhượng: NEMAG IP B.V. (NL)
Deltastraat 15, 4301 RC Zierikzee, The Netherlands

Thông báo số: 11901w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00140 Ngày nộp: 25/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03036	13/07/2018

Bên chuyển nhượng: SONE, MYOUNGCHOOOL (KR)
B01, 14-16 Gyeongsu-daero 347beon-gil, Gwonseon-gu
Suwon-si Gyeonggi-do 16565, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: EASY N PACK CORPORATION (KR)
68 Nokmakmal-gil 9beon-gil, Paltan-myeon Hwaseong-si
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 11902w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00150 Ngày nộp: 02/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02139	07/06/2017

Bên chuyển nhượng: INEOS TECHNOLOGIES SA (CH)
Avenue des Uttins, 3 Rolle, CH-1180 Vaud, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: INEOS TECHNOLOGIES LIMITED (GB)
Ogier House, The Esplanade, St Helier, JERSEY, JE4
9WG, UNITED KINGDOM

Thông báo số: 11904w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00937 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07439	27/12/2019

Bên chuyển nhượng: AVIENT SWITZERLAND GMBH (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 11905w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00938 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01180	02/03/2020

Bên chuyển nhượng: AVIENT SWITZERLAND GMBH (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 11906w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00933 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05977	27/12/2018

Bên chuyển nhượng: AVIENT SWITZERLAND GMBH (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 11907w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00934 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05983	27/12/2018

Bên chuyển nhượng: AVIENT SWITZERLAND GMBH (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11908w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00935 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06902	06/12/2019

Bên chuyển nhượng: AVIENT SWITZERLAND GMBH (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 11909w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00936 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06903	06/12/2019

Bên chuyển nhượng: AVIENT SWITZERLAND GMBH (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 11911w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00168 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01988	13/04/2021

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (CH)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Thông báo số: 11912w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00169 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08148	17/12/2021

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 11913w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00170 Ngày nộp: 08/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05795	24/08/2012

Bên chuyển nhượng: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan

Bên được chuyển nhượng: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 11914w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00171 Ngày nộp: 09/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00104	09/01/2018

Bên chuyển nhượng: DREAMFARM CO., LTD. (KR)
930-36 Geumsan-ro, Nami-myeon, Geumsan-gun,
Chungcheongnam-do, 32752 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

Bên được chuyển nhượng: PARK, GI CHUL (KR)
101, 930-36 Geumsan-ro, Nami-myeon, Geumsan-gun,
Chungcheongnam-do, 32752 Republic of Korea

Thông báo số: 11915w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00175 Ngày nộp: 10/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-04133	11/12/2014

Bên chuyển nhượng: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
14-15, Ogami 5-chome, Ayase-shi, Kanagawa 2521104
Japan

Bên được chuyển nhượng: KUNIO MORI (JP)
2-30-1505, Moriokaekimadori, Morioka-shi, Iwate
0200034 Japan

Thông báo số: 11916w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00188 Ngày nộp: 16/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01974	31/05/2016

Bên chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 20, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 11917w/TB-SHTT, ngày 23/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-01283 Ngày nộp: 28/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 411 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03805	10/10/2016

Bên chuyển nhượng: ZHEJIANG HISUN PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)

No. 46 Waisha Road, Jiaojiang District, Taizhou city,
Zhejiang, 318000, China

Bên được chuyển nhượng: SHENZHEN TENVER BIOPHARM CO., LTD (CN)
No.805, Changsheng Building, No. 4014, Huaqiang North
Road, Great Wall Community, Yuanling Street, Futian
District, Shenzhen, China

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2020-00811, ngày nộp đơn: 14/02/2020

Nội dung đính chính: Bổ sung 02 chủ đơn

-Chủ đơn thứ 2: HAN, Dong Woo, (Yangpyeong-dong 2-ga), 1F, 2F, 19, Yeongdeungpo-ro 3-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea;

-Chủ đơn thứ 3: GOO, Eun Hoi, (Yangpyeong-dong 2-ga), 1F, 2F, 19, Yeongdeungpo-ro 3-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-00974, ngày nộp đơn: 17/02/2022

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ công bố Fig.2

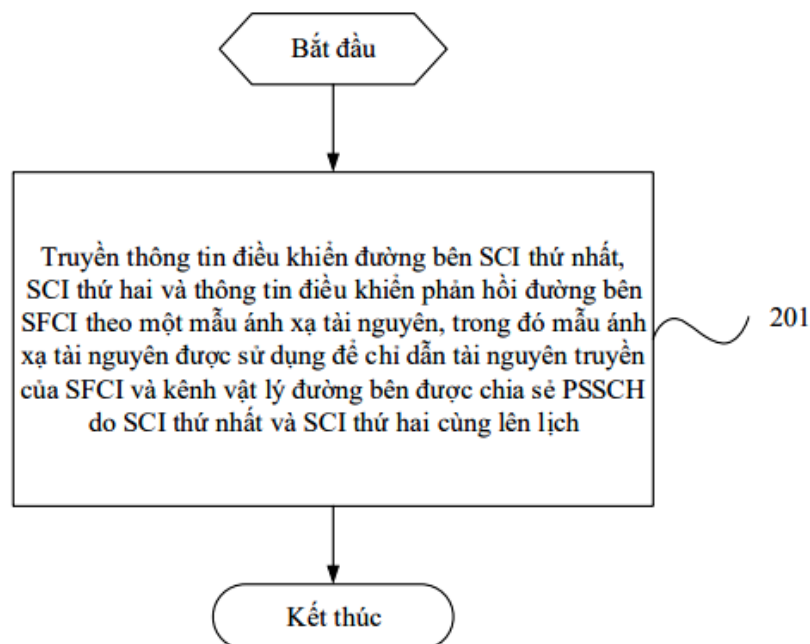


Fig.2

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-07754, ngày nộp đơn: 02/12/2021

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ công bố Fig.10

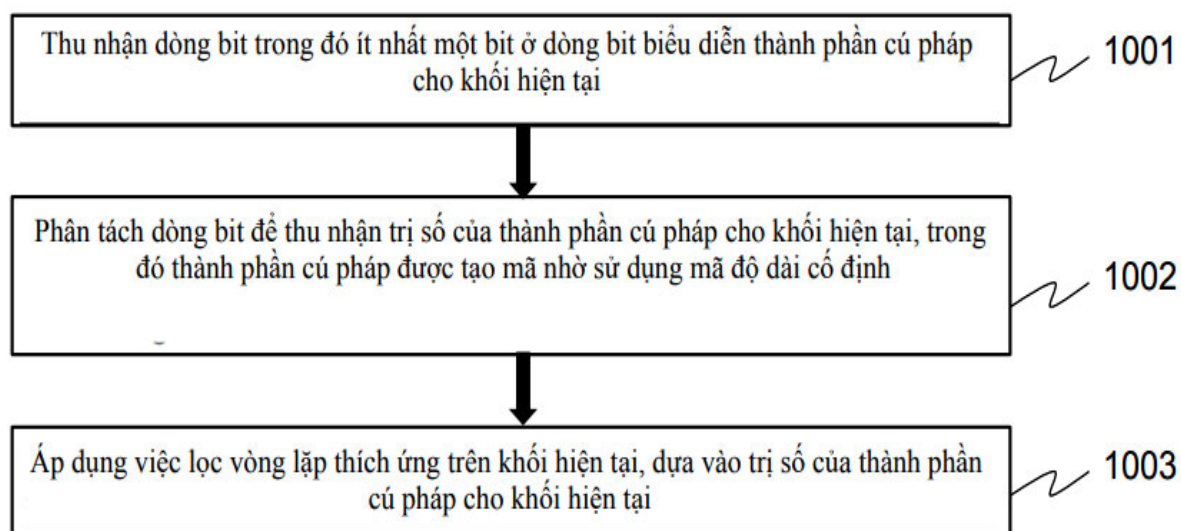


FIG. 10

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-07889, ngày nộp đơn: 08/12/2021

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ công bố Fig.5

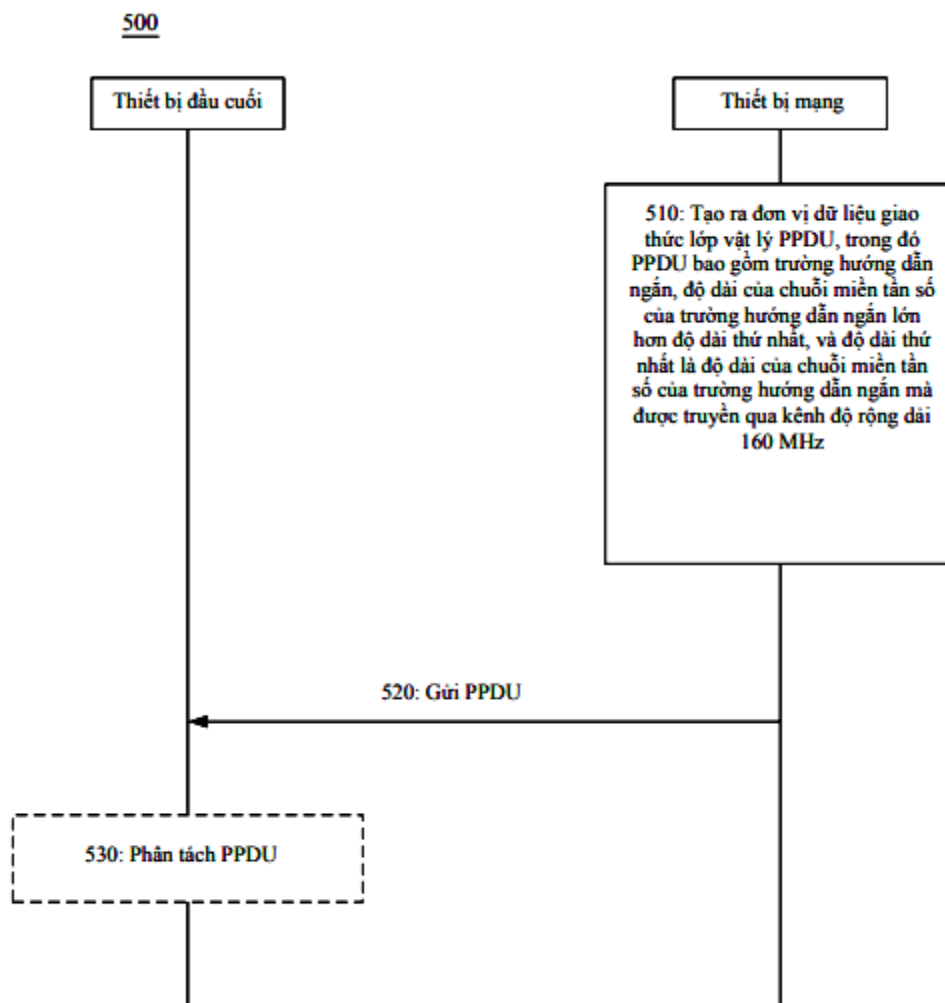


FIG. 5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449